Mục lục

Việc Máu

Michael Connelly
www.dtv-ebook.com

Giới Thiệu

Terry MacCaleb không ở đỉnh cao phong độ của một đặc vụ FBI dày dạn kinh nghiệm. Ông mới ngoài bốn mươi thuổi, lẽ ra vẫn còn có thể tiếp tục cày xới thế giới tội ác tại Los Angeles, nhưng trái tim của ông đã đầu hàng, ông phải thay tim và thấy trước mặt mình một cuộc sống khác hẳn.

Rồi người phụ nữ đó xuất hiện, không hề báo trước, ngay tại nơi trú ẩn tuổi già của ông. Và MacCaleb buộc phải gắng gượng tìm lại phong độ tưởng chừng đã vĩnh viễn mất đi, lần mò theo những lối đi gian nan nhất của sa mạc và của trí tuệ, với một trái tim của người khác đập trong lòng ngực. Terry MacCaleb và Graciela Torres bỗng chốc khám phá ra rất nhiều điều bí ẩn của tội ác, cũng như bí ẩn trong quan hệ tình cảm con người.

Việc Máu

Michael Connelly
www.dtv-ebook.com

Tác Giả

Michael Connelly sinh ngày 21.7.1956. Ông là một nhà văn, nhà báo Mỹ. Văn đàn thế giới coi M. Connelly là "ông hoàng trinh thám Mỹ", có lẽ bởi nhiều tác phẩm thuộc thể tài này của ông đã được dịch ra hơn 40 thứ tiếng và bản thân M. Connelly đã đoạt nhiều giải thưởng văn học quan trọng nhờ số truyện trinh thám mà ông đã viết.

Người biết M. Connelly nói ông viết truyện trinh thám không phải do tình cờ, cũng chẳng phải do sự bồng bột, một "tình yêu sét đánh nào đó", mà là do ông có vốn sống giàu có về lĩnh vực điều tra tội phạm. Tất cả bắt đầu từ khi M. Connelly tốt nghiệp Đại học Florida năm 1980 và khởi đầu sự nghiệp bằng những bài viết trên tờ Daytona Beach News Journal về vấn đề tội phạm Mỹ, sau đó là viết cho tờ Fort Lauderdale News and Sun-Sentinel, cũng về lĩnh vực này.

Những giải thưởng đầu tiên đến với M. Connelly vào năm 1985, khi bài phỏng vấn những nạn nhân còn sống sót sau vụ rớt máy bay Delta Flight 191 của ông lọt vào danh sách đề cử giải Pulitzer - giải thưởng báo chí danh giá bậc nhất dành cho một nhà báo. Hai năm sau, chuyển đến sống tại California, M. Connelly cho ra đời tác phẩm trinh thám đầu tay của mình và gần như ngay sau đó, cuốn The Black Echo được xuất bản và đoạt giải Edgar Award năm 1992.

Việc Máu

Michael Connelly
www.dtv-ebook.com

Chương 1

McCaleb thấy nàng trước khi nàng thấy ông. Ông đang bước xuống ụ tàu chính, băng qua dãy thuyền của cánh nhà binh thì nhìn thấy người đàn bà đứng trên mũi chiếc Biển Theo Ta. Lúc đó là mười rưỡi sáng một ngày thứ Bảy, tiếng thì thầm ấm áp của mùa xuân khiến nhiều người rời khỏi nhà kéo đến các ụ tàu ở San Pedro. McCaleb đang sắp hoàn tất cuộc đi dạo vào mỗi sáng - đi trọn một vòng quanh Cabrillo Marina, dọc theo đê chắn sóng xây bằng đá rồi quay về. Đến đoạn này thì ông đã mệt bở hơi tai, nhưng ông bước còn chậm rì hơn khi tiến lại gần thuyền. Ý nghĩ đầu tiên của ông là bực bội - người phụ nữ đó đã lên thuyền ông mà không đợi ai mời. Nhưng khi đến gần hơn, ông gạt ý nghĩ đó qua bên mà tự hỏi nàng ta là ai, nàng muốn cái gì.

Nàng không mặc quần áo dùng để đi thuyền. Nàng mặc bộ đầm mùa hè suông nhẹ dài tới giữa đùi. Làn gió nổi lên từ mặt nước cứ chực tốc váy nàng khiến nàng phải ép một tay vào hông để giữ yên. McCaleb không thấy hai bàn chân nàng, nhưng qua đường nét cơ bắp săn chắc ông nhìn thấy nơi đôi chân rám nắng của nàng, ông đoán nàng không mang giày dùng để đi thuyền. Nàng nhón gót lên. McCaleb lập tức hiểu ra, nàng đứng đây nhằm để gây ấn tượng với ai đó.

McCaleb thì ăn mặc sao cho chẳng gây ấn tượng gì. Ông mang chiếc quần jeans cũ rách te tua vì mặc quá lâu chứ không phải để làm dáng, áo phông mặc từ hồi dự giải Catalina Gold Cup tận mấy mùa hè trước. Quần áo lấm bê lấm bết, chủ yếu là máu cá, đôi phần là máu của chính ông, axit hydrochloric, nhựa poliuretan và dầu máy. Bộ đồ này ông thường mặc để đánh cá nhưng cũng mặc cả khi sửa máy. Cuối tuần này ông định sẽ sửa máy trên thuyền

nên ông đang mặc bộ đồ phù hợp.

Ông bắt đầu có ý thức hơn về ngoại hình mình trong khi lại gần thuyền và thấy người đàn bà rõ hơn. Ông rút hai miếng mút của máy nghe nhạc ra khỏi tai rồi tắt CD giữa lúc bài “I Ain’t Superstitious” qua giọng Howlin’ Wolf đang phát nửa chừng.

“Tôi giúp gì được cho cô?” ông hỏi trước khi bước xuống thuyền của mình.

Giọng ông dường như khiến nàng giật mình, đang đứng nơi cánh cửa trượt dẫn vào buồng khách của thuyền nàng liền quay phắt lại. McCaleb đồ rằng nàng gõ lên mặt kính vì cứ nghĩ ông đang ở trong đó.

“Tôi tìm Terrell McCaleb.”

Nàng là một phụ nữ hấp dẫn ngoài ba mươi đôi chút, trẻ hơn McCaleb tròn chục tuổi hay hơn. Trông nàng quen quen, nhưng ông không nhớ ra ai. Chỉ là ngờ ngợ như quen, thật ra chưa chắc đã phải. Đồng thời ông lại thấy dường như ký ức mình bị đánh động khiến cho ông nhận ra, nhưng rồi điều đó qua nhanh và ông biết mình lầm, ông không quen biết người đàn bà này. Ông thường nhớ được mặt người ta. Mà cô nàng này thì mặt đủ xinh để ông không quên được.

Nàng phát âm sai tên ông, đáng lẽ Mác-cây-lép thì nàng nói Mác-ca-lớp, rồi thì nàng lại dùng tên ghi trên giấy tờ của ông, cái tên chẳng ai dùng trừ cánh báo chí. Chính khi đó ông bắt đầu hiểu. Giờ thì ông biết điều gì đã đưa nàng tới con thuyền. Lại một linh hồn lạc lõng đến nhầm nơi phải đến.

“McCaleb,” ông chữa lại. “Terry McCaleb.”

“Xin lỗi.

Tôi, ờ, tôi cứ nghĩ ông đang ở trong thuyền. Tôi không biết nếu

bước lên thuyền mà gõ cửa thì có được không.”

“Thì cô vẫn làm đó thôi.”

Nàng lờ đi lời trách mà nói tiếp. Cứ như thể những điều nàng đang làm và những gì nàng phải nói, nàng đã phải tập đi tập lại nhiều lần.

“Tôi cần nói chuyện với ông.”

“Ồ, hiện giờ tôi hơi bận.”

Ông chỉ tay về phía cánh cửa dẫn xuống hầm thuyền vẫn đang mở toang, may phước là cô nàng chưa lọt xuống, chỉ tay vào đống đồ nghề ông đã trút ra trên một tấm vải màn cạnh cửa sổ đuôi tàu.

“Tôi đi loanh quanh tìm cái thuyền này gần cả tiếng rồi,” nàng nói. “Không lâu đâu mà. Tên tôi là Graciela Rivers, tôi chỉ muốn...”

“Này, cô Rivers,” ông nói, giơ hai tay lên ngăn lại. “Thực sự là tôi... Cô đọc được về tôi trên báo có đúng không?”

Nàng gật.

“Thôi được, trước khi cô bắt đầu chuyện của cô, tôi phải nói với cô rằng cô không phải người đầu tiên tới đây tìm tôi hay kiếm số phôn của tôi mà gọi tôi. Và với tất cả những người khác tôi nói gì thì với cô tôi cũng nói thế thôi. Tôi không phải đang tìm việc. Thành thử nếu chuyện là cô muốn thuê tôi hay nhờ tôi giúp cách này cách nọ thì rất tiếc, tôi không làm được. Tôi không phải đang tìm loại việc ấy.”

Nàng chẳng nói gì và ông cảm thấy lòng xốn xang cảm thông với nàng, cũng như ông từng cảm thấy với những người khác tới tìm ông trước nàng.

“Này, tôi có biết vài ba điều tra viên tư, tôi có thể giới thiệu họ

với cô. Hội này giỏi đấy, làm ăn chăm chỉ, họ không lừa cô đâu."

Ông bước lên mép đuôi thuyền, nhặt chiếc kính râm ông quên mang theo khi đi bộ, đeo vào, ra hiệu rằng cuộc nói chuyện thế là dứt. Nhưng cử chỉ và lời lẽ của ông cứ như nước đổ lá khoai đối với nàng ta.

"Bài báo nói ông tốt bụng. Nói rằng bất cứ khi nào có kẻ chuồn được là ông ghét cay ghét đắng."

Ông thọc tay vào túi quần, nhún vai.

"Cô phải nhớ một điều. Không bao giờ chỉ mình tôi cả. Tôi có người cộng tác, tôi có đội xét nghiệm, tôi có cả Cục ở sau lưng hỗ trợ tôi. Khác xa cái kiểu anh chàng đơn thân độc mã làm gì cũng lầm lũi một mình. Khác nhiều lắm. Dù có muốn, e tôi cũng không giúp cô được."

Nàng gật đầu nên ông đinh ninh đã làm nàng ta thấu hiểu rồi, và với cô này tới đây là hết chuyện. Ông bắt đầu nghĩ tới cái van trên một trong các động cơ thuyền mà ông đang thao tác dở, ông định sẽ làm cho xong nội cuối tuần này.

Nhưng ông đã lầm về nàng.

"Tôi nghĩ ông có thể giúp tôi," nàng nói. "Có khi còn giúp chính ông nữa."

"Tôi không cần tiền. Tôi kiếm đủ."

"Tôi không nói chuyện tiền nong."

Ông nhìn nàng trong khoảng một nhịp tim trước khi đáp.

"Tôi không biết cô nói thế là ý gì," ông nói, cố tình tỏ ra cáu kỉnh. "Nhưng tôi không giúp cô được. Tôi không còn phù hiệu, mà cũng chả phải là điều tra viên tư. Tôi mà làm việc như điều tra

viên tư hoặc nhận tiền mà không có giấy phép của nhà nước thì sẽ là bất hợp pháp đấy. Nếu đã đọc bài báo thì ắt cô biết chuyện gì đã xảy ra với tôi. Thậm chí tôi còn không được lái xe nữa kìa."

Ông trỏ xuống bãi đỗ xe bên ngoài dãy ụ tàu và cầu tàu.

"Cô thấy cái xe trùm kín mít như quà Giáng sinh kia không? Xe tôi đó. Nó sẽ còn nằm đó chừng nào tôi chưa được bác sĩ chuẩn y cho lái xe lại. Đến nước này thì tôi còn là cái thứ điều tra viên nào nữa chứ? Đến mà phải đi xe buýt suốt."

Nàng lờ đi lời phản đối của ông, chỉ nhìn ông với vẻ kiên quyết khiến ông lúng túng. Ông chẳng biết làm cách nào điệu nàng ta đi khỏi thuyền ông được đây.

"Để tôi đi lấy tên mấy người kia cho cô."

Ông đi vòng qua nàng rồi đẩy cánh cửa trượt của phòng khách ra. Vào trong rồi, ông đóng chặt cửa sau lưng mình. Ông cần sự ngăn cách. Ông đi tới chỗ mấy ngăn kéo dưới bàn vẽ hải đồ, bắt tay tìm cuốn danh bạ điện thoại. Đã quá lâu không cần tới nên bây giờ ông chẳng biết nó nằm ở đâu nữa. Ông liếc ra ngoài qua cánh cửa, quan sát cô nàng bước tới chỗ đuôi tàu, tựa hông vào ô cửa sổ nhỏ trong khi chờ đợi.

Trên mặt kính cửa có lớp màng phản chiếu. Nàng không thể thấy ông đang quan sát nàng. Cảm giác quen quen lại xâm chiếm tâm trí ông và ông cố nhớ ra xem mình đã gặp khuôn mặt này ở đâu. Ông thấy nàng thật nổi bật. Đôi mắt hình quả hạnh sẫm màu vừa có vẻ u sầu lại vừa có vẻ thấu hiểu điều bí mật nào đấy. Ông biết giá như ông từng gặp nàng hay thậm chí chỉ từng quan sát nàng trước đây thì hẳn ông sẽ dễ dàng nhớ ra nàng. Nhưng ông chẳng nhớ được gì cả. Mắt ông bất giác chuyển sang hai bàn tay nàng, tìm xem có chiếc nhẫn nào không. Không có. Về chuyện giày dép của nàng thì ông đoán đúng. Nàng mang xăng đan có gót làm bằng bần, cao năm phân. Móng chân nàng sơn màu hồng, nổi bật

trên làn da màu nâu mềm mại. Ông tự hỏi có phải lúc nào nàng cũng trông thế này không, hay nàng ăn mặc thế chỉ để nhử ông nhận làm cho nàng.

Ông tìm ra cuốn danh bạ điện thoại trong ngăn kéo thứ hai, liền nhanh chóng tìm mấy cái tên Jack Lavelle và Tom Kimball. Ông ghi lại tên và số điện thoại của họ vào một tờ rơi quảng cáo cũ của hãng dịch vụ tàu biển rồi mở cánh cửa trượt. Nàng đang mở ví trong khi ông ra khỏi buồng khách. Ông chìa tờ giấy cho nàng.

"Đây là tên hai người. Lavelle là thám tử Los Angeles đã nghỉ hưu còn Kimball hồi trước làm ở FBI. Tôi từng làm việc với cả hai, người nào cũng có thể làm việc tốt cho cô. Chọn một người mà gọi. Nhớ bảo anh ta rằng cô có được tên anh ta là nhờ tôi. Anh ta sẽ lo cho cô."

Nàng không nhận mấy cái tên từ tay ông. Thay vì vậy nàng rút một tấm ảnh ra khỏi ví chìa cho ông. McCaleb cầm lấy không nghĩ ngợi gì. Ông nhận ra ngay đó là một sai lầm. Trong tay ông là bức ảnh một phụ nữ mỉm cười ngắm một đứa bé trai đang thổi tắt nến trên cái bánh sinh nhật. McCaleb đếm được bảy ngọn nến. Đầu tiên ông nghĩ đó là ảnh của Graciela hồi trẻ hơn bây giờ vài tuổi. Nhưng rồi ông nhận ra không phải là nàng. Người phụ nữ trong ảnh mặt tròn hơn, môi mỏng hơn. Cô ta không đẹp như Graciela Rivers. Tuy cả hai đều có mắt màu nâu sẫm, nhưng mắt người phụ nữ trong ảnh không có cái vẻ mãnh liệt như mắt người đàn bà đang quan sát ông lúc này.

"Em gái cô à?"

"Phải. Và con của nó."

"Người nào?"

"Sao cơ?"

“Người nào chết?”

Câu hỏi đó là sai lầm thứ hai của ông, làm trầm trọng thêm sai lầm thứ nhất bởi nó lôi ông dấn vào sâu hơn nữa. Ngay lúc hỏi, ông đã biết rằng đáng lẽ ra ông nên khăng khăng đòi nàng ta nhận lấy họ tên hai thám tử tư kia rồi chấm dứt mọi chuyện ở đây.

“Em tôi. Gloria Torres. Cả nhà tôi gọi nó là Glory. Đây là Raymond, con của nó.”

Ông gật đầu rồi đưa trả bức hình nhưng nàng không nhận. Ông biết nàng muốn ông hỏi chuyện gì đã xảy ra, nhưng cuối cùng ông kịp kìm lại.

“Nào, thế này chả ích gì đâu,” rốt cuộc ông nói. “Tôi biết cô đang làm gì rồi. Chả ích với tôi đâu.”

“Ý ông là ông không hề có lòng thông cảm phải không?”

Ông ngần ngừ trong khi cơn giận sôi lên trong họng.

“Tôi có lòng thông cảm. Cô đã đọc bài báo, cô biết chuyện gì đã xảy ra với tôi. Xưa nay tôi gặp rắc rối gì cũng đều do thông cảm mà ra cả.”

Ông nuốt khan và cố gột sạch mọi cảm xúc khó chịu. Ông biết cô nàng này đang bị nỗi thất vọng khủng khiếp làm cho héo hon tiều tụy. McCaleb từng biết hàng trăm người như nàng. Những người thân yêu bị tước đi khỏi họ chẳng vì lý do nào hết. Không bắt bớ, không buộc tội, không phá án. Một vài người trong số đó chỉ còn như cái thây sống, đời họ bị thay đổi vô phương cứu chữa. Những linh hồn lạc lõng. Graciela Rivers giờ đây là một người như thế. Chắc chắn nàng là thế, không thì nàng đã chẳng tìm mọi cách lùng ra tung tích của ông. Ông biết, dù nàng nói gì với ông hoặc dù ông có tức giận đến mấy, nàng cũng không đáng phải hứng chịu thêm những cơn thất vọng của chính ông.

“Thôi nào,” ông nói. “Tôi không làm được đâu mà. Tôi rất tiếc.”

Ông đặt một tay lên tay nàng để đưa nàng trở lại bậc lên xuống thuyền. Da nàng ấm. Ông cảm nhận được bắp cơ khỏe mạnh dưới sự mềm mại đó. Ông lại đưa nàng tấm ảnh, nhưng nàng vẫn từ chối không chịu cầm.

“Xem lại đi. Xin ông làm ơn. Chỉ thêm một lần thôi, rồi tôi sẽ để ông yên. Nói cho tôi biết liệu ông có cảm thấy gì khác không?”

Ông vừa lắc đầu vừa phác một cử chỉ yếu ớt bằng bàn tay như muốn nói đằng nào thì cũng vậy thôi.

“Tôi là cựu nhân viên FBI chứ không phải nhà ngoại cảm.”

Nhưng ông vẫn làm ra vẻ giơ tấm ảnh lên nhìn. Người phụ nữ và chú bé xem chừng hạnh phúc. Là tiệc sinh nhật mà. Bảy ngọn nến. McCaleb nhớ rằng hồi ông bảy tuổi cha mẹ ông còn ở với nhau. Nhưng sau đấy thì không ở với nhau lâu nữa. Mắt ông bị hút vào đứa bé nhiều hơn vào người phụ nữ. Ông tự hỏi bây giờ không có mẹ thì thằng nhỏ sống ra sao.

“Tôi xin lỗi, cô Rivers ạ. Thực sự là tôi rất tiếc. Nhưng tôi chẳng làm gì được cho cô hết. Cô có muốn lấy ảnh này lại không?”

“Tôi có hai cái. Ông biết đấy, rửa một tặng một mà. Tôi tưởng ông sẽ giữ lại một cái.”

Lần đầu tiên ông cảm thấy có cái gì đó ngầm ẩn trong dòng cảm xúc. Có cái gì đó hệ trọng nữa đây, nhưng ông không biết là gì. Ông nhìn kỹ cô Graciela Rivers và có cảm tưởng rằng nếu dấn thêm một bước, hỏi cái câu hỏi thật hiển nhiên, ông sẽ bị cuốn hẳn vào.

Ông không kìm được.

“Sao tôi lại muốn giữ tấm ảnh dù tôi sẽ không thể giúp cô

được?”

Nàng mỉm cười một cách buồn bã thế nào đó.

“Bởi nó là người đàn bà đã cứu mạng ông. Thỉnh thoảng tôi lại nghĩ, hẳn ông cần tự nhắc mình nhớ cô ta trông thế nào, cô ta là ai.”

Ông nhìn nàng chằm chằm một hồi lâu nhưng thật ra ông không nhìn Graciela Rivers. Ông đang nhìn vào bên trong mình, lục lọi trong ký ức và hiểu biết của mình điều nàng vừa nói, nhưng vẫn không hiểu được ý nghĩa của nó.

“Cô nói cái gì vậy?”

Ông chỉ hỏi được có thế. Ông có cảm giác quyền kiểm soát cuộc nói chuyện và mọi thứ khác đều đang tuột khỏi ông mà trượt qua boong tàu về phía nàng. Cái dòng chảy ngầm kia đã tóm được ông. Nó đang đưa ông đi.

Nàng giơ tay lên, nhưng rướn tay qua bức ảnh ông vẫn đang chìa ra cho nàng. Nàng đặt lòng bàn tay lên ngực ông, miết tay dọc xuống ngực áo ông, mấy ngón tay nàng lần theo vết sẹo giống như đoạn thừng dày cộm sau lần áo. Ông để yên cho nàng làm vậy. Ông đứng như hóa đá mà để nàng làm vậy.

“Trái tim ông,” nàng nói. “Nó từng là của em tôi. Nó là người đã cứu mạng ông.”

Chương 2

Từ khóe mắt ông chỉ vừa vặn thấy màn hình. Màn hình màu bạc đen lẹt xẹt, trái tim trông giống như một bóng ma gờn gợn, những cái đinh và kẹp dùng để nút các mạch máu nổi rõ lên như những cái vỏ đạn đen sì trong ngực ông.

“Gần xong rồi,” một giọng nói.

Giọng đó thốt lên từ sau tai phải ông. Bonnie Fox. Lúc nào cũng điềm tĩnh, chuyên nghiệp, khiến người ta yên lòng. Chẳng mấy chốc ông nhìn thấy nét lượn ngoằn ngoèo như rắn của kính nội soi di động vào trong trường tia X của màn hình, men theo tĩnh mạch vào trong tim. Ông nhắm mắt lại. Ông ghét cái cảm giác bị giật thốc đó, cảm giác mà họ nói ta sẽ không cảm thấy nhưng rồi ta luôn luôn cảm thấy.

“Được rồi, anh không nên cảm thấy thế này,” chị ta nói.

“Phải.”

“Đừng nói chuyện.”

Rồi thì, nó đấy. Giống như cái giật rất nhẹ nơi đầu mút sợi dây câu, một con cá nhép đang nẫng nhẹ mồi câu của ta. Ông mở mắt thì thấy đường viền ống kính nội soi, mảnh như sợi dây câu, vẫn nằm sâu trong trái tim.

“OK, được rồi,” chị nói. “Sắp xong rồi. Anh cừ lắm, Terry.”

Ông cảm thấy chị vỗ vai ông, mặc dù ông không thể ngoái đầu lại nhìn chị. Người ta rút kính nội soi ra, và chị dán miếng gạc lên

chỗ rạch trên cổ ông. Cái ngàm nãy giờ giữ chặt đầu ông ở một góc độ đến là khó chịu giờ được gỡ ra, và ông chầm chậm vươn thẳng cổ, giơ bàn tay lên để co duỗi những cơ bắp cứng đờ. Khuôn mặt tươi cười của bác sĩ Bonnie Fox lại treo lơ lửng trên đầu ông.

"Anh thấy thế nào?"

"Không thể kêu ca gì. Giờ mọi chuyện xong rồi."

"Tí nữa tôi sẽ đến khám cho anh. Tôi cần kiểm tra kết quả xét nhiệm máu và đem mô tới phòng thí nghiệm."

"Tôi có chuyện muốn nói với chị."

"Được rồi. Hẹn anh lát nữa."

Vài phút sau hai cô y tá đẩy giường của McCaleb ra khỏi phòng chụp mạch máu, đưa vào thang máy. Ông không ưa bị người ta đối xử như một kẻ tàn phế. Lẽ ra ông có thể tự đi được, nhưng làm thế là trái nội quy. Sau một ca sinh thiết tim, bệnh nhân phải luôn được giữ ở thế nằm ngang. Các bệnh viện luôn luôn có nội quy này nọ. Cedars-Sinai xem ra có nhiều nội quy hơn bất cứ bệnh viện nào.

Người ta đưa ông xuống khoa tim mạch ở tầng sáu. Trong khi được hai cô y tá đẩy trên giường có bánh xe dọc theo hành lang phía Đông, ông tiến ngang qua phòng của những người may mắn và những người đang đợi - các bệnh nhân đã nhận được tim mới hoặc vẫn đang phải đợi. Họ băng qua một phòng nọ, McCaleb liếc vào qua cửa mở thì thấy một cậu bé nằm trên giường, toàn thân được nối bằng ống vào máy tim-phổi nhân tạo. Một người đàn ông vận com lê ngồi trên ghế phía bên kia giường, mắt nhìn đăm đăm vào cậu bé nhưng lại đang thấy một cái gì khác. McCaleb ngoảnh đi. Ông biết sự tình. Cậu bé không còn sống bao lâu nữa. Cái máy sẽ chỉ giúp cậu trụ được đến thế thôi. Rồi thì người đàn ông mặc com lê - là cha cậu, McCaleb đoán thế - sẽ nhìn đăm đăm một cái

quan tài cũng với cái nhìn ấy.

Giờ thì họ đã tới chỗ phòng ông. Người ta chuyển ông từ băng ca lên giường rồi để ông lại một mình. Ông chuẩn bị tinh thần chờ đợi. Qua kinh nghiệm ông biết rằng có thể phải sáu tiếng nữa Fox mới tới, tùy theo ở phòng thí nghiệm người ta xét nghiệm mẫu máu lâu hay chóng và bao lâu nữa thì chị mới ghé chỗ đó để lấy kết quả.

Ông đã sẵn sàng. Cái túi da cũ ông từng dùng để đựng máy vi tính và vô số hồ sơ các vụ ông từng xử lý giờ đây ních cứng những số tạp chí cũ mà ông dành sẵn cho những ngày làm sinh thiết.

Hai tiếng rưỡi sau, Bonnie Fox bước qua ngưỡng cửa. McCaleb đặt cuốn Sửa chữa tàu thuyền đang đọc dở xuống.

“Chà, nhanh thế.”

“Hôm nay ở phòng thí nghiệm có ít ca. Anh thấy thế nào?”

“Cổ tôi nghe như bị chân ai giẫm lên suốt hai ba giờ liền ấy. Chị đến phòng thí nghiệm rồi à?”

“Ừ.”

“Kết quả ra sao?”

“Xem ra thì ổn cả. Không bị thải, mọi cấp độ đều có vẻ ổn. Tôi hài lòng lắm. Một tuần nữa chúng tôi có thể hạ mức prednisone xuống cho anh.”

Chị vừa nói vừa trải kết quả xét nghiệm lên bàn để đồ ăn của cái giường rồi xem lại lần nữa các kết quả tốt. Chị đang nói tới những hỗn hợp gồm nhiều thứ thuốc được trù liệu kỹ lưỡng mà McCaleb uống mỗi sáng và mỗi tối. Lần cuối đếm, ông đã nuốt mười tám viên thuốc vào buổi sáng, tối lại thêm mười sáu viên. Cái tủ thuốc trên thuyền chẳng đủ to để đựng hết đống hộp thuốc.

Ông phải dùng một trong mấy hộc trữ đồ ở khoang phía trước.

“Tốt,” ông nói. “Tôi chán phải cạo râu ba lần một ngày lắm rồi.”

Fox gấp kết quả xét nghiệm lại rồi nhấc cái kẹp hồ sơ ra khỏi chiếc bàn con gắn vào giường. Mắt chị nhanh chóng lướt qua phần đánh dấu các câu hỏi mà ông phải trả lời mỗi lần khám.

“Hoàn toàn không sốt à?”

“Hoàn toàn không.”

“Cũng không tiêu chảy.”

“Chả tí nào.”

Qua sự soi đi soi lại hỏi tới hỏi lui không ngừng của chị, ông biết rằng sốt và tiêu chảy là hai triệu chứng báo hiệu cơ quan mới ghép bị đào thải. Ông cặp nhiệt độ ít nhất hai lần một ngày, cùng với đo huyết áp và nhịp tim.

“Các chỉ số chủ chốt xem chừng tốt lắm. Anh cúi tới trước một chút đi nào.”

Chị đặt tấm bảng xuống. Cầm cái ống nghe, trước tiên chị thổi phù phù cho nó ấm lên, đoạn chị nghe tim ở ba điểm khác nhau sau lưng ông. Rồi ông nằm xuống lại và chị nghe qua ngực ông. Chị tự đo mạch của ông bằng cách vừa đặt hai ngón tay lên cổ ông vừa nhìn đồng hồ. Trong khi làm vậy chị ở sát cạnh ông. Chị xức nước hoa mùi hoa cam, mùi mà McCaleb vẫn luôn cho rằng chỉ có ở các bà trọng tuổi. Thế nhưng Bonnie Fox không phải là một bà trọng tuổi. Ông nhìn lên chị, dò xét khuôn mặt chị trong khi chị nhìn đồng hồ.

“Có khi nào chị tự hỏi liệu chúng ta có nên làm thế này không?” ông hỏi.

"Đừng nói chuyện."

Cuối cùng, chị dịch mấy ngón tay sang cổ tay ông để đo mạch ở đó.

Rồi thì chị rút vòng đo huyết áp ra khỏi tường, đặt lên tay ông để lấy số đo huyết áp, trong khi làm ngần ấy việc chị cứ im lặng suốt. "Tốt," chị nói khi đã xong xuôi.

"Tốt," ông nói.

"Liệu chúng ta có nên làm cái gì nào?"

Chị vẫn có cái lối bất thần nối lại một mẩu chuyện trò bị ngắt nửa chừng hoặc bỏ quên. Chị hiếm khi quên bất cứ điều gì McCaleb nói với chị. Bonnie Fox là một phụ nữ nhỏ nhắn trạc tuổi McCaleb, tóc cắt ngắn sớm bị chớm bạc. Áo khoác trắng của chị dài gần như chấm mắt cá chân vì nó vốn được may dành cho người cao hơn. Thêu trên túi ngực là đường viền một hệ tuần hoàn-hô hấp, chuyên ngành phẫu thuật của chị. Mỗi lần họ gặp nhau là chị luôn có vẻ bận rộn, sự vụ. Chị có dáng vẻ tự tin và ân cần, một thể kết hợp mà McCaleb luôn luôn thấy thật hiếm gặp ở đám bác sĩ - mà trong những năm gần đây thì có lắm bác sĩ. Ông đáp lại sự tự tin và ân cần đó. Ông thích chị và tin cậy ở chị. Trong suy nghĩ thầm kín nhất của mình từng có một lúc ông phân vân tự hỏi liệu một ngày kia ông có nên đặt tính mạng vào tay người đàn bà này hay không. Nhưng sự phân vân đó nhanh chóng qua đi và chỉ khiến ông thấy mình có lỗi. Khi đến lúc thay tim, chính khuôn mặt tươi cười của chị là thứ cuối cùng ông thấy khi người ta cho ông ngủ khi chuẩn bị mổ. Đến lúc đó thì trong ông chẳng còn chút phân vân nào nữa. Và chính khuôn mặt tươi cười của chị đã đón ông về lại thế giới, với một trái tim mới và cuộc đời mới.

McCaleb chấp nhận cái thực tế rằng trong suốt tám tuần kể từ khi thay tim đến giờ chưa hề có một trở ngại nào trong quá trình hồi phục của ông, ấy là minh chứng cho thấy lòng tin cậy của ông

đặt vào chị là chính đáng. Trong suốt ba năm từ khi ông bước vào phòng làm việc của chị lần đầu tiên, một sự gắn bó đã hình thành giữa hai người, sự gắn bó vượt xa quan hệ chuyên môn đơn thuần. Giờ đây họ là bạn tốt của nhau, hoặc giả McCaleb tin như vậy. Họ đã đi ăn cùng nhau hàng chục lần, đã sôi nổi thảo luận với nhau vô số lần về mọi thứ, từ việc nhân bản di truyền vô tính cho tới phiên tòa xử O. J. Simpson - McCaleb đã thắng của chị hàng trăm đô khi tòa ra phán quyết đầu tiên, ông dễ dàng nhận thấy rằng niềm tin không thể lung lay của chị vào hệ thống tư pháp đã khiến chị mù quáng không thấy được cái thực tế rằng vụ này đậm mùi phân biệt chủng tộc. Chị không còn dám cá với ông về phán quyết thứ hai.

Dù chủ đề có là gì đi nữa thì, đôi khi, McCaleb thấy mình khăng khăng giữ ý kiến trái ngược với chị chỉ vì ông thích giao đấu với chị. Giờ thì, tiếp theo câu hỏi đó, Fox nhìn ông như muốn nói chị đã sẵn sàng cho một cuộc thư hùng tay đôi nữa.

“Liệu ta có nên làm chuyện này không,” ông vừa nói vừa vung một tay lên như muốn bao quát toàn bệnh viện. “Lấy phủ tạng ra, thay phủ tạng mới vào. Đôi khi tôi thấy mình như quái vật Frankenstein thời hiện đại ấy, mang phủ tạng của người khác ở trong người mình.”

“Một người khác, một bộ phận khác. Ta đừng trầm trọng hóa thế đi nào.”

“Nhưng đấy chính là bộ phận quan trọng, chả phải sao? Chị biết đó, hồi tôi còn làm ở Cục, chúng tôi năm nào cũng phải sát hạch bắn súng. Bắn bia ấy mà. Và cách tốt nhất để qua kỳ sát hạch là bắn vào tim. Bắn trúng vòng tròn bao quanh hồng tâm trên mấy tấm bia đó thì được nhiều điểm hơn là bắn vào đầu. Nó gọi là vòng mười. Điểm cao nhất.”

“Thôi nào, nếu lại bàn cãi theo cái kiểu ‘phải chăng chúng ta đang hành động như Chúa trời’ thì tôi nghĩ chúng ta đã qua khỏi cái thời đó lâu rồi.”

Chị lắc đầu, mỉm cười nhìn ông trong mấy giây. Cuối cùng nụ cười tan biến.

"Có gì không ổn vậy?"

"Tôi không biết. Chắc là tôi cảm thấy mình có lỗi."

"Gì cơ, có lỗi vì mình còn sống sao?"

"Tôi chẳng biết nữa."

"Đừng lố bịch đi. Chuyện đó ta cũng giải quyết xong rồi. Tôi không có thời gian cho ba cái vụ tội với lỗi của người sống sót. Nhìn xem, ở đây ta có những lựa chọn nào. Đơn giản lắm. Một đằng anh được sống, bằng không anh chết. Quyết định trọng đại đấy. Có tội lỗi gì nào?"

Ông giơ hai tay lên đầu hàng. Chị luôn nêu ra mọi vật trong ngữ cảnh sáng rõ nhất.

"Điển hình thôi," chị nói, không chịu để ông rút lui. "Anh phải chầu chực hầu suốt hai năm ròng để chờ có tim, chờ dài cổ đến gần như không còn kiên nhẫn thêm được nữa, thế mà bây giờ anh tự hỏi liệu chúng tôi lẽ ra có nên cho anh trái tim đó không. Thật ra điều gì khiến anh day dứt vậy hở, Terry? Tôi không có thời gian nói chuyện nhảm với anh đâu."

Ông nhìn lại chị. Chị dần dần có được kỹ năng đọc vị được ông. Đó là cái mà tất cả đặc vụ và cảnh sát giỏi nhất ông từng biết đều có. Ông do dự, rồi quyết định nói ra điều ông nghĩ trong tâm trí.

"Chắc là tôi muốn biết vì sao chị không cho tôi hay người đàn bà cho tôi quả tim đã bị ám sát." Rõ là chị giật thót người. Cú sốc do câu nói của ông gây ra lộ rõ trên mặt chị.

"Ám sát? Anh nói gì vậy hả?"

“Cô ấy bị ám sát.”

“Ra làm sao?”

“Tôi không biết chắc. Cô ấy tình cờ có mặt trong vụ cướp ở cửa hàng bách hóa nào đó ở khu Valley. Bị bắn vào đầu. Cô ấy chết, rồi thì tôi được quả tim cô ấy.”

“Đáng ra anh không được biết bất cứ điều gì về người cho tim. Làm sao anh biết chuyện đó?”

“Vì hôm thứ Bảy vừa rồi chị gái cô ấy đến gặp tôi. Cô ấy kể tôi nghe tất cả... Điều ấy có phần làm thay đổi mọi chuyện, chị hiểu chứ?”

Fox ngồi xuống giường bệnh, tựa người vào ông. Một vẻ nghiêm khắc hiện lên trên mặt chị.

“Trước hết, tôi hoàn toàn không biết tim của anh từ đâu ra. Chúng tôi chẳng bao giờ biết. Nó đến là qua CMN. Chúng tôi chỉ được người ta cho biết có một quả tim mang nhóm máu khớp với người nhận mà chúng tôi đã báo trước và đứng đầu trong danh sách của chúng tôi. Đó là anh. Anh biết cách làm việc của CMN rồi mà. Anh đã xem phim trong quá trình hướng dẫn còn gì. Chúng tôi không biết nhiều thông tin lắm, nhưng cứ vậy là hơn. Chúng tôi biết gì thì tôi nói tất với anh rồi. Phụ nữ, hai mươi sáu tuổi, tôi còn nhớ. Sức khỏe hoàn hảo, nhóm máu hoàn toàn khớp, một người hiến hoàn hảo. Vậy thôi.”

“Thế thì tôi xin lỗi. Tôi cứ ngỡ chị biết nhưng chỉ là không chịu nói.”

“Tôi không biết. Chúng tôi không biết. Thành thử nếu chúng tôi không biết nó là của ai và từ đâu tới thì làm sao bà chị kia biết trái tim được chuyển cho ai, ở đâu? Làm sao cô ấy tìm ra anh được? Đây có thể là cô ta đang giở trò gì đây...”

"Không. Chính là cô ta. Tôi biết."

"Làm sao anh biết?"

"Bài báo hôm Chủ nhật rồi, chuyên mục 'Chuyện gì đang xảy ra với...' ở phần Metro của tờ Thời báo ấy. Nó nói là tôi nhận tim vào ngày chín tháng Hai và tôi đã phải chờ một thời gian dài vì nhóm máu của tôi hiếm. Cô chị đọc được bài ấy và chắp nối mọi chuyện với nhau. Cô ấy rõ ràng là biết em gái mình chết khi nào, biết rằng tim cô em được mang hiến, và cũng biết cô em có nhóm máu hiếm. Cô ấy là y tá phòng cấp cứu ở bệnh viện Holy Cross nên nghĩ ra ngay rằng đó là tôi."

"Thế vẫn chưa có nghĩa là anh đang mang tim của cô..."

"Cô ta còn có lá thư tôi viết nữa."

"Thư nào?"

"Lá thư mà sau đó ai cũng viết ấy. Lá thư không ký tên, để cảm ơn gia đình người hiến. Lá thư mà bệnh viện gửi đi ấy. Cô ta có lá thư của tôi. Tôi nhìn qua là nhận ra ngay thư của tôi. Tôi nhớ mình đã viết gì mà."

"Chuyện này không thể xảy ra được, Terry. Cô ta muốn gì? Tiền à?"

"Không, không phải tiền. Chị không hiểu ư? Cô ấy muốn tôi tìm cho ra ai làm chuyện đó. Ai giết em cô ấy. Cảnh sát chưa hề kết thúc được vụ ấy. Đã hai tháng rồi mà chẳng thấy bắt ai. Cô ấy biết là họ chịu thua rồi. Thế rồi cô ấy đọc được bài viết về tôi ở trên báo, về chuyện hồi trước tôi hay làm gì ở Cục Điều tra Liên bang. Cô ấy đoán ra tôi đã được ghép tim của em cô ấy và cho rằng biết đâu tôi làm được điều cảnh sát không làm được. Phá vụ án này. Hôm thứ Bảy cô ấy loanh quanh suốt một tiếng đồng hồ ở vũng neo thuyền để tìm thuyền của tôi. Cô ấy chỉ biết mỗi cái tên chiếc

thuyền nhờ đọc trong bài báo. Cô ấy đến để tìm tôi.”

“Thật điên rồ. Cho tôi tên của cô ta đi, rồi tôi sẽ...”

“Không. Tôi không muốn chị làm gì cô ấy hết. Cứ thử hình dung nếu chị là cô ấy và chị rất yêu em gái chị. Chị cũng sẽ làm như cô ấy thôi.”

Fox đứng dậy khỏi giường, chăm chăm nhìn ông.

“Anh không thực sự định làm chuyện này đâu.”

Chị nói như thể một lời phán, một mệnh lệnh của bác sĩ. Ông không đáp, và bản thân việc đó là một lời đáp. Ông có thể thấy một lần nữa nỗi tức giận trào lên mặt Fox.

“Nghe tôi đây. Với tình trạng anh hiện giờ thì anh không thể làm việc gì như thế được. Anh đang trong thời kỳ sáu mươi ngày sau thay tim, thế mà anh lại muốn chạy lông nhông chơi trò thám tử à?”

“Tôi chỉ đang nghĩ tới chuyện đó thôi, được chưa? Tôi bảo cô ấy là tôi sẽ cân nhắc. Tôi biết những rủi ro có thể xảy ra mà. Tôi cũng biết tôi không còn là nhân viên FBI. Đó là chuyện hoàn toàn khác nữa.”

Fox giận dữ khoanh đôi tay mảnh khảnh trước ngực.

“Ngay cả nghĩ tới anh cũng không nên nghĩ. Với tư cách bác sĩ của anh, tôi bảo anh không được nghĩ. Lệnh bác sĩ đấy.”

Sau đó giọng chị thay đổi âm sắc, dịu hẳn đi.

“Anh phải trân trọng món quà anh được tặng, Terry ạ. Cơ hội thứ hai này.”

“Nhưng sự trân trọng đó có đi có lại. Nếu tôi không nhận được tim cô ấy thì lúc này tôi đã chết rồi. Tôi mắc nợ cô ấy. Chính đó...”

“Anh không nợ cô ta hay gia đình cô ta cái gì khác ngoài bức thư anh đã gửi cho họ. Thế đấy. Đằng nào thì cô ta cũng chết, dù anh hay ai khác nhận tim cô ta. Về điểm này thì anh sai rồi.”

Ông gật đầu tỏ ra hiểu ý chị, nhưng chừng đó chưa đủ với ông. Ông biết, nào phải chỉ vì một điều gì đó là hợp lẽ ở cấp độ tri thức mà người ta cảm thấy dễ chịu hơn với những cơn quặn thắt trong cật ruột mình. Chị đọc được ý nghĩ ông.

“Nhưng sao?”

“Tôi không biết. Chỉ là tôi nghĩ, nếu tôi đi tìm mà biết được chuyện gì đã xảy ra thì hẳn tôi sẽ biết được đó chỉ là tai nạn. Tôi chuẩn bị bản thân mình là để cho điều đó. Khi tiến hành hướng dẫn sơ bộ người ta bảo chị thế, và ngay cả chị cũng bảo tôi thế khi chúng ta bắt tay vào việc. Rằng trăm phần thì có tới chín mươi chín phần đấy là một tai nạn dẫn tới thương tích ở đầu gây tử vong. Tai nạn ô tô, hoặc ai đó ngã cầu thang, ngã xe máy. Nhưng vụ này thì khác. Nó làm thay đổi mọi chuyện.”

“Anh cứ nói thế. Làm sao mà khác kia chứ? Trái tim chỉ là một cơ quan nội tạng, một cái bơm sinh học. Dù chủ nhân ban đầu của nó là ai thì cũng thế thôi.”

“Nếu là tai nạn thì tôi có thể yên tâm. Suốt thời gian tôi chờ đợi, biết rằng ai đó phải chết để tôi được sống, tôi đã dần dần chuẩn bị để chấp nhận việc ấy như một tai nạn. Nếu đúng là tai nạn thì nó giống như số trời đã định hay gì đó. Nhưng còn án mạng... chừng đó thì lại có mưu đồ thủ ác kèm theo. Đó không phải là tình cờ nữa. Thế có nghĩa rằng tôi là kẻ hưởng lợi từ một hành vi ác, bác sĩ ạ, chính vì vậy mà bây giờ chuyện đã khác.”

Fox im lặng một hồi. Chị thọc hai bàn tay vào hai túi bên chiếc áo bác sĩ. McCaleb nghĩ rằng rốt cuộc chị đang bắt đầu thấu hiểu điều ông muốn nói.

“Lâu nay cuộc đời tôi là như vậy,” ông nhẹ nhàng nói thêm. “Tôi luôn truy lùng cái ác. Đó là việc tôi làm. Và tôi từng làm việc đó cừ, nhưng về lâu dài thì nó đã thắng tôi. Nó đã đoạt mất phần tốt nhất của tôi. Tôi nghĩ - không, tôi biết - đó chính là cái đã cướp mất tim tôi. Song giờ đây dường như điều đó chẳng còn ý nghĩa gì bởi tôi đang sống đây, tôi có trái tim mới này, một cuộc đời mới, cái cơ hội thứ hai này mà chị vẫn hay nhắc tới, và lý do duy nhất khiến tôi có nó là bởi cái hành vi tàn ác, ghê tởm này mà ai đó đã làm.”

Ông thở ra một hơi dài trước khi nói tiếp.

“Cô ấy vào cửa hàng ấy để mua một phong kẹo cho thằng nhỏ, thế là cô ấy xong đời - ấy, khác thế thôi. Tôi không thể giải thích được.”

“Anh nói năng chẳng ra nghĩa lý gì sất.”

“Thật khó cho tôi nói hết thành lời như tôi muốn. Tôi chỉ biết tôi đang cảm thấy gì thôi. Với tôi thì có nghĩa lý đấy.”

Khuôn mặt Fox lộ vẻ nhẫn nhục.

“Được rồi, tôi biết rồi anh sẽ muốn làm gì. Anh sẽ muốn giúp cô này. Nhưng anh chưa sẵn sàng. Về mặt thể chất thì hoàn toàn chưa. Còn về mặt cảm xúc, sau khi nghe những gì anh vừa nói, tôi cho rằng để điều tra ngay cả một vụ tai nạn ô tô anh cũng còn chưa sẵn sàng nữa kìa. Có nhớ tôi đã nói gì với anh về sự cân bằng giữa sức khỏe thể chất với sức khỏe tâm thần không? Cái này bổ trợ cái kia. Mà tôi e những gì anh đang nghĩ lui nghĩ tới trong đầu rồi sẽ ảnh hưởng tới sự phục hồi về thể chất của anh thôi.”

“Tôi hiểu.”

“Không, tôi cho rằng anh không hiểu. Anh đang đánh bạc bằng chính sinh mạng anh đó. Nếu mọi chuyện xấu đi, nếu anh bắt đầu

bị nhiễm độc hay cơ thể đào thải thì chúng tôi không cứu được anh đâu, Terry ạ. Chúng tôi đã phải chờ suốt hai mươi bốn tháng mới có được trái tim mà anh đang mang. Anh nghĩ rằng nếu anh làm hỏng trái tim này thì đùng một cái từ đâu đó sẽ tòi ra một trái tim khác khớp nhóm máu hay sao? Không đâu. Hiện tôi đang có một bệnh nhân dưới kia phải chạy tim nhân tạo. Ông ta đang chờ tim nhưng chẳng biết bao giờ mới có. Rồi anh có thể cũng thành ra như thế, Terry. Đây là cơ hội duy nhất của anh. Đừng làm nó tiêu tán mất!”

Chị rướn người qua giường, đặt tay lên ngực ông. Nó khiến ông nhớ lại hành động Graciela Rivers đã làm. Ông cảm thấy hơi ấm của nó ở đó.

“Bảo cô ta là không. Hãy tự cứu mình và bảo cô ấy là không.”

Chương 3

Vầng trăng trông như quả bóng bị lũ trẻ con dùng gậy chọc vào giương lên không. Cột buồm của hàng chục thuyền buồm dựng tua tủa bên dưới vầng trăng đó, sẵn sàng giữ cho nó không rơi xuống đất. McCaleb ngắm nhìn trăng treo lơ lửng trên bầu trời đen, cho đến khi rốt cuộc nó vuột thoát bằng cách chuồi vào sau những đám mây đâu đó bên trên đảo Catalina. Một chỗ ẩn nấp tốt như bất cứ chỗ nào, ông nghĩ trong khi nhìn xuống cốc cà phê rỗng trên tay. Ông nuối tiếc cái dạo còn có thể ngồi ở đuôi tàu lúc xế chiều, một tay cầm lon bia lạnh như đá, tay kia là điếu thuốc. Nhưng điếu thuốc là một phần nguyên nhân căn bệnh nên giờ đây vĩnh viễn thôi rồi. Mà cũng phải vài tháng nữa phác đồ chữa trị mới nới lỏng đủ để cho phép đưa thêm ít chất cồn vào hỗn hợp thuốc. Còn hiện giờ chỉ cần uống một cốc thôi là đủ để ông phải chịu cái mà Bonnie Fox gọi là hậu quả chết người do dùng cồn quá liều.

McCaleb đứng dậy đi vào phòng khách của thuyền. Đầu tiên ông thử ngồi nơi bàn bếp nhưng chẳng mấy chốc đã đứng dậy, bật tivi rồi bắt đầu chuyển xoành xoạch từ kênh này sang kênh khác mà chẳng hề thực sự nhìn xem có gì ở đó. Ông tắt tivi rồi kiểm tra đống hổ lốn trên bàn vẽ hải đồ, nhưng rồi cũng chẳng thấy có gì dành cho mình cả. Ông đi tới đi lui trong cabin, tìm cái gì đó khả dĩ đánh lạc hướng suy nghĩ của ông. Nhưng chẳng có gì.

Ông xuống cầu thang, bước vào hành lang đằng trước rồi ra phía mũi thuyền. Ông lấy nhiệt kế ra khỏi tủ thuốc, lắc lắc rồi nhét vào dưới lưỡi. Đó là một dụng cụ hình ống bằng thủy tinh theo kiểu xưa. Cái nhiệt kế điện tử hiển thị bằng kỹ thuật số mà bệnh viện đưa cho vẫn còn nằm nguyên trong hộp để trên giá tủ. Vì lý do nào đó ông không tin tưởng nó.

Nhìn chính mình trong gương, ông cởi tung cổ áo sơ mi rồi săm soi vết thương nhỏ do cuộc sinh thiết hồi sáng để lại. Nó chưa bao giờ có được cơ hội để lành. Ông đã phải chịu quá nhiều lần sinh thiết đến nỗi vết rạch bao giờ cũng chỉ vừa kịp lên da non là người ta đã lại rạch ra và thọc đầu dò vào động mạch thêm lần nữa. Ông biết rồi đây nó sẽ là một dấu vết còn mãi, giống như vết sẹo dài hơn ba mươi phân chạy dọc xuống ngực ông. Trong khi ngắm chính mình, ông lan man nghĩ đến cha ông. Ông nhớ những dấu vết còn mãi, những vết xăm còn lại trên cổ ông già. Tọa độ của một trận chiến phóng xạ chỉ làm được mỗi một việc là kéo dài điều không thể tránh.

Nhiệt độ đo vẫn bình thường. Ông rửa nhiệt kế rồi đặt về chỗ cũ, đoạn nhấc tấm bảng kẹp tờ ghi nhiệt độ ra khỏi giá mắc khăn, ghi ngày tháng vào đó. Ở cột cuối, dưới tiêu đề NHIỆT ĐỘ, ông vạch thêm một dấu gạch ngang hàm ý không có gì thay đổi.

Treo bảng vào chỗ cũ xong, ông cúi lại gần gương để nhìn kỹ mắt mình. Màu xanh lá cây lốm đốm xám, giác mạc lộ ra những đường nẻ đỏ quạch mảnh như sợi tóc. Ông lùi lại, cởi áo sơ mi. Tấm gương hơi nhỏ nhưng ông vẫn thấy được vết sẹo, hồng trăng trắng, dày cui, xấu xí. Ông rất hay làm vậy, tự đánh giá chính mình. Đó là vì ông vẫn chưa quen nổi với hình hài của thân thể ông hiện nay, với cái kiểu thân thể đó đã hoàn toàn phản bội ông. Bệnh cơ tim. Fox nói với ông đó là một con vi rút có thể đã chực chờ trong thành tim của ông suốt nhiều năm, chỉ đợi một tình huống ngẫu nhiên là bùng ra phát tác và lấy dưỡng chất từ tình trạng stress. Lời giải thích đó chẳng có ý nghĩa gì mấy đối với ông. Nó chẳng làm nguôi ngoai cảm giác rằng con người ông xưa kia vĩnh viễn không còn nữa. Đôi lúc, ngắm chính mình, ông có cảm giác mình đang nhìn một kẻ xa lạ, bị cuộc đời vùi dập ê chề và giờ đây gãy vỡ dễ như chơi.

Mặc áo vào xong, ông vào buồng ngủ ở phía trước. Đó là một phòng hình tam giác rập theo hình cánh cung. Có một giường đôi ở

phía giáp bến thuyền, và một bệ gồm những ngăn chứa đồ về phía mạn phải thuyền. Ông đã biến giường tầng dưới thành bàn làm việc, còn tầng trên thì để chất những thùng các tông đựng đầy các tập hồ sơ cũ của Cục Điều tra Liên bang. Trên thành mấy thùng này có ghi tên các vụ điều tra. Ghi NHÀ THƠ, MÃ, HOÀNG ĐẠO, TRĂNG TRÒN và BREMMER. Hai thùng thì ghi NGHI PHẠM KHÁC. McCaleb đã sao chụp hầu hết các hồ sơ của mình trước khi rời khỏi Cục. Làm thế là trái quy định, nhưng chẳng ai cản được ông. Các hồ sơ đựng trong mấy thùng này là của nhiều vụ án, đã phá xong cũng có mà chưa phá xong cũng có. Vài hồ sơ dày đến độ chất kín cả thùng, vài vụ thì đủ mỏng để có thể nằm chung trong một thùng. Ông không biết chắc tại sao mình đã không sao chụp tất tật mọi thứ. Từ khi nghỉ việc đến giờ ông chưa bao giờ mở thùng nào. Nhưng thi thoảng ông cũng có nghĩ mình sẽ viết một cuốn sách hoặc thậm chí tiếp tục tham gia điều tra các vụ công khai. Tuy nhiên, nhìn chung đấy chỉ là vì ông thích luôn có những hồ sơ đó bên cạnh mình, như là bản tường thuật hay minh chứng cho những gì ông đã làm trong phần đời đó của ông.

McCaleb ngồi xuống bàn làn việc, bật ngọn đèn gắn trên tường. Trong thoáng chốc, mắt ông đập vào cái huy hiệu FBI ông từng mang suốt mười sáu năm. Giờ đây nó được gắn vào một cái khung nhựa trong suốt treo tường, phía trên bàn. Đóng đinh trên tường bên cạnh nó là ảnh một cô bé mang niềng răng đang cười với ống kính. Ảnh được sao từ một cuốn niên giám nhiều năm về trước. McCaleb cau mày khi nhớ lại chuyện đó, liền quay đi, mắt ông chạm vào đống đồ tạp nham ở trên bàn.

Có một mớ chi phiếu và biên nhận rải rác trên bàn, một kẹp hồ sơ nhiều ngăn đựng đầy kết quả xét nghiệm y khoa, một chồng kẹp hồ sơ bằng giấy thô hầu như trống rỗng, ba tờ rơi của mấy hãng dịch vụ xưởng tàu cạn cạnh tranh nhau, và cuốn sách về quy định sử dụng Vũng Cabrillo. Cuốn sổ séc của ông để mở, sẵn sàng để được dùng, nhưng ông không có bụng dạ nào bắt tay vào cái nhiệm vụ của cõi đời thường là thanh toán các chi phiếu.

Lúc này thì không. Ông đang bứt rứt, nhưng đấy không phải vì sự trống rỗng trong tâm trí ông. Ông không sao thôi nghĩ về cuộc viếng thăm của Graciela Rivers và sự thay đổi bất ngờ mà nó đã khiến ông phải trải qua.

Ông sắp xếp đống hổ lốn trên bàn đâu vào đấy cho đến khi tìm ra mẩu cắt từ báo đã đưa người đàn bà kia đến thuyền ông. Bài đó thì ngay hôm báo ra ông đã đọc, cắt nó ra rồi thì cố quên đi. Nhưng quên đi là không thể. Bài báo đã kéo theo cả một chuỗi dài nạn nhân tìm đến thuyền của ông. Người mẹ có đứa con gái tuổi vị thành niên được tìm thấy xác trên bờ biển ở Redondo, cái xác bị cắt, bị rạch; cha mẹ của đứa con trai bị treo cổ chết trong một căn hộ ở Tây Hollywood. Người chồng trẻ có cô vợ đi họp câu lạc bộ ở Sunset Strip rồi không bao giờ trở về. Tất cả những người đó đều sống mà như chết, hầu như bị tâm thần phân liệt bởi đau buồn và thất vọng ê chề trước niềm tin vào một đấng Chúa Trời vốn lẽ ra phải không để những điều như vậy xảy ra. McCaleb không sao an ủi họ được, ông không thể giúp họ. Ông bảo họ từ đâu tới thì cứ đường ấy mà về.

Ông đã đồng ý cho tờ báo phỏng vấn chỉ vì ông nợ cô nhà báo. Hồi ông còn làm ở Cục, Keisha Russell vẫn luôn tốt với ông. Cô là loại nhà báo thi thoảng biết cho chứ không phải lúc nào cũng chỉ biết nhận. Cô đã gọi đến chỗ thuyền ông để gặp ông sớm hơn một tháng hầu thu khoản nợ đó. Cô được giao nhiệm vụ viết bài cho mục “Chuyện gì đã xảy ra với...” của tờ Thời báo. Từ năm ngoái cô đã viết một bài về chuyện McCaleb chờ có tim để ghép, nay cô muốn cập nhật thông tin một khi ông đã được ghép xong. McCaleb muốn khước từ lời mời, biết rằng bài phỏng vấn sẽ làm tiêu ma cuộc sống mai danh ẩn tích của ông hiện nay, nhưng Russell liền nhắc lại tất cả những lần cô đã giúp đỡ ông - không tiết lộ các chi tiết về một vụ điều tra hoặc có đưa chúng vào bài báo tùy theo McCaleb thấy thế nào là có ích. McCaleb cảm thấy ông không còn cách nào khác. Ông luôn sòng phẳng về chuyện nợ nần.

Vào hôm bài báo được đăng, McCaleb đã coi nó như là huy hiệu chính thức cho vị thế xưa kia ông từng có. Thường thì chuyên mục đó được dành để đăng những thông tin sốt dẻo nhất về các chính trị gia diều hâu đã biến mất khỏi chính trường địa phương hoặc những người mà sự nổi tiếng trong vòng mười lăm phút đã qua tự đời nào. Thi thoảng nó kể chuyện một ngôi sao truyền hình đã hết thời nay chuyển sang bán nhà đất hoặc trở thành họa sĩ bởi đó mới là thiên hướng sáng tạo đích thực của ông ta.

Giờ ông lại mở bài báo ra đọc lại.

Tim mới, khởi đầu mới cho cựu đặc vụ FBI

Keisha Russell

Phóng viên THỜI BÁO

Khuôn mặt Terrell McCaleb từng là một thứ hầu như bất di bất dịch trên chương trình tin tức hàng đêm của Los Angeles, lời ông nói luôn được báo chí địa phương dành sẵn chỗ. Nhẵn mặt như thế chẳng phải là điều thú vị gì cho cả ông lẫn cho dân thành phố.

Là nhân viên FBI, McCaleb là nhân vật chủ chốt của Cục trong việc điều tra một số vụ giết người hàng loạt đã hoành hành Los Angeles và miền Tây trong suốt thập kỷ qua.

Là thành viên của Đơn vị hỗ trợ điều tra, McCaleb đã giúp tập trung các cuộc điều tra của cảnh sát địa phương. Là người am hiểu giới truyền thông và luôn cho phép báo chí trích lời mình, ông thường xuất hiện trước ống kính - một động thái đôi khi làm cho cảnh sát địa phương cũng như cấp điều hành ở Quantico hiểu lầm mà nóng ruột.

Nhưng đã hơn hai năm qua ông không còn xuất đầu lộ diện trên màn hình trước công chúng nữa. Giờ đây McCaleb không còn mang huy hiệu hay súng nữa. Ông nói, ngay cả một bộ sắc phục FBI

chuẩn màu xanh lính thủy ông cũng chẳng còn giữ được.

Nay thì ông thường xuyên mặc quần jeans cũ màu xanh, áo phông sờn rách, và ta có thể thấy ông đang cặm cụi phục hồi con thuyền đánh cá dài hơn 12 mét của mình, chiếc Biển Theo Ta. McCaleb, sinh quán ở Los Angeles và lớn lên ở Avalon trên đảo Catalina gần đó, hiện đang sống trên con thuyền tại một vũng neo thuyền ở San Pedro nhưng ông dự định sau này sẽ neo thuyền tại Bến Avalon.

Hiện đang phục hồi sau ca giải phẫu thay tim, McCaleb cho biết, tầm nã những tên giết người và hiếp dâm hàng loạt là điều xa xôi nhất trong tâm trí ông hiện giờ.

McCaleb, nay 46 tuổi, nói ông đã dâng trái tim mình cho Cục - các bác sĩ cho biết tình trạng stress trầm trọng đã kích hoạt một con vi rút khiến cho trái tim từ cha sinh mẹ đẻ của ông bị suy yếu đến mức suýt nữa làm ông mất mạng - nhưng ông không hề hối tiếc.

“Một khi ta đã trải qua một điều như vậy, nó khiến ta thay đổi không chỉ về mặt thể chất,” ông nói trong một cuộc phỏng vấn hồi tuần trước. “Nó khiến ta nhìn mọi việc từ một khoảng cách xa hơn. Những ngày làm ở FBI dường như là một thời nào đó xa lắm rồi. Nay tôi đã có khởi đầu mới. Tôi không biết chắc mình sẽ làm gì với khởi đầu mới này đây, nhưng tôi chẳng lo lắng cho lắm. Tôi sẽ tìm ra điều gì đó.”

McCaleb suýt nữa đã không có được sự khởi đầu mới. Bởi vì ông có nhóm máu hiếm, trăm người thì chưa tới một người có, nên để có trái tim thích hợp ông đã phải chờ gần hai năm.

“Thật sự là anh ấy chịu hết nổi rồi,” Bác sĩ Bonnie Fox, người đã giải phẫu thay tạng cho McCaleb, nói. “Nếu phải đợi lâu thêm nữa thì có khi chúng tôi đã mất anh ấy rồi, không thì anh ấy cũng đã đâm ra yếu quá không chịu nổi phẫu thuật nữa.”

Chỉ sau tám tuần McCaleb đã được ra viện và khỏe khoắn bình thường. Ông cho biết chỉ thỉnh thoảng ông mới nghĩ tới những cuộc điều tra khiến adrenaline tăng vọt vốn đã có một dạo cứ khiến ông bận tâm mãi.

Bản danh mục các vụ án mà cựu đặc vụ FBI này từng phá đọc lên nghe như danh sách những ngôi sao lừng tiếng nhưng là một kiểu lừng tiếng rùng rợn, hắc ám. Trong số các vụ mà ông từng điều tra ở Los Angeles có các vụ Kẻ rình đêm và Nhà thơ, rồi thì ông cũng đóng vai trò chủ chốt trong các vụ săn lùng Sát thủ Mật mã, Tên Thắt cổ Đại lộ Hoàng hôn và Luther Hatch, tên Hatch này sau khi bị bắt liền được dân chúng biết tới dưới cái tên Người Nghĩa địa vì hắn vào trong nghĩa địa để viếng mồ các nạn nhân của hắn.

McCaleb từng là chuyên viên lập chân dung tội phạm tại trụ sở FBI tại Quantico trong vòng mấy năm. Ông chuyên trách các vụ ở vùng Bờ Tây và thường xuyên được cử đến Los Angeles hỗ trợ cảnh sát địa phương trong các cuộc điều tra. Cuối cùng, các cấp lãnh đạo của đơn vị quyết định lập ra một vị trí vệ tinh ở thành phố này, thế là McCaleb được quay về quê nhà Los Angeles để làm việc cho phòng tác chiến FBI tại Westwood. Nhờ sự thuyên chuyển này mà trong nhiều cuộc điều tra, nếu FBI được yêu cầu hỗ trợ thì McCaleb đã có mặt sẵn gần như tại chỗ.

Không phải cuộc điều tra nào cũng thành công và cuối cùng sức ép tâm lý cũng buộc McCaleb trả giá. Ông trúng một cơn đau tim giữa lúc đang làm việc đến khuya tại phòng tác chiến địa phương. Người phát hiện ra ông bị đau là nhân viên trực đêm, người này được ghi nhận là đã có công cứu mạng McCaleb. Bác sĩ xác định McCaleb bị chứng đau cơ tim thời kỳ muộn và ghi tên ông vào danh sách thay tim. Trong khi chờ đợi, ông bị Cục cho nghỉ việc vì bệnh.

Ông đổi máy nhắn tin của Cục để lấy máy nhắn tin của bệnh

viện và vào ngày 9 tháng Hai nó reo vang; đã có trái tim của một người hiến cùng nhóm máu. Sau sáu giờ phẫu thuật tại Trung tâm Y tế Cedars-Sinai, tim của người hiến đã đập trong lồng ngực McCaleb.

McCaleb không biết chắc mình sẽ làm gì với cuộc đời mình - trừ mỗi chuyện đi câu là ông biết chắc. Nhiều cựu đặc vụ và thanh tra cảnh sát đã ngỏ lời mời ông nhập hội với tư cách điều tra viên tư hoặc cố vấn cao cấp. Nhưng cho đến giờ ông chỉ tập trung vào việc phục hồi Biển Theo Ta, một con thuyền câu cá thể thao đã hai mươi năm tuổi mà ông thừa kế của cha. Con thuyền đã bị bỏ mặc cho xuống cấp suốt sáu năm trời nhưng giờ đây McCaleb có thể dành toàn bộ thời gian chăm sóc nó.

"Hiện thời tôi bằng lòng với việc chuyện gì cũng vậy, cứ thủng thẳng, tới đâu hay đó," ông nói. "Tôi chẳng quá bận tâm về chuyện mai kia sẽ thế nào."

Ông chẳng hối tiếc gì nhiều, nhưng cũng như mọi điều tra viên và ngư phủ về hưu, McCaleb than thở về những người đã ra đi mãi mãi.

"Tôi ước gì mình đã phá được tất cả các vụ án," ông nói. "Tôi căm ghét những khi có ai đó ra đi mãi mãi. Đến giờ tôi vẫn vậy."

McCaleb săm soi một hồi bức ảnh người ta dùng trong bài báo. Đó là ảnh chụp riêng phần đầu, đã được người ta sử dụng nhiều lần hồi trước, khi ông còn làm việc ở Cục. Mắt ông nhìn chăm chắm vào máy ảnh.

Khi Keisha Russell đến gặp để viết bài về ông, cô ta đi cùng với một tay nhiếp ảnh. Nhưng McCaleb không cho họ chụp ảnh mới. Ông bảo họ dùng một trong các ảnh cũ. Ông không muốn ai nhìn thấy bộ dạng ông lúc này.

Cũng chẳng phải ai nhìn cũng biết, chừng nào ông chưa cởi áo

ra. Bây giờ ông nhẹ hơn chừng hơn chục kí lô, nhưng đó không phải cái ông muốn giấu. Mà là cặp mắt. Ông đã đánh mất cái nhìn đó - cặp mắt rắn đanh, xuyên thấu như hai viên đạn. Ông không muốn bất cứ ai biết ông đã đánh mất cái nhìn đó.

Ông gập bài báo lại để sang bên. Ông gõ gõ mấy ngón tay lên mặt bàn suốt vài giây trong khi nghiền ngẫm mọi chuyện, rồi nhìn cái đinh sắt dùng để ghim giấy ghi nhớ đặt cạnh máy điện thoại. Số điện thoại Graciela Rivers đưa cho ông được ghi nguệch ngoạc bằng bút chì nơi mẩu giấy nằm ở trên cùng xấp giấy ghi nhớ ghim xuyên qua cây đinh.

Hồi còn làm nhân viên FBI, ông thường mang trong mình một nguồn căm giận mênh mông không đáy đối với những kẻ mà ông săn đuổi. Ông là người đầu tiên chứng kiến những gì chúng đã làm và ông muốn chúng phải trả giá cho sự hiện thực hóa rùng rợn những điều hoang tưởng chúng nghĩ ra. Nợ máu phải trả bằng máu. Chính vì vậy mà ở đơn vị chống bọn giết người hàng loạt ở Cục, các đặc vụ gọi công việc của họ là “việc máu”. Chẳng còn cách nào khác khả dĩ mô tả nó. Thế nên mỗi khi có kẻ nào không trả nợ, ông luôn dằn vặt, luôn đau đớn. Mỗi lần có kẻ nào đó thoát thân trót lọt.

Những gì xảy ra với Gloria Rivers giờ đây khiến ông đau đớn. Ông còn sống bởi vì cô đã bị cái ác cướp đi. Graciela đã kể cho ông nghe chuyện đó. Gloria đã chết chẳng vì lý do nào khác ngoài lý do cô đang chắn đường giữa kẻ nào đó với một người thu ngân. Chết vì lý do đó thì thật đơn giản, thật ngu xuẩn và thật đáng sợ. Dù thế nào đi chăng nữa, nó khiến cho McCaleb mắc nợ. Với cô và đứa con cô, với Graciela, với chính mình.

Ông nhấc điện thoại lên, quay dãy số ghi nguệch ngoạc trên mảnh giấy. Đã khuya, nhưng ông không muốn đợi và cũng không cho rằng nàng ta muốn ông đợi. Nàng ta trả lời trong vòng một hơi thở chỉ sau một hồi chuông.

“Cô Rivers?”

“Vâng.”

“Terry McCaleb đây. Cô có ghé chỗ...”

“Vâng.”

“Gọi giờ này có muộn quá không?”

“Không.”

“Được, nghe đây, tôi muốn nói với cô là, ờ, tôi cứ nghĩ mãi về mọi chuyện và đã hứa với cô là sẽ gọi lại cho cô dù tôi quyết định thế nào.”

“Phải.”

Có âm sắc hy vọng dù chỉ trong một từ ấy của nàng. Nó làm tim ông rúng động.

“Ừ, thì tôi nghĩ thế này. Kỹ, ừm, kỹ năng của tôi, chắc là cô sẽ gọi thế, nó không thực sự phù hợp với loại tội phạm này. Từ những gì cô mô tả cho tôi về em gái cô, chúng ta đang nói tới một tình huống ngẫu nhiên có động cơ về tài chính. Một vụ cướp. Thành thử nó khác với, ừ, cô biết đấy, với những vụ thuộc loại như tôi từng làm hồi còn ở Cục, là những vụ giết hàng loạt ấy.”

“Tôi hiểu.”

Vẻ hy vọng kia tan biến.

“Không, tôi không nói là tôi sẽ... ờ, là tôi không quan tâm. Tôi gọi là vì ngày mai tôi sẽ đến chỗ cảnh sát để hỏi về vụ này. Nhưng...”

“Cám ơn.”

"... Tôi không biết tôi sẽ làm được đến đâu. Tôi muốn nói là nói thế. Tôi không muốn làm cô quá hy vọng, tôi muốn nói vậy. Những chuyện này... Tôi không biết."

"Tôi hiểu. Cám ơn ông dù chỉ vì ông muốn làm việc này. Không ai..."

"Được rồi, tôi sẽ xem xét mọi chuyện," ông nói, cắt lời nàng. Ông không muốn nàng cảm ơn ông quá nhiều. "Tôi không biết bên cảnh sát Los Angeles sẽ giúp tôi theo kiểu gì, nhưng tôi làm được gì thì sẽ làm. Ít nhất là tôi nợ em cô ngần đó. Phải cố thử xem."

Nàng im lặng, và ông cho nàng biết ông cần thêm ít thông tin về em gái nàng cũng như tên của các thám tử bên cảnh sát Los Angeles phụ trách vụ này. Họ trò chuyện trong khoảng mười phút, và khi ông đã ghi toàn bộ thông tin mình cần vào một cuốn sổ nhỏ, một chút im lặng lúng túng diễn ra từ đầu này đến đầu kia đường dây điện thoại.

"Được rồi," cuối cùng ông nói. "Chắc vậy đủ rồi. Tôi sẽ gọi cho cô nếu có câu hỏi nào khác hoặc nảy ra điều gì khác."

"Cám ơn ông lần nữa."

"Có gì đó bảo tôi rằng tôi phải cám ơn cô mới đúng. Tôi rất vui nếu như tôi làm được việc này. Tôi chỉ mong là có ích phần nào thôi."

"Ồ, sẽ có ích chứ. Ông đã được trái tim của nó. Nó sẽ dẫn dắt ông."

"Phải," ông ngập ngừng nói, không thực sự hiểu ý nàng muốn nói gì hoặc tại sao ông lại tán đồng. "Khi được tôi sẽ gọi cho cô."

Ông gác máy và nhìn chăm chăm vào cái điện thoại suốt mấy giây mà ngẫm nghĩ về câu nói cuối cùng của nàng. Rồi một lần nữa ông giở bài báo có ảnh chụp mình. Ông săm soi cặp mắt một

hồi lâu.

Cuối cùng, ông gấp bài báo lại giấu dưới một số giấy tờ trên bàn. Ông tìm cô gái đeo niềng răng và sau một chốc liền gật gật đầu. Rồi ông tắt đèn.

Chương 4

Hồi McCaleb còn làm ở FBI, các nhân viên cùng làm việc với ông gọi vùng Los Angeles này là “điệu tango khó nhảy”. Khó ở chỗ họ cứ luôn phải đi những bước thật tế nhị với cảnh sát địa phương. Đó vừa là chuyện cái tôi lại vừa là chuyện rừng nào cọp nấy. Chó này không đái ở sân nhà chó khác. Nếu không được phép thì không.

Chẳng có tay cớm chuyên phá án giết người nào mà không có một cái tôi thật mạnh. Đó là một yêu cầu công việc ngặt nghèo. Để làm được việc, anh phải biết tự trong thâm tâm rằng mình phù hợp với nhiệm vụ, rằng anh giỏi hơn, khôn hơn, khỏe hơn, cừ hơn, tuyệt kỹ hơn và kiên nhẫn hơn đối thủ của anh. Anh phải biết rõ mười mươi rằng anh sẽ thắng. Và nếu có chút hoài nghi gì về chuyện đó thì anh phải rút lui, đi mà phá mấy vụ trộm hoặc tuần tra theo phiên hay làm việc gì đó khác. Vấn đề là ở chỗ, cái tôi của kẻ phá án giết người thường không được kiểm soát, cho đến độ một số thám tử đem cái quan điểm vốn có của mình về đối thủ mà áp luôn những người muốn giúp họ - các điều tra viên cộng sự, nhất là đặc vụ FBI. Không một cảnh sát chuyên án giết người nào đương khi gặp một vụ giậm chân tại chỗ mà lại muốn người ta bảo họ rằng chắc chắn hẳn một người khác - nhất là một đặc vụ liên bang từ Quantico tới - sẽ giúp được họ hoặc làm tốt hơn họ. Kinh nghiệm bản thân cho McCaleb biết rằng khi một cảnh sát chịu thua và cất một vụ án vào kho lạnh, anh ta âm thầm chẳng muốn có ai khác lại lôi ra và phá được vụ đó, qua đấy họ chứng minh rằng anh ta sai. Với tư cách nhân viên FBI, McCaleb hầu như chưa bao giờ được một cảnh sát hàng đầu nào đề nghị tham gia một vụ hay gọi điện xin lời khuyên nhủ. Có chăng thì đó luôn luôn là ý của

cấp trên. Cấp trên không quan tâm tới những cái tôi hay tới chuyện tình cảm của ai đó bị tổn thương. Cấp trên quan tâm là quan tâm tới việc phá án và làm sao cho báo cáo thống kê tốt hơn lên. Thế cho nên người ta gọi Cục, rồi thì McCaleb sẽ nhập cuộc và phải tham gia điệu nhảy với tay thám tử chính. Đôi khi đó là một điệu nhảy hài hòa suôn sẻ giữa hai bên đối tác hợp ý nhau. Nhưng thường đó là điệu tango khó nhảy. Người ta giẫm lên ngón chân nhau, những cái tôi bị bầm dập. Đã hơn một lần McCaleb ngờ rằng một tay thám tử mà ông cộng tác đang giấu không tiết lộ thông tin hoặc ngấm ngầm đắc ý khi McCaleb không giúp nhận diện được nghi phạm hay phá được một vụ án. Đó là một phần của lối hành xử nhỏ nhen theo kiểu cát cứ mỗi người một cõi trong giới hành pháp. Đôi khi sự quan tâm đến nạn nhân hay gia đình nạn nhân thậm chí còn không được họ coi là món chính. Nó chỉ là món tráng miệng. Và đôi khi cũng chẳng hề có cả món tráng miệng nào.

McCaleb biết khá rõ rằng lần này ông đối mặt với một bản tango khó nhảy với Cảnh sát Los Angeles. Ừ hình như họ đã kẹt cứng trong việc điều tra vụ Gloria Torres và có thể cần ông giúp đỡ, nhưng điều đó cũng chẳng có nghĩa lý gì. Cái chính là chuyện cát cứ. Đã vậy thậm chí ông không còn làm ở FBI nữa. Ông sẽ vào đấy với người trơn, ngay cả huy hiệu cũng không. Tất cả những gì ông có khi bước vào Cảnh sát Phân khu West Valley vào lúc bảy rưỡi sáng thứ Ba chỉ là cái túi xách bằng da và một gói bánh rán. Ông sẽ phải nhảy một bản tango khó nhảy mà không có nhạc.

McCaleb chọn tới vào giờ đó là vì ông biết hầu hết thám tử bắt đầu làm việc sớm để có thể xong việc sớm. Đó là lúc ông có nhiều cơ hội nhất để gặp được hai người đảm nhiệm vụ Gloria Torres ở cơ quan họ. Graciela đã cho ông họ tên hai người này. Arrango và Walters. McCaleb không biết hai người này, nhưng ông từng gặp viên sĩ quan chỉ huy họ là Trung úy Dan Buskirk từ vài năm trước nhân vụ Sát thủ Mật mã. Nhưng đó là một mối quan hệ hời hợt. McCaleb không biết Buskirk nghĩ gì về ông. Tuy nhiên, ông quyết định rằng tốt nhất sẽ theo đúng quy tắc, đầu tiên là gặp Buskirk

đã, sau đó thì may ra sẽ gặp Arrango và Walters.

Phân khu West Valley nằm trên Phố Owensmouth ở Reseda. Sở cảnh sát mà đặt ở chỗ này thì xem ra hơi lạ. Hầu hết các sở cảnh sát Los Angeles đều đặt ở những khu nóng nhất, nơi cần cảnh sát để mắt tới nhiều nhất. Chúng đều có tường bê tông quây kín cổng vào để ngăn những vụ lái xe vào trong sân mà xả đạn. Nhưng West Valley thì khác. Không có thanh chắn. Sở này thì lại là khung cảnh điền viên, trung lưu, kiểu khu dân cư. Một bên có một thư viện còn bên kia là công viên, lề đường phía trước rất nhiều chỗ đậu xe. Phía bên kia đường là một dãy nhà trệt có mái thoai thoải đúng điệu Thung lũng San Pemando.

Sau khi taxi thả McCaleb xuống ở đằng trước, ông bước vào qua hành lang chính, thản nhiên chào một trong các sĩ quan mặc đồng phục ở sau quầy rồi đi về phía hành lang trái. Ông không hề tỏ chút do dự. Ông biết hành lang này dẫn tới văn phòng thám tử bởi hầu hết các phân khu cảnh sát đều được bố trí theo cách đó.

Người mặc đồng phục không ngăn McCaleb lại, điều đó khích lệ ông. Có lẽ là vì gói bánh rán ông cầm theo, nhưng ông lại cho điều đó có nghĩa là ông vẫn giữ được ít nhất một phần cái vẻ đó - dáng đi tự tin của một người đeo súng và huy hiệu. Mà cả hai thứ đó ông đều không có.

Sau khi vào văn phòng thám tử, ông đến chỗ một quầy khác. Bằng cách tì người vào quầy và cúi về phía trước, ông có thể nhìn về bên trái, dòm qua ô cửa kính gian phòng làm việc nhỏ mà ông biết là của viên trung úy đội trưởng. Phòng trống không.

“Tôi giúp gì được ông?”

Ông thẳng người dậy nhìn viên cảnh sát trẻ vừa từ một cái bàn gần đó tiến lại quầy tiếp tân. Có lẽ là một học viên được giao nhiệm vụ đứng quầy. Thường thì người ta dùng những người lớn tuổi trong khu dân cư quanh đây tình nguyện dành thời gian làm

việc này, hoặc những cảnh sát được giao việc nhẹ vì đang chấn thương hoặc chịu án phạt.

“Tôi mong gặp Trung úy Buskirk. Ông ấy có đây không?”

“Ông ấy đang họp ở văn phòng Valley. Tôi có thể giúp gì ông không?”

Thế nghĩa là Buskirk đang ở chỗ Van Nuys tại văn phòng chỉ huy toàn vùng Valley. Kế hoạch của McCaleb muốn gặp ông ta trước thế là vứt xuống sông xuống bể. Giờ ông có thể đợi Buskirk hoặc ra về, sau quay lại. Nhưng đi đâu? Thư viện ư? Thậm chí gần đây không có cả một quán cà phê nào có thể đi bộ tới. Ông quyết định thử vận may với Arrango và Walters. Ông muốn mọi việc tiếp tục tiến triển.

“Thế còn Arrango hay Walters bên ban chuyên án giết người?”

Tay cảnh sát liếc nhìn một cái bảng nhựa gắn trên tường, bên trái từ trên xuống có ghi những cái tên, ứng với những hàng ô để đánh dấu với ghi chú CÓ MẶT, VẮNG, cũng như NGHỈ PHÉP và Ở TÒA.

Nhưng ứng với mấy cái tên Arrango và Walters không có một ô nào đánh dấu cả.

“Để tôi xem,” người tiếp tân nói. “Tên ông là gì?”

“Tên tôi là McCaleb, nhưng tên tôi chẳng có nghĩa gì đối với họ đâu. Bảo họ là tôi đến về vụ Gloria Torres.”

Nhân viên tiếp tân quay lại bàn mình, bấm ba con số trên điện thoại. Anh ta nói thầm thì. Khi đó McCaleb biết rằng đối với tay nhân viên tiếp tân này, ông không có cái vẻ đó. Trong khoảng nửa phút cuộc gọi chấm dứt và tay tiếp tân chẳng buồn đứng dậy khỏi bàn.

“Quay lại, cuối hành lang, cửa đầu tiên bên phải.”

McCaleb gật, cầm lấy gói bánh rán để trên bàn rồi làm theo chỉ dẫn. Khi đến gần, ông kẹp cái túi da ở một bên nách để có thể mở cửa. Song giữa lúc ông đang vươn tay ra thì cửa mở. Một người đàn ông mặc sơ mi trắng, thắt cà vạt đứng đó. Súng lục của anh ta giắt trong giáp đeo vai buộc chéo dưới tay phải. Đây là một dấu hiệu xấu. Dân thám tử hiếm khi dùng vũ khí, thám tử chuyên án giết người thì lại càng hiếm. Bất cứ khi nào McCaleb thấy một thám tử chuyên án giết người mang giáp đeo vai thay vì một cái thắt lưng tiện lợi hơn thì ông biết mình đang đối mặt với một cái tôi cực đại. Ông hầu như thở dài thành tiếng.

“Ông McCaleb?”

“Tôi đây.”

“Tôi là Eddie Arrango, tôi có thể làm gì cho anh? Tay ngoài kia nói anh tới đây là về vụ Gloria Torres?”

Họ bắt tay nhau sau khi McCaleb vụng về chuyển gói bánh rán sang tay trái.

“Đúng vậy.”

Gã là người to lớn dềnh dàng, to bề ngang hơn chiều đứng. Người gốc Mỹ La tinh, đầu tròn xoay, tóc đen nhánh lốm đốm bạc. Trạc bốn tư, bốn lăm tuổi, người rắn chắc, không có bụng thòi ra khỏi thắt lung. Rất hợp với cái giáp đeo vai. Gã đứng chắn toàn bộ cửa và chẳng làm cử chỉ nào tỏ ý mời khách vào phòng.

“Có nơi nào chúng ta có thể nói về chuyện này không?”

“Nói về chuyện gì?”

“Tôi muốn xem xét vụ ám sát cô ấy.”

Chà, nói thế này mới khéo chửa. McCaleb nghĩ.

“Ồ, cục cứt, ra là vậy đó,” Arrango nói.

Gã lắc đầu bực tức, liếc nhìn sau lưng rồi lại nhìn McCaleb.

“Được rồi,” gã nói, “làm cho xong đi. Anh có mười phút, lâu hơn thế thì tôi tống cổ anh khỏi đây.”

Gã xoay người lại, và McCateb theo gã vào một căn phòng đầy chật những bàn giấy và thám tử. Vài người đang làm việc dở ngẩng lên nhìn McCaleb, kẻ không mời mà đến, song hầu hết chẳng buồn để ý. Arrango búng ngón tay để một thám tử ngồi nơi bàn dọc bức tường phía xa phải chú ý. Anh ta đang gọi điện thoại nhưng ngẩng lên thì thấy Arrango ra hiệu với anh ta. Người này gật đầu và giơ một ngón tay lên. Arrango dẫn đường vào một phòng dùng để thẩm vấn, có một cái bàn nhỏ đẩy sát vào một bức tường và ba cái ghế. Nó còn nhỏ hơn một xà lim tù. Gã đóng cửa lại.

“Ngồi đi. Một phút nữa cộng sự tôi sẽ đến.”

McCaleb ngồi vào ghế đối diện với bàn. Thế nghĩa là Arrango hẳn sẽ ngồi vào ghế bên phải McCaleb hoặc buộc phải lên sau lưng ông để đến ngồi ở ghế bên trái ông. McCaleb muốn gã ngồi bên phải. Đó chỉ là chuyện nhỏ, nhưng là một thủ tục mà ông luôn tuân thủ hồi còn làm nhân viên FBI. Hãy cho người mà ta cùng trò chuyện ngồi ở bên phải. Thế nghĩa là họ nhìn ta từ bên trái và sử dụng phía bên não kém khả năng phân định và phán đoán hơn.

Một nhà tâm lý học ở Quantico từng cho cái mẹo này trong khi đứng lớp về kỹ thuật thôi miên và thẩm vấn. McCaleb không chắc liệu lần này có hiệu quả không, nhưng ông muốn giành được bất cứ lợi thế nào có thể giành. Và ông nghĩ với tay Arrango này thì ông cần có một lợi thế.

“Anh ăn cái bánh rán nhé?” ông hỏi trong khi Arrango ngồi vào ghế bên phải.

“Không, tôi không muốn ăn cái bánh nào của anh hết. Tôi chỉ muốn anh cứ đi đường anh và cút khỏi đường của tôi. Là do bà chị gái phải không? Anh đang làm việc cho mụ chị gái chết tiệt. Đưa tôi xem giấy của anh. Tôi không thể tin rằng mụ ta phí tiền vào...”

“Nếu ý anh muốn nói giấy phép hành nghề thì tôi không có.”

Arrango gõ gõ mấy ngón tay lên mặt bàn sứt sẹo trong khi ngẫm nghĩ.

“Trời ạ, anh biết là ở đây ngột ngạt quá. Lẽ ra không nên để phòng kín mít thế này.”

Arrango là một kịch sĩ tồi. Gã thốt ra câu đó như thể đọc lên từ một cái biểu đồ in trên tường. Gã đứng dậy, chỉnh sửa bộ điều nhiệt trên tường cạnh cửa ra vào rồi lại ngồi xuống. McCaleb biết rằng gã vừa mới mở máy thu âm cũng như máy quay phim giấu sau lưới dẫn khí phía trên cửa ra vào.

“Trước hết, anh nói anh đang tiến hành điều tra vụ ám sát Gloria Torres, điều đó đúng không?”

“Thật ra thì tôi chưa bắt đầu. Tôi phải nói chuyện với anh trước, rồi thì khỏi đi từ đó.”

“Nhưng anh đang làm việc cho chị của nạn nhân?”

“Graciela Rivers có yêu cầu tôi xem xét vụ này, có thế thật.”

“Và anh không có giấy phép của bang California để hành nghề điều tra viên tư, đúng không?”

“Đúng.”

Cửa mở và người mà Arrango ra hiệu ban nãy bước vào phòng.

Không quay lại nhìn cộng sự, Arrango giơ một tay lên, các ngón xòe ra, ý bảo tay kia đừng ngắt ngang. Kẻ mà McCaleb đồ chừng là Walters đứng khoanh tay, tựa vào bức tường cạnh cửa.

“Này anh, anh có hiểu rằng hành nghề điều tra viên tư ở bang này mà không có giấy phép là có tội không? Tôi có thể bắt anh vì tội vi phạm pháp luật ngay bây giờ.”

“Lấy tiền thiên hạ để hành nghề điều tra viên tư mà không có giấy phép hợp lệ là phạm pháp, ấy là chưa nói vô đạo đức. Phải, điều đó tôi biết.”

“Khoan đã. Anh bảo tôi là anh làm việc này không lấy tiền?”

“Đúng vậy. Như một người bạn của gia đình.”

McCaleb nhanh chóng mệt mỏi với cái kiểu trò chuyện nhảm nhí này, ông chỉ muốn nói nhanh vào sự vụ chính, vì nó ông mới có mặt ở đây.

“Thôi nào, liệu chúng ta có thể bỏ qua cái trò nói năng bá láp và tắt quách máy ghi âm với camera đi mà chỉ nói chuyện trong vài phút được không? Ngoài ra, cộng sự của anh đang đè vào máy ghi âm đó. Anh sẽ chẳng ghi được gì hết đâu.”

Walters nhảy dựng ra khỏi cái máy điều nhiệt ngay khi Arrango quay lại thì thấy McCaleb nói đúng. “Sao cậu không bảo tớ?” Walters nói với cộng sự.

“Im đi.”

“Này, ăn bánh rán đi, các anh,” McCaleb nói. “Tôi đến để giúp mà.”

Arrango quay lại McCaleb, vẫn hơi bối rối.

“Làm thế quái nào anh biết là có ghi âm?”

“Bởi vì ở bất cứ văn phòng thám tử nào trong thành phố các anh cũng có cùng một cách bố trí như nhau hết. Mà tôi thì đã tới hầu hết các văn phòng đó rồi. Trước kia tôi vẫn làm ở Cục. Thành thử tôi mới biết.”

“FBI á?” Walters hỏi.

“Nhân viên FBI về hưu. Graciela Rivers là chỗ quen biết với tôi. Cô ấy nhờ tôi xem xét vụ này, và tôi nói tôi sẽ xem. Tôi muốn giúp.”

“Tên anh là gì?” Walters hỏi.

Hiển nhiên là Walters hiểu ra mọi việc chậm hơn vì ban nãy anh ta bận nghe điện thoại. McCaleb đứng dậy chìa tay ra. Walters bắt tay McCaleb trong khi ông tự giới thiệu. Walters trẻ hơn Arrango. Da trắng bệch bạc, dáng thanh mảnh. Quần áo anh ta rộng thùng thình, cho thấy tủ quần áo anh ta không hề được bổ sung cho phù hợp từ khi anh ta bị giảm cân nghiêm trọng. Theo chỗ McCaleb thấy thì anh ta không hề mang bao súng. Có lẽ anh ta luôn để súng trong ngăn tủ, chừng nào ra phố mới mang theo. Là loại cớm như McCaleb. Walters biết rằng khẩu súng không làm nên con người. Cộng sự anh ta thì không.

“Tôi biết anh,” anh ta nói, trỏ một ngón tay vào McCaleb. “Anh là người đó. Tay chuyên án hàng loạt.”

“Cậu nói cái gì vậy hả?” Arrango hỏi.

“Thì mấy tay chuyên lập chân dung tội phạm ấy mà. Đội chuyên án giết người hàng loạt. Anh là người mà họ hay cử tới đây, bởi hầu hết các vụ xương nhất toàn là ở đây hết. Anh ấy làm vụ Tên Thắt cổ Đại lộ Hoàng hôn, gì nữa nhỉ, vụ Sát thủ Mật mã, thằng cha đào xác ngoài nghĩa địa, rồi còn một lô vụ ở đây nữa.”

Rồi anh ta chú ý trở lại vào McCaleb.

“Đúng không?”

McCaleb gật. Walters búng mấy ngón tay.

“Chả phải mới đây tôi vừa đọc được về ông sao? Đâu như tờ Thời láo thì phải?”

McCaleb lại gật.

“Mục ‘Chuyện gì đã xảy ra với...’ Cách đây hai Chủ nhật.”

“Đúng rồi. Anh được thay tim, đúng không?”

McCaleb gật. Ông biết rằng nhờ có biết nhau mà hai bên sẽ thoải mái hơn. Cuối cùng thì họ sẽ vào việc được.

Walters vẫn đứng sau lưng Arrango nhưng McCaleb thấy cái nhìn của anh ta hạ xuống cái gói đặt trên bàn.

“Anh có muốn ăn cái bánh rán không, Thám tử? Tôi không muốn thấy chỗ bánh này bị bỏ phí. Tôi chưa ăn sáng nhưng tôi sẽ không ăn nếu các anh không ăn.”

“Tôi ăn đây nhé,” Walters nói.

Trong khi tiến lại gần mở gói bánh ra, anh ta cứ lo ngay ngáy nhìn cộng sự. Khuôn mặt Arrango trơ như đá, Walters lấy ra một cái bánh phết xi rô. McCaleb lấy một cái bánh đường hương quế, rồi thì Arrango cũng dịu đi và miễn cưỡng lấy một cái phủ đường tán. Họ lặng lẽ ăn một hồi, rồi thì McCaleb thò tay vào trong cái áo khoác thể thao đang mặc, rút ra một xấp giấy ăn ông thó được ở cửa hàng Winchell. Ông ném xấp giấy lên bàn và mỗi người lấy một tờ.

“Vậy là lương hưu của bên cục ít quá nên anh phải điều tra tư để kiếm tiền, hử?” Walters hỏi, mồm đầy bánh rán.

“Tôi không phải đang điều tra tư. Người chị kia là chỗ quen

biết. Như tôi đã nói, tôi làm không lấy tiền.”

“Chỗ quen biết á?” Arrango nói. “Anh nói thế là lần thứ hai rồi đấy. Anh biết cô ta rõ đến đâu nào?”

“Tôi sống trên một chiếc thuyền dưới bến tàu. Một hôm tôi gặp cô ấy nơi vũng du thuyền. Cô ấy thích tàu thuyền. Chúng tôi gặp nhau. Cô ấy phát hiện hồi xưa tôi làm gì cho FBI nên liền bảo tôi thử xem xét vụ này xem. Có vấn đề gì à?”

Ông không biết chắc tại sao ông đang che giấu sự thực đến mức gần như nói dối. Ngoài chuyện chưa gì ông đã thấy không ưa Arrango, ông không cảm thấy muốn tiết lộ mối liên hệ thực giữa ông với Gloria Torres và Graciela Rivers.

“Thôi được,” Arrango nói. “Tôi không biết cô ta bảo anh những gì về chuyện này, nhưng đây là một vụ cướp cửa hàng bách hóa thường tình, anh bạn FBI ạ. Đây không phải như mấy vụ Charlie Manson hay Ted Bundy hay Jeffrey Fucking Dahmer. Đây không phải là khoa học tên lửa. Vụ này chỉ là một thằng vô công rồi nghề nào đeo mặt nạ xách súng và một tỉ lệ thích hợp kẹo đồng nã vào đầu đặng kiếm dăm đô. Đây chả phải kiểu như mấy vụ anh thường thấy, tôi muốn nói là nói thế.”

“Cái đó tôi biết,” McCaleb nói. “Nhưng tôi đã nói với cô ấy là tôi sẽ xem xem. Vụ ấy sao rồi, dằng dai đã hai tháng nay phải không? Tôi nghĩ các anh chắc sẽ không phiền nếu có một đôi mắt khác với cái nhìn mới mẻ ghé vào xem xét một vụ mà các anh không thể dành nhiều thời gian thêm nữa.”

Walters cắn câu.

“Đội của chúng tôi từ đó tới giờ đã rút bốn vụ, còn Eddie hai tuần qua đang dự phiên tòa ở chỗ Van Nuys,” anh nói. “Còn về vụ Rivers thì…”

“Vẫn đang tiến hành,” Arrango nói, cắt ngang lời cộng sự.

McCaleb nhìn từ Walters sang Arrango.

“Phải... Hẳn rồi.”

“Và chúng tôi có quy tắc là không mời mấy tay nghiệp dư vào những vụ đang tiến hành.”

“Nghiệp dư?”

“Anh không có huy hiệu, không có giấy phép hành nghề tư, với tôi thế là nghiệp dư.”

McCaleb lờ đi lời sỉ nhục đó. Ông đoán rằng Arrango chỉ là đang tìm cách hạ thấp ông. Ông dấn tới.

“Đó là một trong những quy tắc các anh thường đưa ra khi nào có lợi,” ông nói. “Nhưng tất cả chúng ta ở đây đều biết tôi có thể giúp các anh. Điều các anh cần biết là tôi có mặt ở đây không phải để làm các anh bẽ mặt. Hoàn toàn không. Nếu tôi tìm được bất cứ cái gì, các anh sẽ là người đầu tiên được biết. Nghi phạm, manh mối, tất tật. Sẽ về chỗ các anh hết cả. Tôi chỉ muốn cộng tác một chút với các anh, thế thôi.”

“Cộng tác chính xác là với hình thức nào chớ?” Arrango hỏi. “Giống như tay cộng sự lắm lời của tôi thường nói, chúng tôi ở đây rất bận.”

“Cho tôi bản sao hồ sơ vụ án đi. Bất cứ băng video nào các anh có nữa. Tôi rất giỏi về hiện trường vụ án. Đó là chuyên môn của tôi mà. Tôi có thể giúp các anh ở mặt đó. Chỉ cần sao cho tôi những gì các anh có, rồi thì tôi sẽ không ngáng đường các anh nữa.”

“Thật ra là anh muốn nói rằng theo anh tụi tôi làm ăn đếch ra gì. Rằng câu trả lời nằm chềnh ềnh đó trong sổ, chỉ cần anh giở sổ

là nó tòi ngay ra cho anh thấy bởi vì anh là thám tử liên bang mà thám tử liên bang thì khôn hơn tụi tôi nhiều.”

McCaleb phá lên cười, lắc đầu. Ông đã bắt đầu nghĩ hay mình nên chấp nhận thất bại và bỏ về thôi, song lại nhìn thấy bao súng của gã đàn ông anh hùng mã thượng. Ông cố thử thêm lần nữa.

“Không, tôi không định nói thế. Tôi không biết liệu các anh có bỏ sót gì không. Tôi từng làm việc với Cảnh sát Los Angeles nhiều lần. Nếu được cá thì tôi sẽ cá các anh chẳng bỏ sót gì hết. Tôi chỉ muốn nói rằng tôi đã bảo với Graciela Rivers tôi sẽ kiểm tra mọi chuyện. Cho tôi hỏi các anh điều này, cô ấy có gọi cho các anh nhiều không?”

“Bà chị á? Quá nhiều là khác. Hết tuần này đến tuần khác, lần nào tôi cũng nói với cô ta cùng một câu. Chả nghi phạm nào, chả manh mối nào.”

“Các anh đang chờ một cái gì đó xảy ra, phải không? Thử đưa nhân tố nào đó mới vào xem nào.”

“Có thể.”

“Thì thế, ít ra đây có thể là cách để các anh thoát nợ với cô ta. Nếu tôi được xem các anh đã tìm ra những gì rồi quay về gặp cô ta nói là các anh đã làm hết sức, thì có thể cô ta sẽ thôi không mè nheo các anh nữa. Tôi nói thì cô ta sẽ tin vì cô ta biết tôi.”

Cả hai người chẳng nói gì.

“Các anh có mất gì đâu nào?” McCaleb dồn thêm.

“Dù hợp tác kiểu gì đi nữa thì tụi tôi cũng phải xin phép trung úy trước,” Arrango nói. “Tụi tôi đâu thể nào cứ thế đưa bản sao hồ sơ điều tra cho thiên hạ khi chưa được ông ấy phán, dù đúng nội quy hay trái nội quy. Thực ra thì anh đang làm rối tung lên đấy anh bạn ạ. Lẽ ra anh nên tới gặp trung úy trước rồi mới gặp tụi

tôi. Anh biết luật chơi cơ mà. Anh không theo đúng trình tự rồi."

"Tôi hiểu chứ. Mới tới đây là tôi xin gặp ông ấy ngay, nhưng họ nói ông ấy sang bên văn phòng Valley rồi."

"Ừ, rồi, ông ấy về ngay thôi," Arrango vừa nói vừa xem đồng hồ. "Này tôi bảo, anh nói là anh rất giỏi về hiện trường vụ án đúng không?"

"Ừ. Nếu các anh có băng thì tôi muốn xem qua." Arrango nhìn Walters nháy mắt, rồi nhìn lại McCaleb.

"Tụi tôi không phải chỉ có băng quay hiện trường vụ án. Tụi tôi có chính vụ án."

Gã đá cái ghế về phía sau rồi đứng dậy.

"Đi nào," gã nói. "Đem mớ bánh đó theo."

Chương 5

Arrango mở ngăn kéo ở một trong mấy bàn giấy lèn chật ních trong phòng đội chuyên án giết người, lấy ra một cuốn băng video. Đoạn gã dẫn đường ra khỏi phòng, đi dọc hành lang rồi bước qua cánh cửa lửng của quầy tiếp tân khu văn phòng thám tử chính. McCaleb thấy họ đang tiến về phía phòng làm việc của Buskirk lúc này vẫn vắng tanh. McCaleb đặt gói bánh lên quầy tiếp tân đằng trước rồi theo hai người kia vào phòng.

Bị đẩy sát vào một góc phòng là một cái tủ hồ sơ làm bằng thép có bánh xe. Nó là loại trang bị thường dùng ở các lớp học và phòng giảng huấn, Arrango mở hai cửa tủ ra, bên trong có một cái tivi và đầu chiếu video. Gã mở máy rồi nhét cuốn băng vào.

“Xem cái này đi, rồi cho tụi tôi biết điều tụi tôi chưa biết,” gã nói với McCaleb mà không nhìn ông. “Chừng đó có thể tụi tôi sẽ bênh cho anh trước ông trung úy.”

McCaleb chuyển chỗ cho đến khi đứng ngay trước mặt tivi. Arrango bấm nút play, hình ảnh đen trắng liền hiện lên trên màn hình. McCaleb trông thấy khung cảnh trong tầm nhìn của một máy camera giám sát gắn trên trần ở trong một cửa hàng bách hóa nhỏ. Khung hình gói gọn xung quanh khu vực quầy trước. Mặt quầy phủ kính, đầy những hộp thuốc lá, máy ảnh dùng một lần, pin, cùng những món hàng kỹ thuật cao khác. Một dòng chữ và số cho biết ngày giờ chạy ngang mép dưới màn hình.

Khung hình trống trong một thoáng, rồi thì đỉnh mái đầu tóc bạc của người trông quầy xuất hiện ở góc dưới bên trái khung hình, trong khi ông ta cúi người trên cuốn sổ chi thu tiền mặt.

“Đó là Chan Ho Kang, chủ tiệm,” Arrango vừa nói vừa lấy một ngón tay gõ gõ lên màn hình, để lại một vết ố do mỡ bánh rán. “Ông ta đang sống những giây phút cuối cùng trên thế gian ở cái xó này.”

Kang đang mở ngăn kéo đựng tiền mặt. Ông ta đập một chồng đồng hai lăm xu vào góc quầy rồi ném đồng xu vào góc dành sẵn trong ngăn kéo. Ngay khi ông ta sập ngăn kéo lại, một phụ nữ tiến vào khung hình. Một khách hàng. McCaleb nhận ra cô ta ngay lập tức nhờ bức ảnh mà Graciela Rivers đã cho ông xem lúc ở trên thuyền.

Gloria Torres vừa lại gần quầy vừa mỉm cười rồi đặt hai phong kẹo Hershey lên mặt kính. Đoạn cô lấy túi xách, mở túi, rút ví tiền ra trong khi ông Kang gõ gõ các phím trên máy tính tiền.

Gloria nhìn lên, tiền cầm tay, thì vừa khi đó bất ngờ một dáng người khác bước vào khung hình. Đó là một gã đàn ông đeo mặt nạ trượt tuyết màu đen trùm kín mặt và vận cái gì đó nom như bộ áo liền quần màu đen. Hắn tiến tới sau lưng Gloria mà cô không hề hay biết. Cô vẫn đang mỉm cười. McCaleb nhìn dãy số đếm giờ trên màn hình thấy lúc đó là 22:41:39, rồi quay lại nhìn những gì đang xảy ra trong cửa hàng. Ông có cảm giác lạ lẫm khi nhìn những hành động đó xảy ra trong chốn câm lặng màu đen trắng đầy siêu thực này. Từ đằng sau, gã đàn ông đeo mặt nạ trượt tuyết đặt bàn tay phải lên vai phải Gloria, rồi bằng một động tác chậm rãi của tay trái hắn kề họng một khẩu súng ngắn vào màng tang trái của cô. Không hề do dự, hắn bóp cò.

“Bòm-bòm!” Arrango nói.

McCaleb cảm thấy ngực ông siết lại như nắm đấm trong khi quan sát viên đạn xé toang sọ Gloria, một đám sương mù rùng rợn toàn máu bùng ra từ vết thương chỗ đạn chui vào và vết thương nơi đạn chui ra ở hai bên đầu cô.

“Chả bao giờ biết mình bị cái gì nện,” Walters nói khẽ.

Gloria giật nảy người về phía trước, rụm xuống quầy rồi ngật ra đằng sau, đổ vật vào hung thủ trong khi hắn vòng tay phải quàng quanh người cô, ngang qua ngực cô. Lùi lại một bước, giữ Gloria đằng trước như tấm khiên chắn, hắn giơ tay trái lên nã đạn vào ông Kang, trúng vào chỗ nào đó trên người ông. Chủ hiệu bật ngửa vào tường rồi lại chúi ra đằng trước, nửa trên người ông đổ ụp lên quầy khiến kính nứt rạn.

Hai tay ông chới với rướn qua quầy, hai bàn tay ông quờ quạng tìm chỗ bám như một người đang trèo lên vách đá. Cuối cùng ông buông xuôi, người ông rơi phịch xuống sàn phía sau quầy.

Hung thủ để cho xác Gloria chuội xuống sàn, nửa trên người cô rơi ra ngoài khung hình. Chỉ còn bàn tay cô, như thể vươn ra trên sàn nhà, và hai chân cô là vẫn còn trên màn hình. Hung thủ tiến lại gần quầy, nhanh chóng cúi người qua quầy nhìn xuống ông Kang nằm trên sàn. Kang đang với tay vào một ngăn kệ phía dưới quầy, cuống cuồng kéo mấy chồng túi màu nâu ra. Hung thủ chỉ quan sát ông, cho tới khi cánh tay ông Kang thòi ra, một khẩu súng lục đen nắm trong bàn tay. Gã đàn ông đeo mặt nạ trượt tuyết lạnh lùng bắn vào giữa mặt Kang ngay trước khi ông kịp giương súng lên.

Khom người hơn nữa qua quầy, hai bàn chân nhấc hẳn lên không, hung thủ túm lấy một trong các vỏ đạn bị tống ra rơi cạnh cánh tay Kang. Đoạn hắn thẳng người dậy, vươn tay lấy những tờ giấy bạc từ trong ngăn kéo tiền mặt để mở. Hắn nhìn lên máy quay. Dù có mặt nạ, vẫn thấy rõ gã đàn ông nháy mắt và nói gì đó với máy quay, rồi vội vã rời khỏi khung hình về bên trái.

“Hắn đang nhặt hai vỏ đạn khác,” Walters nói.

“Trên camera không có âm thanh phải không?” McCaleb hỏi.

“Phải,” Walters nói. “Hắn có nói gì đi nữa cũng chỉ là với chính

hắn thôi.”

“Chỉ có một camera trong cửa hàng?”

“Có một thôi. Kang bủn xỉn lắm. Người ta bảo chúng tôi thế.”

Trong khi họ tiếp tục quan sát, hung thủ lại bước ngang qua góc màn hình một lần nữa khi hắn bỏ đi.

McCaleb nhìn ngây dại vào màn hình tivi, sững sờ trước sự tàn nhẫn của hành vi bạo lực, mặc dù ông là người giàu kinh nghiệm đến mấy. Lấy đi hai mạng người chỉ vì mớ tiền trong một cái ngăn kéo.

“Anh chả bao giờ xem được cảnh này trên chương trình America’s Favorite Home Videos đâu,” Arrango nói.

McCaleb từng gặp những tay cớm kiểu như Arrango suốt bao nhiêu năm. Họ cư xử như thể chẳng gì có thể khiến họ động lòng được. Họ có thể nhìn những cảnh tội ác kinh khiếp nhất mà vẫn cười đùa được. Đó là một phần của bản năng sinh tồn. Hành động, nói năng như thể mấy chuyện đó chả có nghĩa gì với ta, nhờ vậy mà ta có một tấm khiên an toàn. Ta sẽ không bị tổn thương.

“Tôi xem lại được không,” McCaleb nói. “Lần này các anh chạy chậm lại được không?”

“Chờ chút,” Walters nói. “Chưa hết đâu.”

“Sao kia?”

“Người Tốt bụng xuất hiện ngay bây giờ đây.”

“Người tốt bụng?”

“Anh chàng bác ái. Một tay người Mễ vào cửa hiệu, tìm thấy hai người và ra sức cứu họ. Anh ta cố giúp người đàn bà, nhưng Kang thì anh ta chịu không làm gì được. Rồi anh ta ra chỗ điện thoại

công cộng đằng trước mà gọi - kìa anh ta kìa.”

McCaleb nhìn lại màn hình. Dãy số chỉ giờ hiện là 22:42:55 và một người đàn ông tóc sẫm, da sẫm mặc quần jeans, áo phông đã bước vào khung hình. Đầu tiên anh ta ngập ngừng ở bên phải màn hình, xem ra đang nhìn Gloria Torres, rồi thì tiến lại quầy và nhìn ngang qua quầy. Xác Kang nằm trên sàn trong vũng máu. Có những vết thương rộng hoác, xấu xí trên ngực và mặt ông. Mắt ông mở thao láo bất động. Rõ là ông đã chết. Người Tốt bụng quay lại với Gloria. Anh ta quỳ xuống sàn và hình như khom xuống phần thân trên cô đang ở ngoài màn hình. Nhưng hầu như lập tức anh ta lại đứng dậy và rời khỏi màn hình.

“Anh ta sang chỗ gian bên tìm bông băng,” Arrango nói. “Thậm chí anh ta còn băng đầu cô ta bằng băng dính và một miếng Kotex nữa. Một miếng cỡ siêu bự.”

Người Tốt bụng quay lại chăm sóc Gloria, thế nhưng toàn bộ chuyện đó diễn ra ngoài màn hình.

“Màn hình chả lần nào lấy được trọn hình ảnh thằng cha,” Arrango nói. “Mà thằng cha cũng không nấn ná lâu. Ra đằng trước gọi chín một một, gọi xong là gã phắn.”

“Sau đó anh ta chẳng bao giờ ló mặt nữa à?”

“Không. Chúng tôi có đăng lên tivi. Anh biết đó, yêu cầu anh ta xuất đầu lộ diện vì có thể anh ta đã nhìn thấy gì đó khả dĩ giúp cho việc điều tra. Nhưng không. Anh chàng như tan thành khói.”

“Lạ.”

Trên màn hình người đàn ông đứng dậy, lưng vẫn quay về phía camera. Trong khi rời khỏi khung hình, anh ta liếc về bên trái nên có thể thoáng thấy nét nhìn nghiêng khuôn mặt anh ta. Anh ta có râu mép màu sẫm. Rồi anh ta biến khỏi tầm nhìn.

“Giờ anh ta gọi cảnh sát chứ?” McCaleb hỏi.

“Chín một một,” Walters nói. “Anh ta nói ‘xe cấp cứu’, thế là họ chuyển luôn anh ta sang bên Phòng cháy chữa cháy.”

“Sao anh chàng này không xuất hiện?”

“Về chuyện đó tụi tôi có một giả thuyết,” Arrango nói.

“Cho tôi biết được không?”

“Giọng nói trên tổng đài chín một một có âm sắc Mỹ La-tinh,” Walters nói. “Chúng tôi đồ rằng anh chàng này là dân nhập cư bất hợp pháp. Anh ta không ló mặt vì sợ nếu chúng tôi nói chuyện với anh ta, chúng tôi sẽ phát hiện và tống anh ta về nước.”

McCaleb gật. Nghe hợp lý, nhất là ở Los Angeles, nơi có hàng chục vạn người nhập cư bất hợp pháp trốn tránh chính quyền.

“Chúng tôi đã rải tờ rơi ở các khu của dân Mễ và đến khu Kênh Ba mươi tư,” Walters tiếp. “Hứa là anh ta sẽ không bị trục xuất, chỉ cần anh ta tới kể cho chúng tôi nghe anh ta nhìn thấy gì, nhưng công cốc. Ở mấy khu đó chuyện này xảy ra luôn. Chết tiệt, đã từ mấy cái xứ kia mò tới đây thì họ hãi cảnh sát còn hơn cả hãi tụi đầu gấu ấy chứ.”

“Tệ quá,” McCaleb nói. “Anh ta có mặt ở đó sớm thế, hẳn anh ta nhìn thấy xe của hung thủ, có khi cả biển số không chừng.”

“Có lẽ,” Walters nói. Nhưng nếu có thấy biển số, anh ta cũng không buồn cho biết trên đoạn băng. Anh ta có mô tả sơ sài về cái xe - ‘Ô tô đen, giống xe tải’, anh ta tả thế đấy. Nhưng cô thường trực chưa kịp hỏi anh ta có thấy biển số không thì anh ta đã cúp máy mất.”

“Chúng ta xem lại được không?” McCaleb hỏi.

"Được chứ, sao không?" Arrango nói.

Gã tua lại băng và họ im lặng xem lần nữa, lần này Arrango giữ nút quay chậm suốt thời gian chiếu. Mắt McCaleb dán vào hung thủ ở mỗi khung hình hắn xuất hiện. Mặc dù cái mặt nạ che giấu vẻ mặt hắn, nhưng có những lúc có thể thấy rõ mắt hắn. Hai con mắt hung bạo chẳng biểu lộ gì trong khi hắn bắn hạ hai con người. Không xác định được màu mắt vì băng này là phim đen trắng.

"Lạy Chúa," McCaleb nói khi băng hết.

Arrango lấy cuốn băng ra rồi tắt máy. Gã quay lại nhìn McCaleb.

"Nào, nói gì với tụi tôi đi," gã nói. "Anh là chuyên gia mà. Giúp tụi tôi thoát vụ này đi."

Sự thách thức quá lộ liễu trong giọng gã. Chứng tỏ đi, không thì câm họng. Họ đã lại quay về cái chỗ rừng nào cọp nấy.

"Tôi phải nghĩ đã, có khi cần xem thêm cuốn băng tí nữa."

"Mấy lần đây," Arrango đáp thô bạo.

"Để tôi bảo anh cái này," McCaleb nói, chỉ nhìn Arrango. "Đây không phải lần đầu tiên."

Ông chỉ vào cái tivi đã tắt.

"Không do dự, không hoảng hốt, đến nhanh mà đi cũng nhanh… cách dùng vũ khí rất điềm tĩnh, rồi thì cú bắn, và rất tỉnh táo cuỗm hết xiền. Thằng cha đã làm việc này từ trước rồi. Đây không phải lần đầu. Và có lẽ không phải lần cuối. Thêm nữa, hắn đã từng tới đó rồi. Hắn biết có camera, chính vì vậy hắn mới đeo mặt nạ. Ý tôi là ừ thì đúng, rất nhiều nơi như thế có camera, nhưng hắn ngước lên nhìn thẳng vào cái này. Hắn biết máy đặt ở đâu. Nghĩa là hắn từng tới đó trước kia rồi. Hoặc hắn là hàng xóm hoặc hắn đã tới từ trước để điều nghiên địa điểm."

Arrango cười độc địa, còn Walters liếc nhanh từ McCaleb sang cộng sự. Anh ta toan nói gì đó nhưng Arrango giơ một tay lên ra hiệu bảo im. Khi đó McCaleb biết điều ông vừa nói là chính xác và bọn họ cũng đã biết.

“Sao nào?” ông hỏi. “Còn bao nhiêu lần nữa?”

Giờ thì Arrango giơ cả hai tay lên trời làm cử chỉ đầu hàng.

“Tạm thế đã,” gã nói. “Tụi tôi bàn với trung úy rồi sẽ cho ông biết.”

“Thế là thế nào?” McCaleb phản đối, rốt cuộc cũng mất bình tĩnh. “Sao cho tôi xem băng rồi lại ngưng ngang thế? Để cho tôi thử đi. Tôi có thể giúp các anh. Các anh có mất gì đâu nào?”

“Ồ, tôi tin chắc là anh có thể giúp mà. Nhưng tụi tôi bị trói tay rồi. Để tụi tôi nói chuyện với trung úy rồi sẽ nói lại với anh.”

Gã ra hiệu cho mọi người ra khỏi phòng. McCaleb thoáng nghĩ đến việc từ chối không chịu đi, nhưng rồi ông gạt bỏ vì thấy ý đó không hay. Ông bước qua cửa, theo sau là Arrango và Walters.

“Bao giờ thì tôi có tin của các anh?”

“Ngay khi tụi tôi biết có thể làm gì cho anh,” Arrango nói. “Cho tôi số để tụi tôi liên lạc.”

Chương 6

McCaleb đứng ngoài sảnh chờ của sở cảnh sát đợi taxi xuất hiện. Ông vẫn còn đang sôi máu vì đã để cho Arrango chơi ông. Những gã như Arrango luôn khoái trá với trò cầm cái gì đó nhử người ta rồi thì giật đi mất. McCaleb luôn biết rõ những người như Arrango - ở cả bên này lẫn bên kia pháp luật.

Nhưng ông chẳng làm gì được cả. Tạm thời thì đây là màn diễn của Arrango. McCaleb không thực sự mong sẽ còn nghe được tin gì từ gã. Ông biết ông phải tự gọi cho gã thì may ra mới biết câu trả lời. Luật chơi là thế. McCaleb quyết định đợi tới sáng mai mới gọi lại.

Khi xe tới, McCaleb chui vào băng sau, ngay sau tài xế. Đó là một cách để ngăn đừng trò chuyện. Ông kiểm tra bằng lái xe đặt trên bảng đồng hồ thì thấy đó là một cái tên Nga không thể phát âm. Ông rút cuốn sổ nhỏ ra khỏi túi xách rồi đưa cho tài xế địa chỉ Siêu thị Sherman ở Công viên Canoga. Họ đi về phía Bắc trên Đại lộ Reseda rồi rẽ hướng Tây trên phố Sherman cho tới khi đến một chợ nhỏ gần giao lộ Đại lộ Winnetka.

Xe tạt vào bãi đậu đằng trước cái cửa hàng nhỏ. Chỗ này trông xoàng xĩnh, chẳng có gì nổi bật, những ô cửa sổ bọc kính dày dán chi chít biển quảng cáo hàng màu sắc lòe loẹt. Nó giống hệt như hàng ngàn cái siêu thị mini khác trong thành phố. Ngoại trừ khi có ai đó quyết định rằng chỗ này đáng cướp và để đạt được mục đích thì giết hai mạng người cũng đáng. Trước khi ra khỏi xe, McCaleb xem xét kỹ mấy biển quảng cáo phủ kín các ô cửa sổ. Chúng che kín mất bên trong. Ông biết có lẽ đó là lý do để hung thủ chọn chính cửa hàng này. Thậm chí dù có ai đó đi xe ngang qua, họ cũng

sẽ không thấy chuyện gì đang xảy ra trong kia.

Cuối cùng, ông mở cửa, chui ra khỏi xe. Ông tiến lại chỗ cửa sổ tài xế, bảo anh ta đợi ông. Trong khi đi về phía cửa hiệu, ông nghe thấy tiếng một quả chuông kêu lanh canh từ phía trên cửa ra vào. Cái máy tính tiền mà ông thấy trong cuốn băng được gắn gần bức tường phía trong, đối diện cửa ra vào. Một phụ nữ luống tuổi đứng phía sau quầy. Bà ta nhìn đăm đăm vào McCaleb, có vẻ e sợ. Bà ta người châu Á. McCaleb nhận ra bà ta có thể là ai.

Nhìn quanh như thể ông đến là có mục đích chứ không phải để trố mắt nhìn như thằng ngốc, ông thấy các giá bày hàng đầy chật những kẹo, liền nhón lấy một phong Hershey. Ông lại chỗ quầy đặt phong kẹo xuống, để ý thấy mặt kính trên quầy vẫn nguyên vết nứt. Chính khi đó ông choáng váng nhận ra rằng ông đang đứng chính ngay chỗ Gloria Torres đã đứng mỉm cười với ông Kang. Ông ngẩng lên nhìn bà già với vẻ mặt đau khổ mà gật đầu.

“Gì nữa không?”

“Không, thế này thôi.”

Bà tính tiền và ông trả cho bà. Ông quan sát kỹ những động tác ngập ngừng của bà. Bà biết ông không phải là hàng xóm hay khách hàng quen. Bà vẫn không thấy thoải mái. Có lẽ bà sẽ chẳng bao giờ thoải mái được.

Khi bà thối lại tiền thừa, McCaleb nhận thấy cái đồng hồ bà đeo trên cổ tay có dây đeo rộng bản bằng cao su màu đen, mặt đồng hồ lớn. Nó là đồng hồ nam giới, khiến cho cổ tay nhỏ xíu, dường như dễ gãy của bà trông càng nhỏ. Ông thấy cái đồng hồ này rồi. Nó đã ở trên cổ tay Chan Ho Kang trong đoạn băng giám sát. McCaleb nhớ mình đã tập trung chú ý vào cái đồng hồ trong khi đoạn phim mô tả Kang lúc đó đã bị thương đang mò mẫm tìm chỗ víu trên mặt quầy rồi cuối cùng gục xuống sàn.

“Bà là bà Kang?” McCaleb hỏi.

Bà ngừng tính tiền mà nhìn ông.

“Phải. Tôi có quen ông không?”

“Không. Chỉ là tôi… Tôi có nghe nói chuyện xảy ra ở đây. Với chồng bà. Tôi rất tiếc.”

Bà gật.

“Vâng, cám ơn ông.” Rồi, như thể cần một lời giải thích hoặc để xoa dịu vết thương của mình, bà nói thêm, “Cách tốt nhất để không cho cái ác vào nhà là đừng mở cửa. Chúng tôi không làm vậy được. Chúng tôi phải làm ăn.”

Giờ thì McCaleb gật. Có lẽ đó là điều chồng bà đã nói với bà khi bà lo ngại bởi thấy chồng làm ăn có thu chi bằng tiền mặt ở một thành phố đầy rẫy tội ác.

Ông cảm ơn bà rồi bỏ đi, cái chuông trên đầu lại kệ leng keng khi ông bước qua cửa. Ông chui vào trong taxi rồi đánh giá mặt tiền cửa hàng thêm lần nữa. Ông thấy chẳng hợp lý chút nào. Sao lại chỗ này cơ chứ? Ông nghĩ đến cuốn băng video. Bàn tay hung thủ vớ lấy đống tiền. Hắn đâu kiếm được là bao. McCaleb ước gì ông biết được nhiều hơn về tội ác này, nhiều chi tiết hơn.

Chiếc điện thoại trên bức tường về bên phải dãy cửa sổ của cửa hàng đập vào mắt ông. Đó là điện thoại mà Người Tốt bụng chưa thể định danh chắc hẳn đã dùng. Ông tự hỏi liệu người ta đã in dữ liệu lưu trong máy ra chưa sau khi nhận ra rằng anh chàng đó sẽ không xuất hiện. Chắc là không. Đến khi đó thì quá muộn rồi.

Đằng nào thì cũng lâu rồi.

“Đi đâu?” tài xế hỏi, âm sắc giọng anh ta nghe rất rõ dù chỉ trong hai âm tiết.

McCaleb cúi về phía trước để đưa địa chỉ cho anh ta nhưng rồi lại ngần ngừ. Ông vừa gõ gõ mấy ngón tay lên lưng bọc nhựa của ghế trước vừa nghĩ một thoáng.

“Cứ để đồng hồ nhảy số. Tôi phải gọi vài cuộc điện cái đã.”

Ông lại chui ra khỏi xe, tiến về phía cái điện thoại trả tiền trước, một lần nữa lại rút sổ tay. Ông tìm một số điện thoại rồi quẹt thẻ để trả tiền. Có tiếng trả lời ngay lập tức.

“Thời báo, Russell nghe đây.”

“Cô nói là Thời báo hay Thời láo?”

“Buồn cười nhỉ, ai đấy?”

“Này Keisha, tôi Terry McCaleb đây mà.”

“Chào, thế nào rồi ông bạn?”

“Tôi ổn. Tôi muốn cám ơn cô về bài báo đó. Lẽ ra tôi gọi sớm hơn mới phải. Nhưng bài hay lắm.”

“Ối, ông này hay thật đấy. Chưa hề có ai gọi điện để cảm ơn tôi về cái gì sất.”

“Ồ, tôi chả hay đến thế đâu. Tôi gọi còn là vì tôi cần cô giúp một chút. Cô có đang mở máy không đấy?”

“Ông thật là biết cách làm hỏng một chuyện đang hay. Ừ có, tôi đang bật máy. Chuyện gì nào?”

“À, tôi đang tìm một thứ nhưng không biết chắc làm sao tìm được. Cô xem liệu có thể làm một cuộc truy tìm theo từ khóa cho tôi không? Tôi muốn tìm những bài báo nói về một tên cướp chuyên bắn chết người.”

Cô phá lên cười.

“Thế á?” Cô nói. “Ông có biết người ta hay bị dính đạn trong các vụ cướp như thế nào không? Đây là Los Angeles, ông cũng biết còn gì.”

“Ừ, tôi biết, nếu chỉ thế thì xuẩn thật. OK, nếu thêm vào đó là đeo mặt nạ trượt tuyết thì sao. Và có thể chỉ là cách đây chừng mười tám tháng. Vậy đã đủ thu hẹp lại chưa?”

“Chắc đủ.”

Ông nghe tiếng bàn phím của cô bắt đầu kêu lách cách trong khi cô kết nối vào thư viện điện tử của tòa báo, nơi lưu tài liệu bài vở. Bằng cách dùng các từ khóa “cướp”, “mặt nạ trượt tuyết” và “bắn”, cô sẽ truy xuất được tất cả các bài có bao hàm những chữ đó.

“Mọi việc thế nào, Terry? Tôi cứ nghĩ ông về hưu rồi.”

“Tôi nghỉ hưu mà.”

“Nghe thì đâu phải thế. Vụ này cứ như là hồi xưa ấy. Ông đang điều tra đó à.”

“Kiểu vậy. Tôi đang kiểm tra vài thứ cho một người bạn, mà cảnh sát Los Angeles thì vẫn cứ là cảnh sát Los Angeles. Đã vậy không có huy hiệu thì lại càng tệ nữa.”

“Chuyện là gì vậy?”

“Chưa đáng đăng báo đâu, Keisha à. Đến khi nào đáng đăng thì cô là người tôi cho biết đầu tiên.”

Cô thở hắt ra vì cáu tiết.

“Cứ hễ bọn các ông làm thế là tôi ghét cay ghét đắng,” cô phản đối. “Ý tôi là tại sao tôi phải giúp ông nếu ông không cho tôi quyết liệu đó có phải chuyện đáng đưa tin hay không? Tôi mới là nhà

báo chứ không phải ông.”

“Tôi biết, tôi biết. Chắc là ý tôi định nói, tôi muốn chỉ mình tôi biết chuyện này chừng nào tôi vẫn chưa thấy rõ đâu vào đâu. Sau đó tôi sẽ kể với cô. Tôi hứa đấy, cô sẽ được bật mí đầu tiên. Có thể cũng chẳng được gì đâu, nhưng dù gì tôi cũng sẽ cho cô biết. Cô đã truy được gì chưa?”

“Có,” cô nói, trề môi nhạo báng. “Sáu mục trong mười tám tháng qua.”

“Sáu? Là những gì vậy?”

“Sáu bài. Tôi sẽ đọc đầu đề cho ông, còn ông, thấy cần lấy các bài ấy ra thì cho tôi hay.”

“Được.”

“Rồi. Đây nhé. ‘Hai người bị bắn trong vụ cướp không thành’, rồi thì ‘Một người bị bắn và cướp bên máy ATM’. Sau đó ta có ‘Quan chức cầu cứu vì bị bắn ở ATM.’ Xem nào, ba bài kế xem chừng liên quan tới cùng một vụ. Đầu đề là ‘Chủ hiệu, khách hàng bị bắn trong vụ cướp,’ theo sau là ‘Nạn nhân thứ hai chết, là nhân viên của Thời báo’, - ồ, quỷ thật, cái này tôi chưa nghe bao giờ. Chính tôi sẽ phải đọc - còn bài cuối là ‘Cảnh sát truy tìm Người Tốt bụng’. Ấy, sáu bài đấy.”

McCaleb nghĩ một thoáng. Sáu bài, ba vụ khác nhau.

“Cô làm ơn lấy ba bài đầu rồi đọc xem có dài không, nhé.”

“Được.”

Ông lắng nghe trong khi bàn phím của cô kêu lách cách. Mắt ông lơ đãng nhìn ngang qua chiếc taxi về phía Phố Sherman. Đó là một phố bốn làn xe, đêm rồi mà vẫn nhộn nhip. Ông tự hỏi liệu Arrango và Walters có đã tìm được nhân chứng nào nhìn thấy hung

thủ chuồn đi không, có ai chăng ngoài Người Tốt bụng ra.

Mắt McCaleb nhìn sang bên kia đường, và nơi bãi đỗ xe của một khu phức hợp siêu thị, ông nhìn thấy một người đàn ông ngồi trong ô tô. Người đó giơ một tờ báo lên ngay khi McCaleb nhận thấy điều đó, và khuôn mặt y biến mất. McCaleb xem xét kỹ chiếc xe. Đó là một chiếc ô tô cũ rích bệ rạc, xuất xứ nước ngoài, nên ông loại bỏ khả năng có thể là Arrango cho người bám đuôi ông. Ông loại bỏ khả năng đó khi Keisha bắt đầu đọc bài báo trên màn hình của cô.

“OK, bài đầu tiên đăng ngày mồng tám tháng Mười năm ngoái. Bài ngắn thôi. ‘Theo cảnh sát IngleWood hôm thứ Năm, một cặp vợ chồng bị bắn bị thương hôm thứ Năm bởi một tên toan cướp của, tên này sau đó bị một nhóm người qua đường quật xuống đất tóm gọn. Cặp vợ chồng đang đi dọc Đại lộ Manchester lúc 11 giờ thì một người đàn ông đeo mặt nạ trượt tuyết đến gần và...”

“Gã đó bị bắt à?”

“Bài báo nói thế.”

“Được rồi, bỏ qua đi. Tôi đang tìm những vụ chưa phá được kia.”

“Rồi, bài kế là ngày thứ Sáu, hai mươi tư tháng Giêng. Đầu đề là ‘Một người bị bắn và cướp nơi máy ATM.’ Không có tít phụ. Cũng là bài ngắn. ‘Đêm thứ Tư, một người vùng Lancaster đang rút tiền từ một máy ATM thì bị bắn chết, theo phó cảnh sát trưởng hạt Los Angeles thì đây là một vụ giết người nhạy cảm. James Cordell, ba mươi tuổi, bị bắn một phát vào đầu bởi một kẻ tấn công lạ mặt, kẻ này sau đó cướp ba trăm đô mà ông Cordell vừa rút ra khỏi máy. Vụ nã súng xảy ra vào khoảng mười giờ đêm tại chi nhánh khu vực của Ngân hàng Nhà nước, tại lô sô 1800 Phố Lancaster. Thám tử Jaye Winston dưới quyền quận trưởng cảnh sát cho hay một phần vụ nã súng đã bị ghi lại trên camera an ninh của máy

ATM, nhưng không đủ để nhận diện hung thủ. Khung hình duy nhất có hung thủ trên camera cho thấy hắn đeo mặt nạ trượt tuyết đan len màu sẫm trùm kín đầu. Tuy nhiên, Winston nói cuốn băng tiết lộ rằng về phần Cordell, ông ta không hề chống cự hay từ chối đưa tiền.' Đó là một hành động hoàn toàn máu lạnh," Winston nói, "Gã này chỉ bước tới, bắn nạn nhân rồi lấy tiền. Rất lạnh lùng và tàn bạo. Gã này không quan tâm, hắn chỉ muốn tiền. 'Cordell gục ngã phía trước máy rút tiền đèn thắp sáng choang, nhưng chỉ khi một người khách khác đến sau đó khoảng mười lăm phút thì xác ông ta mới được phát hiện. Nhân viên cấp cứu tuyên bố ông ta đã chết ngay tại hiện trường'. Rồi, bài có thế thôi. Ông sẵn sàng nghe bài kế chứ?"

"Sẵn sàng."

McCaleb đang mải ghi nhanh vài chi tiết trong bài báo vào sổ tay. Ông gạch dưới cái tên Winston ba lần. Ông biết Jaye Winston. Ông nghĩ Winston chắc sẽ sẵn lòng giúp ông, sẵn lòng hơn Arrango và Walters. Jaye Winston thì không phải một tay khó nhảy cùng. McCaleb cảm thấy rốt cuộc ông đã gặp vận may.

Keisha Russell bắt đầu đọc bài báo kế tiếp.

"OK, cũng chuyện ấy. Không có tít phụ. Cũng ngắn, đăng sau đó hai ngày. 'Phụ tá cảnh sát trưởng cho biết không có nghi can trong vụ nã súng trong tuần này làm chết một người đang rút tiền từ máy ATM ở phố Lancaster. Thám tử Jaye Winston nói sở cảnh sát muốn nói chuyện với bất cứ người nào, lái xe hoặc đi bộ, có mặt trong khu vực lô số 1800 phố Lancaster vào đêm hôm thứ Tư và có thể đã thấy hung thủ trước hoặc sau vụ nã súng lúc mười giờ hai mươi. James Cordell, ba mươi tuổi, bị một tên cướp đeo mặt nạ bắn một phát vào đầu. Ông chết ngay tại hiện trường vụ cướp. Ba trăm đô bị lấy mất trong vụ cướp. Mặc dù một phần vụ việc đã được ghi lại trong camera an ninh của Chi nhánh khu vực Ngân hàng Nhà nước, song các điều tra viên không nhận diện được nghi

phạm vì hắn đeo mặt nạ'. Phải có lúc nào đó hắn gỡ mặt nạ ra," Winston nói. " 'Hắn không thể đi bộ hay lái xe dọc phố mà vẫn đeo mặt nạ. Người ta ắt phải có thấy gã này, và chúng tôi muốn nói chuyện với những người đó'. OK, thế thôi."

McCaleb không ghi chép gì từ bài thứ hai. Nhưng ông đang mải nghĩ về những gì Keisha vừa đọc nên không nói gì.

"Terry, ông vẫn còn đó chứ?"

"Ừ. Xin lỗi."

"Có ích gì không?"

"Tôi cho là có. Có lẽ."

"Rồi thì ông vẫn không cho tôi biết là chuyện gì sao?"

"Chưa được, Keisha ạ, nhưng cám ơn. Cô sẽ là người đầu tiên biết."

Ông gác máy rồi rút tấm danh thiếp mà Arrango đưa cho ra khỏi túi áo. Ông quyết định không chờ đến mai mới gọi Arrango hay Walters. Giờ thì ông có một manh mối cần bám sát, dù cho cảnh sát Los Angeles có hợp tác với ông hay không. Trong khi chờ đầu bên kia trả lời, ông nhìn sang bên kia đường. Chiếc xe có gã đàn ông đọc báo đã đi khỏi.

Điện thoại được nhấc lên sau sáu hồi chuông và cuối cùng người ta chuyển ông đến gặp Arrango. McCaleb hỏi Buskirk đã về chưa.

"Tin xấu, ông bạn à," Arrango nói. "Trung úy về rồi, an toàn vô sự. Nhưng ông ấy không muốn chuyển hồ sơ cho anh."

"Chà, sao lại thế được?" McCaleb hỏi, cố vờ tỏ ra bực dọc.

"Ừ thì, thực ra tôi không hỏi, nhưng tôi nghĩ ông ấy cáu vì anh

không đến gặp ông ấy trước. Tôi đã bảo anh mà. Lẽ ra anh phải theo đúng trình tự trên dưới.”

“Cái đó hơi khó, vì sáng nay ông ta không có mặt mà. Với lại tôi có nói với anh tôi đã xin gặp ông ấy đầu tiên. Anh có bảo ông ta vậy không?”

“Có chớ, tôi có nói. Tôi nghĩ chắc ông ấy đang cơn cáu tiết, vừa từ văn phòng Valley về mà. Chắc ông ấy vừa bị xạc một mẻ nên về tới là ông ấy xạc luôn tôi. Thỉnh thoảng vẫn vậy mà. Trên xạc dưới, dưới lại xạc dưới nữa, cả dây chuyền. Dù sao thì, xem đấy, anh vẫn gặp may. Tụi tôi đã cho anh xem hết cuốn băng còn gì. Anh có thể khởi đầu từ đấy rồi. Đáng ra chúng tôi không nên làm thế cho anh.”

“Cũng đại khái là khởi đầu. Anh biết đó, cứ kiểu quan liêu vớ vẩn thế này mà giải quyết được chuyện gì thì cũng thật là lạ. Tôi nghĩ FBI chẳng giống ai. Chúng tôi thường gọi nó là Pederal Bureau of Inertia, Cục Trì trệ Liên bang. Nhưng chắc là ở đâu cũng thế thôi.”

“Này, tụi tôi cóc cần anh ba hoa thiên địa. Tụi này có khối việc làm ở đây rồi. Sếp tôi hình như nghĩ là tôi mời anh tới nên giờ ông ấy sùng tôi lắm. Tôi đếch cần. Nếu anh muốn khùng lên mà cuốn xéo thì tùy anh. Nhưng làm ơn cuốn xéo đi cho.”

“Tôi đi đây, Arrango. Anh sẽ không nghe tin gì của tôi đâu chừng nào tôi chưa tóm được hung thủ của anh. Tôi sẽ dẫn hắn vào sở cho anh.”

Ngay khi vừa nói xong McCaleb đã biết nói thế chỉ là huênh hoang vô tích sự. Nhưng từ ngày mồng chín tháng Hai ấy đến giờ, ông càng lúc càng nhận ra mình hết còn khoan dung nổi với những thằng đần.

Arrango phá lên cười chế nhạo để đáp lại, rồi nói: “Ừ, được rồi.

Tôi sẽ đợi anh.”

Gã gác máy.

Chương 7

McCaleb giơ một ngón tay ra hiệu với tài xế taxi rồi gọi một cuộc nữa. Ban đầu ông nghĩ tới Jaye Winston nhưng rồi lại quyết định là hẵng khoan. Thay vào đó ông gọi Graciela Rivers ở số điện thoại nàng cho, trực ban y tá của phòng cấp cứu Trung tâm Y tế Holy Cross. Nàng đồng ý gặp ông để ăn trưa sớm, mặc dù ông giải thích rằng ông chưa làm được gì mấy. Ông bảo nàng tìm ông ở sảnh đợi của phòng cấp cứu lúc mười một rưỡi.

Bệnh viện nằm ở một phần của khu Thung lũng (Valley) gọi là Đồi Sứ mệnh. Trên đường tới đó, McCaleb nhìn ra ngoài cửa sổ ngắm phong cảnh lướt qua. Hầu hết là những siêu thị mua sắm dọc đường và trạm xăng. Tay tài xế chuyển sang đường 405 để ông có thể tiến về phía Bắc.

Những gì McCaleb biết về khu Thung lũng chỉ là qua các vụ án. Những vụ ấy thì nhiều, hầu hết chỉ được ông xem xét qua giấy tờ, ảnh chụp và băng video quay mấy cái xác bị vứt dọc lề xa lộ hoặc trên những triền đồi ven các trảng đất thập phía Bắc. Tên Sát thủ Mật mã đã thủ ác bốn lần ở vùng Thung lũng trước khi biến mất như làn sương buổi sáng trên vũng neo thuyền.

“Ông là gì, cảnh sát à?”

McCaleb rời mắt khỏi cửa sổ, nhìn vào kính chiếu hậu nơi băng ghế trước. Mắt tay tài xế đang dán vào ông. “Gì kia?”

“Ông là cảnh sát hay là gì?”

McCaleb lắc đầu.

“Không, tôi không phải cảnh sát.”

Ông lại nhìn ra ngoài cửa sổ trong khi xe lặc lè leo một đoạn dốc trên đường xa lộ. Họ đi ngang qua một phụ nữ tay cầm biển hiệu xin tiền. Lại một nạn nhân nữa sắp phải làm vật hy sinh.

Ông ngồi trong sảnh đợi, trên một cái ghế nhựa đối diện một phụ nữ bị chấn thương và chồng bà ta. Người phụ nữ bị đau nội tạng, hai tay cứ ôm chặt quanh mình chỗ cơ hoành. Bà ta cúi gập người xuống để bảo vệ chỗ đau. Chồng bà rất chu đáo, cứ hỏi đi hỏi lại xem bà có sao không, chốc chốc lại đứng dậy đi tới chỗ cửa nhận bệnh để hỏi khi nào vợ ông mới được cho vào khám lại. Nhưng hai lần McCaleb nghe thấy ông ta khẽ khàng hỏi vợ: “Em sẽ nói gì với họ đây?”

Và lần nào người đàn bà cũng quay mặt đi.

Lúc mười hai giờ kém mười lăm Graciela Rivers bước vào qua cánh cửa kép của khu cấp cứu. Nàng đề nghị họ xuống ăn ngay ở căng tin bệnh viện bởi nàng chỉ rảnh một giờ thôi. McCaleb thấy cũng không sao vì từ khi thay tim đến giờ ông vẫn chưa ăn ngon miệng trở lại. Với ông thì ăn ở bệnh viện cũng chẳng khác gì ăn ở Jozu hay Melrose. Hầu như ngày nào ông cũng chẳng bận tâm mình ăn gì, đôi khi thậm chí quên cả ăn nếu như cơn nhức đầu không nhắc ông rằng ông cần nạp thêm năng lượng.

Căng tin hầu như vắng ngắt. Họ ngồi vào một bàn cạnh cửa sổ nhìn ra bãi cỏ xanh mướt rộng mênh mông bao quanh một chữ thập lớn màu trắng.

“Đây là cơ hội duy nhất của tôi để nhìn ánh nắng,” Graciela nói. “Trong phòng cấp cứu chả có cửa sổ nào cả. Cho nên tôi luôn cố tìm chỗ gần cửa sổ.”

McCaleb gật đầu tỏ rõ rằng ông hiểu.

“Hồi tôi còn làm ở Quantico, văn phòng chúng tôi ở dưới lòng đất. Tầng hầm ấy. Không cửa sổ, lúc nào cũng ẩm thấp, mùa đông thì dù bật máy sưởi vẫn cứ lạnh cóng. Tôi chẳng bao giờ thấy mặt trời. Chả mấy chốc mà mình mòn mỏi đi.”

“Có phải vì vậy mà ông chuyển tới đây không?”

“Không. Vì lý do khác. Nhưng tôi cứ nghĩ mình sẽ có được cửa sổ. Tôi đã lầm. Họ nhét tôi vào một phòng để đồ ở PTC. Cao những mười bảy tầng nhưng không cửa sổ. Chắc vì vậy mà giờ tôi sống trên thuyền. Tôi thích có bầu trời ngay bên cạnh.”

“PTC là cái gì vậy?”

“Xin lỗi. Là Phòng Tác chiến. Ở Westwood. Là tòa nhà liên bang lớn, cạnh nghĩa trang cựu chiến binh.”

Nàng gật.

“Vậy có thực là ông lớn lên ở Catalina như bài báo nói không?”

“Tới khi tôi mười sáu tuổi,” ông nói. “Rồi tôi sống với mẹ ở Chicago… Cũng buồn cười, suốt thời gian tôi lớn lên trên hòn đảo đó tôi chỉ muốn thoát khỏi nó thôi. Giờ thì tôi lại chỉ cố tìm cách quay lại đó.”

“Ông định sẽ làm gì ở đó?”

“Tôi không biết. Tôi có một chỗ neo thuyền ở đó cha tôi để lại cho tôi. Có lẽ tôi sẽ chả làm gì hết. Có lẽ tôi chỉ thả câu rồi ngồi dưới nắng, tay cầm cốc bia.”

Ông mỉm cười và nàng cười đáp lại.

“Nếu ông đã có bến đậu rồi thì tại sao không đi ngay bây giờ được?”

“Thuyền chưa sẵn sàng. Cả tôi cũng chưa.”

Nàng gật.

“Thuyền của cha ông phải không?”

Lại một chi tiết khác trong bài báo. Rõ là ông đã nói quá nhiều về mình với Keisha Russell. Ông không thích người ta biết quá nhiều về ông một cách quá dễ dàng như thế.

“Hồi trước cha tôi sống trên thuyền. Khi ông mất, thuyền chuyển sang tôi. Tôi cứ để nó nằm trong ụ khô suốt nhiều năm. Giờ nó phải sửa chữa nhiều.”

“Cha ông đặt tên cho nó hay là ông?”

“Cha tôi.”

Nàng cau mày và nheo mắt như thể ăn phải cái gì chua.

“Sao ông ấy lại gọi là Biển Theo Ta chứ không phải Ta Theo Biển? Ta Theo Biển nghe hợp lý hơn chứ.”

“Không, thế là đúng chứ. Đây không phải ta đi theo biển. Biển ở đây là chủ thể, nó theo ta.”

“Ồ, nghĩa là sao?”

“Mỗi biển là một ngọn sóng, cô biết đấy, cô vẫn hay nghe các báo cáo dành cho dân lướt sóng nói là biển sâu từ sáu mươi phân đến một mét hai hay gì đó, đúng không?”

“Đúng.”

“Rồi, biển theo ta là thứ biển mà cô phải dè chừng.

Nó là thứ biển đi theo sau một con thuyền. Mình không nhìn thấy nó tới đâu. Nó ập lên mình từ đằng sau và nuốt chửng mình. Nhấn chìm mình. Quy tắc là nếu mình đang tiến vào giữa ‘biển theo ta’ mình chỉ cần phải di chuyển nhanh hơn nó. Luôn ở đằng

trước nó. Cha tôi đặt tên thuyền như vậy vì nó giống như một lời nhắc nhở. Cô hiểu đấy, hãy luôn canh chừng nó sau lưng mình. Cha luôn miệng nói với tôi như thế hồi tôi còn nhỏ. Ngay cả khi tôi đã sang bên phố."

"Sang bên phố?"

"Là khi tôi rời đảo. Cha bảo tôi hãy luôn luôn dè chừng biển theo sau, kể cả khi đang ở đất liền."

Nàng mỉm cười.

"Giờ tôi biết chuyện rồi, tôi thích cái tên ấy. Ông có nhớ bố không?"

Ông gật đầu nhưng không nói gì thêm. Cuộc trò chuyện nhạt đi và họ bắt đầu ăn xăng uých. McCaleb không định trước rằng ở cuộc gặp gỡ này hai bên sẽ nói về ông. Sau khi cắn vài miếng, ông bắt đầu cho nàng biết chuyện sáng nay ông đã chẳng làm được gì nhiều, ông không kể với nàng ông đã xem cảnh em gái nàng bị giết trên băng video, nhưng ông kể rằng ông có linh cảm vụ ám sát Torres-Kang có liên quan tới ít nhất một vụ khác nữa. Ông nói với nàng rằng theo ông suy đoán, vụ kia có thể là vụ cướp và bắn người ở máy ATM được kể trong các bài báo mà Keisha Russell đọc cho ông nghe.

"Tiếp theo ông sẽ làm gì?" nàng hỏi khi ông đã kể xong.

"Chợp mắt một chút."

Nàng nhìn ông với vẻ tò mò.

"Tôi mệt lử rồi," ông nói. "Đã lâu rồi tôi không chạy loanh quanh và suy nghĩ nhiều thế này. Tôi về lại thuyền nghỉ thôi. Mai tôi sẽ bắt đầu lại."

"Tôi xin lỗi."

“Không, cô có lỗi gì đâu,” ông mỉm cười nói. “Cô đang tìm một người có lý do để dính vào vụ này. Tôi có cái lý do ấy nên tôi dính, nhưng ban đầu tôi phải làm chậm chậm thôi. Cô là y tá, tôi mong cô hiểu.”

“Tôi hiểu. Tôi không muốn ông tự hại mình. Làm thế chỉ khiến cho Glory càng chết hơn thôi...”

“Tôi hiểu.”

Họ ngồi im lặng một lát, rồi ông nối lại cuộc trò chuyện.

“Đánh giá của cô về cảnh sát Los Angeles là đúng. Tôi nghĩ họ đang theo kiểu đợi xem, đợi điều gì đó xảy - có thể là đợi thằng đó ra tay lần nữa. Chắc chắn là họ đang chẳng làm gì hết. Đây là một vụ bị xếp vào kho chừng nào chưa có gì đột ngột hâm nóng nó.”

Nàng lắc đầu.

“Họ không tiến hành gì cả, nhưng họ không muốn ông thử một phen xem sao. Điều đó quan trọng chứ.”

“Là chuyện rừng nào cọp nấy mà thôi. Luật chơi xưa nay vẫn vậy mà.”

“Đây không phải cuộc chơi.”

“Tôi biết.”

Ông ước gì mình đã chọn một từ hay hơn.

“Thế ông có thể làm gì?”

“Ừ thì sáng mai, khi đã khỏe lại, tôi sẽ thử gặp Văn phòng Cảnh sát trưởng về cái vụ kia, vụ mà tôi nghĩ là có liên quan ấy. Tôi biết manh mối vụ đó. Jaye Winston. Tôi với cô ấy cùng phá một vụ cách đây lâu rồi. Lần ấy suôn sẻ nên tôi hy vọng lần này họ sẽ cho tôi dấn sâu vào. Ít nhất là sâu hơn so với mấy tay ở cảnh sát Los

Angeles."

Nàng gật đầu, nhưng nàng không giỏi lắm trong việc che giấu nỗi thất vọng.

"Graciela này," ông nói. "Tôi không biết liệu cô có trông chờ ai đó tự dưng xuất hiện mà giải quyết vụ này như xoay chìa khóa trong ổ khóa hay không, nhưng nếu cô tin tưởng vậy thì thật không thực tế. Chuyện đó chỉ có trong phim thôi. Còn đây là thực tại. Suốt ngần ấy năm tôi làm ở FBI, hầu hết các vụ đều xoay quanh vài chi tiết nhỏ, một cái gì đó thật nhỏ bị người ta bỏ qua hoặc thoạt đầu không có vẻ quan trọng gì. Nhưng rồi hóa ra chính nó là mấu chốt cho toàn bộ sự việc. Đôi khi phải rất lâu người ta mới tới được chỗ đó, mới tìm được cái chi tiết nhỏ ấy."

"Tôi biết. Tôi biết. Tôi chỉ thất vọng rằng mọi chuyện không được làm sáng tỏ sớm hơn."

"Phải, khi mà...

Ông đang định nói rằng khi mà máu còn tươi.

"Gì cơ?"

"Không gì cả. Chỉ là với hầu hết các vụ, thời gian trôi qua càng lâu thì càng khó."

Ông biết dẫu có nói cho nàng rõ về hoàn cảnh thực tế thì cũng chẳng giúp gì được cho nàng. Nhưng ông muốn nàng chuẩn bị cho thất bại rành rành của ông về sau. Hồi xưa thì ông cừ đấy, nhưng nay không cừ vậy nữa rồi. Giờ đây ông nhận ra rằng khi đồng ý nhận vụ này, ông đã chỉ chuẩn bị sẵn để làm Graciela Rivers thất vọng. Ước mơ ích kỷ của ông là đền đáp với nàng rốt lại sẽ chỉ là thêm một liều thực tại đau đớn cho nàng.

"Mấy người đó chỉ là chẳng quan tâm thôi," nàng nói.

Ông nhìn kỹ đôi mắt nàng đang nhìn xuống. Ông biết nàng đang nói về Arrango và Walters.

“Tôi thì tôi quan tâm.”

Họ kết thúc bữa ăn trong lặng lẽ. Sau khi McCaleb đẩy đĩa sang một bên, ông quan sát nàng trong khi nàng nhìn ra ngoài cửa sổ. Ngay cả khi mặc bộ đồng phục y tá màu trắng bằng polyester, tóc buộc ra sau, Graciela Rivers vẫn khuấy động cái gì đó ở trong ông. Nàng có một nỗi buồn nào đó khiến ông những muốn làm dịu bớt. Ông tự hỏi có phải nỗi buồn ấy đã có đó từ trước khi em nàng chết hay không. Với hầu hết thiên hạ thì có. McCaleb thậm chí còn nhìn thấy điều đó trên gương mặt trẻ sơ sinh nữa - nỗi buồn đã có sẵn đấy rồi. Những sự kiện trong đời họ dường như chỉ xác nhận cái nỗi buồn họ mang sẵn mà thôi.

“Có phải đây là nơi cô ấy chết không?” ông hỏi.

Nàng gật đầu rồi nhìn lại ông.

“Đầu tiên người ta đưa nó tới Northridge, cầm máu rồi chuyển tới đây. Tôi có ở đây khi người ta đã thôi không hỗ trợ sự sống nữa. Tôi đã ở bên nó.”

Ông lắc đầu.

“Chắc là cô đau đớn lắm.”

“Ở khu cấp cứu ngày nào tôi cũng thấy người chết. Chúng tôi cười đùa về chuyện đó để giảm stress, bảo họ là ‘3H’. Hết Hơi Hẳn. Nhưng khi đó là người thân của mình... Tôi không còn đùa như thế nữa.”

Ông quan sát khuôn mặt nàng khi nàng lắc đầu quầy quậy, cài sang số khác rồi tiến tới, thoát khỏi đoạn khó đi. Một vài người có cái số thứ năm ấy nơi hộp số bên trong mình, họ có thể quay xuống đó, để thoát những khi cần thoát.

“Kể tôi nghe về cô ấy đi,” ông nói.

“Ý ông là sao?”

“Thật ra tôi đến đây là vì thế. Kể tôi nghe về cô ấy đi. Sẽ ích cho tôi đấy. Càng cảm thấy rõ hơn về cô ấy thì tôi sẽ càng làm được việc này tốt hơn.”

Nàng im lặng một thoáng, miệng bặm lại trong khi ngẫm nghĩ làm thế nào có thể tóm tắt về em nàng trong một vài lời.

“Trên thuyền của ông có bếp không?” Cuối cùng nàng hỏi.

Câu hỏi của nàng khiến ông bối rối.

“Gì cơ?”

“Bếp. Trên thuyền ông ấy.”

“Ừ, có.”

“Có đủ to để nấu cho ra nấu không?”

“Có chứ. Sao cô lại hỏi tôi về thuyền của tôi?”

“Ông muốn biết về em tôi không?”

“Có.”

“Thế thì ông phải gặp thằng con của nó. Tất cả những gì tốt đẹp ở em tôi đều nằm ở Raymond cả. Nó là tất cả những gì ông cần biết.”

McCaleb chầm chậm gật đầu, ông đã hiểu.

“Vậy thì tối nay tôi đem Raymond xuống thuyền ông rồi hai dì cháu tôi nấu bữa tối cho ông, được không? Tôi có kể cho nó nghe về ông và về con thuyền. Thằng bé muốn thấy con thuyền.”

Ông nghĩ một thoáng rồi nói, “Thế này nhé. Hay ta đợi đến mai đi. Nếu vậy tôi có thể kể cho cô nghe tôi đến chỗ văn phòng Cảnh sát quận thì kết quả thế nào. Có thể tôi sẽ có được gì đó khả quan hơn để báo cáo.”

“Mai cũng được.”

“Với lại đừng bận tâm chuyện nấu nướng. Nấu ăn là việc của tôi.”

“Ông đảo ngược mọi thứ cả rồi đấy. Tôi chỉ muốn là...”

“Tôi biết, tôi biết. Nhưng cô có thể dành lại cho một buổi tối ở nhà cô. Mai cô đến nhà tôi thì tôi sẽ đảm nhiệm phần nấu nướng, OK?”

“OK,” nàng nói, vẫn cau mày nhưng nhận ra rằng không thể làm ông lay chuyển được. Đoạn nàng mỉm cười. “Chúng tôi sẽ đến.”

Đường về phía Nam theo Xa lộ 405 ken dày xe cộ nên mãi sau hai giờ chiều taxi mới thả ông xuống chỗ vũng neo thuyền. Taxi không có điều hòa nhiệt độ nên ông thấy đầu hơi váng vất do khí thải trên xa lộ trộn lẫn với mùi mình mẩy tay tài xế.

Sau khi vào trong thuyền, ông kiểm tra điện thoại thì thấy tin nhắn duy nhất ông nhận được là một cuộc gọi bị ngắt ngang. Ông cảm thấy mình bị chệch với nhịp thường ngày bởi đã lâu rồi ông không hề đi lại, vận động tay chân nhiều như ngày hôm đó. Cơ bắp hai chân ông nhức nhối, lưng thì đau. Ông đi xuống phía mũi thuyền kiểm tra nhiệt độ, nhưng không sốt. Huyết áp và nhịp tim vẫn bình thường. Ông ghi lại hết vào bảng, rồi đi vào phòng ngủ, cởi quần áo ra rồi chui vào giường hãy còn chưa dọn chăn mền.

Mặc dù kiệt sức về thể xác, ông không ngủ được, cứ thức chong chong trên gối. Tâm trí ông cứ nhộn nhạo những ý nghĩ trong ngày và các hình ảnh trong cuốn băng. Sau khoảng một giờ tự lừa mình,

ông trở dậy lên phòng khách. Ông lôi cuốn sổ ra khỏi chiếc áo khoác hồi nãy vắt lên lưng ghế, đọc qua những gì đã ghi chép trước đó. Không có gì nổi bật, nhưng vì sao đó ông thấy vững dạ rằng mình đã khởi đầu ghi chép về cuộc điều tra của mình.

Trên một trang trắng ông ghi vội thêm vài ý nghĩ vừa nảy ra về cuốn băng và đôi câu hỏi mà ông muốn bảo đảm sẽ làm rõ được với Jaye Winston ngày hôm sau. Giả định rằng các điều tra viên đã nối kết các vụ lại với nhau, ông muốn biết mối liên hệ đó chắc chắn đến đâu và liệu ba trăm đô bị lấy của James Cordell trong vụ thứ nhất thật ra là bị tước từ người nạn nhân hay là từ khay đựng tiền của ATM.

Ông đặt sổ sang một bên khi nhận ra là mình đói.

Ông đứng dậy, đánh lòng trắng ba quả trứng trong một cái xoong, trộn vào ít xốt Tabasco và rau diếp củ rồi làm một cái xăng uých bằng bánh mì trắng, cắn được hai miếng, ông cho thêm Tabasco vào.

Khi đã dọn dẹp bếp xong, ông thấy cơn mệt mỏi trở lại và cuối cùng cũng khiến ông buồn ngủ rũ. Ông biết giờ thì ông ngủ được. Ông tắm nhanh bằng vòi hoa sen, đo nhiệt độ thêm lần nữa rồi uống cữ thuốc buổi chiều. Trong gương, ông thấy mình trông như thể đã hai ngày không cạo râu mặc dù ông vừa mới cạo sáng hôm đó. Đó là một hiệu ứng phụ của một trong các thứ thuốc ông đang uống. Prednisone giúp chống lại tình trạng cơ thể đào thải vật lạ, nhưng cũng kích thích râu tóc mọc. Ông mỉm cười trước hình phản chiếu của mình trong gương, nghĩ rằng hôm trước lẽ ra ông nên bảo Bonnie Fox rằng ông thấy mình giống như ma sói chứ không phải Frankenstein. Ông lẫn lộn hết mấy con quái vật đó rồi. Ông đi nằm.

Giấc mơ của ông có hai màu đen trắng. Giờ thì chúng ở cả đây, nhưng trước cuộc giải phẫu thì chưa có. Ông không biết thế nghĩa là gì. Ông có kể với bác sĩ Fox chuyện ấy nhưng chị chỉ nhún vai.

Trong giấc mơ này ông đang ở trong chợ. Ông là một người trong cuộc ở cuốn băng video mà Arrango và Walters cho ông xem. Ông đang đứng nơi quầy mỉm cười với Chan Ho Kang. Chủ hiệu mỉm cười đáp lại ông vẻ rất không thân thiện và nói gì đó.

“Gì cơ?” McCaleb hỏi.

“Ông không xứng đáng,” ông Kang nói.

McCaleb nhìn xuống quầy nơi món hàng mình mua nhưng chưa kịp thấy mình mua gì thì đã cảm thấy cái vòng thép lạnh gí vào thái dương ông. Ông quay nhanh lại thì thấy gã đàn ông đeo mặt nạ cầm súng. McCaleb biết - theo cung cách mà kiến thức và lôgic thường đi kèm với giấc mơ - rằng gã đàn ông đang mỉm cười sau lần mặt nạ. Tên cướp hạ thấp súng xuống rồi bắn vào ngực McCaleb, viên đạn của hắn trúng vào vòng số mười, ngay hồng tâm. Viên đạn xuyên qua McCaleb như thể ông là một cái đích bằng giấy. Nhưng tác động của phát súng khiến ông lùi lại một bước rồi từ từ ngã xuống như trong phim quay chậm. Ông không thấy đau, chỉ thấy nhẹ nhõm. Ông nhìn kẻ sát nhân trong khi khuỵu xuống và nhận ra cặp mắt đang nhìn qua mặt nạ. Đó là mắt của chính ông. Rồi thì cái nháy mắt.

Còn ông thì cứ ngã xuống, ngã xuống mãi.

Chương 8

Tiếng ầm ầm xa xa của những côngtenơ rỗng đang được dỡ từ trên tàu xuống cảng Los Angeles gần đó đánh thức McCaleb dậy trước khi rạng sáng. Nằm trên giường, mắt nhắm nhưng đã hoàn toàn tỉnh, ông hình dung ra khung cảnh ấy. Cần cẩu khéo léo nhấc bổng cái côngtenơ to bằng toa móc xe tải từ dưới boong tàu lên, chuyển lên trên bến, sau đó người coi bãi ra hiệu thả xuống, thế là cái hộp khổng lồ bằng thép hạ xuống nốt một mét cuối cùng, tạo ra chấn động nghe như tiếng ầm ì vang vọng suốt những vũng neo thuyền gần đó. Trong mường tượng của McCaleb, mỗi lần như vậy là người coi bãi lại phá lên cười.

"Chó chết thật," McCaleb nói, cuối cùng cũng thôi không cố ngủ nướng nữa mà ngồi dậy. Chuyện này xảy ra thế là đã lần thứ ba trong vòng một tháng.

Ông xem đồng hồ mới nhận ra mình đã ngủ hơn mười tiếng đồng hồ. Ông chậm chạp đi ra phía mũi thuyền, tắm một cái. Sau khi lau người, ông lấy các số đo cần thiết cho đợt sáng rồi uống cơ số thuốc viên và thuốc nước do bác sĩ chỉ định. Ông ghi lại tất cả vào biểu đồ tiến triển tình hình rồi lấy dao cạo râu ra. Ông đã toan thoa kem cạo râu lên khắp mặt thì lại nhìn mình trong gương mà nói, "Mẹ kiếp."

Ông cạo sạch lông cổ để trông mình thật tươm nhưng tới đó thì thôi, quyết định rằng phải cạo râu hai ba lần một ngày từ giờ cho đến khi chết hoặc chừng nào còn uống Prednisone, đấy không phải là một lựa chọn hay ho gì. Trước đây ông chưa bao giờ để râu hàm cả. Cục không cho phép để râu.

Mặc quần áo xong, ông cầm một cốc cao đựng đầy nước cam, cuốn danh bạ điện thoại và điện thoại cầm tay, mang cả ra phía sau thuyền, ngồi vào ghế câu cá trong khi mặt trời ló dạng. Giữa hai ngụm nước cam ông thường xuyên xem đồng hồ, chờ cho đến bảy giờ mười lăm, thời điểm mà ông tin gọi cho Jaye Winston là tốt nhất.

Văn phòng chuyên trách án giết người của Sở Cảnh sát trưởng nằm ở Whittier, phía bên kia hạt. Từ địa điểm đó, các thám tử của đội xử lý tất cả các vụ giết người xảy ra ở các hạt không thuộc quyền quản lý của Los Angeles cũng như nhiều thành phố mà Cục có ký hợp đồng cung cấp dịch vụ thực thi pháp luật. Một trong các thành phố đó là Palmdale, nơi James Cordell bị ám sát.

Do văn phòng của đội chuyên án giết người ở xa đến thế, nên McCaleb quyết định rằng thật xuẩn ngốc nếu bỏ một giờ đi taxi mà không biết liệu tới nơi thì Winston có mặt ở đó hay không. Cho nên ông quyết định gọi điện lúc bảy giờ mười lăm thay vì đường đột đến mang theo gói bánh rán.

“Đồ chó chết.”

McCaleb nhìn quanh thì thấy một trong các láng giềng của mình là Buddy Lockridge đang đứng nơi buồng lái chiếc thuyền buồm của anh ta, một chiếc Hunter dài gần mười ba mét có tên là Xuống Đáy Hai Lần. Anh ta cầm cốc vại cà phê bốc khói trong tay. Anh ta vận đồ tắm, tóc một bên dựng ngược cả lên. McCaleb không cần phải hỏi Buddy anh ta vừa gọi ai là đồ chó chết.

“Ừ,” ông nói. “Mới sáng sớm mà đã thế này thì chán mớ đời.”

“Vấn đề là tụi nó đáng lẽ không được phép làm vậy suốt cả đêm,” Buddy nói. “Ồn quá thể. Từ đây cho tới tuốt trên Long Beach cũng nghe thấy còn gì.”

McCaleb chỉ gật đầu.

“Tôi có nói chuyện với bọn họ, chủ bến tàu ấy. Tôi bảo họ gửi đơn kiện lên Ban Quản lý Cảng nhưng họ đếch quan tâm. Tôi đang nghĩ hay là gửi thư kháng nghị thử xem. Tôi làm rồi anh ký vào nhé?”

“Ừ, tôi sẽ ký.”

McCaleb nhìn đồng hồ.

“Tôi biết là anh nghĩ làm thế chỉ mất thì giờ thôi.

Không. Chỉ là tôi không biết liệu có ăn thua gì không. Cảng là nơi hoạt động hai tư trên hai tư giờ. Họ đời nào mà chịu ngưng dỡ hàng các tàu vào ban đêm chỉ vì có một dúm người sống trên thuyền ở vũng neo rủ nhau ký vào một cái đơn kiện.”

“Ừ, tôi cũng biết thế. Lũ chó chết… Tôi ước gì sẽ có ngày một trong mấy cái công-te-nơ ấy rơi lên đầu chúng nó. Chừng đó thì tụi nó mới sáng mắt ra.”

Lockridge là một tay ma xó chuyên sống ở cầu tàu. Là một tay lướt sóng đã luống tuổi, một kẻ thối thây chết dấp bên bờ biển, anh ta sống cuộc sống xoàng xĩnh, tằn tiện trên thuyền, đắp đổi qua ngày chủ yếu nhờ tiền công được trả để làm mấy việc vặt loanh quanh vũng như canh giữ thuyền và cạo thân thuyền. Hai người gặp nhau hồi năm ngoái, ít lâu sau khi Lockridge chuyển thuyền của mình vào vũng. Nửa đêm đang ngủ thì McCaleb bị một bản nhạc bằng kèn harmonica đánh thức. Khi trở dậy ra khỏi thuyền để kiểm tra, ông lần theo tiếng nhạc thì gặp Lockridge say khướt nằm trong buồng lái chiếc Xuống Đáy Hai Lần. Anh ta đang thổi harmonica theo một điệu nhạc chỉ mình anh ta nghe được qua tai nghe. Mặc dù đêm đó McCaleb có than phiền, nhưng dần dà hai người trở thành bầu bạn. Phần lớn là do ở khu này của vũng đậu chẳng còn ai khác sống trên thuyền cả. Người này là láng giềng duy nhất suốt ngày đêm của người kia. Dạo McCaleb nằm viện, Buddy là người để mắt trông coi chiếc Biển Theo Ta. Anh ta cũng

hay mời McCaleb đi cùng xe đến cửa hàng thực phẩm hay siêu thị gần đó bởi anh biết Terry không được phép lái xe. Đổi lại, McCaleb mời Lockridge sang ăn tối đại để mỗi tuần một lần. Họ thường hàn huyên về sở thích chung là nhạc blue, tranh cãi chuyện thuyền buồm thế này còn thuyền máy thế kia, đôi khi còn lôi vài thùng hồ sơ cũ của McCaleb ra mà giải một vài vụ về mặt lý thuyết. Lockridge luôn luôn thích thú trước những chi tiết của các câu chuyện McCaleb kể về Cục và các cuộc điều tra của ông hồi xưa.

"Tôi phải đi gọi một cú điện cái đã Bud à," giờ thì McCaleb gọi với sang. "Tôi sẽ chuyện vãn với anh sau,"

"Ừ. Anh đi gọi đi. Bận việc gì thì hẵng làm cái đã."

Anh ta vẫy tay rồi biến mất nơi cửa xuống hầm dẫn vào buồng lái thuyền của mình. McCaleb nhún vai rồi quay số sau khi nhìn số điện thoại của Jaye Winston mà ông đã ghi vào sổ. Sau vài giây, ông được nối.

"Chào Jaye, tôi Terry McCaleb đây. Nhớ tôi chứ?"

Sau một nhịp, chị đáp. "Dĩ nhiên là có. Anh thế nào, Terry? Tôi nghe nói anh vừa có tim mới."

"Ừ, nhưng tôi khỏe. Còn chị?"

"Già thì vẫn già thế."

"Này, nếu tôi tạt qua sáng nay thì liệu chị có rảnh được vài phút không? Chị có nhận một vụ mà tôi muốn nói tới."

"Hiện anh đang làm tư à, Terry?"

"Không. Chỉ là giúp một người bạn thôi."

"Vụ nào vậy?"

"James Cordell. Vụ giết người cạnh máy ATM, hôm hăm hai

tháng Giêng.”

Winston kêu một tiếng hừm nhưng không nói gì.

“Sao kia?” McCaleb hỏi.

“Chà, ngộ thật. Vụ đó đang đóng băng ở chỗ tôi, nhưng anh là người thứ hai gọi điện cho tôi hỏi về nó trong vòng hai hôm nay.”

Cứt thật, McCaleb nghĩ. Ông biết ai đã gọi.

“Keisha Russell ở báo Thời báo?”

“Ừ.”

“Cũng là do tôi đấy. Tôi có hỏi mượn cô ta các bài lưu trữ về vụ Cordell. Nhưng tôi không chịu bảo cô ta là vì sao. Thành thử cô ta mới hỏi chị. Câu tin ấy mà.”

“Tôi cũng nghĩ thế. Tôi vờ chẳng hiểu gì. Vậy ai là người bạn đã thuyết phục được anh dấn vào vụ này?”

McCaleb kể lại ông đã được người ta yêu cầu điều tra vụ ám sát Gloria Torres như thế nào, và việc đó rốt cuộc lại dẫn ông tới vụ Cordell ra sao. Ông thừa nhận rằng ông không được Cảnh sát Los Angeles hỗ trợ gì hết, rằng Winston là kênh duy nhất còn lại để ông có thể thâm nhập vụ này. Ông tránh không nhắc chuyện trái tim mới của ông vốn là trái tim của Gloria Torres.

“Vậy tôi đoán có đúng không?” cuối cùng ông hỏi. “Hai vụ có liên quan không?”

Winston ngần ngừ nhưng rồi thừa nhận là có. Chị cũng nói vụ của chị hiện đang tạm treo lại, chờ đến khi có những tiến triển mới.

“Nghe này, Jaye, tôi nói thẳng với chị ngay đây. Tôi mong là mong có thể tới chỗ chị, may ra liếc một cái vào hồ sơ và bất cứ

cái gì chị vui lòng cho tôi xem, rồi thì sau đó quay lại gặp Graciela Rivers đặng kể rằng có thể làm được gì thì tôi đã hoặc đang làm hết cả rồi. Tôi không cố làm người hùng hay làm ai bẽ mặt hết.”

Winston chẳng nói gì.

“Chị nghĩ sao?” Cuối cùng McCaleb hỏi. “Hôm nay chị có chút thì giờ không?”

“Không nhiều đâu. Anh giữ máy được không?”

“Được chứ.”

McCaleb phải đợi trong một phút. Ông đi tới đi lui quanh boong thuyền, nhìn mặt nước sẫm tối nơi thuyền của ông đang nổi bập bềnh.

“Terry?”

“Ừ.”

“Này, mười một giờ tôi có phiên tòa ở dưới phố. Nghĩa là tôi phải đi khỏi đây trước mười giờ. Anh tới trước khi đó được không?”

“Được. Chín giờ hay chín giờ mười lăm nhé?”

“Được.”

“OK. Cám ơn nhé.”

“Này Terry, tôi nợ anh một thứ, cho nên tôi mới làm thế này. Nhưng vụ này chả có gì đâu. Chỉ là một thằng khốn nạn xách súng thôi. Chỉ là một vụ vớ vẩn giết người đến lần thứ ba, thế thôi.”

“Chị nói thế là sao?”

“Tôi đang có người khác chờ điện thoại. Khi nào anh đến ta sẽ

nói chuyện."

Trước khi chuẩn bị đi, McCaleb bước lên bến tàu, đi về phía chiếc Xuống Đáy Hai Lần. Con thuyền này là thứ chướng tai gai mắt trong vũng neo thuyền. Lockridge có lắm đồ đạc trong khi con thuyền không phải được làm ra để chứa ngần ấy thứ. Ba cái ván trượt nước, hai chiếc xe đạp và chiếc thuyền cao su của anh ta chất đầy trên boong, làm cho con thuyền trông như cửa hàng nổi trên mặt nước.

Cửa hầm vẫn mở nhưng McCaleb chẳng thấy cũng chẳng nghe động tĩnh gì. Ông gọi to rồi đợi. Ở vũng neo thuyền này, bước lên thuyền người khác mà không được mời là khiếm nhã.

Cuối cùng, cái đầu và hai vai Buddy Lockridge ló lên qua cửa hầm. Anh ta đã chải đầu và mặc quần áo tươm tất.

"Buddy này, hôm nay anh phải đi đâu vậy?"

"Hỏi gì lạ! Thì như ngày nào tôi cũng đi chớ sao nữa. Một cái trứng ngỗng to. Chứ anh nghĩ sao, tôi tới chỗ Kinko để cập nhật sơ yếu lý lịch chắc?"

"Này bạn, tôi cần một người lái xe trong vài ngày tới, có khi còn hơn. Nếu anh muốn thì việc đó là của anh. Tôi sẽ trả mười đô một giờ cộng bao ăn. Anh phải đem theo sách hay gì đó vì sẽ phải ngồi đợi tôi nhiều đấy."

Buddy trèo hẳn lên buồng lái.

"Anh muốn lái xe đi đâu nào?"

"Tôi phải đến Whittier. Tôi cần đi trong mười lăm phút nữa. Sau đó thì tôi không biết."

"Gì vậy, kiểu như điều tra gì gì phải không?"

McCaleb có thể thấy nỗi háo hức dậy lên trong mắt Buddy. Anh ta đã dành lắm thì giờ đọc sách vụ án và thường kể lại cốt truyện cho McCaleb nghe. Lần này thì ắt là vụ án thật hẳn hoi.

"Ừ, tôi phải điều tra một vụ cho một người. Nhưng tôi không cần tìm cộng sự, Buddy à, chỉ cần lái xe thôi."

"Cũng được. Tôi nhận. Xe ai?"

"Nếu xe của anh thì tiền xăng tôi trả. Nếu con Cherokee của tôi thì tôi ngồi ghế sau. Nó có túi khí bên phía dành cho khách. Tùy anh. Với tôi đằng nào cũng được."

McCaleb bị Bonnie Fox cấm lái xe cho tới ít nhất là tháng thứ chín. Ngực của ông vẫn đang khép miệng. Da đã liền lại, nhưng bên dưới lớp ngoài đóng sẹo xương ức vẫn còn hở. Chỉ cần một cú va đập vào bánh lái hoặc từ một túi khí là có thể gây mất mạng, cho dù chỉ là trong một tai nạn với tốc độ chậm.

"Ừm, tôi thích con Cherokee, nhưng thôi, lấy xe tôi vậy." Buddy nói. "Tôi rất khoái làm tài xế mà băng sau có anh làm khách."

Chương 9

Vào mùa hè năm 1993 người ta phát hiện xác một người đàn bà tại một vỉa sa thạch lớn trồi lên gọi là Vasquez Rocks ở Thung lũng Linh dương phía Bắc hạt Los Angeles. Cái xác nằm đó đã mấy ngày. Xác đã phân hủy nên không xác định được nạn nhân có bị tấn công tình dục hay không, nhưng người ta giả định là có. Xác có mặc quần áo, nhưng quần bị mặc trái còn áo blouse thì cài lộn khuy, dấu hiệu cho thấy rõ người đàn bà đã không tự mặc quần áo hoặc chỉ mặc do bị cưỡng ép thô bạo. Nguyên nhân tử vong là bóp cổ bằng tay, biện pháp giết người thường gặp trong hầu hết các vụ giết người kèm theo xâm phạm tình dục.

Thám tử Jaye Winston dưới quyền Cảnh sát trưởng đảm nhiệm vụ án Vasquez Rocks với tư cách điều tra viên trưởng. Khi vụ án không được phá nhanh bằng một vụ bắt giữ, Winston lâm vào thế khó. Vốn là người nhiều tham vọng nhưng không mang nặng một cái tôi quá quắt, chị bèn liên lạc với FBI nhờ giúp đỡ, ấy là một trong những động thái đầu tiên của chị. Yêu cầu của chị được chuyển tới ban chuyên án giết người hàng loạt, và cuối cùng chị soạn một bản câu hỏi nhờ điều tra vụ án rồi gửi cho Chương trình Bắt Tội phạm Bạo lực (CBTB).

Bản câu hỏi gửi cho CBTB đã là phương tiện để McCaleb làm quen lần đầu với Winston. Hồ sơ vụ án mà chị gửi đến Quantico được chuyển tiếp sang phòng lưu trữ của McCaleb ở Phòng tác chiến Los Angeles. Theo đúng kiểu quan liêu thường thấy, bộ hồ sơ phải chu du qua cả nước để rồi bị gửi ngược lại gần như về điểm xuất phát chừng đó nó mới được tiếp nhận và xúc tiến.

Thông qua máy tính chứa cơ sở dữ liệu của CBTB - nó tiến hành

so sánh một bản tóm lược gồm tám mươi câu hỏi về một vụ án nào đấy với các vụ lưu trong file - và nghiên cứu hiện trường vụ án cũng như ảnh chụp pháp y, McCaleb so sánh vụ Vasquez Rocks với một vụ giết người trước đó một năm ở khu vực Đèo Sepulveda của Los Angeles. Cũng một phương pháp giết người tương tự, vứt xác có mặc quần áo trên một bờ đê, các chi tiết và sắc thái nhỏ nhặt khác, tất cả đều khớp. McCaleb tin rằng họ lại có thêm một tên giết người hàng loạt đang thủ ác trong vùng lòng chảo Los Angeles. Ở cả hai vụ, mãi hai ba ngày sau khi người ta xác định rằng người đàn bà mất tích thì cô ta mới chết. Thế nghĩa là kẻ giết người đã bắt cóc cô ta và giữ cô ta sống trong suốt thời gian đó, có lẽ là để dùng cô ta phục vụ cho những cuồng tưởng tính dục rùng rợn của hắn.

Nối kết hai vụ lại với nhau chỉ là một bước. Nhận diện và tóm kẻ giết người hiển nhiên là những bước tiếp theo. Thế nhưng, không có gì để đi tiếp cả. McCaleb tò mò muốn biết khoảng cách thời gian giữa hai vụ giết người. Nghi phạm Chưa biết, như hồ sơ chính thức của FBI thường gọi kẻ giết người, đã không gây hại gì trong vòng mười một tháng, cho đến khi nỗi thôi thúc lại xâm chiếm hắn và hắn hành động theo cuồng tưởng của mình bằng cách bắt cóc người đàn bà thứ hai. Với McCaleb, điều này có nghĩa là, sự việc đó hằn sâu trong tâm trí kẻ giết người một cách mạnh mẽ đến nỗi cuộc sống cuồng tưởng của hắn về cơ bản có thể tồn tại mà không phải lặp lại nó, hoặc hắn chỉ cần nạp thứ ấy một lần là đủ trong gần một năm. Chương trình lập chân dung kẻ giết người hàng loạt của Cục cho thấy khoảng cách giữa hai vụ sẽ ngày càng ngắn đi và tên giết người rồi sẽ phải tìm con mồi mới sớm hơn.

McCaleb lập một chân dung hung thủ cho Winston nhưng cũng chẳng giúp gì được mấy và cả hai đều biết thế. Nam giới da trắng, hai mươi đến ba mươi tuổi, công việc thấp kém, cuộc sống hạ tiện, Nghi phạm Chưa biết cũng có tiền sử phạm tội liên quan đến tình dục hoặc hành vi quấy rối. Nếu tiền sử này bao gồm cả từng bị

tống giam trong thời gian dài, hẳn nó có thể làm chệch độ tuổi phỏng đoán của nghi phạm.

Chuyện đó chẳng có gì mới. Các chân dung CBTB thường cực kỳ chính xác nhưng thật hiếm khi dẫn tới bắt được một nghi phạm. Chân dung gửi cho Winston có thể khớp với hàng trăm, có khi hàng ngàn người trong khu vực Los Angeles. Thế nên sau khi đã rà soát tất cả các manh mối điều tra rồi thì chẳng còn gì để làm ngoài đợi.

McCaleb ghi chú về vụ này trong lịch của mình rồi chuyển sang những vụ khác.

Vào tháng Ba năm tiếp theo - tám tháng sau vụ thứ hai - McCaleb bắt gặp lại mẩu ghi chú đó, đọc lại hồ sơ rồi gọi cho Winston. Không có gì thay đổi cho lắm. Vẫn chẳng thêm manh mối hay nghi phạm nào. McCaleb thúc giục điều tra viên của Cảnh sát trưởng bắt tay khảo sát hiện trường thủ tiêu hai cái xác và mộ hai nạn nhân. Ông giải thích rằng tên giết người đang ở vào đoạn cuối chu kỳ của hắn. Các cuồng tưởng của hắn sắp sửa khô cạn. Nỗi thôi thúc tái tạo lại cho tươi mới cảm giác quyền lực và làm chủ một con người khác, rồi nó sẽ lớn dậy và càng lúc càng khó kiểm soát. Việc Nghi phạm Chưa biết hình như đã mặc áo quần cho mấy cái xác sau khi thủ ác trong hai vụ giết người đầu tiên là dấu hiệu cho thấy rõ cuộc đấu tranh dữ dội diễn ra trong óc hắn. Một phần của hắn xấu hổ vì việc hắn đã làm - một cách vô thức, hắn tìm cách che đậy nó bằng cách trả quần áo của từng nạn nhân về chỗ cũ. Điều này gợi ý rằng sau chu kỳ tám tháng, tên giết người rồi sẽ rơi vào một cơn bấn loạn tâm lý khủng khiếp. Nỗi thôi thúc hành động theo cuồng tưởng một lần nữa, và nỗi xấu hổ mà hành động đó sẽ mang lại, đó là hai mặt của cuộc đấu tranh giành quyền làm chủ. Một cách để tạm thời đè nén thôi thúc giết người là trở lại thăm hiện trường các tội ác trước đó của hắn, nhằm nạp thêm sinh lực mới cho cơn cuồng tưởng. Trực giác của McCaleb là tên giết người sẽ quay lại những nơi vứt xác hoặc thăm các phần mộ. Việc này sẽ đưa hắn đến gần các nạn nhân của hắn hơn và giúp hắn

kiềm chế cái nhu cầu lại giết người.

Winston miễn cưỡng chủ trì một chiến dịch khảo sát nhiều điểm trên cơ sở linh cảm của một nhân viên FBI. Nhưng McCaleb đã được phê chuẩn để bản thân ông cùng hai đặc vụ khác tiến hành giám sát liên tục. Ông cũng khích dậy tính chuyên nghiệp của Winston, ông bảo chị rằng nếu không làm vậy, chị sẽ luôn phải tự hỏi nếu như mình giám sát liên tục thì liệu có thu được thành công hay không, nhất là nếu Nghi phạm Chưa biết lại gây án nữa. Lương tâm cứ bị giày vò như thế, Winston đến gặp trung úy chỉ huy mình và các đối tác trong cảnh sát Los Angeles, thế là một đội giám sát được tập hợp từ cả ba cơ quan.

Trong khi hoạch định cuộc điều tra, Winston biết được rằng chỉ do ngẫu nhiên, cả hai nạn nhân đều được chôn cất tại cùng nghĩa trang Glendale, cách nhau chừng trăm mét. Nghe vậy, McCaleb liền tiên đoán rằng nếu Nghi phạm Chưa biết sắp xuất đầu lộ diện thì ắt là sẽ trong nghĩa trang.

Ông đoán đúng. Vào đêm giám sát thứ năm, McCaleb, Winston và hai thám tử khác đang nấp sau một lăng mộ nơi có thể nhìn rõ cả hai ngôi mộ kia thì họ thấy một người đàn ông lái xe tải nhỏ vào nghĩa trang, ra khỏi xe rồi trèo lên chỗ cổng mộ bị khóa, cắp theo cái gì đó dưới nách, hắn tiến về phía mộ nạn nhân thứ nhất, đứng bất động trước mộ trong khoảng mười phút rồi lại bước về phía mộ nạn nhân thứ hai. Hành vi của hắn cho thấy hắn đã biết trước vị trí các ngôi mộ. Ở mộ thứ hai, hắn tháo vật cắp dưới nách, thì ra đó là một cái túi ngủ, hắn trải túi lên trên mộ, ngồi xuống đó rồi tựa lưng vào bia đá. Các thám tử không quấy rầy gã đàn ông. Họ đang bận ghi lại chuyến thăm mộ của hắn bằng máy quay video nhìn được ban đêm. Chẳng mấy chốc hắn vạch quần ra và bắt đầu thủ dâm.

Trước khi trở lại xe, gã đàn ông đã được nhận diện qua bảng đăng ký số xe là Luther Hatch, một người làm vườn ba mươi tám

tuổi quê ở Bắc Hollywood, ra tù cách đó bốn năm sau khi ngồi khám chín năm tại ngục Folsom vì tội hiếp dâm.

Nghi phạm không còn là kẻ chưa biết nữa. Hatch trở thành nghi phạm thực tế. Khi trừ bớt khỏi tuổi hắn mấy năm ngồi tù thì hắn hoàn toàn khớp với bản chân dung do CBTB đã lập. Hắn bị theo dõi ngày đêm trong ba tuần liền, kể cả suốt hai lần viếng nghĩa trang Glendale nữa - cho đến một đêm kia các thám tử vào cuộc đúng lúc hắn toan buộc một phụ nữ trẻ rời khỏi Sherman Oaks Galleria để vào xe hắn. Trong xe, các sĩ quan bắt giữ hắn tìm thấy băng dính và dải vải cắt thành từng đoạn dài hơn một mét. Sau khi nhận lệnh khám nhà, các điều tra viên tháo tan tành phần bên trong xe cũng như căn hộ của Hatch. Họ phát hiện được tóc, vải và dịch khô, những thứ này, sau khi người ta tiến hành phân tích DNA và các xét nghiệm khoa học khác thì đều được chứng minh là thuộc về hai nạn nhân bị giết. Hatch nhanh chóng được báo chí địa phương đặt biệt danh "Người trong nghĩa trang" và giành một chỗ trong lâu đài danh dự dành cho những tên giết người hàng loạt làm mê hoặc đám đông công chúng.

Năng lực chuyên môn và trực giác của McCaleb đã giúp Winston phá vụ đó. Ấy là một trong các thành tích người ta vẫn còn nhắc tới ở Los Angeles và Quantico. Vào đêm người ta bắt Hatch, nhóm giám sát đi ăn mừng. Trong một quãng tạm lắng giữa cơn ầm ĩ, Jaye Winston quay sang McCaleb nơi quầy bar mà nói: "Tôi nợ anh một. Tất cả chúng tôi."

Buddy Lockridge đã đóng bộ xong để làm tài xế cho Terry như thể anh ta sắp đi dự hộp đêm ở Sunset Strip. Từ đầu tới chân anh ta vận toàn đen. Anh lại còn xách cặp da đen bóng. Đứng trên bến tàu cạnh chiếc Xuống Đáy Hai Lần, McCaleb nhìn chằm chặp cái lề bộ đó một hồi, chẳng nói gì.

"Chuyện gì vậy?"

"Chả có gì. Đi thôi."

“Thế này ổn chứ?”

“Thì ổn, nhưng tôi không nghĩ là anh diện bảnh thế kia để chỉ ngồi trong xe suốt ngày. Liệu anh có sẽ thấy thoải mái không?”

“Có chứ.”

“Vậy thì đi.”

Xe của Lockridge là một chiếc Ford Taurus màu bạc đã bảy năm tuổi được bảo trì tốt. Trên đường tới Whittier, anh ta thử đến ba lần để dò la xem McCaleb đang điều tra cái gì nhưng lần nào câu hỏi cũng không được trả lời. Cuối cùng, McCaleb cũng đánh lạc hướng được sự tra vấn kia bằng cách khơi lại cuộc tranh luận tự hồi nào giữa họ về chuyện thuyền buồm trội hơn thuyền máy ở những chỗ nào. Họ đến chỗ Trung tâm Sao của Sở Cảnh sát trưởng trong vòng hơn một giờ một chút. Lockridge đánh xe vào một ô đỗ trong bãi xe khách rồi tắt máy.

“Tôi không biết sẽ ở đây bao lâu,” McCaleb nói. “Mong là anh có mang theo gì đó để đọc hoặc là cầm theo một trong mấy cây harmonica của anh.”

“Anh chắc là không cần tôi đi cùng chứ?”

“Này, Bud, chắc là anh vẫn cứ đang lầm đấy. Tôi tìm không phải là tìm cộng sự. Tôi chỉ cần ai đó lái xe cho tôi thôi. Hôm qua tôi đã phải trả hơn trăm đô đi taxi. Tôi cho rằng tiền ấy hẳn là anh có thể dùng, nhưng nếu anh cứ hỏi tôi hết chuyện này chuyện nọ rồi lại...”

“Được rồi, được rồi,” Lockridge cắt ngang. Anh ta giơ hai tay lên đầu hàng. “Tôi chỉ ngồi đây đọc sách thôi. Chẳng hỏi han gì nữa.”

“Tốt. Gặp anh sau.”

McCaleb bước vào văn phòng ban chuyên án giết người vừa đúng giờ đã hẹn và Jaye Winston đang quanh quẩn đợi ông ở khu quầy tiếp tân. Chị là một phụ nữ hấp dẫn trẻ hơn McCaleb vài tuổi. Chị có mái tóc vàng óng suôn thẳng, dài vừa phải. Thân hình chị thon thả, mặc bộ váy liền áo màu xanh dương, phía trong là áo blouse trắng. Gần năm năm rồi McCaleb không gặp lại chị, từ cái đêm họ ăn mừng vụ bắt được Luther Hatch. Họ bắt tay nhau, rồi Winston dẫn McCaleb đến một phòng họp có cái bàn hình bầu dục bao quanh là sáu ghế. Có một bàn nhỏ hơn kê sát vào một bức tường, trên bàn có một máy pha cà phê bình kép. Phòng không có ai. Một đống dày tài liệu và bốn cuộn băng video nằm trên bàn.

"Anh uống cà phê không?" Winston hỏi.

"Không, không cần đâu."

"Thế thì bắt đầu đi. Tôi có đúng hai mươi phút."

Họ kéo ghế ngồi hai bên bàn đối diện nhau. Winston chỉ vào đống giấy tờ và băng video.

"Của anh cả đấy. Tôi đã sao lại tất sau khi anh gọi sáng nay."

"Chà-à, chị đùa đấy à? Cám ơn nhé."

McCaleb dùng cả hai tay kéo cả đống về phía ngực mình như một người vét hết mớ tiền cuộc nơi bàn chơi poker.

"Tôi có gọi Arrango bên Los Angeles," Winston nói. "Anh ta bảo tôi chớ làm việc với anh, nhưng tôi bảo anh ta rằng anh là thám tử giỏi nhất tôi từng cộng tác và tôi có nợ anh. Anh ta cáu lắm nhưng rồi sẽ hết thôi."

"Trong này có cả hồ sơ bên Los Angeles chứ?"

"Có, bọn tôi có bản sao hồ sơ của nhau mà. Đã hai ba tuần nay tôi không nhận được gì của Arrango, nhưng chắc là bởi không có

gì mới hết. Chắc đều toàn thông tin cập nhật mới nhất cả. Vấn đề là lắm giấy tờ với băng video như thế mà rốt cuộc tới giờ cũng chưa lần ra gì sất.”

McCaleb tách đống hồ sơ ra làm hai rồi bắt đầu xem qua từng thứ. Bắt đầu thấy rõ rằng khoảng hai phần ba hồ sơ là do các điều tra viên của Cảnh sát trưởng lập, còn lại là của cảnh sát Los Angeles. Ông ra hiệu về phía mấy cuốn băng.

“Gì đây?”

“Anh có cả hai hiện trường vụ án và hai vụ bắn người. Arrango bảo tôi anh ta đã cho anh xem vụ cướp ở cửa hàng bách hóa.”

“Ừ.”

“Rồi, ở chỗ chúng tôi còn ít hơn thế nữa kia. Hung thủ lọt vào khung hình trong vòng có mấy giây. Vừa đủ để chúng ta thấy hắn đeo mặt nạ. Nhưng dù gì thì, đấy, nếu muốn anh cứ xem.”

“Trong mấy vụ bên chị, gã đó lấy tiền từ máy hay từ tay nạn nhân?”

“Từ máy, nhưng sao?”

“Có thể tôi cần chi tiết đó để nhờ bên Cục giúp nếu cần. Về mặt kỹ thuật, thế nghĩa là tiền bị cướp khỏi ngân hàng chứ không phải khỏi tay nạn nhân. Vậy là tội phạm ở cấp liên bang.”

Winston gật đầu tỏ ý hiểu.

“Thế về chuyện đạn đạo thì bên chị thấy giữa các vụ có mối liên hệ nào?” McCaleb hỏi, vẫn nhớ rằng thời gian của chị có hạn mà ông thì muốn có thông tin từ chị càng nhiều càng tốt.

Chị gật đầu.

“Tôi đang điều tra dở vụ này thì sau đó mấy tuần tôi đọc báo

thấy có bài về vụ kia. Nghe ra đều cùng một kiểu. Tôi liền gọi bên Los Angeles và hai bên gặp nhau. Khi xem mấy cuốn băng anh sẽ thấy Terry ạ. Không nghi ngờ gì nữa. Cũng một động cơ đó, một khẩu súng đó, cũng một gã đó. Đạn đạo chỉ nhấn mạnh thêm những gì ta đã biết."

McCaleb gật.

"Tôi tự hỏi tại sao gã đó lại nhặt vỏ đạn nếu như hắn biết manh mối sẽ là ở đó. Hắn dùng đạn gì?"

"Đạn đầu cứng chín ly. Hãng Federal. Có vỏ bọc bằng kim loại. Nhặt vỏ đạn là một thói quen tốt. Trong vụ của tôi, phát súng xuyên từ bên này sang bên kia, chúng tôi phải đào tường bê tông để moi viên đạn ra. Chắc là hắn đoán - cũng có thể hắn hy vọng - rằng viên đạn vỡ nát quá rồi nên không thể dùng để so sánh đạn đạo được nữa. Cho nên, giống như một xạ thủ con nít mẫu mực, hắn mới nhặt vỏ đạn."

McCaleb gật, lưu ý nét khinh thị đối với con mồi của mình trong giọng của chị.

"Dù sao thì cái đó cũng không thực sự quan trọng," chị nói. "Như tôi vừa bảo, xem mấy cuốn băng đi. Ở đây chúng ta đang phải xử trí với một thằng độc nhất. Chẳng cần phân tích đạn đạo cũng biết."

"Bên chị hay bên cảnh sát Los Angeles có đi xa hơn chút nào so với thế này không?"

"Ý anh muốn nói gì, bên ban Súng và Đạn đạo hả?"

"Ừ. Ai có bằng chứng?"

"Chúng tôi có. Số vụ bên Los Angeles hơi nặng hơn bên đây. Chúng tôi đồng ý giữ toàn bộ chứng cứ, bởi vụ bên chúng tôi là vụ đầu tiên. Tôi đã bảo bên Súng và Đạn đạo làm đúng thủ tục, anh

biết đó, tìm những nét tương đồng, vân vân, nhưng họ chịu. Xem ra chỉ có hai vụ này thôi. Tạm thời thì vậy."

McCaleb ngẫm nghĩ xem có nên kể cho chị nghe về cái máy tính DRUG-FIRE của Cục không, nhưng rồi quyết định rằng chưa phải lúc. Ông nên đợi cho đến khi đã xem các cuốn băng và hồ sơ vụ án, rồi thì mới có thể đề nghị chị nên làm gì.

Ông nhận thấy Winston xem đồng hồ.

"Chị đang làm vụ này một mình thôi à?" ông hỏi.

"Giờ thì một mình. Trước thì tôi lãnh đạo, Dan Sistrunk làm cộng sự. Anh biết anh ta chứ?"

"Ừ, có phải là một trong số những người trực mộ đêm đó không?"

"Đúng đấy, vụ giám sát Hatch. Anh ta có đấy. Dù sao thì, hai chúng tôi đã cùng làm vụ này, rồi thì những chuyện khác xảy ra. Các vụ khác. Nay chỉ toàn là tôi thôi. Tôi may mắn gớm."

McCaleb vừa gật vừa mỉm cười. Ông hiểu chuyện diễn ra thế nào. Nếu một vụ không được nhóm điều tra phá sớm thì rồi sẽ có một người phải kẹt cứng vào nó.

"Liệu cho tôi mấy thứ này rồi thì chị có bị xạc một mẻ không?"

"Không. Đội trưởng biết anh đã làm gì cho chúng tôi trong vụ Lisa Mondrian mà."

Lisa Mondrian là người đàn bà được phát hiện ở Vasquez Rocks. McCaleb nghĩ Winston nhắc đến cô ta bằng họ tên thì thật không bình thường. Không bình thường là bởi hầu hết cớm mà ông biết đều cố gắng tránh nhắc tên nạn nhân, làm như các nạn nhân không phải là những cá nhân. Làm thế thì họ dễ sống hơn.

“Đội trưởng hiện giờ hồi đó là trung úy,” Winston nói. “Ông ấy biết tôi nợ anh. Chúng tôi có nói chuyện, ông ấy bảo cứ cho anh hết các thứ đi. Tôi chỉ muốn chúng tôi có thể đền đáp cho anh gì đó nhiều hơn chứ không chỉ ngần này. Tôi không biết anh sẽ làm được gì với mấy thứ này Terry ạ. Chúng tôi thì chỉ biết chờ thôi.”

Nghĩa là chờ cho hung thủ lại ra tay và hy vọng lần này hắn phạm sai lầm. Thật không may, thường thì phải có thêm máu tươi đổ ra mới mong phá được những vụ giết người cũ.

“Thôi được, tôi sẽ xem làm được gì với nó đây. Ít nhất nó cũng là thứ gì đó khiến cho tôi bận rộn. Còn lúc nãy chị nói gì trên điện thoại về luật ba vụ gì gì đó nhỉ?”

Winston chau mày.

“Chúng tôi ngày càng có nhiều những thứ như vậy. Từ khi người ta đưa vào thực thi luật ba vụ trọng án ở Sacramento. Tôi không biết từ khi ra khỏi ngành liệu anh có theo dõi không. Luật nói rằng nếu anh phạm ba vụ trọng án là thôi, xong. Tự động vào tù, không cam kết tạm tha gì hết.”

“Ừ. Tôi có biết.”

“Rồi, đối với vài đứa trong lũ khốn đó, luật đó chỉ tổ làm chúng cẩn thận hơn thôi. Giờ thì chúng khử hết nhân chứng nơi chúng vừa mới cướp. Luật ba vụ được cho là sẽ làm chúng nhụt chí. Nếu anh hỏi thì tôi nói rằng nó đã khiến cho nhiều người bị giết như James Cordell và hai người ở siêu thị đó rồi.”

“Thế theo chị gã này sẽ làm gì?”

“Thì như tôi nói đấy. Anh đã xem một trong mấy cuốn băng rồi. Chả đắn chả đo gì hết. Thằng chó chết này biết hắn sẽ làm gì từ trước khi hắn tiến lại chỗ máy ATM nọ hay vào cửa hàng kia. Hắn không muốn có nhân chứng. Tôi linh cảm thế, và tôi lần theo.

Rảnh là tôi xem lại hồ sơ, tìm những tên cướp có súng từng hạ sát hai mạng người hay nhiều hơn. Tôi nghĩ gã đeo mặt nạ là một trong số đó. Hắn trước đây vẫn là cướp. Giờ thì hắn vừa cướp vừa giết. Tiến hóa tự nhiên.”

“Vẫn chưa tìm được gì?”

“Bằng hồ sơ thì chưa. Nhưng hoặc tôi tìm ra hắn hoặc hắn sẽ tìm ra tôi. Hắn không phải loại đột nhiên giở giời giết người. Và xét theo chỗ hắn bắn người chỉ vì mấy trăm đô thì có thể thấy hắn cho rằng dù trong hoàn cảnh nào đi nữa hắn cũng sẽ không quay trở lại chuồng. Điều đó chắc chắn. Hắn sẽ còn làm chuyện này nữa. Tôi lấy làm lạ là vẫn chưa xảy ra, từ vụ gần nhất tới giờ đã hai tháng còn gì. Nhưng khi ra tay, có thể hắn sẽ làm hư bột hư đường một chút và ta sẽ tóm được hắn. Sớm muộn gì ta cũng sẽ tóm. Tôi bảo đảm. Nạn nhân của tôi có vợ và hai đứa con gái. Tôi sẽ tóm được cái đồ cứt đái đã làm chuyện đó.”

McCaleb gật đầu. Ông thích sự tận tụy của chị, nó được khích động bằng nỗi phẫn nộ. Thật khác một trăm tám mươi độ so với cách nhìn sự vật của Arrango. Ông bắt đầu thu nhặt hồ sơ cùng các cuốn băng rồi bảo Winston ông sẽ gọi cho chị sau khi xem xét tất cả hồ sơ. Ông nói có thể sẽ mất mấy ngày.

“Không sao,” chị nói. “Anh làm được gì đi nữa chúng tôi cũng dùng hết.”

Khi McCaleb quay lại chiếc Taurus, ông thấy Buddy Lockridge đang ngồi tựa lưng vào cửa xe bên tài xế, hai chân duỗi dài sang ghế bên kia. Anh ta đang vừa uể oải thổi một khúc blue ngẫu hứng bằng kèn harmonica vừa đọc một cuốn sách mở rộng đặt trên lòng mình. McCaleb mở cửa xe bên phía khách rồi đợi anh ta cất chân đi. Khi rốt cuộc cũng chui vào lọt, ông để ý thấy Buddy đang đọc một cuốn có nhan đề Thám tử Imanishi điều tra.

“Cũng khá nhanh đấy chứ,” Buddy nói.

“Ừ, không có gì nhiều để nói.”

Ông đặt chồng hồ sơ và băng video lên sàn xe giữa hai chân.

“Mấy thứ này là gì vậy?”

“Vài thứ tôi cần nghiên cứu thôi mà.”

Lockridge cúi xuống nhìn tờ trên cùng. Đó là một bản tường trình vụ án.

“James Cordell,” anh ta đọc to lên. “Là ai vậy?”

“Này Buddy, tôi đang bắt đầu nghĩ là...”

“Tôi biết, tôi biết.”

Anh ta hiểu ý ngầm của McCaleb, liền thẳng người dậy rồi khởi động máy. Anh ta không hỏi gì thêm về mớ tài liệu nữa.

“Giờ đi đâu đây?”

“Chỉ quay về thôi. San Pedro.”

“Tôi cứ tưởng anh sẽ cần tôi trong vài ngày, anh nói thế mà. Tôi sẽ thôi không hỏi nữa, hứa đấy.”

Có chút phản kháng trong giọng anh ta.

“Không phải vậy. Tôi vẫn cần anh. Nhưng ngay bây giờ tôi cần quay về để nghiên cứu vài cái trong đống này.”

Buddy ném cuốn sách lên bảng đồng hồ với vẻ ngán ngẩm, đút kèn harmonica vào túi bên hông cửa rồi cài số xe.

Chương 10

Trong phòng khách có nhiều ánh sáng trời hơn là dưới cabin. McCaleb quyết định làm việc ở đó. Trên này ông cũng có một cái tivi và đầu video gắn vào trong tủ. Ông dọn quang bàn bếp, dùng bọt biển và khăn giấy lau sạch rồi đặt lên đó đống hồ sơ Winston đưa cho. Ông cũng lấy một tệp giấy ghi chú và bút chì vót nhọn từ trong ngăn kéo bàn vẽ hải đồ, đem sang bàn bếp.

Ông quyết định rằng cách làm hay nhất là đọc hồ sơ theo trình tự thời gian. Nghĩa là bắt đầu bằng vụ Cordell. Ông duyệt qua đống hồ sơ, tách riêng các báo cáo về vụ Gloria Torres đặt qua một bên. Chỗ còn lại, ông lại tách ra thành từng chồng nhỏ liên quan đến cuộc điều tra sơ khởi và các chứng cứ, các cuộc thẩm vấn theo sau, những manh mối tắc tị, các báo cáo linh tinh, những tờ tóm tắt vụ việc và báo cáo tóm lược hàng tuần.

Hồi còn làm việc ở FBI, ông có thói quen dọn quang bàn làm việc rồi bày lên khắp mặt bàn tất cả tài liệu trong một tập hồ sơ vụ án được đệ trình. Hồ sơ các vụ án được gửi tới từ mọi cơ quan cảnh sát khắp miền Tây. Vài nơi gửi chồng hồ sơ dày cộp, vài nơi khác thì chỉ một xấp mỏng. Ông luôn yêu cầu cung cấp băng video quay hiện trường tội ác. Dù to dù nhỏ, các tập hồ sơ luôn nói về cùng một điều. McCaleb cùng một lúc vừa phấn khích vừa ghê tởm. Càng đọc ông càng đâm giận dữ và căm hận, trước sau đều đơn độc một mình trong căn phòng làm việc nhỏ, áo choàng treo trên móc, súng lục trong ngăn kéo. Ông có thể thôi không bận tâm đến bất cứ gì khác ngoại trừ những cái nằm trước mặt ông. Ông làm việc hiệu quả nhất những khi ngồi nơi bàn giấy. Ngoài hiện trường, giỏi lắm ông cũng chỉ thuộc loại thường thường bậc trung. Nhưng hễ đã ngồi vào bàn giấy là ông cừ hơn hầu hết thiên hạ. Và

ông cảm thấy một cơn rần rần bí ẩn ở nơi sâu kín trong tâm trí mỗi khi mở một trong các tập hồ sơ đó và trực cảm về một cái ác mới lại bắt đầu trỗi dậy. Giờ đây, khi bắt đầu đọc, ông lại cảm nhận được cái rần rần đó.

James Cordell là người khá thành đạt. Có gia đình, nhà đẹp xe ngon, sức khỏe tốt, có việc làm được trả lương đủ hậu để vợ anh ta có thể dành trọn thời gian chăm sóc hai đứa con gái. Anh ta là kỹ sư làm cho một hãng tư được nhà nước giao thầu việc duy trì sự nguyên vẹn về cấu trúc của hệ thống ống dẫn đưa nước tuyết tan từ các đỉnh núi ở miền Bắc xuống bể chứa cấp nước cho vùng dân cư mở rộng xô bồ ở phía Nam bang California. Anh ta sống ở Lancaster mạn Đông Bắc hạt Los Angeles, nghĩa là cách đều mọi điểm của đường dẫn nước một giờ rưỡi chạy xe. Vào đêm ngày hai mươi hai tháng Giêng anh ta đang về nhà sau khi dành suốt một ngày khảo sát phân đoạn Lone Pine của ống dẫn nước. Hôm ấy là ngày làm việc, nên anh ta dừng ở Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Khu vực cách nhà anh ta hơn cây số rưỡi. Tiền lương của anh ta được chuyển tự động vào tài khoản nên anh ta cần tiền mặt. Nhưng anh ta bị bắn vào đầu rồi để mặc nằm chết nơi máy ATM trong khi máy chưa kịp trún tiền ra cho anh ta. Kẻ giết anh ta là kẻ đã vơ những tờ hai mươi đô mới cứng ngay khi chúng chui ra khỏi máy.

Điều đầu tiên McCaleb nhận ra trong khi đọc các báo cáo về vụ án khởi đầu là: cái người ta công bố với báo chí chỉ là một dị bản đã được gọt giũa cho bớt sốc. Những tình tiết được mô tả trong bài báo trên tờ Thời báo mà Keisha Russell đọc cho ông nghe hôm trước không trùng khớp hẳn với các sự kiện nêu trong báo cáo. Bài báo cô ta đọc nói rằng xác của Cordell được phát hiện mười lăm phút sau vụ nổ súng. Còn theo tường trình vụ án, xác Cordell được phát hiện hầu như ngay lập tức bởi một khách hàng ATM vừa mới tạt ô tô vào bãi đỗ xe của ngân hàng ngay lúc một xe khác - rất có thể là của hung thủ - đang rồ ga phóng đi. Nhân chứng này, được nhận diện là James Noone, nhanh chóng gọi cấp cứu bằng điện

thoại di động gắn trên ô tô.

Do cuộc gọi được chuyển tiếp qua hệ thống tiếp sóng di động nên nhân viên trực tổng đài 911 không có được địa chỉ đọc tự động để truy ra chính xác vị trí nơi cuộc gọi được thực hiện. Cô ta phải tìm thông tin đó theo lối xưa - tức là bằng tay - và khi gọi cho một đơn vị cấp cứu, cô tìm cách chuyển tiếp hai con số trong địa chỉ mà Noone đã cho. Trong bản tường trình, Noone nói anh ta đã quan sát trong nỗi bất lực cảnh một chiếc xe cấp cứu hú còi ầm ĩ chạy qua trước mặt anh ta để rồi dừng lại ở một nơi cách đó bảy khối nhà. Anh ta đã phải gọi lại, giải thích lại mọi chuyện từ đầu cho một nhân viên trực tổng đài khác.

Xe cấp cứu được hướng dẫn quành trở lại đúng chỗ, nhưng khi họ tới nơi thì Cordell đã chết.

Trong khi đọc các báo cáo sơ khởi, McCaleb thật khó lòng phán đoán liệu việc xe cấp cứu đến muộn có đã gây ra hậu quả nào chăng. Cordell đã bị một vết thương chí tử vào đầu. Thậm chí dù xe cấp cứu đến sớm hơn mười phút đi nữa thì hẳn cũng không có gì khác cả. Đằng nào thì cũng khó có khả năng tránh được cái chết.

Dù sao thì, sự yếu kém của tổng đài 911 đúng là loại chuyện mà báo chí ưa làm rùm beng lên. Vì thế nên ai đó ở Sở Cảnh sát trưởng - chắc là cấp trên của Jaye Winston - đã quyết định giữ kín thông tin này.

Cách làm ăn kém cỏi này là một vấn đề nhỏ chẳng mấy đáng quan tâm với McCaleb. Cái làm ông chú ý là có ít nhất một nhân chứng đã chứng kiến một phần vụ việc cũng như lời mô tả về chiếc xe. Theo tường trình của Noone, khi anh ta đánh xe vào bãi đỗ của ngân hàng thì suýt nữa đã bị một cái bóng mờ màu đen chẹt phải. Anh ta tả chiếc xe từ trong lao ra đó là một chiếc Jeep Cherokee màu đen, phong cách mới hơn, nuột hơn. Anh ta chỉ thoáng thấy người lái trong khoảng chưa tới một giây, anh ta tả người đó là dân da trắng, hoặc có tóc màu bạc hoặc đội mũ màu

xám bạc.

Không còn nhân chứng nào khác được kể tên trong các báo cáo sơ bộ. Trước khi chuyển sang các báo cáo bổ sung và biên bản khám nghiệm pháp y, McCaleb quyết định xem mấy cuốn băng. Ông bật tivi và đầu video lên rồi nhét vào đó đầu tiên là cuốn băng quay bằng camera giám sát nơi đặt máy ATM.

Cũng như với cuộn băng ở chỗ Siêu thị Sherman, có một dòng đếm giờ chạy ngang mép dưới màn hình. Băng được thu qua một thấu kính mắt cá khiến cho hình ảnh bị bóp méo. Người đàn ông mà McCaleb cho là James Cordell bước vào khung hình, nhét thẻ ngân hàng vào máy. Mặt anh ta ở rất gần camera, che khuất không cho thấy gì khác. Đó là một khiếm khuyết trong thiết kế kỹ thuật - trừ phi camera này có đó không phải để quay những vụ cướp mà thật ra là để tóm được bộ mặt mấy tay gian trá dùng thẻ ngân hàng ăn cắp hoặc thẻ giả.

Trong khi Cordell bấm dãy số mã PIN, anh ta do dự rồi ngoái nhìn qua vai phải, đầu anh ta dõi theo cái gì đó vừa thoáng qua sau lưng mình - chiếc Cherokee vừa tấp vào bãi đỗ xe. Cordell vừa bấm xong mấy cái nút và mặt anh lộ vẻ bồn chồn. Chẳng ai thích đi rút tiền máy ATM vào ban đêm, cho dù là một máy ở nơi sáng đèn và ít tội phạm đi chăng nữa. Máy ATM duy nhất mà McCaleb từng dùng nằm trong một siêu thị mở cửa hai mươi tư giờ một ngày, lúc nào cũng đông người nên khá an toàn và khiến tội phạm phải chùn tay. Cordell bồn chồn liếc ra sau vai trái, gật đầu với ai đó ở ngoài màn hình rồi lại quay về phía máy rút tiền. Từ sau lúc đó, không có gì nơi kẻ mà anh vừa ngoái nhìn làm cho anh cảnh giác nữa. Hung thủ lúc đó hẳn chưa đeo mặt nạ. Mặc dù bên ngoài Cordell có vẻ bình tâm, song mắt anh dán xuống khe đựng tiền, tâm trí anh hẳn đang nhắc đi nhắc lại câu thần chú thầm lặng Nhanh lên! Nhanh lên!

Thế rồi hầu như ngay tức thì khẩu súng xộc vào trong khung

hình, vươn qua vai Cordell và vừa mới gí vào thái dương bên trái của anh thì cò đã siết và James Cordell mất mạng. Luồng máu phụt che mờ thấu kính camera và Cordell tiến về phía trước, sang bên phải, hình như chúi vào bức tường cạnh máy ATM rồi thì bật ngửa ra sau, ngã xuống đất.

Thế rồi hung thủ tiến vào khung hình và vớ lấy chỗ tiền mặt vừa được đẩy qua khe. Đúng lúc ấy McCaleb ngừng hình lại. Trên màn hình là toàn bộ cảnh tên hung thủ đeo mặt nạ. Hắn cũng mặc bộ áo liền quần và mặt nạ màu thẫm như tên hung thủ trong cuốn băng vụ Gloria Torres. Như Winston đã nói, phân tích đạn đạo là không cần thiết. Đó sẽ chỉ là sự xác nhận mang tính khoa học đối với điều Winston đã biết và giờ đây McCaleb biết từ trong cật ruột. Cùng một kẻ đó. Cùng áo quần đó, cùng một phương thức hành động đó, cùng cặp mắt chết đẳng sau mặt nạ đó.

Ông lại bấm nút và băng tiếp tục chạy. Hung thủ giằng mớ tiền ra khỏi máy. Trong khi làm vậy, hắn dường như nói gì đó, nhưng mặt hắn không hướng thẳng vào camera như trong vụ xả súng ở Siêu thị Sherman. Lần này như thể hắn tự nói với mình hơn là nói với máy quay.

Hung thủ nhanh chóng chuyển sang bên trái màn hình rồi dừng lại để nhặt cái gì đó không thấy rõ. Vỏ đạn. Rồi hắn lao nhanh về bên phải và biến khỏi màn hình. McCaleb chờ một thoáng. Dáng người duy nhất trong khung hình là thân thể bất động của Cordell trên vỉa hè bên cạnh cái máy. Động tĩnh duy nhất là vũng máu ngày càng loang rộng quanh đầu anh. Trong khi tìm chỗ thấp hơn, máu trượt vào một khe nứt trên vỉa hè và bắt đầu di chuyển thành một đường kẻ chỉ về phía lề đường.

Một phút trôi qua, rồi thì một người đàn ông tiến vào màn hình video, cúi xuống xác Cordell. James Noone. Anh ta hói ngang đỉnh đầu, đeo kính gọng mảnh. Anh ta sờ cổ người bị thương, rồi nhìn quanh, chắc là để xem liệu bản thân mình có an toàn không. Đoạn

anh ta bật dậy bỏ đi, chắc là để gọi điện bằng máy di động. Nửa phút nữa trôi qua, Noone mới quay lại khung hình chờ người ta tới cứu. Trong khi thời gian trôi, Noone cứ xoay đầu hết đằng trước lại đằng sau, rõ là anh sợ rằng nếu không phải chính hung thủ ngồi trong chiếc xe mà anh đã thấy rồ ga phóng đi thì có thể hắn vẫn đang lảng vảng quanh đây. Cuối cùng, anh chú ý về hướng con phố. Miệng anh há ra trong một tiếng thét câm lặng và anh giơ tay lên khỏi đầu mà vẫy, chắc là lúc đó anh thấy chiếc xe cấp cứu chạy ngang qua không dừng lại. Rồi anh lại bật dậy và rời khỏi màn hình.

Một thoáng sau màn hình nhảy dựng lên. McCaleb xem giờ thì thấy đã bảy phút trôi qua. Hai nhân viên cấp cứu nhanh chóng tiến vào khu vực quanh Cordell. Họ xem mạch và phản ứng của con ngươi. Họ rạch áo sơ mi ra, rồi một trong những người cấp cứu nghe ngực bằng ống nghe. Một người khác nhanh chóng đẩy băng ca có bánh xe đến. Nhưng một trong hai người có mặt đầu tiên nhìn anh ta mà lắc đầu. Cordell đã chết.

Một lát sau màn hình chuyển trắng.

Sau khi tần ngần một thoáng, hầu như với niềm kính trọng, McCaleb nhét cuốn băng thứ hai quay hiện trường vụ án vào đầu video. Đây rõ là băng quay bằng video cầm tay. Khởi đầu là một số cảnh quay khung cảnh ngân hàng và con phố. Trong bãi đỗ xe có hai chiếc ô tô: một chiếc Chevy Suburban màu trắng lấm bụi và một chiếc nhỏ hơn thấp thoáng ở phía bên kia. McCaleb đồ rằng chiếc Suburban là của Cordell. Chiếc xe to kềnh, thô kệch, đầy bụi bặm vì phải chạy trên những con đường băng qua núi non sa mạc dọc theo ống dẫn nước. Còn xe kia, ông cho là của nhân chứng, James Noone.

Thế rồi băng chuyển sang chiếc máy ATM và lia xuống vỉa hè nhuộm máu đằng trước máy. Xác Cordell nằm thẳng cẳng ngay chỗ các nhân viên cấp cứu tìm thấy rồi bỏ lại đó. Xác chưa được

che phủ, áo sơ mi của người chết phanh ra, khuôn ngực tai tái bày lồ lộ.

Trong vài phút sau đó cuốn video lia nhanh qua vài giai đoạn của công tác hiện trường tội ác. Đầu tiên một chuyên gia tội phạm đo đạc và chụp ảnh hiện trường, sau đó điều tra viên chuyên án giết người chăm lo cho xác chết, gói vào túi nhựa rồi chở đi bằng băng ca có bánh xe. Cuối cùng, chuyên viên tội phạm cùng một chuyên viên dấu tay tiến vào khảo sát hiện trường tỉ mỉ hơn để tìm bằng chứng và dấu tay. Có một đoạn băng cho thấy chuyên gia tội phạm dùng một cái que nhỏ bằng kim loại để khều đầu đạn ra khỏi bức tường bên cạnh máy ATM.

Cuối cùng, có một đoạn phụ thêm mà McCaleb không chờ đợi. Người quay phim ghi nhận lời tường thuật đầu tiên của James Noone về những gì anh ta thấy. Nhân chứng đã được người ta đưa đến bên mép khuôn viên ngân hàng, giờ đang đứng cạnh máy điện thoại công cộng mà nói chuyện với một cảnh sát mặc đồng phục trong khi người quay phim thơ thẩn lại gần. Noone là một người trạc ba lăm tuổi. So với viên cảnh sát, anh ta có vẻ thấp nhỏ, rắn rỏi. Giờ thì anh ta đội mũ bóng chày. Anh đang khích động, vẫn đang bị thẩm vấn về những gì anh đã chứng kiến và rõ là thất vọng vì nỗi do tổng đài làm ăn lôm côm nên xe cấp cứu tới quá muộn. Camera bắt đầu chạy ở nửa chừng câu chuyện.

"Tôi chỉ muốn nói rằng lẽ ra anh ta có cơ hội sống sót."

"Vâng, thưa ông, tôi hiểu. Tôi tin chắc đó sẽ là một trong những điều người ta sẽ xem xét."

"Tôi muốn nói là theo tôi ai đó ắt sẽ phải điều tra xem làm sao lại có thể... trong khi thật ra là chúng ta, thì đấy, cách bệnh viện vỏn vẹn chưa tới một cây số."

"Điều đó chúng tôi biết, ông Noone ạ," viên cảnh sát kiên nhẫn nói. "Giờ liệu chúng ta có thể nói tiếp một chút không. Xin ông cho

biết ông có nhìn thấy gì không trước khi phát hiện cái xác? Cái gì đó bất thường.”

“Có, tôi thấy gã đó. Ít nhất là tôi nghĩ mình thấy.”

“Là gã nào?”

“Tên cướp. Tôi thấy cái xe chuồn đi.”

“Ông tả cái xe ấy được không, thưa ông?”

“Được chứ, Cherokee màu đen. Đời mới. Không phải kiểu mấy chiếc trông cứ như hộp đựng giày đâu.”

Viên cảnh sát có vẻ hơi bối rối nhưng McCaleb hiểu rằng Noone đang tả một chiếc thuộc model Grand Cherokee. Chính ông cũng có một chiếc.

“Tôi đang đánh xe vào thì nó phóng như điên ra khỏi đây, suýt nữa va phải tôi.” Noone nói. “Đúng là thằng chó đẻ. Tôi bóp còi inh ỏi vào nó, rồi thì tôi đánh xe vào và gặp người này nằm đây. Tôi gọi bằng di động nhưng rồi người ta làm ăn như cứt ấy.”

“Vâng, thưa ông. Ông làm ơn thôi dùng thứ lời lẽ đó được không? Đoạn thẩm vấn này hôm nào đó có thể sẽ được phát ở tòa đấy.”

“Ồ. Xin lỗi.”

“Ta trở lại chuyện cái xe nhé? Ông liệu có nhìn thấy biển số đăng ký không?”

“Thậm chí tôi không nhìn nữa là.”

“Trong xe có bao nhiêu người?”

“Chắc chỉ một thôi, người lái.”

“Nam hay nữ?”

“Nam.”

“Ông mô tả người đó cho tôi nghe được không?”

“Tôi không nhìn kỹ lắm. Nói gì thì nói, tôi đâu có muốn dây vào đâu.”

“Da trắng? Da đen? Châu Á?”

“Ồ, hắn da trắng. Cái đó thì tôi khá là chắc. Nhưng tôi không thể nhận diện hắn hay gì đó kiểu thế đâu.”

“Màu tóc thì sao?”

“Tóc bạc.”

“Bạc?”

Viên cảnh sát nói với vẻ kinh ngạc. Một tên cướp già. Nghe có vẻ khác thường đối với anh ta.

“Chắc thế,” Noone nói. “Nhanh quá mà. Tôi không thể chắc được.”

“Còn mũ thì sao?”

“Ừ, có thể là một cái mũ.”

“Ý ông là sao, cái gì bạc?”

“Ừm, mũ màu bạc, tóc bạc. Tôi không chắc được.”

“OK, còn gì khác không? Hắn có đeo kính không?”

“Ơ, tôi hoặc là không nhớ hoặc là không biết. Thật ra tôi không nhìn thằng cha đó mà. Thêm nữa, cái xe ấy cửa sổ toàn kính màu sẫm. Lần duy nhất tôi có thể thực sự nhìn thấy thằng đó là qua

kính chắn gió, nhưng mà chỉ thấy khoảng một giây thôi. Khi hắn đi qua sát sạt tôi ấy.”

“OK, ông Noone. Chi tiết này có ích đấy. Chúng tôi sẽ cần ông làm một tường trình chính thức, và các thám tử sẽ cần nói chuyện với ông. Liệu có bất tiện cho ông không?”

“Có, nhưng các ông sẽ làm gì? Tôi muốn giúp. Tôi đã cố giúp. Không hề gì cả.”

“Cám ơn ông. Tôi sẽ cho một cảnh sát đưa ông đến sở cảnh sát Palmdale. Các thám tử sẽ nói chuyện với ông ở đó. Họ sẽ đến gặp ông sớm được chừng nào hay chừng đó và tôi sẽ lo liệu để họ biết là ông đang chờ.”

“Thôi được. Còn xe tôi thì sao?”

“Sẽ có người đưa ông về lại đây khi mọi việc xong xuôi.”

Băng chấm dứt ở đây. McCaleb lấy băng ra rồi ngẫm nghĩ về những gì mình đã xem, đã nghe, đã đọc cho tới giờ. Việc Sở Cảnh sát trưởng không tiết lộ chi tiết chiếc Cherokee màu đen cho báo giới khá là kỳ quặc. Chuyện này hẳn ông cần phải hỏi Jaye Winston xem sao. Ông ghi chú về chuyện đó lên tờ giấy nhớ đã dùng để ghi các câu hỏi, kế đó ông bắt đầu đọc các báo cáo còn lại về vụ Cordell.

Bản liệt kê bằng chứng tìm được tại hiện trường là một tờ giấy duy nhất hầu như để trắng. Bằng chứng thu được rốt lại chỉ có cái vỏ đạn moi trong tường ra, nửa tá dấu tay lấy được từ máy ATM và ảnh chụp một vết lốp xe có lẽ là do xe của hung thủ để lại. Cuốn băng video lấy từ camera chỗ máy ATM cũng được liệt vào.

Đính kèm báo cáo là bản sao ảnh chụp dấu xe và một khung hình trích từ cuốn băng video chỗ ATM được cho ngừng lại để đặc tả khẩu súng trong tay hung thủ. Một báo cáo phụ của phòng xét

nghiệm tội phạm trình bày ý kiến của chuyên viên kỹ thuật là, dấu xe đó đã nằm trên mặt đường từ ít nhất mấy ngày trước nên không có ích gì cho việc điều tra.

Báo cáo phân tích đạn đạo xác định viên đạn là loại chín ly hơi dẹt, của hãng Federal, vỏ bằng kim loại. Kẹp vào báo cáo là ảnh chụp một trang trong báo cáo Khám nghiệm pháp y vẽ sọ nạn nhân nhìn từ trên xuống. Trên bức vẽ có vạch rõ đường đạn xuyên qua não Cordell. Đạn xuyên vào đầu hơi chếch về phía trước ngay chỗ thái dương trái, rồi thì lộn tròn theo một đường thẳng ngang qua thùy não trước và ra khỏi đầu nơi vùng thái dương phải. Viên đạn lộn tròn để lại một cái rãnh rộng hai phân rưỡi. Trong khi đọc, McCaleb nhận ra rằng xe cấp cứu đến muộn có khi lại là điều tốt. Nếu như họ cứu sống được Cordell thì chắc hẳn rồi anh ta sẽ phải sống suốt đời nhờ máy móc ở một trung tâm y tế nào đó, sống đời thực vật, không hơn.

Báo cáo đạn đạo cũng bao gồm ảnh chụp khẩu súng được phóng to và làm rõ. Tuy hầu hết khẩu súng bị che khuất trong bàn tay nắm chặt đeo găng của hung thủ, song các chuyên gia về súng của Sở cảnh sát cũng nhận dạng được nó là một khẩu súng lục chín ly hiệu Heckler & Koch P7, nòng mười phân, có mạ kền.

Lai lịch khẩu súng khiến McCaleb thấy tò mò. Súng HK P7 là một thứ vũ khí khá đắt tiền, chừng hơn ngàn đô trên thị trường hợp pháp, chứ không phải loại vũ khí thường thấy trong các vụ tội phạm đường phố. Ông đoán Jaye Winston chắc hẳn đã giả định rằng chính khẩu súng này cũng đã bị cướp từ trước đó, trong một vụ cướp hoặc trộm. McCaleb đọc qua các báo cáo bổ sung còn lại thì thấy đúng là Winston đã thu thập báo cáo vụ án từ khắp cả hạt, những vụ trong đó người ta trình báo có một khẩu HK P7 có mô tả trùng hợp đã bị lấy cắp. Không có vẻ gì là chị đã đi xa hơn cho lắm với manh mối này. Đúng là có nhiều vụ trộm súng đã xảy ra song người ta không trình báo bởi vì trước hết bản thân họ lẽ ra không có quyền giữ súng. Song, cũng như Winston chắc chắn đã làm

trước đó, McCaleb lướt qua danh sách các vụ trộm súng được trình báo - chỉ có năm vụ trong hai năm trở lại đây - để xem liệu có cái tên hay địa chỉ nào tỏ ra đáng chú ý không. Không có. Cả năm vụ trộm Winston thu thập được đều là những vụ đang để ngỏ, không có nghi phạm. Là ngõ cụt.

Sau danh sách các vụ trộm là một bản báo cáo chi tiết tất cả các vụ ăn cắp xe Grand Cherokee màu đen trong phạm vi hạt trong năm qua. Winston hình như đã đinh ninh rằng xe của hung thủ cũng là xe ăn cắp - nếu không thì cũng lạ, một tên cướp chỉ toàn lấy số tiền còm như vậy mà lại có chiếc xe đắt tiền đến thế. McCaleb nghĩ, quả thật là một cú nhảy dài khi cho rằng chiếc xe đó có lẽ cũng bị ăn cắp.

Có hai mươi bốn chiếc Cherokee trên danh sách, nhưng không có báo cáo nào khác cho thấy người ta tiếp tục điều tra. Có lẽ chỉ là do Winston đã đổi ý sau khi nối kết vụ bắn người của cô với vụ Torres, McCaleb nghĩ. Người Tốt bụng đã mô tả chiếc xe phóng đi khỏi hiện trường vụ án ở cửa hàng rằng đó có thể là một chiếc Cherokee. Bởi điều đó cho thấy hung thủ đã không vứt bỏ chiếc xe, nên có thể nó hoàn toàn chẳng phải là xe ăn trộm.

Kế đó là biên bản giám định pháp y và McCaleb lật nhanh các trang. Kinh nghiệm cho ông biết chín mươi phần trăm báo cáo pháp y chỉ là để theo đúng chi li trình tự điều tra, xác định những đặc trưng của các cơ quan nội tạng cùng tình trạng sức khỏe của nạn nhân vào thời điểm tử vong. Hầu như bao giờ cũng vậy, chỉ có phần tóm lược là quan trọng đối với McCaleb. Nhưng trong vụ Cordell thì ngay cả phần tóm lược của biên bản pháp y cũng chẳng mấy có ý nghĩa bởi vì đã quá rõ ràng. Tuy nhiên ông vẫn tìm phần tóm lược và vừa gật gù vừa đọc những gì mình đã biết. Tổn thương não nghiêm trọng đã khiến Cordell tử vong chỉ trong vài phút sau khi bị bắn.

Ông đặt báo cáo pháp y sang một bên. Chồng hồ sơ kế tiếp liên

quan đến giả thuyết ba vụ án của Winston. Tin rằng hung thủ là một kẻ từng phạm tội và chịu án tù không được tạm tha vì một vụ phạm tội khác, Winston đã đến các văn phòng thử thách tội phạm ở Van Nuys và Lancaster, lục tìm tất cả hồ sơ về những kẻ cướp có vũ khí được tha trước khi mãn hạn tù song phải chịu thời hạn thử thách, là người da trắng và từng có hai lần phạm trọng án trong hồ sơ. Đó là những kẻ mà nếu bị bắt vì phạm tội lần nữa thì sẽ chịu án phạt vì ba lần phạm tội theo luật mới. Số này có bảy mươi mốt người, họ được phân về hai văn phòng thử thách tội phạm gần nhất về mặt địa lý so với hiện trường hai vụ nổ súng.

Winston và các nhân viên khác đã từ từ rà soát danh sách này suốt nhiều tuần sau các vụ cướp của giết người đó. Theo các báo cáo, họ đã đến gặp hầu như từng người một trong danh sách. Trong số bảy mươi mốt người, chỉ có bảy người là họ không tìm được. Điều đó cho thấy bảy người này đã vi phạm quy định về thời hạn thử thách, có lẽ đã rời khỏi khu vực hoặc vẫn ở trong khu vực nhưng là đang lẩn trốn, và rất có thể là đang phạm tội cướp, thậm chí cả giết người. Họ đã gửi thông tin về các phạm nhân đang thời hạn thử thách trong cả nước cho tất cả những ai trên mạng máy tính của cảnh sát. Trong số những người được cảnh sát đến gặp, các cuộc thẩm vấn và điều tra sơ bộ đã loại ra gần chín mươi phần trăm do có chứng cứ ngoại phạm. Tám người còn lại thì được loại thông qua những biện pháp điều tra khác, chủ yếu là bởi kích cỡ về thể chất của họ không khớp với phần thân trên của hung thủ ở trên băng video. Ngoài chuyện bảy người mất tích trong danh sách, hướng điều tra theo luật ba lần phạm tội rơi vào bế tắc. Rõ là Winston hy vọng một trong bảy kẻ đó rốt cuộc sẽ xuất đầu lộ diện và có thể bị quy là có dính líu đến vụ nổ súng.

McCaleb chuyển sang các báo cáo còn lại về vụ Cordell. Có hai lần thẩm vấn tiếp theo với James Noone ở Trung tâm Sao (Star Center). Những điều anh ta khai không hề khác nhau trong hai báo cáo đó, những gì anh ta nhớ về kẻ lái chiếc Cherokee cũng chẳng tiến triển gì hơn.

Cũng có bản vẽ phác hiện trường tội ác và bốn cuộc thẩm vấn tại hiện trường đối với những người lái xe Cherokee màu đen bị giữ lại dọc đường. Những người này bị cảnh sát giữ lại ở Lancaster và Palmdale trong vòng một giờ sau vụ nổ súng ở ATM sau khi đài phát thanh của Cảnh sát trưởng cho biết hung thủ đã dùng xe Cherokee khi phạm tội. Mỗi tài xế bị giữ lại đều được kiểm tra nhân thân bằng máy tính, sau khi được xác minh là trong sạch thì mới được cho đi. Các báo cáo này được chuyển tiếp đến Winston.

Thứ sau cùng McCaleb đọc là báo cáo tóm lược mới nhất được Winston lập. Báo cáo này ngắn gọn và đi ngay vào đề.

“Hiện không có manh mối hay nghi phạm nào mới. Tại thời điểm này điều tra viên đang chờ thông tin bổ sung khả dĩ dẫn tới xác định nhân thân của một nghi phạm.”

Winston đang lâm vào ngõ cụt. Chị đang đợi. Chị cần dòng máu mới.

McCaleb vừa gõ ngón tay lên bàn vừa ngẫm nghĩ về tất cả những gì ông vừa đọc. Ông đồng ý với những động thái mà Winston đã tiến hành, nhưng ông cố nghĩ xem chị đã bỏ sót những gì và còn có thể làm gì nữa. Ông thích giả thuyết ba lần phạm tội của chị và cùng chung nỗi thất vọng với chị vì không thể truy ra được một nghi phạm từ danh sách bảy mươi mốt người này. Việc hầu hết những người đó được chứng minh vô can nhờ có chứng cứ ngoại phạm khiến ông bứt rứt. Tại sao có lắm thằng chó dái từng phạm tội hai lần lại có thể tường trình tuyệt đối chính xác chúng đang ở đâu trong hai đêm khác nhau như vậy được? Xưa nay, hồi còn xử lý các vụ án, ông vẫn luôn luôn nghi ngờ những chứng cứ ngoại phạm. Ông biết, chỉ cần một kẻ dối trá thôi là đủ để có bằng chứng ngoại phạm rồi.

McCaleb thôi không gõ ngón tay trên bàn nữa khi nghĩ tới một chuyện. Ông rải chồng báo cáo xung quanh vụ Cordell ra khắp bàn.

Ông không cần phải xem qua tất cả vì ông biết cái ông đang nghĩ tới không nằm trong chồng đó. Ông đã nhận ra rằng Winston chưa bao giờ tham chiếu chéo những giả thuyết của mình về mặt địa lý.

Ông đứng dậy rời khỏi thuyền. Buddy Lockridge đang ngồi trong buồng lái thuyền của mình mà khâu chỗ rách trên một bộ đồ ướt sũng thì McCaleb bước lại gần.

“Này, kiếm được việc làm rồi đấy à?”

“Thằng cha trên cái dãy thuyền triệu phú kia muốn tôi cạo chiếc Bertram của thằng chả. Là chiếc số sáu mươi đằng ấy. Nhưng nếu anh cần người lái thì tôi có thể làm cho thằng chả khi nào tôi muốn. Thằng chả thuộc cái ngữ mỗi tháng mới nghỉ cuối tuần một lần ấy mà.”

“Không. Tôi chỉ muốn hỏi anh có cuốn Thomas Brothers nào cho tôi mượn không. Cuốn của tôi đang nằm trong ô tô mà tôi thì không muốn phải giở tấm bạt ra đặng chui vào lấy.”

“Được chớ. Trong xế ấy.”

Lockridge thọc tay vào túi rút chùm chìa khóa ô tô ném cho McCaleb. Trên đường đi đến chỗ chiếc Taurus, McCaleb liếc qua dãy thuyền của dân triệu phú. Đấy là một xưởng chữa tàu thuyền với những bến rộng gấp đôi, dài, để có thể xử lý những du thuyền lớn thả neo ở Cabrilio Marina. Ông nhìn ra chiếc Bertram 60. Thuyền thật đẹp. Và ông biết là để có được nó, chủ nhân đã phải trả dễ đến triệu rưởi đô chỉ để dùng không quá một lần mỗi tháng.

Sau khi lấy cuốn bản đồ ra khỏi xe của Lockridge, trả chìa khóa rồi quay lại thuyền mình, McCaleb bắt tay làm việc với hồ sơ của Cordell. Đầu tiên ông xem xét các báo cáo về những vụ cướp xe Cherokee và súng lục HK P7. Ông đánh dấu từng vụ trộm được trình báo, xong thì vẽ biểu đồ vụ đó theo đúng địa chỉ lên trang thích hợp trong cuốn bản đồ. Sau đó ông chuyển sang danh sách

các nghi phạm đang trong thời hạn thử thách phạm tội lần thứ ba, cũng sử dụng quy trình đó để vạch rõ vị trí nhà ở và nơi làm việc của từng người. Cuối cùng, ông vạch ra địa điểm các vụ nổ súng.

Làm ngần ấy việc mất gần một tiếng đồng hồ. Song khi đã xong, ông cảm thấy phấn chấn một cách dè dặt. Một cái tên từ trong danh sách bảy mươi mốt người nổi bật lên hẳn vì có liên hệ về mặt địa lý với vụ nã súng ở Siêu thị Sherman và vụ trộm một khẩu HK P7.

Tên người đó là Mikail Bolotov, một người Nga nhập cư ba mươi tuổi từng ngồi tù hai lần ở nhà giam California vì tội cướp có vũ khí. Bolotov sống và làm việc trong công viên Canoga. Nhà hắn ở ngoài DeSoto gần Phố Sherman, cách Siêu thị Sherman nơi Gloria Torres và Chan Ho Kang bị giết khoảng một cây số rưỡi. Chỗ làm của hắn là ở một nhà máy sản xuất đồng hồ nằm ở Winnetka chỉ cách cửa hàng tám khối nhà về phía Nam và hai khối nhà về phía Đông. Cuối cùng, và đây là điều khiến McCaleb phấn chấn, gã người Nga này cũng làm việc chỉ cách bốn khối nhà so với một căn nhà ở công viên Canoga nơi một khẩu HK P7 đã bị trộm trong một vụ đột nhập vào nhà hồi tháng Mười hai. Đọc bản báo cáo về vụ trộm, McCaleb lưu ý thấy kẻ đột nhập đã lấy một số món quà treo nơi cây Giáng sinh, trong đó có một khẩu HK P7 mới, là quà của chủ nhà tặng vợ - một món quà Giáng sinh tuyệt hảo đối với công dân Los Angeles. Tên trộm không để lại dấu tay hay chứng cứ nào.

McCaleb đọc qua toàn bộ hồ sơ về việc thử thách những người ra tù và báo cáo của điều tra viên. Bolotov có tiền sử dài về hành vi bạo lực, mặc dù không bị tình nghi gì về tội giết người, cũng không gặp rắc rối gì với luật pháp từ khi y được thả khỏi tù lần cuối cách đây ba năm. Hắn thường xuyên trình diện đúng hẹn theo quy định thử thách và nhìn bề ngoài thì có vẻ đang thành tâm cải tà quy chính.

Bolotov đã bị hai điều tra viên của cảnh sát trưởng tên là

Ritenbaugh và Aguilar thẩm vấn về vụ Cordell ngay tại nơi y làm việc. Cuộc thẩm vấn diễn ra hai tuần sau vụ Cordell nhưng gần ba tuần trước hai vụ giết người ở Siêu thị Sherman. Và nữa, cuộc thẩm vấn hình như diễn ra trước khi Winston thu thập báo cáo về các vụ trộm súng HK P7. Ông đồ rằng đây chính là lý do khiến Winston đã bỏ qua tầm quan trọng của việc Bolotov ở khá gần cả hai nơi xảy ra án mạng về mặt địa lý.

Trong cuộc thẩm vấn, các câu trả lời của Bolotov hình như đủ để tránh bị nghi ngờ, người chủ thuê y làm cũng cung cấp bằng chứng ngoại phạm, ông ta trình báo rằng vào đêm Cordell bị giết, Bolotov đang làm việc theo ca từ hai giờ đến mười giờ như thường lệ. Ông ta cho các thám tử xem bản chấm công và thẻ bấm giờ phản ánh số giờ làm việc. Chừng đó là đủ cho Ritenbaugh và Aguilar. Cordell chết vào khoảng 10 giờ 10 phút. Bolotov hẳn không thể có khả năng thực tế để đi từ Công viên Canoga đến Lancaster trong vòng mười phút dù có đáp trực thăng đi nữa. Thế là Ritenbaugh và Aguilar chuyển sang cái tên kế tiếp trong danh sách các ứng viên thử thách phạm tội lần ba.

“Chó chết,” McCaleb nói to.

Ông cảm thấy phấn chấn. Bolotov là một manh mối cần phải kiểm tra lại cho dù ông sếp của hắn hay bảng chấm công có nói gì đi nữa. Gã đó là một tên cướp chuyên nghiệp có vũ khí chứ nào phải thợ làm đồng hồ. Việc hắn ở ngay gần hai địa điểm chủ chốt liên quan đến cuộc điều tra khiến ta phải xem xét lại một lần nữa. McCaleb cảm thấy ít nhất mình cũng đã làm được gì đó đặng có cái mà quay lại gặp Winston.

Ông ghi nhanh mấy dòng ghi chú lên mảnh giấy nhớ rồi đặt sang bên. Ông kiệt sức vì làm việc nãy giờ nên lúc này ông cảm thấy tiếng đập thình thình trầm đục của cơn nhức đầu đang đến. Ông nhìn đồng hồ thì thấy thời gian qua như chớp mà ông không hề hay biết. Đã hai giờ rồi. Ông biết mình nên ăn gì đó, nhưng ông

không thấy thèm loại thức ăn nào cụ thể cả. Thay vì vậy ông quyết định chợp mắt một chút, thế nên ông đi xuống phòng ngủ.

Chương 11

Tươi tỉnh trở lại sau khi chợp mắt một tiếng đồng hồ, có nằm mơ gì hay không cũng chẳng nhớ, McCaleb làm một cái bánh xăng uých bằng bánh mì trắng và phó mát chế biến sẵn. Ông mở một lon Coke để chiêu bánh rồi đi lên bàn bếp xem xét vụ Gloria Torres.

Ông khởi sự bằng cuốn băng giám sát lấy từ Siêu thị Sherman. Băng này ông đã xem hai lần cùng với Arrango và Walters, nhưng vẫn quyết định cần phải xem lại. Ông cho băng vào rồi xem với tốc độ bình thường, đoạn cho phần bánh ăn dở vào bồn rửa. Ông không ăn thêm được nữa. Nội tạng ông siết lại quá chặt.

Ông tua lại băng rồi lại cho chạy từ đầu, lần này quay chậm. Các động tác của Gloria trông có vẻ uể oải và thư giãn. McCaleb thấy mình hầu như sẵn sàng cười đáp lại nụ cười của cô. Ông tự hỏi cô đang nghĩ gì. Có phải nụ cười đó dành cho ông Kang không? Ông ngờ không phải. Đó là một nụ cười bí ẩn. Nụ cười cho cái gì đó ở bên trong, ông đoán rằng cô đang nghĩ tới thằng con, và chừng đó ông nhận ra rằng ít nhất cô cũng đã sung sướng vào khoảnh khắc cuối cùng có ý thức đó.

Cuốn băng không mang lại ý tưởng nào mới, mà chỉ nhen nhóm lại nỗi căm giận tên hung thủ. Sau đó ông cho cuốn băng quay hiện trường tội ác và quan sát phần lập hồ sơ, công việc đo đạc và định lượng số người chết. Xác của Gloria dĩ nhiên không còn ở đó và chỗ máu cô đổ trên sàn rất ít - nhờ có Người Tốt bụng. Nhưng cái xác của chủ hiệu thì nằm rúm ró trên sàn phía sau quầy, bị quây kín giữa bốn bề toàn máu. Nó khiến McCaleb nghĩ tới bà già ông đã gặp trong cửa hàng ngày hôm trước. Bà đứng ngay tại nơi

chồng bà đã gục xuống. Phải có sự can trường nào đó mới có thể làm vậy, thứ can trường mà McCaleb nghĩ chắc mình không có được.

Tắt băng xong, ông bắt đầu đọc kỹ chồng báo cáo. Arrango và Walters đã không sản xuất ra nhiều giấy tờ như Winston. McCaleb cố gắng không coi điều này có ý nghĩa gì hệ trọng, nhưng vẫn không thể nào không coi là vậy được. Theo kinh nghiệm của ông, kích thước của một bộ hồ sơ án mạng phản ánh không những chỉ sự thấu đáo của công cuộc điều tra mà cả mức độ tận tụy của điều tra viên nữa. McCaleb tin rằng có một mối gắn bó thiêng liêng giữa nạn nhân và điều tra viên. Mọi cảnh sát chuyên án giết người đều hiểu điều này. Một số người thấu hiểu điều này tận trong tâm khảm. Số khác thì ít hơn, với họ tất cả chẳng qua chỉ là để trụ vững về mặt tâm lý. Nhưng nó vẫn có đó, bên trong tất cả họ. Không quan trọng anh có theo đạo gì không, một khi anh đã tin rằng linh hồn người đã khuất đang theo dõi anh. Thậm chí dù anh cứ đinh ninh tất thảy mọi chuyện rồi sẽ kết thúc khi anh thở hơi cuối cùng, anh vẫn lên tiếng cho người đã chết. Tên anh được thốt ra trong hơi thở cuối cùng. Nhưng chỉ mình anh nghe thấy nó. Mình anh thôi. Không một tội ác nào khác còn xảy ra một khi đã có cái giao ước như thế.

McCaleb đặt sang một bên chồng hồ sơ dày cộp về khám nghiệm pháp y xác Gloria và Kang, để đọc sau cùng. Ông biết rằng, cũng như với hồ sơ vụ Cordell, khám nghiệm pháp y sẽ chẳng cho được mấy chi tiết đáng kể ngoài những gì đã rõ. Ông nhanh chóng lướt qua các báo cáo sơ khởi về tội ác, rồi chuyển sang một tờ mỏng ghi tường trình của các nhân chứng. Đó là lời khai của những người mỗi kẻ đóng một vai nhỏ trong toàn cảnh: một nhân viên trạm xăng, một người lái xe đi ngang qua, một nhân viên tòa soạn Thời báo làm việc cùng Gloria. Rồi có cả những báo cáo tóm lược điều tra, báo cáo bổ sung, tờ trình sự việc, sơ đồ hiện trường tội ác, báo cáo phân tích đạn đạo và một bản kê theo trình tự thời gian những chuyến đi cùng các cuộc gọi mà nhóm thám tử điều tra

vụ này đã thực hiện. Nằm dưới cùng chồng này là bản chép lại cuộc gọi của Người Tốt bụng chưa bao giờ được nhận diện, khi anh này gọi cho đài 911 sau khi tình cờ có mặt tại hiện trường vụ nã súng và cố gắng cứu mạng Gloria. Những lời được ghi lại này là của một kẻ nói tiếng Anh trọ trẹ, giữa khi đang hấp tấp muốn trình báo một vụ bắn người. Nhưng khi nhân viên trực tổng đài đề nghị chuyển anh ta sang cho một người biết tiếng Tây Ban Nha thì anh ta từ chối.

NGƯỜI GỌI: Tôi phải đi. Tôi đi ngay đây. Cô gái bị bắn nặng lắm. Thằng đó chạy rồi. Nó lái xe đi rồi. Xe màu đen, giống xe tải.

ĐIỆN THOẠI VIÊN: Ông ơi, xin hãy giữ máy... Này ông? Ông ơi?

Thế thôi. Anh ta đi rồi. Anh ta có nhắc tới chiếc xe nhưng chẳng mô tả gì về nghi phạm.

Theo sau bản ghi này là một báo cáo đạn đạo nhận định rằng các viên đạn lấy được tại hiện trường và trong quá trình khám nghiệm tử thi Chan Ho Kang là đạn chín ly bọc kim loại của hãng Federal. Anh chụp lấy từ băng video trong cửa hàng được phân tích, và người ta một lần nữa nhận định khẩu súng là loại HK P7.

Sau khi sơ bộ đọc xong phần còn lại của các báo cáo, McCaleb mới chợt vỡ lẽ rằng cái còn thiếu trong bộ hồ sơ án mạng là một trình tự thời gian. Không như vụ Cordell vốn chỉ có một nhân chứng, vụ Torres có nhiều nhân chứng và mốc thời gian nhỏ. Rõ ràng là các điều tra viên, sau khi có được ngần ấy thứ, đã không ngồi xuống mà lắp ghép cả lại thành một chuỗi trình tự trước sau. Họ đã không tái tạo thứ tự diễn ra các tình tiết mà nếu ghép lại thì sẽ thành tổng thể sự kiện.

McCaleb tựa lưng vào ghế, nghiền ngẫm điều đó một lát. Sao lại không có? Liệu một trình tự thời gian chính xác các sự kiện như thế có ích gì không? Có lẽ ban đầu thì không, ông nghĩ. Nếu nói về chuyện nhận diện kẻ sát nhân thì không ích gì lắm. Và ít nhất là ở

giai đoạn đầu, duy chỉ việc nhận diện đó là quan trọng thôi. Nhưng phân tích các sự kiện theo trình tự thời gian thì cần phải làm sau đó, sau khi bụi đã lắng xuống, có thể nói vậy. McCaleb vẫn thường khuyên các điều tra viên chuyển vụ án của họ lên cho ông rằng họ nên lập trình tự các sự việc. Việc này sẽ giúp họ lật đổ chứng cứ ngoại phạm, tìm ra lỗ hổng trong lời khai của nhân chứng, đơn giản là bởi nó cho điều tra viên nắm chắc hơn và biết rõ hơn chính xác điều gì đã xảy ra.

McCaleb biết rõ mình đang phán xét chê bôi người ta khi sự đã rồi. Arrango và Walters không có dư thì giờ để bắt tay làm một vụ đã xảy ra từ hai tháng trước. Hẳn là họ nghĩ trình tự thời gian đã qua mất rồi. Họ còn những chuyện khác phải lo, những vụ khác phải bận tâm.

Ông đứng dậy đi vào bếp bật máy pha cà phê. Ông lại thấy mệt, thế mà ông chỉ vừa thức được có chín mươi phút. Từ hồi thay tim tới giờ McCaleb không uống nhiều cà phê lắm. Bác sĩ Fox đã bảo ông tránh chất cafêin, và khi thỉnh thoảng ông phớt lờ lời khuyên đó mà làm một tách, đôi khi nó khiến ông nghe thình thình trong ngực. Nhưng ông muốn mình tỉnh táo để làm cho xong việc. Ông chấp nhận rủi ro.

Khi cà phê xong, ông rót cho mình một cốc vại, cho thêm sữa và đường. Ông lại ngả vào lưng ghế, lặng lẽ tự trừng phạt mình vì đã tìm cớ bào chữa cho Arrango và Walters. Đáng ra họ phải dùng thì giờ để lo vụ này tới nơi tới chốn mới phải.

McCaleb tự giận mình vì đã nghĩ tới một điều khác.

Ông cầm giấy nhớ lên rồi bắt đầu vừa đọc lần nữa các lời khai của nhân chứng vừa ghi lại những thời điểm đáng lưu ý và một tóm lược ngắn những gì mỗi nhân chứng cung cấp cho vụ án. Đoạn ông ghi thêm lên đó một số ghi chú lấy từ các báo cáo khác liên quan đến vụ việc. Làm ngần ấy việc mất một tiếng đồng hồ, suốt thời gian đó ông rót thêm cà phê vào cốc ba lần mà không

thực sự nghĩ mình đang làm gì. Khi xong xuôi, ông đã tạo ra được một chuỗi trình tự các tình tiết trên hai trang giấy nhớ. Trong khi săm soi công trình của mình, ông nhận ra rằng vấn đề là cái trình tự đó không mấy chính xác, chỉ có tác dụng tham chiếu ở vài điểm, và bao hàm những mâu thuẫn rành rành, nếu không nói là những điều không thể xảy ra.

10:01 tối - Hết ca B, phòng in báo Los Angeles Thời báo, cơ sở Chatsworth. Gloria nạp thẻ để ra về.

10:10 tối - (khoảng chừng) - Gloria rời cơ quan cùng đồng nghiệp Annette Stapleton. Họ trò chuyện nơi bãi đỗ xe chừng năm phút. Gloria ra về bằng chiếc Honda Civic màu xanh dương.

10:29 tối - Gloria ghé trạm xăng Chevron tại Winnetka, Roscoe. Mua bằng thẻ tín dụng tự phục vụ: 14,40 đô. Nhân viên Connor Davis nhớ rằng Gloria là một khách quen thường ghé trạm vào ban đêm và hay hỏi về tỉ số thi đấu thể thao vì anh ta thường nghe tường thuật qua radio. Thời điểm dựa theo số liệu trên thẻ tín dụng.

10:40 đến 10:43 tối - khoảng chừng - Ellen Taaffe lái ô tô về phía Đông trên Phố Sherman, hạ kính xe nghe có tiếng bụp khi đi ngang qua Siêu thị Sherman. Nhìn xem, không thấy có chuyện gì. Có hai xe trong bãi. Các bảng hiệu trên cửa sổ chợ ngăn không cho nhìn vào trong cửa hàng. Trong khi nhìn, cô lại nghe thấy tiếng bụp nữa nhưng cũng không thấy gì bất thường. Thời điểm nghe tiếng bụp được Taaffe xác định dựa theo bản tin mới của đài phát thanh thường bắt đầu lúc 10:40.

10:41:03 tối - Một nam giới chưa thể xác định nói giọng Tây Ban Nha gọi 911, nói một người đàn bà bị bắn ở Siêu thị Sherman, cần được cứu. Không ở lại chờ cảnh sát. Người lạ cư trú bất hợp pháp?

10:41:37 tối - Gloria Torres bị bắn chết, theo đồng hồ trong

đoạn băng video an ninh đặt trong cửa hàng.

10:42:55 tối - Người Tốt bụng vào cửa hàng và cứu Gloria, theo đồng hồ trong đoạn băng video an ninh đặt trong cửa hàng.

10:43:21 tối - Ellen Taaffe dùng điện thoại trong xe để gọi 911 trình báo đã nghe thấy âm thanh có thể là tiếng súng. Người ta cho cô biết đã có người trình báo về vụ nổ súng. Tên và số của cô được chuyển tiếp cho các thám tử.

10:47 tối - Cấp cứu đến, đưa Gloria đến Trung tâm y tế Northridge. Chan Ho Kang được tuyên bố là đã chết.

10:49 tối - Cảnh sát đầu tiên đến hiện trường.

Ông đọc lại tất cả một lần nữa. Ông biết rằng giết người không phải là một khoa học chính xác, song trình tự các sự kiện khiến ông băn khoăn. Theo báo cáo điều tra án mạng đầu tiên, vụ nổ súng thực sự được các thám tử xác định là đã xảy ra trong vòng sáu mươi giây từ 10:40 đến 10:41 đêm. Khi xác định vậy, các thám tử đã dùng một nguồn thời gian mà họ biết là chính xác, đúng phăm phắp không thể nghi ngờ được: thời gian được ghi lại ở trung tâm điều phối hỏa tốc của Sở cảnh sát. Cuộc gọi đầu tiên - của Người tốt bụng - đến tổng đài 911 trình báo về vụ nổ súng diễn ra vào lúc 10:41:03. Dựa vào thời điểm đó, cùng với lời trình báo của người lái ô tô tên là Ellen Taaffe rằng cô ta nghe thấy tiếng súng vào một thời điểm nào đó sau khi bản tin đài phát thanh bắt đầu, người ta kết luận rằng vụ nổ súng ắt phải xảy ra sau 10:40 nhưng trước 10:41:03, khi Người Tốt bụng gọi điện.

Cái khung thời gian này, dĩ nhiên, mâu thuẫn với thời điểm 10:41:37 hiển thị trên cuốn băng quay ở cửa hàng khi vụ nổ súng bắt đầu.

McCaleb đọc lại các báo cáo lần nữa, hy vọng mình đã bỏ sót vài trang trong đó có lời giải thích sự khác biệt này. Chẳng có gì

hết. Ông gõ gõ mấy ngón tay lên bàn một lát trong khi ngẫm nghĩ về những điều này. Ông xem đồng hồ thì thấy đã gần năm giờ. Chắc hẳn không còn điều tra viên nào còn ở cơ quan nữa.

Một lần nữa ông nghiên cứu cái trình tự thời gian mình đã dựng lên, tìm lời giải thích cho sự bất thường này. Mắt ông dừng lại nơi cú gọi điện thứ hai đến trung tâm điều phối. Ellen Taaffe, người lái ô tô nghe thấy tiếng súng, đã gọi bằng điện thoại di động lúc 10:43:21 để trình báo về vụ nổ súng nhưng rồi được cho biết đã có người trình báo rồi.

Ông ngẫm nghĩ về chuyện đó. Các thám tử đã dùng chi tiết cô ta nghe tiếng súng để xác định rằng mấy vụ giết người xảy ra vào phút 10:40, ngay lúc bắt đầu chương trình tin tức. Thế nhưng khi cô ta gọi 911, người ta đã biết về vụ nổ súng rồi. Tại sao cô ta chần chừ hơn hai phút mới gọi? Và thậm chí có khi nào người ta đã hỏi liệu cô ta có nhìn thấy Người Tốt bụng hay không?

McCaleb lật nhanh chồng báo cáo cho tới khi tìm được bản lời khai của nhân chứng Ellen Taaffe. Vỏn vẹn một trang, có chữ ký cô ta dưới lời khai được ghi vào bên dưới một ô dài năm phân dùng để điền thông tin về nhân chứng. Bản lời khai chẳng nói gì về việc cô ta đã đợi bao lâu từ khi nghe tiếng súng cho đến khi gọi trung tâm điều phối 911. Lời khai nói cô ta tin rằng có hai chiếc ô tô đỗ phía trước cửa hiệu nhưng cô không thể xác định đó là loại xe gì, cũng không nhớ được trong xe có người không.

Ông nhìn vào ô thông tin về nhân chứng. Taaffe ba mươi lăm tuổi, có chồng. Cô ta sống ở Northridge, là nhân viên điều hành trong một công ty săn đầu người. Cô vừa xem phim ở Topanga Plaza xong, đang lái xe về nhà thì nghe tiếng súng, số điện thoại nhà và điện thoại văn phòng cô có ghi trong ô thông tin. McCaleb lại chỗ điện thoại quay số ở chỗ làm. Một thư ký trả lời, chữa cách phát âm từ Taaffe cho ông rồi bảo rằng ông gọi vừa kịp lúc cô đang ra khỏi cửa.

“Tôi là Ellen Taaffe đây,” một giọng nói.

“Vâng, xin chào cô Taaffe. Cô không biết tôi. Tên tôi là McCaleb. Tôi là một điều tra viên đang làm việc về vụ bắn người cách đây chừng hai tháng trên Phố Sherman. Vụ mà cô có nghe tiếng súng và báo cảnh sát ấy mà.”

Ông nghe rõ hơi thở ra của cô ta, cho thấy cuộc gọi khiến cô ta lúng túng.

“Tôi không hiểu, tôi đã nói với các thám tử hết rồi. Ông ở bên cảnh sát à?”

“Không, tôi... Tôi làm việc cho gia đình của người phụ nữ bị giết trong vụ đó. Tôi gọi không đúng lúc phải không?”

“Phải, tôi đang ra khỏi cửa mà. Tôi muốn đi cho kịp giờ kẻo bị tắc đường và... với lại, nói thật, tôi chả biết có thể nói gì với ông đây. Tôi kể hết cho cảnh sát rồi.”

“Chỉ mất một phút thôi. Tôi chỉ có dăm câu muốn hỏi nhanh. Người phụ nữ này có một thằng con nhỏ. Tôi chỉ đang cố tóm cho được cái tên đã cướp mạng cô ấy.”

Ông lại nghe hơi thở đó bật ra.

“Thôi được, tôi sẽ cố giúp. Ông cần hỏi gì?”

“OK, một, sau khi nghe thấy mấy tiếng nổ thì cô đợi bao lâu mới gọi cho 911 bằng điện thoại trên xe cô?”

“Tôi đâu có đợi. Tôi gọi ngay khi ấy. Tôi lớn lên giữa bốn bề toàn súng ống. Cha tôi là sĩ quan cảnh sát, thỉnh thoảng tôi đi cùng ông ấy tới trường tập bắn. Tôi biết rằng tiếng tôi nghe thấy đó là tiếng súng. Tôi gọi ngay.”

“Ừm, tôi đọc trong hồ sơ cảnh sát thì họ nói cô cho rằng mình

nghe tiếng súng vào khoảng mười giờ bốn mươi nhưng mãi đến mười giờ bốn mươi ba phút mới gọi. Tôi không…”

“Điều họ không cho ông biết trong mấy báo cáo đó là tôi đã phải chờ. Tôi gọi ngay nhưng chỉ nghe băng ghi âm. Lúc đó mọi đường dây 911 đều bận nên tôi phải chờ. Tôi không biết bao lâu. Bực mình hết sức. Nhưng khi rốt cuộc tôi được nối với họ thì họ nói là đằng nào họ cũng đã biết về vụ nổ súng rồi.”

“Theo cô thì cô đã phải đợi bao lâu?”

“Tôi vừa nói tôi không chắc mà lại. Có thể một phút. Có thể hơn mà cũng có thể kém. Tôi không biết.”

“OK. Báo cáo nói cô vừa nghe tiếng súng thì liền nhìn ra ngoài cửa sổ về phía cửa hàng. Rồi cô nghe một tiếng nổ nữa. Cô thấy có hai ô tô trong bãi đậu. Câu hỏi kế là, cô có thấy ai trong xe không?”

“Không. Chẳng có ai trong xe. Chuyện này tôi kể cho cảnh sát rồi.”

“Hình như là nếu trong cửa hàng có bật sáng thì hẳn cô có thể thấy liệu trong xe có người nào hay không.”

“Nếu có ai đó trong xe này hoặc xe kia thì tôi không nhớ có thấy họ không.”

“Có phải một trong hai xe là một xe kiểu thể thao, như là một chiếc Cherokee?”

“Tôi không biết. Chuyện đó cảnh sát có hỏi rồi. Nhưng tôi chú ý là chú ý đến cửa hàng. Tôi nhìn ngang qua mấy chiếc xe.”

“Liệu cô sẽ bảo xe màu sẫm hay màu sáng?”

“Thực tình tôi không biết. Tôi đã bảo ông là tôi kể hết với cảnh

sát rồi. Họ có tất...”

“Cô có nghe tiếng nổ thứ ba không?”

“Thứ ba? Không, chỉ hai thôi.”

“Nhưng có những ba phát súng. Vậy cô không biết mình nghe hai tiếng đầu hay hai tiếng cuối.”

“Đúng vậy.”

Ông nghĩ về chuyện đó trong một thoáng, kết luận rằng hẳn sẽ không thể nào biết chắc cô ta nghe hai thấy hai phát súng đầu hay hai phát súng sau.

“Thế thôi, thưa cô Taaffe. Cám ơn cô. Cô đã giúp tôi rất nhiều, và tôi xin lỗi đã làm phiền cô.”

Cuộc thẩm vấn ngắn chỉ giúp trả lời câu hỏi về việc cô ta mất một lúc mới gọi được cho 911, nhưng vẫn còn đó sự khác biệt giữa thời điểm Người Tốt bụng gọi điện với thời điểm trên băng video giám sát của cửa hàng. McCaleb lại xem đồng hồ. Lúc này đã hơn năm giờ. Tất cả thám tử chắc hẳn đã về rồi, nhưng ông quyết định vẫn gọi điện.

Thật ngạc nhiên, khi ông gọi tới Phân khu Thung lũng Tây thì người ta cho ông biết cả Arrango lẫn Walters đều có mặt và hỏi ông muốn gặp ai. Ông quyết định thử gặp Walters, vì anh ta hình như tỏ ra thông cảm với tình thế của ông hôm trước. Walters cầm máy sau ba hồi chuông.

“Terry McCaleb đây... về vụ Gloria Torres.”

“Phải, phải.”

“Chắc là anh có nghe chuyện tôi được Winston đưa hồ sơ bên Cảnh sát trưởng.”

“Có, tụi tôi chả mấy vui về chuyện đó đâu. Chúng tôi nhận được cả điện từ bên Thời láo về vụ đó. Vài tay nhà báo. Cừ lắm. Tôi không biết anh đã nói chuyện với ai về…”

“Này, cộng sự của anh đặt tôi vào cái thế buộc tôi phải tự đi mà tìm xem có thể lấy thông tin từ đâu. Đừng có lo về tờ Thời báo. Bọn họ sẽ thôi bám riết chuyện này vì chả có chuyện gì sất. Hiện giờ thì không.”

“Mà tốt nhất là cứ như thế hoài. Dù sao thì tôi cũng đang bận. Anh có chuyện gì?”

“Anh đang vướng một vụ à?”

“Ừ. Ở Thung lũng Lớn này xác của người ta chúng nó cứ vứt hoài vứt mãi như là xác ruồi ấy.”

“Khoan đã, này, tôi không giữ anh lâu đâu. Tôi chỉ có một câu hỏi may ra anh có thể giúp tôi được.”

McCaleb đợi. Walters chẳng nói gì. Dường như anh ta khác với ngày hôm trước. McCaleb tự hỏi có phải Arrango đang ngồi ngay cạnh lắng nghe không. Ông quyết định dấn tới.

“Tôi chỉ muốn biết về diễn tiến sự việc.” Ông nói. “Cuốn video trong cửa hàng cho thấy vụ nổ súng xảy ra lúc,” ông lướt mắt nhanh qua bảng thời gian của mình, “xem nào, mười giờ bốn mươi mốt phút ba mươi bảy giây. Rồi ta có cuộc gọi 911, và người ta nói cuộc gọi của Người Tốt bụng đến đúng vào mười giờ bốn mươi mốt phút không ba giây. Xem ta có gì nhé? Làm thế nào anh ta gọi điện về chuyện đó ba mươi bốn giây trước khi vụ nổ súng thực sự xảy ra được?”

“Đơn giản thôi, giờ trên băng video không đúng. Chạy nhanh.”

“À, ờ,” McCaleb nói, như thể ông chưa bao giờ nghĩ ra là cũng có thể như vậy. “Người của các anh đã kiểm tra chưa?”

“Cộng sự của tôi có.”

“Thật không? Tôi đâu có thấy báo cáo nào về chuyện đó trong hồ sơ.”

“Này, cậu ta đã gọi điện cho công ty bảo vệ, đã kiểm tra, không báo cáo, được chưa? Thằng cha chuyên lắp đặt hệ thống đã lắp camera vào đó cách đây hơn một năm - ngay sau khi ông Kang bị cướp lần đầu. Eddie có nói chuyện với hắn. Hắn canh giờ đồng hồ trong camera theo đồng hồ của chính hắn lúc đó, rồi từ bấy tới giờ không quay lại. Hắn có chỉ cho ông Kang cách sửa đồng hồ trong camera phòng khi mất điện hay sao đó.”

“OK,” McCaleb nói, không rõ cứ thế này rồi sẽ đi đến đâu.

“Thành thử, anh đoán thì cũng chả hơn gì tôi đoán. Ấy là giờ phút ngay từ hồi đầu, khi thằng cha lắp đặt canh theo đồng hồ hắn, hay là ông già đã có tự chỉnh giờ vài lần? Đằng nào thì cũng chả quan trọng. Ta đâu thể tin ở giờ giấc lấy từ đồng hồ của ai đó. Có thể đồng hồ nhanh, có thể đồng hồ trong camera cứ mỗi một hai tuần lại nhanh thêm vài giây. Ai biết? Ta không thể cậy vào đó được, tôi nói là nói thế. Nhưng ta có thể tin ở đồng hồ của bên chín một một. Đó là giờ giấc mà ta biết là đúng, nên chúng tôi dựa là dựa vào giờ đó.”

McCaleb làm thinh, và Walters hình như cho đó là một cách phê phán.

“Này, đằng nào thì đồng hồ camera chẳng qua là một chi tiết chả có ý nghĩa gì,” anh ta nói. “Nếu ta cứ bận tâm về mỗi một chi tiết không khớp thì chắc cho tới giờ ta cũng còn loay hoay chưa xong ngay cả vụ đầu tiên. Tôi bận lắm anh à, còn gì nữa không?”

“Chắc chỉ thế thôi. Người của các anh chưa bao giờ kiểm tra đồng hồ giám sát, đúng không? Là kiểm tra giờ trên đó so với giờ bên tổng đài ấy mà?”

“Không. Hai ba hôm sau chúng tôi có quay lại nhưng đã có sự cố mất điện - Santa Ana bị nổ đường dây. Vậy nên giờ ghi trên đồng hồ là vô dụng với chúng tôi.”

“Tệ quá.”

“Ừ, quá tệ. Tôi phải đi. Giữ liên lạc nhé. Anh biết được gì thì gọi chúng tôi trước khi gọi cho Winston, không thì chúng tôi chẳng vui vẻ với anh đâu. Được chớ?”

“Tôi sẽ gọi cho anh.”

Walters gác máy. McCaleb đặt điện thoại xuống rồi chăm chăm nhìn nó một hồi, tự hỏi bước kế tiếp của mình nên là hay sẽ là gì. Ông chẳng nghĩ được gì sất. Nhưng xưa nay ông vẫn quen trở lại chỗ khởi đầu mỗi khi đụng phải ngõ cụt. Mà điểm khởi đầu thường khi chính là hiện trường vụ án. Nhưng vụ này thì khác. Ông có thể quay lại bản thân vụ án trong thực tế.

Ông đút lại cuốn băng hai vụ giết người ở Siêu thị Sherman vào đầu video rồi xem lại, cho quay chậm. Ông ngồi siết chặt mép bàn đến độ mấy lóng tay và khớp tay bắt đầu đau. Mãi đến khi xem lại lần thứ ba ông mới chợt nhận thấy một điều từ trước đến giờ vẫn sờ sờ ra đó song ông đã bỏ sót.

Đồng hồ của Chan Ho Kang. Cái đồng hồ mà hiện vợ ông ta đeo. Trên cuốn video, có thể nhìn thấy rõ cái đồng hồ khi Kang cố sống cố chết tìm chỗ bấu víu ở trên quầy.

McCaleb xem đi xem lại cuốn băng suốt mấy phút, tua tới tua lui cho tới khi dừng được khung hình mà ông cho là ghi nhận rõ nhất mặt đồng hồ. Ông chẳng làm được gì hơn là ráng nhìn cho rõ, nhưng số trên mặt đồng hồ thì lại không thu được do máy quay video nằm ở bức tường mãi phía trên. Các con số trên đồng hồ - giờ giấc - không đọc được.

Ông ngồi nhìn chăm chăm vào hình ảnh đã dừng, tự hỏi liệu mình có sẽ theo đuổi đến cùng không. Nếu đọc được giờ trên chiếc đồng hồ, ông sẽ có thể khoanh lại thời điểm vụ nổ súng bằng cách sử dụng đồng hồ camera và đồng hồ của tổng đài. Nó sẽ có thể làm sáng tỏ một chỗ còn nghi hoặc. Nhưng liệu rồi có ý nghĩa gì không? Walters nói đúng một điểm. Luôn luôn có những chi tiết còn uẩn khúc. Luôn luôn có những chỗ còn nghi hoặc. Và McCaleb không chắc liệu chi tiết này có đáng mất thời gian để làm sáng tỏ không.

Cuộc tranh luận riêng tư của ông bị ngắt ngang. Lâu nay sống trên thuyền, ông đã học được cách nghe những dềnh lên hạ xuống tinh tế của căn nhà mình ở mà biết được khi nào ấy là do đường rẽ nước của một con thuyền khác chạy trên kênh đào gây ra còn khi nào là do sức nặng của một người nào đó bước lên thuyền. McCaleb cảm thấy con thuyền khẽ đầm xuống một chút, ông liền lập tức nhìn qua vai về phía cánh cửa trượt. Graciela Rivers vừa mới bước lên thuyền và đang quay lại để giúp một chú bé bước lên theo. Raymond. Ăn tối. Ông đã hoàn toàn quên béng mất.

“Của khỉ,” ông vừa nói vừa nhanh tay tắt video rồi đứng dậy ra đón họ.

Chương 12

“Ông quên rồi phải không?”

Có một nụ cười ung dung thoải mái trên môi nàng.

“Không… à, ý tôi là trong năm tiếng vừa qua thì tôi hơi quên. Tôi mải mê với đống giấy tờ đang phải nghiên cứu. Tôi đã định đi ra chợ đặng mà...”

“Ồ, không sao cả. Ta có thể để lần...”

“Không, không, cô đùa hay sao? Chúng ta sẽ ăn tối. Raymond đây phải không?”

“Ồ phải.”

Graciela quay về phía chú bé đang bẽn lẽn đứng nép sau lưng nàng. Chú trông nhỏ bé so với tuổi, tóc và mắt màu sẫm, da nâu. Chú mặc quần soóc và sơ mi kẻ sọc. Chú cầm một cái áo len tay dài bằng cả hai tay.

“Này Raymond, đây là chú McCaleb. Người mà dì có kể cho cháu ấy. Đây là thuyền của chú ấy. Chú ấy sống trên thuyền.”

McCaleb tiến lên phía trước, cúi xuống, chìa tay ra. Chú bé cầm một cái xe cảnh sát đồ chơi trong tay mặt nên phải chuyển nó sang tay kia. Đoạn chú ngập ngừng nắm tay McCaleb và họ bắt tay nhau. McCaleb cảm thấy một nỗi buồn không lý giải được khi gặp chú bé.

“Chú là Terry đây,” ông nói. “Rất vui gặp cháu, Raymond. Chú nghe nói nhiều về cháu.”

“Chú có ra khơi câu bằng thuyền này được không?”

“Được chứ. Hôm nào chú đưa cháu đi cùng, nếu cháu muốn.”

“Thế thì hay quá.”

McCaleb thẳng người dậy cười với Graciela. Nàng trông thật đáng yêu. Nàng mặc áo váy nhẹ mùa hè giống như bộ nàng đã mặc khi đến thuyền lần đầu. Đó là loại đầm mà làn gió nhẹ từ mặt nước thổi lên dễ dàng ép chặt vào thân thể nàng. Cả nàng cũng mang áo len dài tay. McCaleb thì mặc quần soóc, mang xăng đan và cái áo phông trên đó có mấy chữ Robicheaux’s Dock & Baitshop. Ông thấy hơi lúng túng.

“Tôi bảo này,” ông nói. “Đằng kia có một cái nhà hàng được lắm, phía trên cửa hàng của bến thuyền này. Ở đó đồ ăn ngon, hơn nữa ngắm hoàng hôn thì tuyệt. Sao ta không ăn tối ở đó nhỉ?”

“Nghe được đấy,” Graciela nói.

“Tôi chỉ cần thay đồ nhoáng cái là xong thôi, với lại, Raymond này, chú có một ý. Hay là ta thả một dây câu từ chỗ đuôi tàu xuống, rồi cháu xem liệu có câu được gì không trong khi chú vào trong chỉ cho dì Graciela xem mấy thứ chú đang làm dở?”

Mặt chú bé sáng lên.

“OK.”

“OK, vậy chú sẽ lo dây cho cháu.”

McCaleb để hai người lại đó mà vào trong. Ở phòng khách, ông lấy cái cần câu và cuộn dây nhẹ nhất nơi chỗ giá để đồ phía trên đầu, đi lại chỗ hộp dụng cụ để dưới bàn vẽ hải đồ, lấy ra một cái thẻo câu bằng thép trên đó đã lắp sẵn một lưỡi câu số tám và một cục chì câu. Ông lắp thẻo câu vào dây câu trong cuộn rồi đi lại chỗ tủ lạnh trong bếp, ở đó ông biết mình có trữ ít mực đông lạnh.

Dùng một con dao sắc, ông xẻo một mẩu cánh mực rồi xiên lưỡi câu qua.

Ông cầm cần câu và cuộn dây quay lại chỗ đuôi tàu rồi đưa cả bộ đồ lề cho Raymond. Khom khom sau lưng chú bé, vòng hai tay quanh chú, ông dạy cho chú một bài nhanh gọn về việc làm cách nào ném mồi vào chính giữa dòng kênh. Đoạn ông chỉ cho chú cách giữ ngón tay trên dây và làm sao nhìn dây mà biết cá cắn câu.

“Giờ cháu hiểu chưa?” ông hỏi khi bài học đã hoàn tất.

“Ừ-hử. Cạnh thuyền có cá không ạ?”

“Có chứ, chú vừa thấy một đàn cá tráp vằn cừu bơi qua chỗ dây của cháu mà.”

“Cá tráp vằn ạ?”

“Là con cá có mấy cái vằn màu vàng. Thỉnh thoảng cháu thấy nó bơi dưới nước ấy mà. Cháu canh chừng tụi nó nhá.”

“Vâng ạ.”

“Bây giờ chú với mẹ cháu vào trong uống gì đó thì cháu không sao chứ?”

“Dì ấy không phải mẹ cháu.”

“À phải, chú... chú xin lỗi, Raymond. Ý chú là dì Graciela. Cháu không sao chứ?”

“Không sao ạ.”

“Rồi, dính được con nào thì hú lên nhá. Rồi thì quay dây!”

Ông trỏ ngón tay vào bên cạnh sườn chú bé rồi rê ngón tay lên khung xương sườn nhỏ xíu của chú. Cha của McCaleb cũng làm y như vậy với ông trong khi ông cầm cần câu, mạng sườn hở không

che chắn. Raymond cười khúc khích cố vặn vẹo người để tránh, mắt không rời nơi sợi dây câu của chú biến mất vào lòng nước sẫm.

Graciela theo McCaleb vào phòng khách, đoạn ông đóng cánh cửa trượt để chú bé không nghe thấy họ. Mặt ông chắc hẳn đỏ bừng do sơ suất với thằng bé. Nàng đọc được tâm can ông trước khi ông kịp xin lỗi.

“Được rồi. Chuyện ấy vẫn thường xảy ra luôn mà.”

Ông gật đầu.

“Sau này nó có ở luôn với cô không?”

“Có. Tôi là người thân duy nhất, nhưng chuyện đó không quan trọng. Từ khi nó còn bé tôi đã luôn ở bên nó rồi. Đã mất mẹ mà rồi lại mất cả tôi thì với nó là quá nhiều, tôi nghĩ vậy. Tôi muốn nó ở với tôi.”

“Bố nó đâu?”

“Ai mà biết.”

McCaleb gật và quyết định thôi không gặng hỏi về chuyện đó.

“Cô rồi sẽ rất tốt đối với nó đấy,” ông nói. “Cô uống cốc rượu vang nhé?”

“Thế thì tốt quá.”

“Đỏ hay trắng?”

“Có gì uống nấy.”

“Hiện giờ thì tôi không được uống gì cả. Phải đôi ba tháng nữa.”

“Ồ, thế thì tôi không muốn ông mở một chai vang chỉ vì tôi đâu. Tôi có thể...”

“Thôi mà, tôi thì muốn. Vang đỏ nhé? Tôi có ít vang đỏ ngon, nếu mở thì ít nhất tôi cũng ngửi được tí.”

Nàng mỉm cười.

“Tôi nhớ hồi Glory có thai nó cũng vậy đó. Nó hay ngồi bên cạnh tôi mà nói nó chỉ muốn ngửi mùi rượu trong khi tôi uống.”

Nụ cười trở nên buồn bã.

“Cô ấy là người tốt,” McCaleb nói. “Nhìn thằng bé tôi biết. Cô muốn tôi thấy là thấy điều đó.”

Nàng gật đầu. Ông vào bếp lấy một chai vang đỏ nơi giá để rượu. Đó là một chai Sanfort làm bằng nho Pinot đen, một trong những loại ông thích. Trong khi ông mở, nàng lại gần quầy. Ông nghe thấy mùi hương nhè nhẹ. Chắc là mùi vani, ông nghĩ. Nó khiến ông rúng động. Không hẳn vì quá gần nàng mà bởi cảm thấy cái gì đó đang thức dậy trong ông sau một thời gian ngủ yên.

“Ông có con cái không?” khi đó nàng hỏi.

“Tôi à, không.”

“Ông đã bao giờ lấy vợ chưa?”

“Có, một lần.”

Ông rót cho nàng một cốc rồi nhìn nàng nếm. Nàng mỉm cười gật đầu.

“Ngon. Chuyện đó đã lâu chưa?”

“Gì cơ, hồi tôi còn có vợ ấy à? Xem nhé, tôi cưới vợ khoảng mười năm trước. Ở với nhau ba năm. Cô ấy cũng là đặc vụ cảnh

sát, chúng tôi cùng làm việc ở Quantico. Thế rồi khi hai bên không hòa thuận và chúng tôi ly dị chúng tôi vẫn phải làm việc với nhau cho nên... Tôi không biết, chúng tôi vẫn dễ chịu với nhau thôi, nhưng mà chuyện đó không hay, cô hiểu không? Cũng vào khoảng thời gian đó bố tôi đang lâm bệnh ở đây.

Thành thử tôi gợi ý với họ hãy cử một người trong đơn vị đến đây thường trực. Tôi mách cho họ ý đó như là một cách để cắt giảm chi phí. Đằng nào thì tôi cũng bay về đây suốt mà. Nhiều người trong chúng tôi cũng vậy. Tôi bảo rằng họ chắc hẳn nên có một tiền đồn nho nhỏ hay gì đấy ở đây để tiết kiệm phần nào khoản chi phí đó. Họ đồng ý và rồi tôi được giao vị trí ấy."

Graciela gật đầu, quay lại nhìn ra ngoài cửa trượt để xem Raymond thế nào. Chú đang nhìn chăm chú xuống mặt nước chỗ chú hy vọng là có cá.

"Còn cô thì sao?" McCaleb hỏi. "Cô cũng từng lập gia đình chứ?"

"Có, một lần."

"Con cái?"

Nàng vẫn đang nhìn ra Raymond ngoài kia. Nụ cười của nàng vẫn ở nguyên đó nhưng đang căng lên vì những điều họ chưa nói ra. McCaleb tò mò về nàng nhưng quyết định bỏ qua chuyện ấy.

"Nhân thể, ông cũng tử tế với nó," nàng vừa nói vừa gật đầu về phía Raymond. "Thế là cân bằng. Ông phải chỉ bảo chúng rồi thì để chúng tự mình tìm lấy. Thế là tốt với nó rồi."

Nàng nhìn ông và ông nhún vai ý bảo đó là may mắn. Ông lấy cốc của nàng ghé lại gần mũi để thưởng thức mùi thơm, rồi trả cốc lại cho nàng. Đoạn ông rót cho mình chỗ cà phê còn lại trong ấm, pha thêm ít sữa và đường. Họ chạm cốc với ca rồi uống. Nàng

nói nàng thích cốc rượu của mình. Ông thì bảo cà phê của ông uống cứ như hắc ín.

“Xin lỗi,” nàng nói. “Tôi cảm thấy uống cái này trước mặt ông nó cứ thế nào ấy.”

“Đừng. Thấy cô thích là tôi vui.”

Im lặng tràn ngập phòng khách. Mắt nàng dừng lại ở chồng báo cáo và băng video trên bàn bếp.

“Ông muốn cho tôi xem gì đây?”

“Ừm, chả có gì đặc biệt. Chỉ là tôi không muốn nói trước mặt Raymond.”

Ông nhìn qua cửa kính trông chừng chú bé. Chú đang câu rất cừ. Chú đang tập trung chú ý vào sợi dây câu cắt ngang qua làn thủy triều đang dâng. McCaleb vẫn mong chú sẽ câu được gì đó, nhưng cho rằng chuyện đó cũng khó. Bên dưới bề mặt đẹp đẽ của bến neo thuyền, nước đầy rẫy chất gây ô nhiễm. Nếu còn sót lại con cá nào dưới đó thì may ra chỉ là loài sống dưới đáy với kỹ năng sinh tồn của loài gián.

Ông nhìn lại Graciela.

“Nhưng tôi muốn cho cô biết là sáng nay tôi đã gặp thám tử của Cảnh sát trưởng. Cô ấy dễ chịu hơn nhiều so với mấy thằng cha bên cảnh sát Los Angeles.”

“Cô ấy?”

“Là Jaye Winston. Cô ấy tốt lắm, hồi trước chúng tôi có làm việc chung. Dù sao thì, cô ấy có cho tôi bản sao mọi thứ về cả hai vụ. Tôi dành cả ngày nghiên cứu là nghiên cứu từng ấy thứ. Nhiều lắm.”

Ông tóm tắt mọi chuyện càng ngắn gọn càng hay, cố nói nhẹ đi khi gặp các chi tiết liên quan đến em gái nàng. Ông không bảo nàng rằng ông có cuốn băng quay vụ giết em gái nàng ở đây, trên thuyền, bền cạnh họ.

“Ở Cục chúng tôi người ta hay nói là ‘cày xới tới cùng’,” ông nói khi kết thúc phần tóm tắt. “Nghĩa là không để lại bất cứ cái gì không được chạm tới, không một điều gì bị tình cờ bỏ sót. Ý chính tôi muốn nói là, cuộc điều tra vụ giết em gái cô không phải là một ca đã được cày xới tới cùng, nhưng đồng thời trong những gì người ta đã làm tôi cũng chả thấy có lỗ hổng nào lộ ra cả. Cũng có vài nhầm lẫn, có thể họ đã vội giả định đôi điều mà không chờ tới khi có đầy đủ sự kiện, nhưng dù sao thì các giả định đó không nhất thiết là sai. Người ta cũng đã điều tra khá thấu đáo.”

“Khá thấu đáo rồi,” nàng nhắc lại, mắt nhìn xuống đất. McCaleb hiểu ra rằng ông đã chọn dùng từ quá tồi.

“Vậy là gã đó rồi sẽ thoát thân thôi,” nàng nói như một lời tuyên bố. “Hẳn là lẽ ra tôi nên biết trước điều ông muốn nói với tôi là thế này đây.”

“Ồ, tôi không nói thế với cô đâu. Winston, thám tử chỗ Cảnh sát trưởng ấy, ít nhất là cô ấy đang tích cực theo vụ này. Mà cả tôi cũng đã xuôi tay đâu, Graciela. Tôi có nói thế đâu. Cả tôi cũng có phần liên quan ở vụ này.”

“Tôi biết. Tôi không định nói là tôi không hài lòng với ông. Với ông thì hoàn toàn không. Nhưng tôi thất vọng.”

“Điều đó tôi hiểu. Tôi không muốn cô thất vọng. Ta đi ăn một bữa tối ngon lành đi, sau sẽ nói chuyện nhiều hơn.”

“Vâng.”

“Cô ra ngoài với Raymond trước đi. Tôi phải thay đồ.”

Sau khi thay một cái quần Dockers sạch và một chiếc sơ mi Hawaii màu vàng có vẽ những lát dứa bay, McCaleb dẫn họ xuống bến tàu đi đến chỗ nhà hàng. Ông không buồn quấn lại dây cần câu của Raymond. Ông tựa cần câu lên một trong mấy giá mắc cần câu nơi mép thuyền rồi bảo chú bé là khi đi ăn về họ sẽ kiểm tra.

Họ ngồi ăn nơi bàn, Graciela và Raymond ngồi bên phía có thể ngắm cảnh mặt trời vừa bắt đầu lặn trên cả một rừng cột buồm của các tàu thuyền. Graciela và McCaleb gọi món cá kiếm nướng đặc biệt, còn Raymond thì ăn cá với khoai tây rán. McCaleb nhiều lần cố kéo Raymond vào cuộc trò chuyện song phần lớn là thất bại. Ông và Graciela chủ yếu nói về những khác biệt giữa sống trên thuyền với sống trong nhà ở trên bờ. McCaleb cho Graciela biết sống trên mặt nước thì yên bình và làm cho mình khỏe khoắn ra sao.

“Ra đến ngoài kia còn tuyệt hơn nữa kia,” ông vừa nói vừa chỉ ra phía Thái Bình Dương.

“Bao lâu nữa thuyền của ông mới sẵn sàng?” Graciela hỏi.

“Không lâu đâu. Ngay khi tôi chữa xong động cơ thứ hai là thuyền chạy được ngay thôi. Còn lại chỉ là mông má thôi mà. Cái ấy làm khi nào chả được.”

Trên đường đi ăn về, Raymond rảo bước đằng trước họ dọc theo đê chắn sóng, một tay cầm que kem ốc quế, tay kia cầm đèn pin, giờ thì chú đã mặc cái áo len màu xanh dương, đầu chú nhấp nhô hết phía này lại đến phía kia trong khi chú soi đèn đuổi theo những con cua kéo đàn lổm ngổm bò lên chân đê. Giờ thì ánh sáng hầu như đã tắt hẳn trên bầu trời, về đến thuyền thì đã đến lúc Graciela và Raymond phải về. McCaleb thấy dường như ông đã bắt đầu nhớ họ rồi.

Khi chú bé đã đi đủ xa đằng trước họ, Graciela lại nhắc về vụ án.

“Giờ thì ông có thể làm gì khác?”

“Về vụ án ấy à? Một là, tôi có một manh mối phải lần theo, một điều mà họ đã bỏ sót.”

“Cái gì kia?”

Ông giải thích về việc ông đã tiến hành kiểm tra chéo về nơi chốn, và bằng cách nào ông đã lần ra được Mikail Bolotov. Khi thấy nàng tỏ ra phấn chấn, ông nhanh chóng cảnh báo nàng đừng vội mừng.

“Gã này có chứng cứ ngoại phạm. Đúng là có manh mối đấy, nhưng nó có thể chả dẫn đến đâu hết.”

Ông nói tiếp.

“Tôi cũng đang nghĩ đến chuyện tới chỗ Cục yêu cầu họ tham gia chuyện đạn đạo.”

“Là thế nào?”

“Gã này có thể đã làm chuyện đó ở nơi khác. Hắn dùng một khẩu súng rất đắt tiền. Khẩu súng ấy hắn đã không vứt bỏ trong thời gian giữa hai vụ ấy, thế nghĩa là hắn thích giữ nó luôn và do vậy có thể hắn đã dùng nó trước kia rồi, ở đâu đó. Họ có vài chứng cứ đạn đạo - tức là mấy viên đạn ấy. Ở chỗ Cục họ có thể làm gì đó nếu tôi đưa vật chứng cho họ.”

Nàng không nhận xét gì và ông tự hỏi có phải lý lẽ thông thường của nàng bảo rằng chuyện này sẽ không phải ngày một ngày hai. Ông nói tiếp.

“Tôi cũng đang nghĩ tới chuyện quay lại gặp vài nhân chứng để thẩm vấn họ theo cách hơi khác đi một chút. Nhất là người đã nhìn thấy một phần vụ nổ súng, cái tay sống trong sa mạc ấy. Mà muốn làm vậy thì phải tinh tế một chút. Ý tôi là tôi không muốn

giẫm lên chân Winston hoặc làm cô ấy cảm thấy tôi cho rằng cô ấy đã để lọt điều gì. Nhưng tôi muốn tự mình nói chuyện với anh chàng đó. Anh ta là nhân chứng tốt nhất. Tôi muốn nói chuyện với anh ta, rồi thì có hai ba nhân chứng về chuyện em cô đã... cô biết rồi đó."

"Tôi không biết là có nhân chứng cơ đấy. Trong cửa hàng lúc ấy có người à?"

"Không, tôi không nói nhân chứng trực tiếp. Nhưng có một người đàn bà lái xe đi ngang nghe thấy tiếng súng. Rồi cũng có hai ba người chỗ tòa soạn Thời báo cùng ca với em cô đêm hôm ấy. Tôi muốn tự mình nói chuyện với hết thảy mấy người đó, để xem liệu có gì thay đổi trong ký ức họ về đêm đó hay không."

"Chắc là tôi có thể giúp ông thu xếp chuyện này. Tôi biết hầu hết bạn bè của nó."

"Tốt."

Họ lặng thinh bước thêm một chốc. Raymond vẫn còn đi đằng trước một quãng xa. Cuối cùng Graciela nói.

"Tôi không biết ông có thể làm giúp tôi một chuyện không."

"Được chứ."

"Hồi trước Glory vẫn hay đến gặp một bà ở khu phố chúng tôi. Là bà Otero. Nếu không có tôi thì chắc nó cũng để Raymond ở với bà ấy. Nhưng thỉnh thoảng Glory cũng một mình tới gặp bà ấy để nói về những khó khăn mà nó gặp phải. Tôi đang tự hỏi không biết ông có muốn gặp bà ấy không."

"Ừm... tôi không... ý cô là, cô nghĩ bà ta có thể biết đôi điều về chuyện này hay là, đại khái là để an ủi bà ta?"

"Có thể bà ấy sẽ giúp được gì chăng."

"Làm thế nào bà ta có..."

Thế rồi đột nhiên ông nghĩ ra.

"Ý cô muốn nói bà ta là nhà ngoại cảm à?"

"Là bà đồng. Glory tin cậy bà Otero. Bà ấy nói bà ấy liên lạc được với các thiên thần và Glory tin chuyện ấy. Mà bà ấy thì cứ gọi điện suốt, bảo là muốn nói chuyện với tôi, và, tôi cũng chả biết nữa, tôi chỉ nghĩ là có thể ông sẽ đi cùng tôi."

"Tôi không biết. Tôi không thực sự tin mấy chuyện đó Graciela ạ. Tôi không biết sẽ nói gì với bà ta cả."

Nàng chỉ nhìn ông, và ông cảm thấy đau lòng khi nghĩ mình nhìn thấy sự chê trách trong mắt nàng.

"Graciela này... Tôi đã gặp quá nhiều điều xấu và quá nhiều người xấu đến nỗi chẳng còn tin nổi mấy chuyện kiểu đó nữa. Làm sao lại có thiên với thần cho được một khi thiên hạ vẫn cứ làm những việc như họ đang làm ở đây?"

Nàng vẫn chẳng nói gì và ông biết sự im lặng của nàng là một lời phê phán.

"Hay để tôi nghĩ đã rồi cho cô biết sau?"

"Được," cuối cùng nàng nói.

"Đừng bực nhé."

"Thôi được, tôi xin lỗi. Tôi đã kéo ông vào vụ này và tôi biết thế đã là xâm phạm quá lắm. Tôi chẳng biết mình nghĩ gì nữa. Chắc là tôi chỉ nghĩ ông nên..."

"Thôi nào, đừng bận tâm nữa. Tôi làm chuyện này vì tôi chẳng kém vì cô. Được chứ? Miễn là đừng từ bỏ hy vọng. Như tôi nói, có đôi điều tôi sẽ làm và cả Winston cũng sẽ không cho qua chuyện

này đâu. Cho tôi ít ngày nữa. Nếu tôi không tìm được lối ra thì có thể chúng ta sẽ đi gặp bà Otero. Thế nhé?"

Nàng gật đầu nhưng ông có thể thấy là nàng thất vọng. "Hồi xưa nó là đứa ngoan lắm," sau một lát nàng nói. "Từ hồi có Raymond mọi cái đối với nó đều thay đổi. Nó đàng hoàng chững chạc hẳn lên, chuyển đến ở cùng tôi rồi thì đâm ra biết cái gì là quan trọng cần làm trước. Nó đi học ở Cal State vào buổi sáng. Thành ra nó mới đi làm buổi tối ở tòa báo kia. Nó vốn thông minh. Nó vẫn muốn tiến sâu hơn vào nghiệp báo. Làm nhà báo."

Ông gật đầu, giữ im lặng. Ông biết, nói ra được những điều như thế là tốt cho nàng.

"Giá mà được làm nhà báo thì nó sẽ giỏi lắm. Tôi nghĩ thế. Nó quan tâm đến mọi người. Ý tôi là, cứ nhìn nó mà xem. Nó từng là tình nguyện viên. Sau mấy vụ bạo loạn, nó đi xuống miền Trung-Nam để giúp dọn dẹp. Sau trận động đất, nó vào bệnh viện để tham gia nhóm cấp cứu và trấn an mọi người rằng mọi chuyện đều ổn. Nó từng hiến tạng. Nó vẫn thường hiến máu, bất cứ khi nào có bệnh viện nào gọi bảo họ cần máu là nó đến. Máu hiếm thế kia... ồ, nó còn hiếm hơn thế nữa. Đôi khi tôi thực lòng ao ước giá như tôi có thể đổi chỗ để chính tôi là người bước vào cửa hiệu đó."

Ông quàng tay ôm lấy vai nàng như để vỗ về. "Thôi nào," ông nói. "Hãy nhìn những người cô vẫn hằng giúp đỡ ở bệnh viện. Nhìn Raymond nữa. Cô sẽ rất tốt với nó cho mà xem. Cô không được nghĩ đến chuyện ai xứng đáng hơn ai hay là đổi chỗ này nọ. Điều đã xảy ra với cô ấy lẽ ra không được xảy ra với bất cứ ai."

"Nhưng tôi chỉ biết rằng Raymond có người mẹ của riêng nó, mà giá là người đó thì sẽ tốt hơn tôi."

Chẳng cách nào tranh luận với nàng được. Ông rút tay lại rồi đặt bàn tay lên cổ nàng. Nàng không khóc nhưng trông cứ như nàng sắp khóc. Ông muốn an ủi nàng nhưng biết rằng chỉ có một

cách để ông làm được điều đó.

Họ gần như đã về tới vũng neo thuyền của ông. Raymond đang đợi nơi cổng an ninh mở hé chừng mươi xăng ti mét như thường lệ. Lò xo đã gỉ sét nên cổng chẳng bao giờ đóng khít được.

“Mình phải về thôi,” Graciela nói khi họ bắt kịp chú bé. “Muộn rồi mà cháu còn phải đi học.”

“Còn cần câu thì sao ạ?” Raymond phản đối.

“Chú McCaleb có thể lo chuyện đó. Giờ thì cám ơn chú ấy đã cho mình câu cá, ăn tối rồi lại còn ăn kem nữa, nào.”

Raymond chìa bàn tay nhỏ xíu ra và McCaleb lại bắt. Bàn tay lạnh và nhớp nháp.

“Chú Terry đây. Và này, mai mốt chú cháu mình sẽ đi câu thật, câu ra trò. Ngay khi thuyền chú chữa xong. Chừng đó chú cháu mình sẽ giong thuyền ra xa và mình sẽ tóm được cho cháu một con rõ to. Chú biết một chỗ ở phía bên kia đảo Catalina. Mùa này trong năm mình sẽ câu được cá hanh. Nhiều lắm. Mình sẽ tới đó, OK?”

Raymond làm thinh gật đầu như thể chú đoán rằng chuyện đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra. Điều này khiến McCaleb rùng mình buồn bã. Ông nhìn Graciela.

“Thứ Bảy này được không? Thuyền thì chưa xong đâu nhưng hai dì cháu cứ tới vào buổi sáng, cả hội mình có thể câu ngoài đê chắn sóng. Nếu muốn thì ở qua đêm cũng được. Có khối chỗ, tha hồ.”

“Ồ thích quá!” Raymond la lên.

“Được,” Graciela nói, “để xem từ giờ đến cuối tuần thế nào đã.”

McCaleb gật đầu, nhận ra sai lầm mình vừa phạm phải. Graciela

mở cửa sau chiếc Rabbit chuyển đổi công năng của nàng và chú bé chui vào. Nàng lại gần McCaleb sau khi đóng cửa xe.

"Cho tôi xin lỗi," ông nói giọng trầm đi. "Chắc là tôi lẽ ra không nên đề nghị như vậy trước mặt nó."

"Không sao đâu," nàng nói. "Tôi thích vậy nhưng có thể tôi còn phải thu xếp vài việc, nên phải đợi xem đã. Trừ phi ông muốn biết chắc ngay bây giờ."

"Không, thế cũng được. Chỉ cần cho tôi biết thôi."

Nàng lại gần một bước và chìa tay ra bắt.

"Cám ơn ông rất nhiều về tối nay," nàng nói. "Trước giờ nó rất hay trầm lặng nhưng tôi nghĩ là nó thích, còn tôi thì nhất định là tôi thích."

McCaleb nắm tay nàng mà bắt nhưng rồi nàng cúi người về phía ông, ngước mặt lên hôn vào má ông. Khi lùi lại, nàng đưa tay lên miệng.

"Lởm chởm quá," nàng mỉm cười nói. "Ông để râu đấy à?"

"Đang nghĩ đến chuyện đó đây."

Nghe thế nàng bật cười vì lý do nào đó. Nàng đi vòng quanh xe và ông theo sau để giữ cho cửa mở. Khi đã ngồi vào ghế, nàng nhìn lên ông.

"Ông biết không, ông nên tin vào các ngài," nàng nói.

Ông nhìn xuống nàng.

"Ý cô là tin thần thánh?"

Nàng gật. Ông gật đầu đáp lại. Nàng nổ máy rồi lái xe đi.

Về lại thuyền, ông đi tới góc phía mạn sau. Cái cần câu vẫn ở nguyên nơi mép thuyền, dây câu vẫn nằm trên mặt nước nơi Raymond bỏ lại. Nhưng khi thu dây vào, McCaleb biết là chẳng có cá nào dính câu. Khi cuối cùng toàn bộ dây đã lên khỏi nước, ông thấy lưỡi câu và chì câu nhưng mồi thì không. Có gì đó dưới kia đã tước mất của ông.

Chương 13

Sáng thứ Năm McCaleb thức dậy trước khi đám công nhân khuân vác ngoài cảng kịp dính dáng gì tới chuyện ngủ hay thức của ông. Chỗ cafêin ngày hôm trước ào ạt trào lên không ngớt trong huyết quản khiến ông không ngủ được. Nó làm day dứt thêm những suy nghĩ đầy phấp phỏng của ông về cuộc điều tra, về sự khác biệt giữa các khía cạnh của thực tế với niềm tin vào các thiên thần, về Graciela và về chú bé. Cuối cùng, ông chịu thua không cố ru ngủ nữa mà mở chong chong mắt chờ cho ánh sáng đầu tiên lọc vào qua mấy tấm rèm.

Chưa tới sáu giờ sáng ông đã tắm rửa, đo tim mạch và các thứ cần thiết khác rồi nuốt mấy viên thuốc. Ông mang chồng hồ sơ điều tra về lại bàn phòng khách, đặt ấm cà phê khác rồi ăn một bát ngũ cốc. Chốc chốc ông lại xem đồng hồ mà nghĩ liệu có nên gọi cho Vernon Carruthers mà không nói chuyện với Winston trước hay không.

Winston giờ này chắc chưa đến sở. Nhưng sớm hơn ba tiếng đồng hồ, tại đại bản doanh FBI ở Washington D.C., bạn của McCaleb là Vernon Carruthers ắt đã có mặt tại nhiệm sở, đơn vị Súng và Dấu vết Hung khí (SDH) chuyên trách phòng xét nghiệm tội phạm. McCaleb biết ông không nên nói chuyện với Carruthers trước khi được Winston bật đèn xanh. Đây là vụ của Winston. Nhưng khoảng cách ba tiếng đồng hồ giữa Los Angeles với Washington làm ông bồn chồn. Tận trong gan ruột McCaleb là người nôn nóng. Nỗi thôi thúc phải làm ngay cái gì đó chứ đừng để ngày trôi qua uổng phí, nó đang bức bách ông.

Xối sạch bát và để vào bồn rửa xong, ông xem đồng hồ thêm lần

nữa rồi quyết định không đợi. Ông rút sổ điện thoại ra rồi gọi Carruthers đến thẳng số riêng. Anh ta nhấc máy sau một hồi chuông.

“Chào Vernon, Terry đây.”

“Terrell McCaleb! Cậu đang ở đây à?”

“Có đâu, vẫn ở Los Angeles. Cậu thế nào?”

“Cậu thì thế nào? Lâu lắm có nghe gì về cậu đâu.”

“Tớ biết, tớ biết. Nhưng tớ ổn mà. Nhờ mấy cái thẻ cậu gửi tới bệnh viện đấy. Bảo Marie là tớ cám ơn cả cô ấy nữa nhé. Có ích lắm. Tớ biết đáng lẽ tớ phải gọi hay viết thư mới phải. Tớ xin lỗi.”

“Ừ, chúng tớ đã cố gọi cậu nhưng cậu đã rời khỏi đội mà ở PTC hình như chả ai biết số mới hết. Nói chuyện với Kate thì cô ấy cũng chả biết nốt. Cô ấy chỉ biết mỗi chuyện cậu đã trả lại căn hộ ở Westwood thôi. Ai đó nữa ở PTC thì nói giờ cậu sống trên một cái thuyền. Đúng là cậu đã cắt đứt với mọi người rồi.”

“Tớ chỉ nghĩ tạm thời như vậy là tốt nhất. Ý là cho tới khi nào tớ đi lại được các thứ. Nhưng mọi chuyện hiện vẫn tốt. Cậu thì sao?”

“Không thể than phiền gì. Sắp tới cậu có khi nào tới đây không? Cậu biết là cậu vẫn còn chỗ mà. Tụi tớ chưa cho người nào của Quantico thuê hết. Cấm có dám.”

McCaleb bật cười, bảo anh ta rằng chẳng may, trước mắt ông không có kế hoạch nào là sẽ đi về miền Đông. Ông quen biết Carruthers đã gần mười hai năm nay. McCaleb làm việc bên Quantico còn Carruthers thì làm bên bộ phận Súng và Dấu vết Hung khí thuộc phòng xét nghiệm tội phạm ở Washington D.C., nhưng hình như hai người thường hay làm cùng một số vụ như nhau. Mỗi lần Carruthers đến Quantico để họp hành, McCaleb và

vợ ông hồi đó là Kate lại cho anh ngủ nhờ trong căn phòng ngủ còn thừa. Phòng ấy ăn đứt so với chỗ còn trống của một căn phòng ký túc xá học viện. Đổi lại, mỗi lần McCaleb đến D.C. thì Carruthers cùng vợ là Marie lại cho ông trọ ở căn phòng vốn là của con trai họ. Cậu qua đời nhiều năm trước vì bệnh bạch cầu khi mới mười hai tuổi. Carruthers cứ nằng nặc đòi hai bên phải trao qua đổi lại như thế, mặc dù làm vậy nghĩa là McCaleb phải bỏ không dùng căn phòng rất tươm do FBI trả tiền ở khách sạn Hilton gần Dupont Circle. Đầu tiên McCaleb cảm thấy mình như kẻ xâm phạm khi ngủ trong phòng của cậu bé. Nhưng Vernon và Marie làm cho ông thấy mình như ở nhà. Lại nữa, nếu nói về cách nấu nướng kiểu miền Nam và không khí bầu bạn thì căn phòng ở Hilton không thể nào sánh được.

“Ừ, khi nào cũng được,” Carruthers cũng cười lớn mà đáp lại. “Khi nào cũng được.”

“Cám ơn bồ.”

“Theo dự tính của tớ thì ở đó chỉ mới tang tảng tinh mơ thôi. Có gì mà cậu gọi sớm thế hả?”

“Ờ, tớ gọi là có tí việc.”

“Cậu? Việc á? Tớ đang toan hỏi cậu cái thế giới về hưu tuyệt đẹp đang đãi đằng cậu ra sao kia mà. Có thật cậu đang sống trên cái thuyền chết dẫm nào đó không?”

“Có, tớ ở trên thuyền. Nhưng tớ chưa hẳn đã về vườn đâu.”

“Thôi được, việc gì nào?”

McCaleb thuật chuyện cho anh ta nghe, kể cả việc ông đã được ghép tim của Gloria Torres. McCaleb muốn Carruthers biết tất cả, không như những người có liên quan khác. Ông biết ông có thể tin cậy anh về chuyện đó, rằng anh sẽ hiểu mối dây gắn bó McCaleb

với nạn nhân. Carruthers thường vẫn có mối cảm thông mạnh mẽ với các nạn nhân, nhất là nạn nhân trẻ. Nỗi đau khi phải nhìn con mình chết dần chết mòn trước mặt mình đã chuyển hóa thành sự tận tụy hết lòng với công việc, vượt xa cả các đặc vụ hiện trường giỏi nhất McCaleb từng biết.

Nửa chừng cuộc trò chuyện, tiếng ầm ầm của một chiếc tàu đang được dỡ hàng bắt đầu vang động khắp vũng neo thuyền. Carruthers hỏi cái quái gì vậy và McCaleb vừa nói cho anh rõ vừa mang điện thoại vào cabin đằng trước, đóng cửa lại để tránh tiếng ồn được bao nhiêu tốt bấy nhiêu.

“Vậy là cậu muốn tớ xem thử một viên đạn trong vụ này?” Carruthers hỏi khi McCaleb nói xong. “Tớ chả biết nữa. Sở Cảnh sát trưởng ở chỗ cậu, họ cũng có người giỏi mà.”

“Tớ biết chứ. Tớ chả nghi ngờ chuyện đó. Tớ chỉ muốn có một người khác hẳn nhìn với cái nhìn khác hẳn, và hơn hết tớ muốn cậu xem thật kỹ bằng máy vi tính nếu được. Mình chả bao giờ biết được đâu. Có khi mình gặp được cái gì đó không chừng. Tớ có linh cảm về cái đó.”

“Cậu với ba cái linh cảm của cậu. Tớ nhớ lắm. Thôi được, vậy tớ sẽ nhận gói hồ sơ từ đâu? Họ hay là cậu?”

“Tớ sẽ cố dùng mẹo gì đó. Nói sao để Sở Cảnh sát trưởng ở đây gửi bộ hồ sơ đi. Để cậu làm vụ này mà không danh chính ngôn thuận thì tớ không muốn. Nhưng nếu cậu có thể, tớ muốn bôi trơn cho vụ này nhanh lên chút đỉnh. Tên giết người này sẽ còn giết nhiều nữa. Chúng ta có thể cứu mạng được ai đó nếu như lần ra được hắn.”

Carruthers làm thinh một lát, McCaleb đoán rằng anh đang bận trù tính lịch trình làm việc ở trong đầu.

“Thế này nhá. Hôm nay thứ Năm. Tớ cần nhận được cái đó

muộn nhất là sáng thứ Ba tuần sau, tốt nhất là thứ Hai để tớ có thể làm đâu ra đó. Thứ Tư tuần sau tớ bay tới Kansas City để làm chứng. Vụ bọn băng đảng. Họ nghĩ là tớ sẽ ở đó tới hết tuần. Thành thử nếu cậu muốn gửi nó đi thì chính cậu phải gửi cho tớ. Nếu cậu gửi, tớ sẽ chú ý làm ngay lập tức."

"Sẽ không gây khó khăn gì cho cậu chứ?"

"Dĩ nhiên là có. Tớ bị bó giò ở đây đã hai tháng rồi, còn gì mới nữa nào? Nhưng cứ gửi bộ hồ sơ đi, tớ lo cho."

"Tớ sẽ gửi cậu. Cách này hay cách khác, muộn nhất là thứ Hai."

"OK, bồ."

"Ồ, còn một chuyện nữa. Ghi số tớ đi. Như tớ nói, hiện tớ không làm việc cho cơ quan chính thức nào về vụ này cả. Đúng ra thì cậu phải liên lạc với Sở Cảnh sát trưởng mới phải, nhưng nếu cậu tìm được gì đó khác thường mà tớ được biết đầu tiên thì tớ rất cảm kích đấy."

"Được rồi," anh nói không chút ngần ngừ.

"Cho tớ số đi. Cả địa chỉ nữa. Marie sẽ cần đó, để gửi thiệp Giáng sinh."

Sau khi McCaleb cho số và địa chỉ, Carruthers hắng giọng.

"Vậy gần đây cậu nói chuyện với Kate chứ?"

"Cô ấy có gọi tới bệnh viện ít hôm sau khi thay tim. Nhung lúc ấy tớ vẫn đang còn choáng. Bọn tớ không nói chuyện lâu."

"Hừmmm. Thôi được, cậu nên gọi cô ấy dù chỉ để cô ấy biết là cậu ổn."

"Tớ chả biết nữa. Cô ấy ra sao rồi?"

“Khỏe, chắc thế. Chưa nghe tin gì bảo là không khỏe. Cậu nên gọi cô ấy.”

“Tốt hơn là cứ để thế thôi, tớ nghĩ vậy. Bọn tớ ly dị rồi, nhớ không?”

“Thì thôi vậy. Cậu là sếp mà. Tớ sẽ gửi cô ấy một e-mail chỉ là để cô ấy biết cậu vẫn còn thở ở đó.”

Sau ít phút hàn huyên nữa, McCaleb gác máy rồi trở lên phòng khách lấy thêm cà phê. Ông đã hết sữa nên đành uống đen. Ấy chỉ là kiểu như dĩ độc trị độc, nhưng ông cần phải giữ vững đà tiến. Nếu mọi chuyện diễn ra đúng như ông mong đợi thì hôm nay hầu như ông sẽ rong ruổi trên đường suốt ngày.

Giờ đã gần bảy giờ, hầu như đã đến lúc gọi cho Winston. Ông đi ra ngoài boong nhìn trời sáng. Khối không khí bên trên mặt nước vũng đậu thuyền đã dâng lên dày đặc và những thuyền khác trông thật ma quái dưới làn sương. Phải vài tiếng nữa sương mới tan đi hết và người ta mới thấy được mặt trời. Ông nhìn sang thuyền của Buddy Lockridge thì thấy chưa có động tĩnh gì.

Lúc 7 giờ 10 phút ông cầm tập giấy nhớ ngồi vào bàn phòng khách, bấm số của Jaye Winston vào điện thoại không dây. Ông tóm được chị ngay lúc chị vừa ngồi vào bàn làm việc.

“Tôi vừa mới vào,” chị nói. “Mà tôi cứ nghĩ trong vòng hai ba hôm anh sẽ không gọi cho tôi kia chứ. Tôi đưa cho anh nhiều hồ sơ thế kia mà.”

“Ừ, chỉ là hễ đã bập vào rồi thì tôi không sao bỏ xuống được.”

“Anh nghĩ sao?”

McCaleb biết chị hỏi là hỏi ông nghĩ gì về cuộc điều tra chị đã tiến hành, đề nghị ông đánh giá.

“Tôi nghĩ chị đã làm rất chặt, nhưng điều này tôi đã biết trước rồi. Tôi thích tất cả các bước chị đã tiến hành trong vụ này Jaye ạ. Tôi không than phiền gì cả.”

“Nhưng?”

“Nhưng tôi có dăm câu hỏi ghi ra đây, nếu chị có vài phút rảnh. Có thể là đôi ba gợi ý nếu chị muốn. Một manh mối, có thể là hai.”

Winston bật cười hồn hậu.

“Các gã bên liên bang các anh luôn luôn có câu hỏi, luôn luôn có gợi ý, luôn luôn có manh mối mới.”

“Này, tôi có còn làm bên liên bang nữa đâu.”

“Ờ thì chắc cũng ăn sâu trong máu rồi. Nào thì nói đi.”

McCaleb nhìn lại mấy ghi chú đã viết ngày hôm trước và bắt đầu ngay từ góc độ Mikail Bolotov.

“Trước hết, Ritenbaugh và Aguilar, chị có gần họ không?”

“Thậm chí còn không biết nữa là. Họ không ở bên chuyên án giết người. Đội trưởng lôi họ ra khỏi ban chống trộm đặng cho tôi mượn trong một tuần. Đó là khi chúng tôi phải rà soát danh sách những kẻ đang bị thử thách theo luật ba lần phạm tội. Nhưng mà sao?”

“Ừm, tôi nghĩ trong những cái tên mà họ loại ra có một cái cần phải xem kỹ lại.”

“Tên nào?”

“Mikail Bolotov.”

McCaleb nghe tiếng giấy tờ sột soạt khi Winston tìm bản báo cáo của Ritenbaugh và Aguilar.

“OK, có rồi. Anh thấy gì ở đây mới được? Xem chừng hắn có bằng chứng ngoại phạm vững mà.”

“Chị đã bao giờ nghe nói tới tham chiếu chéo về địa điểm chưa?”

“Gì cơ?”

Ông giải thích khái niệm đó cho chị và bảo cho chị biết ông đã làm gì, việc đó dẫn đến Bolotov như thế nào. Ông giải thích thêm rằng Bolotov đã được thẩm vấn trước vụ cướp kèm nã súng ở Siêu thị Sherman và do đó, đối với hai vụ giết người ở cửa hàng và một trong các vụ cướp có dùng khẩu HK P7 thì tầm quan trọng của vị trí nhà riêng cũng như chỗ làm của Bolotov là không rõ bằng so với vụ kia. Khi ông nói xong, Winston đồng ý rằng cần phải kiểm tra lại gã người Nga, nhưng chị không hào hứng trước viễn cảnh này như McCaleb.

“Này, như tôi nói, tôi không biết hai anh chàng kia nên tôi không bảo đảm cho họ được, nhưng tôi phải giả định rằng họ không phải là bọn mới chân ướt chân ráo vào nghề. Tôi phải giả định rằng họ có thể đảm đương một vụ thẩm vấn như thế này và kiểm tra bằng chứng ngoại phạm.”

McCaleb không nói gì.

“Này, tuần này tôi phải tới tòa án. Tôi không thể lại đi kiểm tra gã này lần nữa được.”

“Tôi thì được.”

Giờ thì chị không nói gì.

“Tôi sẽ làm khéo mà,” McCaleb nói. “Cứ tùy cơ ứng biến thôi.”

“Tôi không biết, Terry ạ. Giờ thì anh là dân thường. Chuyện này có thể đang đi quá xa.”

“Thôi nào, nghĩ kỹ đi. Tôi còn vài chuyện cần nói nữa đây.”

“Rồi. Gì nữa?”

McCaleb biết rằng nếu chị không khơi lại chuyện Bolotov lần nữa trong cuộc trò chuyện, thế có nghĩa là chị đang cho phép ông - tuy một cách không chính thức - kiểm tra lại gã người Nga. Chỉ là chị không muốn chuẩn y những gì ông đang làm.

Ông lại liếc nhìn xuống tập giấy nhớ. Ông muốn cẩn thận cân nhắc nên hỏi gì kế tiếp. Ông cần phải hình thành tới nơi tới chốn những câu hỏi hệ trọng cần hỏi, phải cho Winston cùng nắm được với ông, chứ đừng để chị nghĩ rằng ông đang phê phán mọi chuyện khi sự đã rồi.

“Ừm, trước hết, ở đây chả thấy nói gì về tấm thẻ nhà băng trong vụ Cordell. Tôi biết tên đó đã lấy tiền. Hắn có lấy luôn cái thẻ không?”

“Không. Thẻ vẫn nằm trong máy. Máy đã nhả thẻ ra nhưng khi hắn không lấy thì máy lại tự động nuốt vào. Đó là một biện pháp an ninh cài sẵn để người ta nếu lỡ có để quên thẻ thì cũng không bị kẻ khác lấy mất.”

McCaleb gật đầu và đánh dấu vào câu hỏi đó trên tờ giấy nhớ.

“OK. Kế đó tôi muốn hỏi về chiếc Cherokee. Tại sao bên chị không hở ra về chuyện đó với báo chí?”

“À, chúng tôi có cho báo chí biết nhưng không phải ngay lập tức. Hôm đầu tiên chúng tôi đang còn bận đánh giá tình hình nên chưa đưa chi tiết ấy vào thông cáo báo chí đầu tiên. Sở dĩ tôi không chắc có nên đưa vào hay không là vì nếu thằng cha đó thấy được trên báo, có thể hắn sẽ vứt xe đi. Vài ngày sau, khi chẳng có gì xảy ra mà chúng tôi thì vẫn giẫm chân tại chỗ, tôi liền ra một thông cáo báo chí khác trong đó có nói tới chiếc Cherokee. Phiền

một cái là đến lúc đó thì vụ Cordell nguội mất rồi nên chẳng ai lưu ý nữa. Chỉ có mỗi một tờ tuần báo tép riu ở mãi trong sa mạc là đưa tin ấy thôi. Tôi biết, thế là làm ăn lôm côm. Hẳn là đáng lẽ ra tôi phải đưa ngay vào thông cáo báo chí đầu tiên mới phải."

"Không nhất thiết," McCaleb vừa nói vừa đánh dấu thêm một cái vào giấy nhớ. "Tôi hiểu cách lập luận của chị."

Ông đọc lại lần nữa các ghi chú trên tờ giấy.

"Vài chuyện nữa... Trong cả hai cuốn băng hung thủ đều nói gì đó sau khi bắn. Hắn nói hoặc với chính mình hoặc với camera. Không thấy có tường trình gì về chuyện đó cả. Liệu bên chị có làm..."

"Có một người ở văn phòng bên đây có ông anh bị điếc. Anh ta bèn đem mấy cuốn băng đến chỗ ông anh để xem liệu ông ta có nhìn môi mà đọc được không. Ông ta không chắc lắm, nhưng ở cuốn đầu - quay ở máy rút tiền - ông ta nghĩ thằng cha đó nói, 'Đừng quên cái cashola' ngay khi hắn lấy tiền ra khỏi máy. Còn ở cuốn băng kia thì ông ta không đoán chắc bằng. Ông ta nghĩ hẳn là hung thủ hoặc cũng nói như vậy hoặc có thể nói gì đó kiểu như 'Đừng có mà xía vào' cái gì gì đó. Từ cuối cùng là khó luận ra nhất với ông ta trên cả hai cuốn băng. Hình như tôi chưa khi nào bổ sung cái đó vào báo cáo. Anh thì không bỏ sót gì phải không?"

"Bao giờ chả vậy," McCaleb nói. "Liệu người đọc môi đó có biết tiếng Nga không nếu tên đó nói tiếng Nga?"

"Gì kia? À, ý anh muốn nói nếu tên đó là Bolotov. Không, tôi ngờ ông anh kia chả biết tiếng Nga đâu."

McCaleb ghi lại vào giấy mấy cách dịch khác nhau về những câu hung thủ đã nói. Đoạn ông vừa gõ gõ bút chì vào tập giấy vừa tự hỏi liệu bây giờ mình có nên thử một phen không.

“Anh còn gì nữa không?” cuối cùng Winston hỏi.

Ông quyết định đây đúng là lúc nên nhắc tới Carruthers. Ít nhất thì cũng không nhắc thẳng.

“Khẩu súng,” ông nói.

“Tôi biết. Tôi cũng chả yên tâm về chuyện khẩu súng. Đồ xịn như HK P7 đâu phải là loại súng mà cái ngữ cướp quèn vẫn hay dùng. Hẳn là súng ăn trộm thôi. Anh cũng thấy tôi đã tập hợp các báo cáo về súng ăn trộm còn gì. Nhưng cũng như với mọi chuyện khác, tôi lâm vào ngõ cụt. Chả dẫn tới đâu.”

“Tôi nghĩ đó là một giả thuyết hay,” McCaleb nói. “Đến chừng mực nào đó. Tôi không ưa cái kiểu hắn vẫn giữ nó sau vụ bắn người đầu tiên. Nếu súng ăn trộm thì theo tôi, ngay sau khi bắn gục Cordell chừng mười phút là hắn đã vứt súng trong sa mạc càng xa càng tốt mới phải. Rồi thì lần sau hắn sẽ đi ăn trộm khẩu khác.”

“Không, anh không nói thế được.” Winston nói, và McCaleb hình dung chị đang lắc đầu. “Chẳng có mô hình cố định nào ở đây hết. Rất có thể hắn giữ khẩu súng chỉ vì hắn biết nó rất có giá. Với lại anh cần phải nhớ, Cordell bị bắn từ bên này xuyên thấu bên kia. Chắc hung thủ nghĩ rằng người ta sẽ không tìm ra viên đạn hoặc nếu đạn có đập vào lề đường - mà đúng thế thật - thì cũng biến dạng quá rồi không đối chiếu được nữa. Nhớ là vỏ đạn thì hắn có nhặt. Hẳn là hắn tin khẩu súng còn có thể dùng thêm ít nhất một lần nữa.”

“Chắc là chị có lý.”

Họ ngừng một thoáng, chẳng ai nói gì. McCaleb còn thêm hai điều nữa trên trang giấy.

“Kế nữa là,” ông mào đầu một cách thận trọng. “Mấy viên đạn.”

“Có gì nào?”

“Hôm qua chị nói chị đang giữ báo cáo phân tích đạn đạo về cả hai vụ.”

“Thì đúng. Nằm cả trong két đựng bằng chứng ấy. Cụ thể là anh muốn gì?”

“Chị đã bao giờ nghe nói tới máy tính DRUGFIRE của Cục chưa?”

“Chưa.”

“Nó có thể giúp ích cho ta. Cho chị. Sẽ lâu đấy, nhưng thử một lần cũng đáng.”

“Nó là gì vậy?”

McCaleb nói cho chị biết. DRUGFIRE là một chương trình máy tính của FBI được thiết kế cùng với các dòng phần mềm tương tự nhằm lưu dữ liệu về dấu tay. Nó là dự án tập thể của phòng xét nghiệm tội phạm hồi đầu thập niên 1980, khi những cuộc chiến tranh cocain bùng nổ ở hầu hết các thành phố, nhất là Miami, nguyên nhân chính khiến số vụ giết người tăng vọt trên toàn quốc. Hầu hết các vụ giết chóc đều bằng súng. Cục Điều tra Liên bang nỗ lực tìm một biện pháp ngõ hầu truy cho được những tên sát thủ và giết người liên đới trên cả nước, và rồi họ tạo ra chương trình DRUGFIRE. Những đặc trưng có một không hai của dấu vết đường rạch khía trên nòng súng, mà người ta phát hiện ở các viên đạn bắn ra trong các vụ ám sát liên quan đến ma túy, được đưa vào phân tích bằng laser, sau đó được mã hóa để lưu trong máy tính và nhập vào ngân hàng dữ liệu. Chương trình máy tính này hoạt động hầu hết là theo cùng một cách như các hệ thống máy tính chuyên về vân tay mà các cơ quan hành pháp trên cả nước vẫn dùng. Hệ thống này cho phép đối chiếu nhanh lai lịch các viên đạn đã được mã hóa.

Cuối cùng, khi các đề mục về đạn đạo được thêm vào thì cơ sở

dữ liệu càng lớn. Chương trình cũng được mở rộng, từ nay bao gồm tất cả các vụ được chuyển cho FBI, mặc dù cái tên DRUGFIRE thì vẫn giữ. Dù đó là một vụ xả súng vào đám đông ở Las Vegas hay một vụ thanh toán băng đảng ở Nam Los Angeles, một án giết người hàng loạt ở Fort Lauderdale, mọi vụ nổ súng mà người ta gửi tới FBI để phân tích đều được nhập vào cơ sở dữ liệu. Và sau hơn một thập niên, có tới hàng ngàn viên đạn được lưu trong hồ sơ trên máy tính.

"Tôi nghĩ mãi về cái gã này," McCaleb nói. "Hắn cứ dính với khẩu súng đó. Dù nguyên do là gì đi nữa, dù nhờ ăn trộm hắn mới có nó hay là không phải thế, nhưng quả thực cứ mãi dính với khẩu súng đó là sai lầm duy nhất hắn phạm phải. Nó khiến tôi nghĩ may ra chúng ta sẽ tìm được dữ liệu khớp. Xét theo động cơ hành động trên mấy cuốn băng đó, rất có thể không phải bắt đầu từ vụ của chị hắn mới bắt đầu đòm đòm người ta đâu. Hắn đã dùng súng từ trước đó rồi, thậm chí là chính khẩu ấy cũng nên."

"Nhưng tôi đã bảo anh, chúng tôi có kiểm tra những khẩu tương tự rồi. Về đằng đạn đạo thì chẳng có gì sất. Bọn tôi cũng đã gửi điện yêu cầu truy tìm trên máy vi tính Thống kê Tội phạm Quốc gia. Bọn tôi chịu, thử hết đường rồi."

"Tôi hiểu. Nhưng phương thức hành động của tên này có thể biến hóa, thay đổi. Có lẽ điều hắn làm bằng khẩu súng đó lúc ở Phoenix không phải như điều hắn làm ở đây. Tôi chỉ muốn nói là vẫn có khả năng tên này từ một nơi nào đó khác vào thành phố. Nếu đúng vậy thì có lẽ hắn từng dùng khẩu súng đó ở chỗ khác. Và nếu ta gặp may thì dữ liệu hiện đang có sẵn trong máy tính của Cục."

"Có thể," Winston nói.

Chị lặng thinh nghiền ngẫm về đề nghị của ông. McCaleb biết chị đang suy tính những gì. DRUGFIRE là một khả năng rất đáng để thử xem, và Winston đủ thông minh để biết như thế. Nhưng

nếu quyết định thử, chị sẽ phải lôi bên liên bang vào cuộc, ấy là chưa kể phải thừa nhận rằng chị đang nhận chỉ dẫn từ McCaleb, một người ngoài không thực sự có quyền dính tới vụ này.

“Chị nghĩ sao?” Cuối cùng McCaleb hỏi. “Chị chỉ cần gửi cho họ một viên đạn thôi. Chị có bao nhiêu, bốn viên từ hai vụ phải không?”

“Tôi cũng không biết nữa,” chị nói. “Phải gửi bằng chứng của bọn tôi đến Washington thì tôi không thích lắm. Mà chắc hẳn bên Los Angeles cũng không.”

“Los Angeles không cần biết vụ này. Chị là người giữ bằng chứng. Chị có thể gửi một viên đạn đi nếu chị muốn. Rồi thì nó có thể đến Washington và quay lại trong vòng một tuần. Arrango chẳng việc gì phải biết là nó đã được gửi đi. Tôi đã nói chuyện với một người tôi quen ở ban Súng và Dấu vết Hung khí. Anh ấy nói sẽ lo vụ này êm xuôi nếu ta gửi gói hàng cho anh ấy.”

McCaleb nhắm mắt. Nếu như có một lúc nào đó chị ta có thể nổi giận đùng đùng thì chính là lúc này.

“Anh đã kể với anh chàng ấy là chúng tôi đang làm vụ này?” chị hỏi, giọng bực tức.

“Không, tôi không kể. Tôi chỉ bảo anh ta tôi đang làm việc với một thám tử ở đây, là người rất chu đáo tận tâm, bà ta hẳn sẽ muốn điều tra đến tận cùng, một hòn sỏi cũng không bỏ sót.”

“Chà, tôi đã nghe thấy điều này ở đâu ấy nhỉ?”

McCaleb mỉm cười.

“Còn chuyện này nữa,” ông nói. “Cho dù ta không gặp may ở vụ này thì ít nhất ta cũng có được khẩu súng lưu trong máy. Một lúc nào đó nó có thể sẽ khớp với cái gì đấy.”

Chị ngẫm nghĩ về điều này một lát. McCaleb biết khá rõ mình đã đi guốc vào bụng chị. Chả khác gì ngồi canh trong nghĩa địa đợi Luther Hatch. Chị sẽ phải làm như thế, nếu không thì sẽ băn khoăn về nó hoài hoài.

"OK, OK," cuối cùng Winston nói. "Tôi sẽ nói chuyện này với đội trưởng. Tôi sẽ nói tôi muốn làm thế. Nếu ông ấy bật đèn xanh, tôi sẽ gửi bưu kiện đi. Một viên đạn, thế thôi."

"Chỉ cần thế thôi."

McCaleb kể thêm rằng Carruthers cần nhận được bưu kiện trước sáng thứ Ba và thúc giục chị nói với đội trưởng càng sớm càng tốt. Điều này khiến chị lặng thinh lần nữa.

"Tôi chỉ muốn nói là việc này đáng thử, Jaye ạ," ông nói cho chắc ăn hơn.

"Tôi biết. Chỉ là... thôi được, không sao. Cho tôi tên và số điện thoại bạn của anh đi."

McCaleb siết chặt nắm tay đấm vào không trung trước mặt mình. Cú thử này đi xa được đến đâu không quan trọng. Họ đang tung xúc xắc. Ông thấy khoan khoái vì đã thúc đẩy được một cái gì đó tiến triển.

Sau khi McCaleb cho Winston số trực tiếp và địa chỉ để liên lạc với Carruthers, chị hỏi liệu ông còn muốn nói gì nữa không. Ông nhìn xuống tập giấy nhớ song điều ông muốn nói không được ghi ra trên đó.

"Tôi còn một điều cuối chắc sẽ khiến chị chú ý ngay lập tức," ông nói.

"Ồ, không," Winston vừa nói vừa rên rỉ. "Nếu quả vậy thực thì bắt tôi trả lời điện thoại đúng vào hôm phải lên tòa cũng đáng. Nói cho tôi đi, McCaleb. Gì vậy?"

“James Noone.”

“Nhân chứng á? Thì sao?”

“Anh ta có nhìn thấy hung thủ. Anh ta thấy xe của hung thủ.”

“Ừ, điều đó giúp bọn tôi nhiều chứ đâu có ít. Có chừng một trăm ngàn chiếc Cherokee như vậy ở Nam California, còn mô tả của anh ta về hung thủ thì mơ hồ đến nỗi thậm chí thằng kia có đội mũ hay không anh ta cũng chả biết. Anh ta là nhân chứng nhưng chỉ một tí thôi.”

“Nhưng anh ta có thấy. Nhưng là thấy trong tình thế căng thẳng. Càng căng thẳng thì ấn tượng càng sâu. Noone có thể là nhân chứng hoàn hảo đấy.”

“Hoàn hảo cách nào được đây?”

“Thôi miên anh ta.”

Chương 14

Buddy Lockridge tấp chiếc Taurus vào một ô trống ở bãi đậu xe của Video GraFX Consultants trên Đại lộ La Brea, Hollywood. Ngày thứ hai lái xe cho McCaleb, Lockridge không mặc bộ đồ bảnh chọe kiểu Hollywood nữa. Lần này anh mặc quần soóc dùng để đi thuyền và áo sơ mi Hawaii lòe loẹt vẽ những cây hạ uy cầm với mấy cô thiếu nữ uốn éo hông trôi bồng bềnh trên nền đại dương xanh. McCaleb bảo anh ta rằng chắc ông sẽ đi không lâu rồi chui ra khỏi xe.

VGC là một cơ sở được dùng chủ yếu bởi ngành giải trí. Nó cho thuê thiết bị video chuyên nghiệp cũng như studio biên tập và lồng tiếng video. Các nhà làm phim cấp ba, vốn dĩ sản phẩm làm ra hầu hết đều quay bằng video, là khách hàng chủ yếu của VGC, nhưng nơi này cũng cung cấp một trong các phòng lab hiệu ứng âm thanh và cải thiện chất lượng hình ảnh tốt nhất ở Hollywood.

Trước đây McCaleb đã vào VGC một lần, dạo đó ông làm biệt phái cho đơn vị chuyên án nhà băng của phòng tác chiến. Đó là mặt tiêu cực của việc ông được chuyển từ trụ sở ở Quantico sang nhóm tiền tiêu của phòng tác chiến; về mặt tổ chức, ông nằm dưới sự chỉ huy của thám tử đặc nhiệm PTC phụ trách chỉ huy. Và bất cứ khi nào cấp trên cho rằng công việc ở đơn vị chuyên án giết người hàng loạt đang tiến triển ì ạch - nếu như có chuyện đó thật - thì y như rằng ông ta sẽ lôi McCaleb ra đặng ấn vào chỗ khác, thường là chỗ mà McCaleb xem như dưới tầm mình.

Khi vào VGC lần trước, ông cầm trong tay cuốn băng video quay bằng camera trên trần của Nhà băng Wells Cargo tại Beverly Hills. Nhà băng này bị vài tên cướp đeo mặt nạ xông vào cướp lấy đi

363.000 đô tiền mặt. Đó là vụ cướp nhà băng thứ tư của bọn này trong vòng mười hai ngày. Manh mối duy nhất các thám tử có được là cuốn băng video. Khi một trong các tên cướp vươn tay qua quầy thu ngân để chộp túi tiền mà cô thu ngân vừa nhét tiền vào, tay áo hắn vướng vào mép quầy bằng đá hoa cương và bị cuốn về phía sau. Tên cướp nhanh chóng cuộn tay áo ra đằng trước trở lại, nhưng trong một khoảnh khắc ngắn hơn giây người ta có thể thấy một hình xăm ở mặt trong cánh tay trước của hắn. Hình bị nhiễu, lại quay bằng camera cách xa tới chín mét. Sau khi kỹ thuật viên ở phòng lab của phòng tác chiến bảo anh ta chịu không làm gì được, người ta quyết định không gửi cuốn băng tới tổng hành dinh ở Washington bởi nếu để người ở đó phân tích cho xong thì phải đợi hơn một tháng. Bọn cướp thì cứ ba ngày lại làm ăn một lần. Trong cuốn băng chúng có vẻ kích động, gần như hung bạo. Cần phải làm thật nhanh.

McCaleb mang cuốn băng đến Video GraFX. Một kỹ thuật viên của VGC trích khung hình ra khỏi cuốn băng và, chỉ trong một ngày, bằng biện pháp tăng độ phân giải và phóng đại, đã cải thiện được hình ảnh đến mức nhìn thấy rõ hình xăm. Đó là một con đại bàng bay, một bên móng cắp khẩu súng trường, móng kia quặp một lưỡi hái.

Nhờ hình xăm đó mà họ phá được vụ án. Bản mô tả hình xăm được gửi bằng telex, ảnh chụp thì gửi bằng fax đến sáu mươi phòng tác chiến trên toàn quốc. Rồi thì một nhân viên giám sát ở Văn phòng Butte chuyển tiếp thông tin đến Phòng Thường trú nhỏ hơn tại Coeur d’TAlene, Idaho, ở đây có một đặc vụ nhận ra hình xăm này là biểu hiệu mà anh ta từng thấy trên lá cờ treo bên ngoài tư gia một thành viên của một nhóm cực đoan chống chính phủ tại địa phương. Nhóm này có những lúc từng bị Cục Điều tra Liên bang giám sát và tình nghi bởi gần đây họ mua những thửa đất nông thôn rộng thênh thang bên ngoài thành phố. Chừng đó giám sát viên bên chính phủ có thể cung cấp cho phòng tác chiến LA danh sách họ tên và số bảo hiểm xã hội của các thành viên nhóm

này. Các đặc vụ liền bắt đầu kiểm tra các khách sạn và chẳng bao lâu phát hiện bảy thành viên của nhóm đang lưu lại Khách sạn Airport Hilton. Họ bắt đầu tiến hành giám sát nhóm này và ngày hôm sau theo dõi bọn chúng cướp một nhà băng ở Willowbrook. Ba mươi đặc vụ được triển khai ở các vị trí canh chừng, sẵn sàng xông vào ngay khi có dấu hiệu bọn cướp dùng vũ lực. Nhưng không có dấu hiệu gì. Họ lại theo dõi bọn cướp quay về khách sạn, và rồi các cảnh sát ăn mặc giả làm bồi bàn và nhân viên dọn phòng tóm gọn chúng một cách có hệ thống ngay tại phòng chúng trọ.

Cuối cùng một trong các tên cướp hợp tác với cảnh sát và thú nhận rằng băng của chúng đi cướp nhà băng để kiếm tiền mua thêm đất ở Idaho. Nhóm này muốn mua đất để các thành viên có thể an toàn trú ẩn cho qua Trận chiến Cuối cùng mà lãnh tụ của họ hứa hẹn sắp xảy đến với nước Mỹ.

Giờ McCaleb lại đến. Khi bước tới quầy lễ tân, ông để ý thấy bức thư cảm tạ có đóng dấu của Cục mà ông đã gửi cho họ sau vụ điều tra băng cướp kia, nay được đóng khung gắn trên tường sau lưng người tiếp tân. Ông tựa sát vào quầy cho đến khi đọc được tên của người mà ông đề gửi thư này.

“Tôi giúp gì được cho ông?” cô tiếp tân hỏi.

McCaleb chỉ lá thư mà nói: “Tôi muốn nói chuyện với ông Tony Banks.”

Cô hỏi tên McCaleb, dường như không nhận ra mặc dù nó nằm sờ sờ trên bức thư treo tường đằng sau cô, rồi thì cô gọi điện thoại. Không lâu sau, một người mà McCaleb nhận ra là Tony Banks bước ra chào ông. Anh ta không nhận ra McCaleb, mãi đến khi ông kể lại câu chuyện cuốn video ở nhà băng thì anh ta mới nhớ.

“Đúng rồi, đúng rồi, tôi nhớ. Chính ông gửi lá thư ấy.”

Anh ta chỉ lá thư lồng khung.

“Là tôi đấy.”

“Vậy tôi làm gì được cho ông đây? Lại một vụ nhà băng nữa à?”

Anh ta đang nhìn cuốn băng McCaleb cầm trên tay.

“Ờ, tôi có một vụ khác đây. Tôi đang tự hỏi liệu anh có xem qua cái này được không. Ở đây có mấy cái tôi muốn xem liệu có thể nhìn rõ hơn được không.”

“Rồi, ta sẽ xem. Tôi luôn sẵn lòng giúp mà.”

Anh ta dẫn McCaleb đi dọc một hành lang phủ thảm màu xám, qua mấy cánh cửa mà lần trước đến đây ông đã biết là phòng biên tập. Họ đang ăn nên làm ra. Cửa nào cũng có biển đề Đang bận. Từ sau một trong các cửa ấy McCaleb nghe thấy những tiếng hổn hển thống khoái bị ỉm cho nghẹt lại. Banks ngoái lại nhìn ông mà đảo tròn mắt.

“Không phải thực đâu,” anh ta nói. “Người ta biên tập băng đó mà.”

McCaleb gật đầu. Lần trước ông đến đây anh ta cũng giải thích với ông y như thế.

Banks mở cánh cửa cuối hành lang. Anh ta thò đầu vào để đoán chắc là phòng trống, đoạn lùi lại ra dấu bảo McCaleb vào. Có hai chiếc ghế đặt trước một máy biên tập video, bên trên máy là một màn hình ba mươi inch. Banks mở máy, bấm một cái nút, ổ băng bên trái liền mở ra.

“Cái này sẽ hơi kinh đấy,” McCaleb nói. “Có người bị bắn chết. Nếu muốn, anh có thể ra ngoài, rồi tôi sẽ tua ngay tới khung hình anh cần xem.”

Banks nghĩ một thoáng về đề nghị của ông. Anh ta là người mảnh khảnh trạc ba mươi, mái tóc ẻo lả nhuộm vàng đến mức hầu như trắng xóa. Trên đỉnh thì dài còn bốn phía lại tỉa ngắn. Kiểu đầu Hollywood.

“Tôi thấy máu me chết chóc nhiều rồi,” anh ta nói. “Cho vào đi.”

“Giống cái này thì không, tôi nghĩ vậy. Giữa máu me chết chóc trong đời thật với trong phim ảnh có sự khác nhau đấy.”

“Cho vào đi.”

McCaleb cho cuốn băng vào rãnh và Banks bắt đầu cho chiếu. McCaleb nghe được tiếng thở của anh chàng trẻ tuổi khi anh ta quan sát cảnh Gloria Torres bị túm lấy từ đằng sau rồi thì khẩu súng gí vào đầu cô mà bắn. McCaleb rướn về phía trước đặt tay lên núm Dừng. Khi đến đúng khoảnh khắc đó, sau khi Chan Ho Kang bị bắn và xác ông già gục ngã vắt ngang qua quầy rồi trượt lui, ông nhấn nút để dừng hình lại. Rồi, dùng một cái nút, ông chuyển hình tới lui chầm chậm cho tới khi dừng được đúng khung hình ông muốn. Ông nhìn Banks. Nom anh chàng như thể toàn bộ sự ác của thế nhân vừa mới được phơi bày cho anh ta thấy.

“Anh không sao chứ?”

“Rùng rợn quá.”

“Phải. Rùng rợn thật.”

“Tôi giúp gì được cho ông?”

McCaleb lấy bút chì ra khỏi túi áo mà trỏ vào màn hình, gõ gõ nơi cái đồng hồ trên cổ tay Kang.

“Cái đồng hồ á?”

“Ừ. Tôi muốn biết liệu có thể phóng to khung hình này lên hoặc

làm sao đó để tôi đọc được giờ trên đồng hồ hay không? Tôi muốn biết tại thời điểm này trên cuốn băng thì cái đồng hồ chỉ mấy giờ."

"Giờ ư? Thế còn cái này?"

Anh ta trỏ vào dòng giờ phút chạy qua mép dưới màn hình.

"Giờ đó tôi không tin được. Thành thử tôi mới cần cái đồng hồ."

Banks cúi người tới phía trước, bắt đầu chỉnh tới chỉnh lui các phím trên bảng điều khiển tiêu cự và cỡ ảnh.

"Cái này không phải bản gốc," anh ta nói.

"Cuốn băng ấy hả? Không, nhưng sao?"

"Không phóng to được nhiều đâu. Ông lấy bản gốc được không?"

"Tôi e là không."

McCaleb nhìn màn hình. Banks đã làm cho ảnh rõ và lớn hơn. Choán toàn bộ màn hình là phần thân trên và cánh tay dang thẳng của Kang. Nhưng mặt đồng hồ vẫn là một mảng xám mờ.

"Thôi thì, nếu ông để cuốn băng lại đây cho tôi, tôi làm được gì chăng là thế này thôi: tôi sẽ mầy mò chút đỉnh, đem tới một trong mấy tay ở lab. Có thể phóng lên một chút, làm rõ hơn một chút bằng cách tăng độ phân giải. Nhưng với thiết bị này thì tôi chỉ làm được đến thế thôi."

"Theo anh liệu có đáng làm không, dù không có bản gốc? Liệu có được gì không?"

"Tôi không biết, nhưng cũng đáng thử xem. Người ta có thể làm mấy chuyện điên rồ ngoài kia. Ông đang truy tìm hắn phải không? Thằng cha trong cuốn băng ấy?"

Anh ta ra hiệu về phía màn hình, dù lúc này hung thủ không có đó.

“Ừ, tôi truy hắn.”

“Vậy thì sẽ xem mình làm được gì. Ông để cái này lại được không?”

“Ừ. Tôi muốn nói là... ừ, anh sao một bản cho tôi để tôi lúc nào cũng có bên mình, được chứ? Tôi có thể còn cần để cho người khác xem nữa.”

“Được chứ. Để tôi đi sao.”

Banks đứng dậy rời phòng. McCaleb ngồi nhìn chăm chăm vào màn hình. Ông đã quan sát cách Banks dùng cái máy. Ông tua lại băng rồi phóng to một khung hình cho thấy hung thủ bịt mặt. Chẳng ích gì mấy. Ông tua tới trước một chút rồi dừng ở một khung cận cảnh khuôn mặt Gloria. Ông cảm thấy mình thật sỗ sàng khi ở gần đến vậy vào lúc đó, nhìn chăm chăm một người đàn bà vừa mới bị lấy mạng. Mặt cô đang nghiêng bên trái và con mắt duy nhất ông thấy được vẫn còn đang mở.

McCaleb nhận thấy có ba cái hoa tai trên tai trái cô. Một cái là một khuy nhỏ hình trăng lưỡi liềm bằng bạc. Kế đó, xuôi xuống khúc lượn cong của tai, là một cái vòng nhỏ mà ông đoán là bằng bạc, rồi cuối cùng, lủng lẳng dưới dái tai là một hoa tai hình chữ thập. Ông biết các phụ nữ trẻ hiện nay có cái kiểu đeo nhiều hoa tai trên ít nhất là một tai.

Trong khi tiếp tục chờ Banks, ông nghịch lần nữa mấy cái nút tua tới tua lui, cho băng quay lại cho tới khi nhìn thấy được phía bên phải của Gloria, ngay khi cô bước vào khung hình. Ông thấy chỉ có một hoa tai trên tai phải cô, một vầng trăng lưỡi liềm khác.

Banks quay lại mang theo một cuốn băng và mau mắn nhét vào

ổ băng thứ hai trong khi tua nốt cuốn đầu tiên. Anh ta chỉ mất chừng ba mươi giây để làm bản sao cấp tốc. Anh ta lấy bản sao ra, đút vào một cái hộp rồi đưa cho McCaleb.

"Cám ơn," McCaleb nói. "Theo anh thì phải bao lâu nữa mới có người thu xếp được để làm việc với nó?"

"Chúng tôi cũng khá bận. Nhưng tôi sẽ sang bên phòng nhân sự xem liệu có phân được ai càng sớm càng tốt không. Có lẽ là ngày mai hoặc thứ Bảy. Được không?"

"Được. Cám ơn nhé, Tony, tôi rất cảm kích."

"Có gì đâu. Tôi không biết liệu có còn giữ danh thiếp của ông không. Ông cần tôi gọi điện không?"

Ngay lúc đó McCaleb quyết định tiếp tục lừa. Ông đã không bảo Banks ông không còn là thám tử FBI nữa. Ông nghĩ Banks hẳn sẽ làm việc này nghiêm túc hơn nếu anh ta đinh ninh ông đang làm cho Cục Điều tra Liên bang.

"Tôi bảo này, để tôi cho anh số máy riêng nhé. Nếu anh gọi mà tôi không nhấc máy thì để tin nhắn lại, khi nào gọi lại được là tôi sẽ gọi ngay."

"Cũng được. Hy vọng chúng tôi giúp được."

"Tôi cũng thế. À Tony này, anh làm ơn đừng cho ai xem cuốn băng nếu không cần thiết phải xem, nhé."

"Tôi không cho ai xem đâu," Banks nói, hơi đỏ mặt. McCaleb nhận ra rằng, hoặc là ông vừa làm Banks bối rối bằng một yêu cầu không nhất thiết phải nói ra, hoặc ông đã yêu cầu như vậy đúng lúc Banks đang nghĩ xem có thể cho ai xem cuốn băng. McCaleb nghĩ có lẽ cái sau thì đúng hơn.

McCaleb cho anh ta số điện thoại, họ bắt tay, rồi McCaleb một

mình đi ngược trở lại hành lang. Khi đi ngang qua cánh cửa mà ban nãy ông nghe những tiếng ồ à vờ vịt ấy, ông nhận thấy giờ thì nó im lìm.

Khi mở cửa chiếc Taurus, McCaleb nghe tiếng radio đang bật và nhận thấy Lockridge đang để một chiếc harmonica trên đùi, sẵn sàng nhấc lên chơi nếu gặp đúng bài nào đó cất lên. Buddy gấp một cuốn sách có nhan đề Cái chết của người giọng nam cao lại. Anh ta đã đánh dấu một chỗ ở nửa chừng sách.

"Chuyện gì xảy ra với Thám tử Fujigama?"

"Sao cơ?"

"Cuốn sách anh đọc hôm qua ấy."

"Thám tử Imanishi điều tra. Tôi đọc xong rồi."

"Ừ thì Imanishi. Anh đọc nhanh thật."

"Sách hay thì đọc nhanh. Anh cũng đọc tiểu thuyết vụ án à?"

"Sao tôi lại phải đọc những thứ người ta bịa ra khi mà tôi đã thấy toàn thứ thiệt và không sao chịu nổi?"

Buddy khởi động xe. Anh phải xoay bộ phận đánh lửa hai lần nó mới chịu nổ.

"Nó là một thế giới rất khác. Cái gì cũng có thứ tự rạch ròi, thiện ác phân minh, kẻ ác luôn lãnh phần đích đáng, người hùng thì luôn ngời ngời chói lọi, không chuyện gì không được giải quyết tới nơi tới chốn. Nó là một liều giải dược giúp cho mình vui thú giữa cõi đời thực."

"Nghe chán ngắt."

"Không, nghe vững lòng. Giờ đi đâu đây?"

Chương 15

Sau khi ăn trưa ở Musso và Frank's, một nơi McCaleb thích nhưng đã hai năm nay không trở lại, họ giong xe lên đồi, từ Hollywood đến Thung lũng rồi đến chỗ tòa nhà nơi tọa lạc Deltona Clocks lúc một giờ bốn lăm. McCaleb đã gọi cho doanh nghiệp này trước khi họ khởi hành từ chỗ vũng neo thuyền và biết được rằng Mikail Bolotov vẫn đang làm việc theo ca từ hai giờ chiều đến mười giờ đêm.

Deltona Clocks là một công trình lớn kiểu nhà kho nằm sau một showroom và hiệu bán lẻ nhỏ nằm ở mặt tiền. Sau khi Lockridge đỗ chiếc Taurus phía trước hiệu bán lẻ, McCaleb thò tay vào cái túi da đặt trên sàn xe trước mặt để lấy khẩu súng. Nó đã nằm sẵn trong bao súng bằng vải bạt, ông cứ thế giắt vào thắt lưng.

“Này, anh chờ gặp gì ở đó thế?” Lockridge nói khi nhìn thấy khẩu súng.

“Chẳng gì cả. Chỉ là cho vững tinh thần thôi.”

Đoạn McCaleb rút ra một chồng dày hai phân rưỡi các hồ sơ điều tra của Sở Cảnh sát trưởng để xem cho chắc có phải nằm trên cùng chồng đó là bản báo cáo về cuộc thẩm vấn Bolotov và chủ của y, một người được nhận diện là Arnold Toliver. Ông đã sẵn sàng. Ông nhìn sang Lockridge.

“OK, ngồi cho chắc.”

Khi chui ra khỏi xe, ông để ý rằng lần này Buddy không đề nghị đi theo ông. Ông nghĩ có khi ông nên thường xuyên mang súng theo hơn.

Trong hiệu bán lẻ chẳng có vị khách nào. Những cái đồng hồ rẻ tiền hầu như đủ cỡ bày nhan nhản. Hầu hết trông có vẻ công nghiệp, như thể người ta chỉ có thể gặp chúng trong một lớp học hay cửa hàng phụ kiện ô tô chứ không phải ở nhà riêng ai đó. Trên tường sau quầy, nơi phần hậu của cửa hiệu, có treo một bộ tám cái đồng hồ giống nhau chỉ giờ ở tám thành phố trên khắp thế giới. Có một phụ nữ trẻ ngồi trên chiếc ghế gấp phía sau quầy. McCaleb thoáng nghĩ, cứ phải ngồi giữa đống đồng hồ thế kia mà khách khứa không một mống thì chắc hẳn đối với cô nàng thời gian trôi chậm lắm.

"Làm sao tôi gặp được ông Toliver?" ông hỏi khi đã tiến đến sát quầy.

"Arnold hay Randy?"

"Arnold."

"Tôi phải gọi điện đã. Ông ở bên nào tới?"

"Tôi đến đây không phải để mua đồng hồ. Tôi đang theo dõi cuộc thẩm vấn của Sở Cảnh sát trưởng hôm mồng ba tháng Hai."

Ông buông chồng giấy tờ xuống quầy để cô ta thấy toàn là hồ sơ tài liệu của nhà nước cả. Đoạn ông nhấc hai tay lên đặt hai bên hông, cẩn thận làm sao cho cái áo khoác thể thao phanh ra để lộ khẩu súng. Ông quan sát mắt cô ta khi cô ta nhận ra khẩu súng. Cô ta nhấc điện thoại trên quầy rồi bấm ba số.

"Arnie này, Wendy đây. Có một ông ở Sở Cảnh sát trưởng tới về vụ điều tra hay gì gì ấy."

McCaleb không cải chính cô ta. Ông đã không nói dối cô ta mà cũng sẽ không nói dối về chuyện ông là ai và làm việc cho ai. Nhưng nếu cô ta muốn đoán già đoán non không chính xác thì ông cũng chẳng cải chính. Sau khi nghe điện thoại một lát, Wendy nhìn

lên McCaleb.

“Điều tra gì vậy?”

McCaleb gật đầu về phía điện thoại rồi giơ tay lên. Cô gái ngần ngừ nhưng rồi cũng chìa ống nghe cho ông.

“Ông Toliver à?” ông nói vào điện thoại. “Terry McCaleb đây. Cách đây chừng hai tháng ông có nói chuyện với hai thám tử của cảnh sát trưởng tên là Ritenbaugh và Aguilar về một nhân viên tên Mikail Bolotov. Ông nhớ không?”

Sau một hồi do dự Toliver thừa nhận là có.

“Rồi, giờ thì tôi điều tra vụ đó. Ritenbaugh và Aguilar bận làm việc khác. Tôi cần hỏi ông thêm vài câu về chuyện đó. Tôi quay lại được không?”

Lại do dự.

“Ừm… ở đây chúng tôi bận kinh khủng. Tôi...”

“Không lâu đâu ông à. Nên nhớ, đây là điều tra án mạng, nên tôi hy vọng ông sẽ tiếp tục giúp chúng tôi làm rõ ngọn ngành.”

“Ông cho là sao?”

“Ừ, cứ đến đi. Cô ấy sẽ cho ông hay khi nào tôi rảnh.”

Ba phút sau McCaleb đi khắp chiều dài tòa nhà, ngang qua mấy dãy bàn thợ dùng để lắp ráp và đóng gói, để đến một văn phòng nằm ở đoạn hậu bên cạnh một bến bốc dỡ hàng. Có một đoạn cầu thang ngắn dẫn lên văn phòng. Cạnh cửa ra vào là một cửa sổ cho phép Toliver nhìn ra khắp các bàn thợ cũng như bến giao nhận hàng. Trong khi đi ngang qua mấy dãy bàn thợ để đến văn phòng, McCaleb nghe lỏm được những mẩu trò chuyện giữa các công nhân với nhau. Có đến ba lần ông nghe thấy một thứ tiếng mà ông

tin là tiếng Nga.

Khi McCaleb mở cửa văn phòng, người mà ông đồ là Toliver gác điện thoại rồi vẫy tay bảo ông vào. Ông ta là một người xương xẩu độ tuổi sáu mươi, có làn da nâu thô ráp và mớ tóc bạc lơ thơ viền quanh mép đầu. Ông ta có một miếng đệm bằng nhựa nơi túi áo sơ mi, nhét đầy một lố bút đủ loại.

"Chuyện này cần phải xong sớm," ông ta nói. "Tôi còn phải kiểm tra chúng nó chất hàng lên xe để xuất đi nữa."

"Được." McCaleb nhìn xuống bản báo cáo nằm trên cùng chồng giấy mang theo. "Hai tháng trước ông có nói với các thám tử Ritenbaugh và Aguilar rằng hôm hai mươi hai tháng Giêng Mikail Bolotov làm ca đêm."

"Đúng thế. Tôi nhớ mà. Có thay đổi đâu."

"Ông có chắc không, ông Toliver?"

"Ý ông là thế nào, tôi có chắc không à? Có, tôi chắc. Tôi đã kiểm tra lại cho hai người kia mà. Có ghi trong sổ hẳn hoi. Tôi có lấy bảng chấm công ra."

"Ông nói là ông dựa trên cơ sở những gì ông thấy trong bảng chấm công, hay là ông thực sự thấy Bolotov làm việc đêm đó?"

"Anh ta có đây. Tôi nhớ mà. Mikail chả bao giờ nghỉ ngày nào cả."

"Và ông nhớ là anh ta làm việc suốt đến mười giờ."

"Thẻ bấm giờ của anh ta cho thấy là..."

"Tôi không nói về thẻ bấm giờ. Tôi đang nói chuyện ông có nhớ anh ta đã ở lại làm đến mười giờ hay không."

Toliver không đáp. McCaleb liếc ra cửa sổ nhìn các dãy bàn thợ.

“Ông có khá nhiều người làm việc cho ông, ông Toliver. Bao nhiêu người làm ca từ hai đến mười giờ?”

“Hiện là tám mươi tám.”

“Còn khi đó?”

“Cũng khoảng thế. Nhưng có gì quan trọng?”

“Quan trọng là ở chỗ ông đã cho anh ta bằng chứng ngoại phạm dựa trên một tấm thẻ bấm giờ. Ông có nghĩ rằng cũng có thể Bolotov đã ra về sớm hơn mà không ai nhận thấy, rồi nhờ một người bạn bấm lỗ hộ khi đến giờ không?”

Toliver không đáp.

“Quên chuyện Bolotov đi một chút, trước nay ông đã có khi nào gặp chuyện đó chưa? Có người bấm lỗ hộ ai đó, là một cách để lừa gạt công ty, ông biết mà?”

“Chúng tôi làm ăn ở đây đã mười sáu năm rồi, chuyện đó có.”

“OK,” McCaleb gật đầu.

“Vậy thì chuyện đó có thể xảy ra với Bolotov không? Hay là đêm nào ông cũng đứng suốt ở chỗ đồng hồ bấm giờ để bảo đảm là không ai bấm hai thẻ.”

“Chuyện gì cũng có thể. Chúng tôi không đứng ở chỗ đồng hồ. Hầu như đêm nào con tôi cũng đến công ty để đóng cửa. Tôi thì đã về nhà rồi. Nó để mắt trông coi mọi việc.”

McCaleb nín thở một nhịp, cảm thấy nỗi phấn khích ông vẫn mang trong lòng đang tăng lên. Câu trả lời của Toliver, nếu được đưa ra trước tòa, sẽ là đủ để xé toang bằng chứng ngoại phạm của Bolotov.

“Con ông là Randy phải không?”

“Ừ, Randy.”

“Tôi nói chuyện với anh ấy được không?”

“Nó đang ở Mexico. Chúng tôi có một nhà máy khác ở Mexicali. Mỗi tháng nó ở đó một tuần. Tuần sau nó về.”

“Chúng ta gọi anh ta được không?”

“Tôi có thể thử xem, nhưng có lẽ nó xuống xưởng rồi. Vì thế mà nó mới xuống đấy. Để bảo đảm là dây chuyền hoạt động. Với lại, làm sao nó nhớ được một đêm nào đó cách đây ba tháng cơ chứ? Chúng tôi làm đồng hồ kia mà, ông thám tử. Đêm nào chúng tôi cũng làm những cái đồng hồ y như nhau. Ngày nào chúng tôi cũng xuất hàng đi. Đêm này chả có gì khác đêm kia hết.”

McCaleb quay mặt khỏi ông ta, lại nhìn ra cửa sổ.

Ông nhận thấy vài công nhân đang rời khỏi chỗ khi có các công nhân mới bước vào thay. Ông quan sát cảnh thay ca cho đến khi nhìn thấy người mà ông tin là Bolotov. Không hề có bức ảnh nào trong hồ sơ mà chỉ có một mô tả sơ sài. Nhưng người mà McCaleb đang quan sát đang mặc áo phông đen, tay áo duỗi thẳng quanh hai cánh tay đầy sức lực và ken chặt hình xăm. Các hình xăm chỉ có một màu - màu xanh dương của nhà tù. Đó ắt là Bolotov.

“Hắn kia phải không?”

Ông hất đầu về phía người vừa ngồi vào chỗ nơi một bàn thợ. McCaleb chợt nghĩ: việc của Bolotov chính là lắp mấy cái vỏ nhựa quanh bộ máy đồng hồ hoàn chỉnh rồi xếp cả lên một chiếc xe đẩy bốn bánh.

“Người nào?”

Toliver phải lại gần McCaleb cạnh cửa sổ.

“Có hình xăm ấy.”

“Đúng.”

McCaleb gật đầu rồi nghĩ một thoáng.

“Ông có nói với Ritenbaugh và Aguilar rằng bằng chứng ngoại phạm ông đưa ra cho người đó là dựa trên những gì ông thấy nơi thẻ chấm công và bảng bấm giờ, chứ không phải những gì con ông thực sự nhìn thấy đêm đó?”

“Phải, tôi nói với họ thế. Họ bảo: tốt. Họ bỏ đi, rồi thì thôi. Giờ lại tới lượt ông đến đây hỏi mấy câu hỏi mới này. Tại sao mấy người không biết phối hợp với nhau cho ra hồn? Nếu như chỉ sau hai ba tuần chứ không phải ba tháng thì có phải thằng con tôi dễ nhớ ra hơn bao nhiêu không.”

McCaleb im lặng ngẫm nghĩ về Ritenbaugh và Aguilar. Có lẽ họ có danh sách hai mươi lăm cái tên mà họ phải thẩm vấn trong vòng một tuần lễ họ được giao làm vụ này. Đúng là làm ăn lôi thôi thật, nhưng ông hiểu chuyện đó có thể xảy ra.

“Này, tôi phải ra ngoài bến đây,” Toliver nói. “Ông muốn đợi đến khi tôi quay về hay thế nào?”

“Tôi bảo này, sao ông không bảo Bolotov vào đây trên đường đi ra. Tôi cần nói chuyện với hắn.”

“Ở đây á?”

“Nếu ông không phiền, ông Toliver. Tôi tin chắc ông muốn giúp chúng tôi và tiếp tục cộng tác, đúng không nào?”

Ông nhìn chòng chọc vào Toliver như là biện pháp cuối cùng để chấm dứt sự phản đối không nói ra của ông ta.

“Sao cũng được,” Toliver vừa nói vừa vung hai tay lên tỏ vẻ bực

bội rồi quày quả đi ra cửa. “Có điều đừng hết cả ngày đấy.”

“Ô này, ông Toliver.”

Toliver dừng lại nơi cửa ngoái lại nhìn ông.

“Tôi nghe nhiều người nói tiếng Nga ngoài kia. Ông kiếm đâu ra mấy người Nga ấy thế?”

“Họ là công nhân giỏi, mà lại chẳng phàn nàn kêu ca gì. Có trả lương bèo bọt họ cũng chả nề hà. Mỗi khi quảng cáo tìm người, chúng tôi đều đăng ở tờ báo tiếng Nga ở vùng này.”

Đoạn ông ta đi ra ngoài, để ngỏ cửa sau lưng mình. McCaleb kéo hai chiếc ghế phía trước bàn ra, xoay lại, sao cho hai ghế đối diện nhau cách chừng một mét rưỡi. Ông ngồi xuống ghế gần cửa nhất rồi đợi. Ông thoáng nghĩ xem mình sẽ tiến hành cuộc thẩm vấn như thế nào, và quyết định sẽ mạnh tay với Bolotov. Ông muốn khơi dậy một sự đáp trả, một thứ phản ứng nào đó để ông có thể nhận rõ cảm giác của chính mình đối với con người này.

Ông cảm thấy có người ở trong phòng, liền nhìn ra cửa. Người mà ông đoán là Bolotov đứng đó. Y cao chừng 1,78 mét, tóc đen, da tai tái. Nhưng hai cánh tay cuồn cuộn bắp và các hình xăm - một con rắn cuộn quanh tay này, một mạng nhện phủ kín tay kia - khiến cho hai cánh tay y là tâm điểm của hình dong y. McCaleb chỉ chiếc ghế trống.

“Ngồi đi.”

Bolotov tiến lại chiếc ghế, ngồi xuống ngay không ngần ngừ. McCaleb thấy rõ là cái mạng nhện vẫn kéo dài xuống bên dưới áo sơ mi, rồi bò lên cả hai bên cổ gã người Nga. Một con nhện đen nằm trong mạng nhện ngay dưới tai phải y.

“Thế này là thế nào?”

“Như trước thôi, Bolotov. Tên tôi là McCaleb. Đêm hai mươi hai tháng Giêng. Nói cho tôi nghe về cái đêm đó.”

“Tôi kể với họ rồi. Đêm đó tôi làm việc ở đây. Ông tìm sai người rồi.”

“Là anh nói đấy nhé. Nhưng lần này khác. Giờ thì chúng tôi đã biết những gì lần trước chưa biết.”

McCaleb đứng dậy khóa cửa rồi lại ngồi vào chỗ. Chỉ là một màn diễn nhỏ, để nhấn mạnh rằng ở đây ông là người cầm trịch. Đôi điều để Bolotov suy nghĩ.

“Gì nào?” y hỏi lại.

“Như là vụ trộm căn nhà trên mạn Mason, cách đây chỉ vài khối nhà. Anh nhớ chứ, vụ cây thông Giáng sinh với tất tật các món quà ấy. Anh lấy được khẩu súng là từ chỗ đó, đúng không nào, Bolotov?”

“Không, về mấy chuyện đó tôi vô can.”

“Nhảm nhí. Chính anh đột nhập vào đó và chính anh chôm khẩu súng mới toanh láng coóng ấy. Rồi thì anh quyết định dùng nó. Anh dùng nó trong vụ ở Lancaster rồi lại dùng ở dưới chợ, chỗ từ đây rẽ sang. Anh là tên giết người, Bolotov. Giết người.”

Tay người Nga vẫn ngồi yên nhưng McCaleb có thể thấy hai bắp tay y căng lên, làm những hình vẽ trên tay y nổi rõ hơn. Ông dấn tới.

“Còn ngày mồng bảy tháng Hai, đêm đó anh cũng có bằng chứng ngoại phạm chứ?”

“Đêm đó tôi không biết. Tôi phải...”

“Đêm đó anh đã bước vào Siêu thị Sherman và giết hai người.

Anh phải biết chứ.”

Bolotov bất thần đứng dậy.

“Ông là ai? Ông không phải cớm.”

McCaleb nhìn lên y, vẫn ngồi, hy vọng không để lộ rằng mình đang ngạc nhiên.

“Cớm bao giờ cũng đi hai người. Ông là ai?”

“Tôi là người sẽ quật ngã anh. Anh đã làm chuyện đó, Bolotov, và tôi sẽ chứng minh được.”

“Cá…”

Có một cú đấm đầy giận dữ nện vào cửa, và theo bản năng McCaleb quay lại nhìn. Đó là một sai lầm nhỏ nhưng Bolotov chỉ cần có thế. McCaleb thấy đám mờ màu đen không rõ nét tiến lại gần, trong tầm nhìn ngoại biên của ông. Theo bản năng ông dợm nhấc tay lên để bảo vệ ngực. Ông không đủ nhanh. Đột ngột ông lãnh trọn tác động của trọng lượng gã đàn ông kia và rồi ghế ông ngồi bị lật nhào trong khi ông vẫn ngồi trên đó.

Bolotov quật ông xuống sàn, giữa lúc Toliver hay ai đó ngoài kia vẫn tiếp tục giận dữ nện thình thình lên cửa. Gã đàn ông to hơn, khỏe hơn vừa ghì chặt McCaleb xuống vừa thọc tay vào các túi của ông. Tay y chạm phải khẩu súng, liền dứt nó ra khỏi thắt lưng ném sang bên kia phòng. Cuối cùng y tìm thấy ví của McCaleb nơi túi trong áo khoác thể thao. Y giật cái ví ra làm túi rách toạc, rồi mở ví.

“Không có thẻ. Thấy chưa, đếch phải cớm.”

Y đọc to cái tên ghi trên tấm bằng lái xe nằm sau một ô cửa sổ bằng nhựa bên trong ví.

“Terr-ell-Mack-Cow-leeb.”

Đoạn Bolotov đọc to địa chỉ lên. McCaleb thấy nhẹ nhõm bởi vì đó thực ra là địa chỉ của văn phòng chủ bến tàu, ông có hộp thư ở đó.

“Hôm nào đấy tôi đến thăm ông được chứ, hả?”

McCaleb không đáp cũng không động cựa. Ông biết mình chẳng mong gì chọi lại được gã này. Trong khi ông nghiền ngẫm tình thế của mình, Bolotov buông cái ví xuống ngực ông rồi nhảy bật dậy. Y giật chiếc ghế từ dưới hông McCaleb, nhấc cao lên quá đầu. McCaleb giơ hai tay lên để bảo vệ mặt và đầu, ngay lúc đó ông nhận ra rằng ngực mình bị phô ra không có gì che chở.

Ông nghe thấy tiếng kính vỡ, liền nhìn qua giữa hai tay mình thì thấy chiếc ghế đập vỡ toang cửa sổ văn phòng. Rồi ông thấy Bolotov theo sau chiếc ghế, phóng qua khoảng vỡ dễ dàng như không rồi buông mình xuống sàn xưởng thợ. Đoạn y biến mất.

McCaleb lăn qua một bên, xếp hai tay ngang ngực rồi co hai đầu gối lên. Ông xòe một bàn tay đặt lên ngực, cố nghe ra nhịp tim. Ông hít hai hơi sâu rồi chầm chậm quỳ lên, gượng ngồi dậy. Tiếng nện cửa rầm rầm vẫn tiếp diễn, lần này kèm theo giọng Toliver cuống cuồng đòi McCaleb mở ra.

McCaleb rướn người tới mở khóa cửa. Ngay khi đó ông cảm thấy chóng mặt. Như thể ông đang trượt xuống vùng lõm gần bốn mét của một con sóng để rơi tõm vào chỗ sâu nhất của nó. Toliver xông vào phòng mà la lối om sòm nhưng McCaleb không hiểu ông ta nói gì. McCaleb xòe hai tay chống xuống sàn, nhắm mắt, cố định thần lại.

“Chó chết,” ông chỉ thì thầm được có thế.

Buddy Lockridge nhảy ra khỏi chiếc Taurus khi thấy McCaleb lại

gần. Anh ta chạy vòng quanh đầu xe, đến cạnh McCaleb.

"Chúa ơi, chuyện gì vậy?"

"Chả có gì. Tôi phạm sai lầm, thế thôi."

"Trông anh chả ra làm sao cả."

"Tôi không sao. Đi thôi."

Lockridge mở cửa cho ông rồi đi vòng qua phía người lái để chui vào xe.

"Anh chắc là không sao chứ?"

"Thôi nào, đi thôi."

"Đi đâu?"

"Tìm điện thoại."

"Ngay kia có một cái."

Anh ta trỏ về phía nhà hàng Jack in the Box ngay bên cạnh. Có một điện thoại công cộng trên bức tường gần một trong mấy cánh cửa. McCaleb ra khỏi xe rồi chầm chậm đi về phía điện thoại. Ông cẩn thận để mắt đến nền đường trước mặt, ông không muốn lại bị trượt vào một cơn chóng mặt nữa.

Ông gọi đường dây trực tiếp của Jaye Winston, cứ đinh ninh sẽ phải để lại tin nhắn, nhưng chị nhấc máy ngay tức thì.

"Terry đây. Chắc là hôm nay ở tòa căng lắm."

"Đang căng đây, nhưng hiện giờ nghỉ ăn trưa. Hai giờ tôi phải quay lại. Tôi cũng đang định gọi anh đây."

"Tại sao?"

“Vì chúng tôi sắp làm chuyện ấy rồi.”

“Làm gì?”

“Thôi miên ông Noone. Đội trưởng ký giấy rồi và tôi gọi cho ông Noone rồi. Ông ta nói là được. Ông ta chỉ muốn chúng ta làm tối nay vì ông ta sắp ra khỏi thành phố, quay lại Vegas, chắc vậy. Ông ta sẽ tới đây lúc sáu giờ. Anh đến được chứ?”

“Tôi sẽ đến.”

“Vậy là thu xếp xong nhé. Sao anh lại gọi?”

McCaleb ngần ngừ. Điều ông phải nói với chị có thể làm thay đổi kế hoạch tối nay, nhưng ông biết mình không thể trì hoãn.

“Chị có thể lấy một bức ảnh Bolotov trước tối nay không?”

“Tôi có đây rồi. Anh muốn cho Noone xem á?”

“Ừ. Tôi vừa mới thăm Bolotov một tí và phản ứng của hắn chả hay ho lắm.”

“Chuyện gì xảy ra vậy?”

“Tôi chưa kịp hỏi hắn ba câu thì hắn đã quăng tôi xuống đất rồi chạy.”

“Anh đùa tôi đấy à?”

“Giá mà tôi đùa được.”

“Còn bằng chứng ngoại phạm của hắn?”

“Chắc như ổ bánh mì là cùng.”

McCaleb thuật ngắn gọn cuộc thẩm vấn Toliver rồi sau đó Bolotov. Ông bảo Winston chị nên phát thông báo truy nã Bolotov.

“Vì cái gì, anh hay Toliver đã trình báo cảnh sát chưa?”

“Tôi thì chưa nhưng Toliver nói ông ta sẽ trình báo về vụ cái cửa sổ.”

“Được rồi, tôi sẽ phát lệnh bắt. Anh có sao không? Giọng anh nghe như sắp gục tới nơi ấy.”

“Tôi không sao. Chuyện này có làm thay đổi vụ việc không? Hay tối nay ta vẫn tiến hành?”

“Về phần tôi thì vẫn.”

“OK. Hẹn gặp chị khi đó.”

“Này Terry, đừng đặt cược quá nhiều vào Bolotov được chứ?”

“Tôi nghĩ dám chắc là gã này lắm.”

“Tôi không biết. Lancaster cách khá xa chỗ Bolotov ở. Anh phải nhớ gã đó là kẻ từng bị kết án. Hắn có thể và chắc hẳn sẽ làm những gì như đã làm với anh cho dù hắn có dính vào vụ này hay không. Bởi nếu không làm vụ này thì hắn cũng đã làm một chuyện gì khác.”

“Có thể. Nhưng tôi vẫn không ưa thằng này.”

“Ừ thì có thể Noone sẽ cho chúng ta vui khi chỉ vào chính hắn trong một nhóm sáu người.”

“Lần này là chị nói đấy nhé.”

Gác máy xong, McCaleb quay lại chiếc Taurus không khó khăn gì. Vào xe rồi, ông lục tìm bộ đồ lữ hành mà ông luôn mang theo trong cái cặp da để trên sàn. Trong đó có lượng thuốc đủ cho một ngày và chừng một tá nhiệt kế dùng một lần rồi vứt gọi là Temp-Strip. Ông lột bỏ giấy gói một cái rồi cho vào miệng. Trong khi đợi, ông ra dấu bảo Lockridge khởi động xe. Khi động cơ đã nổ,

McCaleb vươn tay về phía bộ nút điều khiển máy điều hòa, bật lên.

“Anh muốn không khí không?” Lockridge hỏi.

McCaleb gật, Lockridge liền bật cho quạt quay mạnh hơn.

Sau ba phút McCaleb lấy nhiệt kế ra kiểm tra. Ông cảm thấy một nỗi sợ sâu hoắm xuyên vào mình trong khi nhìn cái vạch mảnh màu đỏ trải dài vượt quá điểm một trăm độ.

“Về nhà thôi.”

“Chắc không?”

“Chắc, về vũng thuyền.”

Trong khi Lockridge lái xe về phía Nam trực chỉ xa lộ 101, McCaleb bật quạt gió bên phía mình để dòng khí mát phả ngay vào mặt ông. Ông bóc thêm một cái Temp-Strip rồi kẹp vào dưới lưỡi. Ông cố trấn tĩnh bằng cách bật kênh KFWB trên radio và nhìn cảnh đường phố lướt qua hai bên. Hai phút sau số đo nhiệt độ thứ nhì có đỡ hơn số đầu tiên, nhưng ông vẫn đang hâm hấp sốt. Nỗi sợ của ông dịu đi một chút, họng cũng đỡ nghẹn. Ông đập hai lòng bàn tay vào bảng đồng hồ mà lắc đầu, cứ tự thuyết phục mình rằng cơn sốt này chỉ là đột xuất thôi. Cho đến giờ ông vẫn hoàn toàn khỏe kia mà. Chẳng có lý do gì để ông bị thế này ngoại trừ chuyện ông đã bị nóng người lên quá mức trong khi giằng co với Bolotov.

Ông quyết định quay về thuyền uống một viên aspirin và ngủ một giấc dài trước khi chuẩn bị buổi làm việc tối với James Noone. Có một cách khác là gọi cho Bonnie Fox. Và ông biết nếu gọi như vậy thì rồi ông sẽ phải nằm viện vài hôm để xét nghiệm và theo dõi. Fox luôn thấu đáo trong việc chị làm cũng như McCaleb thích nghĩ mình luôn thấu đáo trong việc mình làm. Chị sẽ chẳng ngần ngại gì bắt ông vào viện. Ông sẽ mất đứt một tuần nằm giường ở

Cedars. Chắc chắn là ông sẽ mất cơ hội với Noone và rồi cũng mất nốt cái động lực vốn là thứ duy nhất khác mà ông có bên mình khi dấn vào cuộc điều tra này.

Chương 16

Đối với người không biết - trong đó có nhiều cảnh sát và đặc vụ mà McCaleb từng cộng tác suốt bao năm qua - thôi miên thường bị coi là một dạng ngón nghề cảnh sát mang tính tà thuật, giải pháp gần như sau hết, chỉ đứng sau mỗi chuyện đi xin ý kiến thầy đồng cốt trong vùng. Người ta coi như nó tượng trưng cho một cuộc điều tra giẫm chân tại chỗ hoặc là thất bại rồi. McCaleb thì tin chắc là không. Ông tin đó là một biện pháp đáng tin cậy để dò thấu đến những chiều sâu trong tâm trí. Ở những trường hợp ông chứng kiến hoặc nghe nói rằng thôi miên cho kết quả sai, thường đó là lỗi của người thôi miên chứ không phải của khoa thôi miên.

McCaleb đã ngạc nhiên khi Winston nói chị đồng ý thẩm vấn lại Noone trong điều kiện thôi miên. Chị nói với ông rằng người ta đã đôi ba lần đề xuất dùng thôi miên trong cuộc họp hàng tuần của ban chuyên án giết người, khi ai đó lại nêu ra chủ đề cuộc điều tra vụ giết Cordell rơi vào ngõ cụt. Nhưng đề xuất đó chưa bao giờ được thực hiện vì hai lý do. Lý do đầu là lý do quan trọng. Thôi miên vốn là một công cụ cảnh sát vẫn được dùng cho đến đầu thập niên tám mươi, nhưng rồi tòa thượng thẩm California ra phán quyết rằng nhân chứng nào đã bị người ta dùng thôi miên để xới lại ký ức thì không thể làm chứng trong các phiên tòa hình sự. Thế có nghĩa là, mỗi khi các điều tra viên quyết định có dùng thôi miên với một nhân chứng hay không, họ phải cân nhắc xem liệu cái được nhờ dùng thôi miên có bù lại được cái mất vì không thể đưa người đó ra làm chứng tại tòa hay không. Cuộc tranh cãi đó đã khiến người ta ngần ngại không dùng thôi miên trong vụ Cordell, bởi Winston và đội trưởng của chị không sẵn lòng để mất nhân chứng duy nhất của mình.

Lý do thứ hai là sau khi có phán quyết của tòa thượng thẩm, Sở Cảnh sát trưởng liền ngừng huấn luyện các thám tử sử dụng thuật thôi miên. Hệ quả là, sau hơn mười lăm năm kể từ khi phán quyết có hiệu lực, khả năng thôi miên của các thám tử từng làm được việc đó cứ tự nhiên cùn mòn đi. Chẳng còn lại ai trong ban có thể thôi miên Noone, nghĩa là họ sẽ phải đi thuê chuyên gia trị liệu thôi miên ở ngoài. Điều đó chỉ càng làm mọi chuyện thêm phức tạp và lại tốn tiền.

Khi McCaleb bảo Winston rằng ông từng dùng thuật thôi miên trong các vụ ở FBI trong hơn mười năm và rất sẵn lòng làm việc đó, chị còn rạng rỡ hơn cả ông trước đề xuất này. Mấy giờ sau chị đã được cấp trên duyệt tiến hành ca thôi miên và đã thu xếp xong xuôi đâu đó rồi.

McCaleb đến văn phòng ban chuyên án giết người của Trung tâm Sao thuộc Sở Cảnh sát trưởng sớm đến nửa tiếng. Ông bảo Lockridge rằng ông sẽ mất nhiều thời gian và khuyến khích anh ta đi ăn tối.

Cơn sốt của ông đã giảm sau giấc ngủ chiều, ông cảm thấy sảng khoái, sẵn sàng. Ông phấn khích trước viễn cảnh đào ra được một manh mối vững chắc từ trong tâm trí James Noone và làm được điều gì đó khả dĩ đẩy vụ án tiến lên phía trước.

Jaye Winston gặp ông nơi quầy trước và đi cùng ông tới phòng đội trưởng, vừa đi vừa nói nhanh.

“Tôi vừa ra lệnh truy nã Bolotov. Cho xe đi qua căn hộ của hắn nhưng hắn đi rồi. Hắn biến rồi. Rõ là anh đã chạm nọc hắn.”

“Ừ, chắc khi tôi gọi hắn là tên giết người.”

“Tôi vẫn chưa tin chắc, nhưng hiện tại ta có được tiến triển thế là điều tốt lắm rồi. Trước giờ Arrango vẫn chẳng vui vẻ gì về những việc anh làm. Tôi phải thú nhận rằng tôi đã không nói

chúng ta đã bàn về chuyện này trước rồi. Anh ta nghĩ anh đang chơi trội.”

“Đừng lo. Tôi không quan tâm anh ta nghĩ gì.”

“Anh có lo về Bolotov không? Anh bảo hắn có địa chỉ của anh mà.”

“Không. Hắn biết là vũng neo thuyền nhưng đâu có biết thuyền nào. Chỗ đó rộng lắm.”

Chị mở cửa rồi để McCaleb vào trước. Có ba đàn ông và một phụ nữ trong căn phòng chật chội. McCaleb nhận ra Arrango và Walters bên Cảnh sát Los Angeles. Winston giới thiệu ông với Đội trưởng Al Hitchens và người phụ nữ, một nghệ sĩ tên là Donna de Groot. Bà ta có mặt để nếu cần thì sẽ làm ra chân dung nghi phạm bằng vật liệu tổng hợp, trong trường hợp Noone không nhận diện được Bolotov ngay lập tức.

“Tôi mừng là các vị đến sớm,” Hitchens nói. “Ông Noone đến đây rồi. Có lẽ ta bắt đầu được rồi đó.”

McCaleb gật đầu rồi nhìn những người khác trong phòng. Arrango có cái vẻ khinh khỉnh của kẻ không tin. Một cây tăm thòi ra khỏi cặp môi mím chặt của gã một đoạn chừng một xăng ti mét.

“Thế này là nhiều người quá,” McCaleb nói. “Khó tập trung lắm. Cần làm thế nào cho người này cảm thấy thư thái. Ngần này khán giả thì thư thái làm sao được.”

“Không phải tất cả đều vào đâu,” Hitchens nói. “Tôi muốn anh và Jaye vào trong phòng. Khi nào thích hợp thì anh đưa Donna vào. Chúng tôi sẽ quay video và có màn hình đặt ngay ở đây. Những người còn lại sẽ quan sát từ đây. Thế được chứ?”

Anh ta chỉ một cái màn hình đặt trên xe trong một góc. McCaleb nhìn màn hình thì thấy một người ngồi nơi bàn, hai tay khoanh lại

để trước mặt. Đó là Noone. Dù anh ta không đội mũ bóng chày, McCaleb vẫn nhận ra người có mặt trong cuốn băng quay hiện trường tội phạm và băng giám sát đặt ở máy rút tiền.

“Thế là tốt.”

McCaleb nhìn Winston.

“Chị có chuẩn bị bộ ảnh sáu người trong đó có Bolotov chưa?”

“Có. Trên bàn tôi. Ta sẽ cho anh ta xem đầu tiên, nếu như ta gặp may. Nếu anh ta nhận diện được ngay thì chẳng cần thôi miên, nếu vậy ta có thể để dành anh ta ra làm chứng ở tòa.”

McCaleb gật đầu.

“Giá ta cho Noone xem mấy bức ảnh trước khi con chim bị xua mà bay mất thì có phải hay hơn không,” Arrango nói.

Gã nhìn McCaleb. McCaleb đã toan đáp trả nhưng rồi quyết định giữ trong lòng.

“Anh có gì đặc biệt muốn tôi hỏi anh ta không?” thay vì vậy ông hỏi.

Arrango nhìn cộng sự mà nháy mắt.

“Ừ, truy cho ra biển số của cái xe chạy trốn ấy. Được vậy thì tốt.”

Gã cười rạng rỡ, cây tăm từ môi dưới lòi lên trên. McCaleb cười đáp lại.

“Chuyện ấy hồi trước người ta làm rồi. Nạn nhân của một tên hiếp dâm có lần đã tả cho tôi trọn vẹn hình xăm trên tay kẻ tấn công cô ta. Trước khi thôi miên thậm chí cô ta còn không nhớ tới hình xăm ấy nữa là.”

“Tốt, vậy làm lần nữa đi. Cố cho bọn tôi cái biển số đi. Cố cho bọn tôi cái hình xăm đi. Mấy thứ ấy anh bạn Bolotov của anh thiếu khối gì.”

Rõ là có sự thách thức trong giọng gã. Arrango dường như khăng khăng muốn đặt mọi chuyện trên bình diện cá nhân, như thể việc McCaleb có nguyện vọng đưa một kẻ giết người hàng loạt vào vụ án theo nghĩa nào đó là tỏ ra coi thường gã. Thật lố bịch, nhưng thực ra bản thân việc McCaleb dấn vào vụ này đã là sự thách thức đối với gã rồi.

“OK, các cậu,” Hitchens ngắt lời, cố phân tán bớt sự căng thẳng.

“Chúng ta làm thế này là để thử xem sao, thế thôi. Thử một lần cũng đáng. Có thể sẽ được gì đó mà cũng có thể không.”

“Nhưng rồi chúng ta lại mất thằng cha này không cho ra làm chứng ở tòa được,” Arrango nói.

“Tòa nào?” McCaleb nói. “Với những gì các anh đang có thì các anh chẳng thể nói chuyện tòa tiếc gì hết. Đây là cơ hội cuối cùng của anh, Arrango. Tôi là cơ hội cuối của anh.”

Arrango đứng phắt dậy. Không phải để thách thức McCaleb bằng sức mạnh, mà là để nhấn mạnh thêm những lời kế tiếp của gã.

“Coi chừng, đồ khốn kiếp, đây không cần thằng cớm liên bang hết thời nào dạy cho đây biết…”

“Được rồi, được rồi,” Hitchens nói, cũng đứng dậy. “Chúng ta sẽ làm chuyện này, ngay bây giờ. Jaye, đưa Terry vào phòng thẩm vấn và bắt đầu ngay đi. Bọn tôi ngồi đợi ở đây.”

Winston dẫn McCaleb ra khỏi cửa. Ông ngoái lại nhìn Arrango, bộ mặt gã sạm lại vì tức giận. Sau lưng gã McCaleb nhận thấy nụ cười giễu cợt trên mặt Donna de Groot. Rõ là chị ta khoái cái màn

phô diễn đàn ông tính vừa rồi.

Khi họ đi qua phòng họp và ngang qua mấy dãy bàn làm việc trống, McCaleb lắc đầu ngượng nghịu.

“Xin lỗi,” ông nói. “Tôi không tin nổi mình lại để cho hắn khiến tôi ra cái nỗi này.”

“Không sao. Thằng cha đó ưa cà khịa lắm. Sớm muộn gì cũng xảy ra thế này thôi.”

Sau khi ghé qua bàn của Winston để lấy tập hồ sơ đựng bộ ảnh đã chuẩn bị sẵn, họ đi xuống một hành lang rồi thì Winston dừng lại trước một cánh cửa đóng. Chị đặt tay lên quả đấm cửa nhưng ngoái lại nhìn McCaleb trước khi mở.

“Nào, anh có muốn tiến hành theo cách đặc biệt nào không?”

“Cái chính là việc này sẽ có hiệu quả nhất nếu như chỉ một mình tôi nói khi buổi thôi miên bắt đầu, và tôi giao tiếp bằng lời chỉ với anh ta thôi. Làm thế thì anh ta mới không bị rối trí về chuyện tôi đang nói với ai. Thành thử nếu chị và tôi cần trao đổi với nhau thì ta có thể hoặc viết giấy hoặc trỏ ra cửa, chừng đó ta có thể ra ngoài này.”

“Được. Anh khỏe chứ? Anh trông chả ra làm sao cả.”

“Tôi khỏe.”

Chị mở cửa và James Noone đang cúi xuống bàn liền ngẩng lên nhìn.

“Ông Noone, đây là Terry McCaleb, chuyên gia thôi miên mà tôi có nói với ông,” Winston nói. “Trước đây anh ấy công tác ở FBI. Anh ấy sẽ xem liệu anh ấy có chăng làm được gì với ông về vụ này không.”

McCaleb mỉm cười chìa tay qua bàn. Họ bắt tay nhau.

"Rất vui được gặp ông, ông Noone. Việc này không nên mất nhiều thời gian và cũng nên nhẹ nhõm thoải mái thôi. Tôi gọi ông là James được không?"

"Được chứ, James cũng được."

McCaleb nhìn quanh phòng, nhìn cái bàn và mấy cái ghế. Ghế đều đúng chuẩn của chính phủ, các mép có độn mút dày hơn một xăng ti mét. Ông nhìn Winston.

"Jaye này, chị xem liệu ta có thể tìm cái ghế nào tiện nghi hơn cho James không? Có chỗ để tay chẳng hạn? Giống như cái đội trưởng Hitchens vẫn ngồi ấy."

"Được chứ. Đợi chút nhé."

"À, nhân thể, tôi cũng sẽ cần một cái kéo nữa."

Winston nhìn ông vẻ dò hỏi nhưng bỏ đi ra mà không nói gì. McCaleb lướt cái nhìn lượng giá quanh phòng. Có một dãy đèn huỳnh quang ở trên trần. Không có nguồn sáng nào khác. Ánh sáng chói chang trên đầu càng được phóng đại bởi cửa sổ có kính trên bức tường trái. Ông biết máy quay video được lắp ở phía bên kia lớp kính, nên ông cần giữ cho Noone ngồi ở thế đối diện máy quay.

"Xem nào," ông nói với Noone. "Tôi cần leo lên bàn để với tới mấy cái đèn kia."

"Không sao."

Lấy một cái ghế để làm thang, McCaleb leo lên bàn rồi với lên khung treo đèn. Ông di chuyển chậm rãi, cố tránh bị thêm một cơn chóng mặt nữa. Ông tháo khung ra rồi bắt đầu gỡ các bóng đèn dài, vừa chuyền xuống cho Noone vừa trò chuyện tự nhiên với anh

ta, hy vọng rằng nhân chứng cảm thấy thoải mái với ông.

“Tôi nghe nói từ đây ông sẽ đi Vegas? Đi làm hay đi chơi vậy?”

“Ừm, hầu hết là làm việc.”

“Ông làm gì?”

“Phần mềm máy tính. Tôi đang thiết kế một hệ thống kế toán và bảo mật mới cho El Rio. Vẫn đang cố luận ra mấy chỗ lỗi. Tuần tới hay gì đó chúng tôi sẽ chạy thử.”

“Một tuần ở Las Vegas á? Úi chà, nếu là tôi thì trong một tuần tôi có thể mất khối tiền ở đó.”

“Tôi không đánh bạc.”

“Trò đó không tốt.”

Ông đã gỡ ba trong bốn bóng đèn, khiến cho không khí trong phòng mờ dịu hẳn đi. Ông mong rằng vẫn còn đủ sáng cho máy quay. Khi ông xuống khỏi bàn, Winston quay lại mang theo một cái ghế quả thật giống như cái Hitchens ngồi lúc nãy.

“Chị lấy ở chỗ đội trưởng à?”

“Cái tốt nhất ở đấy.”

“Tốt.”

Ông nhìn tấm kính mà nháy mắt với máy quay đằng sau nó. Khi làm vậy, ông để ý thấy những vòng tròn màu tối bắt đầu hình thành bên dưới mắt ông, liền nhanh chóng ngoảnh đi.

Winston thọc tay vào túi chiếc áo khoác cộc tay chị mặc, cẩn thận rút ra một cây kéo. McCaleb cầm lấy kéo để lên bàn rồi đẩy nó sát vào tường bên dưới tấm kính. Rồi ông cầm cái ghế của đội trưởng kê sát vào bức tường đối diện. Ông lấy hai cái ghế cạnh

bàn, đặt chúng đối diện với ghế đội trưởng nhưng cách nhau vừa đủ để không che khuất Noone khỏi tầm nhìn của máy quay. Ông bảo Noone sang ngồi ở ghế đội trưởng, rồi thì Winston và ông ngồi vào hai ghế còn lại. McCaleb xem đồng hồ thì thấy lúc này là sáu giờ kém mười.

“Được rồi,” ông nói. “Chúng tôi sẽ cố làm nhanh để ông còn đi, James ạ. Trước hết, ông có muốn hỏi gì về chuyện chúng tôi đang thử làm gì ở đây không?”

Noone ngẫm nghĩ một chút rồi nói.

“Ừm, chắc là tôi không biết gì nhiều đâu. Chuyện gì sẽ xảy ra với tôi đây?”

“Sẽ chẳng có gì xảy ra với ông hết. Thôi miên chỉ là một trạng thái ý thức được đổi khác mà thôi. Chúng tôi muốn là muốn ông trải qua một số giai đoạn thư giãn càng lúc càng tăng, cho đến khi ông đạt tới một điểm nơi ông có thể dễ dàng bước xuyên qua những chỗ sâu kín của tâm trí mình hòng truy lại được một vài thông tin lưu trữ ở đó. Kiểu như quay cái hộp hồ sơ Rolodex để lấy ra tấm thẻ mà ông cần vậy.”

McCaleb đợi nhưng Noone không hỏi gì thêm.

“Ta thử bắt đầu bằng một bài tập nhé. Tôi muốn ông ngả đầu về phía sau một tí rồi nhìn lên trên, cố xoay mắt về phía trên càng xa càng tốt. Có lẽ ông cần gỡ kính ra.”

Noone gỡ kính, xếp lại cho vào túi. Anh ta ngả đầu về phía sau, đảo mắt nhìn lên trên. McCaleb quan sát kỹ anh ta. Anh ta có thể đảo mắt về phía trên đủ để ta nhìn thấy gần một xăng ti mét giác mạc trắng bên dưới mỗi tròng đen. Đây là dấu hiệu tốt cho thấy anh ta có khả năng tiếp nhận thôi miên.

“OK, tốt. Giờ tôi muốn anh thư giãn được chừng nào hay chừng

ấy, thở dài, sâu, rồi thì cho chúng tôi hay anh có thể nhớ lại gì về sự việc xảy ra vào đêm hai mươi hai tháng Giêng. Chỉ cần nhớ lại những gì mà hiện giờ anh nhớ mình đã thấy."

Trong mười phút sau đó Noone thuật lại chuyện anh ta đã đến đúng lúc vụ nổ súng và cướp của nơi máy rút tiền tại Lancaster vừa kết thúc. Chuyện anh ta kể không khác gì với những phiên bản anh ta đã kể trong nhiều lần thẩm vấn từ đêm chuyện đó xảy ra. Anh ta không bổ sung chi tiết nào để McCaleb chộp lấy, và dường như chẳng bỏ sót điểm nào đã kể những lần trước. Điều này thật khác thường và khiến McCaleb phấn chấn. Ký ức của hầu hết nhân chứng cứ hễ sau hai tháng là bắt đầu mờ nhạt đi. Họ quên các chi tiết. Việc Noone dường như nhớ rõ mọi chi tiết khiến McCaleb hy vọng trí nhớ ẩn sâu của tay chuyên gia lập trình máy tính này hẳn cũng sắc bén như vậy. Khi Noone kể xong vụ việc, McCaleb gật đầu với Winston, chị liền cúi về phía Noone đưa cho anh ta tập hồ sơ gồm sáu bức ảnh.

"Này James, tôi muốn anh mở tập hồ sơ rồi nhìn các tấm ảnh. Bảo chúng tôi xem có ai trong số những người này là kẻ anh đã thấy trong chiếc xe rồ ga chạy không."

Noone đeo kính lên rồi cầm lấy tập hồ sơ nhưng lại nói, "Tôi không biết. Thực sự là tôi không nhìn..."

"Tôi biết," Winston nói. "Nhưng cứ nhìn xem."

Noone mở tập hồ sơ. Bên trong có một mảnh bìa các tông bị đục thủng sáu ô vuông xếp thành hai hàng, mỗi hàng ba ô. Trong các ô đó là ảnh chụp sáu người đàn ông. Ảnh Bolotov là ảnh thứ ba hàng trên. Noone nhìn bộ sáu ảnh, mắt anh lướt từ ảnh này sang ảnh khác, đoạn anh lắc đầu.

"Tôi rất tiếc. Tôi không thấy hắn."

"Được," McCaleb nói nhanh trước khi Winston kịp nói gì có thể

khiến Noone hiểu là hàm ý tiêu cực. “Vậy tôi nghĩ chúng ta sẵn sàng tiến tới rồi.”

Ông đỡ lấy tập hồ sơ từ tay Noone mà ném lên bàn.

“Vậy sao anh không bắt đầu bằng cách cho chúng tôi hay anh thường làm gì để thư giãn hở James?” McCaleb hỏi.

Noone ngây ra nhìn lại ông.

“Chẳng hạn như là, khi nào anh hạnh phúc nhất? Khi nào anh thư thả và bình an nhất? Tôi thì tôi thích làm việc trên thuyền của tôi và đi câu. Có câu được gì hay không tôi cũng chẳng cần. Chỉ là tôi thích có một cái cần câu nằm dưới nước. Còn anh thì sao hở James? Anh có thích bắn giỏ không, thích vụt bóng gôn không? Sao nào?”

“Ừm, tôi không biết. Chắc là tôi thích ngồi máy tính.”

“Nhưng thế đâu phải là thư giãn về tâm trí, phải không James? Tôi không nói đến chuyện gì đó buộc anh phải suy nghĩ nhiều. Ý tôi là những khi anh muốn để mọi chuyện tự nó đến đâu thì đến thì anh làm gì. Khi anh phát mệt vì nghĩ nhiều quá và chỉ muốn đầu mình trống rỗng trong chốc lát ấy.”

“Ừm... Tôi không biết. Tôi thích ra bãi biển. Có một chỗ tôi biết. Tôi ra đó.”

“Chỗ đó thế nào?”

“Cát dưới đó trắng muốt, lại rộng mênh mông nữa. Mình có thể thuê ngựa mà cưỡi dọc theo bờ nước dưới mấy vách đá. Nước đào vào dưới mấy vách đá nên cứ như là một mép vực treo lơ lửng. Người ta hay ngồi ở đó trong bóng râm.”

“OK, tốt. Tốt thật đó James à. Giờ tôi muốn anh nhắm mắt lại, đặt hai tay thoải mái lên lòng mình, và trong tâm trí anh tôi muốn

anh nghĩ đến chỗ đó. Hình dung trong tâm trí mình rằng anh đang bước trên bãi biển đó. Chỉ là thư thái bước dọc theo bãi biển."

McCaleb ngừng nói trong nửa phút, chỉ quan sát khuôn mặt Noone. Làn da quanh hai khóe mắt bắt đầu giãn ra, rồi thì McCaleb để anh ta làm một số bài tập cảm giác trong đó ông bảo anh ta tập trung vào cảm giác về đôi tất dưới chân, hai bàn tay anh ta trên lớp vải quần, cặp kính trên sống mũi anh ta, thậm chí mái tóc - phần còn lại của tóc - trên đầu anh ta.

Sau năm phút như vậy, McCaleb chuyển sang các bài tập cơ, ông bảo Noone gập các ngón chân vào càng mạnh càng tốt, giữ nguyên vậy rồi thả lỏng.

Từ từ, tiêu điểm của các bài tập được chuyển lên phần trên cơ thể anh ta, cuối cùng lên tới từng nhóm cơ một. Rồi McCaleb lại bắt đầu bằng các ngón chân và chuyển dần lên trên. Đó là một phương pháp nhằm vắt kiệt các cơ và buộc tâm trí dễ buông xuôi hơn theo lời đề nghị thả lỏng nghỉ ngơi. McCaleb nhận thấy hơi thở của Noone trở nên sâu và dài. Mọi chuyện tiến triển tốt. Ông nhìn đồng hồ thì thấy đã sáu giờ rưỡi.

"OK, James, giờ thì đừng mở mắt, tôi muốn anh chìa tay trái ra giơ lên phía trước mặt. Giữ bàn tay trái cách mặt chừng ba mươi phân."

Noone làm theo và McCaleb để anh ta giơ tay lên hẳn một phút, suốt thời gian đó ông khuyên anh ta thả lỏng và tiếp tục nghĩ đến bãi biển nơi anh ta đang tản bộ.

"Được rồi, giờ tôi muốn anh đưa tay lại gần mặt, thật chậm. Thật chậm."

Bàn tay Noone bắt đầu dịch lại gần mũi anh ta.

"Được rồi, chậm hơn nữa," McCaleb nói, lời ông bây giờ chậm

hơn, nhẹ hơn. “Thế đấy, James. Khi tay anh chạm vào mặt thì anh cũng hoàn toàn thả lỏng, đến khi đó anh sẽ rơi vào trạng thái thôi miên sâu.”

Đoạn ông im lặng quan sát bàn tay Noone chầm chậm di chuyển cho đến khi lòng bàn tay dừng lại ngay mũi. Ngay thời điểm tiếp xúc, đầu anh ta khẽ cúi về phía trước và hai vai rũ xuống. Bàn tay anh ta rơi thõng xuống giữa hai đùi. McCaleb nhìn sang Winston. Chị nhướng mày gật đầu với ông. McCaleb biết họ chỉ mới đi được nửa đường song mọi việc có vẻ tốt đẹp. Ông quyết định tiến hành một thử nghiệm nhỏ.

“Này James, giờ anh đã hoàn toàn thả lỏng, hoàn toàn nghỉ ngơi. Anh thả lỏng đến nỗi hai tay anh nhẹ tựa lông hồng. Chẳng hề có tí trọng lượng nào.”

Ông quan sát anh ta nhưng anh ta không cựa quậy.

“OK, giờ tôi sẽ lấy một quả bóng chứa đầy hêli rồi buộc dây vào tay trái anh. Tôi đang buộc đây. Rồi, quả bóng buộc vào cổ tay anh rồi James ạ, giờ tôi buông ra đây.”

Lập tức, tay trái Noone bắt đầu nhấc lên cho đến khi vươn thẳng lên không, bàn tay cao hơn đầu. McCaleb chỉ quan sát. Và sau nửa phút cánh tay Noone không hề tỏ dấu hiệu bị mỏi.

“Được rồi, James, tôi có một cây kéo, tôi sẽ cắt dây.”

McCaleb với tay lại bàn nhấc kéo lên. Ông xòe kéo ra rồi chập mạnh vào sợi dây tưởng tượng. Cánh tay Noone lại rơi thõng xuống giữa hai đùi. McCaleb nhìn sang Winston mà gật đầu.

“Được rồi, James, anh đang rất thư giãn, không gì có thể quấy rầy anh. Tôi muốn anh hình dung trong tâm trí rằng anh đang thả bộ trên bãi biển rồi thì đến một khu vườn. Vườn xanh ngắt sum suê, thật đẹp, có hoa thơm chim hót. Thật đẹp, thật yên bình. Anh

chưa bao giờ đến nơi nào yên bình như thế. Giờ… anh đi qua khu vườn thì đến một tòa nhà nhỏ có một loạt cửa. Ấy là cửa thang máy, James ạ. Cửa làm bằng gỗ mép bịt vàng, thật đẹp. Nơi đây gì cũng đẹp.”

“Cửa mở, James ạ, thế là anh bước vào thang máy vì anh biết nó đưa anh xuống căn phòng đặc biệt của anh. Căn phòng không ai khác đến được. Chỉ mình anh có thể xuống đó, và khi đã đến đó rồi thì anh sẽ hoàn toàn bình an.”

McCaleb đứng dậy tiến tới ngay trước mặt Noone, dừng cách anh ta chỉ chừng một mét. Noone không tỏ dấu hiệu bề ngoài nào là nhận thấy sự hiện diện cận kề của một người khác.

“Các nút thang máy cho thấy anh đang ở số mười mà anh thì phải đi xuống vì phòng anh ở số một. Anh nhấn nút, James ạ, và thang máy bắt đầu đi xuống. Cứ mỗi tầng lướt qua, anh lại càng thấy thư thái dễ chịu hơn.”

McCaleb nhấc tay lên giữ song song với mặt đất, trước mặt Noone chừng ba mươi phân. Rồi ông bắt đầu nâng tay lên, kéo lùi tay lại rồi lại nâng lên. Ông biết rằng sự nhiễu loạn mà động tác này gây ra cho ánh sáng đập vào mí mắt Noone sẽ khiến anh ta càng có cảm giác rõ rệt là mình đang đi xuống.

“Anh đang đi xuống, James ạ. Càng lúc càng sâu. Tầng thứ chín rồi... giờ là tầng tám, rồi bảy... Anh đang xuống càng lúc càng sâu, càng lúc càng thư giãn... Tầng sáu vừa qua rồi... giờ là tầng năm... bốn... ba... hai... rồi thì một... Giờ thì cửa mở và anh bước vào căn phòng đặc biệt của anh. Anh đến đó rồi, James ạ, và bình an tuyệt đối.”

McCaleb trở lại ghế. Đoạn ông bảo Noone bước vào phòng của mình, rằng cái ghế tiện nghi nhất trên thế giới đang chờ anh ở đó. Ông bảo anh ngồi xuống và rồi tan chảy vào cái ghế. Ông bảo anh hãy hình dung tới một lát bơ tan chảy trên một cái chảo chiên ở

nhiệt độ rất thấp.

“Không kêu xèo xèo, chỉ là tan ra chậm, thật chậm. Đó là anh đấy, James. Anh đang tan vào cái ghế của anh.”

Ông chờ một lát rồi bảo Noone về cái tivi đang ở ngay trước mặt anh. “Anh có chiếc điều khiển từ xa trong tay. Và đây là một cái tivi đặc biệt với một chiếc điều khiển đặc biệt. Anh có thể xem bất cứ cái gì anh muốn trên tivi này. Anh có thể tua hình trở lại, tua về trước, phóng to hay thu nhỏ. Anh muốn làm gì với nó là làm được hết. Giờ bật lên đi, James. Và cái mà chúng ta sẽ xem trên tivi đặc biệt đó ngay bây giờ là những gì anh đã thấy vào đêm hai mươi hai tháng Giêng khi anh đến ngân hàng ở Lancaster để rút ít tiền.”

Ông chờ một nhịp.

“Bật tivi lên, James. Đã bật chưa?”

“Rồi,” Noone nói, lời đầu tiên của anh ta suốt nửa giờ qua.

“OK, tốt. Giờ chúng ta sẽ quay lại đêm đó, James. Cho chúng tôi biết anh thấy gì.”

Chương 17

James Noone thuật lại câu chuyện như thể McCaleb và Winston đang ngồi cùng trong xe với anh, nếu không phải là trong đầu anh.

“Tôi bật đèn xi nhan lên rồi rẽ vào. Kìa hắn kìa! Đạp phanh! Hắn đang sắp sửa - suýt nữa là va vào tôi rồi, thằng chó đẻ! Lẽ ra tôi đã...”

Noone nhấc tay trái lên, nắm lại thành quả đấm mà ngón giữa chọc lên trên, một cử chỉ tục tĩu nhắm vào người lái chiếc xe vừa mới ào ào phóng sượt qua anh. Trong khi anh làm vậy, McCaleb nhìn kỹ vào mặt anh, nhận thấy chuyển động nhanh của mắt sau cặp mí nhắm kín. Đó là một trong những chỉ báo ông luôn tìm kiếm, dấu hiệu cho thấy chủ thể đang đắm sâu trong cơn thôi miên.

“Hắn biến rồi còn tôi thì đang tấp xe vào. Tôi thấy, tôi thấy người đó. Có một người nằm giữa đất dưới ánh đèn. Cạnh máy rút tiền. Anh ta nằm thẳng cẳng - tôi ra khỏi xe lại gần xem… có máu. Anh ta bị bắn - có người bắn anh ta. Ôi ôi, tôi phải tìm ai đó - tôi liền quay về xe tìm điện thoại. Tôi có thể gọi nhờ người đến cứu. Anh ta bị bắn. Có máu trên... đâu đâu cũng máu.”

“OK, James, được rồi,” McCaleb nói, lần đầu tiên ngắt lời anh. “Thế là tốt rồi. Giờ tôi muốn anh cầm lấy cái điều khiển đặc biệt và tua lại hình trên tivi cho đến chỗ anh lần đầu tiên thấy chiếc xe phóng ra khỏi bãi đỗ của ngân hàng. Anh làm thế nhé?”

“Được.”

“Rồi, anh đến đó chưa?”

"Rồi."

"Tốt, giờ bắt đầu lại, chỉ có điều lần này quay chậm. Thật chậm, để anh có thể thấy mọi thứ. Anh đang quay đấy chứ?"

"Có."

"Rồi, tôi muốn khi nào anh thấy rõ nhất chiếc xe đang lại gần mình thì hãy dừng hình lại."

McCaleb đợi.

"Được rồi, tôi dừng rồi."

"OK, tốt. Anh cho chúng tôi biết xe loại gì được không?"

"Được. Cherokee đen. Khá là bụi."

"Năm nào, anh biết không?"

"Không, là đời mới hơn. Grand Cherokee."

"Anh có thấy mặt bên chiếc Cherokee không?"

"Có."

"Mấy cửa."

Đây là một trắc nghiệm nhỏ để bảo đảm rằng Noone đang thuật lại những gì anh thấy chứ không phải những gì nghe người ta nói. McCaleb nhớ rằng trong cuốn băng quay hiện trường vụ án, viên thám tử thẩm vấn Noone lần đầu tiên đã nói với anh rằng kiểu dáng mới của chiếc Cherokee cho thấy nó thuộc model Grand Cherokee. McCaleb phải xác nhận đặc điểm nhận dạng của chiếc xe, mà ông thì biết Grand Cherokee toàn là bốn cửa.

"Ừm, hai cửa bên hông," Noone nói. "Là xe bốn cửa."

“Tốt. Giờ vòng ra phía trước. Anh có thấy xe bị hư hại gì không. Có vết mẻ hay trầy xước nào thấy được không?”

“Không.”

“Có phù hiệu nào trên xe không?”

“Ừmmm, không.”

“Còn cái hãm xung thì sao? Anh có thấy cái hãm xung đằng trước không?”

“Có.”

“OK, tôi muốn anh cầm điều khiển mà phóng to cái hãm xung đó lên. Anh có thấy biển số không?”

“Không.”

“Sao lại không hở James?”

“Nó bị che lại.”

“Cái gì che?”

“Ừ, có một cái áo phông che lên. Nó quấn quanh cái hãm xung nên che kín biển số. Trông như là áo phông.”

McCaleb liếc qua Winston thì thấy nỗi thất vọng trên mặt chị. Ông dấn tới.

“OK, James, cầm điều khiển mà phóng to chiếc xe, được chứ?”

“Rồi.”

“Có mấy người trong chiếc Cherokee đó?”

“Một. Người lái.”

“Được rồi, phóng to hắn lên. Nói tôi nghe anh thấy gì.”

“Thực ra thì không thấy.”

“Sao lại không? Có gì không ổn?”

“Đèn. Hắn bật đèn sáng. Đèn chói quá, tôi không...”

“OK, James này, tôi muốn anh cầm điều khiển mà tua hình. Tua tới tua lui cho đến khi nhìn được rõ nhất người lái xe. Khi nào được thì cho tôi biết.”

McCaleb ngoái lại nhìn Winston và chị nhướng mày nhìn lại ông. Cả hai đều biết chẳng mấy chốc nữa họ sẽ thấy liệu làm thế này có đáng hay không.

“Được rồi,” James nói.

“Rồi, anh đang thấy người lái.”

“Thấy.”

“Cho chúng tôi biết hắn trông thế nào. Da hắn màu gì?”

“Hắn da trắng nhưng đội mũ kéo sụp vành xuống. Hắn nhìn xuống và vành mũ che kín mặt hắn.”

“Toàn bộ mặt?”

“Không. Tôi thấy mồm hắn.”

“Hắn có râu hàm hay ria mép không?”

“Không.”

“Anh có thấy răng hắn không?”

“Không, mồm hắn ngậm.”

“Có thấy mắt hắn không?”

“Không. Cái mũ che mất rồi.”

McCaleb dựa lưng vào ghế, thở ra vì thất vọng. Ông không sao tin được. Noone là một chủ thể thôi miên hoàn hảo. Anh đang trong cơn thôi miên sâu, thế mà họ không moi được từ anh cái họ cần, một cái nhìn trực diện vào hung thủ.

“OK, anh có chắc nhìn hắn thế này là rõ nhất không?”

“Chắc.”

“Anh có thấy tóc hắn không?”

“Có.”

“Tóc màu gì?”

“Màu sẫm, như là nâu thẫm hoặc có khi đen.”

“Dài hay ngắn, anh nói được không?”

“Trông như ngắn.”

“Cái mũ thì sao? Mô tả cái mũ xem.”

“Mũ bóng chày, màu xám. Xám vì bạc màu.”

“OK, có chữ hay logo đội nào trên mũ không?”

“Có một hình, giống như là biểu tượng.”

“Anh mô tả nó được không?”

“Như là mấy chữ cái chồng lên nhau.”

“Chữ gì với chữ gì?”

“Như là chữ C có một vạch cắt ngang. Một chữ I hoa rồi một chữ L thường. Và rồi có một vòng tròn - ý tôi là hình ô van - bao quanh tất cả mấy chữ đó.”

McCaleb im lặng một thoáng mà ngẫm nghĩ.

“Này James,” đoạn ông nói, “nếu tôi cho anh gì đó để vẽ, liệu anh có thể mở mắt ra mà vẽ cái hình đó cho chúng tôi không?”

“Có.”

“OK, tôi muốn anh mở mắt ra.”

McCaleb đứng dậy.

Winston đã giở sẵn tập giấy kẹp vào bìa hồ sơ, lật đến một trang trắng. McCaleb cầm lấy giấy cùng bút của chị, đưa cả cho Noone.

Mắt Noone mở to nhìn đờ đẫn vào tờ giấy trong khi vẽ. Đoạn anh đưa trả lại. Bức vẽ giống như anh vừa tả, một đường thẳng đứng xẻ đôi qua một chữ C to. Rồi thì hình vẽ bị khoanh trong một hình ô van. McCaleb đưa trả tập giấy cho Winston, chị giơ nhanh nó về phía cửa sổ lắp kính để những người quan sát qua video có thể nhìn thấy.

“Được rồi, James, tốt lắm. Giờ nhắm mắt lại và nhìn khung hình người lái xe một lần nữa. Anh đã thấy chưa?”

“Rồi.”

“Anh có thấy bên tai nào của hắn không?”

“Một bên. Tai phải.”

“Có gì bất thường không?”

“Không.”

“Không hoa tai?”

“Không.”

“Dưới tai thì sao? Cổ hắn, anh thấy cổ hắn không?”

“Có.”

“Có gì khác thường không? Anh thấy gì?”

“Ừm, chả gì cả. Ừm, cổ hắn. Chỉ cổ hắn thôi.”

“Đây là bên phải hắn?”

“Ừ, phải.”

“Không có hình xăm trên cổ hắn?”

“Không. Không hình xăm.”

McCaleb lại thở ra lần nữa. Ông vừa mới loại xong Bolotov khỏi danh sách nghi phạm sau khi mất cả một ngày tìm chứng cứ buộc hắn làm nghi phạm.

“OK,” ông nói bằng giọng nhẫn nhục, “còn tay thì sao, anh có thấy tay hắn không?”

“Để trên vô lăng. Hai bàn tay nắm vô lăng.”

“Thấy gì khác thường không? Trên các ngón tay hắn có gì không?”

“Không.”

“Không có nhẫn?”

“Không.”

“Hắn có đeo đồng hồ không?”

“Đồng hồ thì có.”

“Loại gì?”

“Tôi không thấy. Chỉ thấy dây đeo thôi.”

“Dây loại gì? Màu gì?”

“Màu đen.”

“Đeo bên tay nào, trái hay phải?”

“Bên... phải. Tay phải.”

“OK, anh có thấy và mô tả được hắn mặc quần áo gì không?”

“Chỉ cái sơ mi thôi. Màu sẫm. Áo lạnh cộc tay màu xanh dương sẫm.”

McCaleb cố nghĩ xem hỏi gì khác nữa. Nỗi thất vọng vì không thể gặp được một manh mối trọng yếu nào cho đến giờ khiến ông không thể tập trung được. Cuối cùng, ông nghĩ đến một điều gì đó mà ông đã bỏ qua.

“Kính xe, James. Có cái nhãn dính hay gì đó kiểu vậy trên kính xe không?”

“Ừm, không. Tôi không thấy.”

“OK, giờ nhìn kính chiếu hậu xem. Có gì trên đó không? Kiểu như treo hay là móc vào đó ấy?”

“Không thấy gì cả.”

Giờ thì McCaleb ngồi lọt thỏm vào trong ghế. Thật là tai họa. Họ không thể đưa người này ra tòa làm nhân chứng nữa, họ vừa loại bỏ một nghi phạm tiềm năng, thế mà tất cả những gì họ thu được chỉ là mô tả chi tiết một cái mũ bóng chày và một chiếc

Cherokee không trầy không mẻ. Ông biết bước kế tiếp để đưa Noone tiến tới là bảo anh ta mô tả hình ảnh cuối cùng khi anh ta thấy chiếc Cherokee vọt đi, nhưng chắc hẳn nếu biển số đằng trước đã bị che lại thì biển đằng sau cũng vậy.

“Được rồi, James, giờ ta tua nhanh đến thời điểm chiếc Cherokee vụt ngang qua anh và anh giơ tay lên chửi thằng cha đó.”

“OK.”

“Phóng to biển số xe, được chứ?”

“Nó bị che lại mà.”

“Bằng gì?”

“Một tấm khăn hay cái áo phông. Tôi không biết. Cũng như đằng trước.”

“Lùi lại. Anh có thấy gì khác thường ở phần đuôi xe không?”

“Ừmmm, không.”

“Nhãn dính trên cái hãm xung? Hay có thể là tên của đại lý bán xe ở đằng sau?”

“Không, chẳng có gì như thế cả.”

“Trên cửa sổ có gì không? Có nhãn dính nào không?”

McCaleb nhận thấy nỗi tuyệt vọng trong giọng của chính mình.

“Không, chả có gì.”

McCaleb nhìn Winston mà lắc đầu.

“Còn gì nữa không?”

Winston lắc đầu.

“Chị có muốn bảo họa sĩ vào không?”

Chị lại lắc đầu.

“Chị chắc không?”

Chị lắc đầu lần nữa. McCaleb lại chuyển sự chú ý về Noone mặc dù ông không ngăn được ý nghĩ đây là một canh bạc mất nhiều mà chưa thu lại được gì.

“James này, trong vài hôm nữa tôi muốn anh suy nghĩ về những gì anh đã thấy vào đêm hai mươi hai tháng Giêng và nếu có gì mới nảy ra trong đầu, nếu anh nhớ lại bất kỳ chi tiết nào khác thì hãy gọi cho Thám tử Winston, thế nhé?”

“Được.”

“Tốt. Giờ tôi sẽ đếm ngược từ năm và trong khi tôi làm vậy, anh sẽ cảm thấy cơ thể mình sung sức trở lại và anh sẽ càng lúc càng trở nên tỉnh thức, cho đến khi tôi nói ‘Một’ thì anh hoàn toàn tỉnh thức. Anh sẽ có một mức năng lượng rất cao và cảm thấy như anh vừa ngủ tám tiếng đồng hồ. Anh sẽ tỉnh như sáo suốt đường đến Las Vegas nhưng khi anh đi ngủ đêm nay, anh sẽ ngủ ngon lành không trằn trọc gì cả. Thế được chứ?”

“Được.”

McCaleb đưa anh ta ra khỏi thôi miên, và rồi Noone nhìn Winston với ánh mắt dò hỏi.

“Mừng anh trở lại,” McCaleb hỏi. “Anh cảm thấy thế nào?”

“Chắc là rất ổn. Kết quả tôi làm thế nào?”

“Anh làm tốt. Anh có nhớ chúng ta đã nói về gì không?”

“Có, chắc là có.”

“Tốt. Anh nên vậy. Nhớ rằng nếu anh lại chợt nhớ ra bất cứ điều gì, hãy gọi cho Thám tử Winston.”

“Phải.”

“Vậy thôi, chúng tôi không muốn giữ anh lâu hơn nữa. Anh còn phải lái xe một chặng dài.”

“Không sao, tôi đã lường trước là sẽ không thể rời khỏi đây trước bảy giờ mà. Các vị cho tôi về thế là sớm đấy.”

McCaleb nhìn đồng hồ rồi nhìn lại Noone.

“Bây giờ gần bảy rưỡi rồi.”

“Cái gì?”

Anh ta nhìn đồng hồ của mình, mặt lộ rõ vẻ ngạc nhiên.

“Những người trong trạng thái thôi miên thường mất ý niệm về thời gian,” McCaleb nói.

“Tôi cứ ngỡ nãy giờ chỉ khoảng mười phút thôi chứ.”

“Bình thường thôi mà. Người ta gọi đó là thời gian bị rối.”

McCaleb đứng dậy, họ bắt tay nhau, rồi Winston tiễn anh ta ra cửa. McCaleb lại ngồi xuống chắp hai tay vào nhau trên đỉnh đầu. Ông mệt lử và ước gì chính mình đang cảm thấy thoải mái như vừa ngủ đẫy một giấc tám tiếng đồng hồ.

Cửa vào phòng thẩm vấn mở ra, Đội trưởng Hitchens bước vào. Mặt anh ta có cái vẻ khó đăm đăm dễ dàng nhận ra ngay.

“Nào, anh nghĩ sao?” anh ta vừa hỏi vừa ngồi xuống bàn cạnh cây kéo.

“Như anh thôi. Thất bại. Chúng ta có một mô tả tốt hơn về

chiếc xe, nhưng thế thì vẫn chỉ thu hẹp diện tình nghi xuống còn chục ngàn gì đó. Rồi ta có cái mũ, nhưng mũ kiểu ấy thì còn nhiều hơn thế nhiều.”

“Đội Cleveland Indians?”

“Gì kia? À, hai chữ CI phải không? Có thể, nhưng tôi nghĩ nếu là đội ấy thì trên mũ họ còn có một tay da đỏ nhỏ xíu nữa kia.”

“Đúng, đúng. Nào... thế còn Molotov thì sao?”

“Bolotov.”

“Thế nào cũng được. Giờ thì hẳn chúng ta loại hắn ra được rồi.”

“Chắc thế.”

Hitchens chắp tay vào nhau, rồi thì sau một hồi im lặng ngượng ngập, Winston bước vào đứng đó, hai tay thọc trong túi áo khoác ngắn tay.

“Arrango với Walters đâu?” McCaleb hỏi.

“Đi rồi,” chị nói. “Mấy người đó tâm không phục.”

McCaleb đứng lùi lại, bảo Hitchens rằng nếu anh ta tụt khỏi bàn thì hãy kê bàn về chỗ cũ rồi lắp lại mấy bóng đèn lên trần. Hitchens bảo cứ yên tâm. Anh ta bảo McCaleb rằng ông làm thế đủ rồi, và McCaleb hiểu anh ta nói thế là có nhiều nghĩa chứ không chỉ một.

“Vậy thì chắc tôi đi thôi,” ông nói. Chỉ vào tấm kính, ông nói thêm: “Anh xem liệu đến lúc nào đó tôi có thể lấy một bản copy cuốn băng video hay bản ghi lại không? Đến lúc nào đấy tôi sẽ cần xem. May ra nảy được ý gì đó để mà tiếp tục.”

“Ờ, Jaye có thể sang cho ông một cuốn. Chúng tôi có máy sang băng. Nhưng còn về chuyện tiếp tục, tôi thấy vụ này chẳng mấy

cần thiết phải tiếp tục. Rõ là tay này không thấy mặt hung thủ còn biển số thì bị che kín. Còn gì để nói nữa chứ?”

McCaleb không đáp. Sau đó tất cả rời phòng, Hitchens đẩy ghế của mình về phòng mình còn Winston dẫn McCaleb vào phòng video. Chị nhặt một cuốn băng trống trên giá rồi đút vào một máy thu gắn sẵn vào cái máy vừa ghi hình buổi thôi miên.

“Này, tôi vẫn nghĩ rằng thử thế này cũng đáng,” McCaleb nói khi chị ấn nút để bắt đầu sang từ cuốn này sang cuốn nọ.

“Đừng lo, làm cũng đáng mà. Tôi thất vọng chỉ là bởi kết quả ít ỏi quá, rồi cũng còn bởi chúng ta đã mất gã người Nga, chứ không phải vì chúng ta đã làm việc này. Tôi biết đội trưởng nghĩ gì, còn mấy gã bên cảnh sát Los Angeles tôi không thèm quan tâm, tôi thì tôi thấy vậy đó.”

McCaleb gật đầu. Chị thật tử tế khi nói ra như vậy và làm ông nhẹ nhõm. Nói gì thì nói, chính ông đã nằng nặc bảo hãy dùng thôi miên và rồi kết quả thật quá ít ỏi. Lẽ ra chị đã có thể đổ hết trách nhiệm lên đầu ông.

“Này, nếu Hitchens trách móc chị thì cứ đổ hết sang cho tôi. Bảo anh ta rằng tại tôi cả.”

Winston không đáp. Chị rút cuốn băng vừa sao ra khỏi máy, nhét vào vỏ đựng rồi đưa cho McCaleb.

“Để tôi tiễn anh ra,” chị nói.

“Không, không sao. Tôi biết đường.”

“OK, Terry, giữ liên lạc nhé.”

“Dĩ nhiên rồi.” Họ đang ra khỏi hành lang thì Terry chợt nhớ một chuyện. “Này, chị đã nói với đội trưởng về vụ DRUGFIRE chưa?”

“Ồ phải, chúng tôi sẽ làm chuyện đó. Mai sẽ có một bưu kiện gửi đi bằng FedEx. Tôi đã gọi cho anh bạn anh ở D.C. bảo là nó sẽ tới chỗ anh ta.”

“Tuyệt. Chị nói với Arrango không?”

Winston nhíu mày lắc đầu.

“Về cơ bản, tôi hiểu rằng bất cứ ý tưởng gì từ anh ra, Arrango đều không quan tâm. Tôi không nói với anh ta.”

McCaleb gật đầu, chào với theo chị rồi đi về phía cửa ra. Ông đi bộ qua bãi đỗ xe, mắt dò tìm chiếc Taurus của Buddy Lockridge. Ông chưa kịp tìm ra xe thì một chiếc xe khác trờ tới bên cạnh ông. McCaleb nhìn qua thì thấy Arrango ngồi ở băng ghế khách đang nhìn lên ông.

McCaleb chuẩn bị tinh thần đối phó với cơn khoái trá hả hê của tay thám tử này trước chuyện buổi thôi miên chẳng mấy thành công.

“Gì đây?” ông nói.

Ông tiếp tục đi và chiếc xe cứ chạy rề rề song song với ông.

“Chả gì sất,” Arrango nói. “Đây chỉ muốn bảo ấy rằng màn diễn của ấy khá lắm. Bốn sao. Sáng mai việc đầu tiên tụi này làm sẽ là phát điện tín về vụ cái dây đồng hồ.”

“Hay đấy, Arrango.”

“Chỉ cần nhớ rằng cái buổi thôi miên nho nhỏ của ấy đã làm tụi này mất một nhân chứng, mất một nghi phạm mà có lẽ chả bao giờ là nghi phạm, thế mà chả đem lại cho tụi này được cái đếch gì.”

“Chúng ta đã có được nhiều hơn trước… Tôi không hề nói rằng

anh ta sẽ cho chúng ta biết cái địa chỉ trời đánh của hung thủ.”

“Ừ, được, tụi này đoán ra hai chữ CI trên cái mũ có nghĩa gì rồi. Complete Idiot, tức là Ngu Như Bò ấy, chắc hung thủ nó nghĩ về tụi này như vậy đấy.”

“Nếu nghĩ vậy thì hắn đã nghĩ từ lâu rồi chứ không phải đợi đến tối nay.”

Arrango chẳng biết trả lời thế nào.

“Này,” McCaleb nói, “các anh cần nghĩ tới nhân chứng của các anh. Ellen Taaffe.”

“Thôi miên như vầy á?”

“Đúng thế.”

Arrango quát lên ra lệnh cho Walters dừng xe. Gã mở toang cửa rồi nhảy ra. Gã tiến lại sát sạt McCaleb, mặt hai người cách nhau chỉ mươi phân. Đủ gần để McCaleb nghe được mùi hơi thở gã. Ông đoán tay thám tử này có cất một chai bourbon trong ngăn để găng tay.

“Nghe đây, đồ cớm trung ương kia, đằng ấy tránh khỏi nhân chứng của đây cho xa đi nhớ, mẹ kiếp. Ấy tránh cho xa khỏi vụ của đây đi nhớ, mẹ kiếp.”

Nói xong gã không quay lưng đi. Gã vẫn đứng đó, hơi thở sặc mùi whisky làm bỏng rát mũi McCaleb. McCaleb vừa mỉm cười vừa chầm chậm gật đầu như thể ông vừa mới nắm quyền sở hữu một bí mật lớn.

“Anh quả thực lo, phải không?” ông nói. “Anh lo rằng tôi sẽ làm hỏng bét vụ này. Anh lo không phải là lo cho vụ án thực sự, về những người mất mạng hay bị tổn thương vì vụ này. Anh chỉ không muốn để tôi làm những gì anh không làm được thôi.”

McCaleb đợi lời đáp lại nhưng Arrango không nói gì.

“Vậy thì cứ lo đi, Arrango.”

“Gì? Bởi vì ấy sẽ làm nát bét vụ này chắc?”

Gã phá lên cười một cách giả tạo ẩn chứa nhiều hiểm độc hơn là hài hước.

“Bởi vì tôi sẽ cho anh biết một bí mật nho nhỏ,” McCaleb nói. “Anh biết Gloria Torres chứ? Nạn nhân mà anh đếch thèm quan tâm ấy? Tôi được người ta trao trái tim cô ấy.”

McCaleb vừa vỗ vỗ vào ngực vừa nhìn lại gã.

“Tôi được trái tim cô ấy. Tôi sống vì cô ấy chết. Điều đó khiến tôi dấn vào vụ này bằng toàn bộ tâm trí và sức lực tôi. Cho nên tôi không quan tâm anh cảm thấy thế nào, Arrango à. Có giẫm lên chân anh hay gì gì tôi cũng đếch quan tâm. Anh là một tay cà khịa khó chơi, tốt thôi, cứ cà khịa khó chơi đi. Chuyện đó tôi chịu được, không sao cả. Nhưng tôi sẽ không lùi bước khỏi chuyện này chừng nào chúng ta chưa tóm được thằng đó. Anh hay tôi hay ai bắt được cũng vậy thôi. Nhưng tôi sẽ làm vụ này cho đến cùng.”

Họ trừng trừng nhìn nhau một lát, rồi McCaleb nhấc tay phải lên bình thản đẩy Arrango ra.

“Tôi phải đi, Arrango. Gặp anh sau.”

Chương 18

Ông nằm mơ thấy bóng tối. Một bóng tối di động, giống như máu loang trong nước, với những hình bóng lao vun vút ở vùng rìa mà ông chỉ nắm bắt được bằng mắt sau khi chúng đã đi qua.

Có đến ba lần trong đêm ông sực tỉnh bởi sự báo thức bên trong nào đó. Ngồi dậy quá nhanh nên bị chóng mặt, ông phải đợi và lắng nghe nhưng rồi chẳng có gì, trừ tiếng gió len qua hàng chục cột buồm trong vũng neo thuyền. Lần nào ông cũng trở dậy xem xét cả thuyền, nhìn khắp vũng tìm Bolotov mặc dù ông nghĩ chắc gì hắn sẽ xuất hiện. Rồi ông vào buồng tắm đo nhiệt độ, nhịp tim, huyết áp. Lần nào tình trạng cũng không thay đổi, thế là ông lại quay về vùng nước tối đen của cùng một giấc mơ vô phương giải mã đó.

Đúng chín giờ sáng thứ Sáu chuông điện thoại thức ông dậy. Đó là Jaye Winston.

“Anh dậy chưa?”

“Rồi. Chỉ là hôm nay bắt đầu muộn thôi. Có gì vậy?”

“Có chuyện gì vậy, tôi mới vừa nghe Arrango nói, anh ta bảo tôi một chuyện làm cho tôi rất không yên tâm.”

“Ồ thế à? Gì vậy?”

“Anh ta kể cho tôi nghe anh lấy tim từ đâu.”

McCaleb xoa tay lên mặt. Ông quên béng mất mình đã nói cho Arrango biết.

“Chị không yên tâm điều gì hở Jaye?”

“Vì tôi muốn giá như anh kể cho tôi mọi chuyện. Tôi không ưa bí mật này nọ, Terry ạ. Cái gã chả ra gì đó gọi cho tôi khiến cho tôi cảm thấy mình là đứa chả ra gì bởi tôi là người cuối cùng biết chuyện này.”

“Chị biết hay không thì có gì khác nhau nào?”

“Đây là một thứ xung đột lợi ích, phải không nào?”

“Không. Không phải xung đột. Chị hỏi tôi thì đây, nó chỉ thúc đẩy mạnh hơn thôi. Nó làm tôi muốn bắt được thằng này còn hơn cả người của chị. Có gì khác làm chị không yên tâm nữa không nào? Có phải là về Noone không?”

“Không, không phải. Tối qua tôi bảo anh rồi, tôi ủng hộ chuyện đó mà. Hôm qua đội trưởng có chì chiết tôi chút đỉnh nhưng tôi vẫn nghĩ chuyện đó mình phải làm.”

“Tốt. Tôi cũng nghĩ thế.”

Sau đó có một thoáng im lặng ngập ngừng. McCaleb vẫn nghĩ còn có gì đó chị muốn nói nên ông đợi chị nói.

“Này, đừng có tự động làm gì về vụ này đấy nhé, được không?” Winston nói.

“Ý chị là sao?”

“Tôi không rõ nữa. Chỉ là tôi không biết anh dự định làm gì. Mà tôi thì không muốn cứ phải lo ngay ngáy về chuyện anh toan tính làm gì vì cái sự ‘thúc đẩy mạnh hơn’ như anh nói.”

“Tôi hiểu. Thậm chí đây không phải là điểm để tranh cãi nữa kia, Jaye ạ. Như tôi vẫn nói, nếu tôi tìm được gì, tôi sẽ báo ngay cho người của chị. Kế hoạch vẫn là thế mà.”

“OK, được rồi.”

“Tốt lắm.”

Ông đã định đặt máy xuống thì lại nghe giọng chị. “Nhân thể, hôm nay viên đạn được gửi tới bạn anh rồi. Mai anh ta sẽ nhận được nếu có làm việc vào thứ Bảy. Nếu không thì thứ Hai.”

“Tốt.”

“Nếu anh ta tìm được gì thì anh sẽ cho tôi biết chứ?”

“Anh ấy sẽ cho chị biết đầu tiên. Là chị gửi mà.”

“Đừng nói chuyện vớ vẩn nữa đi, Terry à. Anh ta là người của anh, anh ta sẽ gọi anh. Mong là sau đó anh ta sẽ mau mau gọi cho tôi.”

“Tôi sẽ bảo đảm là anh ấy gọi.”

Một lần nữa ông đã toan gác máy thì lại nghe tiếng chị.

“Thế hôm nay anh định sẽ làm gì?”

Thật ra chuyện đó ông chưa nghĩ tới.

“Chà... Tôi chả biết nữa. Tôi chưa rõ sẽ đi đâu. Tôi muốn thẩm vấn lại các nhân chứng về Gloria Torres nhưng Arrango đã đe tôi ra trò nếu tôi lân la lại gần họ.”

“Chỉ thế thôi à?”

“Tôi không biết. Tôi đang nghĩ hay là hôm nay chỉ loanh quanh trên thuyền, có thể rà lại lần nữa đống hồ sơ với băng, xem liệu có nảy ra gì không. Xưa nay tôi vẫn luận ra khá nhanh ngay khi đọc lần đầu, nhưng thấu đáo thì không.”

“Chà, thế thì nghe chừng chán lắm. Hầu như cũng chán chả

khác gì tôi ngày hôm nay.”

“Lại lên tòa à?”

“Giá mà được vậy. Thứ Sáu tòa nghỉ. Thế nghĩa là tôi sẽ phải dành cả ngày lo việc giấy tờ. Chạy cho kịp. Tốt nhất là tôi bắt tay làm luôn. Gặp anh sau, Terry. Nhớ điều anh nói đấy nhé. Có tin gì thì gọi tôi đầu tiên.”

“Chị sẽ được tin,” ông đồng ý.

Cuối cùng chị gác máy và ông ngã phịch lại xuống giường, ôm điện thoại vào bụng. Sau vài phút cố nhớ lại những giấc mơ hồi đêm, ông nhấc điện thoại lên rồi gọi dịch vụ thông tin để lấy số phòng cấp cứu của bệnh viện Holy Cross.

Gọi và xin gặp Graciela Rivers xong, ông đợi gần một phút thì cô nhấc máy. Giọng nàng có vẻ hấp tấp hối hả. Rõ là ông gọi không đúng lúc. Suýt nữa thì ông gác máy, nhưng lại đoán có thể nàng đã đồ chừng đấy là ông gọi. “Alô?”

“Tôi xin lỗi. Chắc tôi gọi nhầm lúc cô đang bận làm gì đó.”

“Ai đấy?”

“Terry đây.”

“Ồ, Terry, chào. Không, chả phải không đúng lúc đâu. Tôi vừa nghĩ chắc là chuyện gì về Raymond đây. Ở đây tôi không hay có người gọi điện lắm.”

“Thế thì tôi xin lỗi đã làm cô lo.”

“Không sao. Ông ốm à? Nghe như chả phải giọng ông. Thậm chí tôi còn không nhận ra nữa là.”

Nàng bật cười gượng trong điện thoại. Ông nghĩ nàng bối rối vì đã không nhận ra giọng ông.

“Tôi đang nằm ngửa đây,” ông nói. “Cô đã bao giờ làm thế khi gọi điện lên cơ quan cáo ốm chưa? Làm thế thì nghe như mình đang ốm thật ấy.”

Lần này tiếng cười của nàng nghe mới thật.

“Không, tôi chưa thử thế bao giờ. Tôi phải nhớ mới được.”

“Phải thế chứ. Mẹo hay đấy. Cô có thể dùng.”

“Nào có gì đây? Công việc thế nào?”

“Về vụ ấy thì không tốt lắm. Hôm qua tôi cứ đinh ninh chúng tôi đã nắm được gì rồi nhưng rồi lại đâm vào ngõ cụt. Hôm nay tôi sẽ phải nghiền ngẫm lại mọi thứ.”

“Được rồi.”

“Tôi gọi là vì tôi đang tự hỏi ngày mai thì sao. Liệu cô có nghĩ đến chuyện đưa Raymond xuống đây để tôi đưa cháu nó ra chỗ mấy tảng đá không.”

“Đá á?”

“Đê chắn sóng ấy mà. Ở đó câu cá hay lắm. Hầu như sáng nào tôi cũng ra đó, lúc nào cũng đông người, xếp hàng dài kia nhé.”

“Vâng, từ khi hai dì cháu rời khỏi chỗ ông tối hôm nọ Raymond cứ nói mãi không thôi về chuyện ấy. Nên tôi cũng đang định thế đây. Miễn là đối với ông không có vấn đề gì.”

McCaleb đắn đo, nghĩ về Bolotov mà tự hỏi liệu hắn có thể là một mối đe dọa không. Nhưng ông muốn gặp Graciela và chú bé. Ông cảm thấy mình cần gặp họ.

“Nghe như là việc này nên để lần khác thì hơn,” khi đó nàng nói.

“Không,” ông nói, bóng ma Bolotov biến mất khỏi tâm trí ông. “Chỉ là tôi đang nghĩ thôi. Tôi muốn hai dì cháu xuống đây. Sẽ vui lắm đấy. Với lại tôi có thể nấu bữa tối mà đêm hôm nọ lẽ ra tôi phải nấu.”

“Vậy thì tốt.”

“Rồi thì hai dì cháu nên ở lại đêm. Tôi có nhiều phòng lắm. Hai phòng ngủ này, rồi bàn nơi phòng khách có thể gập lại thành giường thứ ba nữa này.”

“Rồi, ta sẽ xem. Tôi muốn giữ một số thứ luôn không thay đổi trong cuộc sống của Raymond. Giường của nó chẳng hạn.”

“Tôi hiểu.”

Họ trò chuyện thêm một chút về việc thu xếp chuyến đi, và nàng đồng ý xuống chỗ vũng neo thuyền vào sáng hôm sau. Gác máy xong, ông vẫn nằm trên giường, điện thoại để trên bụng.

Ý nghĩ của ông vương vấn nơi Graciela. Ông thích ở bên nàng và ý nghĩ được cùng nàng suốt ngày thứ Bảy làm ông mỉm cười. Nhưng rồi ý nghĩ về Bolotov lại xộc vào. McCaleb cẩn thận cân nhắc tình hình rồi thì quyết rằng Bolotov chẳng thể là mối đe dọa nào cả. Hầu hết các mối đe dọa được nói ra lời đều chẳng bao giờ được thực hiện. Cho dù Bolotov có muốn đi nữa, hắn cũng khó mà tìm được Biển Theo Ta. Và cuối cùng, gã người Nga không còn là một nghi phạm trong các vụ giết người này nữa.

Những ý nghĩ này dẫn tới câu hỏi kế tiếp. Nếu hắn không phải là nghi phạm thì tại sao hắn chạy trốn? McCaleb nghĩ đến lời giải thích của Winston đêm qua. Bolotov không phải là hung thủ nhưng có lẽ hắn đã phạm tội gì khác. Hắn chạy trốn.

McCaleb dẹp chuyện đó sang một bên, bò ra khỏi giường và rốt cuộc cũng dậy.

Sau khi nuốt trôi một cốc cà phê, McCaleb đi xuống phòng làm việc thu thập đống báo cáo và mấy cuốn băng rồi đem lên phòng khách. Ông mở cửa trượt cho thuyền thoáng khí rồi ngồi xuống, bắt tay rà soát có phương pháp tất cả các cuốn băng kèm theo từng vụ án.

Hai mươi phút sau, ông đang xem vụ bắn Gloria Torres đến lần thứ ba liên tiếp thì nghe tiếng Buddy Lockridge đằng sau lưng.

“Cái quái gì thế?”

McCaleb quay lại thì thấy Lockridge đứng nơi cửa phòng khách để ngỏ. Ông đã không cảm thấy anh ta lên thuyền. Ông chộp cái điều khiển từ xa tắt phụp màn hình đi.

“Là cuốn băng thôi mà. Anh làm gì ở đây?”

“Trình diện để làm nhiệm vụ.”

McCaleb ngớ ra nhìn anh ta.

“Hôm qua anh bảo sáng nay cần tôi mà.”

“Ồ, phải. Ờ, chắc là tôi... hôm nay tôi chỉ làm việc ở đây thôi. Nếu có chuyện gì thì chắc anh cũng chỉ loanh quanh gần đây thôi chứ?”

“Chắc vậy.”

“OK, cám ơn.”

McCaleb đợi anh ta đi nhưng Lockridge vẫn đứng đấy.

“Gì vậy?”

“Anh đang làm là làm vụ này đây phải không?” Lockridge chỉ cái tivi mà hỏi.

“Ừ, Buddy ạ, nó đấy. Nhưng tôi không kể với anh được đâu. Là chuyện riêng.”

“Thì thôi vậy.”

“Còn gì nữa nào?”

“Ừm, này, hôm nào là ngày trả công?”

“Trả công á? Anh nói là nói... ồ, ý là trả cho anh hả? Ồ, khi nào cũng được. Anh cần ít tiền à?”

“Kiểu thế. Hôm nay có thể tôi dùng ít tiền.”

McCaleb đi lại chỗ quầy phòng khách nơi ông để ví tiền và chìa khóa. Khi mở ví, ông tính rằng mình đã sử dụng Buddy trong không quá tám giờ. Ông lấy ra sáu tờ hai mươi đô đưa cho Buddy. Anh ta vừa xòe mấy tờ bạc ra trên hai tay vừa bảo thế là nhiều quá.

“Một phần là tiền xăng,” McCaleb giải thích. “Còn chỗ thêm vào là trả công anh ngồi đợi và luôn túc trực chờ tôi gọi. Thế được chứ?”

“Với tôi thế là tốt quá. Cám ơn, Terror.”

McCaleb mỉm cười. Ngay từ đêm đầu tiên gặp nhau, khi mà McCaleb nổi khùng vì tiếng kèn harmonica, Lockridge đã gọi ông như thế rồi.

Cuối cùng Lockridge cũng về và McCaleb trở lại làm việc. Trong khi xem lại mấy cuốn băng, ông chẳng thấy nảy ra được điều gì quan trọng, thế là ông chuyển sang mớ giấy tờ. Khi đọc lại lần này ông không bị thúc ép về thời gian nên cố gắng hấp thụ kỹ từng chi tiết một trên từng trang một.

Ông khởi sự xem xét theo chiều ngược lại, trước hết là vụ Kang-

Torres. Nhưng càng đọc các báo cáo vụ án và tóm lược điều tra, ông càng chẳng tìm thấy gì khác ngoài sự mâu thuẫn giữa các mốc thời gian mà ông đã xây dựng trước đây, điều đã khiến ông nhận ra có gì không ổn và cần điều tra thêm cho rõ. Mặc dù không ưa tính cách của Arrango và thói tự mãn của Walters, ông không tìm được chỗ nào sai hay có điều gì bị hai người này bỏ sót.

Cuối cùng, ông cầm tới báo cáo giám định pháp y và các bức ảnh bị nhiễu chụp xác Gloria Torres. Từ trước đến giờ mấy bức ảnh này ông không xem. Có lý do hẳn hoi. Ảnh chụp xác chết xưa nay luôn luôn là cách để ông nhớ các nạn nhân. Ông thấy họ khi họ đã chết chứ không phải khi họ sống. Ông thấy kẻ khác đã làm gì với họ. Trong lần đọc đầu tiên hồ sơ án mạng, ông đã quyết định rằng ông không cần thấy các ảnh chụp Gloria. Đó không phải là những gì ông muốn hay cần biết về cô.

Nhưng lúc này, hễ có cái gì là ông cố nắm lấy cái đó, cho nên ông xem mấy bức ảnh thật kỹ. Máy photo sao chụp bằng chất lượng tồi làm các chi tiết bị mờ, khiến cho tác động gây ra cũng nhẹ đi. Ông lật nhanh mấy bức ảnh rồi trở lại bức đầu. Đó là thân thể lõa lồ của Gloria đặt trên bàn thép, chụp trước khi tiến hành khám nghiệm pháp y. Một vết cắt dài, do bác sĩ giải phẫu rạch ra để lấy nội tạng, chạy dài giữa bầu ngực rồi xuống xương ức. McCaleb cầm bức ảnh bằng cả hai tay mà nhìn mãi một hồi thân thể bị xâm phạm của cô, lòng tràn ngập cảm xúc lẫn lộn giữa buồn bã và nóng bừng vì thấy mình có lỗi.

Điện thoại reo làm ông giật mình. Ông chộp điện thoại trước khi nó reo lần nữa.

“Vâng?”

“Terry? Là bác sĩ Fox đây.”

McCaleb lật úp mấy bức ảnh trên bàn xuống, chẳng hiểu vì sao.

“Anh có đó không?”

“Có, chào chị. Chị khỏe không?”

“Tôi khỏe. Còn anh?”

“Tôi cũng khỏe, bác sĩ ạ.”

“Anh đang làm gì vậy?”

“Làm gì á? Tôi chỉ ngồi suông thôi mà.”

“Terry này, anh hiểu tôi muốn nói gì mà. Anh quyết định thế nào về yêu cầu của cô kia? Của bà chị ấy.”

“Tôi, ờ...” Ông lật ngửa lại bức ảnh rồi nhìn. “Tôi quyết định là tôi cần phải xem xét kỹ vụ này.”

Chị chẳng nói gì nhưng ông mường tượng chị ngồi nơi bàn, nhắm mắt lắc đầu.

“Tôi xin lỗi,” ông nói.

“Tôi cũng xin lỗi,” chị nói. “Này Terry, thật tình tôi không nghĩ là anh hiểu những rủi ro của việc anh đang làm.”

“Tôi nghĩ là tôi hiểu, bác sĩ ạ. Tuy nhiên, e là tôi không có cách nào khác.”

“Tôi cũng vậy, e là chẳng có cách nào.”

“Chị muốn nói gì?”

“Ý tôi là tôi e không thể tiếp tục làm bác sĩ cho anh nếu đúng là anh định làm việc đó. Rõ ràng anh chẳng coi trọng lời khuyên của tôi hoặc không cảm thấy mình nên làm theo chỉ thị của tôi. Anh đang chọn theo đuổi việc của mình thay vì chọn sức khỏe. Tôi không thể cứ ở bên anh trong khi anh làm việc đó được.”

“Chị sa thải tôi đấy à, Bác sĩ?”

Ông bật cười một cách áy náy.

“Không đùa đâu. Có thể đó là việc của anh. Anh thì cho đó là đùa, rằng anh là kẻ bất khả chiến bại.”

“Không, tôi không cảm thấy mình bất khả chiến bại.”

“Hà, lời nói và việc làm của anh không đi với nhau. Thứ Hai này tôi sẽ bảo một trong mấy trợ lý thu thập hết hồ sơ của anh rồi tập trung hai ba bác sĩ tim mạch mà tôi có thể giới thiệu anh tới.”

McCaleb nhắm mắt lại.

“Này bác sĩ... Tôi chả biết nói sao bây giờ. Chúng ta đã ở bên nhau bao lâu nay. Chị không cảm thấy mình có nghĩa vụ làm việc này tới cùng sao?”

“Nghĩa vụ phải từ cả hai phía. Nếu trước thứ Hai này anh không gọi cho tôi thì tôi buộc phải cho rằng anh sẽ tiếp tục làm vụ này. Tôi sẽ chuẩn bị sẵn hồ sơ ở văn phòng đây cho anh.”

Chị gác máy. McCaleb ngồi lặng thinh, điện thoại vẫn kẹp vào tai cho đến khi tiếng tút tút bắt đầu vang lên báo hiệu máy bên kia đã gác rồi.

McCaleb đứng dậy đi ra ngoài. Từ buồng lái ông nhìn khắp vũng neo thuyền và bãi đỗ xe. Chẳng thấy dấu hiệu nào của Buddy Lockridge hay bất kỳ ai khác. Không khí thật tĩnh lặng. Ông tựa người lên phía sau thuyền nhìn xuống nước. Nước sẫm quá không nhìn thấy đáy. Ông nhổ nước bọt xuống nước và cùng với nó cũng theo luôn nỗi e ngại trong lòng ông đối với mệnh lệnh của Fox. Ông quyết rằng mình sẽ không lay chuyển.

Tấm ảnh nằm đó trên bàn đợi ông khi ông quay lại. Ông lại nhặt ảnh lên săm soi kỹ một lần nữa, lần này mắt ông lần ngược

theo cơ thể từ dưới lên đến mặt. Có một thứ chất mỡ màu tối nào đó ở trên cặp mắt, và rồi ông nhớ ra rằng có lẽ người ta đã lấy cặp mắt đi cùng với các cơ quan nội tạng.

Ông lưu ý thấy có ba lỗ thủng nhỏ dọc theo gờ tai trái kéo dài xuống dái tai. Bên tai phải thì chỉ có một lỗ.

Ông đã toan đặt bức ảnh sang một bên thì chợt nhớ rằng trước đây ông có đọc qua một bản báo cáo tài sản, nó liệt kê các vật mà ở bệnh viện người ta đã lấy ra khỏi người bệnh nhân rồi giao nộp cho cảnh sát.

Tò mò muốn đoán chắc rằng mọi chi tiết đều được kiểm tra, ông trở lại chồng hồ sơ lục tìm bản liệt kê tài sản. Ngón tay ông dò từ trên xuống dưới danh mục quần áo cho đến khi gặp đầu đề nhỏ liệt kê phụ kiện và nữ trang.

PHỤ KIỆN VÀ NỮ TRANG

1. Đồng hồ Timex

2. Ba hoa tai (2 trăng lưỡi liềm, một vòng bạc)

3. Hai nhẫn (đá quý, bạc)

Ông ngẫm nghĩ một hồi, nhớ lại rằng trên cuốn video quay vụ nổ súng rõ ràng là Gloria Torres đeo tổng cộng bốn hoa tai. Vòng bạc, trăng lưỡi liềm và chữ thập treo toòng teng bên tai trái. Tai phải thì chỉ có một trăng lưỡi liềm. Số đếm này không khớp với bản liệt kê tài sản, trong đó chỉ ghi ba hoa tai. Nó cũng chẳng ăn nhập với số lỗ bấm thấy rõ trên hai tai Gloria trong bức ảnh làm bằng chứng.

Ông bật ti vi, nghĩ mình nên xem lại cuốn băng, nhưng lại thôi. Ông tin chắc. Ông đã không tưởng tượng là có gì đó giống như một chữ thập. Bằng cách nào đó nó đã không được người ta tính tới.

Một câu hỏi chưa giải được. Ông gõ gõ ngón tay lên bản báo cáo tài sản, cố nghĩ xem đây có phải là một chi tiết đáng chú ý hay không. Chuyện gì đã xảy ra cho cái hoa tai chữ thập? Tại sao nó không có trong danh mục?

Ông xem đồng hồ thì thấy đã mười hai giờ mười. Giờ này Graciela chắc đang ăn trưa. Ông gọi tới bệnh viện xin được chuyển tới nhà ăn chính. Khi một phụ nữ trả lời, ông hỏi liệu bà ta có thể đến chỗ cô nữ y tá ngồi nơi bàn cạnh một trong mấy cửa sổ và nhắn tin cho cô ấy không. Khi người phụ nữ ngần ngừ, McCaleb liền mô tả Graciela và cho biết tên nàng. Người đàn bà bên kia đầu dây miễn cưỡng hỏi ông muốn nhắn gì.

“Chỉ cần nhắn cô ấy là ngay khi nào có thể thì gọi cho bác sĩ McCaleb.”

Năm phút sau ông có người gọi lại.

“Bác sĩ McCaleb?”

“Xin lỗi, tôi phải nói vậy để cho chắc là bà ấy nhắn cho cô.”

“Có gì vậy?”

“Tôi đang rà lại hồ sơ vụ án thì thấy có một chỗ mắc mứu chưa tường. Báo cáo liệt kê tài sản nói là ở bệnh viện người ta đã tháo hai hoa tai hình trăng lưỡi liềm và một hoa tai dạng vòng ra khỏi tai em cô sau khi người ta đưa cô ấy vào.”

“Đúng, người ta phải tháo ra để chụp cắt lớp mà. Họ muốn nhìn cho rõ đường đi của vết thương.”

“OK, thế còn cái hoa tai chữ thập cô ấy đeo nơi tai trái thì sao? Trong báo cáo tài sản chẳng nói gì tới...”

“Đêm đó nó không đeo hình chữ thập. Tôi luôn nghĩ chuyện ấy thật lạ. Cứ như vận rủi ấy, bởi đó là cái con bé rất thích. Con bé

thường đeo nó hàng ngày kia mà.”

“Như là một dấu hiệu cá nhân,” McCaleb nói. “Ý cô là vào đêm đó cô ấy không đeo cái chữ thập?”

“Bởi vì khi cảnh sát đưa lại cho tôi các thứ - đồng hồ này, nhẫn này, hoa tai này - thì không có cái chữ thập. Con bé không đeo mà.”

“Cô chắc không? Trên băng video cô ấy có đeo.”

“Video nào?”

“Chỗ cửa hàng.”

Nàng nín thinh một lát.

“Không, không thể có chuyện đó. Tôi tìm thấy cái đó trong hộp nữ trang của con bé. Tôi đưa cho bên mai táng để họ đặt lên người con bé khi đem chôn, đúng là thế mà.”

Giờ đến lượt McCaleb lặng thinh, rồi thì ông luận ra.

“Nhưng cũng có thể cô ấy có hai cái chứ nhỉ? Tôi chả biết gì về hoa tai chữ thập, nhưng không phải các cô vẫn thường mua hoa tai thành cặp hay sao?”

“Ồ, ông nói phải. Tôi không nghĩ tới chuyện đó.”

“Vậy thì cái mà cô tìm thấy là cái thứ hai?”

Ông cảm thấy bên trong mình một sự khuấy động mà ông nhận ra ngay lập tức song đã bao lâu nay không hề cảm thấy.

“Tôi đoán...” Graciela nói. “Vậy nếu quả thật con bé có đeo một cái lúc vào cửa hàng ấy thì chuyện gì xảy ra với nó rồi?”

“Đó là chuyện tôi phải tìm cho ra đây.”

“Nhưng dù sao thì nó có liên quan gì?”

Ông im lặng một thoáng, nghĩ xem nên trả lời ra sao. Ông quyết định rằng điều mình đang nghĩ hiện thời chỉ đang là quá suy đoán, chưa thể chia sẻ với nàng được.

“Chỉ là một điểm chưa rõ mà tôi phải lần cho rõ. Cho tôi hỏi điều này, đó có phải loại hoa tai mà mình cứ thế đeo vào, hay là loại có một cái khóa móc để bảo đảm là không dễ rơi ra? Cô hiểu ý tôi chứ? Nhìn trên băng video thì không biết được.”

“Có. Ừm, tôi nghĩ chắc là có một cái móc, đeo vào rồi thì kiểu như mình bấm một cái. Chắc không phải nó bị rơi ra đâu.”

Trong khi nàng nói, McCaleb nhìn suốt chồng hồ sơ để tìm bản báo cáo cấp cứu. Ông lần ngón tay dọc theo các dòng của ô thông tin cho đến khi tìm thấy số hiệu đội cấp cứu và tên hai nhân viên cấp cứu đã cứu chữa và đưa Gloria đi.

“OK, tôi phải đi đây,” ông nói. “Mai mình vẫn giữ đúng hẹn chứ?”

“Có chứ. Ừm, Terry này.”

“Sao?”

“Ông đã xem cuốn băng nơi cửa hàng rồi à? Ý tôi là xem hết cả? Ông đã thấy Glory...”

“Phải,” ông nói khẽ. “Tôi cần phải xem.”

“Con bé... nó có sợ lắm không?”

“Không, Graciela ạ. Nhanh lắm. Cô ấy chẳng bao giờ biết điều gì đang xảy tới với mình đâu.”

“Có lẽ vậy thì tốt.”

“Tôi nghĩ vậy... Nghe này, cô rồi sẽ ổn chứ?”

“Tôi ổn mà.”

“Vậy thôi nhé. Mai sẽ gặp cô.”

Hai nhân viên y tế đã đưa Gloria đi hôm đó làm việc ở Trạm Cứu hỏa số 76. McCaleb gọi nhưng phân đội trực đêm hôm 22 tháng Giêng đang nghỉ cho tới Chủ nhật. Tuy nhiên, trạm trưởng cho biết rằng theo chính sách của ban về cái gọi là “chuyên chở nạn nhân tội ác” thì bất cứ tài sản cá nhân nào rơi rớt trên băng ca hoặc tìm thấy ở bất cứ đâu trong xe cứu thương đều phải được giao nộp cho cảnh sát quản lý. Thế nghĩa là nếu chuyện này đã xảy ra sau lần chuyên chở Gloria Torres thì hẳn sẽ có một báo cáo giao nhận tài sản trong hồ sơ án mạng. Thế mà lại không có. Chiếc hoa tai chữ thập vậy là đã không được tường trình.

Sự mỉa mai mà McCaleb mang trong lòng, bên cạnh trái tim của một người xa lạ, là niềm tin thầm kín rằng người được cứu sống đáng ra không phải ông. Lẽ ra phải là ai khác mới phải. Suốt nhiều ngày nhiều tuần trước khi nhận được tim của Gloria, ông đã sẵn sàng cho chung cục đời mình. Ông đã chấp nhận nó như là đương nhiên phải thế, không khác được. Từ lâu ông không còn tin vào Chúa trời nữa - những điều rùng rợn ông từng tận mắt thấy và tìm cho ra chứng cứ đã từng tí từng tí một xói mòn trữ lượng đức tin của ông, cho đến khi điều tuyệt đối độc nhất ông vẫn còn tin là những hành vi ác của con người thật không có giới hạn. Và trong những ngày có vẻ như là cuối cùng đó của đời ông, khi trái tim của chính ông cứ kiệt quệ dần và đập nốt những nhịp cuối cùng, ông đã không tuyệt vọng bám víu lấy đức tin đã mất của mình như một tấm khiên hay một phương tiện hầu giúp vơi đi nỗi sợ trước điều chưa biết. Thay vì vậy, ông chấp nhận chung cục của mình, sự hư vô của chính mình. Ông đã sẵn sàng.

Đó đâu phải là việc khó. Hồi còn làm ở FBI, ông bị thôi thúc và chiếm lĩnh hoàn toàn bởi một sứ mệnh, một thiên chức. Rồi khi

ông đã thực hiện được sứ mệnh hay thiên chức đó, thực hiện thành công, ông biết mình đang làm nên sự khác biệt. Hơn bất cứ ca giải phẫu tim nào, ông đang cứu nhiều mạng người thoát khỏi những kết cục thảm khốc. Ông vẫn hằng đối mặt với những loại cái ác tồi tệ nhất, những chứng ung thư hiểm độc nhất, và cuộc chiến đó, dẫu luôn luôn vắt kiệt sức và đau đớn, nó đem lại ý nghĩa cho cuộc đời ông.

Điều đó đã qua đi từ khi trái tim ông từ bỏ ông và ông gục xuống sàn phòng tác chiến, trong đầu cứ tin chắc mình bị ai đó đâm vào ngực. Điều đó vẫn đã qua đi khi mãi hai năm sau đó điện thoại reo và người ta cho biết đã tìm được tim cho ông.

Ông đã được thay tim mới nhưng không cảm thấy mình có một cuộc đời mới. Ông là người sống trên một con thuyền không bao giờ rời cảng. Dù ông có dùng bao nhiêu trích dẫn cũ xì về cơ hội thứ hai này nọ khi nói với một nhà báo thì rồi cũng vậy thôi, sống kiểu đó là không đủ đối với McCaleb. Ông đang đương đầu với cuộc chiến đấu ấy thì Graciela Rivers từ trên bến bước xuống thuyền và bước vào cuộc đời ông.

Cuộc tìm kiếm nàng trao cho ông là một cách để tránh né cuộc đấu tranh ở bên trong ông. Nhưng giờ đây mọi chuyện đột ngột đổi khác. Chiếc hoa tai chữ thập bị thất lạc đánh động cái gì đó sâu thẳm đang ngủ yên trong ông. Kinh nghiệm lâu năm đã cho ông tri giác và trực cảm đích thực về cái ác. Ông biết các dấu hiệu của nó.

Đây là một trong số đó.

Chương 19

Suốt tuần qua McCaleb đến văn phòng chuyên án giết người của cảnh sát trưởng thường xuyên đến nỗi cô tiếp tân chỉ ngoắc ông vào mà không gọi điện thoại hay bảo người theo hộ tống. Jaye Winston ngồi nơi bàn, đang dùng một cái dập ba lỗ để chọc lỗ một xấp hồ sơ mỏng, đoạn luồn xấp hồ sơ qua mấy cái ngạnh chĩa lên của một kẹp hồ sơ để mở. Chị gập kẹp hồ sơ lại rồi nhìn lên vị khách mới đến.

“Anh tiến được thêm bước nào không?”

“Thấy như là có. Chị có chạy kịp việc giấy tờ không?”

“Thay vì có bốn tháng tôi chỉ có hai tháng thôi. Có gì không? Hôm nay tôi có hẹn gặp anh đâu nhỉ.”

“Chị vẫn còn giận vì tôi giấu chị chuyện đó à?”

“Chuyện gì qua rồi thì cho qua.”

Chị ngả người vào lưng ghế, nhìn ông, đợi ông giải thích tại sao ông đến.

“Hình như tôi đã tìm được gì đó mà tôi cho là đáng xem xét kỹ,” ông nói.

“Lại là Bolotov à?”

“Không, cái này mới.”

“Này, đừng có làm thằng nhóc chơi trò ú tim với tôi đấy nhé, McCaleb.”

Chị mỉm cười.

“Không đâu.”

“Vậy nói tôi nghe.”

Ông đặt hai lòng bàn tay lên bàn rồi tựa mình vào đó để có thể nói với chị bằng giọng tâm tình, vẫn còn nhiều đồng nghiệp của Winston đây đó trong phòng, họ ngồi làm việc nơi bàn, cố làm cho xong việc trước cuối tuần.

“Arrango và Walters đã bỏ sót một thứ,” McCaleb nói. “Tôi cũng bỏ sót như thế khi nghiên cứu hồ sơ lần đầu. Nhưng sáng nay khi xem lại băng video và các báo cáo tôi đã khám phá được điều đó. Gì chứ điều này thì cần phải xem xét khá nghiêm túc. Tôi nghĩ nó làm mọi chuyện thay đổi đấy.”

Winston nhíu mày nhìn ông nghiêm nghị.

“Thôi đừng nói vòng vo nữa. Họ bỏ sót gì nào?”

“Có lẽ tôi nên cho chị xem hơn là nói với chị,” ông với tay xuống sàn mở túi xách da của mình ra. Ông rút ra bản sao cuốn băng giám sát của cửa hàng, chìa lên cho chị thấy. “Ta đi xem cái này được chứ?”

“Chắc là được.”

Winston đứng dậy đi trước dẫn đường tới phòng video. Chị bật máy rồi đút cuốn băng vào sau khi nhìn và nhận thấy đó không phải một trong mấy cuốn băng chị đã đưa McCaleb hôm thứ Tư.

“Gì đây?”

“Băng giám sát nơi cửa hàng.”

“Không phải cái tôi đưa anh.”

“Là bản sao mà. Cuốn kia tôi đang cho người khác xem.”

“Anh bảo thế là sao? Ai kia?”

“Một kỹ thuật viên tôi quen biết hồi còn làm ở Cục. Chỉ là tôi đang muốn người ta làm sao cho hình rõ hơn thôi. Đâu phải chuyện gì ghê gớm.”

“Vậy anh cho tôi xem gì đây?”

Chị cho quay cuốn băng.

“Muốn dừng hình thì ở đâu?”

Winston chỉ một nút trên bảng điều khiển, thế là McCaleb liền để hờ một ngón tay lên đó, chờ đúng thời điểm. Trên băng Gloria Torres lại gần quầy và mỉm cười với Kang. Thế rồi hung thủ đến và phát súng quật người cô ngã dúi dụi xuống quầy. McCaleb dừng hình rồi móc túi lấy một cây bút trỏ vào tai trái Gloria.

“Ở đây hơi mờ nhưng nếu phóng to lên chị có thể thấy cô ấy đeo bên tai này ba cái hoa tai tất cả,” ông nói. Đoạn ông vừa gõ bút vào từng điểm một trên cái tai vừa nói thêm, “Một cái hình trăng lưỡi liềm đính trên khuy, một cái dạng vòng, rồi thì một cái hình chữ thập treo toòng teng nơi dái tai.”

“OK. Tôi không thấy rõ lắm nhưng tôi tin rằng đúng như anh nói.”

McCaleb lại nhấn nút dừng hình và băng tiếp tục chạy. Ông dừng hình đúng lúc xác Gloria bật về phía sau, đầu cô xoay sang trái.

“Tai phải,” ông nói, lại trỏ bút vào điểm đó. “Chỉ có một trăng lưỡi liềm khớp với bên kia.”

“OK, thế nghĩa là gì?”

Ông phớt lờ câu hỏi mà chỉ lại nhấn nút. Súng nổ. Gloria gục xuống quầy rồi lại bật ngửa ra sau dúi dụi vào người hung thủ. Hắn vừa giữ cô trước ngực vừa nã súng vào ông Kang đồng thời lùi lại cho đến khi ra khỏi tầm nhìn của ống kính và hạ Gloria xuống sàn nhà.

“Sau đó nạn nhân được hạ xuống sàn, thoát khỏi khung hình.”

“Gì cơ, anh bảo hắn làm thế là có chủ ý?”

“Chính xác.”

“Tại sao?”

Ông lại mở túi xách, rút ra bản báo cáo liệt kê tài sản đưa cho Winston.

“Đây là báo cáo cảnh sát liệt kê tài sản của nạn nhân. Điền ở bệnh viện. Nhớ là lúc đó cô ấy còn sống. Họ thu đồ đạc của cô ấy ở đấy, giao cho một cảnh sát tuần tra. Ấy là báo cáo của anh ta. Chị không thấy gì trong đó nào?” Winston nhìn qua trang giấy.

“Tôi không biết. Chỉ là danh mục gồm... cái hoa tai chữ thập à?”

“Đúng vậy. Nó không có đó. Hắn lấy rồi.”

“Tay tuần tra á?”

“Không. Là hung thủ. Hung thủ lấy hoa tai của cô ấy.”

Một vẻ bối rối hiện lên trên mặt Winston. Chị không theo được lôgic câu chuyện. Chị không có cùng những trải nghiệm hoặc thấy cùng những điều mà McCaleb đã thấy và trải nghiệm. Chị không hiểu ra ngay thế có nghĩa là gì.

“Đợi chút đã,” chị nói. “Làm sao anh biết là hắn lấy? Cũng có thể nó rơi ra rồi thất lạc thôi.”

"Không. Tôi có nói chuyện với chị của nạn nhân, rồi nói chuyện với cả bệnh viện và mấy nhân viên cấp cứu nữa."

Ông biết nói thế là phóng đại những gì ông đã điều tra về khía cạnh này, nhưng ông cần phải thuyết phục Winston bằng được. Ông không thể cho chị một lối thoát nào, một cách nào để đi đến kết luận khác ngoài kết luận của ông.

"Cô chị nói cái hoa tai ấy có một cái móc an toàn. Khó mà rơi ra được. Mà dù nó có rơi thì nhân viên cấp cứu cũng không tìm thấy trên cáng hoặc trong xe cứu thương, mà ở bệnh viện cũng không tìm thấy. Hắn lấy rồi Jaye ạ. Hung thủ lấy. Ngoài ra, nếu như nó rơi ra dù đã có móc an toàn đi nữa thì chắc hẳn là khi hung thủ nã đạn. Chị thấy tác động lên đầu nạn nhân rồi đó. Nếu cái hoa tai có bị lỏng ra thì ắt là lúc đó. Chỉ có điều không phải vậy. Nó bị tháo ra."

"Được rồi, được rồi, nếu hắn lấy thì sao nào? Tôi không nói là tôi đã tin, nhưng anh bảo nếu đúng vậy thì có nghĩa là gì nào?"

"Nó có nghĩa là mọi chuyện thay đổi hết. Nghĩa là đây không phải một vụ cướp. Cô ấy không phải là một người hoàn toàn vô tội vô can bước vào không đúng chỗ và không đúng lúc. Nó có nghĩa cô ấy chính là đích ngắm.

Cô ấy là con mồi."

"Ồ, thôi nào. Cô ta... Anh đang định làm gì đây, biến vụ này thành một kẻ giết người hàng loạt hay gì đó sao?"

"Tôi không định biến nó thành gì hết. Nó là thế, có vậy thôi. Mà ngay từ đầu nó đã luôn luôn vậy. Chỉ là người của chị - ý tôi là chúng ta - không thấy được thực chất nó là gì."

Winston quay đi khỏi ông, vừa tiến về góc phòng vừa lắc đầu. Rồi chị quay lại chỗ ông.

“Thôi được, nói tôi nghe xem anh thấy gì ở đây. Bởi tôi thì tôi không thấy. Tôi rất muốn qua bên Sở cảnh sát Los Angeles đặng bảo hai thằng xuẩn đó rằng chúng làm ăn như mèo mửa, nhưng thực tình là tôi không thấy những gì anh đang thấy.”

“Được rồi, ta hãy bắt đầu từ chính cái hoa tai. Như tôi nói, tôi có nói chuyện với cô chị. Cô ta bảo Glory Torres ngày nào cũng đeo cái ấy. Những cái khác thì cô ấy nghịch tùy thích, thay cái này đổi cái nọ, kết hợp kiểu này kiểu khác, nhưng cái chữ thập thì không bao giờ. Nó luôn luôn có đó. Ngày nào cũng đeo. Rõ là nó có những hàm ý tôn giáo nếu như không có mô tả nào hay hơn, nó còn là bùa may của cô ấy nữa. Được chứ? Chị theo kịp tôi đấy chứ?”

“Tới đây thì kịp.”

“Tốt, giờ ta giả sử hung thủ lấy nó. Như tôi nói, tôi đã nói chuyện với bệnh viện và bên trạm cứu hỏa, nó chẳng hề xuất hiện cả chỗ này lẫn chỗ kia. Thành thử hãy đặt giả thiết là hắn lấy.”

Ông xòe hai tay ra giơ lên, chờ đợi. Winston miễn cưỡng gật đầu tán thành.

“Vậy ta hãy nhìn chuyện đó từ hai góc độ. Như thế nào? Và tại sao? Cái đầu thì dễ. Nhớ lại cuốn băng xem. Hắn bắn cô ấy rồi để cô ấy bật ra khỏi quầy mà ngã về phía sau, đổ vào người hắn rồi gục xuống sàn, ra khỏi khung hình camera. Hắn có thể lấy cái hoa tai mà không bị người ta thấy.”

“Anh quên một điều.”

“Là gì?”

“Người Tốt bụng. Anh ta đã băng bó đầu cô ấy. Có thể anh ta lấy.”

“Chuyện đó tôi cũng có nghĩ tới. Không phải là không có khả năng. Nhưng khó xảy ra hơn là hung thủ. Người Tốt bụng chỉ là

nhân vật tình cờ xuất hiện thôi. Tại sao anh ta lấy, để làm gì chứ?"

"Tôi không biết. Vậy sao lại là hung thủ?"

"Thì như tôi nói, vấn đề là ở đó. Nhưng hãy nhìn xem hắn lấy cái gì. Một biểu tượng tôn giáo, một cái bùa may mắn. Ngày nào cô ấy cũng đeo. Đó là một dấu hiệu cá nhân, tầm quan trọng có tính cá nhân của nó lớn hơn bất cứ giá trị bằng tiền nào."

Ông dừng lại đợi một nhịp. Ông chỉ vừa bày ra phông cảnh, giờ mới là lúc tung ra khúc cao trào. Winston đang ra sức cưỡng lại không tin, nhưng McCaleb vẫn thấy rõ rằng với tư cách thám tử chị có những kỹ năng gì. Rồi chị sẽ thấy rõ điều ông đang nói. Ông tự tin mình sẽ thuyết phục được chị.

"Kẻ nào quen biết Gloria thì ắt biết tầm quan trọng của cái hoa tai. Tương tự, kẻ nào theo cạnh cô ấy, quan sát kỹ cô ấy suốt nhiều ngày hay còn lâu hơn thì cũng có thể hiểu được điều đó."

"Anh muốn nói một kẻ bí mật rình mò cô ấy."

McCaleb gật đầu.

"Trong giai đoạn thu thập thông tin. Hắn quan sát cô ấy. Tìm hiểu thói quen của cô ấy, lên kế hoạch. Hắn cũng sẽ tìm kiếm một cái gì đó. Một dấu hiệu. Cái gì đó để chiếm đoạt lấy và qua đó mà nhớ đến cô ấy."

"Cái hoa tai."

Ông lại gật. Winston bắt đầu đi tới đi lui trong căn phòng nhỏ, không nhìn McCaleb.

"Chuyện này tôi phải suy nghĩ đã. Tôi phải... Ta đến chỗ nào có thể ngồi được đi."

Chị không chờ trả lời. Chị mở cửa rồi ra khỏi phòng. McCaleb

nhanh chóng lấy băng ra, túm lấy túi xách rồi theo sau. Winston dẫn ông vào phòng họp nơi họ đã trò chuyện vào hôm đầu tiên McCaleb đến gặp chị về vụ này. Phòng không có người nhưng nghe mùi như một nhà hàng McDonald's. Winston đi lùng quanh, tìm thấy cái giỏ rác vốn là thủ phạm của mùi đó ở dưới bàn, liền điệu nó ra ngoài hành lang.

"Lý ra trong phòng này người ta không được phép ăn," chị vừa nói vừa đóng cửa rồi ngồi xuống.

McCaleb ngồi vào ghế đối diện với chị.

"Thôi được, nếu thế còn anh chàng của tôi thì sao? James Cordell thì ăn nhập gì vào đây? Trước hết, anh ta là đàn ông. Cô kia thì là nữ. Lại nữa, không có sex. Cô ấy không hề bị đụng tới."

"Mấy chuyện đó chả quan trọng gì hết," McCaleb nói nhanh. Ông vốn vẫn chờ câu hỏi này. Trong suốt thời gian ngồi xe cùng Buddy Lockridge từ vũng neo thuyền đến đây, ông đã chẳng làm gì khác ngoài nghĩ đến các câu hỏi cùng những câu trả lời ông có thể trả lời. "Nếu tôi đoán đúng thì vụ này nằm trong cái mà chúng ta từng gọi là mô hình giết người vì quyền lực. Về cơ bản, ai đó làm việc này là bởi hắn có thể làm mà không ai phát hiện ra. Hắn có thể làm mà vẫn nhơn nhơn ngoài vòng pháp luật. Đó là cách của hắn để cười vào mũi chính quyền và gây sốc cho xã hội. Hắn chuyển những vấn nạn của hắn trong một hoàn cảnh cụ thể - dù đó là việc làm, giá trị bản thân, đàn bà nói chung hay mẹ hắn nói riêng hay gì đi nữa - sang cho cảnh sát. Các điều tra viên. Từ chỗ đùa giỡn với họ, hắn bàng hoàng nhận ra cái giá trị bản thân mà hắn đang cần. Hắn lấy từ đó ra một dạng quyền lực. Đó có thể là quyền lực tính dục, cho dù không có một biểu hiện tính dục hiển nhiên hay bằng thể xác nào trong tội ác mà hắn thực sự gây ra. Chị còn nhớ vụ Sát thủ Mật mã cách đây chưa lâu chứ? Hay vụ Berkowitz, tên giết người Con của Sam ở New York?"

"Dĩ nhiên."

“Cả hai tên ấy đều như thế cả. Cả vụ này lẫn vụ kia đều chẳng có gì là sex nhưng kỳ thực toàn bộ đều là sex đấy. Nhìn Berkowitz mà xem. Hắn bắn người ta - nam cũng như nữ - rồi chạy trốn. Nhưng vài hôm sau hắn quay lại hiện trường mà thủ dâm. Chúng ta đã giả định là Sát thủ Mật mã cũng làm hệt vậy, nhưng nếu hắn có làm thật thì các nhóm giám sát của ta đã bỏ qua. Điều tôi muốn nói là, nó không nhất thiết phải lộ rõ ra là sex, có thế thôi Jaye ạ. Không phải lúc nào cũng là cái hạng điên khùng đi khắc tên mình lên da người khác đâu.”

McCaleb quan sát kỹ Winston, dè chừng để sẵn sàng tranh luận với chị. Song dường như chị hiểu giả thuyết của ông.

“Nhưng không chỉ vậy,” McCaleb nói tiếp. “Ở đây còn có một phần nữa. Hắn còn chường mặt ra trước khung hình máy quay nữa.”

“Hắn muốn chúng ta thấy hắn làm chuyện đó?”

McCaleb gật đầu.

“Đó là chước mới. Tôi nghĩ hắn khoái cái máy quay. Hắn muốn công trình và chiến tích của hắn được người ta ghi lại, chứng kiến, ngưỡng mộ. Nó làm tăng thêm nguy hiểm cho hắn và do vậy cũng làm tăng lên biểu hiện của quyền lực nơi hắn. Phần thưởng cho hắn. Thành thử để đạt được tình huống đó, hắn làm gì? Tôi nghĩ hắn chọn một cái đích - hắn chọn con mồi - rồi thì theo dõi họ cho đến khi nắm được thói quen hàng ngày của họ, biết được khi nào thì họ đến những nơi kinh doanh mua sắm có lắp camera. Máy rút tiền, chợ búa. Hắn muốn có camera. Hắn nói chuyện vào camera. Hắn nháy mắt với nó. Camera chính là chị đấy - kẻ điều tra vụ án. Hắn nói chuyện với chị rồi thì hắn chuồn êm.”

“Vậy thì có thể hắn không chọn nạn nhân,” Winston nói. “Có thể hắn chả bận tâm chuyện đó. Chỉ cần camera thôi. Như Berkowitz ấy. Hắn thì bắn ai cũng vậy thôi. Hắn cứ ra khỏi nhà

gặp ai bắn nấy.”

“Nhưng Berkowitz không lấy đồ lưu niệm.”

“Cái hoa tai á?”

McCaleb gật.

“Chị thấy không, lấy của nạn nhân một cái gì đó để lưu niệm thì đã là có tính cá nhân rồi. Tôi nghĩ các nạn nhân đó đều bị chọn. Chứ không phải là ngược lại.”

“Chuyện này anh đã suy ngẫm từ đầu tới cuối rồi phải không?”

“Chưa phải thế đâu. Tôi còn chưa biết hắn chọn họ như thế nào hay vì sao. Nhưng đúng là tôi cứ nghĩ về chuyện đó mãi. Nghĩ suốt một tiếng rưỡi ngồi xe từ chỗ bọn tôi đến đây. Đường sá đông quá sức.”

“Bọn tôi?”

“Tôi có người lái xe. Tôi chưa được lái mà.”

Chị không nói gì. McCaleb ước giá như mình đừng nhắc tới người lái xe. Nói thế là để lộ ra điểm yếu của mình.

“Chúng ta cần phải bắt đầu lại,” McCaleb nói. “Bởi chúng ta cứ nghĩ những người đó được chọn ngẫu nhiên. Chúng ta cứ nghĩ hung thủ chọn là chọn địa điểm chứ không chọn nạn nhân. Nhưng tôi thì cho rằng ngược lại mới đúng. Hắn chọn là chọn nạn nhân. Họ là con mồi. Là những cái đích cụ thể mà hắn kiếm được, theo sát, rình mò. Chúng ta cần phải tìm hiểu sâu về nhân thân họ. Ắt phải có một điểm giao cắt nào đó. Một cái gì đó chung. Một người, một nơi chốn... một điểm trong thời gian... một cái gì đó nối liền hoặc họ với nhau hoặc họ với nghi phạm chưa biết của chúng ta. Chúng ta tìm…”

"Đợi đã, đợi đã."

McCaleb ngừng nói, nhận ra rằng giọng mình đã cất cao lên vì cuồng nhiệt.

"Thế trường hợp James Cordell thì sao, hung thủ lấy gì làm kỷ niệm? Anh bảo hắn lấy tiền khỏi máy ATM để làm kỷ niệm hay sao?"

"Tôi không biết hắn lấy gì nhưng tiền thì không phải. Tiền chỉ là một phần của cái màn diễn cướp của thôi. Tiền không phải là một món sở hữu có tính biểu tượng. Hơn nữa, hắn lấy tiền là từ máy chứ không phải từ Cordell."

"Vậy thì sao, anh cầm đèn chạy trước ô tô phỏng?"

"Không. Tôi tin chắc hắn đã lấy cái gì đó."

"Nếu có thì lẽ ra chúng ta phải thấy chứ. Chúng ta xem hết trên băng rồi còn gì."

"Chẳng ai phát hiện ra trong vụ Gloria Torres mà vụ ấy thì cũng trên băng video đấy thôi."

Winston xoay người trên ghế.

"Tôi không biết. Vụ này tôi vẫn thấy như là... Để tôi hỏi anh điều này nhé. Có điều anh cố đừng coi hỏi thế này là hơi có tính cá nhân quá. Liệu đây chẳng phải là anh đang tìm kiếm cái mà trước đây anh vẫn luôn luôn tìm hay sao, hồi anh còn làm ở Cục ấy?"

"Ý chị là tôi toàn phóng đại lên chứ gì? Kiểu như tôi quay lại những gì vẫn làm hồi trước rồi thì tôi làm là làm cái kiểu này đây chứ gì?"

Winston nhún vai. Chị không muốn nói ra như thế.

"Chẳng phải tôi muốn tìm cho bằng được chuyện này đâu, Jaye

ạ. Chuyện nó đã thế rồi. Nó thực sự là thế đấy. Ừ thì cái hoa tai cũng có thể có nghĩa gì đó khác. Mà cũng có thể chả có ý nghĩa gì sất. Nhưng nếu như có một điều mà tôi biết ở cái thế giới này thì nó là thế này. Những kẻ đó. Tôi biết chúng. Tôi biết chúng nghĩ gì và chúng hành động ra sao. Tôi cảm thấy nó ở đây Jaye ạ. Cái ác. Nó ở chính ngay đây."

Winston nhìn ông với vẻ lạ lùng và McCaleb đoán có lẽ ông không nên quá thống thiết đến thế khi phản ứng lại những ngờ vực của chị.

"Xe của Cordell, chiếc Chevy Suburban ấy, nó không có trên băng. Chị có xử lý chiếc xe của anh ta không? Tôi chả thấy gì trong chồng hồ sơ chị đưa nói về..."

"Không, nó không bị đụng tới. Anh ta để cái ví mở ra trên ghế ngồi, chỉ lấy thẻ ATM mà đi lại chỗ máy rút tiền. Nếu hung thủ có chui vào xe thì hắn phải lấy cái ví chứ. Khi thấy cái ví vẫn còn đó thì chúng tôi cũng chẳng bận tâm nữa."

McCaleb lắc đầu mà nói, "Bọn các chị vẫn nhìn chuyện đó dưới góc độ một vụ cướp. Quyết định không kiểm tra chiếc xe cũng có thể đúng - nếu như đó quả thực là vụ cướp. Nhưng nếu không phải thì sao? Hẳn là hắn sẽ không vào xe để lấy một cái gì hiển nhiên ai cũng thấy như cái ví."

"Nếu vậy thì cái gì?"

"Tôi không biết. Một cái gì khác. Cordell dùng cái xe ấy suốt. Lái cả ngày dọc theo đường ống nước. Nó như cái nhà thứ hai của anh ta vậy. Có thể có hàng đống vật dụng mang tính cá nhân mà hung thủ có thể đã lấy. Ảnh chụp này, những thứ treo nơi kính băng sau này, có thể nhật ký hành trình này, hay gì gì nữa. Chiếc xe đâu rồi? Nói cho tôi vui đi nào, có phải nó vẫn đang bị cảnh sát giữ hay không?"

“Làm gì có chuyện. Hai ba hôm sau vụ đó là chúng tôi giao lại cho vợ anh ta.”

“Chắc giờ chị ta đã lau chùi nó sạch sẽ mà đem bán rồi.”

“Không đâu. Lần cuối tôi nói chuyện với vợ Cordell, cách đây hai ba tuần gì đấy, cô ta nói gì đó kiểu như là cô ta chẳng biết làm gì với chiếc Suburban cả. Nó to quá đối với cô ta, với lại nó cứ khiến cô ta bấn loạn tinh thần. Cô ta không dùng mấy từ ấy, nhưng tôi nói vậy là anh hiểu rồi đó.”

Một cơn phấn khích dâng lên trong lòng McCaleb.

“Vậy chúng ta lại đó kiểm tra chiếc Suburban đi, rồi nói chuyện với cô ta và hình dung xem cái gì đã bị lấy mất.”

“Nếu có gì đó bị lấy mất...”

Winston cau mày. McCaleb biết chị đang đối mặt với điều gì. Chị đang phải đối mặt với một vị đội trưởng mà vốn dĩ, sau vụ thôi miên và vụ Bolotov hoàn toàn đại bại, chắc hẳn đang nghĩ rằng chị bị một người ngoài điều khiển quá dễ dàng. Chị không muốn quay lại gặp ông ta với một giả thuyết mới của McCaleb chừng nào chị chưa chắc chắn rằng nó trăm phần trăm hoàn hảo. Mà McCaleb thì biết giả thuyết của ông chẳng bao giờ hoàn hảo cả. Chưa bao giờ.

“Chị định sẽ làm gì đây?” ông hỏi. “Như là tôi đã lên xe và sẵn sàng đi vậy. Chị có lên xe cùng tôi không hay vẫn đứng trên vỉa hè?”

Ông chợt nghĩ rằng ông không còn bị trói buộc bởi những mối lo kiểu đó cũng như bởi một công việc, một vai trò, một sức ì hay gì đó nữa. Hoặc Winston sẽ lên xe hoặc McCaleb có thể cứ thế đi mà không có chị. Rõ là chị cũng hiểu thế.

“Không,” chị nói. “Vấn đề là anh, anh thì định sẽ làm gì. Anh là

người không phải đương đầu với những thứ chó chết ở đây như tôi. Sau cái vụ thôi miên ấy, Hitchens đã...”

“Tôi bảo này, Jaye. Mấy chuyện ấy tôi không quan tâm. Tôi chỉ quan tâm mỗi một điều: tìm cho ra thằng đó. Thành thử như vầy nhé. Chị cứ ngồi yên đi, cho tôi vài ngày. Tôi sẽ tìm ra gì đó. Tôi sẽ đến chỗ sa mạc ấy nói chuyện với vợ Cordell với lại nhìn qua cái xe. Tôi sẽ tìm ra gì đó để chị có cái mà đi gặp đội trưởng. Còn nếu không thì tôi nuốt lại giả thuyết của tôi. Chị có thể đá đít tôi và tôi sẽ không làm phiền chị nữa.”

“Này, chẳng phải là anh vừa…”

“Chị hiểu tôi muốn nói gì đấy. Chị còn phải đến tòa, còn những vụ khác nữa. Chị đâu cần phải nhọc công xới lại một vụ đã lâu rồi. Tôi hiểu nó là thế nào mà. Có lẽ tôi đến đây hôm nay là hơi sớm. Lẽ ra tôi cứ đến thẳng đó mà gặp chị vợ góa kia. Nhưng vì đây là vụ của chị và chị đã cư xử với tôi như với một con người nên tôi muốn gặp chị cho chắc ăn trước đã. Giờ thì chị chúc phúc tôi và cho tôi ít thời gian đi, rồi thì tôi tự đi một mình. Tìm được gì tôi cho chị biết ngay.”

Winston im lặng hồi lâu, cuối cùng chị gật đầu. “Thôi được, anh cứ làm đi.”

Chương 20

Lockridge và McCaleb đi theo một loạt đường cao tốc từ Whittier cho đến khi tới Xa lộ Thung lũng Linh dương, xa lộ này cuối cùng sẽ đưa họ đến góc Đông Bắc của hạt. Hầu như suốt dọc đường Lockridge toàn lái xe một tay, tay kia cầm harmonica đưa lên miệng. Điều đó khiến McCaleb chẳng thấy an toàn lắm, nhưng cũng nhờ vậy mà ông khỏi phải nghe những lời ba hoa vô nghĩa.

Khi họ đi qua Vasquez Rocks, McCaleb nhìn ngắm địa hình và định vị nơi người ta đã tìm ra cái xác rốt cuộc đã dẫn ông đến chỗ quen biết Jaye Winston. Địa hình nghiêng và lởm chởm do dịch chuyển kiến tạo của nơi này trông thật đẹp trong ánh nắng chiều. Mặt trời rọi lên mặt đá phía trước ở góc thấp, đẩy bật các kẽ nứt vào bóng tối sâu hoắm. Trông vừa đẹp lại vừa nguy hiểm. Ông tự hỏi phải chăng chính điều đó đã lôi kéo Luther Hatch đến nơi này.

"Anh tới đây bao giờ chưa, Vasquez Rocks này?" Buddy hỏi sau khi nhét cây harmonica vào giữa hai chân.

"Rồi."

"Đẹp phải không. Đặt theo tên một anh chàng liều mạng người Mexico đã trốn chui trốn nhủi ở mấy khe đá này cách đây chừng trăm năm sau khi cướp nhà băng hay gì đó. Nơi này có quá nhiều chỗ để trốn tới nỗi người ta chả bao giờ tìm được anh chàng và thế là anh chàng trở thành truyền thuyết."

McCaleb gật đầu. Ông thích câu chuyện đó. Ông ngẫm nghĩ về việc những câu chuyện ông từng biết về nơi này chốn nọ thì sao lại khác đến vậy. Những chuyện đó luôn luôn bao gồm những xác chết, những việc làm đẫm máu. Không truyền thuyết. Chẳng anh

hùng.

Họ đến vừa kịp trước giờ cao điểm nên thoát được dòng người xe rời thành phố đi nghỉ cuối tuần; vừa qua năm giờ một chút là họ tới Lancaster. Họ giong xe chầm chậm qua một khu vực gọi là Địa ốc Hoa Sa mạc để tìm căn nhà nơi James Cordell cư ngụ khi còn sống. McCaleb nhận thấy sa mạc thì có lắm nhưng hoa với nhà thì chẳng nhiều nhặn gì cho khớp với nghĩa của cái tên. Khu này được xây trên vùng đất phẳng như cái chảo và hầu như ngày nào cũng nóng như chảo rang. Các căn nhà đều xây theo kiểu Tây Ban Nha, mái lợp ngói màu đỏ thùng rượu, cửa sổ uốn vòng cung, cửa cái ở đằng trước. Có hàng tá khu xây dựng tương tự thế này rải rác khắp Thung lũng Linh dương. Các căn nhà đều rộng rãi và khá thích mắt. Mua các căn nhà này để ở hầu hết là những gia đình muốn tránh tình trạng đắt đỏ, tội phạm và dân cư đông đúc của Los Angeles.

Địa ốc Hoa Sa mạc hình như mời chào khách mua nhà ba giải pháp thiết kế khác nhau. Do vậy mà trong khi ngồi xe đi qua khu này, McCaleb nhận thấy khoảng một phần ba các nhà là y hệt nhau, đôi khi thậm chí có những căn kề cận giống nhau như đúc cùng khuôn, khiến ông nhớ lại một vài khu xây dựng ngay sau Thế chiến thứ hai ở Thung lũng San Fernando.

Ý nghĩ sống ở một trong các căn nhà mình mới đi qua khiến lòng ông nặng trĩu. Đó không phải bởi vì bất cứ điều gì ông thấy. Mà là bởi khoảng cách giữa nơi này với đại dương, với cảm giác được biển làm cho tươi mới. Ông biết ông sẽ chẳng bao giờ sống nổi ở một khu như thế này. Ông sẽ khô héo dần mà lụi tắt như một trong mấy cây cỏ lăn mà họ đều đặn chạy ngang qua trên đường đi.

“Đây rồi,” Buddy nói.

Anh ta chỉ con số ghi trên một thùng thư và McCaleb gật đầu. Họ tạt xe vào. McCaleb để ý rằng chiếc Chevy Suburban mà ông đã

thấy trên cuốn băng quay hiện trường vụ án đang đỗ ở lối xe vào, dưới một vòng bóng rổ. Có một ga ra lộ thiên, đầu này là chiếc xe tải nhỏ, đầu kia ken chặt những xe đạp và hộp này thùng nọ, một bàn thợ rồi lại thêm một đống bừa bộn nữa. Dựng vào vách trong ga ra là một tấm ván lướt sóng. Đó là một tấm ván dài đã cũ, khiến McCaleb nghĩ hẳn là James Cordell từng có lúc biết đôi điều về đại dương.

"Tôi không biết sẽ ở đây bao lâu," ông nói.

"Ngoài này lát nữa nóng lắm. Có khi tôi vào trong với anh cũng được mà. Tôi sẽ im như thóc."

"Trời đang mát dần đấy Buddy ạ. Nhưng nếu anh thấy nóng thì cứ mở điều hòa. Chạy loăng quăng chút đỉnh. Có khi quanh đây có mấy đứa nhóc bán nước chanh không chừng."

Ông chui ra khỏi xe trước khi có cuộc tranh luận nào kịp bắt đầu. Ông sẽ không đưa Lockridge vào cuộc điều tra và biến nó thành một vụ dành cho dân tài tử. Trên đường đến chỗ lối xe vào ông dừng lại nhìn vào trong chiếc Suburban. Đằng sau xe chất đầy dụng cụ, ở các ghế trước cũng bừa bộn trăm thứ bà giằn. Ông cảm thấy phấn chấn. Có thể ông gặp may. Trông như chiếc xe nằm đó đã lâu không ai đụng tới.

Vợ góa của James Cordell tên là Amelia. McCaleb biết điều đó từ các báo cáo. Ông chưa kịp chạm tay vào cửa trước hình vòm cung thì một phụ nữ đã mở cửa ra. Ông đồ rằng đó là chị ta. Jaye Winston có nói chị sẽ gọi điện trước để cho khi ông đến thì mọi việc sẽ suôn sẻ.

"Bà Cordell?"

"Vâng, là tôi."

"Tên tôi là Terry McCaleb. Thám tử Winston có gọi điện nói về

tôi chưa?”

“Có, bà ấy có gọi.”

“Tôi đến có phải lúc không?”

“Khi nào là phải lúc khi nào không phải lúc?”

“Xin lỗi. Tôi nói không đúng lắm. Bà có thể nói chuyện với tôi một lát được không?”

Chị ta là một phụ nữ thấp bé, tóc nâu, đường nét nhỏ nhắn. Mũi chị ta đỏ au, McCaleb đoán rằng chị ta hoặc đang cảm lạnh hoặc vừa mới khóc. McCaleb tự hỏi liệu có phải cú gọi của Jaye Winston đã khiến chị ta lâm vào tâm trạng này không.

Chị ta gật đầu rồi mời ông vào, đi trước để dẫn ông vào một phòng khách chỉn chu ngăn nắp, chị ngồi xuống sofa còn ông ngồi xuống chiếc ghế đối diện. Có một hộp giấy ăn trên cái bàn uống cà phê giữa hai người. Tiếng tivi từ một phòng khác vẳng tới. Nghe như đang chiếu phim hoạt hình.

“Có phải kia là cộng sự của ông đang chờ trong xe không?” chị ta hỏi.

“Ờ, là lái xe của tôi.”

“Anh ấy có muốn vào không? Ngoài ấy có khi nóng lắm đấy.”

“Không, anh ta không sao đâu.”

“Ông là điều tra viên tư à?”

“Về lý thì không. Tôi là bạn của gia đình người phụ nữ bị giết ở Công viên Canoga. Tôi không biết Thám tử Winston nói gì với bà, nhưng hồi trước tôi làm ở FBI và có chút ít kinh nghiệm trong mấy chuyện này. Sở Cảnh sát trưởng, chắc bà biết rồi, và Sở Cảnh sát Los Angeles đã, ờ, đã không thể làm cuộc điều tra vụ này tiến triển

bao nhiêu trong mấy tuần trở lại đây.

Tôi đang cố làm những gì trong sức mình để giúp.”

Chị ta gật đầu.

“Trước hết, tôi rất tiếc về sự cố đã xảy ra với ông nhà và gia đình ta.”

Chị ta chau mày, gật đầu.

“Tôi biết một người xa lạ có nghĩ gì đi nữa thì cũng chẳng có ý nghĩa gì đối với bà, nhưng bà có thể nhận lòng cảm thông của tôi. Đọc tập hồ sơ của cảnh sát trưởng, tôi biết James là người tốt.”

Chị ta mỉm cười nói: “Cám ơn. Chỉ là thật buồn cười khi nghe người ta gọi anh ấy là James. Hồi trước ai cũng gọi anh ấy là Jim hay Jimmy thôi. Và ông nói đúng, anh ấy là người tốt.”

McCaleb gật đầu.

“Tôi có thể trả lời những câu hỏi nào, ông McCaleb? Tình thực là nào tôi có biết gì về chuyện đã xảy ra đâu. Thành thử khi bà Jaye gọi tôi bối rối chẳng hiểu ra sao cả.”

“Là thế này, trước hết...” Ông thò tay vào túi xách, mở túi, lôi ra tấm ảnh Polaroid mà Graciela đã đưa ông vào hôm cô đến chỗ thuyền ông. Ông đưa ngang qua bàn cho Amelia Cordell. “Bà thử nhìn rồi bảo tôi xem liệu bà có nhận ra người phụ nữ trong ảnh không, hay liệu bà có cho rằng đó có thể là một người mà chồng bà có quen biết không.”

Chị ta cầm bức ảnh nhìn đăm đăm, vẻ mặt nghiêm trang, mắt chuyển qua chuyển lại với những cử động nhỏ trong khi dường như chị đang nghiên cứu kỹ mọi điều trên bức ảnh. Cuối cùng chị ta lắc đầu.

“Không, chắc là không. Có phải cô ta là người...”

“Phải, cô ta là nạn nhân trong vụ cướp thứ hai.”

“Đây là con cô ấy à?”

“Phải.”

“Tôi không hiểu. Làm sao mà chồng tôi biết cô này được - có phải ông gợi ý là họ có thể có...”

“Không, không, tôi chẳng gợi ý gì cả bà Cordell. Chỉ là tôi đang cố... Nào, nói rất thật tình thì, bà Cordell ạ, có đôi điều đã nảy sinh trong quá trình điều tra, nó có thể chỉ ra - và tôi phải nhấn mạnh từ có thể - rằng ở đây không phải chỉ có những gì mắt nhìn thấy mà là nhiều hơn thế.”

“Nghĩa là sao?”

“Nghĩa là có thể cướp không phải là động cơ ở đây. Hoặc không phải là động cơ duy nhất.”

Chị ta ngây ra nhìn ông trong một thoáng và McCaleb biết chị ta vẫn đang hiểu không đúng về mọi chuyện.

“Thưa bà Cordell, tôi hoàn toàn không muốn gợi ý rằng chồng bà và người phụ nữ này có quan hệ gì với nhau dù theo kiểu gì đi nữa. Tôi chỉ muốn nói rằng một nơi nào đó, một lúc nào đó, chồng bà với người phụ nữ đó đã bước ngang qua đường đi của hung thủ. Thế nên ta thấy quả thực là có mối quan hệ. Nhưng đó là mối quan hệ giữa các nạn nhân và hung thủ. Có thể chồng bà và các nạn nhân khác đã cắt ngang đường tiến của hung thủ ở những điểm khác nhau, nhưng tôi cần nắm rõ mọi chuyện, chính vì vậy tôi mới đưa bà xem tấm ảnh. Bà chắc là không nhận ra cô ta chứ?”

“Chắc.”

“Trong vài tuần trước vụ nã súng chồng bà có lý do gì để đến Công viên Canoga một thời gian ngắn không?”

“Theo tôi biết thì không.”

“Liệu ông ấy có quan hệ làm ăn gì với Thời báo Los Angeles không? Cụ thể hơn là liệu có lý do gì để ông ấy đến chỗ nhà máy thuộc tờ báo này ở Chatsworth không?”

Một lần nữa chị ta trả lời không.

“Liệu có vấn đề khó xử nào trong công việc không? Có gì đó khiến ông ấy có thể muốn kể cho một nhà báo biết không?”

“Như là gì?”

“Tôi không biết.”

“Cô ấy là nhà báo à?”

“Không, nhưng nơi cô ấy làm việc thì có các nhà báo. Có thể là đường đi của họ giao cắt với hung thủ ở đó.”

“Ừm, tôi không cho là vậy. Nếu có chuyện gì làm Jimmy bứt rứt thì hẳn anh ấy đã kể với tôi rồi. Anh ấy bao giờ cũng vậy mà.”

“OK. Tôi hiểu.”

Suốt mười lăm phút sau đó McCaleb hỏi bà Cordell nhiều câu về việc hàng ngày chồng chị thường làm gì, anh ta đã làm những gì trong mấy tuần trước vụ nã súng. Ông dùng hết ba trang giấy để ghi chép, nhưng ngay giữa lúc đương làm vậy, ông đã thấy các ghi chép này chẳng có vẻ gì là hữu ích. Jimmy Cordell có vẻ là một người hay lam hay làm, rảnh được lúc nào thì hầu hết ở bên vợ con. Trong mấy tuần trước khi chết anh chuyên tâm lo vụ các đoạn ống dẫn nước đi qua vùng trung tâm của bang, nên vợ anh tin rằng anh chẳng hề có lúc nào xuống vùng phía Nam cả. Chị cho rằng từ

trước Giáng sinh cho tới khi chết anh chẳng hề xuống vùng Thung lũng hay những khu vực khác của thành phố.

McCaleb gập sổ lại.

“Tôi rất cám ơn bà đã dành thời gian, bà Cordell. Điều cuối tôi muốn hỏi là trong các vật sở hữu của chồng bà có món nào bị thất lạc không?”

“Vật sở hữu của anh ấy? Ông nói thế nghĩa là sao?”

Amelia Cordell dẫn McCaleb ra ngoài sân đến chỗ chiếc Chevy Suburban. Họ đã bàn với nhau xong về quần áo và các vật dụng kim hoàn của chồng chị. Chẳng có gì mất cả, chị cam đoan thế, cũng giống như băng video quay ở máy ATM dường như khẳng định. Vậy chỉ còn chiếc Suburban mà thôi.

“Chưa ai vào trong xe chứ?” ông hỏi trong khi chị mở khóa xe.

“Tôi lái thẳng từ văn phòng cảnh sát trưởng về đây. Thực tình đó là lần duy nhất tôi lái chiếc này. Jimmy mua nó chỉ để đi làm thôi. Anh ấy bảo nếu hai chúng tôi dùng nó để đi lại mà không phải để làm ăn thì anh ấy không làm sao xoay xở được cả. Hiện giờ tôi không đi chiếc này là bởi nó cao quá đối với tôi, cứ phải trèo vào rồi lại trèo ra suốt thì vất quá.”

McCaleb gật đầu rồi khom người vào trong xe qua cánh cửa để ngỏ bên phía người lái. Ghế sau được gấp lại và khoang chứa hàng đầy ắp các thiết bị giám sát, một cái bàn vẽ gấp lại và những dụng cụ khác. McCaleb nhanh chóng bỏ qua hết các thứ này. Đấy chỉ là thiết bị, chứ không phải một cái gì đó có tính cá nhân.

Ông tập trung chú ý vào phần trước chiếc xe. Một lớp bụi đường phủ kín mọi thứ. Cordell chắc hẳn toàn vặn kính cửa sổ xuống những khi lái xe trên sa mạc. Dùng một ngón tay, ông mở một cái túi nơi cửa xe thì thấy nó nhét đầy những biên lai đổ xăng

và một cuốn sổ nhỏ có gáy xoắn ốc, trong sổ này Cordell ghi chép các chặng đường đi, ngày tháng và nơi đến. McCaleb lấy cuốn sổ ra lật lật các trang để xem có chuyến đi nào đến phía Tây Thung lũng không, nhất là Chatsworth hay Công viên Canoga. Không ghi gì như thế cả. Có vẻ Amelia đã nói đúng về chồng mình.

Ông lật tấm che nắng ở bên người lái xuống thì thấy có hai tấm bản đồ gấp lại. McCaleb cầm chúng đi vòng ra đầu xe, trải rộng ra trên mui xe. Một tấm là bản đồ các trạm xăng ở miền Trung California, còn tấm kia là bản đồ giám sát trên đó vẽ đường ống dẫn nước và các tuyến đường cho phép đi đến đó. McCaleb tìm xem có ghi chú khác thường nào của Cordell trên mấy tấm bản đồ không, nhưng chẳng thấy. Ông gấp lại rồi để vào chỗ cũ.

Giờ ông ngồi vào ghế người lái, nhìn quanh. Ông lưu ý tới kính ghế sau, liền hỏi Amelia Cordell liệu chồng chị có hay treo gì nơi kính ghế sau không, mấy món đồ nho nhỏ xinh xinh hay đại loại thế. Chị bảo chị không nhớ có gì như thế cả.

Ông kiểm tra ngăn đựng găng tay và bảng điều khiển trung tâm. Ở đó có thêm nhiều giấy tờ và vài băng nhạc nghe bằng máy stereo, nhiều cây bút mực và bút chì cơ khí, rồi thì một xấp thư từ đã mở. Cordell thích nhạc đồng quê. Xem chừng chẳng có gì bị mất cả. Chẳng có gì khiến ông phải nghĩ là đã mất.

“Bà có biết liệu ông ấy vốn thích một loại bút mực hay bút chì đặc biệt nào đó không? Kiểu như một cây bút đặc biệt ai đó tặng ông ấy làm quà chẳng hạn?”

“Chắc là không. Tôi chẳng nhớ gì như thế cả.”

McCaleb gỡ dải cao su bọc xấp thư ra, nhìn qua các phong bì. Có vẻ là thư từ của bộ phận chuyên trách, ghi chép các cuộc họp, báo cáo về các vấn đề của đường ống dẫn nước mà Cordell có nhiệm vụ kiểm tra. McCaleb ràng dải cao su trở lại quanh xấp thư rồi đặt vào hộp găng tay như cũ. Amelia Cordell lặng lẽ quan sát

ông.

Trong một cái thùng để mở giữa hai hàng ghế có một máy nhắn tin và một cặp kính râm. Lúc dừng ở chỗ máy rút tiền, Cordell đang về nhà vào ban đêm. Điều đó giải thích tại sao anh ta không đeo kính, nhưng còn cái máy nhắn tin thì hơi khó hiểu.

“Bà Cordell này, bà có biết tại sao máy nhắn tin của ông ấy lại ở đây không? Tại sao ông ấy lại không mang theo mình?”

Chị ta nghĩ một chút rồi nói: “Anh ấy thường không giắt nó vào thắt lưng khi đi đường trường vì anh ấy bảo bất tiện quá. Anh ấy bảo nó cứ thúc vào chỗ thận anh ấy. Đôi lần anh ấy còn để quên. Để quên trong xe nên để nhỡ tin nhắn, ông hiểu đấy. Theo tôi nhớ thì tại như vậy thôi.”

McCaleb gật đầu. Giữa khi ông đang ngồi nghĩ xem kiểm tra gì nữa đây thì cửa dành cho khách đột nhiên bật mở và Buddy Lockridge dòm vào.

“Chuyện gì vậy?”

McCaleb phải nheo mắt để nhìn anh ta vì nắng rọi vào xe qua vai Buddy.

“Tôi gần xong rồi Buddy. Sao anh không đợi trong xe?”

“Mông tôi đau quá trời.” Anh ta nhìn qua vai McCaleb mà gật đầu với Amelia Cordell. “Xin lỗi, thưa bà.”

McCaleb bực mình vì sự kỳ đà cản mũi nhưng vẫn giới thiệu với Amelia Cordell rằng Lockridge là người cộng tác với mình.

“Vậy chúng ta đang tìm cái gì đây?” Buddy hỏi.

“Chúng ta á? Chỉ là tôi đang tìm xem có cái gì bị mất ở đây không. Sao anh không đợi trong xe?”

“Kiểu như cái gì đó mà người ta có thể lấy được. Tôi hiểu.”

Anh ta lật tấm che nắng phía hành khách xuống. McCaleb đã kiểm tra chỗ đó rồi, chẳng có gì.

“Tôi xem chỗ đó rồi Buddy à. Sao anh không...”

“Cái gì kia, một tấm ảnh à?”

Anh ta trỏ về phía bảng đồng hồ. McCaleb nhìn theo hướng ngón tay anh ta nhưng chẳng thấy gì.

“Anh nói gì thế?”

“Kia kìa. Thấy bụi không? Xem như là tấm ảnh hay gì đấy. Có thể anh ta dán ở đấy một cái thẻ đỗ xe phòng khi cần tới.”

McCaleb lại nhìn nhưng vẫn chưa thấy cái mà Lockridge đang chỉ trỏ và nói tới. Ông chuyển sang bên phải và cúi người về phía Buddy, rồi thì ngoái đầu lại để nhìn bảng đồng hồ.

Giờ thì ông thấy.

Một lớp bụi đường đã bám vào tấm chắn bằng nhựa sạch đậy lên mặt kính đồng hồ tốc độ và các máy đo khác. Một bên tấm nhựa đó là một ô chữ nhật ngay hàng sắc cạnh không hề bám tí bụi nào. Một cái gì đó đã được để dựng lên trên tấm chắn bằng nhựa này, mới gần đây thôi. McCaleb nhận ra mình may mắn đến nhường nào. Có khi ông đã chẳng bao giờ nhận ra nó, có thể vậy lắm chứ. Chỉ có thể thấy rõ nó nếu nhìn từ ghế dành cho khách và nếu mặt trời rọi vào ở góc thấp.

“Bà Cordell này,” McCaleb nói, “bà làm ơn đi qua đây nhìn ngang qua cửa kia xem sao?”

Ông đợi. Lockridge lùi lại để chị ta có thể nhìn vào. McCaleb trỏ cái đường viền trên tấm chắn bằng nhựa. Nó dài khoảng mười hai

phân và rộng khoảng chín phân.

“Chồng bà có giữ một tấm ảnh của bà hay các cháu ở đây không?”

Chị ta chầm chậm lắc đầu.

“Ôi chao, thật tình tôi không biết. Ảnh thì anh ấy có nhưng tôi chả biết anh ấy để ở đâu nữa. Cũng có thể là để đây nhưng tôi không biết. Tôi có bao giờ lái xe này đâu. Đi đâu chúng tôi cũng lấy chiếc Caravan, cho dù chỉ có Jim với tôi cũng vậy. Như tôi đã nói, tôi không thích trèo lên đây mà.”

McCaleb gật đầu.

“Liệu có người nào mà ông ấy cùng làm việc có thể biết, có thể là họ ngồi cùng xe này với ông ấy để đi làm hoặc đi ăn trưa, có ai như vậy không?”

Trong khi lái xe từ Xa lộ Thung lũng Linh dương về lại thành phố, họ đi qua một dãy ô tô ken chặt kéo dài dường như vô tận ở các làn ngược chiều. Những người đi làm xa đang về nhà hoặc du khách rời thành phố đi nghỉ cuối tuần. McCaleb hầu như không nhận thấy. Ông đắm mình suy nghĩ. Ông hầu như không nghe thấy Lockridge nói gì, cho mãi đến khi anh ta phải lặp lại lần thứ hai.

“Tôi xin lỗi, gì vậy?”

“Tôi nói là hồi nãy hình như tôi đã giúp anh, nhìn ra cái ấy đấy mà.”

“Ừ thì đúng, Buddy. Tôi thì tôi chắc đã không nhìn ra. Nhưng tôi vẫn cứ muốn anh ngồi trong xe. Tôi trả tiền anh chỉ để làm thế này thôi mà, để lái thôi.”

McCaleb dùng cả hai tay ra hiệu ý nói cái xe.

“Ừ đó, nếu tôi ngồi trong xe thì giờ này chắc anh vẫn còn ở đó tìm tìm kiếm kiếm rồi.”

“Làm sao mà biết được.”

“Vậy anh không định cho tôi biết anh đã tìm ra gì à?”

“Chẳng gì hết Buddy ạ. Tôi chả tìm ra gì sất.”

Ông nói thế là nói dối. Amelia Cordell đã đưa ông vào lại trong nhà, cho ông dùng điện thoại nhà để gọi đến cơ quan chồng chị. Buddy thì ông mời về lại xe để đợi. Trong nhà, McCaleb nói chuyện với cấp trên trực tiếp của James Cordell, ông này cho biết tên và số điện thoại của một số giám sát viên chuyên trách bảo trì đường ống mà Cordell hẳn đã cùng làm việc hồi đầu tháng Giêng. Rồi McCaleb gọi cho trạm đường ống Lone Pine để nói chuyện với Maggie Mason, một trong các giám sát viên đó. Chị này cho biết có cùng đi ăn trưa với Cordell hai lần trong vòng một tuần trước vụ nã súng. Cả hai lần Cordell đều lái.

Tránh câu hỏi chủ chốt, McCaleb hỏi Mason xem chị ta có để ý thấy trên bảng đồng hồ chiếc Suburban có vật gì mang tính cá nhân không. Chẳng chút đắn đo, chị ta liền nói trên bảng đồng hồ có một bức ảnh chụp gia đình Cordell. Chị ta bảo thậm chí chị còn cúi về phía trước để xem. Chị ta nhớ đó là ảnh chụp vợ Cordell với hai đứa con gái nhỏ của hai vợ chồng ngồi trên lòng cô.

Trên đường về nhà, McCaleb cảm thấy một cảm giác lẫn lộn vừa kinh sợ vừa phấn chấn dâng lên trong lòng. Kẻ nào đó, ở nơi nào đó, đang giữ cái hoa tai của Gloria Torres và bức ảnh gia đình của James Cordell. Giờ thì ông biết cái ác của hai vụ giết người đó đúc kết lại dưới dạng một kẻ giết người không phải vì tiền, không phải vì sợ, cũng chẳng phải để trả thù các nạn nhân của hắn. Cái ác này đi xa hơn thế nhiều. Kẻ này giết là để vui thú và để hiện thực hóa một cuồng tưởng điên rồ cháy rực như con vi rút bên trong óc hắn.

Cái ác ở mọi nơi. McCaleb biết điều đó rõ hơn hầu hết người khác. Nhưng ông cũng biết rằng người ta không thể gặp nó dưới dạng trừu tượng. Nó cần được hiện thân thành xương thịt, thành hơi thở, thành một con người mà ta có thể truy lùng và tiêu diệt. Giờ thì McCaleb có kẻ đó rồi. Ông thấy tim ông bừng lên vì phẫn nộ, nhưng cũng vì một niềm vui khủng khiếp.

Chương 21

Sương mù sáng thứ Bảy kéo đến dày đặc nghe như một bàn tay nhẹ nhàng đặt lên gáy McCaleb. Ông thức dậy lúc bảy giờ để có thể tới khu giặt quần áo nơi tòa nhà chung của vũng neo thuyền, dùng vài máy cùng một lúc để giặt toàn bộ ga trải giường. Rồi ông bắt tay lau chùi thuyền để chuẩn bị cho hai vị khách ở qua đêm. Nhưng trong khi làm việc, ông nhận thấy khó lòng tập trung vào những việc vặt vãnh ngay trước mắt mình.

Ngay khi từ sa mạc về đến thuyền vào tối hôm trước, ông đã nói chuyện với Jaye Winston. Khi ông kể với chị về bức ảnh bị thất lạc khỏi chiếc Suburban của Cordell, chị bất đắc dĩ thừa nhận rằng có thể McCaleb đã tìm ra một manh mối vững chắc mới. Một giờ sau chị gọi lại cho biết đã thu xếp một cuộc gặp ở Trung tâm Sao lúc 8 giờ sáng thứ Hai. Chị cùng với đội trưởng và vài thám tử của Cảnh sát trưởng sẽ có mặt ở đó. Arrango và Walters cũng vậy. Maggie Griffin của FBI cũng có mặt. Griffin là người đã thế chỗ McCaleb ở phân khu CBTB của phòng tác chiến Los Angeles. McCaleb chỉ biết cô ta qua tiếng tăm của cô ta, và đấy là tiếng tốt.

Cái khó chính là ở đó. Trước hết sáng thứ Hai này McCaleb sẽ phải ngồi lên ghế nóng, làm cái đích để người ta nhắm vào săm soi không khoan nhượng. Hầu hết, nếu không phải là tất cả những người có mặt ở cuộc họp tại Trung tâm Sao là những kẻ không tin. Nhưng thay vì chuẩn bị cho cuộc họp đó hay tiến hành điều tra thêm được chút nào hay chút nấy, McCaleb lại sắp đi câu trên đê chắn sóng với một người đàn bà và một chú bé. Làm thế nghe chừng không phải lắm nên ông cứ nghĩ đi nghĩ lại rằng mình nên hủy cuộc hẹn với Graciela và Raymond. Nhưng cuối cùng ông không hủy. Đúng là ông cần nói chuyện với Graciela thật, song còn

hơn thế, ông cảm thấy chỉ là ông muốn ở cùng nàng. Và đó là điều khiến cho hai đường song song của các ý nghĩ bứt rứt không yên nơi ông gặp nhau ở một điểm giao: cảm thấy có lỗi vì đã dẹp cuộc điều tra sang một bên, và cảm thấy có lỗi vì đem lòng khao khát một người đàn bà đã đến để nhờ ông giúp đỡ.

Khi giặt giũ và lau chùi đại khái xong, ông đi bộ lên khu trung tâm vũng neo thuyền. Ở hàng thực phẩm ông mua các thứ chuẩn bị cho bữa tối. Ở hiệu bán mồi câu ông mua một xô mồi sống, chọn tôm và mực, cùng một bộ cần và ống dây câu nhỏ mà ông định sẽ tặng luôn cho Raymond. Về lại thuyền, ông gắn cần câu mới mua vào một trong mấy cái giá mắc cần nơi mép thuyền, còn mồi trong xô thì ông trút vào khoang cá trên thuyền. Đoạn ông cất các món vừa mua ở cửa hàng vào bếp.

Ông đã xong mọi thứ và con thuyền cũng đã sẵn sàng lúc mười giờ. Chẳng thấy bóng dáng xe của Graciela trong bãi đỗ xe, nên ông quyết định sang bên Buddy Lockridge hỏi xem liệu sáng thứ Hai tới anh ta có rảnh không. Trước tiên ông đến chỗ cổng vào kiểm tra xem nó đã mở chưa để Graciela và chú bé có thể vào trong vũng được, sau đó ông lại chỗ thuyền của Lockridge.

Theo đúng tập tục của vũng neo thuyền, McCaleb không bước lên chiếc Xuống Đáy Hai Lần, mà chỉ gọi tên Lockridge rồi đứng đợi trên bến. Cửa hầm chính của thuyền đang mở nên ông biết Lockridge đã dậy rồi, đang quanh quẩn đâu đây thôi. Sau nửa phút, cái đầu bù xù của Buddy, sau đó là khuôn mặt đầy nếp nhăn của anh ta thò lên qua cửa hầm. McCaleb đoán rằng gần như suốt đêm anh ta toàn nốc rượu.

“Chào, Terry.”

“Chào. Ổn chứ?”

“Lúc nào chả ổn. Có gì vậy, đi đâu à?”

“Không, hôm nay thì không. Nhưng sáng thứ Hai này tôi cần anh sớm. Anh đưa tôi đến Trung tâm Sao được không? Chắc ta phải đi từ bảy giờ.”

Buddy nghĩ một thoáng để xem nếu vậy thì có khớp với lịch trình bận rộn của mình không, rồi gật đầu.

“Được.”

“Tới khi đó anh vẫn ổn để lái đấy chứ?”

“Chắc rồi. Có chuyện gì ở Trung tâm Sao vậy?”

“Chỉ là họp thôi. Nhưng tôi phải tới đúng giờ.”

“Đừng lo gì hết. Ta sẽ đi từ bảy giờ. Tôi sẽ để chuông báo thức.”

“OK, à còn một chuyện nữa. Nhớ để mắt trông chừng quanh đây nhé.”

“Ý anh là e cái thằng ở nhà máy đồng hồ chứ gì?”

“Ừ. Tôi ngờ là hắn sẽ ló mặt nhưng mình chả bao giờ biết được đâu. Hắn có hình xăm khắp hai tay. Mà tay to ra trò đấy. Nếu gặp hắn thì anh nhìn là biết ngay.”

“Tôi sẽ trông cho. Xem chừng anh sắp có đôi ba vị khách thì phải.”

McCaleb thấy Lockridge đang nhìn qua vai ông. Ông ngoái lại nhìn chiếc Biển Theo Ta. Graciela đang đứng nơi đuôi tàu. Nàng đang bế Raymond đưa nó xuống thuyền.

“Tôi đi đây, Bud. Gặp anh thứ Hai nhé.”

Graciela mặc quần jeans xanh bạc màu và áo ngắn tay hiệu Dodgers, tóc bới cao dém vào dưới chiếc mũ bóng chày hợp với bộ

đồ. Nàng khoác trên vai một túi xách bằng vải len thô, tay kia xách giỏ thức ăn mua ở hiệu. Raymond thì mặc quần jeans xanh và áo len chơi hockey hiệu Kings. Chú cũng đội mũ bóng chày, tay cầm một chiếc xe cứu hỏa đồ chơi và một con thú nhồi bông cũ, McCaleb thấy như là con cừu.

McCaleb ngập ngừng ôm Graciela rồi bắt tay Raymond sau khi chú dúi con thú nhồi bông vào nách bên kia.

“Rất vui gặp hai dì cháu,” ông nói.

“Sẵn sàng câu dăm con cá hôm nay chứ, Raymond?”

Chú bé dường như e thẹn quá không trả lời được. Graciela thúc nhẹ vào vai chú thế là chú gật đầu đồng tình.

McCaleb cầm mấy chiếc túi, đi trước đưa họ vào thuyền, dẫn họ đi xem một vòng con thuyền, lần trước họ chưa được tham quan như thế. Dọc đường, ông để túi thức ăn vào bếp còn chiếc túi bằng vải len thô thì đặt xuống giường trong phòng ngủ chính. Ông bảo Graciela đó là phòng nàng, ga trải giường mới giặt sạch tinh. Đoạn ông chỉ cho Raymond giường tầng trên trong phòng ngủ phía trước. McCaleb đã dẹp đi gần hết các hộp đựng hồ sơ dưới bàn làm việc nên căn phòng trông đủ ngăn nắp để làm chỗ ngủ cho chú bé. Trên chiếc giường có hàng rào bảo vệ để chú không bị lăn đùng ra khỏi giường. Khi McCaleb nói cái đó gọi là giường tầng, mặt cậu bé nhăn lại vẻ bối rối.

“Người ta gọi giường trên thuyền như vậy đấy, Raymond ạ,” ông nói. “Và người ta gọi phòng vệ sinh là phòng đầu.”

“Sao lại thế?”

“Chẳng biết nữa, chú chưa bao giờ hỏi.”

Sau đó ông dẫn hai dì cháu đến chỗ phòng đầu, chỉ cho họ biết là phải dùng bàn đạp chân để xả nước. Ông để ý thấy Graciela

nhìn biểu đồ nhiệt độ treo trên móc, liền cho nàng biết nó dùng để làm gì. Nàng đặt ngón tay lên dòng ghi thứ Năm.

“Ông bị sốt à?”

“Sốt nhẹ. Qua ngay thôi mà.”

“Bác sĩ của ông nói sao?”

“Tôi chưa nói với bà ấy. Cũng qua rồi, giờ thì tôi khỏe.”

Nàng nhìn ông với một vẻ pha lẫn giữa quan tâm và theo ông nghĩ là buồn bực. Rồi ông nhận ra, có lẽ việc ông vẫn sống là quan trọng đến thế nào đối với nàng. Nàng không muốn món quà cuối cùng của em gái nàng hóa ra vô ích.

“Đừng lo,” ông nói. “Tôi khỏe. Chỉ là hôm đó tôi chạy loanh quanh hơi nhiều thôi. Tôi ngủ một giấc dài thì cơn sốt qua luôn. Từ đó tới giờ tôi khỏe.”

Ông trỏ vào mấy vạch chéo trên biểu đồ theo sau dòng có ghi chú sốt. Raymond giật gấu quần ông mà nói: “Chú ngủ ở đâu?”

McCaleb liếc nhanh sang Graciela rồi quay nhìn về phía cầu thang trước khi nàng kịp thấy mặt ông bắt đầu đổi sắc.

“Nào lên trên đi, để chú chỉ cho hai dì cháu.”

Khi họ lên lại phòng khách, McCaleb giải thích với Raymond rằng ông có thể chuyển bàn bếp thành một cái giường đơn bằng cách nào. Chú bé xem chừng thỏa mãn.

“Nào, ta xem hai dì cháu mua gì nào,” McCaleb nói.

Ông bắt đầu xem qua túi đồ ăn của Graciela rồi lôi các thứ ra. Họ đã thỏa thuận rằng nàng sẽ làm bữa trưa, ông thì làm bữa tối. Nàng đã ghé một cửa hàng deli nên xem chừng họ sẽ có món bánh xăng uých nhồi thịt và rau.

“Làm sao cô biết món này là món tôi ưa nhất?” ông hỏi.

“Tôi có biết đâu,” Graciela nói. “Nhưng cũng là món Raymond thích mà.”

McCaleb vươn tay ra rồi dùng một ngón tay miết dọc dẻ sườn Raymond khiến chú bé vừa rụt người lại vừa cười khúc khích.

“Nào, trong khi dì Graciela làm bánh xăng uých để chú cháu mình đem theo thì cháu ra ngoài kia giúp chú chuẩn bị dụng cụ nhá. Cá ngoài kia đang đợi mình đấy!”

“Vâng ạ!”

Trong khi giục chú bé ra ngoài đuôi thuyền, ông ngoái lại nháy mắt với Graciela. Lên trên boong rồi, ông đưa cho Raymond cần câu và ống dây mà ông đã mua cho chú. Khi chú bé biết mấy đồ nghề này là của chú, chú bèn chộp lấy cái cần câu như thể đó là sợi dây thừng do một đội cứu hộ ném cho. Điều đó khiến McCaleb thấy buồn hơn là dễ chịu. Ông tự hỏi chú bé đã bao giờ có một người đàn ông làm chỗ dựa trong đời hay chưa.

McCaleb nhìn lên thì thấy Graciela đang đứng nơi cửa phòng khách mở rộng. Nàng cũng có vẻ mặt buồn, mặc dù nàng đang mỉm cười với họ. McCaleb quyết rằng họ cần phải dứt khỏi những cảm xúc đó.

“OK,” ông nói. “Mồi. Chú cháu mình phải xúc đầy một xô, vì chú có cảm giác hôm nay thể nào tụi nó sẽ cắn câu nhiều đấy.”

Ông lấy cái xô nổi và lưới nhúng ra khỏi ngăn bên cạnh khoang cá rồi chỉ cho Raymond biết cách nhúng lưới vào khoang mà vớt mồi lên. Ông vớt hai lưới đầy tôm và mực vào xô rồi giao việc đó lại cho Raymond. Đoạn ông vào trong thuyền lấy hộp đựng đồ câu và thêm hai cần câu cho mình với Graciela.

Khi ông đã vào trong và đủ xa để chú bé không nghe thấy,

Graciela lại gần ông mà ôm lấy ông.

“Ông thật tử tế quá,” nàng nói.

Ông nhìn đăm đắm vào mắt nàng giây lát rồi mới nói.

“Tôi nghĩ chuyện này có ích cho tôi nhiều hơn là cho cháu nó.”

“Cháu nó thích lắm,” nàng nói. “Em biết. Nó sốt ruột muốn câu được thứ gì lắm. Em hy vọng nó sẽ câu được.”

Họ đi dọc theo bến chính của vũng neo thuyền, ngang qua những cửa hiệu nhà hàng, rồi băng qua một bãi đỗ xe thì mới đến chỗ kênh chính dẫn vào các vũng neo thuyền của thành phố. Ở đây có một con đường rải sỏi vụn dẫn đến cửa kênh và đê chắn sóng xây bằng đá kéo dài khoảng trăm mét theo hình cánh cung nhô ra Thái Bình Dương. Họ cẩn thận bước trên các phiến đá to tướng bằng granit, từ phiến này sang phiến nọ, cho đến khi ra xa được chừng nửa đường.

“Này Raymond, chốt bí mật của chú đây rồi. Chắc chú cháu mình nên thử ngay đây thôi.”

Chú bé không phản đối. McCaleb đặt đồ lề xuống rồi bắt tay chuẩn bị câu. Những tảng đá vẫn còn ướt do triều dâng hồi đêm. McCaleb có mang theo khăn, ông đi tới đi lui tìm một chỗ đá phẳng để ngồi cho tiện. Ông trải mấy tấm khăn ra rồi bảo Graciela và Raymond ngồi xuống. Ông mở hộp dụng cụ, lấy ống kem chống nắng ra đưa cho Graciela. Đoạn ông bắt đầu móc mồi vào dây. Ông quyết định móc mực vào cần của Raymond vì ông nghĩ nó là mồi ngon nhất mà ông thì muốn chú bé câu được con cá đầu tiên.

Mười lăm phút sau họ đã có ba dây câu buông xuống nước. McCaleb đã dạy cho chú bé cách ném dây câu, buông ống ra và để cho con mực bơi cùng với dây câu trong dòng nước.

“Cháu sẽ câu được gì?” chú bé hỏi, mắt nhìn dây câu.

“Chú chả biết nữa Raymond. Ngoài kia nhiều cá lắm.”

McCaleb ngồi trên một tảng đá bên cạnh tảng của Graciela. Chú bé quá nôn nả nên không ngồi đợi được. Chú cứ ôm cần mà tung tăng từ tảng đá này sang tảng đá kia, sốt ruột đợi và hy vọng.

“Lẽ ra em nên mang máy ảnh,” Graciela thì thầm.

“Lần sau,” McCaleb nói. “Em thấy không?”

Ông chỉ ngang qua vùng nước về phía chân trời. Có thể thấy đường viền xanh xanh của một hòn đảo đang dâng lên trong sương mù phía xa.

“Đảo Catalina?”

“Ừ. Nó đấy.”

“Lạ thật. Em không sao quen được với ý nghĩ ông từng sống trên một hòn đảo.”

“Tôi từng sống thế thật mà.”

“Làm thế nào gia đình ông lại ra đấy ở?”

“Gia đình tôi gốc gác ở Chicago. Bố tôi là cầu thủ bóng chày. Mùa xuân một năm nọ - năm năm mươi - ông đi tập huấn với đội Cubs. Họ thường ra đảo Catalina tập luyện vào mùa xuân. Gia đình Wrigley làm chủ đội Cubs và hầu hết đảo. Thành thử họ đi ra đảo.”

“Bố mẹ tôi yêu nhau từ hồi còn trung học. Họ đã lấy nhau và ông nhân cơ hội này để đầu quân cho đội Cubs. Ông chơi ở vị trí shortstop và tay đập thứ hai. Dù thế nào thì ông ra đây nhưng không vào được đội. Tuy nhiên ông thích nơi này. Ông tìm được một việc làm cho nhà Wrigley. Và ông nhắn tin cho bà ra cùng.”

Ông đã định kể đến đấy là thôi, nhưng nàng khiến ông nói

nhiều hơn.

“Rồi ông ra đời.”

“Ít lâu sau đó.”

“Nhưng cha mẹ ông không ở lại?”

“Mẹ tôi không ở lại. Bà không chịu được hòn đảo. Bà ở lại mười năm và thế là đủ. Với một số người thì hòn đảo có thể tù túng chật chội quá... Dù thế nào thì, hai ông bà chia tay. Bố tôi ở lại mà ông thì muốn có tôi cùng. Tôi ở lại. Mẹ tôi quay về Chicago.”

Nàng gật đầu.

“Bố ông làm gì cho gia đình Wrigley?”

“Nhiều việc. Ông làm việc trên trang trại của họ, rồi thì làm trong nhà họ. Họ có một chiếc Chris-Craft dài mười chín mét ở bến tàu. Ông kiếm được một chân thủy thủ trên boong, rồi cuối cùng ông chỉ huy luôn con tàu đó cho nhà họ. Cuối cùng ông tậu được thuyền của riêng mình và đem cho thuê. Ông còn là lính cứu hỏa tình nguyện nữa.”

Ông mỉm cười và nàng cười lại.

“Và Biển Theo Ta là thuyền của ông ấy?”

“Là thuyền của ông ấy, nhà ông ấy, công việc làm ăn, mọi thứ. Nhà Wrigley tài trợ cho ông. Ông sống trên thuyền suốt chừng mười hai năm. Cho tới khi ông ngã bệnh thì người ta - ý tôi là chính tôi, tôi là người duy nhất - đưa ông lên thành phố, đến bệnh viện. Ông mất ở đó. Tại Long Beach.”

“Tôi rất tiếc.”

“Chuyện lâu rồi mà.”

"Không phải tiếc cho ông."

Ông nhìn nàng.

"Chỉ là rốt cuộc bao giờ cũng đến cái thời khắc mà ai cũng biết. Bố tôi biết không hề có cơ hội nào nữa, thế nhưng ông chỉ muốn quay trở về đó. Về lại chiếc thuyền của ông. Và hòn đảo. Tôi thì không thế. Tôi đã từng muốn thử mọi thứ, mọi thứ kỳ công chết tiệt về khoa học và y học. Và nữa, nếu như lúc ấy ông vẫn ở ngoài kia thì cứ mỗi lần muốn thăm ông là tôi lại phải ra, vất lắm. Tôi sẽ lại phải đi phà. Thế nên tôi bắt ông phải nằm lại bệnh viện ấy. Ông mất một mình trong phòng. Lúc ấy tôi đang bận một vụ ở San Diego."

McCaleb nhìn ra phía bên kia mặt nước. Ông thấy một chiếc phà đang hướng về phía đảo.

"Tôi ước gì hồi ấy tôi đã lắng nghe bố."

Nàng chìa tay ra đặt lên cánh tay ông.

"Cứ để cho những ý định tốt ám ảnh mình thì thật vô nghĩa."

Ông liếc nhìn sang Raymond. Chú bé đã yên vị một chỗ và đang đứng im phăng phắc, nhìn xuống ống dây của mình trong khi sợi dây đang được đều đặn kéo ra xa. McCaleb biết rằng một con mực thì không thể có kiểu sức kéo như thế.

"Này, đợi tí, Raymond. Chắc là cháu câu được gì đó rồi đấy."

Ông đặt cần của mình xuống mà đi lại chỗ chú bé. Ông tháo quai giữ dây ra và dây liền mắc vào quai. Hầu như ngay lập tức cần liền bị kéo trĩu xuống suýt tuột khỏi tay chú bé. McCaleb liền chộp lấy cần kéo lên.

"Cháu được một con rồi!"

“Ồ! Cháu được một con! Được một con!”

“Nhớ chú nói gì với cháu chứ Raymond. Kéo lại, thu dây vào. Kéo lại, thu dây vào. Chú sẽ giúp cháu giữ cần cho đến khi ta kéo được nhóc kia vào. Xem chừng là một nhóc bự đây. Cháu sẵn sàng chưa?”

“Rồi!”

Có McCaleb đảm nhiệm phần lớn việc thu dây, cả hai bắt đầu vật lộn với con cá. Đồng thời, McCaleb bảo Graciela quấn hai dây còn lại để tránh quấn vào sợi dây có cá mắc câu. McCaleb và chú bé chiến đấu với con cá trong khoảng mười phút. Suốt thời gian đó McCaleb cảm thấy qua sợi dây rằng cuộc giằng co cứ lơi dần bởi con cá thấm mệt. Cuối cùng, ông cũng có thể trao lại cần câu cho Raymond để cậu có thể tự mình kết thúc việc này.

McCaleb đeo đôi găng tay lấy trong hộp dụng cụ ra rồi tụt xuống các tảng đá để đến bên mép nước. Dưới mặt nước chỉ chừng mươi phân ông nhìn thấy con cá màu bạc đang yếu ớt chống cự lại sợi dây câu. McCaleb quỳ xuống tảng đá làm cho cả giày lẫn quần bị ướt, ông cúi về phía trước cho đến khi túm được sợi dây câu của Raymond.

Ông lôi con cá về phía trước làm cho mồm nó hướng lên trên, nhúng tay vào nước rồi luồn một tay đeo găng nắm quanh đuôi nó, ngay phía trước các vây lưng. Đoạn ông giật mạnh con cá ra khỏi nước và trèo lên lại các tảng đá về chỗ Raymond.

Con cá lóe sáng trong ánh nắng trông như kim loại đánh bóng.

“Cá nhồng Raymond à,” ông vừa nói vừa giơ con cá lên. “Nhìn răng mà xem.”

Chương 22

Hôm ấy là một ngày thắng lợi. Raymond câu được hai con nhồng và một con vược trắng. Con đầu tiên là con to nhất và trông hay nhất, mặc dù con thứ hai dính câu giữa lúc họ đang mải ăn trưa không ngó ngàng gì nên suýt nữa nó đã lôi tuốt cần câu xuống nước, xế chiều khi họ về tới thuyền, Graciela khăng khăng bắt Raymond phải nghỉ trước khi ăn tối và đưa chú xuống phòng ngủ ở đằng trước. McCaleb tận dụng lúc đó để xối cho sạch đồ nghề đi câu bằng vòi nước ở phía đuôi thuyền. Khi Graciela trở lại và chỉ còn hai người với nhau, ngồi ghế ở trên boong, ông cảm thấy cồn cào thèm một lon bia lạnh để ông có thể ngả lưng vào ghế mà thưởng thức.

“Thật là tuyệt,” Graciela nói về chuyến đi ra kè chắn sóng.

“Tôi vui lắm. Em ở lại ăn tối chứ?”

“Dĩ nhiên rồi. Cháu nó cũng muốn ở lại mà. Nó thích tàu thuyền. Với lại chắc nó còn muốn câu cả ngày mai nữa. Ông đã khai sinh ra một con quái vật rồi đấy.”

McCaleb vừa gật đầu vừa nghĩ đến cái đêm sắp tới.

Vài phút im lặng dễ chịu trôi qua trong khi họ dõi theo những hoạt động khác trong vũng neo thuyền. Thứ Bảy luôn luôn là ngày nhộn nhịp. Mắt McCaleb cứ chuyển động liên tục. Có khách đến nhà, ông đâm ra cảnh giác hơn về chuyện gã người Nga, mặc dù ông đã kết luận rằng khả năng Bolotov xuất hiện là rất thấp. Lúc ở văn phòng Toliver hắn đã nắm thế thượng phong. Nếu muốn hại McCaleb thì hắn đã có thể hại ngay khi đó rồi. Song ý nghĩ về Bolotov khiến cho vụ án lại xâm nhập vào khoảnh khắc yên bình.

Ông nhớ lại một câu hỏi mà ông đã nghĩ tới, về Graciela.

“Cho tôi hỏi em điều này,” ông nói. “Em đến gặp tôi lần đầu là thứ Bảy tuần trước. Nhưng bài báo viết về tôi thì đăng trước đó cả một tuần. Sao em lại đợi một tuần mới tới?”

“Thực ra em có đợi đâu. Là em không được đọc bài báo ấy. Một người bạn của Glory chỗ tòa báo gọi điện nói là anh ta có đọc và tự hỏi rằng, ờ đấy, biết đâu anh là người được thay tim của con bé. Thế là em mới lên thư viện đọc bài báo. Ngày hôm sau em tới đây luôn.”

Ông gật đầu. Nàng quyết định rằng giờ tới lượt nàng hỏi một câu.

“Mấy cái hộp dưới kia.”

“Hộp nào?”

“Chất dưới bàn làm việc ấy. Là các vụ của anh à?”

“Hồ sơ cũ ấy mà.”

“Em nhận ra vài cái tên viết trên ấy. Bài báo có nhắc vài cái tên như thế. Luther Hatch, em nhớ có hắn. Rồi còn Sát thủ Mật mã nữa. Sao người ta gọi hắn như vậy?”

“Bởi vì hắn - nếu đúng là hắn - để lại hoặc gửi cho chúng tôi những thông điệp mà ở dưới cùng luôn luôn có một con số.”

“Thế nghĩa là gì?”

“Chúng tôi chẳng bao giờ tìm ra cả. Những người giỏi nhất ở Cục rồi thì ngay cả chuyên viên mật mã ở Cục An ninh Quốc gia cũng chịu không giải nổi. Riêng tôi thì tôi nghĩ nó chẳng có nghĩa gì ráo. Không phải mã miếc gì hết. Chỉ là thêm một cách để HTCB lừa chúng tôi, bắt chúng tôi cứ đuổi theo cái đuôi của chính mình

thôi... chín-không-ba, bốn-không-hai, năm-sáu-tám.”

“Là mã đấy à?”

“Con số thế đấy. Như tôi nói, tôi nghĩ chả hề có mã miếc gì sất.”

“Ở Washington người ta có kết luận giống như vậy không?”

“Không. Họ chẳng bao giờ chịu thua cả. Họ tin chắc nó có nghĩa gì đấy. Họ cho rằng ấy là số bảo hiểm xã hội của tên đó. Là chuỗi số đó nhưng bị đảo tới đảo lui, kiểu như vậy. Họ dùng máy tính in ra mỗi một kết hợp có thể, rồi thì truy ra họ tên tương ứng từ bên Bảo hiểm Xã hội. Có tới hàng trăm ngàn tên. Họ rà tất tật từng ấy tên trên máy tính.”

“Tìm cái gì cơ?”

“Thì hồ sơ tội phạm này, có khớp về nhân thân không này… cả một trò bịt mắt bắt dê vĩ đại. Nhưng HTCB không có trong danh sách.”

“HTCB là gì?”

“Hung thủ chưa biết. Chúng tôi dùng chữ đó để gọi một hung thủ chừng nào chưa tóm được hắn. Chúng tôi chưa bao giờ tóm được Sát thủ Mật mã.”

McCaleb nghe thấy tiếng kèn harmonica văng vẳng, liền nhìn sang chiếc Xuống Đáy Hai Lần. Lockridge đang ngồi dưới đó mà tập bài Spoonful.

“Có phải hắn là vụ duy nhất trong số các vụ của anh rồi ra như vậy không?”

“Ý em là rồi ra hung thủ chẳng bao giờ bị bắt? Không. Thật không may, khá nhiều tên thoát được. Nhưng vụ Mật mã thì có tính cá nhân, hẳn vậy. Hắn gửi thư cho tôi. Hắn thù oán tôi vì lý

do nào đó.”

“Hắn làm gì với những người mà hắn...”

“Tên Sát thủ Mật mã đấy không bình thường.

Hắn giết người bằng nhiều cách khác nhau và không theo một khuôn mẫu dễ nhận diện nào cả. Đàn ông, đàn bà, kể cả trẻ nhỏ. Hắn bắn, hắn đâm, hắn siết cổ. Chả có gì để mình bấu víu hết.”

“Thế mỗi lần như vậy làm sao các anh nhận ra hắn?”

“Hắn cho bọn tôi biết. Hắn viết thư, hắn để mật mã lại hiện trường vụ án. Em thấy đó, bản thân nạn nhân, họ là ai, điều đó hoàn toàn chả quan trọng tí nào. Họ chỉ là đối tượng hắn dùng để thi triển quyền lực rồi cắm nó vào giữa mặt chính quyền. Hắn là một kẻ giết người bị phức cảm ám ảnh quyền lực. Còn có một tên giết người nữa là Nhà thơ. Hắn là kẻ đi đây đi đó, gây án khắp cả nước cách đây vài năm.”

“Em nhớ. Hắn thoát được ở đây, Los Angeles, phải không?”

“Đúng. Hắn cũng là một tên giết người vì quyền lực. Em hiểu không, chỉ cần tước đi khỏi chúng những mộng tưởng ngông cuồng và các phương pháp của chúng thì sẽ thấy là nhiều kẻ như vậy rất giống nhau. Thằng Nhà thơ, cứ hễ trông thấy bọn tôi lồng lên chạy tới chạy lui là hắn khoái lắm. Thằng Sát thủ Mật mã cũng hệt vậy. Cứ hễ có dịp là hắn lại trêu tức cảnh sát cho bằng được.”

“Thế rồi tự dưng hắn thôi à?”

“Hoặc là hắn chết hoặc là hắn đi tù vì chuyện khác. Hoặc là hắn chuyển đi đâu đó mà bắt đầu một chuỗi hành tung mới. Nhưng gì thì gì, cái trò này mấy gã đó không thể thôi không làm đâu.”

“Còn vụ Luther Hatch thì anh đã làm gì?”

“Việc của tôi thì tôi làm thôi. Này, ta nên nói chuyện khác thì hơn, em không nghĩ vậy sao?”

“Em xin lỗi.”

“Không sao cả. Chỉ là tôi... tôi không biết, tất cả những chuyện cũ đó tôi không thích.”

Ông những muốn trò chuyện với nàng về em gái nàng và những tiến triển mới nhất, nhưng bây giờ thì xem ra không còn đúng lúc nữa. Ông để cơ hội trôi qua rồi.

Bữa tối, McCaleb làm món bánh hamburger rán và cá nhồng nướng. Raymond xem chừng rất hào hứng được ăn con cá do chính chú câu, nhưng rồi vị cá nhồng hăng quá chú lại không thích, Graciela cũng không, dù McCaleb thì lại thấy ngon.

Sau bữa ăn họ đi đến hàng kem, sau đó thả bộ dọc các cửa hàng trên Phố Cabrillo. Khi họ về lại thuyền thì trời đã tối. Vũng neo thuyền lại tĩnh mịch. Raymond nhận tin xấu từ Graciela.

“Này Raymond, hôm nay chơi nhiều rồi, dì muốn cháu đi ngủ,” nàng nhẹ nhàng nói. “Nếu cháu ngoan thì mai trước khi mình về cháu có thể câu thêm chút nữa.”

Chú bé nhìn McCaleb, hoặc chờ ông xác nhận hoặc có ý khẩn nài.

“Dì nói đúng đấy Raymond,” ông nói. “Sáng mai chú sẽ đưa cháu ra lại đó. Mình sẽ tóm thêm vài con cá nữa. OK?”

Bằng giọng cáu kỉnh chú bé đồng ý, thế là Graciela đưa chú về phòng. Lời yêu cầu lúc chia tay của chú là xin được mang theo cần câu của chú vào phòng chú. Không ai phản đối. McCaleb đã ghim chắc lưỡi câu vào một trong các lỗ trên cây cần rồi.

McCaleb có hai máy sưởi chân không trên thuyền, ông bật máy

lên mỗi cái một phòng. Ông biết rằng về đêm trên thuyền có thể trở lạnh dù mình có đắp bao nhiêu chăn đi nữa.

"Còn anh thì dùng gì?" Graciela hỏi.

"Tôi không sao đâu. Tôi sẽ dùng túi ngủ. Có khi tôi còn ấm hơn cả hai dì cháu ấy chứ."

"Anh chắc không?"

"Chắc."

Ông để họ lại dưới đó rồi lên phía mũi thuyền chờ Graciela. Ông rót vào cốc nàng chỗ còn lại của chai Sanford nho Pinot đen mà ông đã mở hôm đầu tiên nàng đến chơi.

Ông cầm cốc rượu và một lon Coke ra chỗ đuôi thuyền. Mười phút sau nàng ra với ông.

"Ngoài này lạnh nhỉ," nàng nói.

"Ừ. Theo em liệu có cái máy sưởi thì thằng bé có ổn không?"

"Có, nó ổn. Hầu như vừa đặt đầu xuống gối là nó thiếp đi ngay."

Ông đưa nàng cốc rượu và nàng cụng cốc vào lon Coke của ông.

"Cám ơn anh," nàng nói. "Hôm nay nó thích lắm."

"Tôi rất vui."

Ông lại cụng lon Coke của mình vào cốc của nàng. Ông biết, đến một lúc nào đó rốt cuộc ông sẽ cần phải nói với nàng về cuộc điều tra, nhưng ông không muốn làm hỏng thời khắc này. Một lần nữa ông gác chuyện đó lại.

"Cô gái trong bức ảnh nơi bàn làm việc của anh là ai vậy?"

“Cô nào?”

“Trông như là ảnh lấy trong kỷ yếu hay gì đấy. Gắn lên tường trên bàn làm việc trong phòng Raymond ấy mà.”

“Ồ... chỉ là... ai đó mà tôi luôn muốn nhớ thôi. Một người đã chết.”

“Ý anh là một vụ án hay một người anh quen biết à?”

“Một vụ án.”

“Do gã Sát thủ Mật mã?”

“Không, trước đó lâu.”

“Tên cô ấy là gì?”

“Aubrey-Lynn.”

“Chuyện xảy ra thế nào?”

“Một chuyện không nên xảy ra cho bất cứ ai. Mình đừng nói chuyện đó ngay lúc này nhé.”

“Vâng. Em xin lỗi.”

“Được rồi. Đáng lẽ tôi phải cất bức ảnh đi trước khi Raymond đến thì mới phải.”

McCaleb không chui vào trong túi ngủ. Ông chỉ đắp nó lên mình rồi nằm ngửa, hai tay bắt chéo dưới đầu làm gối. Ông biết đáng lẽ mình phải mệt nhưng ông không mệt. Nhiều ý nghĩ chạy rần rật qua tâm trí ông, từ ý nghĩ tầm phào đến ý nghĩ làm quặn thắt ruột gan. Ông nghĩ về cái máy sưởi trong giường thằng bé. Ông biết là nó an toàn nhưng dù sao ông vẫn cứ lo. Cuộc trò chuyện hồi sáng cũng trồi dậy trong một chuỗi suy tư về bố ông khi nằm trên giường bệnh viện. Một lần nữa ông ước gì mình đã đưa ông lão về

nhà để chết. Ông nhớ lại rằng sau lễ tang trên Bãi Descanso ông đã giong thuyền ra khơi, vòng quanh đảo Catalina, tung tro hỏa thiêu mỗi lần một ít để tro vẫn còn cho đến khi ông đã đi trọn một vòng quanh đảo.

Song những hồi ức và lo toan đó chỉ là dăm ba chệch hướng khỏi những ý nghĩ về Graciela. Buổi tối đã chấm dứt không như ông muốn sau khi nàng nêu ra chuyện Aubrey-Lynn Showitz. Ký ức đã khiến ông khựng lại nửa chừng và thôi không trò chuyện nữa. Ông đã phải lòng nàng. Ông ao ước nàng và đã mong rằng đêm đến hai người sẽ ở bên nhau. Nhưng ông đã để cho những hồi ức u ám xộc vào làm hỏng thời khắc đó.

Ông cảm thấy thuyền dập dềnh nhè nhẹ khi triều lên. Ông thở thành tiếng, mong làm thế sẽ đuổi được ma quỷ. Ông sửa lại thế nằm trên tấm ga mỏng. Ở đoạn giữa cái giường gá tạm qua loa có một đường nối khiến ông không thấy thoải mái được. Ông nghĩ đến chuyện dậy lấy ít nước cam, nhưng lại e nếu mình uống một cốc thì đến sáng sẽ không còn đủ cho Raymond và Graciela.

Cuối cùng ông quyết định đi xuống dưới đo nhiệt độ và nhịp tim mạch. Cách dự phòng ông vẫn dùng xưa nay để giết thời gian. Nó cho ông việc gì đó để làm, có thể khiến ông mệt để rồi cuối cùng cũng ngủ được.

Ông đã đấu một ngọn đèn chong ban đêm vào mạch điện phía trên bồn rửa mặt phòng khi Raymond phải trở dậy đi toa lét. Ông quyết định không bật đèn trên đầu mà cứ đứng trong ánh sáng nhập nhoạng, nhiệt kế ngậm dưới lưỡi. Ông nhìn bóng phản chiếu lờ mờ trong gương thì thấy những quầng thâm dưới mắt mình đang nổi rõ hơn lên.

Ông phải cúi về phía trước trên bồn rửa mặt và dí nhiệt kế vào sát ngọn đèn chong đêm để đọc. Xem chừng ông hơi sốt. Ông lấy cái bảng treo trên móc xuống, viết ngày giờ và con số 99 thay vì một vạch chéo. Khi mắc lại bảng vào chỗ cũ, ông nghe tiếng cửa

phòng ngủ chính phía bên kia hành lang mở ra.

Ông chưa bao giờ đóng cánh cửa dẫn lên phần trước thuyền. Ông nhìn qua hành lang tối thì thấy khuôn mặt Graciela ló ra bên mép cửa phòng nàng. Phần còn lại của thân thể nàng vẫn giấu sau cánh cửa. Họ nói chuyện thì thầm.

“Anh ổn chứ?”

“Ổn. Còn em?”

“Em khỏe. Anh làm gì thế?”

“Tôi không ngủ được. Là tôi đang đo nhiệt độ thôi mà.”

“Anh có bị sốt không?”

“Không... Tôi khỏe.”

Ông vừa nói vừa gật đầu. Ông bắt đầu nhận ra mình đang mặc mỗi quần soóc. Ông khoanh tay trước ngực rồi giơ một tay lên xoa cằm, nhưng kỳ thực là ông chỉ đang cố giấu vết sẹo xấu xí trên ngực mình.

Họ nhìn nhau lặng thinh trong một thoáng. McCaleb nhận ra mình đang để tay trên cằm quá lâu. Ông buông hai tay xuống hai bên sườn rồi quan sát nàng trong khi mắt nàng hướng xuống ngực ông.

“Graciela...”

Ông không nói hết. Nàng đã chầm chậm mở cửa và ông thấy nàng mặc áo ngủ bằng lụa màu hồng xẻ cao hai bên hông. Mặc thế trông nàng thật đẹp. Trong một khoảnh khắc họ chỉ đứng đó nhìn nhau. Graciela vẫn giữ cánh cửa, hồ như để đứng vững trước nhịp dập dềnh nhè nhẹ của thuyền. Sau một khoảnh khắc nữa nàng tiến một bước vào hành lang còn ông thì tiến lại một bước để gặp

nàng. Ông chìa tay về phía trước và nhẹ nhàng lướt tay dọc hông nàng rồi thì vòng quanh lưng nàng. Tay kia ông vuốt ve chỗ họng nàng rồi chuyển về sau gáy nàng. Ông kéo nàng vào lòng.

"Anh làm thế này có được không?" nàng thì thầm, mặt nàng áp sát vào cổ ông.

"Không gì cản tôi được đâu," ông thì thầm đáp.

Họ chuyển vào phòng khách rồi đóng cửa lại. Ông buông quần soóc dưới sàn rồi trèo lên giường với nàng trong khi nàng cởi cúc áo ngủ. Ga trải giường và chăn đã nhuốm mùi hương của nàng, mùi vani mà ông đã nhận thấy một lần trước đây. Ông trèo lên trên nàng và nàng dúi ông xuống vào một nụ hôn dài. Ông dúi mặt xuống ngực nàng và hôn vú nàng. Mũi ông tìm thấy điểm ngay dưới cổ nàng nơi nàng đã chấm nước hoa lên da. Mùi vani thơm như xạ hương thấm đẫm ông và ông đưa lưỡi lên tìm lưỡi nàng.

Graciela chuồi tay vào giữa thân thể hai người, áp lòng bàn tay ấm áp của nàng vào ngực ông. Ông cảm thấy thân thể nàng căng thẳng, liền mở mắt. Bằng giọng thì thầm nàng nói: "Đợi đã, Terry, khoan đã."

Ông sững lại, chống một tay nhỏm dậy. "Có chuyện gì vậy?" ông thì thầm.

"Em e là... Em cảm thấy làm thế này không phải. Em xin lỗi."

"Cái gì không phải?"

"Em không rõ nữa."

Nàng xoay người bên dưới ông và ông không có cách nào khác ngoài nhấc mình khỏi nàng.

"Graciela này."

“Không phải tại anh Terry ạ. Chỉ là em thôi... Em... Em không muốn vội vàng. Em muốn nghĩ về mọi chuyện.”

Nàng nằm nghiêng, quay mặt khỏi ông.

“Là bởi em gái em phải không? Vì tôi có trái...”

“Không, không phải chuyện ấy… Ờ thì có thể có một chút. Em chỉ nghĩ là chúng mình nên nghĩ đến chuyện ấy nhiều hơn.”

Nàng xoay người lại vuốt má ông.

“Em xin lỗi. Em biết đã mời anh vào rồi lại làm thế này là mình sai rồi.”

“Không sao. Tôi không muốn em làm điều gì mà về sau lại thấy không vui. Tôi lên lại trên kia đây.”

Ông toan dịch xuống dưới chân giường nhưng nàng đã nắm lấy tay ông.

“Không, đừng đi. Khoan hãy đi. Nằm đây với em. Em chưa muốn anh đi mà.”

Ông lại trèo lên giường, đặt đầu xuống chiếc gối bên cạnh gối nàng. Cảm giác thật kỳ lạ. Tuy rõ là bị nàng khước từ, nhưng ông không cảm thấy bứt rứt. Ông cảm thấy rồi sẽ đến thời điểm thích hợp cho hai người và ông có thể chờ. McCaleb bắt đầu tự hỏi có thể ở lại với nàng bao lâu trước khi phải quay về cái túi ngủ của mình.

“Kể cho em nghe về cô ấy đi,” nàng nói.

“Gì cơ?” ông đáp, bối rối.

“Cô gái trong bức ảnh kỷ yếu trên bàn anh ấy mà.”

“Chuyện chẳng hay gì đâu, Graciela. Tại sao em muốn biết

chuyện ấy?”

“Bởi vì em muốn biết anh.”

Nàng chỉ nói có thế. Nhưng McCaleb hiểu. Ông biết rằng nếu họ rồi sẽ thành một cặp yêu nhau thì họ cần phải chia sẻ bí mật của mình cho nhau. Đó là một phần nghi thức. Ông nhớ lại rằng nhiều năm trước, vào cái đêm ông làm tình lần đầu tiên với người đàn bà về sau sẽ là vợ ông, cô đã kể cho ông biết cô từng bị lạm dụng tình dục khi còn nhỏ. Việc cô hé lộ cho ông một bí mật được giữ kín và che chắn cẩn thận đến thế khiến ông xúc động sâu xa hơn cả cái hành vi làm tình thực sự bằng thể xác giữa họ với nhau. Ông luôn nhớ cái thời khắc ấy, nâng niu nó, ngay cả sau khi cuộc hôn nhân đã chấm dứt.

“Toàn bộ vụ này được chắp vá lại từ lời các nhân chứng và bằng chứng vật thể... rồi thì cuốn băng video,” ông mào đầu.

“Băng video nào?”

“Anh sẽ kể sau. Vụ ấy ở Florida. Từ trước khi anh được cử đến đây. Cả một gia đình... bị bắt cóc. Mẹ, cha, hai đứa con gái. Gia đình Showitz. Aubrey-Lynn, cô bé trong ảnh, là cô em.”

“Bao nhiêu tuổi?”

“Kỳ nghỉ ấy cô bé vừa mới tròn mười lăm. Họ là dân vùng Trung Tây, một thị trấn nhỏ ở Ohio. Ấy là chuyến đi nghỉ đầu tiên của gia đình họ. Họ không có nhiều tiền. Người cha là chủ một ga ra ô tô nhỏ - khi người ta tìm ra xác ông ta, dưới các móng tay ông ta vẫn còn dính dầu nhờn.”

McCaleb thở hơi ra thành một tiếng cười cụt lủn - loại tiếng cười người ta thường bật ra khi có chuyện nào đó chẳng vui vẻ gì nhưng anh ta ước gì nó vui.

“Vậy là cả nhà đi nghỉ mát một chuyến hạ giá, họ đến Disney

World các thứ rồi rốt cuộc họ đến Fort Lauderdale, trọ ở một phòng của cái khách sạn nhỏ bẩn thỉu ven xa lộ I-95. Họ đã đặt phòng sẵn từ khi còn ở Ohio và cứ đinh ninh vì chỗ đó tên là Gió Biển nên ắt là nó phải gần biển.”

Giọng ông ngắc ngứ bởi ông chưa bao giờ kể câu chuyện đó thành lời; mỗi một chi tiết của chuyện đều rất thương tâm và khiến ông đau đớn tận tâm can.

“Dù sao thì, khi tới nơi, họ quyết định ở lại. Chỉ hai ba hôm nữa là họ về lại thị trấn rồi, còn nếu bỏ chỗ này đặng tìm một khách sạn cạnh bờ biển thật thì họ sẽ mất tiền đặt cọc. Thế nên họ ở lại. Và ngay đêm đầu tiên một trong hai cô gái nhìn thấy chiếc xe tải nhỏ đậu trong bãi xe, nối với một toa moóc trên đó có chiếc thuyền hơi. Em biết thuyền hơi là gì chứ?”

“Kiểu như có cái chân vịt máy bay và thường chạy trên đầm lầy phải không?”

“Đúng rồi, ở vùng Everglades.”

“Em thấy trên CNN khi chiếc máy bay ấy đâm xuống đầm lầy rồi biến mất.”

“Ừ, cũng nó đấy. Nhưng cô bé này với cả gia đình cô chưa bao giờ thấy chiếc nào như thế ngoại trừ trên tivi hoặc trong báo nên họ liền kéo ra xem, thế rồi một người đàn ông - là chủ chiếc thuyền - chỉ là tình cờ lại gần họ. Anh ta là người dễ mến, anh ta bảo cả gia đình ấy là nếu họ muốn anh ta sẽ chở họ đi chơi trên một chiếc thuyền hơi Florida thứ thiệt hẳn hoi.”

Gradela dúi mặt vào chỗ hõm nơi cổ ông và áp một tay vào ngực ông. Nàng biết câu chuyện đang đi đến đâu.

“Thế là họ nói, tốt quá. Anh muốn nói, họ là dân một thị trấn nhỏ miệt Ohio, ở đó chỉ có độc một trường trung học.

Họ chẳng biết ất giáp gì về thế giới thực. Thế nên họ vui vẻ chấp nhận lời mời của người này - của kẻ lạ này.”

“Và hắn giết họ?”

“Giết hết,” McCaleb nói, gật đầu trong bóng tối. “Họ đi cùng hắn và không bao giờ trở về. Người cha được tìm thấy đầu tiên. Hai đêm sau một người săn ếch trong bãi cỏ nhìn thấy xác ông ta. Chỗ đó không xa một đoạn bờ dốc nơi người ta hạ thủy mấy chiếc thuyền kia. Ông ta bị bắn một phát vào sau đầu rồi ném ra khỏi thuyền.”

“Còn các cô gái thì sao?”

“Cảnh sát địa phương phải mất hai ba ngày mới nhận diện được người cha và truy tìm tung tích ông ta đến chỗ Gió Biển. Khi không thấy có dấu tích gì của người vợ và mấy đứa con, mà họ thì cũng chưa về Ohio, cảnh sát mới dùng trực thăng và thêm nhiều thuyền hơi nữa lại chỗ ‘Glades. Họ tìm thấy ba cái xác kia ở ngoài xa chừng mười cây số. Giữa chốn đồng không mông quạnh. Một chỗ mà dân lái thuyền hơi gọi là Nhà Tù Quỷ. Mấy cái xác nằm đó. Hắn đã làm đủ trò với cả ba người. Rồi hắn cột họ vào mấy tảng bê tông rồi ném khỏi thuyền. Trong khi họ vẫn còn sống. Họ chết đuối.”

“Ôi Chúa ơi...”

“Ngày hôm đó Chúa chẳng ở đâu hết. Cuối cùng khí sinh ra do phân hủy khiến mấy cái xác trồi lên mặt nước dù có mấy tảng bê tông buộc vào.”

Sau một hồi lâu im lặng, ông nói tiếp.

“Vào khoảng thời gian đó người ta gọi cho FBI thế là anh đi xuống đó cùng một đặc vụ khác tên Walling. Chẳng có gì nhiều nhặn để mà điều tra. Bọn anh soạn ra mô tả sơ lược hung thủ -

chúng tôi biết đó là một kẻ rất thông thuộc vùng ‘Glades. Hầu hết chỗ đó sâu chừng một thước dù mình đứng lại ở đâu đi nữa. Song mấy người đàn bà thì bị vứt xuống một chỗ sâu. Hắn không muốn người ta tìm thấy họ. Hắn ắt phải biết rõ chỗ đó. Nhà Tù Quỷ. Nó như là một hố sụt hay một lỗ thủng do thiên thạch. Hắn ắt phải từng ra chỗ đó trước thì mới biết về nó được.”

McCaleb nhìn chăm chăm lên trần nhà xuyên qua bóng tối, nhưng cái ông đang thấy là cái phiên bản khủng khiếp của riêng ông về những sự kiện đã diễn ra ở Nhà Tù Quỷ. Đó là một ảnh tượng chưa bao giờ mờ phai trong ký ức, luôn luôn nằm ở những góc khuất tối tăm của tâm trí ông.

“Hắn đã lột sạch họ, lấy nữ trang của họ, bất cứ cái gì có thể giúp nhận diện họ. Nhưng riêng Aubrey-Lynn, khi người ta cạy tay cô ra thì thấy có một vòng cổ bằng bạc với cây thánh giá. Bằng cách nào đó cô đã giấu nó không cho hắn thấy và cứ nắm riết. Có lẽ là cô cứ cầu Chúa suốt cho tới khi chết.”

McCaleb nghĩ về câu chuyện đó, về chuyện nó ám ảnh ông đến thế nào. Âm vọng của nó cứ dội qua cuộc đời ông suốt nhiều năm sau, như thủy triều dâng nhẹ nhàng nâng thuyền lên gần như theo một tiết điệu nhip nhàng. Câu chuyện luôn luôn nằm đó. Ông biết ông không cần phải đặt bức ảnh phía trên bàn làm việc của mình như một tấm bùa thiêng. Ông sẽ chẳng bao giờ quên nổi gương mặt cô gái đó. Ông biết rằng trái tim ông đã bắt đầu lụi chết với khuôn mặt cô gái đó.

“Người ta có bắt được tên đó không?” Graciela hỏi.

Nàng mới nghe chuyện này lần đầu mà đã cần biết rằng môt kẻ nào đó phải trả giá cho tội ác ghê rợn. Nàng cần biết kết cục. Nàng không hiểu như McCaleb rằng điều đó chẳng quan trọng gì. Rằng với một câu chuyện như thế thì chẳng bao giờ có kết cục hết.

“Không. Người ta chẳng bao giờ bắt được hắn. Người ta rà soát

toàn bộ sổ đăng ký khách ở Gió Biển và thẩm vấn từng người. Có một người họ chẳng bao giờ tìm được. Hắn đã đăng ký là Earl Hanford nhưng đó là tên giả. Dấu vết chấm dứt ở đó… cho đến khi hắn gửi cuốn băng."

Một thoáng lặng trôi qua.

"Cuốn băng được gửi cho thám tử chính của sở cảnh sát trưởng. Gia đình ấy có máy quay video. Họ mang theo trong chuyến đi chơi bằng thuyền hơi. Băng bắt đầu bằng những cảnh vui vẻ, những nụ cười. Disney World này, bãi biển này, rồi thì vài cảnh của 'Glades. Sau đó tên giết người bắt đầu quay... tất tật mọi thứ. Hắn trùm mặt bằng vải đen nên chúng tôi không nhận diện hắn được. Hắn cũng chả bao giờ lộ ra trên thuyền đủ để chúng tôi nhìn rõ. Hắn biết hắn đang làm gì."

"Anh có xem?"

McCaleb gật. Ông rời Graciela ra mà ngồi bên mép giường, xoay lưng lại nàng.

"Hắn có súng trường. Họ làm những gì hắn muốn. Đủ thứ trò... hai chị em... cùng nhau. Rồi những trò khác nữa. Rồi thì đằng nào hắn cũng giết họ. Hắn... à, chó chết..."

Ông vừa lắc đầu vừa xát tay dữ dội lên mặt. Ông cảm thấy bàn tay ấm áp của nàng trên lưng ông.

"Mấy tảng bê tông hắn buộc vào họ không đủ để lôi họ xuống đáy ngay. Họ đã cố vùng vẫy để trụ lại trên mặt nước. Hắn quan sát và quay cảnh đó. Nó khiến hắn hưng phấn. Hắn thủ dâm trong khi quan sát họ chìm xuống."

Ông nghe tiếng Graciela khóc lặng lẽ. Ông lại nằm xuống, choàng tay ôm nàng.

"Cuốn băng là thứ cuối cùng bọn anh có được từ hắn," ông nói.

“Hắn đang ở đâu đó ngoài kia. Một vụ khác.”

Ông nhìn nàng trong bóng tối, không chắc liệu nàng có thấy được ông không.

“Chuyện thế đấy.”

“Em rất tiếc rằng anh cứ phải mang chuyện đó trong lòng suốt.”

“Giờ thì em cũng đã mang rồi. Anh cũng tiếc.”

Nàng chùi nước mắt.

“Đó chính là lúc anh thôi không tin các thiên thần nữa phải không?”

Ông gật.

Khoảng một giờ trước rạng đông McCaleb trở dậy quay về cái giường bất tiện của mình nơi phòng khách. Cho đến lúc đó hai người đã thì thầm trò chuyện suốt đêm, ôm ấp hôn hít, nhưng không hề làm tình. Khi quay về túi ngủ rồi, giấc ngủ vẫn không đến với ông. Tâm trí McCaleb cứ trở đi trở lại với các chi tiết của mấy giờ ông vừa trải qua với Graciela, hai bàn tay ấm áp của nàng chạm đến da ông, bộ ngực mềm mại của nàng áp vào môi ông, vị của môi nàng. Và suốt trong những giây phút tâm trí ông vơ vẩn đi chệch khỏi những ký ức đầy nhục cảm đó, ông còn nghĩ đến câu chuyện vừa kể với nàng, và cách phản ứng của nàng.

Suốt buổi sáng họ không nói gì về những chuyện đã diễn ra trong phòng khách hay họ đã nói gì, kể cả khi Raymond đã đi xuống phía đuôi thuyền để xem khoang nuôi mồi sống, cách đủ xa để không nghe họ nói Graciela cư xử như thể đã không hề có cuộc hẹn hò nào, dù có thành hay không, và McCaleb cũng cư xử y thế. Điều đầu tiên ông nói trong khi đánh trứng cho cả ba người là về vụ án.

“Anh muốn em hôm nay khi về đến nhà hãy làm cho anh một việc,” ông vừa nói vừa ngoái nhìn qua vai để xem có chắc là Raymond vẫn đang ở ngoài kia hay không. “Anh muốn em nghĩ về em gái rồi hãy ghi ra giấy càng nhiều càng tốt những gì em nhớ được về thói quen hàng ngày của cô ấy. Ý anh là cô ấy hay đi đâu, gặp bạn bè nào. Bất cứ chuyện gì em nghĩ cô ấy có thể đã làm từ đầu năm nay cho đến cái đêm cô ấy bước vào cửa hiệu đó. Và nữa, anh muốn nói chuyện với bạn bè và sếp cô ấy ở tờ Thời báo. Vụ ấy nếu em thu xếp cho anh thì có lẽ tốt hơn.”

“Được thôi. Nhưng sao?”

“Bởi vì mọi chuyện ở vụ án này đang thay đổi. Em có nhớ anh đã hỏi em về cái hoa tai không?”

McCaleb cho nàng biết ông tin rằng chính hung thủ đã lấy cái hoa tai. Ông cũng nói với nàng rằng hôm thứ Sáu trước ông đã phát hiện ra có một vật mang tính riêng tư cũng đã bị lấy đi khỏi nạn nhân của vụ nã súng thứ nhất.

“Là gì vậy?”

“Một bức ảnh chụp vợ con anh ta.”

“Theo anh điều đó có nghĩa là gì?”

“Có thể đấy không phải là cướp. Có thể người đàn ông nơi máy ATM và rồi em gái em đã bị chọn vì lý do nào đó khác. Có khả năng cả hai người đã từng có một quan hệ tương tác nào đó với kẻ bắn họ. Kiểu như là họ đã chạm trán hắn giữa đường ở đâu đó. Thành thử anh mới nhờ em làm chuyện này. Vợ của nạn nhân thứ nhất cũng đang làm như thế về chồng bà ấy. Anh sẽ xem kỹ cả hai người với nhau để xem liệu có điểm nào chung không.”

Graciela khoanh tay trước ngực, tựa vào quầy bếp.

“Ý anh là họ đã làm điều gì đó với kẻ gây ra vụ này?”

“Không. Ý anh là họ chạm trán nhau và có gì đó ở họ thu hút hắn về phía họ. Chẳng có lý do nào hợp lẽ hết. Anh nghĩ đây là một kẻ bị bệnh tâm thần. Chẳng làm sao biết được cái gì thì mới làm hắn chú ý. Tại sao hắn chọn chính hai người đó trong số chín triệu người khác sống ở hạt này.”

Nàng lắc đầu lộ vẻ hoài nghi.

“Về chuyện này cảnh sát nói sao?”

“Anh cho là cảnh sát Los Angeles thậm chí còn chưa biết nữa kìa. Còn điều tra viên của cảnh sát trưởng thì không chắc liệu bà ta có thấy như anh thấy hay không. Tất cả họ với anh sẽ nói về chuyện đó sáng mai.”

“Còn người đàn ông thì sao?”

“Người nào?”

“Chủ hiệu. Có thể ông ta chính là người chạm trán. Có thể Glory chả liên quan gì tới chuyện đó.”

McCaleb lắc đầu nói: “Không. Nếu ông ta là mục tiêu thì hẳn là hung thủ cứ việc bước vào bắn giữa lúc trong hiệu không có ai khác. Chính là em gái em. Em của em và người đầu tiên ở Lancaster. Có mối liên hệ nào đó. Em phải tìm cho ra.”

McCaleb thò tay vào túi sau quần jeans rút ra một tấm ảnh mà Amelia Cordell đưa cho ông. Ảnh chụp cận cảnh James Cordell, một nụ cười rạng rỡ trên môi anh ta. Ông đưa tấm ảnh cho Graciela.

“Em có nhận ra người này không? Liệu anh ta có phải là một người mà em gái em quen biết không?”

Nàng lấy tấm ảnh từ tay ông mà xem xét, nhưng rồi lắc đầu.

“Người này thì em không biết. Có phải là... người ở Lancaster không?”

McCaleb gật rồi lấy lại bức ảnh. Ông đút ảnh vào túi, đoạn bảo Graciela ra ngoài đưa Raymond vào ăn sáng. Khi nàng vừa đi đến chỗ cửa trượt, ông ngăn nàng lại.

“Graciela này, em có tin anh không?”

Nàng ngoái lại nhìn ông.

“Dĩ nhiên.”

“Vậy hãy tin anh trong chuyện này. Dù cảnh sát Los Angeles hay cảnh sát trưởng có không tin anh đi nữa anh cũng chả cần, anh biết điều anh biết. Dù có họ hay không, anh sẽ dấn tới vụ này.”

Nàng gật rồi lại quay về phía cửa và chú bé ngoài chỗ đuôi tàu.

Chương 23

Khi McCaleb bước vào văn phòng thám tử của Trung tâm Sao thuộc Sở cảnh sát trưởng lúc tám giờ sáng thứ Hai, ông thấy ở đó đã đầy chật các thám tử. Tuy nhiên, cô tiếp tân mới ba hôm trước còn cho ông một mình đi vào chỗ ban chuyên án giết người thì nay lại bảo ông phải chờ đội trưởng tới. Điều này khiến McCaleb bối rối, nhưng ông chưa kịp hỏi gì thì cô tiếp tân đã bận gọi điện. Ngay khi cô ta gác máy, McCaleb thấy Đội trưởng Hitchens ra khỏi căn phòng họp nơi ông đã ngồi với Jaye Winston hôm thứ Sáu tuần trước. Anh ta đóng cửa lại sau lưng rồi tiến về phía McCaleb. Terry nhận thấy rèm cửa sổ kính của phòng họp được hạ xuống che kín mít. Hitchens ra hiệu bảo ông đi theo.

“Terry, đi theo tôi.”

McCaleb theo Hitchens vào phòng làm việc của anh ta, rồi thì anh ta bảo ông ngồi. McCaleb có cảm giác chẳng lành khi thấy mình được đối xử thân ái quá mức như thế. Hitchens ngồi sau bàn làm việc, khoanh tay trước ngực mà cúi về phía trước trên cái lịch bàn, với nụ cười trên mặt.

“Vậy là anh đã ở đâu?”

McCaleb nhìn đồng hồ.

“Ý anh muốn nói gì? Jaye Winston sắp xếp họp lúc tám giờ. Bây giờ là tám giờ hai phút.”

“Ý tôi là hôm Chủ nhật, thứ Bảy. Jaye vừa gọi xong.”

McCaleb hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra. Hôm thứ Bảy, lúc đang

lau chùi thuyền, ông đã đem điện thoại cùng máy trả lời tự động cất vào một cái tủ bên cạnh bàn vẽ hải đồ. Thế rồi ông quên khuấy mất. Các cuộc gọi đến thuyền và tin nhắn để lại khi ông cùng với hai dì cháu đi câu ngoài đê chắn sóng suốt cả hai ngày đó hẳn đều bị nhỡ mà ông không biết. Điện thoại lẫn máy trả lời đều vẫn nằm trong tủ.

"Chết thật," giờ ông nói với Hitchens. "Tôi quên không kiểm tra máy."

"Ừ đấy, bọn tôi có gọi. Lẽ ra anh đã không phải cất công đi."

"Cuộc họp bị hoãn à? Tôi cứ nghĩ Jaye muốn..."

"Cuộc họp không bị hoãn Terry à. Chỉ là có vài chuyện nảy sinh nên tụi tôi cảm thấy nếu tiến hành điều tra mà không có những yếu tố bên ngoài làm cho thêm phức tạp thì sẽ tốt hơn."

McCaleb săm soi anh ta một hồi lâu.

"Phức tạp? Có phải vì chuyện thay tim không? Jaye cho anh biết à?"

"Cô ấy không cần phải bảo tôi. Mà là vì nhiều chuyện. Xem đó, anh đến rồi đảo tung mọi chuyện lên. Anh cho chúng tôi nhiều thứ - những manh mối vững chắc - để lần theo. Chúng tôi sẽ lần theo và sẽ rất là sốt sắng trong cuộc điều tra, nhưng tại thời điểm này tôi phải vạch ranh giới cho sự dính líu của anh. Tôi rất tiếc."

Có cái gì đó chưa được nói ra, McCaleb nghĩ trong khi viên đội trưởng nói. Cái gì đó đang diễn ra mà ông không hiểu hay ít nhất là không biết. Manh mối vững chắc, Hitchens nói thế. Đột nhiên McCaleb hiểu. Nếu Winston đã không liên lạc được với ông suốt cuối tuần thì Vernon Carruthers ở Washington D.C. cũng không nốt.

"Bạn tôi ở SDH tìm được gì à?"

“SDH? Là cái quái gì vậy?”

“Đơn vị chuyên trách Súng và Dấu vết Hung khí. Anh ấy tìm được gì, Đội trưởng?”

Hitchens giơ hai lòng bàn tay lên.

“Chúng ta sẽ không nói chuyện đó. Tôi bảo anh rồi, chúng tôi rất cám ơn anh về chuyện anh đã thúc cho vụ án tiến lên. Nhưng từ giờ trở đi hãy để chúng tôi đảm đương. Có chuyện gì xảy ra chúng tôi sẽ cho anh biết, và nếu có gì tốt đẹp xảy ra, anh sẽ được ghi công đàng hoàng trong hồ sơ của chúng tôi và trên báo chí.”

“Tôi không cần được ghi công. Tôi chỉ cần tham gia vụ này.”

“Tôi rất tiếc. Nhưng từ giờ trở đi chúng tôi lo.”

“Jaye có đồng ý chuyện này không?”

“Cô ấy đồng ý hay không cũng vậy thôi. Lần cuối kiểm tra thì tôi vẫn đang điều hành văn phòng thám tử ở đây chứ không phải Jaye Winston.”

Trong giọng anh ta có đủ bực bội để McCaleb kết luận rằng Winston đã không nhất trí với Hitchens. Biết được thế cũng nhẹ lòng. Ông có thể cần chị. Nhìn chằm chằm vào Hitchens, McCaleb biết ông sẽ không bỏ cuộc mà lặng lẽ quay về thuyền. Không đời nào. Tay đội trưởng cần phải đủ khôn để cũng nhận ra điều đó.

“Tôi biết anh đang nghĩ gì. Tôi chỉ nói rằng anh đừng có tự dấn vào thế kẹt. Nếu chúng tôi chạm trán anh trên thực địa thì sẽ có rắc rối đấy.”

McCaleb gật.

“Rõ rồi.”

“Chúng tôi cảnh cáo rồi đấy nhé.”

McCaleb bảo Lockridge rê xe chầm chậm quanh bãi đỗ dành cho khách. Ông muốn tìm cho nhanh một điện thoại công cộng, nhưng trước hết ông muốn xem liệu có thể đoán ra được ai đã ở trong phòng họp mà Hitchens vừa bước ra không. Ông biết Jaye Winston rõ ràng có mặt ở đó, có khi cả Arrango và Walters nữa. Nhưng theo linh cảm của ông rằng Vernon Carruthers đã phát hiện ra đường đạn là khớp nhờ chương trình laser của bộ phận DRUGFIRE, ông cũng ngờ rằng có ai đó nữa thuộc ban thám tử, ngoài Maggie Griffin ra, cũng có mặt trong phòng họp.

Trong khi họ rê xe từ từ qua bãi đỗ xe, McCaleb kiểm tra cửa sổ ghế sau bên phía người lái của từng chiếc xe đỗ trong bãi mà họ đi qua. Cuối cùng, ở làn xe thứ ba, ông nhìn thấy cái mình tìm.

“Dừng đây, Bud,” ông nói.

Họ dừng lại sau một chiếc Ford LTD màu xanh kim loại. Trên cửa sổ băng sau bên phía người lái có cái băng dính dạng mã vạch làm lộ tẩy đó là ai. Ấy là xe của phòng thám tử. Một cái máy đọc bằng laser nơi cửa ga ra tòa nhà liên bang tại Westwood vẫn thường quét mã vạch rồi mới nhấc thanh rào chắn bằng sắt lên cho xe vào sau giờ làm việc.

McCaleb bước ra, lại chỗ chiếc xe. Không có dấu hiệu bên ngoài nào khác để giúp ông nhận diện tay đặc vụ lái xe này. Nhưng dù ai lái đi chăng nữa thì ông cũng dễ đoán thôi. Lái xe về phía Đông để dự họp thì sẽ phải đi ngược chiều mặt trời mọc, người lái sẽ phải hạ tấm che nắng xuống. Mọi đặc vụ FBI mà McCaleb từng biết đều ghim tấm thẻ mua xăng do chính phủ cấp cho xe mình vào tấm che nắng để dễ lấy. Người này cũng không phải ngoại lệ.

McCaleb nhìn thẻ đổ xăng và ghi số xê ri. Ông quay lại xe của Lockridge.

“Xe ấy có chuyện gì vậy?” Buddy hỏi.

“Chả có gì. Đi thôi.”

“Đi đâu?”

“Chỗ nào có điện thoại.”

“Biết ngay mà.”

Năm phút sau họ đến một trạm sửa xe có dãy điện thoại ở bức tường bên hông.

Lockridge tấp xe vào dãy điện thoại, hạ kính xe xuống để có thể tắt máy xe mà nghe lỏm được. Trước khi chui ra, McCaleb mở ví đưa cho anh ta tờ hai mươi lăm đô.

“Đi đổ xăng đi. Chắc là mình sẽ ra lại sa mạc.”

“Cứt.”

“Anh bảo anh rảnh suốt ngày cơ mà.”

“Rảnh thì có rảnh, nhưng ai lại thích ra ngoài sa mạc nào? Chẳng có manh mối nào chỉ ra ngoài biển hay sao chớ, trời ơi là trời?”

McCaleb chỉ bật cười với anh ta rồi ra khỏi xe mang theo sổ điện thoại.

Tại điện thoại, McCaleb gọi văn phòng tác chiến ở Westwood rồi đề nghị người ta chuyển tiếp đến ga ra. Sau mười hai hồi chuông thì có người nhấc máy.

“Ga ra đây.”

“Ừ, ai đấy?”

“Roofs.”

“Ồ, OK,” McCaleb nói, nhớ ra người này. “Rufus này, Convey trên số mười lăm đây. Tôi có một câu hỏi may ra anh có thể trả lời cho tôi.”

“Phun đi, anh bạn.”

Sự thân mật mà McCaleb đưa vào giọng của mình rõ là có tác dụng. Ông vẫn nhớ Rufus và chưa bao giờ có ấn tượng lắm về trí thông minh của ông ta. Điều này phản ánh ở việc đội xe của liên bang chưa bao giờ được bảo dưỡng ra hồn.

“Tôi tìm thấy một thẻ xăng rơi trên sàn đây, chắc là ở trong xe ai đó dưới chỗ anh. Thẻ số tám mốt là của ai nhỉ? Anh tìm hộ xem nhé?”

“Ừm... tám mốt hả?”

“Phải Roofs ạ, tám mốt.”

Yên lặng một thoáng trong khi người phụ trách ga ra xem sổ sách.

“Rồi, là ông Spencer. Ông ấy có số đó.”

McCaleb không đáp. Gilbert Spencer là đặc vụ có cấp bậc cao thứ nhì ở Los Angeles. Song dù chức gì đi nữa, McCaleb chưa bao giờ thực sự xem ông ta là một lãnh đạo nhóm điều tra thực thụ. Song việc ông ta đang gặp Jaye Winston cùng đội trưởng của chị ta và rồi trời biết còn những ai nữa ở Trung tâm Sao khiến ông choáng váng. Ông bắt đầu hiểu rõ hơn tại sao mình bị người ta đá đít khỏi vụ này.

“Ừ, Rufus, cám ơn nhiều nhá. Là thẻ tám mốt đúng không?”

“Ừ. Xe của Đặc vụ Spencer.”

“OK, tôi sẽ trả thẻ cho ông ấy.”

“Tôi chả biết đâu. Tôi thấy hiện giờ xe ông ấy không có đây.”

“OK, đừng lo. Cám ơn nhé, Roofs.”

McCaleb gác máy rồi lập tức lại nhấc lên. Dùng thẻ gọi của mình, ông gọi Vernon Carruthers ở Washington. Hiện đang khoảng giờ ăn trưa ở đó nên ông hy vọng gặp được anh ta.

“Vernon đây.”

McCaleb thở phào.

“Terry đây.”

“Trời đất ơi, cậu biến đi đâu thế hả? Hôm thứ Bảy tớ đã cố gửi tin cấp báo cho cậu thế mà đợi hai ngày mới gọi lại cho tớ.”

“Tớ biết, tớ biết. Tớ lôm côm quá. Nhưng tớ nghe nói cậu tìm ra gì đó rồi.”

“Chứ còn đếch gì nữa.”

“Là gì, Vernon, gì vậy?”

“Tớ cần phải cẩn thận. Tớ có cảm giác có một danh sách những-người-cần-được-biết mà tên cậu thì...”

“... không có trên danh sách ấy. Ừ, tớ biết. Cái ấy tớ vừa mới biết ra. Nhưng đây là xe của tớ, Vernon ạ, và sẽ chẳng ai lái được nó đi khỏi tớ đâu. Thành thử cậu cứ cho tớ biết đi, cậu đã phát hiện được gì khiến cho phó đặc vụ trưởng điều hành Phòng tác chiến Los Angeles phải rời cái văn phòng nho nhỏ của mình mà xuống tận địa phương, có khi là lần đầu tiên từ đầu năm tới giờ?”

“Dĩ nhiên là tớ sẽ cho cậu biết. Tớ sắp phải nộp thuế vì bán thông tin cho cậu đây. Người ta sẽ làm gì tớ nào? Đá đít tớ rồi thì sau này những vụ nào cần đến tớ làm thí nghiệm thì lại phải mời tớ và trả lệ phí nhân chứng cao gấp đôi chắc?”

“Vậy thì cho tớ biết đi.”

“Chà, lần này thì cậu cắm cọc trúng phăm phắp rồi nhá. Tớ soi laser viên đạn mụ Winston gửi tớ thì thấy khớp tám ba phần trăm với một mảnh đạn khá to họ moi ra từ trong đầu gã Donald Kenyon nào đó từ dạo tháng Mười một. Chính vì vậy cậu mới làm cho ban chỉ huy đằng ấy kêu la om sòm thế.”

McCaleb huýt sáo.

“Mẹ khỉ, huýt đâu chứ đừng huýt vào tai tớ nhá bồ,” Carruthers phản đối.

“Xin lỗi. Có phải là một viên có vỏ kim loại của hãng Federal không, viên lấy ra từ Kenyon ấy?”

“Không, thực ra là một viên có thể vỡ. Một viên Devastator, viên Hủy diệt. Cậu biết thế là sao chứ?”

“Ông Reagan bị bắn ở Hilton cũng là bằng một viên như thế đúng không?”

“Đúng. Mũi đạn gây tác hại ít thôi. Cái chính là đạn sẽ vỡ ra nhiều mảnh. Nhưng với ông Ronald nhà mình nó lại không nổ. Ổng gặp may. Kenyon thì không.”

McCaleb cố nghĩ xem điều đó có thể mang ý nghĩa gì. Cùng một khẩu súng ấy, HK P7, đã được dùng trong ba vụ án mạng, Kenyon, Cordell và Torres. Nhưng từ vụ Kenyon đến vụ Cordell, hung thủ đã thay đạn vỡ được thành đạn cứng. Tại sao?

“Này, nhớ lại đi,” Carruthers nói, “cái này đâu phải tớ bảo cho cậu biết.”

“Tớ biết. Nhưng nói tớ nghe xem. Sau khi tìm ra là khớp thì cậu làm gì, đến gặp Lewin hay là kiểm tra lại trước đã?”

Joel Lewin là sếp của Carruthers theo đúng phép.

“Thực ra là cậu muốn hỏi liệu tớ có gì để gửi cho cậu đúng không nào?”

“Đúng đấy. Tớ cần cái cậu có thể gửi cho tớ.”

“Gửi rồi. Tớ cho vào bưu phẩm ưu tiên từ hôm thứ Bảy trước khi mọi chuyện thành ra thối hoắc ở đây. Tớ in ra những gì có trong máy tính. Cậu sẽ nhận được hết thông tin nội bộ. Chắc nay mai tới thôi. Vì cái vụ này nhất định cậu sẽ phải đưa tớ đi câu cá một buổi ra trò đó bồ à, mẹ kiếp.”

“Nhất định rồi.”

“Và chả có gì trong cái mớ ấy là cậu nhận được từ tớ hết.”

“Cậu khá lắm Vernon. Cậu không phải nói thế đâu.”

“Tớ biết, nhưng nói thế tớ mới thoải mái hơn.”

“Cậu còn nói được gì với tớ nữa nào?”

“Thế thôi. Người ta tước khỏi tay tớ ráo trọi rồi. Lewin tước hết mọi thứ, từ đó trở đi chỉ còn là việc của các sếp. Tớ không nói với họ vì sao tớ làm gấp thế. Bởi vậy họ biết ấy là cậu đang muốn biết. Tớ không bảo họ tại sao.”

McCaleb im lặng trách mình đã nổi nóng và mất tự chủ với Arrango sau buổi thôi miên. Giá như ông đừng để lộ động cơ thực sự ẩn sau cuộc điều tra của mình thì lúc này ông vẫn còn được tham gia rồi. Carruthers không để lộ chuyện này nhưng Arrango thì nhất định là có.

“Còn đó chứ, Terry?”

“Ừ. Nghe này, nếu cậu tìm được gì khác ngoài chuyện này thì cấp tốc báo tớ nhé.”

“Được rồi, bồ. Nhưng nhớ trả lời đấy, mẹ nó. Liệu hồn đấy.”

“Mọi lúc.”

Gác máy xong McCaleb xoay người và suýt nữa đã đâm sầm vào Buddy Lockridge.

“Buddy, thôi nào, anh nên nhường chỗ cho tôi nhờ. Đi thôi.”

Họ bắt đầu đi về phía chiếc xe vẫn đang đỗ ở một trong các cột bơm xăng.

“Ra sa mạc?”

“Ừ. Ta quay lại, tôi sẽ gặp lại bà Cordell. Xem liệu bà ta có còn nói chuyện với tôi không.”

“Sao lại không - đừng lo, chớ trả lời thế. Tôi chỉ là tài xế thôi mà.”

“Giờ anh hiểu rồi đấy.”

Trên đường lên vùng sa mạc, Buddy líu lo thổi harmonica theo một điệu cung Si giáng trong khi McCaleb dùng vài thủ thuật tự thôi miên để thư giãn đầu óc nhằm hồi tưởng lại tốt hơn những gì mình biết về vụ Donald Kenyon. Đó là vụ gần nhất dường như đã gây nên một chuỗi dài những bối rối cho Cục trong mấy năm trở lại đây.

Kenyon lúc còn sống là chủ tịch của Washington Guaranty, một ngân hàng tiết kiệm và cho vay được Liên bang bảo trợ có chi nhánh ở các hạt Los Angeles, Orange và San Diego. Kenyon là một gã tóc vàng óng nói năng hùng biện quyết chí trèo cao, biết lấy lòng các nhà đầu tư lắm tiền nhiều của bằng những mách nước mua cổ phiếu nhờ vị thế tay trong, cho đến khi gã leo lên tới ghế chủ tịch ở lứa tuổi hai mươi chín khiến mọi người kinh ngạc. Gã được trang trọng giới thiệu và viết bài trên mọi tạp chí kinh doanh.

Gã là người chiếm được từng ít một lòng tin cậy của cả các nhà đầu tư lẫn nhân viên và báo giới. Đến nỗi trong vòng ba năm làm chủ tịch, gã đã bòn được khoản tiền choáng người 35 triệu đô ra khỏi ngân hàng bằng cách cho các công ty ma vay những khoản vay ma mà chỉ cần nhướn lông mày là đủ. Cho mãi tới khi Washington Guaranty sụp đổ vì bị rút ruột sạch sành sanh và Kenyon biến mất thì tất cả mọi người, kể cả kiểm toán viên liên bang và kiểm soát viên, mới nhận thức nổi chuyện gì đã xảy ra.

McCaleb nhớ, câu chuyện được báo đài nhắc đi nhắc lại hàng mấy tháng trời nếu không phải mấy năm trời. Chuyện về những người nghỉ việc chẳng có một đồng một chữ, chuyện về hiệu ứng lan truyền của kinh doanh thua lỗ, chuyện nghe đâu có người nhìn thấy Kenyon ở Paris, Zurich, Tahiti và còn những đâu đâu nữa.

Sau năm năm lẩn trốn Kenyon bị đơn vị chuyên truy tìm tội phạm đào tẩu của Cục tìm thấy ở Costa Rica, ở đó gã đang sống ở một khu nhà sang trọng có hai hồ bơi, hai sân quần vợt, một huấn luyện viên riêng ở luôn trong nhà, rồi lại còn cơ sở nuôi và nhân giống ngựa. Tên trộm, nay ba mươi sáu tuổi, bị dẫn độ về Los Angeles để đối mặt với lời buộc tội ở tòa án liên bang.

Trong khi Kenyon ngồi ở trại tạm giam của liên bang chờ tòa xử, một đội giám định và tịch thu tài sản lần theo dấu vết của gã và làm việc sáu tháng ròng những mong truy ra được khoản tiền. Nhưng họ chỉ tìm thấy chưa đầy 2 triệu đô.

Bài toán khó là ở đó. Kenyon bào chữa là gã không mang tiền theo bởi vì gã không lấy, gã chỉ chuyển số tiền đó đi vì bị người ta dọa giết - giết gã và cả gia đình gã. Thông qua luật sư gã quả quyết mình bị người ta hăm dọa buộc phải lập ra các công ty, cho họ vay hàng triệu đô từ ngân hàng tiết kiệm và cho vay của mình rồi thì chuyển giao số tiền đó cho kẻ tống tiền. Nhưng mặc dù có nguy cơ phải ngồi tù nhiều năm trong nhà lao liên bang, Kenyon không chịu nói tên kẻ đã tống tiền và ẵm tiền đi.

Các điều tra viên và công tố viên liên bang chọn giải pháp không tin gã. Vin vào lối sống xa hoa của gã vào thời gã còn điều hành ngân hàng lẫn khi gã đang lẩn trốn, cũng như việc rõ là gã có giữ một phần số tiền đó - dù chỉ một phần nhỏ trong tổng số - ở Costa Rica, họ quyết định chỉ khởi tố một mình Kenyon.

Sau phiên tòa kéo dài bốn tháng ở một phòng xử liên bang ngày nào cũng chật ních cả một bầu đoàn các nạn nhân đã mất khoản tiền dành dụm cả đời vì vụ sụp đổ ngân hàng, Kenyon bị buộc tội lừa đảo số đông người và Thẩm phán liên bang Dorothy Windsor kết án gã bốn mươi tám năm tù.

Chuyện xảy ra sau đó sẽ dẫn đến thêm một đòn đau nữa giáng vào thanh danh của FBI.

Sau khi tuyên án, Windsor chấp thuận một thỉnh cầu của bên bị, cho phép Kenyon được ở nhà một thời gian cùng gia đình để chuẩn bị vào tù trong khi luật sư của gã chuẩn bị hồ sơ kháng cáo. Mặc cho công tố viên kịch liệt phản đối, Windsor cho Kenyon được sáu mươi ngày thu xếp chuyện gia đình. Hết hạn đó gã phải ra trình diện ở nhà giam cho dù hồ sơ kháng cáo đã xong hay chưa. Windsor còn lệnh cho Kenyon phải đeo vòng giám sát quanh cổ chân để bảo đảm rằng gã không mưu toan chạy trốn công lý một lần nữa.

Ra một mệnh lệnh như vậy sau khi tuyên án không phải là chuyện gì khác thường. Tuy nhiên, nó quả là khác thường nếu phạm nhân đã từng tỏ ra muốn chạy trốn chính quyền và đào tẩu ra nước ngoài.

Song người ta sẽ chẳng bao giờ biết được liệu có phải Kenyon đã bằng cách nào đó tác động đến một thẩm phán liên bang để nhận được phán quyết như vậy rồi thì nhân đó trốn lần nữa. Vào ngày thứ Ba sau Lễ Tạ ơn, giữa khi Kenyon đang hưởng ngày thứ hai mươi mốt trong thời gian hoãn thi hành án dài hai tháng, có ai đó bước vào ngôi nhà ở Beverly Hills nơi gã thuê tại Phố Maple.

Kenyon lúc đó ở nhà một mình, vợ gã đã rời nhà đưa hai đứa nhỏ đi học. Kẻ đột nhập chạm trán Kenyon trong bếp và dùng súng buộc gã đi đến sảnh vào lát đá hoa của ngôi nhà. Đoạn hắn bắn chết Kenyon vừa đúng lúc xe của vợ gã vừa chạy vào lối đi dành cho xe uốn vòng cung phía trước nhà. Kẻ đột nhập thoát thân bằng cửa sau, qua cái ngõ men sau lưng dãy biệt thự trên Phố Maple.

Nếu không có cuộc điều tra và tầm nã kẻ giết người thì câu chuyện lẽ ra đã kết thúc ở đó hay ít nhất chỉ mang vẻ nhàm chán thường tình của một đề tài từng sốt dẻo nhưng giờ đã nhạt. Thế nhưng FBI đã quyết định theo dõi Kenyon - họ đặt gã dưới sự giám sát không hợp pháp bao gồm thiết bị nghe lén gắn trong nhà gã, ô tô và văn phòng luật sư của gã. Vào lúc gã bị bắn, có một chiếc xe tải nhỏ bên trong có bốn đặc vụ FBI đang đỗ cách đó hai khối nhà. Vụ ám sát đã được ghi lại.

Các đặc vụ, dù biết mình đang trong thế không được đường đường chính chính, vẫn hộc tốc chạy về phía ngôi nhà đặng tầm nã kẻ đột nhập. Song hung thủ đã cao chạy xa bay trong khi người ta cấp kỳ đưa Kenyon đến Trung tâm Y tế Cedars-Sinai, nhưng khi đến nơi thì bác sĩ tuyên bố gã đã chết.

Hàng bao nhiêu triệu đô la mà Kenyon bị buộc tội đã bòn rút từ Washington Guaranty rốt cuộc cũng chẳng bao giờ thu hồi được. Song chi tiết đó bị lu mờ khi hành vi của FBI bị lộ ra ngoài. Cục không chỉ bị người ta dè bỉu vì đã tiến hành một chiến dịch bất hợp pháp như thế, mà còn bị chính thức khiển trách vì để cho một vụ giết người xảy ra ngay trước mũi mình, vì đã vụng về để mất thời cơ can thiệp và ngăn chặn vụ ám sát Kenyon, ấy là chưa nói tóm được hung thủ.

McCaleb quan sát tất cả chuyện đó từ xa. Lúc ấy ông đã rời khỏi Cục và khi vụ ám sát Kenyon xảy ra thì cũng là lúc bản thân ông đang chuẩn bị cho cái chết của mình. Nhưng ông nhớ đã đọc trên Thời báo, tờ báo đi đầu tường thuật vụ đó. Ông nhớ rằng tờ báo

cho hay các đặc vụ dính líu vào vụ đó thảy đều bị giáng chức, rồi thì đám chính trị gia gọi điện thoại về Washington D.C. đòi Cục phải ra điều trần trước Quốc hội vì hành vi phạm pháp. Ông cũng nhớ rằng, FBI đã nhục càng thêm nhục vì nỗi cô vợ góa của Kenyon đâm đơn kiện cục này vi phạm quyền riêng tư, đòi bồi thường thiệt hại hàng triệu đô la.

Câu hỏi mà lúc này McCaleb phải trả lời là liệu kẻ xâm nhập vào nhà Kenyon hồi tháng Mười một và giết gã có phải cũng là người đã giết Cordell và Torres sau đó hai, ba tháng hay không. Và nếu trước sau là cùng một kẻ, thì giữa một vị chủ tịch ngân hàng tiết kiệm cho vay đã sa cơ lỡ vận với một kỹ sư chuyên về ống dẫn nước và một nhân viên phòng in của một tờ báo có thể có mối liên hệ nào?

Cuối cùng ông nhìn quanh và lưu ý cảnh quan. Họ đi qua khỏi Vasquez Rocks từ lâu rồi. Chỉ dăm phút nữa là họ sẽ đến nhà Amelia Cordell.

Chương 24

Như đã hứa, Amelia Cordell dành phần lớn hai ngày nghỉ cuối tuần để lục lại trong ký ức và rồi ghi kín bốn trang giấy khổ to những gì chị nhớ được về chuyện chồng mình đã đi những đâu trong hai tháng trước khi chết vào ngày hai mươi hai tháng Giêng. Khi McCaleb đến thì chị đã ngồi sẵn nơi bàn cà phê đợi ông.

“Tôi rất cảm kích thấy bà đã dành thời gian cho việc này,” ông nói với chị.

“May ra nó giúp gì được ông. Tôi hy vọng là giúp được.”

“Tôi cũng thế.”

Ông gật đầu rồi ngồi im lặng một thoáng.

“Ừm, nhân thể, gần đây Jaye Winston hay ai đó khác ở Sở Cảnh sát trưởng có gọi cho bà không?”

“Không, kể từ thứ Sáu tuần trước, khi Jaye gọi tôi bảo là có thể nói chuyện với ông thì không ai gọi cả.”

McCaleb gật đầu. Ông thấy phấn khởi vì Jaye đã không gọi lại cho Amelia bảo chị từ nay không được gặp ông. Một lần nữa điều đó khiến ông nghĩ rằng Jaye đã không đồng tình với quyết định của đội trưởng loại ông ra khỏi vụ này.

“Cũng không ai khác gọi à?”

“Không… tỉ như ai?”

“Tôi không biết. Chỉ là tôi tò mò muốn biết, ờ, liệu họ có theo

sát thông tin mà tôi cung cấp cho họ không.”

McCaleb thấy tốt hơn là nên đổi chủ đề. “Bà Cordell này, chồng bà có phòng làm việc tại nhà không?”

“Có, anh ấy có một cái phòng nhỏ dùng làm việc, nhưng sao?”

“Bà cho tôi xem qua chỗ ấy được không?”

“Được chứ, nhưng tôi không chắc ông sẽ tìm thấy gì đâu. Anh ấy chỉ lưu hồ sơ công việc ở đó, cả hóa đơn biên lai của gia đình anh ấy cũng tính toán ở đó.”

“À, tỉ như, nếu bà có bản kê số dư thẻ tín dụng cho các kỳ tháng Giêng và tháng Mười hai thì tôi có thể nhìn vào đó mà xác định ông ấy đã ở đâu tại từng thời điểm khác nhau.”

“Tôi không thật chắc liệu tôi có muốn ông lấy các bản khai thẻ tín dụng của gia đình tôi đi không.”

“Tôi chỉ có thể cam đoan với bà rằng tôi chỉ bận tâm đến các địa điểm lập hóa đơn và có thể là những thứ gì đã được mua. Chứ không phải là số thẻ của ông bà.”

“Tôi biết, tôi xin lỗi. Tôi thật ngốc nghếch. Ông là người duy nhất dường như còn quan tâm thêm chút gì đến Jim. Sao tôi lại nghi ngờ ông cơ chứ?”

Chị ta nói thế khiến McCaleb thấy khó xử vì mình đã không hoàn toàn trung thực với chị, đã không cho chị biết ông không còn có thẩm quyền chính thức nữa. Ông đứng dậy để hai người có thể đi và cũng để ông đừng phải nghe về chuyện đó nữa.

Phòng làm việc khá nhỏ, chủ yếu dùng làm kho chứa dụng cụ trượt tuyết và thùng các tông. Nhưng chiếm phần lớn một đầu căn phòng là một cái bàn giấy có hai ngăn kéo cùng hai tủ hồ sơ gắn liền vào.

“Xin lỗi, bừa bộn quá. Tôi vẫn đang cố gắng quen với việc tính toán tất cả hóa đơn. Hồi trước toàn là Jim làm cả.”

“Đừng lo. Bà cho phép tôi ngồi xuống xem qua chút nhé?”

“Vâng, ông ngồi xem đi.”

“Ừm, bà có thể mang vào đây cho tôi một cốc nước được không?”

“Dĩ nhiên, để tôi đi lấy cho ông.”

Chị đã dợm đi nhưng rồi đứng lại.

“Thật ra không phải ông cần uống nước phải không? Chỉ là ông muốn ở một mình, đừng có tôi quanh quẩn ở đây.”

McCaleb khẽ mỉm cười nhìn xuống tấm thảm màu xanh lục mòn cũ.

“Đằng nào thì tôi vẫn đi lấy nước cho ông, nhưng rồi tôi sẽ để ông một mình.”

“Cám ơn nhé, bà Cordell.”

“Cứ gọi tôi là Amelia.”

“Amelia.”

Suốt nửa giờ sau đó McCaleb ngồi lục lọi các ngăn kéo và xem kỹ chỗ giấy tờ trên mặt bàn.

Ông làm nhanh, biết rằng bưu phẩm do Carruthers gửi chắc giờ này đang nằm đợi ông trong hòm thư lưu ký của văn phòng trưởng bến tàu.

Tại bàn giấy McCaleb ghi chú vài điều trên tờ giấy Amelia Cordell đã dùng để ghi chép trước đó, đồng thời xếp thành một

chồng các giấy má và tờ khai thẻ tín dụng mà ông muốn mang về nghiên cứu sau. Ông lập danh mục các thứ muốn mang về để Amelia Cordell có thể theo dõi.

Ngăn kéo sau cùng mà ông kiểm tra là một trong các ngăn kéo của hai tủ hồ sơ. Ngăn kéo hầu như trống, được Cordell dùng làm chỗ đựng các tờ ghi chú công việc, hồ sơ bảo hiểm và hoạch định tài sản. Có một tập dày hồ sơ bảo hiểm y tế, với các hóa đơn ghi ngày sinh hai cô con gái anh và ngày chữa cái chân gãy của chính anh. Địa chỉ thanh toán hóa đơn là một trong các bác sĩ điều trị cho anh tại Vail, Colorado, khiến McCaleb đoán rằng cái chân bị gãy do một sự có trong khi James trượt tuyết.

Có một kẹp hồ sơ màu đen phủ dải băng bằng da đẹp đẽ. McCaleb mở ra thì thấy bên trong là những tài liệu liên quan đến di chúc của cả vợ lẫn chồng. McCaleb thấy chẳng có gì bất thường. Mỗi bên vợ hoặc chồng đều là người thụ hưởng tài sản của bên kia, con cái sẽ được thừa kế theo luật nếu cả hai bố mẹ đều mất. McCaleb không mất nhiều thời gian cho cái này.

Tập hồ sơ cuối cùng mà ông xem xét được dán nhãn đơn giản là CÔNG VIỆC, bao gồm nhiều giấy tờ khác nhau, trong đó mấy bản đánh giá chất lượng công việc và một số thư từ của công ty. McCaleb lướt qua mấy bản đánh giá thì thấy hình như Cordell được các ông chủ đánh giá khá cao. McCaleb ghi lại họ tên một số quản trị viên cấp trên đã ký các báo cáo này để ông có thể thẩm vấn họ về sau. Cuối cùng ông xem qua các thư từ khác, song chẳng có gì khiến ông chú ý. Có mấy bản ghi nhớ giữa các văn phòng cũng như vài bức thư tiến cử Cordell làm chủ tọa đợt vận động hiến máu hàng năm của công ty, rồi thì thư tình nguyện tham gia làm việc trong một chương trình phát không bữa ăn ngày lễ Tạ ơn cho những người cơ nhỡ. Còn có một bức thư từ cách đây hai năm của một người quản lý khen ngợi Cordell đã dừng xe mà giúp đỡ các nạn nhân một vụ tông xe trực diện ở Lone Pine. Trong thư không nói chi tiết Cordell đã làm gì. McCaleb cho mấy bức thư và

bản đánh giá vào lại tập hồ sơ rồi cất vào ngăn kéo.

McCaleb đứng dậy nhìn quanh phòng. Không còn gì khác khêu gợi chú ý nữa. Thế rồi ông chú ý tới một bức ảnh lồng khung đặt trên bàn. Đó là ảnh gia đình Cordell. Ông cầm lên, vừa săm soi một lát vừa ngẫm nghĩ về chuyện viên đạn đã làm tan vỡ bao nhiêu thứ. Nó khiến ông nghĩ tới Raymond và Graciela. Ông hình dung một bức ảnh trong đó có hai dì cháu và rồi cả ông ở đấy, miệng mỉm cười.

Ông cầm cái cốc hết nước vào bếp đặt trên quầy. Đoạn ông đi vào phòng khách thì thấy Amelia Cordell trên chiếc ghế chị đã ngồi từ đầu. Chị chỉ ngồi đó. Tivi không bật, cũng không có cuốn sách hay tờ báo nào trong tay chị. Dường như chị chỉ đang nhìn đăm đăm mặt bàn cà phê phủ kính. McCaleb ngập ngừng nơi hành lang dẫn từ dưới bếp lên.

“Bà Cordell.”

Chị đưa mắt nhìn sang ông mà không xoay đầu.

“Vâng?”

“Tạm thời tôi xong rồi.”

Ông bước vào phòng, đặt tờ biên nhận lên bàn.

“Đây là mấy thứ tôi cầm mang về. Ít hôm nữa tôi sẽ trả lại bà. Tôi sẽ gửi bưu điện hoặc đích thân đem tới.”

Mắt chị lúc này dán vào bảng danh mục, cố đọc từ khoảng cách chừng một mét.

“Ông có tìm thấy cái mình cần không?”

“Tôi chưa biết. Mấy chuyện kiểu thế này thì mình chẳng bao giờ biết được nó có quan trọng hay không chừng nào nó chưa trở

thành quan trọng, tôi nói thế chắc bà hiểu."

"Không hiểu lắm."

"Ý tôi muốn nói là các chi tiết. Tôi đang tìm cái chi tiết có khả năng tiết lộ. Có một trò tôi hay chơi khi còn bé. Tôi không nhớ trò ấy gọi là gì nhưng có khi bọn trẻ bây giờ cũng còn chơi. Mình lấy một cái ống nhựa sạch có thể đặt đứng được. Lấy một bó ống nhựa luồn qua những cái lỗ đục khắp đoạn giữa ống. Rồi thì mình nhét một nắm bi vào trong ống sao cho chúng bị những ống nhựa kia giữ lại. Mục đích trò chơi là làm sao rút được một ống nhựa ra mà không làm viên bi nào rơi. Và rồi dường như luôn luôn có một ống nhựa mà khi mình rút nó ra thì tất tật mọi thứ đều đổ nháo nhào như lở đất vậy. Tôi tìm là tìm cái đó. Tôi đã có nhiều chi tiết. Giờ thì tôi tìm chính cái chi tiết mà khi lôi ra thì sẽ gây lở đất. Cái khó là không cách nào biết được chi tiết nào mới đúng là chi tiết đó chừng nào mình chưa lôi ra."

Chị nhìn ông trơ trơ, giống như khi chị nhìn mặt bàn cà phê.

"Nhưng thôi, tôi quấy rầy bà nhiều rồi. Chắc tôi phải đi thôi, và như tôi nói, tôi sẽ trả lại bà mấy thứ này. Với lại nếu có gì khác nảy sinh thì tôi sẽ gọi bà. Số của tôi có ghi trên bản danh mục ấy, trong trường hợp bà nghĩ ra được điều gì hoặc nếu có việc gì tôi có thể làm cho bà."

Ông gật đầu và chị nói tạm biệt. Ông đã xoay người đi ra cửa nhưng nghĩ sao đó liền quay lại.

"Ồ, suýt nữa tôi quên. Trong một bộ hồ sơ có một bức thư khen ngợi chồng bà đã dừng xe lại khi một vụ tai nạn xảy ra gần Lone Pine. Bà nhớ chuyện ấy không?"

"Nhớ chứ. Là hồi năm kia, tháng Mười một."

"Bà nhớ chuyện xảy ra thế nào không?"

“Chỉ là Jimmy đang lái xe về nhà ngang qua đoạn đó thì tình cờ thấy vụ tai nạn ấy. Vừa mới xảy ra thôi, xác người với xác xe văng tung tóe mỗi thứ một nơi. Anh ấy dùng điện thoại di động gọi cấp cứu rồi dừng lại để trấn an mọi người. Đêm hôm đó một bé trai chết ngay trong tay anh ấy. Anh ấy choáng váng vì chuyện đó mãi một dạo.”

McCaleb gật đầu.

“Anh ấy là loại người như vậy, ông McCaleb ạ.”

McCaleb chỉ có thể làm mỗi việc là gật đầu lần nữa.

McCaleb phải đợi ở lối xe vào ở phía trước nhà dễ đến mười phút thì Buddy Lockridge mới đánh xe tới. Anh ta đang mở ầm ĩ một băng Howlin’ Wolf bằng máy nghe nhạc trong xe. Chui vào xe xong McCaleb liền vặn nhỏ lại.

“Anh đi đâu vậy?”

“Lái lòng vòng. Đi đâu?”

“Tôi phải chờ đấy. Về lại vũng.”

Buddy đánh xe vòng chữ U rồi quay trở ra xa lộ.

“Này, anh bảo tôi không phải ngồi chết dí trong xe. Anh bảo tôi lái một vòng, ừ thì tôi lái. Làm sao tôi biết anh sẽ ở trong đó bao lâu nếu anh không cho tôi hay?”

Anh ta nói đúng nhưng McCaleb vẫn bực. Anh ta không thèm xin lỗi.

“Nếu chuyện này còn kéo dài nhiều thì tôi phải kiếm cho anh một cái di động để anh cầm.”

“Nếu chuyện này còn kéo dài nhiều thì tôi muốn tăng thù lao.”

McCaleb không đáp. Lockridge tua lại cuốn băng rồi rút một cây harmonica ra khỏi túi cửa xe. Anh ta bắt đầu thổi hòa theo điệu “Wang Dang Doodle”. McCaleb nhìn ra ngoài cửa sổ mà nghĩ đến Amelia Cordell, đến việc một viên đạn đã lấy đi hai cuộc sống.

Chương 25

Khi McCaleb về đến nơi thì bưu kiện do Carruthers gửi đến đang nằm trong hòm thư đợi ông. Nó dày như cuốn niên giám điện thoại. Ông mang về thuyền, mở ra rồi trải rộng mớ giấy tờ lên bàn trong phòng khách. Trông thấy bản tóm lược mới nhất cuộc điều tra về vụ Kenyon, ông liền bắt đầu đọc, quyết định rằng trước hết hãy xem những diễn biến mới nhất thế nào, sau đó mới trở lại đọc từ đầu.

Cuộc điều tra vụ ám sát Donald Kenyon là một chiến dịch phối hợp giữa FBI và cảnh sát Beverly Hills. Nhưng vụ này đã bị đóng băng. Các đặc vụ chủ chốt của FBI, một cặp thuộc đơn vị điều tra đặc nhiệm tại Los Angeles tên là Nevins và Uhlig, đã kết luận trong báo cáo mới nhất đệ trình hồi tháng Mười hai rằng chắc hẳn Kenyon đã bị một tên giết thuê hành quyết, về chuyện ai đã thuê kẻ giết người này thì có hai giả thuyết. Giả thuyết thứ nhất là, một trong số hai ngàn nạn nhân vụ ngân hàng tiết kiệm và cho vay sụp đổ đã không thỏa mãn với phán quyết của tòa về vụ Kenyon hoặc có thể e rằng Kenyon sẽ thoát khỏi công lý thêm lần nữa, thế nên người này đã nhờ tay một kẻ giết người. Giả thuyết thứ hai là tên giết người này làm việc cho bên đối tác im lặng mà theo Kenyon khai trước tòa thì đã buộc gã phải bòn rút các khoản tiết kiệm và cho vay. Theo báo cáo cuối cùng này thì kẻ đối tác đó, mà Kenyon không chịu nói tên, cho đến giờ Cục vẫn chưa xác minh được là ai.

McCaleb thấy phác họa đại cương giả thuyết thứ hai trong bản báo cáo là khá thú vị; nó cho thấy chính phủ liên bang giờ đây hẳn đang tin vào tuyên bố của Kenyon rằng gã đã bị một bên thứ hai ép buộc bòn rút các quỹ tiết kiệm và cho vay của ngân hàng gã. Trong phiên tòa, tuyên bố này của Kenyon đã bị bên nguyên nhạo báng,

họ đi đến chỗ gọi cái bên thứ hai mà Kenyon viện ra kia là bóng ma của gã. Thế mà đây, một hồ sơ của FBI gợi ý rằng cái bóng ma ấy có thể tồn tại thật.

Nevins và Uhlig kết thúc bản báo cáo tóm lược bằng một chân dung phác họa ngắn về nghi phạm chưa biết đã thuê tên giết người. Chân dung này khớp với cả giả thuyết một lẫn giả thuyết hai: là một kẻ giàu sang, có khả năng giấu hành tung và đến giờ vẫn vô danh, có dính líu hay thậm chí là một bộ phận của giới tội phạm có tổ chức theo lối truyền thống.

Ngoài bản báo cáo thổi hồn cho bóng ma của Kenyon kia, điều thứ hai khiến McCaleb quan tâm là lời gợi ý rằng kẻ thuê sát thủ - do vậy là kẻ thực sự giết người - có dây mơ rễ má với giới tội phạm có tổ chức theo lối truyền thống. Theo lối nói của FBI thì tội phạm có tổ chức theo lối truyền thống có nghĩa là Mafia. Vòi bạch tuộc của Mafia hầu như có ở khắp nơi, nhưng dù có vậy đi chăng nữa thì ở miền Nam California bọn ấy cũng không có ảnh hưởng gì lắm. Ở vùng này số lượng tội ác có tổ chức là rất lớn, chỉ có điều phần lớn kẻ thủ ác không phải là đám găng tơ thường thấy trên màn ảnh. Tại bất cứ thời điểm nào thì ở miền Nam California cũng có nhiều tội phạm người châu Á hoặc người Nga hơn là tội phạm gốc Ý.

McCaleb sắp xếp hồ sơ theo trình tự thời gian rồi trở lại từ đầu. Hầu hết là các báo cáo tóm tắt theo thủ tục và tin tức cập nhật về khía cạnh này nọ của cuộc điều tra, được chuyển tiếp đến các cấp quản lý ở Washington. Nhanh chóng đọc qua các hồ sơ, ông tìm thấy một báo cáo về hoạt động của nhóm giám sát vào buổi sáng xảy ra vụ nổ súng, liền đọc đầy hào hứng.

Có bốn đặc vụ trong nhóm giám sát ngồi trong chiếc xe thùng tại thời điểm vụ giết người. Đó là lúc thay ca, tám giờ sáng thứ Ba. Hai đặc vụ đến thay, hai đặc vụ về nhà. Đặc vụ đang theo dõi các máy nghe lén tháo tai nghe đưa cho người đến thay mình. Tuy

nhiên, người đến thay là một tay có tính cách thuộc loại A, anh này tuyên bố mình từng bị lây rệp tai từ một đặc vụ khác trong khi bàn giao tai nghe kiểu này. Thế nên anh ta nhẩn nha đeo hai miếng lót bằng mút vào cái tai nghe, sau đó lại còn xịt thuốc khử trùng lên, vừa làm vừa đáp trả những lời châm chọc chua cay của ba đặc vụ kia. Sau khi rốt cuộc anh này cũng đeo tai nghe lên đầu, anh ta nghe thấy im lặng gần một phút, kế đó có tiếng người nói chuyện qua lại nhưng bị nghẹt đi, rồi cuối cùng là một tiếng súng nổ từ chỗ nhà Kenyon. Tiếng súng bị ỉm đi bởi người ta không gắn thiết bị nghe lén ở sảnh vào nhà, họ cho rằng nếu Kenyon có lên kế hoạch đào tẩu kiểu gì đi nữa thì cũng không phải bằng cửa trước. Họ đã gắn bọ nghe lén ở các khu vực thật sự dành cho sinh hoạt trong ngôi nhà.

Đội đã trực đêm vừa qua hãy còn chưa đi mà vẫn tiếp tục cười đùa bỡn cợt trong xe. Sau khi nghe tiếng súng, đặc vụ đang nghe máy liền quát bảo họ im.

Anh ta lắng nghe trong mấy giây trong khi một đặc vụ khác đeo vào một tai nghe khác. Cả hai đều nghe tiếng ai đó trong nhà Kenyon nói rành rọt một câu ở gần một trong các máy ghi âm: “Đừng quên bánh cannoli đấy.”

Hai đặc vụ đang nghe máy nhìn nhau và nhất trí rằng không phải Kenyon vừa nói câu đó. Các đặc vụ liền tuyên bố tình trạng khẩn cấp rồi vứt bỏ vỏ bọc mà tức tốc xông vào nhà, chỉ vài tích tắc sau khi Donna Kenyon về tới, mở cửa thì thấy chồng nằm trên sàn đá hoa cương, đầu tắm trong vũng máu. Gọi cho lực lượng dự phòng ở Cục, cảnh sát địa phương và cấp cứu y tế xong, các đặc vụ lục soát ngôi nhà và khu vực xung quanh. Hung thủ đã biến mất.

McCaleb chuyển sang đoạn chép lại giờ cuối cùng trên băng ghi âm tại nhà Kenyon. Cuốn băng đã được phòng lab của FBI xử lý nhưng vẫn không nắm bắt được mọi lời nói. Có tiếng hai đứa con

gái ăn điểm tâm, rồi thì cuộc trò chuyện thông thường vào buổi sáng giữa Kenyon với vợ con gã. Thế rồi, lúc 7 giờ 40, ba mẹ con rời khỏi nhà.

Bản ghi lưu ý rằng có chín phút im lặng trước khi Kenyon gọi điện đến nhà luật sư của gã là Stanley LaGrossa.

LAGROSSA: Vâng?

KENYON: Donald đây.

LAGROSSA: Chào Donald.

KENYON: Ta vẫn tiếp tục chứ?

LAGROSSA: Vẫn, nếu anh vẫn còn nghiêm túc về chuyện đó.

KENYON: Tôi nghiêm túc. Vậy tôi đến gặp anh ở văn phòng nhé.

LAGROSSA: Anh biết là không nên mà. Tôi sẽ đến gặp anh.

Tám phút nữa trôi qua, rồi thì ta nghe thấy một giọng mới, không biết của ai trong ngôi nhà. Một phần cuộc trò chuyện cộc lốc bị mất vì Kenyon và kẻ lạ đi tới đi lui trong nhà, hết vào rồi lại ra khỏi tầm hoạt động của thiết bị nghe trộm. Cuộc trò chuyện rõ là diễn ra trong khi các đặc vụ đang nhẩn nha lần lữa việc bàn giao tai nghe trong chiếc xe tải nhỏ đầy máy móc.

KENYON: Cái gì...

KẺ LẠ: Câm mồm! Làm như tao nói thì cả nhà mày sống, hiểu chửa?

KENYON: Mày không thể cứ thế bước vào đây mà...

KẺ LẠ: Tao đã bảo câm! Đi thôi. Lối này.

KENYON: Đừng hại gia đình tôi. Xin làm ơn, tôi…

KẺ LẠ: (không nghe rõ)

KENYON:... làm thế. Tôi không dám, mà ông ấy biết thế. Chuyện này tôi không hiểu. Ông ấy... Tôi không dám, ông ấy biết thế cơ mà. Tôi không hiểu gì cả. Ông ấy...

KẺ LẠ: Câm mồm. Tao đếch cần.

KENYON: (không nghe rõ)

KẺ LẠ: (không nghe rõ)

Báo cáo ghi nhận rằng có hai phút im lặng trôi qua, rồi thì mẩu trao đổi cuối cùng.

KẺ LẠ: Được, để rồi xem ai...

KENYON: Đừng... Cô ấy chả liên quan gì tới chuyện này. Cô ấy…

Thế rồi một phát súng vang lên. Và thoáng chốc sau micro số 4 giấu trong một căn phòng nhỏ phía hậu có cửa mở ra vườn sau ghi được lời cuối cùng của kẻ lạ.

KẺ LẠ: Đừng quên bánh cannoli đấy.

Cửa vào phòng hậu này để mở. Nó đã được dùng làm một phần lối thoát thân của hung thủ.

McCaleb đọc lại bản ghi một lần nữa, bị mê hoặc bởi ý nghĩ đây là những khoảnh khắc và lời nói cuối cùng của một con người. Ông ước gì mình có cuốn băng kia, để có thể cảm nhận được tốt hơn điều gì đã xảy ra.

Tài liệu kế tiếp mà ông đọc lý giải vì sao các điều tra viên tình nghi có sự tham gia của bọn tội phạm có tổ chức. Đó là báo cáo của nhóm mật mã. Cuốn băng thu âm ở nhà Kenyon đã được gửi đến phòng lab tội phạm để xử lý. Sau đó đoạn ghi lại được gửi đến

bộ phận giải mã. Chuyên viên phân tích được giao nhiệm vụ tập trung vào câu cuối cùng của kẻ giết người, nói sau khi Kenyon gục xuống và dường như chẳng ăn nhập vào đâu. Câu "Đừng quên bánh cannoli đấy" được nạp vào máy tính giải mã để xem có khớp với một mã nào họ đã biết không, liệu có từng gặp trong các báo cáo trước đây của Cục hay là một câu trích từ văn chương phim ảnh không. Hóa ra có một câu khớp tắp lự.

Trong phim Bố già, bộ phim đã truyền cảm hứng cho lũ lĩ những tên côn đồ mafia có thật ngoài đời, một đầu lĩnh của gia đình Corleone là Peter Clemenza được giao nhiệm vụ dẫn một tên phản bội gia đình đến vùng đồng cỏ chăn thả ở New Jersey và giết gã này. Buổi sáng Clemenza rời nhà đi làm nhiệm vụ, vợ hắn bảo hắn ghé hiệu bánh để mua bánh. Khi gã Clemenza béo ục ịch ì ạch đi về phía chiếc xe đang đợi sẵn trên đó có kẻ mà hắn được giao nhiệm vụ giết, vợ hắn gọi với theo: "Đừng quên bánh cannoli đấy."

McCaleb thích phim ấy và giờ ông nhớ câu nói đó. Nó nắm bắt quá rõ ràng bản chất của cuộc sống giới băng đảng trong phim ảnh - sự hung ác tàn bạo và vô cảm đi liền với giá trị gia đình và sự trung thành. Giờ thì ông hiểu tại sao Cục kết luận rằng vụ giết Kenyon có liên quan đến giới băng đảng theo cách này hay cách khác. Câu nói này mang sự càn rỡ và ngang tàng của giới xã hội đen. Ông có thể thấy một kẻ giết người sắt đá dùng nó làm con triện đóng lên tác phẩm của mình.

"Đừng quên bánh cannoli đấy," McCaleb nói to lên.

Đột nhiên ông nghĩ gì đó và rồi một cơn sốc điện nhỏ lướt qua người ông.

"Đừng quên bánh cannoli đấy," ông nhắc lại.

Ông đi nhanh đến chỗ cái túi da, lục lọi cùng khắp cho đến khi tìm thấy cuốn băng video quay vụ bắn James Cordell. Ông lại chỗ tivi, nhét cuốn băng vào rồi cho chiếu. Sau khi nắm được mình

đang ở đoạn nào của cuốn băng, ông tua nhanh về sau cho đến khoảnh khắc xảy ra vụ nổ súng rồi lại nhấn Play. Mắt ông dán vào miệng kẻ đeo mặt nạ và trong khi gã đó bắt đầu nói trên cuốn băng câm, McCaleb nói to lên cùng với hắn.

"Đừng quên bánh cannoli đấy."

Ông tua băng về trước rồi lại làm vậy nữa, lại nói thế nữa. Lời ông nói ra khớp với môi của hung thủ. Ông tin chắc là khớp. Ông cảm thấy nỗi phấn khích và adrenalin sôi trào lên trong ông lúc này. Đó là một cảm giác chỉ xuất hiện khi ta có xung năng, khi ta đang bứt phá chính mình. Khi ta đang tiến gần tới sự thật bị ẩn giấu.

Ông lấy cuốn băng quay vụ giết Gloria Torres ra, đút vào đầu video rồi lại lặp lại quy trình. Một lần nữa những từ đó lại khớp với môi của hung thủ. Không nghi ngờ gì nữa.

"Đừng quên bánh cannoli đấy," ông nói to một lần nữa.

Ông đi lại chỗ tủ gần bàn vẽ hải đồ, lấy điện thoại ra. Ông vẫn còn chưa nghe lại các tin nhắn đã tích lại suốt kỳ nghỉ cuối tuần qua, nhưng lúc này ông đang quá kích động chẳng còn tâm trí đâu để làm vậy. Ông bấm số gọi Jaye Winston.

"Anh biến đi đâu vậy, có khi nào anh chịu kiểm tra máy chưa hả?" chị hỏi. "Tôi cày cục gọi anh suốt cả cuối tuần rồi lại suốt cả ngày đặng mà giải thích. Không phải tôi…"

"Tôi biết. Không phải chị. Mà là Hitchens. Nhưng tôi cũng đâu có gọi vì chuyện đó. Tôi biết Cục họ nói gì với chị rồi. Tôi biết các chị đã tìm được gì - có mối liên hệ với Donald Kenyon. Chị phải đưa tôi vào lại vụ này."

"Không thể được. Hitchens đã nói thậm chí tôi còn không được nói chuyện với anh nữa kìa. Làm sao tôi có thể đưa..."

“Tôi có thể giúp chị.”

“Làm sao? Bằng cái gì?”

“Chỉ cần trả lời tôi điều này thôi, xem tôi nói đúng không. Sáng nay Gilbert Spencer và một cặp đặc vụ tác chiến - tôi đoán tên họ là Nevins và Uhlig - đã đến cho chị biết tin rằng viên đạn chị gửi đến Washington khớp với viên đạn bắn Kenyon. Đúng không?”

“Đến giờ thì đúng, nhưng đâu phải là...”

“Tôi chưa nói hết. Kế tiếp, ông ta bảo chị rằng Cục muốn xem xét vụ của chị và vụ của bên Los Angeles nhưng ban đầu dường như không có mối liên hệ nào khác ngoài hung khí gây án. Ông ta bảo rằng nói gì thì nói vụ Kenyon là do sát thủ chuyên nghiệp, còn hai vụ của bọn chị thì chỉ là cướp đường mà thôi. Không chỉ vậy, hung thủ giết Kenyon dùng đạn Devastator còn gã của bọn chị thì dùng thứ khác. Federal. Điều đó hỗ trợ cho giả thuyết của bên Cục rằng hung thủ chuyên nghiệp trong vụ Kenyon sau khi gây án thì liền vứt súng đâu đó, thế rồi hung thủ trong hai vụ của chị mới xuất hiện mà nhặt súng ấy. Hết liên hệ. Tới giờ thì tôi đúng sai thế nào?”

“Đúng phóc.”

“OK, thế rồi chị hỏi Spencer thông tin về vụ Kenyon, chỉ là để chị có thể tự kiểm tra chéo, nhưng rồi chuyện đó không suôn sẻ mấy.”

“Anh ta bảo vụ Kenyon đang ở thời điểm - trích nguyên văn - nhạy cảm và rằng anh ta muốn đám lính trơn bọn tôi chỉ được phép biết những gì cần biết mà thôi.”

“Và Hitchens đồng ý thế?”

“Anh ta gió chiều nào xuôi chiều nấy.”

“Thế có ai dọn bánh cannoli lên chưa?”

“Gì cơ?”

McCaleb dành năm phút sau đó để giải thích mối liên hệ về chuyện bánh cannoli, đọc cho chị bản ghi lại đoạn băng nghe lén trong nhà Kenyon và kết luận của báo cáo giải mã. Winston bảo tất cả những chuyện đó Gilbert Spencer chẳng hề nhắc tới trong cuộc họp hồi sáng. McCaleb biết anh sẽ không nhắc. McCaleb từng là người ở Cục. Ông biết cái kiểu Cục vẫn làm xưa nay. Hễ có cơ hội là người ta sẽ cho đám cảnh sát địa phương ra rìa và bảo từ phút này trở đi Cục sẽ lo mọi thứ.

“Vậy là mối liên hệ bánh cannoli khiến ta thấy rõ đó chẳng phải là một khẩu súng vứt đi rồi thằng cha của chúng ta tình cờ nhặt được,” McCaleb nói. “Trong cả ba vụ đều chỉ một hung thủ mà thôi. Kenyon, rồi Cordell, rồi thì Torres. Người ở Cục nhà chị có biết điều đó hay không khi đến họp, tôi không biết. Nhưng nếu chị sao cho họ hồ sơ cái vụ án cùng với mấy cuốn băng thì giờ họ biết, vấn đề là, làm thế nào ráp ba vụ giết người đó lại với nhau được.”

Winston im lặng một thoáng trước khi cuối cùng để lộ nỗi bối rối.

“Trời ạ, tôi không... thôi nào, có khi chẳng liên hệ gì với nhau hết. Xem đó, nếu đó là một kẻ giết thuê như bên Cục nói thì cũng có khi là ba vụ thuê riêng rẽ. Anh hiểu không? Có thể chẳng có mối liên hệ nào hết ngoại trừ chuyện cùng một kẻ sát nhân đó giết ba người theo ba vụ làm ăn khác nhau.”

McCaleb lắc đầu nói: “Cũng có thể, tôi đoán vậy, nhưng nếu thế thì chẳng hợp lý gì hết. Ý tôi là cô Gloria Torres thì đã làm gì nên nông nỗi trở thành đích ngắm của một sát thủ chuyên nghiệp? Cô ấy làm việc ở nhà in của tòa báo thôi mà.”

“Có thể là cô ấy đã thấy cái gì đó. Có nhớ hôm thứ Sáu anh đã

nói gì về chuyện có mối liên hệ nào đó giữa hai người, Torres và Cordell không? Ừ thì có thể vẫn đúng là thế, chỉ có điều cái chung giữa hai người bây giờ là đã họ cùng thấy hoặc cùng biết một điều gì đó.”

McCaleb gật.

“Thế còn những biểu tượng, mấy thứ mà hắn lấy của Cordell và Torres thì sao?” ông hỏi, với chính mình hơn là với Winston.

“Tôi không biết,” chị nói. “Có thể ấy là một tên sát thủ thích lấy thứ này thứ nọ làm kỷ niệm. Có thể là hắn phải có gì đó trình cho kẻ thuê hắn để làm bằng là hắn đã giết đúng người. Có chỗ nào trong báo cáo nói là có một thứ gì đó của Kenyon bị lấy đi không?”

“Theo tôi thấy thì không.”

Tâm trí ông rối nùi biết bao nhiêu khả năng có thể xảy ra. Câu hỏi của Winston khiến ông nhận ra rằng trong lúc hưng phấn ông đã gọi chị quá sớm. Ông hãy còn một đống hồ sơ về vụ Kenyon chưa đọc. Mối liên hệ ông đang tìm kiếm có khi nằm ngay trong đó.

“Terry này?”

“Vâng, xin lỗi, chỉ là tôi đang suy nghĩ thôi. Này, tôi sẽ gọi lại chị sau. Tôi còn một số thứ phải xem cho kỹ và có thể...”

“Anh còn những gì nữa?”

“Tôi nghĩ tôi đã tìm được tất cả, hoặc hầu như tất cả những gì Spencer không nói cho chị biết.”

“Tôi dám nói rằng điều này sẽ khiến anh lại được đội trưởng chấm điểm cao đấy.”

“Ồ, đừng nói gì với ông ta vội. Cứ để tôi suy nghĩ cho thấu đáo

thêm chút nữa rồi tôi sẽ gọi cho chị.”

“Anh hứa đấy chứ?”

“Ừ.”

“Thì nói rõ ra thế đi. Tôi không muốn anh lại làm tôi phải giơ đầu chịu báng lần nữa đâu.”

“Này, tôi về hưu rồi, nhớ không? Tôi hứa.”

Một tiếng rưỡi sau McCaleb nghiên cứu xong mớ hồ sơ của Cục. Lượng adrenaline đã khiến ông hừng hực ban nãy giờ đã tiêu biến. Ông đã biết thêm nhiều thông tin mới trong khi đọc mớ hồ sơ, nhưng chẳng có gì gợi ra rằng liệu giữa Kenyon với Cordell và Torres có mối liên hệ nào hay không.

Phần còn lại trong mớ hồ sơ của Cục bao gồm một bản in dài thườn thượt tên họ, địa chỉ và lịch sử đầu tư của hai ngàn nạn nhân vụ ngân hàng tiết kiệm và cho vay sụp đổ. Nhưng cả Cordell lẫn Torres đều không phải nhà đầu tư.

Cục đã phải xem mỗi một nạn nhân của vụ ngân hàng sập tiệm là một nghi phạm trong vụ bắn chết Kenyon. Mỗi cái tên trong danh sách nhà đầu tư đều được truy cứu tận nguồn, rà đi soát lại để xem có mối liên hệ nào với giới tội phạm không, có dấu hiệu nào khả dĩ khiến cái tên đó có thể bị nâng lên mức nghi phạm thực tế không. Chừng một tá nhà đầu tư đã bị nâng lên mức đó, nhưng rốt cuộc đều được loại ra sau khi người ta tiến hành điều tra thực địa đầy đủ.

Thế rồi họ chuyển hướng điều tra, tập trung vào giả thuyết thứ hai, rằng cái bóng ma của Kenyon là có thật và kẻ đó đã xuống lệnh hạ sát kẻ biển thủ hàng triệu đô cho hắn.

Giả thuyết này có thêm sức thuyết phục khi người ta biết được rằng Kenyon sắp sửa tiết lộ gã đã chuyển quỹ bòn rút từ ngân hàng

ra cho ai. Theo một bản khai từ luật sư của Kenyon là Stanley LaGrossa, Kenyon đã quyết định hợp tác với nhà chức trách với hy vọng văn phòng luật sư Hoa Kỳ sẽ gửi đơn xin giảm án lên vị thẩm phán đã tuyên phạt gã. LaGrossa nói rằng đúng vào buổi sáng Kenyon bị ám sát, họ đã dự định gặp nhau để bàn xem LaGrossa sẽ thương thảo thế nào về việc Kenyon hợp tác với chính quyền.

McCaleb lật nhanh các báo cáo đã đọc rồi đọc lại bản tường thuật ngắn ghi lại cú gọi của Kenyon cho LaGrossa chỉ mười phút trước vụ ám sát. Cuộc trao đổi ngắn ngủi giữa luật sư và khách hàng xem ra hỗ trợ cho lời khai của LaGrossa rằng Kenyon đã sẵn sàng hợp tác.

Giả thuyết của cục được sơ phác trong một báo cáo bổ sung kèm theo tờ trình của LaGrossa như sau: đối tác im lặng của Kenyon hoặc vì muốn chắc ăn nên bèn khử Kenyon, hoặc là hắn khử Kenyon sau khi biết rõ rằng đối tác của hắn đang định hợp tác với điều tra viên của chính phủ. Báo cáo bổ sung này lưu ý rằng các đặc vụ và công tố viên liên bang vẫn chưa được bên phía Kenyon tiếp xúc với đề nghị hợp tác. Thế có nghĩa, nếu có chuyện rò rỉ thông tin cho đối tác im lặng của hắn biết thì ắt là rò rỉ từ người của Kenyon, có khi từ chính LaGrossa không chừng.

McCaleb đứng dậy rót một cốc nước cam, dốc sạch cả một hộp nửa gallon ông vừa mua sáng thứ Bảy rồi.

Ông vừa uống vừa nghĩ xem toàn bộ thông tin về vụ Kenyon có ý nghĩa gì đối với cuộc điều tra. Nhất định là nó chỉ khiến mọi chuyện thêm mờ mịt. Mặc cho cơn ngây ngất ban đầu nhờ adrenaline, lúc này ông nhận ra rằng về cơ bản mình đã quay lại mốc khởi đầu, chẳng biết hơn được bao lăm về chuyện ai giết Gloria Torres và tại sao lại giết so với khi mới mở bưu kiện do Carruthers gửi.

Trong khi súc cốc vừa uống, ông nhận thấy có hai người đàn ông đang bước xuống cầu tàu chính dẫn vào bến. Họ mặc com lê

màu xanh dương hầu như giống hệt nhau. Bất cứ ai mặc com lê mà bước xuống bến tàu đều không thể lẫn vào đâu được - thường đấy là nhân viên ngân hàng cho vay đến siết nợ một thuyền nào đó. Nhưng lần này McCaleb biết không phải thế. Nhìn cái kiểu họ là ông nhận ra ngay. Họ đến để tìm ông. Ắt hẳn họ đã phát hiện ra Vernon Carruthers rồi.

Thật nhanh, McCaleb lại bàn nhặt nhạnh hết mớ hồ sơ của Cục. Đoạn ông tách riêng chồng giấy tờ liệt kê tên, địa chỉ và các thông tin khác về vụ sụp đổ ngân hàng tiết kiệm và cho vay. Ông cất chồng hồ sơ dày đó vào một trong các tủ kín cao hơn đầu ở trong bếp. Chỗ hồ sơ còn lại thì ông nhét vào túi da rồi luồn vào cái tủ dưới bàn vẽ hải đồ.

Ông đẩy cửa trượt phòng khách rồi bước ra mũi thuyền chào hai đặc vụ. Ông đóng cửa rồi khóa lại sau lưng mình.

“Ông McCaleb?” người trẻ hơn nói. Anh ta có ria mép, khá là cả gan so với chuẩn mực của Cục.

“Để tôi đoán nhé, các anh là Nevins và Uhlig.”

Họ trông chẳng vui vẻ gì khi bị nhận diện. “Chúng tôi lên thuyền được không?”

“Được chứ.”

Người trẻ hơn được giới thiệu là Nevins. Người lớn tuổi hơn Là Uhlig, hầu như chỉ mình anh ta nói.

“Nếu ông đã biết bọn tôi là ai thì ông cũng biết tại sao bọn tôi tới. Bọn tôi không biết cái vụ này đã hôi lại càng hôi. Nhất là nếu tính tới chuyện ông từng phục vụ ở Cục. Thành thử nếu ông đưa cho bọn tôi mớ hồ sơ bị đánh cắp thì chuyện có thể kết thúc ngay ở đây.”

“Ôi cha,” McCaleb nói, giơ hai tay lên trời. “Hồ sơ bị đánh cắp

á?”

“Ông McCaleb này,” Uhlig nói. “Chúng tôi đã để mắt tới chuyện ông đang nắm giữ hồ sơ mật của FBI. Ông không còn là đặc vụ nữa. Ông không nên nắm giữ chỗ hồ sơ đó. Như tôi vừa nói, nếu ông muốn gặp phiền phức vì chuyện này thì bọn tôi có thể làm nó thành ra phiền phức cho ông. Nhưng thật tình bọn tôi muốn là muốn lấy chỗ hồ sơ đó lại.”

McCaleb bước tới ngồi lên mép thuyền. Ông đang cố nghĩ xem làm cách nào họ biết được, và rồi nghĩ ra chỉ có thể là từ Carruthers. Không còn cách nào khác. Vernon chắc hẳn đã bị người ta bắt nọn ở Washington nên đành phải khai ra McCaleb. Nhưng xem ra bạn cũ của ông khó lòng làm như vậy, dù có bị người ta gây sức ép thế nào đi nữa.

Ông quyết định tin vào trực giác của mình và lật bài ngửa. Nevins và Uhlig biết Carruthers đã tiến hành so sánh đạn đạo bằng laser theo yêu cầu của McCaleb. Chuyện đó chẳng có gì là bí mật cả. Nếu vậy thì ắt họ phải cho rằng Carruthers hẳn đã gửi cho ông bản sao các file trong máy tính.

“Quên đi, các cậu,” cuối cùng ông nói. “Tôi chả có hồ sơ gì ráo, ăn cắp hay gì cũng vậy thôi. Các cậu có thông tin sai rồi.”

“Vậy thì làm thế nào ông biết bọn tôi là ai?” Nevins hỏi.

“Dễ mà. Hôm nay tôi đã biết khi các cậu đến văn phòng cảnh sát trưởng đặng bảo họ cho tôi ra rìa trong vụ này.”

McCaleb khoanh tay trước ngực nhìn qua hai đặc vụ về phía thuyền của Buddy Lockridge. Buddy đang ngồi nơi mũi thuyền, vừa nhấp một lon bia vừa quan sát cảnh hai người vận com lê trên chiếc Biển Theo Ta.

“Thôi được, bọn tôi sẽ đi kiểm tra một vòng cho chắc,” Uhlig

nói.

“Nếu không có lệnh khám xét thì không được, mà tôi ngờ lệnh thì các cậu không có.”

“Sau khi ông cho phép chúng tôi vào tìm thì chúng tôi không cần có lệnh khám.”

Nevins bước lại chỗ cửa trượt phòng khách, cố đẩy cửa mở rộng ra. Anh ta thấy cửa khóa. McCaleb mỉm cười.

“Cách duy nhất để các cậu vào được trong đó là phá cửa, Nevins ạ. Mà làm vậy thì trông chả giống được phép vào lắm đâu, nếu hỏi thì tôi nói thế. Ngoài ra, các cậu không nên làm vậy khi có một nhân chứng không dính líu gì đang quan sát.”

Cả hai đặc vụ bắt đầu nhìn quanh vũng neo thuyền. Cuối cùng, họ nhìn ra Lockridge, anh này liền giơ lon bia lên như để chào. McCaleb thấy cơn tức tối khiến cho hàm Uhlig cứng lại.

“Được rồi, McCaleb,” tay đặc vụ lớn tuổi hơn nói. “Cứ giữ hồ sơ đi. Nhưng tôi bảo anh ngay bây giờ, đồ khôn lỏi ạ, đừng có mà xen vào. Cục đang trong quá trình tiếp quản vụ này và bọn tôi hoàn toàn không muốn có gã người thiếc tay mơ nào đấy huy hiệu chả có đã đành mà ngay cả trái tim của chính mình cũng không có nốt lại đi xía vào xới tung mọi chuyện lên.”

McCaleb cảm thấy hàm của chính mình cứng lại.

“Cút khỏi thuyền tôi ngay.”

“Được rồi. Tụi này đi đây.”

Cả hai trèo lại lên bến thuyền. Trong khi tiến về phía cầu tàu, Nevins ngoái lại nói: “Hẹn gặp sau nhé, Người Thiếc.”

McCaleb nhìn theo cho đến khi họ đi qua cổng.

“Chuyện gì thế hả?” Lockridge hỏi với sang.

McCaleb xua tay trong khi vẫn quan sát hai tay đặc vụ.

“Mấy thằng bạn cũ đến thăm thôi mà.”

Lúc này đã gần 8 giờ tối ở miền Đông. McCaleb gọi điện về nhà Carruthers. Bạn ông nói anh ta vừa bị sếp nạo cho mẻ ra trò.

“Tớ bảo họ, tớ nói, ‘Ấy, có thông tin gì tớ chuyển hết cho Lewin rồi. Vâng, quả là tớ có hơi vội gửi bưu kiện đi theo yêu cầu của cựu đặc vụ McCaleb, nhưng tớ không cung cấp bản sao báo cáo đó hay bất cứ báo cáo nào khác cho ông ta hết.’ Này, họ không tin tớ thì họ cứ đi mà bới. Tớ là gã đường đường chính chính. Họ muốn tớ đi chỗ khác chơi thì tớ đi. Đã thế thì mỗi lần họ bắt tớ đến kiểm chứng một trong các vụ của tớ là họ phải trả tiền tớ. Mà tớ thì có ối vụ, nói thế cậu hiểu đấy.”

Anh ta nói như thể cho cả một người thứ ba đang nghe lén. Mà với FBI thì ta chẳng bao giờ chắc được liệu một kẻ như thế có hay không có. McCaleb hiểu ý.

“Ở đây cũng thế thôi. Họ tới, cố cư xử như thể tớ đang có mấy bản báo cáo mà kỳ thực tớ không có, tớ mới bảo họ cút khỏi thuyền tớ tức khắc.”

“Ừ, cậu cừ đấy.”

“Cậu cũng vậy Vernon. Tớ phải đi đây. Trông coi Biển Theo Ta, bồ ạ.”

“Là gì vậy?”

“Hãy coi chừng sau lưng mình.”

“Ừ, phải. Cậu cũng thế nhé.”

Winston nhấc máy chỉ sau nửa hồi chuông.

“Anh đi đâu suốt vậy?”

“Bận. Nevins với Uhlig mới ghé thăm tôi tí chút. Chị có copy cho họ tất cả những gì đã copy cho tôi tuần rồi không?”

“Hồ sơ, băng, Hitchens đưa tất cho họ mà.”

“Ừ, được rồi, ắt là họ đến về vụ mối liên hệ bánh cannoli. Họ đến là muốn giành vụ này, Jaye à. Chị sắp phải cố mà trụ đấy.”

“Anh nói gì thế? Cục đâu thể khơi khơi giành lấy một cuộc điều tra án mạng như vậy được.”

“Họ sẽ tìm ra cách. Giành thì họ không giành, nhưng họ sẽ đảm nhận hết. Tôi nghĩ họ biết rằng trong mấy vụ này không phải chỉ mỗi khẩu súng là yếu tố chung duy nhất. Họ là đồ chết giẫm nhưng là đồ chết giẫm khôn. Tôi nghĩ một khi đã xem mấy cuốn băng chị đưa cho thì họ cũng nghĩ được điều tôi nghĩ. Họ biết trước sau chỉ có một hung thủ và có cái gì đó kết nối ba vụ lại với nhau. Họ tới để đe tôi, buộc tôi phải rút lui. Kế tiếp là chị đấy.”

“Nếu họ nghĩ tôi sẽ cứ thế giao tất vụ này cho họ và...”

“Không phải chị đâu. Họ sẽ tới gặp Hitchens. Và nếu ông ta không đồng ý làm theo ý họ thì họ sẽ còn leo lên trên nữa. Tôi từng là người trong bọn họ, nhớ không? Tôi biết cách làm việc của Cục. Mình càng lên cao thì sức ép càng lớn.”

“Chó chết!”

“Chúc mừng chị gia nhập nhóm.”

“Anh định sẽ làm gì đây?”

“Tôi á? Mai tôi trở lại làm việc. Tôi không phải báo cáo với Cục hay Hitchens hay bất cứ ai. Chỉ mình tôi trong vụ này.”

“Ừ, anh hẳn là người duy nhất có cơ hội làm việc này. Chúc

may mắn.”

“Cám ơn. Tôi có thể tận dụng cái cơ hội ấy.”

Chương 26

Mãi cuối ngày McCaleb mới sờ tới được các ghi chép và hồ sơ tài chính lấy từ nhà Amelia Cordell. Thấm mệt vì làm việc nơi bàn giấy, ông nhanh chóng lướt qua các ghi chú thì thấy chẳng có gì trong các hồi ức của cô vợ góa gợi lên được chút chú ý ở ông. Từ các bản kê tài khoản ngân hàng ông nhanh chóng xác định rằng Cordell được trả lương mỗi thứ Tư qua chuyển khoản trực tiếp. Trong vòng ba tháng mà McCaleb hiện có bản kê tài khoản, Cordell đều rút tiền bằng máy ATM vào đúng ngày trả lương tại đúng chi nhánh ngân hàng nơi rốt cuộc anh bị giết. Điều này quan trọng ở chỗ nó xác nhận rằng, cũng như Gloria Torres dừng chân nơi Siêu thị Sherman, Cordell đang theo đúng một thói quen lặp đi lặp lại dễ nhận ra vào thời điểm anh bị ám sát. Điều này khiến McCaleb vững tin hơn rằng hung thủ đã theo dõi các nạn nhân - trong trường hợp Cordell là trong ít nhất một tuần, nhưng có thể lâu hơn.

McCaleb đang liếc qua các bản kê chi tiết thẻ tín dụng thì cảm thấy thuyền hơi trĩu xuống, nhìn ra ngoài ông thấy Graciela đang bước xuống đuôi thuyền. Thật là ngạc nhiên thú vị.

“Graciela,” ông vừa bước ra đuôi thuyền vừa nói. “Em làm gì ở đây?”

“Anh không nhận tin nhắn của em à?”

“Không, anh... à, anh chưa kiểm tra tin nhắn.”

“Em có gọi điện nói là em đến đây mà. Em viết xong vài điều về Glory rồi đây. Như anh yêu cầu.”

McCaleb suýt nữa đã rền rĩ. Lại thêm việc giấy tờ nữa. Nhưng thay vì rền rĩ ông bảo nàng rằng ông rất cảm kích thấy nàng làm nhanh đến thế sau khi ông đề nghị.

Ông nhận thấy nàng đeo túi bằng vải len thô trên vai. Ông đỡ lấy túi từ nàng.

“Cái gì trong túi vậy? Em đâu có viết nhiều đến thế phải không?”

Nàng nhìn ông mỉm cười.

“Đồ đạc của em. Chắc em sẽ ở lại đây nữa đấy.”

McCaleb rùng mình nhè nhẹ ở bên trong, mặc dù ông biết nàng ở lại không nhất thiết có nghĩa là họ sẽ ngủ với nhau.

“Còn Raymond đâu?”

“Ở với bà Otero. Mai bà ấy cũng sẽ đưa nó đi học. Em xin nghỉ phép một ngày.”

“Thế nào cơ?”

“Để em có thể làm tài xế cho anh.”

“Anh có người khác lái xe rồi. Em không cần phải xin...”

“Em biết, nhưng là em muốn thế. Với lại, em có hẹn cho anh gặp sếp của Glory ở chỗ tờ Thời báo. Và em muốn đi cùng anh khi anh nói chuyện với ông ta.”

“OK, thì em lái vậy.”

Nàng mỉm cười, và ông đưa nàng vào phòng khách.

Sau khi mang túi xách của nàng xuống phòng ngủ và rót cho nàng một cốc từ một chai vang đỏ mới, McCaleb ngồi xuống với

nàng nơi đuôi thuyền rồi bắt đầu thuật cho nàng về những tiến triển mới của vụ án. Trong khi ông kể về Kenyon, nàng mở to mắt mà cố sức chấp nhận ý nghĩ rằng có mối liên hệ đâu đó giữa em gái nàng với kẻ tội phạm bị ám sát kia.

“Không nảy ra được điều gì hiển nhiên cả, phải không?” ông hỏi.

“Không. Em hoàn toàn không hiểu nổi làm thế nào mà...”

Nàng không nói hết câu.

McCaleb lắc đầu rồi thõng hẳn người xuống trên ghế xếp. Nàng mở ví lấy cuốn sổ trong đó nàng đã ghi lại những việc em gái nàng thường làm. Họ đọc qua một lượt. Trong số những điều nàng ghi lại chẳng có gì McCaleb thấy có ý nghĩa cả. Nhưng ông bảo nàng thông tin này có thể hữu ích do vụ án sẽ còn tiến triển.

“Mọi việc thay đổi đến là lạ,” ông nói. “Mới tuần trước đây chỉ là vụ cướp bình thường. Giờ thì lại có khả năng động cơ giết người là do bệnh tâm thần hoặc thậm chí là một dạng giết thuê. Còn giờ khả năng thứ ba là do ngẫu nhiên tình cờ.”

Graciela nhấp rượu trước khi trả lời.

“Làm cho vụ án khó khăn hơn phải không?” nàng hỏi bằng giọng nhẹ nhàng.

“Không,” Ông nói. “Nó chỉ có nghĩa là ta gần tới nơi rồi. Mình chỉ cần phải nghĩ thoáng, không loại trừ một khả năng nào cả. Rồi thì sàng lọc dần… Tất cả chỉ có nghĩa là ta gần tới nơi rồi.”

Sau khi ngắm hoàng hôn, Graciela lái xe đưa cả hai người đến một nhà hàng Ý nhỏ ở khu Belmont Shores của Long Beach. McCaleb thích đồ ăn ở đó, rồi thì họ lại được ngồi riêng biệt ở một trong ba căn rạp tròn của nhà hàng. Suốt bữa ăn tối McCaleb cố đổi chủ đề vì thấy Graciela vẫn đang phiền muộn do những bước

ngoặt mới của cuộc điều tra. Ông kể với nàng dăm chuyện cười không đâu vào đâu mà ông nhớ từ hồi còn ở Cục, nhưng cũng chỉ họa hoằn nàng mới nhếch miệng cười.

“Hồi anh còn làm việc này trọn thời gian thì chắc là vất vả lắm,” nàng vừa nói vừa đẩy đĩa mì gnocchi mới ăn chừng phân nửa sang bên. “Ý em là cứ phải suốt ngày đương đầu với mấy loại người đó. Ắt là phải...”

Nàng không nói hết. Ông chỉ gật. Ông nghĩ họ không nên nói chuyện đó thêm lần nữa.

“Anh có bao giờ nghĩ anh sẽ qua được không?”

“Gì cơ, việc này ấy à?”

“Không, là qua được những gì nó gây ra cho anh. Như chuyện anh kể em nghe ấy. Nhà Tù Quỷ. Tất cả những gì đã xảy ra với anh. Anh có qua được nó không?”

Ông nghĩ một thoáng. Ông cảm thấy câu trả lời của mình chất chứa quá nhiều điều.

Nàng đang hỏi về đức tin và đang quyết định điều đó về ông. Ông biết, điều quan trọng là câu trả lời của ông phải trung thực, nhưng đúng. Với ông, ông cần trả lời đúng.

“Graciela ạ, anh chỉ có thể nói với em rằng anh hy vọng mình sẽ vượt qua được. Anh muốn mình được khôi phục lại. Khôi phục thành gì, anh không chắc. Nhưng anh đã trống rỗng quá lâu nên anh muốn mình đầy trở lại. Trong thâm tâm, anh cảm thấy nói về chuyện đó thì thật kỳ cục, nhưng mà nó có đấy. Anh muốn em biết điều đó. Anh không biết nói vậy liệu có trả lời được cho điều em cần biết về anh không. Nhưng anh đang hy vọng và chờ đợi sẽ có được những gì anh nghĩ là em có.”

Ông không chắc mình nói thế có nghĩa gì không, ông đi vòng

quanh căn rạp cho đến khi ở ngay bên phải nàng. Ông rướn người tới trước hôn má nàng, ở góc cao, được tấm vải bàn kẻ ca rô đỏ che khuất, ông đặt tay lên đầu gối nàng rồi nhè nhẹ lần tay lên phần trên đùi nàng. Đó là kiểu vuốt ve chỉ của một người tình. Nhưng ông tuyệt vọng muốn bám lấy nàng, cố không mất nàng, và ông đã mất tự tin vào lời nói. Ông phải chạm tới nàng bằng cách nào đó.

“Mình đi được không?” nàng hỏi.

Ông nhìn nàng một thoáng.

“Đi đâu?”

“Về thuyền.”

Ông gật đầu.

Trở về thuyền, Graciela dẫn ông vào phòng ngủ rồi làm tình với ông không chút ngại ngần. Trong khi họ di chuyển với nhịp điệu chậm. McCaleb cảm thấy tim mình đập trong ngực dữ dội và nặng nề đến mỗi nhịp tim hồ như vang vang trong hai thái dương ông, một cảm giác rần rật giục giã ông làm gấp gáp hơn. Ông tin chắc nàng cũng cảm thấy vậy, cảm thấy nó đập phừng phừng trong ngực nàng, nhịp điệu của sự sống.

Cuối cùng, một cơn rùng mình chạy suốt châu thân ông và ông áp sát mặt vào chỗ hõm nơi cổ nàng. Một tiếng cười ngắn, cụt lủn, nghe như hơi thở hắt, bất giác bật ra từ họng ông và ông hy vọng nàng sẽ cho ấy là ông ho hoặc là hớp để lấy hơi. Ông nhẹ nhàng tì thêm sức nặng của người mình lên nàng, vùi mặt vào vạt tóc mềm sau tai nàng. Nàng lướt tay xoa dọc lưng ông, rồi lại xoa ngược từ dưới lên, dừng lại nơi cổ ông, bàn tay mềm và ấm.

“Có gì buồn cười thế?” nàng thì thầm.

“Chả có gì... Anh hạnh phúc, vậy thôi.”

Ông áp mặt chặt hơn vào nàng mà thì thầm vào tai nàng, mũi ông đong đầy mùi hương của nàng, trái tim và tâm trí ông tràn đầy hy vọng.

"Em là người đưa anh trở lại," ông nói. "Em là cơ hội của anh."

Nàng vòng tay ôm quanh cổ ông, ghì chặt ông xuống nàng. Nàng không nói một lời.

Nửa đêm khuya khoắt McCaleb bừng tỉnh. Ông mơ thấy mình bơi dưới đáy nước mà không cần trồi lên trên mặt để thở.

Ông đang nằm ngửa, cánh tay vắt ngang tấm lưng trần của Graciela. Ông cảm thấy hơi ấm của cái đụng chạm này. Ông nghĩ đến việc nhổm dậy nhìn qua người nàng để xem đồng hồ nhưng lại không muốn phá vỡ mối dây nối liền hai thân thể họ với nhau. Khi nhắm mắt để quay về với giấc mơ, âm thanh không thể nhầm lẫn của cánh cửa phía trên chầm chậm trượt sang một bên khiến ông chợt thức dậy. Ông nhận ra rằng cái gì đó - một âm thanh - đã khiến ông tỉnh khỏi giấc mơ. Ông cảm thấy có một nhũ băng nhọn hoắt đâm xuyên qua ngực mình và trở nên tỉnh như sáo. Ai đó đang ở trên thuyền.

Tên người Nga, ông nghĩ. Bolotov đã tìm ra ông và đến để thực hiện lời đe dọa của hắn. Nhưng rồi ông nhanh chóng loại bỏ khả năng đó khi quay lại niềm tin có tính bản năng rằng gã người Nga hẳn không ngu xuẩn đến vậy.

Ông lăn ra mép giường với tay lấy cái điện thoại không dây nằm trên sàn. Ông bấm chuỗi số gọi nhanh sang thuyền Buddy Lockridge rồi đợi anh ta trả lời. Ông muốn Lockridge nhìn sang Biển Theo Ta rồi cho ông biết liệu anh ta có nhìn thấy ai hoặc cái gì xuất hiện không đúng lúc hay không. Ý nghĩ Donald Kenyon bị điệu ra cửa trước nhà mình rồi bắn chết bằng một viên đạn vỡ thành nhiều mảnh lóe qua tâm trí ông. Và ông nhận ra dù kẻ trên kia có là ai thì có lẽ hắn cũng không tính đến chuyện Graciela đang

ở trên thuyền. Đột nhiên ông nhận ra rằng dù trong vài phút tới có chuyện gì xảy ra đi nữa, kẻ xâm nhập không được phép và sẽ không thể đụng tới nàng.

Sau bốn hồi chuông Lockridge không trả lời và McCaleb biết mình không thể phí thời gian thêm nữa. Ông nhanh chóng ra khỏi giường rồi tiến về phía cửa phòng ngủ đang đóng, kiểm tra mấy con số hiện sáng màu đỏ trên mặt đồng hồ thì thấy lúc này là ba giờ mười phút.

Trong khi mở nhanh cánh cửa, ông nghĩ đến khẩu súng của mình. Nó nằm trong ngăn kéo dưới cùng của bàn vẽ hải đồ. Kẻ đột nhập đang ở gần nó hơn là ông, có lẽ hắn đã tìm thấy nó rồi.

Ông yệt qua trong tâm trí khung cảnh tầng dưới thuyền, tìm thứ gì đấy làm vũ khí nhưng chẳng ra được gì. Suốt thời gian đó ông vẫn để cửa mở.

“Gì vậy?” Graciela thì thầm sau lưng ông.

Ông nhanh chóng và khẽ khàng quay lại đi về phía giường. Ông đặt tay lên miệng nàng thì thầm, “Có ai đó ở trên thuyền.”

Ông cảm thấy thân nàng cứng đờ dưới tay ông. “Chúng không biết có em trên thuyền. Anh muốn em tránh sang một bên, nằm xuống sàn cho đến khi nào anh đến với em.”

Nàng không cục cựa.

“Làm đi, Graciela.”

Nàng bắt đầu di chuyển nhưng rồi ông ngăn nàng lại.

“Em có cây gậy hay bất cứ thứ vũ khí nào đó trong túi xách không?”

Nàng lắc đầu ý bảo không. Ông gật đầu rồi đẩy nàng sang mép

giường gần vách nhất. Ông trở lại phía cửa.

Trong khi McCaleb nhẹ nhàng bước lên các bậc thang, ông thấy cửa trượt mở một nửa. Trên phòng khách sáng đèn hơn ở dưới nên ông nhìn thấy rõ hơn. Bất ngờ bóng một người đàn ông nổi bật trên nền ánh sáng bên ngoài cửa. Ánh sáng cơ hồ như phản chiếu từ bóng người đó. McCaleb không rõ liệu kẻ xâm nhập đang nhìn chằm chằm vào ông hay đang quay mặt đi, nhìn ra ngoài vũng neo thuyền.

McCaleb biết cái khui chai ông đã dùng để mở chai rượu của Graciela hồi hôm đang nằm trên quầy bếp, ngay trên đầu thang. Ông có thể dễ dàng lấy được nó. Ông chỉ phải quyết xem liệu ông có phải dùng nó để chống lại một kẻ vũ trang thứ tốt hơn không.

Ông kết luận rằng không có cách nào khác. Khi lên đến tầng trên, ông rướn người với lấy cái khui chai. Sàn tầng kêu cót két và McCaleb thấy dáng người kia căng lên. Yếu tố bất ngờ không còn nữa.

“Đứng yên, đồ khốn!” ông vừa thét vừa chộp cái khui chai rồi tiến về phía bóng đen.

Kẻ đột nhập nhanh chóng tiến về phía cửa, nghiêng người lách qua rồi dùng một tay đóng sập lại sau lưng. Nhoài người tới túm lấy cửa giữ cho nó mở, McCaleb lỡ mất mấy giây nên ông chưa kịp ra khỏi thuyền thì kẻ đột nhập đã lên tới bến thuyền mà bỏ chạy.

Bằng trực giác ông biết mình sẽ không đuổi kịp kẻ đột nhập, nhưng ông vẫn nhảy phóc lên bến đuổi theo hết tốc lực, khí lạnh ban đêm làm da ông đanh lại, bề mặt ram ráp của mấy tấm lát bến tàu khiến hai bàn chân trần của ông đau điếng.

Trong khi đang chạy dọc theo cầu tàu chéo góc, ông nghe tiếng động cơ ô tô khởi động. Ông đẩy bật cổng rồi chạy ra bãi đỗ xe ngay khi một chiếc ô tô lao vút qua lối ra, lốp rít lên ken két do

trượt trên nền nhựa đường lạnh ngắt. McCaleb nhìn chiếc xe đi khuất. Xa quá nên ông không thấy được biển số nữa.

“Chó chết!”

Ông nhắm mắt lại, đưa tay lên véo sống mũi mình. Đó là một kỹ thuật tự thôi miên. Ông cố ghi vào trí nhớ chủ động càng nhiều càng tốt những gì vừa thấy. Ô tô màu đỏ, nhỏ, của nước ngoài, bộ giảm xóc mòn vẹt... Ông chợt nghĩ chiếc xe này trông quen quen. Song từng gặp nó ở đâu thì ông chưa nhớ ra được.

McCaleb gập người về phía trước, chống hai tay lên đầu gối khi chợt cảm thấy buồn nôn còn tim ông dường như chuyển sang tốc độ khác hẳn, nhanh hơn gấp bội. Ông tập trung thở dài, sâu, cuối cùng cũng cảm thấy nhịp tim giảm xuống.

Ông cảm thấy có ánh sáng đập vào hai mí mắt đang nhắm của mình. Ông mở mắt ra nhìn vào vệt sáng chói đang tiến lại gần. Đó là tay bảo vệ của vũng neo thuyền đang lái chiếc xe loại dùng cho sân gôn tiến đến gần.

“Ông McCaleb?” giọng nói đằng sau ánh sáng đó hỏi. “Ông đấy à?”

Chỉ khi đó McCaleb rốt cuộc mới nhận ra mình đang trần như nhộng.

Chẳng có gì mất, chẳng có gì bị xáo trộn. Ít nhất là theo chỗ McCaleb thấy. Chẳng gì có vẻ không ổn. Những gì đựng trong cái túi da mà ông để nơi bàn bếp xem chừng vẫn y nguyên theo như ông nhớ. Ông tìm thấy đống hồ sơ dày ông đã nhét vào tủ nơi bàn bếp lúc ban sáng vẫn nằm yên vị. McCaleb kiểm tra cánh cửa trượt thì thấy có vài vết trầy do một cái tuốc nơ vít. Ông biết dùng một cái tuốc nơ vít để cạy cánh cửa trượt là dễ như bỡn. Ông cũng biết khi nạy như vậy thì ở ngoài sẽ nghe ồn hơn ở trong. Ông đã gặp may. Bằng cách nào đó tiếng nạy hay một cái gì khác đã đánh thức

ông dậy.

Với người bảo vệ là Shel Newbie đứng quan sát, McCaleb kiểm tra từng ngăn kéo, từng cái tủ trong phòng khách thì thấy chẳng có gì mất cả.

“Còn bên dưới thì sao?” Newbie hỏi.

“Không đủ thì giờ,” McCaleb nói. “Ngay khi hắn mở cửa thì tôi đã nghe thấy rồi. Chắc là hắn tới định làm gì đó nhưng chưa kịp làm thì đã bị tôi dọa cho mất mật phải bỏ chạy.”

McCaleb ngừng bặt khi nghĩ đến khả năng kẻ đột nhập đến chẳng phải để đánh cắp thứ gì. Ông lại nghĩ đến Bolotov nhưng nhanh chóng gạt đi. Bóng người ông đã thấy lách qua cửa trượt nhỏ nhắn quá, không thể là gã người Nga được.

“Em lên được chứ? Để em pha ít cà phê.”

McCaleb quay lại phía cầu thang. Graciela đang đứng đó. Khi quay lại phòng ngủ để mặc quần áo, ông đã bảo nàng rằng nàng cứ ở dưới kia thì tốt hơn. Nhưng nàng đã lên đây, mặc bộ áo ngủ màu hồng phủ trên một cái quần xám nàng lấy từ tủ của ông ra, rộng thùng thình. Tóc nàng hơi bù xù và trông nàng quyến rũ khôn tả. Ông nín thinh nhìn nàng chăm chăm một thoáng rồi mới nói.

“Ồ thôi, bọn anh chắc cũng xử lý sắp xong rồi.”

“Tôi có nên gọi cho Phân khu Thái Bình Dương không?” Newbie hỏi.

McCaleb lắc đầu.

“Chắc chỉ là tên ma cà bông bến cảng nào đó muốn xoáy cái hệ định vị hay cái la bàn của tôi thôi,” ông nói, mặc dù chính ông chẳng tin là mấy. “Tôi không muốn lôi cảnh sát vào đây. Rồi sẽ thức suốt đêm không ngủ được cho mà xem.”

“Ông chắc chứ?”

“Ừ, cám ơn anh đã giúp nhé, Shel. Tôi biết ơn anh lắm.”

“Hễ giúp được là tôi vui vẻ giúp mà. Thôi vậy tôi đi đây. Tôi sẽ phải viết báo cáo tường trình sự cố. Đằng nào thì sáng mai người ta hẳn sẽ cần phải báo cáo cho bên cảnh sát LA.”

“Ừ, thế cũng được. Tôi không muốn phải ngồi đợi họ tới đây. Hồi nãy chạy như thế tôi mệt đứt hơi rồi. Mai thì tốt hơn.”

“Ừ, thế nhé.”

Newbie chào rồi đi. McCaleb đợi thêm một chút rồi nhìn Graciela, nàng vẫn đang đứng nơi chiếu nghỉ cầu thang.

“Anh khỏe chứ?”

“Ừ. Chỉ sợ thôi.”

“Sao anh không xuống dưới đi. Em xuống ngay đây.”

Nàng quay lại phòng ngủ. McCaleb đóng cánh cửa trượt rồi kiểm tra ổ khóa xem còn khóa được không, vẫn được. Ông với tay lên giá để cần câu ở trên đầu, lấy xuống chiếc cán lao bằng gỗ. Ông chèn nó vào rãnh trượt của cánh cửa, dùng như cái nêm giữ cho cửa đóng. Thế cũng ổn cho đêm nay. Nhưng ông biết mình sẽ phải xem xét lại về an ninh của chiếc thuyền.

Khi đã chèn xong cửa và thấy có cơ sở hợp lý để an tâm rằng mình sẽ an toàn, McCaleb nhìn xuống đôi chân trần của mình trên tấm thảm Berber trải sàn phòng khách. Lần đầu tiên ông nhận ra thảm bị ướt. Chừng đó ông mới nhớ lại ánh đèn của vũng neo thuyền đã chiếu sáng thân hình kẻ đột nhập như thế nào khi hắn đứng gần cửa.

Chương 27

Trên đường đến cơ sở của tờ Thời báo ở khu Thung lũng, McCaleb ngồi ghế dành cho khách trên chiếc Volkswagen của Graciela và hầu như chỉ im lặng. Tâm trí ông mãi xoay quanh những gì đã xảy ra đêm qua giống như cái mỏ neo kéo rê trên mặt cát, tìm mãi không ra một chỗ nào để tựa, chẳng có gì để bám vào.

Sau khi để ý thấy chỗ ướt trên thảm, ông bèn lần ngược trở lại quãng đường mình đuổi theo kẻ tội phạm ra tới bãi đỗ xe thì mới phát hiện rằng cả bến thuyền cũng ướt. Đêm qua mát trời, khô ráo, và cũng hãy còn quá sớm nên sương buổi sáng chưa thể đọng được. Kẻ đột nhập rõ ràng đã ướt ngay từ khi hắn phá cửa vào thuyền. Ánh đèn soi trên mình hắn chỉ ra rằng có lẽ khi đó hắn mặc đồ lặn. Câu hỏi mà lúc này McCaleb không trả lời được là tại sao?

Trước khi đi cùng Graciela, McCaleb đã sang bên thuyền Buddy Lockridge để xem ông bạn láng giềng có đó không. Ông thấy Buddy, vẫn bù xù nhếch nhác như mọi khi, ngồi trong buồng lái đọc một cuốn sách có nhan đề là Hocus. McCaleb hỏi đêm qua anh ta có ở trên thuyền không, anh ta đáp có. Khi được hỏi tại sao không trả lời máy, Buddy khăng khăng một mực là bởi điện thoại làm gì có reo. McCaleb cho qua, nghĩ rằng hoặc Lockridge say quắc cần câu nên không nghe cú gọi hoặc là bởi ông đã bấm nhầm phím gọi tắt.

Ông bảo Lockridge hôm nay ông không cần anh ta lái xe, nhưng ông muốn thuê anh ta làm thợ lặn.

“Anh muốn tôi cạo thân thuyền anh hả?”

“Không. Tôi muốn anh tìm khắp thân thuyền. Rồi thì dưới đáy. Và tất cả mấy cầu tàu quanh thuyền nữa.”

“Tìm? Tìm cái gì?”

“Tôi không biết. Khi nào gặp thì anh sẽ biết ngay là nó.”

“Anh nói gì tôi cũng vâng. Nhưng lần trước làm vụ Bertram đó tôi làm rách đồ lặn mất rồi. Khâu lại xong tôi sẽ kiểm tra lần nữa rồi lặn thử coi sao.”

“Cám ơn. Khoản đó tôi trả.”

“Được rồi. Này, có phải từ nay cô bạn anh sẽ lái cho anh không?”

Anh ta ngó qua vai McCaleb mà nhìn Graciela đang đứng nơi đuôi chiếc Biển Theo Ta. McCaleb nhìn nàng rồi nhìn lại Lockridge.

“Không, Buddy ạ. Chỉ hôm nay thôi. Cô ấy phải giới thiệu tôi với vài người. Thế được chứ?”

“Ừ, hẳn là được rồi.”

Trong xe McCaleb vừa nhấp cốc cà phê mua mang theo vừa nhìn ra ngoài cửa sổ, vẫn bực bội vì Lockridge đã không trả lời khi ông gọi điện cần giúp đỡ. Họ đang băng đèo Sepulveda, đi trên rặng núi Santa Monica. Hầu hết xe cộ lưu thông trên đường 405 đều đi phía ngược lại.

“Anh đang nghĩ gì thế?” Graciela hỏi.

“Chắc là nghĩ chuyện đêm qua,” ông nói. “Cố hình dung mọi chuyện cho rõ ràng. Hôm nay Buddy sẽ lặn xuống dưới thuyền, may ra phát hiện được thằng đó đang mưu toan làm gì.”

“Thế anh có chắc là hôm nay muốn gặp tay bên tờ Thời báokhông? Mình thu xếp khi khác cũng được mà.”

“Không, ta lên đường rồi còn gì. Nói chuyện với càng nhiều người càng tốt thì đâu có hại gì tới mình được. Mình vẫn chưa biết những điều gì xảy ra hôm qua có ý nghĩa gì. Chừng nào chưa biết thì mình vẫn cần phải làm cật lực.”

“Thế thì tốt. Anh ta bảo mình có thể nói chuyện với cả vài người bạn của con bé từng làm việc ở đó.”

McCaleb gật đầu rồi thò tay xuống túi da để dưới sàn xe. Túi căng phồng vì chứa toàn bộ các hồ sơ và băng video mà ông thu thập được. Ông đã quyết định sẽ không để lại trên thuyền bất cứ cái gì có liên quan đến vụ án, phòng khi lại có kẻ đột nhập lần nữa. Và làm cho túi nặng thêm còn là khẩu súng của ông, một khẩu Sig-Sauer P-228. Ngoài lần đi thẩm vấn Bolotov ra, ông chưa lần nào mang vũ khí theo kể từ khi rời khỏi Cục. Nhưng khi Graciela vào buồng tắm, ông lại lấy súng ra khỏi ngăn kéo rồi nhét kíp đạn vào. Ông không nạp một viên nào - theo đúng quy tắc an toàn mà ông luôn tuân thủ hồi còn ở Cục. Đoạn ông xếp chỗ cho khẩu súng trong túi xách bằng cách loại túi thuốc ra ngoài. Ông trù tính sẽ quay lại thuyền trước khi đến giờ phải uống thêm thuốc.

Ông lục lọi mấy chồng hồ sơ trong túi cho đến khi tìm thấy tập giấy ghi nhớ, liền mở ra, lật đến chỗ ông đã lập trình tự thời gian xảy ra từng tình tiết của vụ án theo các báo cáo trong hồ sơ án mạng của Cảnh sát Los Angeles. Ông đọc phần đầu là thấy ngay cái mình cần.

“Annette Stapleton,” ông nói.

“Cô ta thì sao?”

“Em biết cô ta à? Anh muốn nói chuyện với cô ta.”

“Cô ta là bạn của Glory. Có lần cô ta đến thăm Raymond. Rồi thì cô ta có dự đám tang. Làm sao anh biết về cô ta?”

“Tên cô ta có trong hồ sơ cảnh sát Los Angeles. Đêm hôm đó cô ta và em gái em có trò chuyện ở bãi xe. Anh muốn nói chuyện với cô ta về những đêm khác. Là để xem liệu em gái em có đang lo lắng chuyện gì không, em hiểu không. Cảnh sát Los Angeles chưa bao giờ dành nhiều thời gian cho Stapleton cả. Nên nhớ là ngay từ đầu họ toàn điều tra từ góc độ cướp có vũ khí và chỉ tình cờ mà giết.”

“Toàn đồ ngốc.”

“Anh không biết. Buộc tội họ cũng khó. Họ xử lý bao nhiêu là vụ, trong khi vụ này, hung thủ sắp đặt cho nó giống thế nào thì quả thật là nó cũng giống thế ấy mà.”

“Cũng chả phải là lý do.”

McCaleb cho qua, chẳng nói gì.

Dù sao thì ông cũng không thấy cần phải bênh Arrango và Walters cho lắm. Ông quay lại suy nghĩ về các việc xảy ra đêm qua và đi đến một kết luận tích cực: hình như ông đang gây ra đủ sóng gió để buộc ai đó phải đáp trả, mặc dù ông không biết chắc hành vi đáp trả đó là gì.

Họ đến nhà in của tờ Thời báo LA sớm hơn mười phút so với giờ hẹn gặp cấp trên trực tiếp của Glory, một người tên là Clint Neff. Nhà in của Thời báo là một cơ ngơi rộng lớn ở góc đường Winnetka và Prairie ở Chatsworth, mạn Tây Bắc Los Angeles. Đây là một khu gồm toàn cao ốc văn phòng bảnh chọe, nhà kho và khu dân cư trung thượng lưu. Tòa nhà nơi Thời báo dùng làm nhà in trông như làm toàn bằng kính mờ và nhựa trắng. Họ dừng xe nơi một trạm gác và phải đợi một người mặc đồng phục gọi điện vào trong để xác minh cuộc hẹn, sau đó mới nhấc thanh chắn cổng. Sau khi họ đỗ xe, McCaleb lấy tập giấy ghi nhớ ra khỏi túi mang theo. Bản thân cái túi thì quá cồng kềnh không thể tha hết chỗ này sang chỗ nọ được. Ông kiểm tra cho chắc là Graciela đã khóa xe, rồi thì

họ mới đi.

Qua những cánh cửa trượt tự động họ bước vào một gian tiền sảnh hai tầng xây bằng đá hoa cương đen lát gạch nung. Bước chân của họ vang vang trên sàn. Ở đây lạnh lẽo, khắc khổ, chẳng giống như giọng điệu của tờ báo khi nói về cộng đồng, ai đó phê phán hẳn sẽ nói thế.

Một người tóc bạc, mặc đồng phục quần áo tuyền màu xanh dương từ một hành lang bước tới chào họ. Miếng đính hình ô van trên túi áo ông ta mặc cho biết tên ông ta là Clint trước khi ông ta kịp nói ra. Đeo quanh cổ ông ta là một đôi mút bảo vệ tai chuyên nghiệp giống như thành viên đội bay một phi cơ vẫn thường đeo. Graciela tự giới thiệu về mình, sau đó về McCaleb.

“Cô Rivers ạ, tôi chỉ có thể nói rằng tất cả chúng tôi đây đều rất lấy làm tiếc về chuyện đó,” Neff nói. “Em gái cô là người rất tốt. Vừa là nhân viên giỏi vừa là bạn tốt của chúng tôi.”

“Cám ơn ông. Trước đây nó vẫn thế.”

“Nếu quý vị muốn trở lại, chúng ta có thể ngồi xuống một chút, rồi thì giúp được gì quý vị tôi sẽ giúp.”

Ông ta dẫn họ đi dọc hành lang, vừa bước đằng trước họ vừa khẽ ngoái đầu qua vai mà nói chuyện với họ.

“Em gái cô chắc có kể cho cô nghe, nhưng đây là nơi chúng tôi in toàn bộ ấn bản cho khu vực Thung lũng, với lại hầu hết những bản đặc biệt mà chúng tôi chèn vào tất cả các bản thường. Tạp chí TV này, và những gỉ những gì nữa, cô biết đấy.”

“Vâng, tôi biết,” Graciela nói.

“Tôi cũng chẳng biết mình có thể có ích gì cho quý vị đây. Tôi cũng đã nói với vài nhân viên là quý vị có thể muốn nói chuyện cả với họ. Họ bảo được thôi.”

Họ đi đến chỗ một cầu thang và đi lên.

“Anne Stapleton có vẫn đang làm ca đêm không?” McCaleb hỏi.

“Ừm... thật ra là không,” Neff nói. Ông ta thở hào hển vì phải trèo thang. “Nettie... hơi bị hoảng loạn sau chuyện xảy ra với Glory mà tôi thì cũng chẳng trách cô ấy, chuyện như thế kia mà. Thành thử giờ cô ấy làm ca ngày.”

Neff đi dọc một hành lang khác dẫn tới một cửa đôi.

“Hôm nay cô ấy có đây chứ?”

“Hẳn rồi. Quý vị có thể nói chuyện với cô ấy nếu - điều duy nhất tôi yêu cầu là quý vị hãy nói chuyện với mấy người đó khi họ nghỉ giải lao. Như Nettie chẳng hạn. Cô ấy đến phòng giải lao lúc mười rưỡi, khi đó chắc phần tôi với quý vị cũng xong rồi nên quý vị có thể gặp cô ấy.”

“Không có vấn đề gì,” McCaleb nói.

Sau khi im lặng, bước vài bước, Neff ngoái lại nhìn McCaleb.

“Vậy ông hồi trước là người của FBI đúng không?”

“Đúng.”

“Chắc phải thú vị lắm nhỉ.”

“Đôi khi.”

“Sao ông lại nghỉ? Tôi trông ông còn trẻ lắm mà.”

“Chắc là tại nó hơi quá thú vị đấy thôi.”

McCaleb nhìn Graciela nháy mắt. Nàng mỉm cười. McCaleb được miễn không bị vặn hỏi thêm về chuyện đời tư là nhờ tiếng ồn của phòng in. Họ đi đến chỗ cánh cửa tuy là cửa đôi nhưng khó

lòng ngăn được tiếng gầm rú của các máy in ở phía bên kia. Từ một thiết bị gắn trên tường cạnh cửa, Neff rút ra hai gói nhựa đựng những miếng mút để nút tai dùng một lần, đưa cho McCaleb và Graciela.

“Đi qua đó thì đeo mấy cái này tốt hơn. Hiện chúng tôi đang chạy toàn bộ dây chuyền. In Book Review. Một triệu hai bản. Mấy cái nút này sẽ làm giảm được chừng ba mươi đề xi ben tiếng ồn. Tuy nhiên quý vị vẫn không nghe được chính mình nghĩ gì đâu.”

Khi họ mở túi và gắn mút bảo vệ tai xong rồi. Neff mới trật mút bảo vệ tai của mình lên đúng chỗ. Ông ta mở một trong các cửa và họ bước vào, đi dọc dãy máy in. Tác động về cảm quan do chúng gây ra cũng rõ rệt chẳng khác tác động về âm thanh. Sàn rung bần bật như thể họ vừa mới bước vào lòng một cơn động đất nhỏ. Mấy miếng mút bảo vệ tai chẳng ngăn được bao nhiêu tiếng ken két chói tai của các máy in. Một âm thanh thình thình nặng trịch nghe như bè trầm đệm. Neff đưa họ về phía một cánh cửa, vào trong thì thấy rõ đây là phòng nghỉ giải lao. Có mấy cái bàn dài để ăn trưa và vài máy bán tự động đồ ăn thức uống. Khoảng trống trên các bức tường gắn đầy ván cách âm bằng giấy và bần, trên đó chi chít các thông báo của công ty và công đoàn cùng những cảnh báo liên quan đến an toàn lao động. Khi cửa đóng kín thì tiếng ồn giảm khá nhiều. Họ băng ngang căn phòng, qua một cửa khác để vào phòng làm việc nhỏ của Neff. Khi Neff rút mút bảo vệ tai ra và lại để nó đeo quanh cổ, McCaleb và Graciela cũng rút mút của mình ra.

“Tốt hơn là cứ đeo thế,” Neff nói. “Khi đi ra quý vị cũng đi cùng một lối đó thôi. Tùy theo lúc đó là mấy giờ mà có thể ở ngoài kia chúng tôi vẫn đang tiếp tục in.”

McCaleb rút bao nhựa ra khỏi túi, cho hai miếng mút vào. Neff kéo ghế ngồi sau bàn giấy rồi ra hiệu cho hai người ngồi phía trước bàn. Mặt đệm bằng nhựa vinyl của chiếc ghế McCaleb được bảo ngồi lấm đầy mực. Ông chần chừ một chút rồi mới ngồi.

“Đừng lo,” Neff nói. “Mực khô mà.”

Trong mười lăm phút sau đó họ nói chuyện với Neff về Gloria Torres song thu thập được rất ít thông tin hữu ích hoặc đáng chú ý. Rõ là Neff thích Glory nhưng cũng rõ là quan hệ của ông ta điển hình cho hầu hết quan hệ giữa người quản lý với người làm. Quan hệ ấy chủ yếu tập trung vào công việc, ít có trao đổi tin tức về đời tư giữa người này với người kia. Khi họ hỏi Neff liệu ông ta có biết có chuyện gì khiến Glory lo lắng hay không, ông ta lắc đầu bảo ước gì ông ta biết chút nào đó may ra giúp được. Có cãi vã gì với đồng nghiệp không? Cũng lại lắc đầu.

Đột nhiên McCaleb hỏi liệu ông ta có biết James Cordell không.

“Là ai thế?” Neff hỏi.

“Thế còn Donald Kenyon?”

“À, thằng cha ở ngân hàng tiết kiệm cho vay đấy á?” Neff cười. “Có, hồi trước tụi tôi là bạn mà. Ở câu lạc bộ đồng quê ấy. Milken với gã kia, Boesky, cũng la cà với bọn tôi.”

McCaleb vừa cười đáp lại vừa gật đầu. Rõ là Neff sẽ chẳng giúp được mấy. Tâm trí ông nhãng đi, trong khi Graciela hỏi Neff nhiều câu về chuyện bạn bè của Glory là những ai. McCaleb nghĩ về chiếc ghế vấy mực ông đang ngồi. Ông biết mực từ đâu ra. Có lẽ bất cứ ai từng ngồi trên ghế này trước ông đều đã được gọi vào trong khi đang đứng ở dây chuyền in. Chính vì vậy họ tất thảy đều mặc đồng phục xanh lính thủy. Để giấu vết mực.

Ông chợt nghĩ ra một điều. Khi bị giết, Glory đang trên đường từ chỗ làm việc về nhà. Nhưng lúc ấy cô không mặc đồng phục. Cô đã thay đồ. Ở đây. Nhưng báo cáo của cảnh sát Los Angeles chẳng nói gì đến chuyện thám tử có tìm thấy trang phục làm việc trên xe cô hoặc có kiểm tra các thứ đựng trong tủ đồ riêng có khóa.

“Xin lỗi,” McCaleb nói, cắt ngang lời Neff giữa khi ông ta đang kể cho Graciela nghe em gái nàng khéo léo thế nào khi lái chiếc xe nâng chất đầy những cuộn giấy in to đùng mà đưa vào phòng in. “Có phòng thay quần áo nào không? Glory có ngăn tủ riêng nào để đựng đồ không?”

“Có chứ, chúng tôi có phòng thay quần áo. Ai lại muốn chui vào ô tô của mình trong khi người dây đầy mực cơ chứ? Chúng tôi có…”

“Liệu người ta có đã bàn giao ngăn đồ của Glory chưa?”

Neff ngả người vào ghế mà nghĩ một thoáng.

“Quý vị hiểu cho, chúng tôi ở đây lại cũng bị cấm không được thuê thêm người. Chúng tôi chưa được phép tìm người thế chỗ Glory. Vì chưa có ai thế chỗ Glory nên chắc chúng tôi cũng chưa bàn giao ngăn đồ của cô ấy đâu.”

McCaleb thấy giật mình khe khẽ. Có lẽ đây là một đột phá.

“Vậy có chìa khóa không? Chúng tôi xem được không?”

“Vâng, được chứ, chắc là được. Để tôi đi lấy chìa khóa chủ nơi người quản lý bảo trì.”

Neff để họ ngồi lại phòng làm việc của ông ta để đi lấy chìa khóa chủ và tìm Nettie Stapleton. Bởi ngăn để đồ của Glory hiển nhiên là nằm ở phòng thay quần áo của nữ, nên trước khi đi Neff bảo Nettie sẽ đi cùng Graciela để kiểm tra các thứ đựng trong đó. McCaleb sẽ phải đợi cùng Neff ngoài hành lang. Điều này không hợp ý McCaleb lắm. Chẳng phải là ông cho rằng Graciela không có khả năng kiểm tra tới nơi tới chốn một ngăn để đồ. Chỉ là ông vẫn muốn xem xét, rà soát toàn bộ cái ngăn đó, không bỏ sót một chi tiết nhỏ nào đúng theo cung cách ông vẫn thường rà soát hiện trường tội ác và săm soi các cuốn băng quay hiện trường tội ác.

Chẳng mấy chốc Neff quay lại cùng Stapleton và giới thiệu mọi người với nhau. Cô ta vẫn nhớ Graciela và nói mấy lời an ủi có vẻ chân thành. Đoạn Neff dẫn cả đoàn đi xuống thang ra hành lang dẫn tới các phòng thay quần áo. McCaleb đã toan đề nghị lần cuối rằng nếu phòng thay quần áo đang vắng người thì Neff cho phép ông vào. Nhưng khi đến gần cửa phòng thay quần áo dành cho nữ, ông nghe thấy tiếng vòi hoa sen đang chảy. Ông biết mình sẽ phải chờ ở ngoài.

McCaleb đã hết điều cần hỏi Neff còn chuyện phiếm thì cũng chẳng biết gì mà nói. Trong khi chờ, McCaleb thủng thỉnh đi ra xa khỏi ông ta để tránh không phải chuyện vãn vu vơ và không bị hỏi chuyện riêng tư. Có nhiều bảng thông báo dán trên vách tường giữa cửa ra vào của các phòng thay đồ, nên ông giả tảng như đang đọc một trong các thông báo dán lên ở đó.

Bốn phút lặng thinh trôi qua trên hành lang. McCaleb đã đi từ một đầu dãy thông báo dán liền kề nhau đến tận đầu kia. Khi Graciela và Nettie cuối cùng cũng bước ra, ông đang nhìn một bức vẽ bằng tay mô tả một giọt chất lỏng trên một áp phích dán cạnh bảng thông báo. Giọt chất lỏng nhuốm đỏ một nửa, cho thấy các nhân viên đang tiến được nửa đường đến mục đích của mình trong một cuộc vận động hiến máu sắp diễn ra. Graciela tiến lại chỗ ông.

"Chả có gì hết," nàng nói. "Chỉ dăm quần áo, một chai nước hoa với cặp tai nghe của nó. Có bốn bức ảnh Raymond và một bức chụp em gắn vào cửa tủ."

"Tai nghe á?"

"Ý em là mút bảo vệ tai ấy. Nhưng ngoài ra chả có gì nữa."

"Loại quần áo nào?"

McCaleb vẫn đang nhìn chăm chăm vào tấm áp phích trong khi nói.

“Hai bộ đồng phục mới, một cái áo mặc từ nhà với một quần jeans.”

“Em kiểm tra hết các túi áo chưa?”

“Rồi. Chẳng có gì.”

Ngay khi đó điều ấy nhói lên trong ông, dữ dội như một viên đạn xuyên thủng cả áo giáp. Ông chúi người về phía trước, tì tay vào bảng thông báo làm chỗ tựa.

“Terry, sao vậy?” Graciela nói. “Anh có ổn không?”

Ông không đáp. Ý nghĩ ông tuôn chạy như điên. Graciela đặt tay lên trán ông xem có sốt không. Ông gạt tay nàng sang bên.

“Không, không phải ốm,” ông nói.

“Có chuyện gì à?” Neff xen vào.

“Không,” McCaleb nói, hơi quá to. “Chúng tôi phải đi. Tôi cần phải ra xe.”

“Mọi chuyện ổn chứ?”

“Có,” McCaleb nói, một lần nữa lại quá to. “Tôi xin lỗi, nhưng mọi chuyện ổn. Chỉ là chúng tôi phải đi.”

McCaleb gật đầu cảm ơn Annette Stapleton rồi đi dọc hành lang về phía chỗ ông cho là tiền sảnh. Graciela theo sau còn Neff gọi với theo, bảo họ rẽ trái ngay chỗ rẽ đầu tiên.

Chương 28

“Là chuyện gì vậy? Chuyện gì xảy ra vậy?”

McCaleb đang rảo bước ra xe. Ông cảm thấy việc duy trì tốc độ đi này bằng cách nào đấy sẽ ngăn không cho nỗi kinh sợ đang tăng lên trong ông choán lấy hoàn toàn suy nghĩ của ông. Graciela phải chạy mới theo kịp.

“Máu.”

“Máu?”

“Cả hai người đều hiến máu. Em gái em và Cordell. Nó ở ngay trước mắt anh, toàn bộ cái... Anh nhìn thấy tấm áp phích thì mới nhớ ra mình đã thấy một lá thư ở nhà Cordell, và thế là anh biết. Em lấy chìa khóa ra chưa?”

“Nghe này, gượm đã, Terry. Thong thả nào.”

Ông miễn cưỡng chậm bước và nàng vừa tiến lại cạnh ông vừa lục trong túi xách móc chìa khóa ra.

“Giờ thì nói em nghe anh đang nói chuyện gì vậy.”

“Mở cửa xe ra, rồi anh sẽ cho em xem.”

Họ đã đến chỗ xe. Nàng mở khóa xe rồi đi quành sang phía chỗ mình. Ông chui vào trước rồi nhoài người mở cửa cho nàng. Đoạn ông cúi xuống lục lọi trong cái túi đặt trên sàn xe. Túi ních căng những giấy tờ nên ông phải lôi khẩu súng ra đặt lên chiếu lót sàn mới có chỗ để tìm giữa đống hồ sơ. Graciela vào xe lặng lẽ nhìn.

“Em khởi động được rồi đấy,” ông nói, vẫn lục lọi mà không quay lại.

“Anh làm gì thế?”

Ông rút bản báo cáo khám nghiệm pháp y Cordell ra.

“Anh đang tìm... mẹ khỉ, đây chỉ là báo cáo sơ bộ thôi.”

Ông lật nhanh tờ biên bản cho chắc. Nó không hoàn chỉnh.

“Không có xét nghiệm độc tố và xét nghiệm máu.”

Ông nhét lại bản báo cáo pháp y vào túi, sau đó là khẩu súng. Ông vươn thẳng người lên.

“Mình phải tìm một cái điện thoại. Anh cần gọi cho vợ anh ta.”

Graciela khởi động xe.

“Được,” nàng nói. “Ta sẽ tìm được - sẽ về nhà em. Nhưng anh phải nói cho em nghe anh đang nghĩ gì, Terry à.”

“OK, nhưng trước hết cho anh một phút để nghĩ cái đã.”

Ông trì níu luồng suy nghĩ đang tuôn hỗn độn trong đầu để cố phân tích cú nhảy vọt mình vừa làm được.

“Anh đang nói đến chuyện khớp nhau,” ông nói. “Mối liên kết.”

“Liên kết nào?”

“Mình đang thiếu cái gì? Mình đang tìm kiếm cái gì? Mối liên kết giữa các vụ này. Đầu tiên các vụ này có liên hệ gì với nhau thì chẳng qua là hai tội ác ngẫu nhiên. Cảnh sát họ nghĩ thế. Mà cả anh, lúc mới bắt đầu xem xét vụ này anh cũng nghĩ thế. Ta có hai nạn nhân bị cướp và giết - chẳng có mối liên hệ nào khác ngoài chuyện cùng một hung thủ và chuyện những người bị giết này đã

tình cờ chạm trán hắn trên đường đi của hắn. Đây là Los Angeles, những chuyện thế này bao giờ chả xảy ra. Đây là kinh đô của tội ác vô tội vạ, đúng không nào?”

Graciela quay xe về phía Phố Sherman. Họ chỉ còn vài phút nữa là tới nhà nàng.

“Đúng.”

“Không đúng. Bởi vì rồi sau đó ta ngộ được nhiều điều hơn. Ta phát hiện ra một kẻ sát nhân thích lấy món đồ riêng tư của nạn nhân làm kỷ niệm, điều này cho thấy có gì đó hơn thế chứ chẳng phải là sự chạm trán tình cờ giữa hung thủ với nạn nhân.

Điều này cho thấy có mối quan hệ sâu xa hơn - nhắm tìm, theo dõi, và rồi hạ thủ từng nạn nhân một.”

McCaleb ngừng lời. Họ đang băng qua Siêu thị Sherman và cả hai đều lặng thinh nhìn cửa hàng khi đi ngang qua đó. McCaleb đợi thêm một chút nữa rồi mới tiếp.

“Thế rồi đột nhiên ta tìm được một nếp gấp khác, một lớp vỏ khác của củ hành bị bóc ra. Ta có kết quả thí nghiệm đạn đạo, thế là lại ra một trò chơi khác hẳn. Giờ ta có thêm một vụ giết người nữa và lại có hơi hướng một kẻ giết người chuyên nghiệp xuyên suốt các vụ này. Một tên chuyên nghiệp. Vì sao? Cái gì có thể là mối liên kết giữa em gái em, James Cordell và Donald Kenyon?”

Graciela không đáp. Lúc này nàng đang sắp đến Alabama nên rẽ xe sang làn đường bên trái.

“Máu,” ông nói. “Mối liên kết đó ắt phải là máu.”

Nàng cho xe vào lối dẫn đến nhà nàng. Nàng tắt máy.

“Máu,” nàng nói.

McCaleb nhìn trân trân ra đằng trước nơi cửa ga ra đang đóng. Ông nói chậm rãi, rốt cuộc thì nỗi kinh sợ cũng choán được lấy ông.

“Từ trước đến giờ anh cứ nghĩ mãi. Cô ấy đã thấy gì, cô ấy biết gì? Cô ấy có thể đã đi con đường nào để rồi đến nỗi phải bị giết? Em thấy đó, anh đã xem xét toàn bộ cuộc đời cô ấy và rút ra phán đoán. Anh đã kết luận cô ấy không có bất cứ cái gì mà ai đó muốn lấy đi, nên nguyên nhân phải nằm ở chỗ khác. Nhưng anh đã bỏ sót nó. Bỏ sót hoàn toàn. Em gái em là một người mẹ tốt, người em tốt, nhân viên tốt, người bạn tốt. Nhưng có một điều khác khiến cô ấy hoàn toàn có một không hai, ấy là máu của cô ấy. Nó khiến cho cái cô ấy mang trong mình đâm ra cực kỳ quý giá... với một ai đó.”

Ông chờ một nhịp. Ông vẫn không nhìn nàng.

“Ai đó như anh.”

Ông nghe thấy hơi thở nàng rời khỏi thân nàng và cảm thấy như chính niềm hy vọng đang rời bỏ ông. Niềm hy vọng được cứu rỗi.

“Anh bảo là em em nó... bị người ta lấy mạng là để lấy nội tạng nó. Anh nhìn một tấm áp phích ở chỗ kia mà có thể nói thế à?”

Cuối cùng ông nhìn lên nàng.

“Anh biết ra là vậy. Chỉ có thế.”

Ông mở cửa xe.

“Mình gọi cho vợ Cordell. Chị ta sẽ cho mình biết nhóm máu của chồng chị ta. Sẽ là nhóm AB, chỉ số CMV âm. Khớp hoàn toàn. Rồi mình đi tìm nhóm máu của Kenyon. Cả nó cũng sẽ khớp. Anh cá đấy.”

Ông xoay người để ra khỏi xe.

“Chẳng ích gì,” nàng nói. “Bởi vì anh đã bảo em Cordell chết ngay ở đó. Chỗ ngân hàng. Tim anh ta có bị lấy đi đâu. Nội tạng anh ta. Đâu có giống. Kenyon cũng vậy. Kenyon chết là chết ở nhà mà.”

Ông ra khỏi xe rồi lại cúi xuống nhìn vào nàng trong xe. Nàng thì đang nhìn ra qua kính chắn gió.

“Vụ Cordell và Kenyon không thành,” ông nói. “Từ họ hung thủ rút ra được kinh nghiệm. Cuối cùng hắn đã làm được đâu ra đó với em gái em.”

McCaleb đóng cửa xe rồi đi về phía căn nhà. Phải mất một lát Graciela mới đuổi kịp ông.

Trong nhà, McCaleb ngồi xuống cái trường kỷ có chia ngăn trong phòng khách còn Graciela vào bếp mang điện thoại lên cho ông. Ông nhận ra mình đã để quên số điện thoại của Amelia Cordell trong cái túi ngoài xe. Ông cũng nhận ra rằng xe không khóa và súng của ông cũng nằm trong túi nốt.

Trong khi bước ra ngoài và lại gần xe, mắt ông vô tình lướt qua con phố. Ông đang tìm chiếc xe đêm qua ở vũng neo thuyền. Ông chẳng thấy chiếc nào dù chỉ hao hao giống, cũng chẳng chiếc nào khác đỗ dọc vỉa hè có người nào đó ngồi trong.

Vào lại trong nhà, ông ngồi xuống trường kỷ bấm số điện thoại của Amelia Cordell trong khi Graciela ngồi xuống ở góc cuối trường kỷ mà dõi sát theo ông bằng vẻ xa cách trên mặt. Điện thoại reo năm lần thì máy mới trả lời. McCaleb để lại tên, số điện thoại cùng tin nhắn rằng ông cần biết nhóm máu của James Cordell ngay khi chị ta liên lạc được với ông. Ông bấm nút tắt điện thoại rồi nhìn Graciela.

“Anh có biết liệu chị ta có đang đi làm không?” nàng hỏi.

“Không, cô ấy không đi làm. Cô ấy có thể ở bất cứ đâu.”

Ông lại bấm nút bật điện thoại rồi gọi số máy của chính mình để kiểm tra tin nhắn. Có chín tin tích lại trong máy mà ông chưa nghe từ thứ Bảy đến giờ. Ông lắng nghe bốn tin của Jaye Winston và hai của Vernon Carruthers giờ đã lạc hậu so với sự kiện. Còn có tin nhắn của Graciela rằng thứ Hai nàng sẽ đến chỗ thuyền ông. Trong hai tin còn lại, tin đầu là của Tony Banks, kỹ thuật viên video. Anh ta cho McCaleb biết đã làm xong việc với cuốn băng video mà ông gửi lại. Tin kia lại là của Jaye Winston. Sáng hôm đó chị đã gọi McCaleb cho biết tiên đoán của ông là đúng. Cục hiện đang tăng cường tham gia cuộc điều tra các vụ án mạng. Hitchens không chỉ hứa hợp tác toàn diện mà còn tước bỏ quyền chỉ huy khỏi tay chị, trao cho các đặc vụ Nevins và Uhlig. Chị thấy thất vọng. McCaleb nghe giọng chị là dễ dàng biết điều đó. Nhưng ông cũng thất vọng. Ông tắt máy rồi thở hắt ra.

“Giờ thì sao?” Graciela hỏi.

“Anh chả biết nữa. Anh cần xác nhận cái này... cái ý tưởng này rồi thì mới tiến hành bước tiếp được.”

“Thế còn thám tử của cảnh sát trưởng thì sao? Bà ta hẳn phải có báo cáo pháp y đầy đủ. Bà ta hẳn biết nhóm máu.”

“Không.”

Ông không nói gì thêm theo lối giải thích. Ông nhìn quanh để ngắm những gì có thể thấy được từ chỗ trường kỷ. Căn nhà nhỏ, bày biện ngăn nắp, được trông nom chu đáo. Có một bức ảnh Gloria Torres khổ lớn lồng khung đặt ở ngăn trên cùng một tủ đồ bằng sứ trong phòng ăn bên cạnh.

“Sao anh không muốn gọi cho chị ta?” Graciela hỏi.

“Anh không chắc. Chỉ là anh... Anh muốn hình dung mọi chuyện

thêm một chút rồi mới nói chuyện với chị ta. Có lẽ anh nên đợi một chút để xem liệu có thể được tin gì từ vợ Cordell không.”

“Thế còn gọi thẳng đến phòng phụ trách pháp y thì sao?”

“Không, làm thế chắc cũng chẳng ăn thua gì.”

Điều ông bỏ lửng không nói là nếu ông xác minh được giả thuyết của mình thì có nghĩa là bất cứ ai hưởng lợi từ cái chết của Glory đều có thể bị coi là nghi phạm một cách hoàn toàn hợp lý. Trong đó có cả ông nữa. Vì vậy, ông không muốn hỏi han gì các cơ quan hữu trách, kẻo rồi họ lại giải quyết vấn đề theo hướng đó. Chỉ khi nào ông đã có sẵn thêm vài câu trả lời đặng bảo vệ chính mình mà thôi.

“Em biết rồi!” Graciela đột ngột nói. “Máy vi tính ở phòng xét nghiệm máu - có lẽ em sẽ xác minh được ở đấy. Trừ phi tên anh ta bị xóa đi rồi. Nhưng chắc chưa đâu. Em nhớ có lần tình cờ gặp tên một người hiến tạng chết đã bốn năm rồi nhưng tên vẫn còn nguyên đấy.”

Điều nàng nói chẳng có nghĩa gì mấy đối với McCaleb.

“Em đang nói cái gì thế?” ông hỏi.

Nàng nhìn đồng hồ rồi nhảy bật khỏi ghế.

“Để em thay đồ, rồi mình phải quàng lên. Dọc đường em sẽ giải thích mọi chuyện.”

Đoạn nàng khuất dạng nơi hành lang và McCaleb nghe cửa phòng ngủ đóng lại.

Chương 29

Họ đến bệnh viện Holy Cross ngay trước giờ trưa. Graciela đỗ xe ở bãi ngoài rồi họ đi vào bệnh viện qua cổng nhận bệnh thường. Nàng không muốn đi qua khu cấp cứu bởi đó là nơi nàng làm việc. Trên đường đi nàng giải thích rằng từ khi Gloria mất nàng đã xin nghỉ việc cá nhân quá nhiều mà báo trước quá muộn để chăm sóc Raymond. Nhưng sự kiên nhẫn của các sếp nàng đang cạn dần. Nàng cho rằng đã xin nghỉ phép một ngày có báo trước rồi lại khoe ra với mọi người điều đó bằng cách đi qua phòng cấp cứu thì thật chẳng khôn ngoan chút nào. Hơn nữa, việc hai người sắp làm có thể sẽ khiến nàng mất việc. Càng ít người thấy nàng bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu.

Khi vào trong bệnh viện rồi thì nhờ có Graciela, cùng bộ đồng phục y tá và gương mặt quen thuộc của nàng mà họ cần đi đâu cũng được. Nàng như một vị đại sứ muốn đến đâu là rào cản nhấc lên đến đó. Không ai ngăn họ lại. Chẳng ai hạch hỏi gì họ. Họ đi thang máy dành cho nhân viên lên tầng bốn, đến nơi lúc mười hai giờ quá vài phút.

Dọc đường đi Graciela đã kể cho McCaleb nghe kế hoạch của nàng. Nàng cho rằng họ có thể trông mong làm được những gì phải làm trong vòng mười lăm phút. Chừng đó là nhiều nhất, vừa vặn khoảng thời gian cần thiết để nhân viên phụ trách bộ phận cung ứng máu xuống căng tin bệnh viện mua đồ ăn trưa rồi trở lại phòng lab bệnh lý học. Thật ra nhân viên cung ứng máu cũng có giờ nghỉ giải lao để ăn trưa, song thường thì ai làm ở bộ phận này cũng đều ăn trưa ngay tại bàn làm việc bởi nếu đi ăn ngoài thì chẳng có ai thế chỗ. Nhân viên cung ứng máu là một vị trí kiểu như y tá, song bởi công việc này không bao gồm trực tiếp chăm sóc

bệnh nhân nên mỗi khi họ đi ăn trưa thì không có người thay.

Đúng như Graciela chờ đợi, họ đến chỗ phòng lab bệnh lý học lúc 12 giờ 5 phút và thấy bàn làm việc của nhân viên cung ứng máu trống chẳng có ai. McCaleb nghe tim mình đập nhanh hơn một chút khi nhìn những cái lò nướng bánh biết bay nối nhau trôi qua màn hình vi tính đặt trên bàn. Tuy nhiên, cái bàn ấy đặt trong một phòng lab rộng thênh thang. Cách bàn máy vi tính chừng ba mét là một bàn làm việc khác có một phụ nữ mặc đồng phục y tá đang ngồi. Thấy vậy Graciela tỏ ra vô cùng thoải mái.

“Chào, Patrice, có gì không?” nàng nói giọng vui vẻ.

Người phụ nữ đang cắm cúi làm việc với chồng giấy tờ trước mặt liền ngẩng lên mỉm cười. Chị ta liếc McCaleb nhưng rồi nhìn lại Graciela.

“Chào Graciela,” chị ta nói, kéo dài từng âm tiết và nhấn mạnh quá đáng cái đuôi iela theo kiểu Mỹ la tinh giống như một phát ngôn viên đọc tin trên truyền hình. “Chả có gì cả cưng ạ. Em thì sao?”

“Không có gì ạ. Ai đang trực cung ứng máu, giờ đi đâu rồi?”

“Là Patty Kirk, từ mấy hôm nay rồi. Nó mới xuống mua cái bánh xăng uých cách đây hai ba phút thôi.”

“Ừmmm,” Graciela nói như thể nàng vừa mới nghĩ ra. “Chị à, em đang định vào mạng, một tẹo thôi.”

Nàng đi vòng quanh quầy rồi lại chỗ máy vi tính.

“Dưới kia bọn em có một nhân viên công tác xã hội đang cần cấp cứu mà nhóm máu thì lại hiếm. Em cảm thấy anh chàng này rồi sẽ ngốn hết chỗ máu bọn em đang có thành thử em lên xem liệu trên này còn bao nhiêu máu dự trữ.”

“Em chỉ cần gọi lên cũng được mà. Để chị tìm cho.”

“Nhưng em muốn cho anh bạn Terry đây thấy mọi người ở đây thường làm việc ra sao. Terry này, đây là chị Patrice. Chị Patrice ạ, đây là Terry. Anh ấy là sinh viên dự bị y khoa, Đại học California. Em đang xem liệu em có thể thuyết phục anh ta thôi đừng học nữa hay không.”

Patrice nhìn McCaleb rồi lại mỉm cười, đoạn mắt chị ta săm soi ông theo kiểu đánh giá. Ông biết chị ta đang nghĩ gì.

“Tôi biết, tới tuổi này mới học thì hơi muộn,” ông nói. “Đây là kiểu như khủng hoảng tuổi trung niên hay gì đó.”

“Tôi cũng định nói thế. Chúc anh thực tập được nhiều may mắn. Tôi từng gặp những người mới hai lăm tuổi nhưng thực tập xong thì trông như đã năm mươi.”

“Tôi biết. Tôi sẽ sẵn sàng.”

Họ mỉm cười với nhau và cuối cùng cuộc trò chuyện cũng chấm dứt. Patrice trở lại với đống giấy tờ còn McCaleb nhìn Graciela đang ngồi trước máy tính. Mấy cái máy nướng bánh biết bay đã biến mất và màn hình đã hoạt động. Trên màn hình là một thứ gì đó kiểu như khung giao diện với những ô màu trắng.

“Anh có thể lại đây,” nàng nói. “Patrice không ăn thịt anh đâu mà lo.”

Patrice bật cười nhưng không nói gì. McCaleb lại gần đứng sau ghế nàng ngồi. Nàng nhìn lên ông nháy mắt, biết rằng ông đang đứng chắn không để Patrice thấy nàng đang làm gì. Ông vừa cười vừa nháy lại. Sự bình thản của nàng thật gây ấn tượng. Ông xem đồng hồ rồi hạ tay xuống để nàng thấy bây giờ là mười hai giờ bảy phút. Nàng chú ý trở lại vào máy tính.

“Giờ ta tìm loại máu AB nhé. Muốn vậy thì ta đăng nhập vào

đây rồi kết nối với CMN. Đó là viết tắt của Cơ quan Cung ứng Máu và Nội tạng. Đó là ngân hàng máu lớn của vùng này, vẫn làm đối tác của bọn em. Hầu hết bệnh viện quanh đây đều làm ăn với họ cả.”

“Rồi.”

Nàng chìa tay ra trước, vạch ngón tay vào dưới một mẩu giấy nhỏ dán vào phía trên màn hình. Trên mẩu giấy có ghi một con số gồm sáu chữ số. McCaleb biết đó là mã truy cập. Trên đường đến đây Graciela đã giải thích rằng ở bệnh viện người ta rất chểnh mảng chuyện bảo mật hệ thống CMN. Mã truy nhập vào máy tính vẫn được thay hàng tháng. Nhưng người phụ trách bộ phận cung ứng máu ở Holy Cross không phải là một vị trí toàn thời gian, nghĩa là các y tá được phân công làm theo chế độ luân phiên.

Chế độ luân phiên này lại cũng thường xuyên bị phá vỡ bởi những y tá nào bị cảm sốt, nhiễm vi rút hay các bệnh khác tuy không nhất thiết phải nghỉ việc nhưng lại được yêu cầu không tiếp xúc với bệnh nhân thì thường được phân công phụ trách bàn cung ứng máu. Do số người thường xuyên thay nhau làm ở bộ phận này rất lớn nên người ta cứ thế dán mã truy cập CMN lên màn hình mỗi khi nó được thay hàng tháng. Trong tám năm hành nghề y tá, Graciela từng làm việc ở hai bệnh viện khác của Los Angeles. Nàng nói rằng ở cả hai bệnh viện kia cũng y vậy thôi. Hệ thống bảo mật thì CMN có thì có đấy, nhưng có lẽ ở bất kỳ bệnh viện nào mà CMN phục vụ thì hệ thống này đều bị người ta làm cho thành vô hiệu.

Graciela gõ mật mã vào, theo sau là chuỗi lệnh modem, và McCaleb nghe tiếng máy tính quay số rồi kết nối vào máy tính của CMN.

“Đang kết nối với máy mẹ,” Graciela nói.

McCaleb xem đồng hồ. Họ còn nhiều nhất là tám phút nữa. Lướt

qua trên màn hình là vài khung giao diện chào mừng, sau đó mới dừng lại ở khung giao diện cho phép nhập thông tin cần truy xuất. Graciela nhanh chóng gõ thông tin cần thiết vào và tiếp tục diễn giải nàng đang làm gì.

“Giờ ta chuyển đến trang yêu cầu tiếp máu. Ta gõ vào cái mình cần tìm rồi thì, úm ba la, ta đợi.”

Nàng giơ hai bàn tay ra trước màn hình mà ngọ ngoạy các ngón tay.

“Graciela này, Raymond thế nào?” Patrice hỏi với từ sau lưng họ, McCaleb xoay người ngoái nhìn nhưng Patrice vẫn đang cắm cúi làm việc, xoay lưng lại hai người.

“Nó ổn,” Graciela đáp. “Em thì vẫn đau buồn vì chuyện ấy nhưng nó thì cừ lắm.”

“À, thế thì tốt. Em nên đưa nó tới đây chơi lần nữa.”

“Em sẽ làm thế chứ, nhưng nó đang bận học. Chắc để đến kỳ nghỉ xuân.”

Màn hình bắt đầu in ra danh mục máu loại AB hiện có trong kho và địa chỉ các bệnh viện hoặc ngân hàng máu nơi lưu từng panh một. Tuy bản thân CMN là một ngân hàng máu nhưng nó cũng lại làm cơ quan đại lý môi giới cho các ngân hàng và bệnh viện nhỏ hơn ở khắp miền Tây.

“Rồi,” Graciela nói. “Giờ ta thấy trong vùng này nguồn cung có khá nhiều. Bác sĩ muốn có ít nhất sáu đơn vị máu dự trữ phòng khi tay bệnh nhân ngốn máu kinh người kia cần phẫu thuật thêm. Vậy ta nhấp vào màn hình đặt hàng rồi chỉ định là giữ trước sáu đơn vị. Một chỗ giữ trước chỉ có giá trị trong hai tư giờ. Nếu đến giờ này ngày mai mà ta không cập nhật thì chỗ máu đó ai tới sớm nhất người ấy được.”

“OK,” McCaleb nói, cư xử đúng như anh sinh viên mà ông đang thủ vai.

“Em sẽ phải nhớ nhắc Patty cập nhật cái này ngày mai.”

“Thế nếu em gọi cái này lên mà không có máu thì sao?”

Trên đường đến đây nàng đã dặn ông là nếu khi họ đang kết nối với CMN mà có ai khác có mặt trong khu y tá thì ông phải hỏi câu này.

“Hỏi hay lắm,” nàng vừa nói vừa bắt đầu di chuột. “Ta làm thế này. Ta trỏ vào biểu tượng có hình giọt máu con con này. Ta nhấp vào đó thì sẽ vào được hồ sơ những người hiến máu. Ta lại đợi.”

Mấy giây trôi qua và màn hình bắt đầu hiển thị đầy dẫy họ tên, địa chỉ, số điện thoại và các thông tin khác.

“Có tất cả những người hiến máu loại AB. Cho thấy họ ở đâu, liên lạc với họ bằng cách nào, còn thông tin này thì cho biết họ hiến lần gần đây nhất là khi nào. Ta không nên lần nào cũng đến gặp chỉ một người. Nên cố trải rộng ra, tìm ai đó hoặc ở gần ta để họ có thể tới thẳng đây, hoặc là gần một ngân hàng máu. Phải làm sao để thuận tiện cho họ.”

Nàng vừa nói vừa di ngón tay dọc danh sách họ tên. Có chừng hai mươi lăm cái tên từ khắp miền Tây. Nàng dừng lại chỗ tên em nàng rồi lấy móng tay gõ gõ lên màn hình. Đoạn nàng di tiếp. Ngón tay nàng xuống tới cuối màn hình nhưng không gặp tên James Cordell hay Donald Kenyon.

McCaleb thở ra thành tiếng tỏ vẻ thất vọng nhưng Graciela đã giơ một ngón tay lên ra hiệu đợi chút đã. Đoạn nàng nhấn nút up trên màn hình, thế là một màn hình họ tên mới liền hiện ra. Có thêm khoảng mười lăm tên nữa. Tên James Cordell nằm ngay trên đầu danh sách mới. Nàng lướt ngón tay từ trên xuống dưới màn

hình thì gặp tên Donald Kenyon ở hàng thứ hai từ dưới lên.

Lần này thì McCaleb nghẹn thở nên ông chỉ gật đầu. Graciela nhìn lên ông, cái nhìn nghiêm trang của nàng xác nhận là đúng. McCaleb cúi lại gần màn hình đọc thông tin tiếp theo mấy cái tên. Cordell đã không hiến máu trong vòng chín tháng còn Kenyon thì đã hơn năm năm chẳng dín cho một giọt. McCaleb lưu ý thấy ký hiệu cuối cùng sau mỗi cái tên này đều là chữ cái H theo sau là dấu hoa thị. Các tên khác thì có hoặc H hoặc hoa thị, nhưng chỉ một số ít tên có cả hai. McCaleb đưa tay xuống gõ gõ vào màn hình bên dưới chữ H.

"Là gì vậy? Hoãn à?"

"Không," Graciela khẽ nói. "H nghĩa là Hiến. Hiến tạng. Họ đã ký vào giấy tờ, ghi rõ trên bằng lái xe, kiểu vậy, rằng nếu lúc nào đó họ vào bệnh viện mà chết thì người ta có thể lấy nội tạng của họ."

Trong khi nói vậy nàng nhìn ông suốt và McCaleb thấy khó lòng nhìn lại nàng được. Ông biết lời xác nhận đó nghĩa là gì.

"Còn hoa thị?"

"Em không chắc."

Nàng cuộn màn hình cho đến khi trở lại phần diễn giải ở trên cùng. Nàng di ngón tay dọc các ký hiệu cho đến khi gặp dấu hoa thị.

"Hoa thị nghĩa là CMV âm tính," nàng nói. "Hầu hết người ta ai cũng mang một vi rút không nguy hiểm trong máu gọi là CMV. Là viết tắt chữ gì đó dài lắm. Có khoảng một phần tư dân số không có vi rút này. Để máu người cho và máu người nhận hoàn toàn khớp nhau khi truyền máu thì người ta phải biết cả thông tin này nữa."

Ông gật. Thông tin ấy thì ông biết.

“Bài học hôm nay đến đây là hết,” Graciela nói nhanh.

Nàng di chuột và McCaleb thấy mũi tên chuyển đến biểu tượng ngừng kết nối trên đỉnh màn hình. Ông rướn người nắm lấy tay nàng trước khi nàng kịp nhấp nút chuột để ra khỏi hệ thống CMN.

Graciela nhìn lên ông, mặt nàng tỏ ý hỏi. McCaleb nhìn lại Patrice. Ông không nói được. Ông nhìn quanh thì thấy trên quầy có một cái bìa kẹp hồ sơ trên đó có mấy tờ biểu mẫu cùng một cây bút chì buộc vào bằng dây. Ông lấy tay ra hiệu cho Graciela, chỉ về phía Patrice rồi lại chỉ nàng và dùng mấy ngón tay ra hiệu nói chuyện. Đoạn ông nắm lấy cái kẹp hồ sơ và bắt đầu viết.

“À này Patrice, Charlie khỏe không?” Graciela hỏi.

“Ồ, khỏe. Cứ quấy suốt thôi.”

“Trời ạ, hai anh chị hợp nhau quá trời quá đất đấy!”

“Ừ, tụi chị là cái nòi si tình thứ thiệt mà.”

McCaleb chìa tấm bìa kẹp hồ sơ lên trước mặt Graciela. Ông đã ghi ba câu hỏi.

1. Em in danh sách đó ra được không?

2. Em truy xuất hồ sơ em gái em được không?

3. Ai nhận nội tạng của cô ấy?

Graciela nhún vai rồi nhóp nhép không ra tiếng mấy chữ Em không biết với ông. Đoạn nàng quay lại máy vi tính tiếp tục làm việc. Đầu tiên nàng in ra danh sách những người hiến máu loại AB. Thật may, máy tính nối với một máy in laser, in ra gần như êm ru không một tiếng động nên Patrice không để ý. McCaleb nhanh chóng gấp bản danh sách theo chiều dọc rồi nhét vào túi trong áo khoác. Kế đó, Graciela quay lại màn hình chào mừng ban đầu rồi

kéo xuống một cửa sổ nhập lệnh. Nàng kích chuột lên một biểu tượng hình trái tim màu đỏ. Một màn hình với thông báo DỊCH VỤ MUA NỘI TẠNG xuất hiện, sau đó là một màn hình khác yêu cầu gõ mã truy nhập. Graciela nhún vai, nhìn lên mã dán sẵn phía trên màn hình và lại gõ mã vào.

Chẳng có gì.

Mũi tên chuyển thành cái đồng hồ cát rồi thì chẳng có gì xảy ra. McCaleb xem đồng hồ. Đã 12 giờ 15, thời hạn khi cơ hội mà họ thỏa thuận tận dụng cho bằng được đã hết. Patty Kirk hẳn sẽ về bất cứ lúc nào và sẽ phát hiện ra họ. Khi dự trù tất cả việc này, Graciela chưa nói gì về chuyện nếu bị bắt gặp nửa chừng thì họ sẽ giải thích mình đang làm gì.

"Em e là màn hình bị treo rồi," Graciela nói.

Vì thất vọng nàng xòe tay đập vào cạnh màn hình. McCaleb luôn lấy làm lạ sao lại có lắm người cho rằng làm thế thì có khi máy tính lại hết treo. Ông toan bảo nàng thôi không cần nữa thì đã nghe tiếng mấy bánh xe của ghế Patrice ngồi chuyển động. Ông quay lại thì thấy chị ta đứng lên. Có lẽ chị ta cũng sắp thử đập cái máy tính xem sao đây.

"Vậy đó," Graciela nói.

McCaleb lấy thân mình chắn giữa tầm nhìn của Patrice với máy tính.

"Của quỷ," Patrice nói. "Nó bao giờ cũng vậy. Tôi lên hiên trên tầng uống lon Coke với lại hút điếu thuốc đây. Gặp sau nhé, Graciela."

Chị mỉm cười với McCaleb.

"Và rất vui được gặp anh," chị thêm.

McCaleb mỉm cười.

“Rất vui được gặp chị,” ông nói.

“Gặp sau nhé, Patrice,” Graciela nói.

Patrice đi vòng quanh quầy rồi ra hành lang. Chị không hề nhìn màn hình máy tính khi đi ngang qua. Khi chị đi khỏi, McCaleb nhìn xuống màn hình. Có một thông điệp đang nhấp nháy trên đó.

CHỈ TRUY CẬP CẤP 1

THỬ LẠI

“Thế nghĩa là sao?”

“Nghĩa là em không có mã để truy cập hồ sơ đó. Mấy giờ rồi?”

“Đến giờ phải đi rồi. Rút thôi.”

Nàng kích vào nút ngưng kết nối và McCaleb nghe tiếngchích-chích khi đường truyền điện thoại bị ngắt.

“Anh đang làm gì vậy?” Graciela nói. “Anh muốn gì?”

“Anh sẽ nói sau. Cứ ra khỏi đây đã.”

Nàng đứng dậy, chuyển ghế mình vừa ngồi về chỗ cũ rồi họ tất tả vòng qua quầy. Ra ngoài hành lang họ rẽ phải ngay chỗ rẽ đầu tiên và tiến đến chỗ thang máy. Họ đi nhanh, cứ như kẻ trộm. Có một phụ nữ đi ngược về phía họ, tay cầm lon Coke và một hộp bánh xăng uých. Chị ta còn cách chừng hơn hai chục mét nhưng đã mỉm cười với Graciela.

“Ồ, chó thật,” McCaleb thì thầm. “Có phải...”

“Ừ. Mình cứ tỉnh mà đi.”

“Không, chặn cô ta lại.”

“Sao phải thế? Mình ổn mà.”

Ông giơ tay lên xát mũi đồng thời ngăn không cho người phụ nữ đang lại gần nghe được ông nói gì.

“Cái màn hình chờ. Thường thì sau khi mình thôi dùng máy, phải ít nhất một phút sau nó mới xuất hiện lại. Chị ta sẽ biết.”

“Không hề gì. Mình có trộm bí mật quốc gia đâu mà sợ.”

Nhưng hóa ra Graciela không phải ngăn Patty Kirk. Tự chị ngăn họ lại.

“Kìa Graciela, cậu làm gì ở đây?” chị nói trong khi họ lại gần nhau. “Mình mới gặp Jane Tompkins ở căng tin, nó đang chì chiết sao cậu không đến lại đấy.”

Họ đứng lại và Patty Kirk cũng đứng.

“Đừng cho nó biết mình ở đây nhé!”

“Chà, thế cậu đang làm gì kia?”

Chị giơ tay lên, ý trỏ bộ đồng phục của Graciela.

“Đây là bạn mình, Terry. Anh ấy đang học dự bị y khoa ở Đại học Los Angeles. Mình đã bảo anh ấy hôm nay mình sẽ cho anh ấy xem qua một vòng vì anh ấy có khi sẽ được phân công thực tập nội trú ở đây. Mình nghĩ mặc đồng phục thì đi đây đi đó dễ hơn nhiều. Terry này, đây là Patty Kirk.”

Họ bắt tay và mỉm cười. McCaleb hỏi chị khỏe không, chị bảo khỏe. Ông thì mường tượng trong đầu cảnh mấy cái lò nướng bánh biết bay rốt cuộc cũng đã trở lại trên màn hình máy tính của chị.

Patty Kirk nhìn lại Graciela mà lắc đầu.

“Janie mà biết được là nó giết cậu đấy. Nó sẽ nghĩ lại là chuyện Raymond đây mà. Chuyến này cậu nợ mình to đấy nhé, cô bé.”

“Mình biết, mình biết. Chỉ cần cậu đừng bảo gì nó hết, nhé? Dưới kia ai cũng nổi khùng với mình hết. Nó là đứa bạn duy nhất mình còn lại đấy.”

Họ chia tay, rồi thì McCaleb và Graciela đi lại chỗ thang máy. Khi Patty Kirk đi đủ xa không nghe thấy được, Graciela hỏi liệu họ dừng như thế có đủ lâu không.

“Còn tùy thông số cài đặt màn hình chờ. Nhưng chắc là không sao. Mình ra khỏi đây đi.”

Trở lại chiếc Rabbit, Graciela lái xe ra khỏi bãi đỗ của bệnh viện rồi hướng ra xa lộ 405 về phía Nam.

“Giờ đi đâu?” nàng hỏi.

“Anh không biết. Dù gì thì mình phải có cách nào đó vào được trong CMN. Mình cần danh sách những người nhận. Nhưng anh e mình không thể cứ thế tấp xe vào rồi họ cứ thế đưa cho mình ngay tắp lự. Nhưng mà CMN thì ở đâu?”

“Tây LA, gần sân bay. Nhưng anh nói đúng, mình không thể khơi khơi vào đó xin người ta bản danh sách được. Toàn bộ hệ thống dựa trên cơ sở bí mật. Em tìm thấy anh cũng chỉ nhờ có người cho em biết về bài báo đó thôi.”

“Đúng,” ông nói.

Điều đó ông đã nghĩ rồi. Ông đang suy nghĩ như điên và cuối cùng bập vào một ý nghĩ. Họ đang đến gần lối vào xa lộ.

“Mình lên đồi đi. Đến Cedars. Có lẽ anh biết ai sẽ giúp chúng

mình được.”

Chương 30

Đầu tiên họ đến chỗ văn phòng của Bonnie Fox ở tháp Tây Cedars. Phòng đợi vắng tanh và nhân viên tiếp tân của Fox, một phụ nữ tên Gladys chẳng bao giờ nhếch mép cười, xác nhận rằng bác sĩ không có đó.

“Bà ấy lên phía Bắc, nội hôm nay chắc là không về,” Gladys nói, mày cứ cau cau. “Các vị đến lấy hồ sơ phải không?”

“Không, chưa.”

McCaleb cảm ơn bà ta rồi họ đi. Ông biết điều Gladys vừa cho họ biết có thể diễn giải ra là Fox đang đi thăm bệnh trên tầng sáu của tháp Bắc, ngay trong bệnh viện. Họ đi theo cầu nối ở tầng ba để sang tháp Bắc, sau đó đi thang máy lên khoa tim mạch và thay tạng ở tầng sáu. McCaleb càng lúc càng mệt vì cứ phải lặc lè tha cái túi da nặng trịch theo.

McCaleb đã nằm ở tầng sáu này đủ lâu để không thấy xa lạ. Graciela thì vẫn đang mặc đồng phục y tá nên trông càng hợp cảnh. McCaleb dẫn đường theo hành lang bên trái dãy buồng thang máy đến chỗ phòng đợi trước khi thay tạng và phòng hồi sức, cũng như phòng trực y tá khu thay tạng. Họ có nhiều cơ hội bắt gặp được Fox ở khu này.

Trong khi bước dọc hành lang dài, McCaleb nhìn qua những cánh cửa mở. Ông không nhìn thấy Fox nhưng lại thấy thân hình tiều tụy của những người hầu hết là trọng tuổi nằm trên giường. Có giường dành cho những người đợi thay tạng được nối với máy, thời gian của họ cứ vơi dần và cơ hội lu mờ dần cũng như tim họ đang lịm dần đi. Đi ngang qua một phòng, McCaleb trông thấy chú

bé ông đã gặp lần trước. Chú đang ngồi trên giường xem tivi. Hình như chỉ có mình chú trong phòng. Nào dây nào cáp loằng ngoằng thòi ra khỏi tay áo bộ đồ bệnh viện chú mặc mà chạy về phía đống máy móc màn hình. Sau khi xác định rằng Fox không có trong phòng, McCaleb nhanh chóng quay đi. Những ai còn trẻ thì cũng là người khó hiểu được, thậm chí khó chấp nhận được điều này nhất. Nội tạng họ còn mới thế kia song vì lý do không giải thích nổi nào đấy đã không còn phục vụ họ được nữa, một bài học khủng khiếp và đôi khi chí tử về sự sống mà họ phải học mặc dù đã chẳng làm gì nên tội. Trong một thoáng, lóe lên trong tâm trí McCaleb hình ảnh vùng đầm lầy Everglades, đám điều tra viên quần tụ trên thuyền hơi ở chỗ Nhà Tù Quỷ, cái hố đen nơi đã tiêu biến sạch niềm tin của ông rằng bất cứ chuyện gì cũng đều có lý do chính đáng, hợp lẽ.

Họ gặp may. Khi rẽ sang khu y tá trực, McCaleb thấy Bonnie Fox đang nhoài người qua quầy rút một hồ sơ bệnh án ra khỏi một cái giá cao. Khi thẳng người lên, chị quay sang thì thấy họ.

“Kìa Terry.”

“Chào bác sĩ.”

“Có gì không ổn à? Anh có...”

“Không, không, ổn cả.” Ông giơ cả hai tay lên để trấn an.

“Vậy anh làm gì ở đây? Hồ sơ bệnh án của anh ở phòng tôi kia mà.”

Chừng đó chị ngó thấy Graciela và rõ là không nhận ra nàng. Điều đó khiến cho vẻ mặt chị đã ngỡ ngàng lại càng ngỡ ngàng thêm.

“Tôi đến không phải để xin bệnh án,” McCaleb nói. “Có phòng nào - phòng trống - cho chúng ta dùng trong vài phút không?

Chúng tôi cần nói chuyện với chị.”

“Terry này, tôi đang thăm bệnh nửa chừng. Anh vào đây mà yêu cầu tôi thế này là không...”

“Chuyện quan trọng bác sĩ ạ. Rất quan trọng. Cho tôi năm phút thôi, tôi tin chắc rồi chị sẽ đồng ý là quan trọng thật. Bằng không, chúng tôi sẽ xéo ngay. Tôi sẽ đi lấy hồ sơ của mình rồi cuốn gói.”

Chị lắc đầu bực bội rồi quay lại nhìn một trong các y tá ngồi sau quầy.

“Anne này, ta có phòng nào trống?”

Một trong các y tá nghiêng người sang trái, lướt ngón tay dọc một cái bảng có tờ giấy kẹp vào.

“Mười, mười tám, ba sáu, tùy bác sĩ chọn.”

“Tôi sẽ ở phòng mười tám, vì gần chỗ ông Koslow. Nếu ông ấy gọi, bảo ông ấy tôi sẽ có mặt trong vòng năm phút nữa.”

Chị vừa nghiêm khắc nhìn McCaleb vừa nói mấy từ cuối.

Bước quày quả, Fox dẫn họ dọc theo hành lang vào phòng 618. McCaleb vào sau cùng rồi đóng cửa lại sau lưng họ. Ông đặt cái túi nặng trịch xuống sàn. Fox tì hông vào cái giường trống, đặt hồ sơ bệnh án xuống bên cạnh rồi khoanh tay trước ngực. McCaleb cảm thấy cơn giận đang toát ra từ chị mà hướng thẳng vào ông.

“Hai người có năm phút. Ai đây?”

“Đây là Graciela Rivers,” McCaleb nói. “Tôi có kể với chị về cô ấy.”

Fox nhìn Graciela riết róng.

“Cô là người đã lôi anh ấy vào vụ này,” chị nói. “Cô có hiểu

không, tôi thì anh ấy không chịu nghe nhưng cô là y tá, lẽ ra cô phải biết hơn mới đúng chứ. Nhìn anh ấy kìa. Sắc mặt anh ấy, quầng mắt anh ấy. Mới tuần trước anh ấy còn khỏe. Anh ấy còn chả làm sao hết, mẹ khỉ! Tôi đã dẹp hồ sơ anh ấy khỏi bàn tôi mà cất. Tôi tin chắc về anh ấy đến thế đấy. Còn giờ thì...”

Chị ra hiệu về phía vẻ bề ngoài của McCaleb như làm minh chứng cho điều chị nói.

“Tôi chỉ làm điều tôi thấy phải làm,” Graciela nói. “Tôi phải nhờ...”

“Là tôi chọn,” McCaleb cắt ngang. “Mọi thứ. Là tôi chọn.”

Fox gạt bỏ lời giải thích của họ bằng một cái lắc đầu tức tối. Chị bước lùi khỏi giường rồi ra dấu bảo McCaleb ngồi xuống.

“Cởi áo ra rồi ngồi xuống. Nói gì thì nói đi. Anh còn khoảng bốn phút nữa.”

“Tôi không cởi áo đâu, bác sĩ. Tôi muốn chị nghe những gì tôi nói, chứ không phải nghe nhịp tim tôi bao nhiêu.”

“Được. Nói đi. Anh muốn giành tôi khỏi các bệnh nhân tôi cần thăm bệnh, được lắm. Nói đi.”

Chị gõ gõ khớp ngón tay lên hồ sơ bệnh án để trên giường.

“Ông Koslow đây, tình trạng cũng hệt như anh hai ba tháng trước. Tôi đang cố giữ ông ấy sống cho đến khi may ra có tim để thay. Rồi tôi lại còn một thằng bé mười ba tuổi...”

“Chị có để tôi nói cho chị biết vì sao chúng tôi đến đây không?”

“Tôi không thể chịu được. Tôi giận anh lắm.”

“Thôi nào, cứ nghe đi rồi thì có thể cảm xúc của chị sẽ khác đi.”

“Tôi e không có chuyện đó đâu.”

“Tôi có được nói hay không nào?”

Fox giơ hai tay lên tỏ ý đầu hàng, trề môi rồi cúi chào ông. Sau cùng, McCaleb bắt đầu kể. Ông mất tới mười phút để tóm tắt câu chuyện cuộc điều tra của ông, nhưng điều đó không sao. Cho đến khi mốc năm phút đã điểm, Fox bị thu hút đến nỗi quên mất không để ý thời gian. Chị để ông nói, không ngắt lời một lần nào.

“Vậy đó,” khi kể xong ông nói. “Vì vậy chúng tôi mới đến đây.”

Fox đưa mắt từ người này sang người kia mãi một hồi, vừa nhìn vừa cố lĩnh hội những gì McCaleb vừa kể cho chị nghe. Đoạn chị vừa bắt đầu đi tới đi lui trong không gian nhỏ hẹp của căn phòng vừa tua lại câu chuyện theo cách chị hiểu. Không phải là chị đang bước đi. Đúng hơn là như thể chị cần dọn chỗ cho câu chuyện ấy trong tâm trí mình và đang thể hiện cái nhu cầu đó bằng những chuyển động nhỏ tới lui, chúng mở rộng dần cái không gian cá nhân xung quanh chị.

“Anh nói rằng anh ngờ có một kẻ cần thay tạng - tim, phổi, gan, thận, gì gì đó. Nhưng cũng như anh, họ có nhóm máu hiếm là AB với CMV âm tính. Thế có nghĩa là sẽ phải đợi lâu, hết sức lâu, có khi đợi mãi hoài công bởi vì có khi hai trăm người mới có một người thuộc nhóm ấy, có nghĩa là, cũng vậy, cứ hai trăm lá gan, tạm cho là vậy, thì mới có một lá gan khớp với hắn.

Tôi hiểu vậy có đúng không? Anh bảo là kẻ này bèn quyết định cải thiện cơ may của mình bằng cách ra đường bắn chết những ai cùng nhóm máu với hắn bởi vì sau đó nội tạng của họ sẽ sẵn sàng để được thay cho hắn?”

Chị nói những điều ấy bằng một vẻ quá ư mỉa mai đến nỗi McCaleb thấy bực bội nhưng thay vì phản đối, ông chỉ gật đầu.

“Thế rồi hắn có được tên những người thuộc nhóm máu của mình từ danh sách những người hiến máu trong máy tính của CMN?”

“Đúng.”

“Nhưng anh không biết làm sao hắn lấy được.”

“Chúng tôi không chắc. Nhưng chúng tôi biết rằng hệ thống bảo mật của CMN rất dễ bị xâm nhập.”

McCaleb rút từ trong túi bản danh sách mà Graciela đã in ra ở bệnh viện Holy Cross. Ông mở tờ giấy ra đưa cho Fox.

“Hôm nay tôi lấy được cái này, mà tôi nào biết mô tê gì về ngón nghề tin tặc đâu.”

Fox nhận tờ giấy rồi cầm mà vẫy vẫy về phía Graciela.

“Nhưng anh nhờ cô ta giúp.”

“Chúng tôi không biết người này là ai hoặc họ đã nhờ ai giúp. Chúng ta phải giả định rằng người này có mối quen biết và có khả năng thuê kẻ giết mướn, rồi thì lão ta hoặc mụ ta xâm nhập được vào máy tính của CMN. Cái chính là chuyện ấy làm được.”

McCaleb chỉ bản danh sách.

“Những gì cần có thảy nằm đây cả. Tất cả những ai có trong danh sách đó đều thuộc nhóm ấy. Hắn sẽ chọn một trong những người hiến. Chắc hắn sẽ chọn ai đó trẻ, sẽ nghiên cứu sao đó. Kenyon còn trẻ, phù hợp. Chơi tennis này, cưỡi ngựa này. Cordell trẻ, khỏe. Bất cứ ai quan sát anh ta một thời gian đều sẽ biết anh ta phù hợp. Lướt ván, trượt tuyết, leo núi. Cả hai đều hoàn hảo.”

“Thế sao lại giết họ - để thực tập á?” Fox hỏi.

“Không, không phải thực tập. Giết là giết thật, nhưng lần nào

cũng hư bột hư đường. Với Kenyon thì hung thủ dùng loại đạn vỡ được cho nên não anh ta nát như tương, người ta chưa kịp đưa vào bệnh viện thì anh ta chết mất rồi. Hung thủ liền cải tiến phương pháp. Hắn chuyển sang dùng đạn bọc kim loại, và bắn xuyên qua phần trước não. Thương tích chết người, đúng, nhưng không chết tức thì. Có một người lái xe ngang qua liền dùng di động gọi cấp cứu. Cordell còn sống. Nhưng địa chỉ lại bị nhầm loạn cả lên nên xe cấp cứu đến nhầm chỗ. Trong khi đó thì giờ cứ trôi, nạn nhân chết tại hiện trường."

"Và một lần nữa nội tạng vẫn chưa hề được thu hoạch," Fox nói, lần này tỏ vẻ thông hiểu.

"Tôi ghét chữ đó," Graciela nói, nãy giờ đã lâu lắm giờ nàng mới mở miệng.

"Gì cơ?" Fox hỏi.

"Thu hoạch. Tôi ghét chữ đó. Các nội tạng đó chẳng ai thu ai hoạch gì hết. Chúng được hiến. Hiến bởi những người biết quan tâm đến người khác. Nội tạng không phải là vụ mùa nông trại."

Fox gật đầu rồi im lặng nhìn Graciela, như thể đánh giá lại toàn bộ nàng từ đầu.

"Với Cordell cũng hỏng nhưng không phải hỏng vì bản thân phương pháp," McCaleb tiếp. "Cho nên hung thủ chỉ cần quay lại danh sách những người hiến tiềm năng. Hắn..."

"Danh sách lấy từ máy tính của CMN."

"Đúng. Hắn quay lại bản danh sách và chọn ra Gloria Torres. Quá trình lại bắt đầu. Hắn quan sát, tìm hiểu thói quen sinh hoạt của cô ấy, cũng biết cô ấy khỏe mạnh, sẽ hợp."

Trong khi nói vậy McCaleb nhìn Graciela, e rằng sự tàn khốc của điều mình nói sẽ khiến nàng có phản ứng khác. Nàng vẫn điềm

tĩnh. Fox nói.

“Và giờ hai người muốn lần theo dấu vết các cơ quan nội tạng được thu hoạch và hai người cho rằng tên giết người - hoặc kẻ thuê tên giết người - sẽ có một trong các cơ quan đó. Hai người có biết nói vậy thì nghe ra sao không?”

“Tôi biết,” McCaleb nói nhanh trước khi chị kịp xây dựng nên cơ sở cho mối hoài nghi của mình. “Nhưng không có cách giải thích nào khác. Chúng tôi cần chị giúp về việc CMN.”

“Tôi không biết.”

“Chị nghĩ mà xem. Có bao nhiêu phần trăm khả năng chỉ là chuyện ngẫu nhiên khi mà cùng một người - ắt hẳn là kẻ giết thuê - tình cờ bắn hạ ba người khác nhau nhưng lại có cùng một nhóm máu hiếm hai trăm người mới có một người? Chị không thể tưởng tượng ra những khả năng kiểu đó bằng máy vi tính được. Bởi đây không phải là tình cờ. Đây là chuyện nhóm máu. Nhóm máu chính là mối liên kết. Nhóm máu chính là động cơ.”

Fox rời khỏi họ, đi về phía cửa sổ. McCaleb theo sau, lại đứng gần chị. Căn phòng nhìn xuống Đại lộ Beverly. Ông thấy dãy công ty doanh nghiệp nối nhau suốt con đường, hiệu sách chuyên về truyện kỳ ảo hoang đường và nhà hàng đặc sản trên mái có biển đề Ăn Vào Khỏe Ngay! Ông nhìn Fox và thấy như thể chị đang nhìn chăm chăm hình phản chiếu của chính mình trên cửa sổ.

“Tôi có bệnh nhân đang đợi,” chị nói.

“Chúng tôi cần chị giúp.”

“Cụ thể thì tôi làm gì được đây?”

“Tôi không rõ. Nhưng tôi nghĩ chị có nhiều cơ hội lấy được thông tin từ CMN hơn chúng tôi.”

“Sao các người không tới cảnh sát? Họ mới có nhiều cơ hội nhất. Sao các người lại lôi tôi vào?”

“Tôi không tới cảnh sát được. Chưa được. Tôi mà tới gặp họ là bị cho ra rìa luôn. Cứ nghĩ lại những gì tôi vừa kể chị nghe đi. Tôi là một nghi can kia mà.”

“Nghĩ thế thì điên rồ quá.”

“Tôi biết. Nhưng họ thì sẽ không biết thế. Với lại, điều đó chẳng quan trọng. Đây là chuyện cá nhân. Tôi nợ Gloria Torres, nợ Graciela chuyện này. Tôi sẽ không khoanh tay ngồi ngoài trong vụ này đâu.”

Một thoáng lặng thinh trôi qua.

“Thưa Bác sĩ.”

Graciela đã đến sau lưng hai người. Họ quay lại nàng.

“Bác sĩ phải giúp. Nếu bác sĩ không giúp thì tất cả những việc này - tất cả những gì bác sĩ làm ở đây - chẳng có ý nghĩa gì. Nếu bác sĩ không bảo vệ nổi sự chính trực của hệ thống nơi mình đang làm việc thì bác sĩ cũng chẳng có hệ thống nào hết.”

Hai người phụ nữ nhìn nhau hồi lâu, thế rồi Fox vừa mỉm cười buồn bã vừa gật đầu.

“Vào phòng làm việc của tôi mà đợi tôi,” chị nói. “Tôi phải thăm bệnh ông Koslow và một bệnh nhân khác. Mất chừng nửa tiếng là nhiều nhất. Sau đó tôi sẽ về lại phòng để gọi điện.”

Chương 31

"Văn phòng điều phối nghe đây."

"Tôi là Bonnie Fox gọi đây, làm ơn cho gặp Glenn Leopold."

Họ đang ngồi trong phòng làm việc của Fox, cửa đóng. Fox bật loa điện thoại lên để McCaleb và Graciela cùng nghe được. Trước đó, họ chờ chị nửa tiếng đồng hồ thì chị quay về. Thái độ của chị đã đổi khác. Chị vẫn quyết định giúp nhưng McCaleb nhận thấy chị có vẻ bối rối hơn so với khi họ ngồi trong phòng bệnh trống ở tháp Bắc. Họ đã thống nhất một kế hoạch mà McCaleb lập ra trong khi chờ đợi, Fox đã ghi chép vài điểm để tham chiếu khi cần, rồi chị gọi điện.

"Bonnie à?"

"Chào Glenn, anh khỏe không?"

"Tôi khỏe. Tôi giúp gì được cho chị đây? Tôi có chừng mười phút thôi, sau đó thì phải đi họp."

"Chuyện này không lâu đâu. Tôi có chút vấn đề Glenn ạ, và tôi nghĩ may ra anh giúp tôi được."

"Nói tôi nghe nào."

"Hôm mồng chín tháng Hai vừa rồi tôi có làm một ca thay tạng ở đây - mã số hồ sơ CMN là 98 36 - nhưng rồi xảy ra biến chứng. Giờ tôi muốn nói chuyện với các bác sĩ giải phẫu đã tiến hành thay tạng bằng những cơ quan nội tạng khác của người hiến này."

Có một khoảng lặng ngắn, sau đó giọng Leopold mới vang lên

trở lại trên loa.

“Ừm, để xem... Chuyện này hơi lạ. Biến chứng mà chị nói là thuộc loại gì vậy, Bonnie?”

“Ồ thôi, tôi biết anh sắp phải họp. Cố nói càng ngắn gọn càng tốt thì thế này, nhóm máu của người nhận là AB với CMV âm tính. Cơ quan mà chúng tôi nhận được từ CMN khớp với nhóm này, ấy là theo biên bản. Nhưng bây giờ - xem nào, chín tuần hay gì đó sau phẫu thuật - thì ở người nhận tạng lại thấy có vi rút CMV, và xét nghiệm sinh thiết mới nhất cho thấy nhóm máu của anh ta không chấp nhận cơ quan mới ghép. Tôi đang cố phân lập nguyên nhân tại sao lại thế.”

Lại im lặng.

“Tôi thì tôi nghĩ nếu vi rút phát sinh cùng với quả tim thì chuyện lẽ ra phải được phát hiện từ trước rồi.”

“Thì đúng thế, nhưng trước đây chúng tôi đâu có lường trước mà tìm. Chúng tôi cứ dựa trên biên bản mà đinh ninh là không có CMV. Đừng hiểu lầm tôi, Glenn, tôi không có ý bảo là vi rút phát sinh cùng với quả tim. Nhưng tôi cần phải truy cho được vi rút ở đâu ra nên tôi cần phải rà soát tất tật. Chỗ tốt nhất để bắt đầu là quả tim.”

“Có phải chị đang cố phân lập chuyện này, như chữ chị dùng ấy, theo yêu cầu của luật sư không? Bởi nếu đúng là thế thì có lẽ tôi cần phải được…”

“Không, không, Glenn, chỉ là tôi thôi. Tôi cần biết có phải là vi rút đến cùng với cơ quan nội tạng hay không hay là bởi đã có… đang có gì không ổn ở đây?”

“Thôi được, chị đã dùng máu gì?”

“Thì đấy, chúng tôi đã dùng máu của chính bệnh nhân. Tôi có

hồ sơ ngay đây này. Anh ta đã trữ tám đơn vị máu từ lâu trước khi mổ. Chúng tôi dùng có sáu.”

“Chị có chắc là dùng sáu đơn vị của chính anh ta không?”

Giọng Leopold bây giờ tỏ ra có chút bồn chồn. Fox vừa trả lời vừa nhìn McCaleb nên ông nhận thấy chị đang áy náy thế nào khi phải nói dối với nhân viên điều phối tạng của CMN.

“Tôi chỉ có thể nói rằng chúng tôi đã theo đúng thủ tục, tôi đã đích thân kiểm đi kiểm lại nhãn dán trên túi trước khi mổ. Đúng là nhãn của anh ta. Tôi phải tin ấy là máu của anh ta chứ.”

“Chị muốn gì ở chúng tôi nào, Bonnie?”

“Một danh sách. Cơ quan nào được ghép cho bệnh nhân nào, và bác sĩ phẫu thuật phụ trách từng ca, người nào tôi có thể gọi điện nói chuyện được.”

“Tôi không biết. E là tôi phải...”

“Glenn, nghe này, chuyện này chẳng có gì cá nhân hết, bệnh nhân của tôi đang gặp chuyện không hay này nên tôi mới phải đích thân kiểm tra cho ra lẽ. Bản thân tôi cần cảm thấy thỏa mãn. Chuyện này tôi sẽ giữ kín, nếu đây là điều khiến anh không yên tâm. Chẳng ai nói gì về luật sư hay về chuyện làm ăn không đúng quy định cả. Chúng ta chỉ cần truy cho được tại sao chuyện này lại xảy ra. Nếu chúng ta có biết gì chăng thì là, anh nói đúng… ấy là do nhầm nhóm máu. Nhưng tôi tin chắc anh sẽ đồng ý rằng nơi đầu tiên để chuyện này khởi phát chính là cái mô mới được đưa vào cơ thể bệnh nhân.”

McCaleb nín thở. Họ đã đến thời điểm then chốt. Fox cần phải tự mình có được những cái tên. Chị không thể để Leopold bảo tự anh ta sẽ kiểm tra rồi gọi lại cho chị biết.

“Tôi cho là...”

Giọng anh ta rời ra xa nên Fox cúi người tới trước, khoanh hai tay đặt lên bàn, gục đầu xuống. Trong im lặng, McCaleb nghe một âm thanh phát ra từ điện thoại, ông nhận ra đó là tiếng gõ phím máy tính. Ông khẽ rùng mình hồi hộp khi nhận ra rằng Leopold hẳn đang truy xuất hồ sơ đó trên máy tính.

McCaleb đứng dậy cúi người trên bàn, khẽ vỗ vỗ vào khuỷu tay Fox. Chị ngước nhìn ông và ông dùng tay phác một vòng tròn, ý bảo chị tiếp tục.

“Glenn này,” chị nói. “Anh nghĩ sao?”

“Tôi đang tìm đây... Nội tạng được thu hoạch ở Holy Cross... Trong hồ sơ người hiến ở đây chẳng có chỗ nào nhắc tới CMV cả. Chẳng có gì hết. Người này từng hiến máu từ lâu rồi. Tôi nghĩ chắc là nó đã phát sinh từ trước nếu cô ta...”

“Cũng có thể đúng vậy nhưng tôi cần kiểm tra cho chắc. Cho dù chỉ để bản thân tôi yên tâm mà thôi.”

“Tôi hiểu.”

Lại thêm tiếng gõ lách cách trên bàn phím.

“Xem nào, vận chuyển là do... MedicAir đảm nhiệm... Gan được ghép ngay tại đây, còn tim thì ở Cedars. Chị biết bác sĩ Spivak không? Daniel Spivak?”

“Không.”

McCaleb giật lấy một tờ giấy ghi nhớ trong túi xách rồi hí hoáy ghi.

“Là ông ấy mổ ca đó. Xem nhé, còn phổi...”

“Tôi sẽ gọi Spivak,” Fox cắt ngang. “Tên bệnh nhân là gì?”

“Ừm... Quả tình là tôi sẽ phải yêu cầu chị tuyệt đối giữ bí mật

toàn bộ thông tin này, Bonnie ạ.”

“Nhất định rồi.”

“Là nam giới. J. B. Dickey.”

McCaleb ghi vào.

“Được rồi,” Fox nói. “Anh đang nói dở về phổi.”

“Ừ, phải, phổi. Chẳng người nhận nào không có tim cả. Bệnh nhân của chị nhận tim.”

“Đúng. Thế còn ghép tủy xương?”

“Chắc là chị muốn biết tất tật nhỉ. Tủy... ừm, tủy thì chúng tôi làm không được suôn sẻ lắm. Chúng tôi lỡ mất khoảng thời gian có thể ghép. Mô được chở bằng máy bay đến San Francisco nhưng khi MedicAir tới nơi thì chuyến bay lại bị hoãn vì thời tiết. Họ được chuyển tiếp sang San Jose nhưng vì hoãn chuyến rồi lại còn vì ùn tắc xe cộ trên mặt đất và đủ thứ chuyện khác nên phải mất quá lâu mới tới được bệnh viện St. Joseph. Chúng tôi lỡ mất cơ hội. Theo tôi hiểu thì sau đó bệnh nhân qua đời. Chị biết đó nhóm máu này hiếm lắm. Lần đó có lẽ là cơ hội duy nhất của chúng tôi đối với bệnh nhân kia.”

Điều anh ta nói lại khiến mọi người im lặng lần nữa, McCaleb nhìn Graciela. Mắt nàng cụp xuống nên ông không dò được nàng đang nghĩ gì. Lần đầu tiên ông tự hỏi nàng đang trải qua những cảm xúc nào. Họ đang nói đến em gái nàng và những người được cứu sống nhờ cô ấy. Nhưng tất cả được nói ra một cách lạnh lùng, sự vụ. Graciela là y tá nên đã quen với những thảo luận kiểu này về các bệnh nhân. Nhưng về em nàng thì không.

McCaleb ghi “tủy xương” lên trang giấy rồi gạch ngang một dòng đè lên. Đoạn ông lại dùng tay ra dấu với Fox rằng cứ tiếp tục.

“Còn thận thì sao?” chị hỏi.

“Thận... Thận thì bị tách đôi. Để xem thận thì ta có gì nhé...”

Trong vòng bốn phút sau đó Leopold đọc đến cuối danh sách các cơ quan nội tạng được lấy từ xác Gloria Torres rồi phân phối lại cho các bệnh nhân còn sống. McCaleb ghi lại tất cả, giờ đây ông dán mắt vào tờ giấy ghi nhớ chứ không muốn nhìn lại Graciela để xem nàng đang làm cách nào chịu đựng việc phải lắng nghe một bản liệt kê tàn nhẫn đến thế.

“Thế thôi,” cuối cùng Leopold nói.

McCaleb, phấn chấn nhờ có được những cái tên nhưng lại kiệt sức vì phải mất quá nhiều công sức mới có được chúng, thở hắt ra thật to. Quá to.

“Bonnie?” Leopold nhẹ nhàng. “Có phải chị đang một mình không? Chị không bảo tôi là chị đang cùng với...”

“Không, chỉ tôi thôi, Glenn. Tôi đang một mình.”

Im lặng. Fox ném cái nhìn tức giận sang McCaleb, đoạn nhắm chặt mắt lại đợi.

“Thôi được,” cuối cùng Leopold nói. “Tôi cứ đinh ninh nghe tiếng ai đó khác ở đằng đó, thế thôi, và tôi phải nhắc lại rằng về bản chất thông tin này là tuyệt...”

“Tôi biết mà, Glenn.”

“... tuyệt mật. Tôi cho chị biết thế này là tôi đang phá vỡ quy tắc của chính mình đấy.”

“Tôi hiểu,” Fox mở mắt ra. “Tôi sẽ thẩm tra một cách kín đáo, Glenn ạ, rồi thì... phát hiện được gì tôi sẽ cho anh biết.”

“Tốt lắm.”

Hai người trao đổi thêm vài chuyện phiếm, rồi cuộc gọi kết thúc. Fox bấm nút ngừng kết nối của điện thoại rồi lại gục đầu xuống hai cánh tay khoanh lại trên bàn.

“Lạy Chúa... Tôi không tin nổi mình vừa làm gì nữa. Tôi... vừa nói dối với người này. Nói dối với một đồng nghiệp. Khi anh ta phát hiện được, anh ta…”

Chị không nói hết câu. Chị chỉ lắc đầu giữa đôi tay.

“Bác sĩ,” McCaleb thử lên tiếng. “Chị đã làm điều phải. Chẳng có gì hại anh ta cả và hẳn anh ta cũng sẽ không bao giờ biết chúng ta đã làm gì với thông tin này. Mai chị có thể gọi anh ta, nói là đã phân lập được nguyên nhân tại sao có vi rút CMV, không phải là từ người hiến. Bảo anh ta rằng chị đã hủy toàn bộ ghi chép về các người nhận khác.”

Fox ngẩng đầu lên nhìn ông.

“Chuyện ấy chẳng can hệ gì. Tôi đã dối trá. Tôi ghét phải dối trá. Nếu phát hiện ra, anh ta sẽ chẳng bao giờ còn tin cậy tôi nữa.”

McCaleb nhìn chị. Ông không biết trả lời ra sao.

“Anh phải hứa với tôi một điều,” Fox nói. “Rằng nếu giả thuyết của anh được chứng minh, rằng nếu anh đúng, thì anh phải bắt cho bằng được kẻ nào gây ra chuyện này, dù đó là ai. Đó sẽ là cách duy nhất để tôi chấp nhận được điều này. Đó sẽ là cách duy nhất để tôi bào chữa.”

McCaleb gật. Ông đi vòng qua bàn, cúi xuống ôm lấy Fox.

“Cám ơn,” Graciela nhẹ nhàng nói. “Bác sĩ làm tốt lắm.”

Fox mỉm cười yếu ớt với nàng và mỉm cười.

“Còn một điều cuối,” McCaleb nói. “Chị có máy photocopy

không?”

Chương 32

Thang máy đi xuống chật ních người và im phăng phắc ngoại trừ tiếng nhạc len lỏi vào, McCaleb nhận ra là một bản thu âm cũ, Louis Jordan chơi bài “Knock Me a Kiss”.

Khi bước ra, McCaleb trỏ cho Graciela hướng những cánh cửa mở về phía đường xe điện dẫn tới ga ra đỗ xe.

“Em đi đường đó.”

“Tại sao? Còn anh đi đâu?”

“Anh sẽ bắt taxi về lại thuyền.”

“Nào, anh định sẽ làm gì? Em muốn đi với anh.”

Ông kéo nàng sang một phía sảnh thang máy nhộn nhịp người.

“Em phải về nhà, về với Raymond và công việc của em. Raymond, nó là việc của em. Còn đây là việc của anh. Đây là việc em yêu cầu anh làm.”

“Em biết, nhưng em muốn giúp.”

“Em đã giúp rồi. Em vẫn đang giúp. Nhưng em phải về với Raymond. Anh sẽ đi ra qua phòng cấp cứu. Dưới đó bao giờ cũng có taxi.”

Nàng cau mày. Qua vẻ mặt nàng ông nhận thấy nàng đút tay vào túi, rút ra tờ photo bản danh sách mà ông ghi được ở phòng của Fox.

"Đây, cầm cái này. Nếu lỡ có chuyện gì với anh thì em có một bản. Đưa cho Jaye Winston ở văn phòng cảnh sát trưởng."

"Nếu lỡ có chuyện gì, anh nói vậy là sao?"

Giọng nàng gần như la lên thất thanh và McCaleb lập tức hối tiếc vì đã chọn những từ đó. Ông kéo nàng vào một hốc thụt vào trong tường nơi có vài máy điện thoại trả tiền. Chẳng ai đang dùng điện thoại nên họ có được chút riêng tư. Ông đặt túi xách xuống sàn giữa hai chân rồi cúi tới trước để mắt mình sát vào mắt nàng.

"Đừng lo, sẽ chẳng có chuyện gì đâu," ông nói. "Chỉ là tất cả những gì anh đã làm, từ khi em đến chỗ thuyền anh hôm nọ, tất cả đều dẫn đến cái này đây. Những cái tên trên tờ giấy này. Anh chỉ nghĩ nếu hai ta mỗi người giữ một bản thì tốt hơn, có thế thôi."

"Anh có thật tình cho rằng tên của kẻ giết người có ở đó không?"

"Anh không biết. Đó là điều anh sẽ nghĩ và tìm cho ra khi anh về đến thuyền."

"Em có thể giúp anh."

"Anh biết là em giúp được, Graciela. Em đã giúp rồi. Nhưng ngay bây giờ em phải rút lui một chút mà về với Raymond. Em không phải lo. Anh sẽ gọi điện cho em biết nêu có bất cứ chuyện gì xảy ra. Nhớ, anh đang làm việc cho em đấy."

Nàng cố cười gượng.

"Không, không phải. Em chỉ làm có mỗi một điều là nói cho anh biết về Glory, còn sau đó anh làm những gì trái tim anh bảo anh."

"Có lẽ thế."

"Hay là em đưa anh về rồi thả anh xuống chỗ thuyền?"

“Không đời nào. Đi vậy thì em sẽ gặp giờ cao điểm và sẽ phải lái xe suốt hai tiếng đồng hồ. Đi ngay giờ đi, chừng nào còn đi được. Đi, về với Raymond.”

Cuối cùng nàng gật đầu. Vẫn đang cúi xuống mặt nàng, McCaleb đặt tay lên vai nàng và nhẹ nhàng kéo nàng lại gần để hôn nàng.

“Graciela này.”

“Gì?”

“Còn một điều nữa.”

“Chuyện gì vậy?”

“Anh muốn em nghĩ về điều này, nghĩ xem liệu anh nói có đúng không. Anh phải nghĩ về điều này.”

“Anh nói thế là ý gì?”

“Nếu anh đúng, nếu ai đó giết Glory vì cái gì đó cô ấy mang bên trong mình, thì theo cách nào đó chúng giết cô ấy cũng là vì anh. Anh cũng nhận một phần của cô ấy. Nếu đúng vậy thì liệu chúng ta có thể...”

Ông không thốt hết câu hỏi đó và nàng không nói gì một hồi lâu. Mắt nàng hạ xuống tập trung vào ngực ông.

“Điều đó em biết,” cuối cùng nàng nói. “Nhưng anh đã chẳng làm gì cả. Anh không gây ra chuyện này.”

“Được rồi, anh muốn em nghĩ về chuyện đó và tin thật chắc.”

Nàng gật đầu.

“Làm nên điều thiện từ một điều ác đến thế kia là cung cách của Thượng đế.”

McCaleb áp trán mình vào trán nàng. Ông không nói gì.

“Em biết những gì anh kể cho em và em biết câu chuyện về Aubrey-Lynn. Lại càng thêm lý do để em tin. Em ước gì anh sẽ cố.”

Ông ôm lấy nàng và thì thầm vào tai nàng.

“Được rồi, anh sẽ cố.”

Một người xách cái cặp dày cộp bước vào chỗ hốc tường, đi lại chỗ một trong các điện thoại. Ông ta liếc họ rồi tỏ vẻ quá là kinh ngạc khi thấy bộ đồng phục y tá của Graciela. Rõ ràng ông ta đinh ninh ấy là một y tá của bệnh viện Cedars dính vào kiểu hành vi nào đó không xứng với nghề. Điều đó khiến khoảnh khắc này chấm dứt đối với McCaleb. Ông buông Graciela ra rồi nhìn vào mặt nàng.

“Em cẩn thận nhé, chuyển lời chào đến Raymond hộ anh. Bảo nó là anh muốn đi câu nữa.”

Nàng mỉm cười gật đầu.

“Anh cũng cẩn thận nhé. Và nhớ gọi em.”

“Anh sẽ gọi.”

Nàng cúi về phía trước hôn vội ông rồi quày quả đi về phía ga ra đỗ xe. McCaleb liếc người đàn ông đang gọi điện rồi bỏ đi theo hướng ngược lại.

Chương 33

Chẳng có chiếc taxi nào đợi nơi vỉa hè ngoài khu cấp cứu. McCaleb quyết định thay đổi kế hoạch. Ông chưa ăn gì từ lúc điểm tâm cho tới giờ nên đang đói lả người. Ông cảm thấy một cơn đau nửa đầu âm ỉ bắt đầu giần giật ở phía sau sọ và biết rằng nếu không nạp thêm năng lượng thì chẳng mấy chốc nó sẽ bò lên đỉnh đầu và choán trọn cả đầu ông. Ông quyết định gọi Buddy Lockridge đến đón ông, sau đó thì sang nhà hàng Jerry's Deli ở bên kia đường để ăn gà tây và xăng uých xà lách trộn trong khi chờ đợi. Càng nghĩ đến mấy cái bánh xăng uých ngon lành người ta làm ở nhà hàng đó, ông lại càng đói tợn. Khi nào Buddy đến, họ sẽ có thể đến chỗ Video GraFX Consultants ở Hollywoods để lấy cuốn băng và bản in khung hình mà Tony Banks đã phóng to chỉnh rõ theo yêu cầu của ông.

Ông nhanh chóng quay vào lại tiền sảnh khu cấp cứu, đến chỗ hốc thụt vào tường nơi đặt các điện thoại trả tiền. Ở một trong các máy đó có một thiếu phụ vừa sụt sùi khóc vừa kể cho ai đó nghe về một người khác hình như đang được điều trị ở khu cấp cứu. McCaleb để ý thấy một bên lỗ mũi và môi dưới cô ta bị mấy cái vòng bạc đâm xuyên qua, các vòng này nối với nhau bằng một chuỗi kẹp cho chắc chắn.

"Hắn không biết em, hắn không biết Danny," cô kể lể. "Hắn làm mọi chuyện hỏng bét hết, người ta còn đang gọi cả cớm nữa."

Bị chia trí trong một thoáng bởi mấy cái kẹp và tự hỏi nếu thiếu phụ này ngáp thì chuyện gì sẽ xảy ra, McCaleb chọn cái điện thoại xa cô ta nhất rồi cố gắng không để ý tới cô ta nữa. Ông đã toan chịu thua, không còn hy vọng gì gặp Lockridge sau sáu hồi chuông

- trên một con thuyền như Xuống Đáy Hai Lần thì không thể có chuyện chủ nhân ở xa đến nỗi quá bốn hồi chuông mà không đến trả lời - thì rốt cuộc Buddy lại nhấc máy.

“Này Buddy, sẵn sàng đi làm chứ hả?”

“Terry à?”

McCaleb chưa kịp đáp thì giọng Lockridge đã hạ xuống thành thì thầm. “Trời ạ, anh ở đâu thế?”

“Bệnh viện Cedars. Tôi cần anh đến đón. Có chuyện gì vậy?”

“Chà, đón thì tôi sẽ đón nhưng tôi không chắc anh muốn quay lại đây đâu.”

“Buddy, nghe này.

Đừng nói lăng nhăng nữa, nói rõ tôi nghe đang có chuyện gì.”

“Tôi không rõ anh bạn à, nhưng thuyền của anh đang đầy người đây này.”

“Người nào?”

“Chà, hai trong số đó là hai gã mặc com lê đến đây hôm qua.”

Nevins và Uhlig.

“Họ vào trong thuyền tôi à?”

“Ừ, vào trong. À. họ lại còn giật tấm bạt che chiếc Cherokee của anh ra, và lại có một chiếc xe tải kéo ngoài kia nữa. Tôi nghĩ chắc họ mang nó đi đấy. Tôi đã ra ngoài xem chuyện gì vậy, thế là suýt nữa họ đã cho tôi kềnh xuống boong. Cho tôi xem huy hiệu với lại lệnh khám xét rồi bảo tôi biến. Họ chả lịch sự tẹo nào hết. Họ đang khám thuyền đấy.”

“Mẹ khỉ!”

McCaleb nhìn sang thì thấy cơn nổi khùng của ông đã khiến thiếu phụ đang sụt sùi kia phải chú ý. Ông xoay lưng lại cô ta.

“Buddy này, anh đang ở đâu, trên hay dưới?”

“Dưới.”

“Ngay bây giờ anh có thấy được thuyền tôi không?”

“Thấy chứ. Tôi đang nhìn qua cửa sổ bếp.”

“Anh thấy bao nhiêu người?”

“Ừm, vài người đang ở trong. Nhưng tổng cộng chắc cũng bốn năm người bên ấy. Lại còn thêm hai người chỗ chiếc Cherokee nữa.”

“Có phụ nữ nào không?”

“Có.”

McCaleb cố mô tả Jaye Winston kỹ hết mức, và Lockridge xác nhận có một phụ nữ giống như thế đang ở trên thuyền.

“Giờ bà ta ở trong phòng khách. Trông cũng giống như hồi nãy khi tôi nhìn bà ta, bà ta kiểu như chỉ quan sát thôi.”

McCaleb gật. Đầu óc ông ra sức nghĩ xem những khả năng nào có thể dẫn đến chuyện đang xảy ra kia. Xét theo cách nào thì rốt cuộc cũng đều ra như thế. Việc Nevins và Uhlig biết ông có giữ hồ sơ FBI hẳn sẽ không làm nảy sinh một phản ứng như vậy - lệnh khám xét với cả một đội đặc vụ thế kia. Chỉ còn một khả năng duy nhất thôi. Ông đã trở thành một nghi phạm chính thức. Chấp nhận điều đó, ông nghĩ xem Nevins và Uhlig sẽ khám xét tìm bằng chứng như thế nào.

“Buddy này,” ông nói, “anh đã thấy họ mang cái gì ra khỏi thuyền chưa? Kiểu như đựng trong túi nhựa hoặc túi giấy màu nâu, giống như túi của hãng Lucky ấy.”

“Ừ, có vài cái túi. Họ để lên trên bến. Nhưng anh không phải lo Terry à.”

“Anh nói vậy là sao?”

“Tôi không cho rằng họ sẽ tìm ra cái họ đang thực sự tìm đâu.”

“Anh đang nói cái...”

“Không nói qua điện thoại, anh bạn. Anh muốn tôi đến đón anh bây giờ không?”

McCaleb ngừng lặng. Anh ta nói gì vậy? Chuyện gì đang xảy ra vậy?

“Giữ máy,” cuối cùng ông nói. “Tôi sẽ gọi lại anh ngay.”

McCaleb gác máy rồi lập tức thả vào khe một đồng hai lăm xu nữa. Ông gọi số điện thoại của chính mình. Không ai trả lời. Máy tự động liền trả lời và ông nghe giọng thu băng của chính mình bảo để lại tin nhắn. Sau tiếng bíp ông nói, “Jaye Winston, nếu chị có đó thì hãy nhấc máy.”

Ông đợi một nhịp rồi đã toan nhắc lại thì có người nhấc máy. Ông cảm thấy đôi chút nhẹ nhõm khi nhận ra giọng Winston.

“Tôi Winston đây.”

“Tôi McCaleb đây.”

Chỉ có thế. Ông hình dung mình sẽ thấy chị ta muốn chơi theo cách nào. Xét theo cách chị ta cư xử trong cuộc gọi này, ông sẽ phán đoán được tốt hơn tình thế của mình.

“Ơ kìa… Terry,” chị nói. “Làm sao anh... anh đang ở đâu?”

Chút nhẹ nhõm ông vừa cảm thấy phút trước giờ đã bắt đầu trôi tuột mất. Thay vào đó là khiếp sợ. Ông đã cho chị ta cơ hội nói với ông một cách kín đáo, có thể bằng mật khẩu, làm như thể chị đang nói chuyện với một cấp phó hay thậm chí với đội trưởng Hitchens. Nhưng chị đã gọi ông bằng tên.

“Tôi đang ở đâu không quan trọng,” ông nói. “Các người đang làm gì trên thuyền tôi?”

“Sao anh không đến đây rồi chúng ta sẽ nói về chuyện đó?”

“Không, tôi muốn nói ngay bây giờ. Tôi là nghi can à? Có phải chuyện là thế không?”

“Kìa, Terry, đừng làm cho chuyện phức tạp thêm nữa. Sao anh không...”

“Có lệnh bắt không? Trả lời tôi thế thôi.”

“Không, Terry, không có đâu.”

“Nhưng tôi là nghi can.”

“Terry, sao anh không cho tôi hay từ trước rằng anh có một chiếc Cherokee đen?”

McCaleb điếng người khi nhận ra mọi chuyện khớp nhau đến thế nào với ông là nhân vật chính ngay ở giữa.

“Chị có bao giờ hỏi đâu. Nghe mà xem chị đang nói gì, đang nghĩ gì kia. Tôi dính vào toàn bộ chuyện này, vào cuộc điều tra, lôi cả FBI vào nữa để làm gì nếu như tôi là hung thủ? Chị có nghiêm túc không đấy?”

“Anh tác động đến nhân chứng duy nhất của chúng tôi.”

“Cái gì?”

“Anh tác động đến Noone. Anh dấn vào cuộc điều tra rồi thì anh tác động đến nhân chứng duy nhất. Anh đã thôi miên anh ta, Terry. Giờ thì anh ta vô dụng đối với chúng tôi. Người duy nhất có khả năng nhận diện hung thủ, thế mà giờ chúng tôi mất anh ta rồi. Anh ta...”

Chị ngừng lời khi có một tiếng clíc bởi có người nhấc một điện thoại khác.

“McCaleb à? Nevins đây. Anh đang ở đâu?”

“Nevins, tôi không nói chuyện với anh. Anh thì biết cái đếch gì. Tôi chỉ...”

“Nghe này, tôi đang cố lịch sự đấy. Chúng tôi có thể làm chuyện này dễ dàng êm thấm mà cũng có thể làm to chuyện. Tùy anh quyết, anh bạn. Anh bạn phải về đây, ta sẽ nói chuyện rồi tới đâu thì tới.”

Đầu óc McCaleb nhanh chóng điểm qua các sự kiện Nevins và những người khác đã đi đến cùng một kết luận như ông. Họ đã tìm ra được mối liên quan về nhóm máu. Việc McCaleb là một người hưởng lợi trực tiếp từ vụ giết Torres khiến cho ông trở thành nghi can. Ông hình dung họ đã truy xuất tên ông trên máy tính rồi thì tìm ra số đăng ký chiếc Cherokee. Có lẽ đó chính là yếu tố nổi bật hơn cả khiến họ không chần chừ thêm. Họ xin lệnh khám xét rồi đến chỗ cái thuyền.

McCaleb cảm thấy bàn tay lạnh ngắt của nỗi sợ siết chặt lấy cổ mình. Kẻ đột nhập đêm hôm trước. Ông bắt đầu vỡ lẽ rằng vấn đề không phải ông muốn gì. Mà vấn đề là ông đã giấu cái gì. Ông nghĩ đến điều Buddy vừa nói trước đây một chút rằng các đặc vụ sẽ không tìm ra cái họ tìm đâu. Và bức tranh đang dần hình thành rõ nét.

“Này Nevins, tôi sẽ về. Nhưng trước hết anh cho tôi biết, các anh có được gì rồi? Các anh đã tìm được gì?”

“Không, Terry, tụi tôi không chơi kiểu đó. Anh về đây rồi chúng ta nói chuyện.”

“Tôi gác máy đây, Nevins. Cơ hội cuối.”

“Chớ có vào trạm bưu điện nào, McCaleb. Ảnh của anh sắp được dán đầy trên tường rồi. Ngay khi chúng tôi gom được đủ chứng cứ.”

McCaleb gác ống nghe, đặt tay lên trên điện thoại rồi tì trán lên. Ông không chắc chuyện gì đang diễn ra hay mình phải làm gì. Họ đã tìm được gì? Kẻ đột nhập kia đã giấu gì trên thuyền?

“Ông ổn chứ?”

Ông giật mình nhìn quanh thì thấy đó là cô gái có mũi và môi bị xiên vòng.

“Ổn. Còn cô?”

“Giờ thì ổn, tôi mới phải nói chuyện với một người.”

“Tôi biết cảm giác đó.”

Đến đây thì cô ta rời khỏi hốc tường và McCaleb lại nhấc ống nói rồi thả thêm một đồng hai lăm xu. Buddy nhấc máy sau nửa hồi chuông.

“Thế này nhé, nghe đây,” McCaleb nói. “Tôi cần anh đón tôi. Nhưng anh sẽ không thể cứ thế mà đi khỏi đó.”

“Sao lại thế? Người ta tự...”

“Bởi tôi vừa nói chuyện với họ nên họ biết có ai đó mách cho tôi rằng họ đang ở đó. Cho nên tôi muốn anh làm thế này. Cởi giày

ra, nhét chìa khóa và ví vào trong giày. Lấy cái giỏ đựng đồ giặt, cho giày vào đó, rồi lấy quần áo bỏ lên trên để che. Rồi xách cái giỏ ra khỏi đó và...”

“Tôi chả có đồ giặt nào trong giỏ cả Terry à. Tôi mới giặt đồ sáng nay xong, trước khi mấy người kia ló mặt.”

“Không sao, Buddy. Lấy ít quần áo - quần áo sạch ấy - cho vào giỏ sao cho giống như anh có đồ bẩn cần đem đi giặt. Giấu giày vào trong đó. Làm bộ như anh chỉ đang đi giặt đồ thôi. Đừng đậy cửa sập trên thuyền anh, và nhớ cầm trên tay bốn đồng hai lăm xu. Họ sẽ ngăn anh lại nhưng nếu anh diễn tốt thì họ sẽ tin anh mà cho anh đi. Rồi thì chui vào xe đến đón tôi.”

“Họ có thể theo tôi.”

“Không. Có khi họ còn không buồn nhìn theo anh một khi đã cho anh đến chỗ nhà giặt ấy chứ. Có thể anh nên đến nhà giặt trước, sau đó mới tới xe mình.”

“OK. Tôi phải tìm anh ở đâu?”

McCaleb không đắn đo. Ông đã trở nên tin cậy Lockridge. Ngoài ra, ông biết mình có thể đề phòng về phần mình.

Gác máy xong, McCaleb gọi cho Tony Banks bảo anh ta rằng ông sẽ ghé qua. Banks nói anh ta sẽ có mặt ở đó.

McCaleb đi vào nhà hàng Jerry’s Famous Deli gọi một cái xăng uých gà tây kèm xà lách trộn và nước sốt kiểu Nga để mang đi. Ông cũng gọi dưa chua xắt lát và một lon Coke. Sau khi trả tiền xăng uých, ông cầm cái bánh băng qua đại lộ Beverly về lại bệnh viện Cedars. Ông đã sống ở trung tâm y tế này nhiều ngày nhiều đêm đến nỗi nhắm mắt cũng nhớ được sơ đồ. Ông vào thang máy lên khoa sản tầng ba, nơi ông biết có một phòng đợi trông ra Đại lộ Beverly và nhà hàng Jerry’s bên kia sân đáp máy bay lên thẳng.

Chẳng hiếm khi có thể thấy trong phòng đợi một ông bố ngồi ngóng vợ sinh, ngấu nghiến bánh xăng uých deli. McCaleb biết ông có thể ngồi đó vừa ăn vừa đợi và trông chừng Buddy Lockridge tới.

Ăn hết cái xăng uých mất chưa đầy năm phút nhưng đợi Buddy Lockridge thì đã một giờ trôi qua mà chẳng thấy tăm hơi anh ta đâu. McCaleb quan sát thấy hai chiếc trực thăng hạ cánh mang đến các cơ quan nội tạng để ghép, đóng gói trong thùng lạnh màu đỏ.

Ông đã suýt gọi đến chỗ chiếc Xuống Đáy Hai Lần, để xem có phải các đặc vụ đã giữ Lockridge lại không thì rốt cuộc lại thấy chiếc Taurus quen thuộc của Buddy vào phía trước nhà hàng. McCaleb lại chỗ cửa sổ trông ra xa, nhìn trước nhìn sau đại lộ Beverly rồi lại ngẩng lên trời kiểm tra xem có cái gì trông như máy bay trực thăng của cảnh sát không. Ông rời cửa sổ, tiến lại thang máy.

Trên băng sau chiếc Taurus là một cái giỏ nhựa dùng đựng đồ giặt nhét đầy quần áo. McCaleb chui vào xe, nhìn cái giỏ rồi nhìn sang Lockridge, anh ta đang thổi điệu gì đó không nhận ra được bằng kèn harmonica.

“Cám ơn anh đã đến, Buddy. Có trục trặc gì không?”

Lockridge thả cây harmonica vào túi cửa xe.

“Không. Họ ngăn tôi lại như anh đã nói rồi thì hạch hỏi. Nhưng tôi giả ngốc; họ để tôi đi. Chắc là vì tôi chỉ cầm có bốn đồng hai lăm xu nên họ mới cho tôi đi. Chước ấy khôn đấy, Terry.”

“Để rồi xem. Ai là người ngăn anh lại? Hai tay mặc com lê?”

“Không, hai người khác, hội này thì là cớm chứ không phải đặc vụ. Ít nhất là họ nói thế, nhưng họ không cho tôi biết tên.”

“Có phải một người trong bọn là một tay to bè bè, dân gốc La tinh, có khi còn ngậm tăm trong mồm?”

“Anh đoán đúng rồi đó. Chính hắn.”

Arrango. McCaleb cảm thấy đôi chút thỏa mãn khi đã giúp được một người qua mặt được cái tên thùng rỗng kêu to ấy.

“Giờ đi đâu?” Buddy hỏi.

McCaleb đã nghĩ đến điều đó trong khi đợi. Và ông biết ông phải bắt tay nghiên cứu danh sách những người nhận ghép tạng. Ông phải bắt tay làm cho nhanh. Nhưng trước khi làm việc đó, ông phải bảo đảm đã sắp xếp xong mọi chuyện của mình đâu ra đấy. Ông đã đi đến chỗ xem những cuộc điều tra cũng như các bậc thang nối dài của xe cứu hỏa. Ta cứ vươn thang cứu nạn ra xa, xa mãi, càng ra xa thì đầu mút thang lại càng lắc lư chao đảo. Ta không thể sao nhãng cái gốc, khởi đầu của cuộc điều tra. Mọi chi tiết chưa rõ ràng mà ta có thể cố định lại thì đều phải được đặt vào đúng chỗ. Thế là, giờ đây ông cảm thấy mình phải hoàn tất lịch diễn biến các sự kiện. Ông phải giải đáp những câu trả lời chính mình đã nêu ra rồi mới có thể tiến tới đầu mút thang được. Cả triết lý của ông lẫn bản năng ông đều bảo ông làm điều này. Ông đang làm theo một linh cảm rằng chính trong lòng những mâu thuẫn ông sẽ tìm ra sự thật.

“Hollywood,” ông bảo Lockridge.

“Hiệu video mình tới lần trước phải không?”

“Đúng rồi đấy. Đầu tiên mình đến Hollywood, sau đó lên vùng Valley.”

Lockridge lái xe qua vài khối nhà cho đến Đại lộ Melrose rồi rẽ sang phía Đông để trực chỉ Hollywood.

“Được rồi, giờ ta nghe xem,” McCaleb nói. “Hồi nãy khi anh bảo trên điện thoại rằng họ sẽ không tìm ra cái họ đang tìm ấy, thế là thế nào?”

“Kiểm tra giỏ đồ giặt đi, anh bạn.”

“Sao?”

“Thì cứ nhìn xem.”

Anh ta ngoái đầu về phía McCaleb rồi hất cằm về phía băng sau. McCaleb tháo đai an toàn rồi xoay người để với sang băng sau. Trong khi làm vậy, ông kiểm tra các xe đằng sau họ. Xe cộ nườm nượp nhưng không có xe nào ra vẻ khả nghi.

Ông hạ mắt xuống cái giỏ. Nó đầy nhóc đồ lót và tất. Buddy nghĩ ra cách này rất giỏi. Nhờ nó mà ít có khả năng Nevins hay ai khác sẽ lục soát giỏ khi họ ngăn anh ta lại.

“Đồ này sạch phải không?”

“Dĩ nhiên rồi. Ở dưới đáy ấy.”

McCaleb quỳ lên ghế, cúi hẳn người sang. Ông trút hết mấy thứ đựng trong cái giỏ xuống băng ghế sau. Ông nghe thấy tiếng thịch đùng đục của vật gì đó nặng hơn quần áo chạm vào băng ghế. Ông dẹp sang bên một cái quần soóc đấm bốc thì thấy lộ ra một túi nhựa Ziploc trong đó có một khẩu súng lục.

Lặng thinh, McCaleb nhẹ nhàng ngả người lại vào lưng ghế, tay cầm túi đựng khẩu súng. Ông vuốt phẳng bề mặt nhựa đã ngả vàng từ bên trong do một lớp dầu súng, để nhìn kỹ hơn món vũ khí này. Ông nghe mồ hôi túa ra sau gáy. Khẩu súng trong túi là một khẩu HK P7. Và chẳng cần một báo cáo phân tích đạn đạo nào ông cũng biết đây chính là khẩu HK P7 đó, vũ khí đã giết Kenyon, sau đó Cordell, sau nữa là Torres. Ông cúi xuống nhìn kỹ khẩu súng thì thấy số xê ri đã bị đốt bỏ bằng a xít. Khẩu súng giờ đây không thể truy nguyên gốc được nữa.

Một cơn run chạy suốt hai bàn tay McCaleb trong khi ông cầm món vũ khí giết người. Người ông sụm vào cửa xe và cảm xúc của

ông chao đảo giữa một đằng là đau đớn vì biết rõ lai lịch của vật mình đang cầm trong tay với một đằng là thất vọng khi nghĩ đến tình cảnh của mình. Có ai đó đang bày mưu hãm hại ông, và cái mưu đồ ấy hẳn đã hoàn hảo không gì phá được nếu như Buddy Lockridge không tìm thấy khẩu súng khi chui xuống lòng nước đen thẫm bên dưới chiếc Biển Theo Ta.

“Lạy Chúa,” McCaleb thì thầm nói.

“Xem chừng chơi bẩn quá, phải không?”

“Cụ thể nó nằm ở đâu?”

“Trong một cái túi lặn treo dưới đuôi thuyền anh chừng hơn mét tám. Buộc vào một trong mấy cái lỗ xâu ở dưới đáy. Nếu biết có nó ở đó thì anh có thể cầm cây lao mấu móc nó vào dây rồi kéo lên. Nhưng anh phải biết là có nó đó. Nếu không thì từ trên nhìn xuống chả thấy đâu.”

“Những người khám xét hôm nay, họ có chui xuống dưới nước không?”

“Có, có một thợ lặn. Hắn ta chui xuống, nhưng tới khi đó thì tôi đã kiểm tra một vòng theo anh yêu cầu rồi. Tôi đến trước hắn.”

McCaleb gật đầu rồi đặt khẩu súng xuống sàn giữa hai bàn chân. Nhìn chằm chằm xuống nó, ông khoanh hai tay trước ngực như để tự vệ trước một cơn rùng mình. Nó đã ở gần ông đến thế kia. Và mặc dù lúc này ông đang ngồi cạnh con người đã cứu mạng ông, song một cảm giác trơ trọi khôn cùng choán ngợp ông. Ông thấy mình hoàn toàn đơn độc. Và ông cảm thấy sự chớm hiện chập chờn của cái mà trước đây ông chỉ đọc trong sách vở - hội chứng chiến-đấu-hay-là-chạy-trốn. Ông cảm thấy một thôi thúc hầu như dữ dội hãy quên tất tật mọi thứ mà bỏ chạy. Cứ thế cắt phăng rồi chạy cho xa thoát khỏi chuyện này, càng xa càng tốt.

“Tôi đang gặp rắc rối to, Buddy ạ,” ông nói.

“Tôi chắc cũng hình dung được thế,” tài xế của ông đáp.

Chương 34

Đến khi họ tới chỗ Video GraFX Consultants thì McCaleb đã lấy lại bình tĩnh và kiên quyết. Trên đường đi ông đã suy xét kỹ khả năng bỏ trốn và nhanh chóng gạt bỏ nó. Chiến đấu là cách duy nhất. Ông biết mình đã bị trái tim mình trói cứng vào một chỗ - bỏ chạy tức là chết, bởi ông cần có chương trình trị liệu hậu phẫu đã được trù liệu từng li từng tí để ngăn không cho cơ thể ông đào thải trái tim mới. Bỏ chạy thì cũng có nghĩa là bỏ rơi Graciela và Raymond. Và ông đã chớm cảm thấy hình như nếu làm vậy thì trái tim ông sẽ tàn lụi đi cũng nhanh chóng y như thế.

Lockridge thả ông xuống trước cửa rồi đỗ xe đợi ở một khoảnh vốn dĩ là cấm đỗ. Cửa khóa, nhưng trước đây Tony Banks có bảo nếu đến sau giờ đóng cửa thì cứ bấm chuông dành cho người giao hàng. McCaleb bấm nút hai lần. Banks thân chinh ra mở cửa. Anh ta cầm một cái phong bì bằng giấy các tông dày, đưa cho McCaleb qua cánh cửa mở.

“Ngần này thôi à?”

“Cuốn băng với ảnh chụp. Mọi thứ đều khá rõ đấy.”

McCaleb cầm cái gói.

“Tôi phải trả gì cho anh, Tony?”

“Không gì cả. Rất vui được giúp.”

McCaleb gật đầu và đã toan quay lại xe nhưng lại dừng, ngoái lại Bank.

“Tôi phải nói với anh chuyện này. Tôi không còn làm ở Cục nữa Tony ạ. Tôi xin lỗi nếu đã lừa anh, nhưng…”

“Tôi biết ông không còn làm ở Cục nữa.”

“Anh biết?”

“Tôi có gọi đến phòng làm việc của ông trước đây khi ông không trả lời cuộc gọi của tôi hôm thứ Bảy. Số điện thoại nằm trên lá thư ông gửi, thư dán trên tường ấy. Tôi gọi thì người ta nói đâu như đã hai năm rồi ông không làm ở đó.”

McCaleb nhìn kỹ Banks, lần đầu tiên thực sự cố nhìn ra chân giá trị của anh ta, thế rồi ông giơ cái phong bì lên. “Vậy tại sao anh cho tôi cái này?”

“Vì ông đang săn lùng hắn, kẻ trong cuốn băng đó.”

McCaleb gật đầu.

“Chúc ông may mắn. Tôi hy vọng ông tóm được hắn.”

Đoạn Banks đóng và khóa cửa. McCaleb nói cảm ơn nhưng chừng đó thì cửa đã đóng rồi.

Siêu thị Sherman hầu như vắng khách trừ một cặp thiếu nữ đang suy lui tính tới xem nên mua gì nơi quầy kẹo và một thanh niên đứng sau quầy. McCaleb cứ mong gặp lại người đàn bà đứng tuổi ông đã gặp khi đến đây lần trước, vợ góa của Chan Ho Kang. Ông nói năng chậm rãi và rành rọt với chàng thanh niên, hy vọng anh ta hiểu tiếng Anh, tốt hơn người đàn bà nọ.

“Tôi muốn gặp cái bà làm việc ở đây vào ban ngày.”

Chàng thanh niên - thật ra anh chưa tới tuổi đôi mươi - nhìn McCaleb với vẻ ủ dột.

“Ông không cần phải nói với tôi làm như tôi là thứ thiểu năng

trí tuệ nào," anh nói. "Tôi biết nói tiếng Anh. Tôi sinh trưởng ở đây."

"Ồ," McCaleb nói, sững người vì đã lỡ luống cuống với người ta. "Cho tôi xin lỗi nhé. Chỉ là vì cái bà ở đây lần trước ấy, bà ấy khó khăn lắm mới hiểu tôi nói gì."

"Mẹ tôi đấy. Bà sống ba mươi năm đầu đời ở Hàn Quốc và nói tiếng Hàn. Ông cứ thử nói xem. Sao ông không chuyển sang đó mà sống hai mươi năm rồi thử nói năng sao cho người ta hiểu đi."

"Nào nào, tôi xin lỗi mà." McCaleb xòe rộng hai bàn tay, lòng bàn tay xoay ra ngoài.

Cũng chẳng ăn thua gì. Ông thử lại lần nữa. "Cậu là con của Chan Ho Kang?"

Cậu trẻ gật.

"Ông là ai?"

"Tên tôi là Terry McCaleb. Tôi rất tiếc rằng cha cậu đã mất."

"Ông muốn gì?"

"Tôi đang làm đôi việc cho gia đình của người đàn bà bị giết ở đây mà..."

"Việc gì."

"Tôi đang cố tìm ra kẻ giết người."

"Mẹ tôi chả biết gì hết. Để cho bà yên. Bà chịu thế đủ rồi."

"Thật tình tôi chỉ cần mỗi một việc là nhìn xem đồng hồ của bà ấy. Hôm trước tôi có tới đây và để ý thấy bà đang đeo cái đồng hồ ba cậu đã đeo vào đêm đó."

Cậu bé nhìn ông bằng cái nhìn trống rỗng, đoạn rời mắt khỏi ông mà liếc sang trông chừng hai cô gái nơi quầy kẹo.

“Nào các cô, nhanh lên nào. Chọn đi.”

McCaleb ngoái lại nhìn các cô gái. Họ trông chẳng vui và gì khi bị hối thúc phải quyết định nhanh một chuyện quan trọng đến thế.

“Cái đồng hồ thì sao?” McCaleb nhìn lại cậu.

“Ừ thì, cũng hơi phức tạp. Có những chuyện không được tính tới đầy đủ trong báo cáo của cảnh sát. Tôi đang cố dò xem tại sao. Muốn vậy, tôi cần biết đích xác thời điểm gã cầm súng kia bước vào đây.”

Ông chỉ vào chiếc camera trên tường phía sau, trên đầu người đứng quầy.

“Cảnh sát có cho tôi một bản sao cuốn băng ấy. Trên băng có thể thấy rõ đồng hồ của cha cậu. Tôi đã nhờ người phóng to và xử lý hình cho rõ. Nếu mẹ cậu chưa chỉnh từ khi bà bắt đầu đeo nó, thì có một cách để tôi biết được thời điểm chính xác tôi đang cần.”

“Ông không cần cái đồng hồ. Giờ nào phút nào đều có trên băng rồi. Ông bảo ông có cuốn băng mà.”

“Cảnh sát nói thời gian trên cuốn băng là sai. Thành thử tôi mới cố truy cho ra. Cậu gọi mẹ cậu cho tôi được không?”

Các cô gái lại gần quầy. Cậu thanh niên không trả lời McCaleb mà lặng thinh thu tiền và trả lại tiền lẻ. Cậu quan sát hai cô gái đi khỏi rồi mới ngoảnh lại nhìn McCaleb.

“Chuyện này tôi không hiểu. Tôi không hiểu nổi ông muốn gì.”

McCaleb thở hắt ra.

“Tôi đang cố giúp cậu. Cậu có muốn kẻ đã giết cha cậu bị bắt

không?”

“Dĩ nhiên. Nhưng vụ đồng hồ này... nó có liên quan đến cái gì kia chứ?”

“Tôi có thể giải thích hết cho cậu nếu cậu có chừng nửa tiếng đồng hồ nhưng...”

“Tôi chả đi đâu hết.”

McCaleb nhìn cậu ta một thoáng rồi quyết định rằng chỉ có thể làm một cách này thôi. Ông gật đầu và bảo cậu ta đợi để ông ra xe lấy một bức ảnh.

Tên cậu thanh niên là Steve Kang. Ngồi nơi ghế hành khách ở băng trước, cậu chỉ đường cho Buddy Lockridge đi vào một khu chỉ cách nơi Graciela Rivers và Raymond Torres cư ngụ vài khối nhà.

McCaleb đã thuyết phục được cậu nhờ một phần trình bày dẳng dai. Sau đó cậu thanh niên đắn đo suy nghĩ về giả thuyết của McCaleb rồi thì quyết định gắn bảng Tiệm tạm nghỉ lên cửa vào khóa lại. Thường thì cậu vẫn đi bộ từ nhà đến cửa hiệu và ngược lại, nhưng nhờ có xe của Lockridge nên họ tiết kiệm được thời gian.

Khi họ về đến nhà Steve Kang, cậu dẫn McCaleb vào trong còn Lockridge đợi ngoài xe. Căn nhà hầu như giống hệt nhà của Graciela về kiểu dáng và có lẽ đã được xây hồi đầu thập niên 1950 bởi cùng một nhà thầu. Kang bảo McCaleb ngồi trong phòng khách, sau đó cậu khuất dạng vào một hành lang dẫn đến khu phòng ngủ. McCaleb nghe thấy tiếng thì thầm nói chuyện như bị nghẹt lại. Sau vài giây ông nhận ra người ta đang nói tiếng Hàn.

Trong khi đợi, ông nghĩ đến sự giống nhau của các căn nhà và hình dung thấy hai gia đình khác nhau đã cùng phải chịu đau thương vào đêm xảy ra vụ xả súng và cả nhiều ngày sau đó.

Khi đó Steve Kang quay lại. Cậu đưa cho McCaleb một cái điện thoại loại nối dài và chiếc đồng hồ cha cậu từng đeo.

"Mẹ tôi chẳng chỉnh gì cả," cậu nói, "Đêm đó nó thế nào thì tới giờ vẫn thế."

McCaleb gật đầu. Bằng khóe mắt ông đã lưu ý thấy có động tĩnh. Ông nhìn sang trái thì thấy mẹ của Steve Kang đang đứng nơi hành lang, chỉ quan sát ông. Ông gật đầu với bà nhưng bà không hề đáp lại.

McCaleb có mang theo bản in khung hình lấy từ cuốn video, đã được phóng to làm rõ, cùng với sổ tay và danh bạ điện thoại. Ông đã cho Steve Kang biết mình định sẽ làm gì nhưng vẫn cảm thấy không thoải mái khi làm vậy trước mặt cậu. Ông sẽ mạo nhận là một sĩ quan cảnh sát, làm như thế là phạm tội, cho dù viên cảnh sát đó là Eddie Arrango đi nữa.

Ông tra trong danh bạ điện thoại số của Trung tâm Truyền thông Trung ương ở khu buôn bán của Los Angeles. Ông có được số này từ hồi còn cộng tác với văn phòng tác chiến lớn Los Angeles, bởi dạo ấy thỉnh thoảng ông vẫn cần phối hợp hoạt động giữa các cơ quan với nhau. Đây là trung tâm điều phối vừa tối om vừa lắt léo như cái hang nằm bên dưới Tòa thị chính bốn tầng lầu, tất cả trao đổi bằng điện đàm của cảnh sát và lính cứu hỏa đều được chuyển tiếp từ đây. Đó cũng là nơi người ta chỉnh giờ cái đồng hồ từng ghi nhận thời điểm chính thức xảy ra các vụ ám sát Gloria Torres và Chan Ho Kang.

Trên đường từ Hollywood đến chợ McCaleb đã rút bộ hồ sơ Torres ra để lấy số hiệu thẻ đặc vụ của Arrango ghi trong báo cáo án mạng. Giờ thì ông đặt chiếc đồng hồ Steve Kang đưa cho lên tay vịn đi văng, rồi quay số của Trung tâm dành cho trường hợp không khẩn cấp. Một điện thoại viên trả lời sau bốn hồi chuông.

"Đây là Arrango, ban chuyên án giết người West Valley,"

McCaleb nói. “Số xê ri một bốn một một. Hiện tôi không dùng điện đàm. Tôi chỉ cần biết lúc này chính xác là mấy giờ mấy phút để bắt đầu một cuộc giám sát. Mà này, chị cho tôi biết cả giây nữa nhé?”

“Cả giây à? Chà anh là người chính xác thật đấy, thám tử Arrango ạ.”

“Chính thế.”

“Giữ máy.”

McCaleb nhìn xuống đồng hồ, Trong khi điện thoại viên nói, ông lưu ý thấy đồng hồ đang chỉ 5:14:42 P.M.

“Mười bảy giờ mười bốn phút ba mươi tám giây.”

“Tốt,” ông nói. “Cám ơn.”

Ông gác máy rồi nhìn Steve Kang.

“Đồng hồ của cha cậu nhanh hơn đồng hồ của Trung tâm bốn giây.”

Kang nheo mắt rồi đi vòng quanh đi văng để nhìn qua vai McCaleb trong khi ông ghi mấy con số kia vào sổ, xem lại các giờ phút cụ thể liệt kê trong trình tự thời gian ông đã ghi vào trước đó, đoạn làm phép tính.

Cả hai đi đến kết luận như nhau cùng một lúc.

“Vậy nghĩa là...”

Steve Kang không nói hết câu. McCaleb để ý thấy cậu liếc nhìn mẹ nơi hành lang rồi nhìn lại con số ghi giờ phút mà McCaleb đã gạch dưới trong cuốn sổ.

“Thằng khốn nạn!” cậu nói thì thầm căm hận.

“Còn hơn thế nữa,” McCaleb nói.

Ngoài kia, Buddy Lockridge khởi động chiếc Taurus ngay khi nhìn thấy McCaleb ra khỏi nhà. McCaleb nhảy vào.

“Đi thôi.”

“Ta chở thằng nhỏ về lại chứ?”

“Không, nó phải nói chuyện với mẹ nó. Đi thôi.”

“Được rồi, được rồi. Đi đâu?”

“Về thuyền.”

“Thuyền á? Anh không về đó được, Terry. Mấy người kia có thể vẫn còn ở đó. Hoặc họ có thể đang theo dõi.”

“Chẳng sao hết. Tôi không có cách nào khác.”

Chương 35

Lockridge thả McCaleb xuống vỉa hè Phố Cabrillo, cách vũng neo thuyền chừng non cây số. Quãng đường còn lại ông đi bộ, nép vào dưới bóng râm dãy cửa hàng nhỏ ven đại lộ. Kế hoạch của họ là Buddy sẽ để chìa khóa lại trong chiếc Taurus rồi đi về thuyền như thể mọi thứ trong cuộc sống anh ta vẫn đều đều như thường lệ. Nếu Lockridge thấy có gì bất thường, có ai đó lảng vảng quanh vũng neo thuyền mà anh ta không nhận ra là ai, anh ta sẽ phải nhấp nháy ngọn đèn trên cột buồm chiếc Xuống Đáy Hai Lần. McCaleb sẽ thấy được ánh đèn đó từ khá xa và tránh lại gần.

Khi bắt đầu thấy được vũng neo thuyền, McCaleb lia mắt nhìn chóp đỉnh hàng chục cột buồm. Trời đã tối song ông chẳng thấy ánh đèn nào. Mọi chuyện xem ra xuôi chèo mát mái. Ông liếc quanh thì thấy có một điện thoại công cộng bên ngoài một siêu thị mini, liền đi lại đó để gọi cho Lockridge, đằng nào thì cũng cần phải gọi. Làm thế ông cũng có cơ hội để đặt cái túi da nặng trịch xuống một chút. Buddy nhấc máy ngay lập tức.

“Có an toàn không?” McCaleb hỏi, nhớ lại một câu trong một bộ phim ông rất thích từ vài năm trước.

“Chắc là có,” Buddy nói. “Tôi chả thấy ai, cũng chẳng ma nào túm lấy tôi nơi lối vào. Cũng chả thấy cái gì kiểu như ô tô của cớm không mang huy hiệu đỗ trong bãi xe cả.”

“Thuyền của tôi trông ra sao?”

Có một chút im lặng trong khi Buddy nhìn quanh.

“Vẫn đó thôi. Coi bộ người ta đã chăng băng màu vàng giữa hai

cầu tàu, kiểu như là anh sẽ không được vào trong đó hay sao ấy."

"Được rồi, Bud, tôi vào đây. Tôi sẽ vào trong nhà giặt là trước rồi nhét túi xách của tôi vào một trong mấy cái máy sấy. Nếu tôi vào trong thuyền mà bị họ chộp bất ngờ thì anh tới lấy cái túi rồi ngồi canh cho đến khi tôi thoát được. Đồng ý chứ?"

"Chắc rồi."

"OK, nghe này. Nếu mọi chuyện êm xuôi trên thuyền, tôi sẽ không ở lại lâu, nên tôi sẽ nói điều này ngay bây giờ, cám ơn anh vì tất cả, Buddy ạ, anh đã giúp tôi nhiều lắm."

"Không hề gì đâu, bạn. Tôi cóc cần biết mấy thằng con hoang đó đang cố làm gì anh. Tôi biết anh cừ lắm."

McCaleb cảm ơn anh ta lần nữa rồi gác máy, đoạn nhặt túi lên, cắp dưới nách mà đi về vũng neo thuyền. Đầu tiên ông lẻn vào nhà giặt và tìm thấy một máy sấy rỗng để giấu cái túi. Đoạn ông đi về thuyền của mình mà chẳng gặp rắc rối gì. Trước khi mở khóa cánh cửa trượt, ông nhìn quanh vũng một lần cuối thì chẳng thấy có gì không ổn, chẳng có gì xem ra cần cảnh giác. Ông nhận thấy dáng người đen thẫm của Buddy Lockridge ngồi nơi buồng lái chiếc Xuống Đáy Hai Lần. Ông nghe tiếng một điệu vê nốt wah-wah của kèn harmonica, liền gật đầu về phía cái bóng kia. Đoạn ông đẩy cửa mở ra.

Thuyền bốc mùi ngột ngại ôi oai nhưng vẫn có chút mùi nước hoa phảng phất còn sót lại. Ông đoán rằng Jaye Winston đã để lại mùi ấy. Ông không bật đèn mà thò tay tìm cây đèn pin chèn vào vào mặt dưới bàn vẽ hải đồ. Ông bật đèn lên rồi lia xuống bên cạnh mình và chĩa xuống sàn. Ông chui xuống dưới hầm, biết mình phải di chuyển cho nhanh. Ông chỉ muốn vơ vội ít quần áo, thuốc men và dự trữ y tế đủ dùng trong vài ngày. Ông hình dung rằng, dù thế nào đi chăng nữa, chừng đó là toàn bộ thời gian mình có được.

Ông mở một trong các cửa hầm dọc hành lang rồi lấy cái túi xách to ra. Đoạn ông vào phòng ngủ chính lấy số quần áo mình cần. Việc đó phải làm lén lút dưới ánh đèn pin cho nên chậm hẳn đi, nhưng cuối cùng ông cũng lấy được thứ mình cần.

Khi đã xong, ông xách túi đi qua hành lang về phía mũi thuyền để lấy thuốc men, dụng cụ y tế và cái kẹp hồ sơ. Ông đặt cái túi để mở xuống bồn rửa bát, và đã toan cho các hộp và lọ thuốc vào đó thì chợt nhận ra một điều gì. Khi băng qua hành lang, có một ngọn đèn ở phía trên. Đèn trong bếp. Hoặc có thể một trong các đèn trần ở phòng khách. Ông lập tức điếng người, liền cố lắng nghe xem có tiếng động nào từ trên kia không, đồng thời xét lại xem nãy giờ chính mình đã làm gì. Ông tin chắc rằng ban nãy khi bước vào mình đã không bật một ngọn đèn nào.

Ông lắng nghe đến gần nửa phút nhưng chẳng có gì. Ông nhanh chóng lùi lại vào hành lang rồi nhìn lên cầu thang. Ông đứng im thin thít, vừa lắng nghe lần nữa vừa cố cân nhắc xem mình có những lựa chọn nào. Lối duy nhất để thoát ra ngoài nếu không phải lên lại cầu thang là dùng cửa hầm dẫn lên boong nơi mái phòng ngủ đằng trước. Nhưng nếu cho rằng kẻ nào đó trên kia chưa phát hiện ra cái lối thoát đó thì thật ngu xuẩn.

“Buddy,” ông gọi. “Anh đấy à?”

Câu trả lời phải mãi một hồi lâu mới cất lên.

“Không, không phải Buddy, Terry ạ.”

Một giọng nữ. McCaleb nhận ra giọng đó.

“Jaye à?”

“Sao anh không lên đây?”

Ông nhìn lại chỗ đầu thuyền. Cây đèn pin đang nằm trong cái túi to, chẳng soi sáng gì mấy ngoài những thứ nằm trong túi. Còn

thì ông hoàn toàn chìm trong bóng tối.

“Tôi lên đây.”

Chị ngồi trên chiếc ghế xoay có đệm gần cái bàn uống cà phê bằng gỗ tếch. Rõ là hồi nãy ông đã đi ngang qua chị trong bóng tối. Ông nhẹ nhàng ngồi xuống chiếc ghế cùng bộ ở phía đối diện.

“Chào Jaye.

Công việc thế nào?”

“Chưa có khi nào tệ hại như thế này.”

“Tôi cũng vậy. Sáng nay tôi đã định gọi cho chị.”

“Thì tôi ở đây rồi.”

“Còn bạn bè chị đâu?”

“Họ không phải bạn bè tôi. Và nhất định họ không phải là bạn bè anh, Terry.”

“Chẳng có vẻ gì là vậy. Thế chuyện gì đang xảy ra? Làm sao chị ở đây mà họ thì không?”

“Bởi vì thi thoảng một trong mấy thằng đần cảnh sát khu này hóa ra lại khôn hơn mấy tay ở Cục.”

McCaleb mỉm cười không chút vui vẻ.

“Chị biết trước là tôi phải về để lấy thuốc.”

Chị mỉm cười đáp lại rồi gật đầu.

“Họ đoán là anh đang trên đường tới Mexico nếu không phải là đã ở đó rồi. Nhưng tôi thấy trong tủ còn đầy thuốc nên biết là anh phải quay về. Nó như sợi dây buộc anh lại vậy.”

“Vậy giờ chị sẽ tóm tôi, sẽ bắt giữ tôi và được vinh quang.”

“Không nhất thiết.”

Thoạt tiên ông không trả lời. Ông ngẫm nghĩ những lời chị nói, tự hỏi chị đang chơi trò này theo cách nào.

“Chị nói gì vậy Jaye?”

“Tôi nói rằng trực giác bảo tôi một đằng, chứng cứ bảo tôi một nẻo. Tôi thường tin ở trực giác mình.”

“Tôi cũng thế. Chị nói tới bằng chứng nào vậy? Hôm nay người của chị tìm thấy gì ở đây?”

“Chả có gì nhiều, chỉ là một cái mũ bóng chày trên đó có logo CI. Chúng tôi đoán hai chữ ấy nghĩa là Catalina Island - Đảo Catalina, và nó khớp với mô tả của James Noone về cái mũ mà kẻ lái chiếc Cherokee đội. Rồi chẳng có gì khác nữa - cho đến khi chúng tôi mở ngăn kéo trên cùng của bàn vẽ hải đồ.”

McCaleb nhìn lên bàn về hải đồ. Ông nhớ mình đã mở ngăn kéo trên cùng để kiểm tra sau khi kẻ đột nhập bị ông dọa cho hết hồn đã bỏ chạy vào đêm đó. Trong đó nào có gì không ổn hoặc có khả năng gây hại cho ông đâu.

“Cái gì trong đó?”

“Trong á? Trong thì không. Ở bên dưới ấy. Dán vào bên dưới.”

McCaleb đứng dậy đi lại chỗ các ngăn kéo bàn vẽ hải đồ. Ông lôi hẳn ngăn kéo trên cùng ra mà lật úp xuống. Ông miết ngón tay lên chỗ dinh dính do những mẩu băng keo dày để lại. Ông mỉm cười lắc đầu. Ông nghĩ tên đột nhập kể cũng tài, chỉ trong phút chốc hắn đã kịp chui vào, lấy ra một cái gói đã đính băng keo sẵn mà dán đánh bộp vào mặt dưới ngăn kéo để mở này.

“Để tôi đoán nhé,” ông nói. “Nó là một cái túi...”

“Không. Đừng nói gì hết. Anh mà nói gì là nó có thể quay lại hại anh đấy. Tôi không muốn làm hại anh, Terry.”

“Tôi chả bận tâm gì chuyện đó. Không bận tâm nữa. Nên cứ để tôi đoán. Dưới ngăn kéo là một cái túi - túi nhựa kiểu Ziploc. Trong đó có cái hoa tai hình chữ thập lấy của Gloria Torres và một bức ảnh chụp gia đình James Cordell. Bức ảnh bị lấy khỏi xe anh ta ấy.”

Winston gật. McCaleb trở lại chỗ ngồi.

“Anh bỏ sót cái khuy măng sét của Donald Kenyon,” chị nói. “Bằng bạc thật, hình ký hiệu đồng đô la.”

“Cái đó tôi không biết. Tôi cá rằng Nevins và Uhlig cùng tay Arrango khốn nạn đó giống như là một bước lên trời khi họ phát hiện ra cái túi.”

“Bọn họ vênh váo còn phải nói,” chị nói, gật đầu. “Hể hả lắm.”

“Nhưng chị thì không.”

“Không. Thế thì dễ quá.”

Họ ngồi lặng thinh một hồi.

“Anh biết không, Terry, xem ra anh chẳng mấy bận tâm đến chuyện người ta tìm ra trên thuyền của anh bằng chứng cho thấy anh có liên quan đến ba vụ giết người. Ấy là chưa kể anh có động cơ rõ rệt để gây ra ba vụ đó.” Chị gật đầu về phía ngực McCaleb. “Thế mà bây giờ, anh xem ra chỉ hơi hơi khó chịu mà thôi. Anh có muốn cho tôi hay tại sao không?”

McCaleb cúi về phía trước, tì cùi chỏ lên đầu gối. Khi ngồi như vậy, mặt ông hiện rõ hơn dưới ánh đèn.

“Tất cả đều được sắp đặt hết, Jaye ạ. Cái mũ, cái hoa tai, mọi thứ. Đêm qua có kẻ đột nhập vào đây. Hắn chẳng lấy gì sất. Thành thử ắt là hắn phải để lại một cái gì. Tôi có nhân chứng. Tôi đang bị người ta sắp đặt để mưu hại. Tôi không biết tại sao, nhưng đây toàn là sắp đặt hết.”

“Chà, nếu anh nghĩ đó là Bolotov thì quên đi. Hắn đã vào nằm khám Van Nuys từ hôm bị tay sĩ quan chuyên giám sát hắn lâu nay tóm vào chiều Chủ nhật vừa rồi.”

“Không, tôi không nghĩ tới Bolotov. Hắn không nằm trong diện tình nghi.”

“Nói thế nghe hoàn toàn khác trước kia anh nói.”

“Các sự kiện đã loại bỏ khả năng hắn là nghi phạm. Chị nhớ chứ, tôi từng cho rằng hắn là thủ phạm vụ trộm gần nơi hắn làm việc, vụ khẩu HK P7 bị mất ấy. Nếu đúng vậy, hẳn là hắn sẽ cầm chính khẩu súng khiến hắn thành nghi phạm trong vụ Cordell và Torres. Nhưng vụ trộm đó xảy ra vào tháng Mười hai, gần lễ Giáng sinh. Giờ ta thêm vào đó vụ Kenyon. Anh ta bị giết bằng một khẩu P7 hồi tháng Mười một. Vậy thì không thể là cùng một khẩu đó; cho dù đúng là Bolotov gây ra vụ trộm ấy đi nữa. Thành thử hắn ngoài vòng khả nghi. Tuy nhiên tôi vẫn không biết vì sao hắn lại nổi cồ lên với tôi rồi bỏ chạy.”

“Thì như anh nói, rất có khả năng hắn là thủ phạm vụ trộm hồi Giáng sinh. Anh đến đấy hù dọa hắn, làm cứ như anh sắp buộc cho hắn hai ba vụ giết người. Hắn liền chạy trốn. Có thế thôi.”

McCaleb gật đầu.

“Chuyện gì sẽ xảy ra với hắn?”

“Chủ của hắn sắp đâm đơn kiện thay vì đòi bồi thường cửa sổ bị vỡ. Thế đấy. Người ta sẽ thả hắn ra sau phiên tòa hôm nay.”

McCaleb lại gật đầu, mắt nhìn xuống thảm.

“Thành thử quên hắn đi, Terry, anh còn gì nữa nào?”

Ông lại ngước mắt lên nhìn chị chăm chú.

“Tôi gần tới nơi rồi. Tôi chỉ còn một hai bước nữa là có thể ráp nối tất cả lại với nhau. Giờ tôi biết hung thủ là ai rồi. Và chỉ ít hôm nữa tôi sẽ biết ai đã thuê hắn. Tôi có họ tên rồi, một danh sách các nghi phạm. Tôi biết kẻ chúng ta tìm nằm trong danh sách đó. Hãy tin ở trực giác của chị trong chuyện này, Jaye ạ. Bây giờ chị có thể cứ cho rằng tôi dính vào vụ này rồi thì kéo tôi vào và bắt giữ tôi, nhưng làm thế là sai mà cũng chả khớp sự thật nữa. Cuối cùng tôi sẽ chứng minh được điều đó. Nhưng trong lúc đó chúng ta sẽ đánh mất cái cơ hội mình đang có ngay lúc này.”

“Ai là hung thủ?”

McCaleb đứng dậy.

“Tôi phải đi lấy cái túi. Tôi sẽ cho chị xem.”

“Túi của anh đâu?”

“Trong một cái máy sấy chỗ nhà giặt của vũng thuyền. Tôi nhét nó đó. Tôi không biết khi tôi đến đây thì chuyện gì sẽ xảy ra mà.”

Chị nghĩ một thoáng.

“Cho tôi đi lấy đi,” ông nói. “Chị vẫn còn cả đống thuốc men ở đây mà. Tôi sẽ chả đi đâu hết. Nếu chị không tin tôi thì đi với tôi.”

Chị xua tay.

“Thôi được rồi, đi đi. Lấy cái túi của anh về. Tôi đợi.”

Trên đường đến chỗ nhà giặt McCaleb gặp Buddy Lockridge, anh ta đang cầm cái túi da lấy từ chỗ máy sấy ra.

“Mọi chuyện ổn chứ? Anh đã bảo tôi đi lấy cái này nếu thấy có ai đó gạ anh tòm tem chút đỉnh.”

“Mọi chuyện ổn Buddy ạ. Chắc thế.”

“Tôi không biết chị chàng này nói gì với anh, nhưng chị chàng là một trong những người có mặt ở đây hồi sáng đấy.”

McCaleb nhận túi xách từ tay anh ta rồi trở lại thuyền. Vào trong, ông bật tivi lên, đút cuốn băng quay ở Siêu thị Sherman vào đầu video rồi cho chạy. Ông tua nhanh hình rồi quan sát các cử động giật cục của hung thủ khi hắn bước vào, bắn Gloria Torres và chủ hiệu rồi biến mất. Đoạn Người Tốt bụng bước vào và McCaleb cho băng trở về tốc độ bình thường. Ngay lúc Người Tốt bụng đang lúi húi làm gì đó trên thân hình sõng sượt của Gloria mà chợt ngẩng lên, McCaleb nhấn nút ngưng, khung hình liền sững lại.

Ông chỉ người đàn ông trên màn hình tivi mà ngoái lại Jaye Winston.

“Đó. Hung thủ của chị đó.”

Chị nhìn chằm chằm vào màn hình một lúc lâu, khuôn mặt không để lộ một ý nghĩ nào.

“Được rồi, nói tôi nghe làm thế nào đó là hung thủ của tôi được?”

“Là trình tự thời gian. Arrango và Walters đã chẳng thấy gì hơn ngoài một vụ cướp và giết thông thường. Trông thì có vẻ thế thật, nên ai mà bắt bẻ họ được chứ? Nhưng bọn họ làm ăn thế là lôm côm. Họ chẳng hề bận tâm hoàn tất cho xong hay là kiểm chứng trình tự các sự kiện. Họ thấy cái gì thì cứ cho đúng là như thế. Nhưng có một chỗ mắc mứu giữa thời điểm hung thủ bước vào được ghi nhận trong cuốn video quay tại cửa hàng với thời điểm trên đồng hồ của Trung tâm khi Người Tốt bụng gọi điện tới.”

“Phải. Chuyện ấy anh có bảo tôi. Chênh lệch bao nhiêu, nửa phút gì đấy phải không?”

“Ba mươi tư giây. Theo băng video của cửa hàng thì Người Tốt bụng gọi điện báo về vụ nã súng ba mươi tư giây trước khi vụ đó xảy ra.”

“Nhưng anh có nói Walters và Arrango bảo họ không thể kiểm chứng độ chính xác của đồng hồ trên cuốn băng. Họ chỉ cho rằng nó chênh là bởi ông già - ông Kang ấy - có lẽ đã tự chỉnh.”

“Phải, họ cho là thế. Tôi thì không.”

McCaleb tua ngược băng về chỗ có thể thấy rõ đồng hồ của Chan Ho Kang khi tay ông ta duỗi ngay đơ qua quầy. Ông cho đoạn đó quay chậm, tua tới tua lui cho tới khi dòng thời gian ở mép dưới màn hình chạy đến đúng thời điểm. Ông lại dừng hình. Đoạn ông lại chỗ túi xách, lấy ra bức ảnh đã được phóng to làm rõ từ khung hình đó.

“Đây, tôi đã phân tích kỹ để phân lập chính xác thời điểm điều này xảy ra. Chị thấy cái đồng hồ chứ?”

Chị gật đầu. Ông đưa cho chị bức ảnh.

“Tôi đã nhờ một người bạn vẫn hay làm việc này việc nọ cho Cục làm rõ khung hình này lên. Bản in ra đó. Như chị thấy, thời điểm trên đồng hồ và trên cuốn băng là khớp nhau. Đến từng giây. Ông Kang ắt hẳn đã chỉnh giờ trên camera cho khớp với giờ trên đồng hồ của mình. Chị theo sát tôi đấy chứ?”

“Tôi theo sát anh. Video và đồng hồ là khớp nhau. Thế nghĩa là gì?”

McCaleb giơ tay lên làm hiệu đợi chút rồi lấy sổ ra, lật đến chỗ các ghi chú về trình tự thời gian.

“Giờ ta biết rằng theo đồng hồ của Trung tâm Truyền thông Trung ương, Người Tốt bụng gọi điện báo về vụ nã súng vào lúc 10:41:03, nghĩa là ba mươi tư giây trước khi vụ nã súng xảy ra theo giờ trên cuốn băng. OK?”

“OK.”

Ông giải thích về việc lúc chiều ông đã ghé chỗ cửa hàng, rồi sau đó đến nhà Kang, ở đó ông đã được phép tiếp cận cái đồng hồ. Ông cho chị biết rằng kể từ khi vụ án mạng xảy ra cái đồng hồ chưa hề được chỉnh lại.

“Chừng đó tôi gọi đến Trung tâm yêu cầu họ cho biết thời gian chuẩn rồi so sánh với thời gian trên cái đồng hồ ấy. Đồng hồ ấy chạy sớm hơn đồng hồ của Trung tâm vỏn vẹn bốn giây mà thôi. Vậy có nghĩa là đồng hồ trên cuốn băng chỉ sớm hơn bốn giây so với giờ của Trung tâm tại thời điểm xảy ra các vụ giết người.”

Winston nheo mắt cúi về phía trước, cố theo sát lời giải thích của ông.

“Thế có nghĩa là...”

Chị không nói hết.

“Có nghĩa là hầu như đồng hồ trên cuốn băng với đồng hồ của Trung tâm chẳng chênh nhau một tí nào, có bốn giây thôi mà. Thành thử khi Người Tốt bụng gọi điện báo về vụ nã súng lúc mười giờ bốn mốt phút ba giây theo đồng hồ của Trung tâm thì lúc đó chính xác là mười giờ bốn mốt phút bảy giây theo giờ trên cuốn băng ở cửa hàng. Chênh nhau có bốn giây thôi.”

“Nhưng không thể có chuyện đó được,” Winston vừa nói vừa lắc đầu. “Lúc đó đã có vụ nã súng nào đâu. Còn sớm quá, trước những ba mươi giây. Lúc đó thậm chí Gloria còn chưa bước vào cửa hàng nữa là. Chắc cô ta chỉ đang tấp xe vào.”

McCaleb lặng thinh. Ông để mặc chị rút ra kết luận mà không cần ông nói hay mớm ý. Ông biết nếu tự chị đi đến cùng một điểm chốt cùng đó thì tác dụng sẽ mạnh hơn.

“Vậy là,” chị nói, “cái gã này, Người Tốt bụng này, ắt hẳn đã gọi điện báo về vụ nã súng trước khi nó xảy ra.”

McCaleb gật đầu. Ông lưu ý thấy sự chăm chú ngày càng tăng trong mắt chị.

“Tại sao hắn làm thế trừ phi... hắn biết. Trừ phi hắn biết vụ nã súng sắp sửa xảy ra? Hắn - mẹ kiếp! - hắn ắt phải là hung thủ!”

McCaleb gật đầu lần nữa, song lần này với một nụ cười hài lòng trên mặt. Ông biết giờ đây chị đã ngồi cùng xe với ông. Và họ sắp sửa nhấn ga tiến tới.

Chương 36

“Anh đã xem xét kỹ vụ này chưa, đã hình dung nó xảy ra thế nào chưa?”

“Chút chút.”

“Vậy nói tôi nghe.”

Lúc này McCaleb đang đứng nơi bếp rót cho mình một cốc nước cam ép. Winston đã uống một cốc rồi nhưng cũng đứng nơi bếp. Lượng adrenaline trong chị không cho phép chị ngồi. McCaleb biết cái cảm xúc đó.

“Đợi một tí,” ông nói.

Ông chỉ nghiêng cốc một lần là đã nốc cạn chỗ nước cam.

“Xin lỗi, hôm nay tôi đã làm đường trong máu tôi lộn tùng phèo lên cả. Ăn muộn quá.”

“Anh khỏe không?”

“Khỏe.”

Ông cho cốc vào chậu rửa, xoay người lại tựa lưng vào quầy.

“Được rồi, tôi nhìn chuyện đó thế này đây. Ta bắt đầu với Ông X, một ai đó ở nơi nào đó mà ta tạm giả định là đàn ông. Người này cần cái gì đó. Một cơ quan nội tạng mới. Thận, gan, có khi là tủy xương. Có thể là giác mạc nhưng nếu vậy thì hơi quá. Phải là cái gì đó đáng để giết người cơ. Cái gì đó mà nếu thiếu thì hắn sẽ chết. Hoặc nếu trong trường hợp giác mạc thì có thể hắn sẽ mù và

không làm ăn gì được.”

“Còn tim thì sao?”

“Cái ấy cũng sẽ có trên danh sách, nhưng, xem đấy, tim thì tôi nhận rồi. Thành thử chị gạch mục tim ra đi, trừ phi chị là Nevins hay Uhlig hay Arrango và cả cái lũ cứ nhất quyết cho rằng tôi chính là Ông X, OK?”

“OK. Tiếp đi.”

“Cái thằng cha X này, hắn có tiền, có quan hệ. Đủ để có thể tiếp xúc và thuê một hung thủ.”

“Có quan hệ với mafia.”

“Có thể, nhưng không nhất thiết.”

“Thế còn câu ‘Đừng quên bánh cannoli đấy’ thì sao?”

“Tôi không biết, về điều đó tôi cứ nghĩ mãi. Nó hơi quá phô trương đối với một tội ác có tổ chức thứ thiệt, chị không nghĩ thế sao? Khiến tôi nghĩ nó chẳng qua là chiêu đánh lạc hướng, nhưng chỉ là tôi đoán thế thôi.”

“Thôi được, tạm thời quên nó đi. Nói tiếp về Ông X nào.”

“Rồi, ngoài chuyện thuê một tên giết mướn, kế đó hắn phải truy cập được vào máy tính của CMN. Hắn phải biết ai có bộ phận mà hắn cần. Chị biết CMN là gì chứ?”

“Tôi mới biết hôm nay. Và tôi cũng nói về anh y như thế với Nevins. ‘Làm thế nào Terry McCaleb thâm nhập vào CMN được?’ thì anh ta mới cho tôi biết hệ thống bảo mật của CMN là củ chuối đến cỡ nào. Giả thuyết của họ là anh đã lén đột nhập vào một hôm nào đó, lúc anh còn nằm ở Cedars. Anh kiếm được một danh sách những người hiến máu loại AB có CMV âm tính rồi khởi đi từ đó.”

“OK. Giờ ta hãy theo cũng giả thuyết đó nhưng thay vì tôi thì là Ông X, hắn có bản danh sách rồi thì đưa Người Tốt bụng vào cuộc.”

McCaleb chỉ ra ngoài phòng khách, nơi hình ảnh Người Tốt bụng vẫn đang ngưng sững trên màn hình tivi. Hai người cùng nhìn một lát rồi ông mới nói tiếp.

“Hung thủ lần theo danh sách, thì kìa, hắn thấy một cái tên quen thuộc. Donald Kenyon. Kenyon là người nổi tiếng, hầu hết là do những kẻ thù của anh ta. Anh ta trở thành lựa chọn hoàn hảo là vì thế. Cả cái đám kẻ thù đó - các nhà đầu tư và có thể cả vài tên đầu trộm đuôi cướp lẩn lút sau hậu trường - là cả một bức màn ngụy trang quá tốt.”

“Thế nên Người Tốt bụng chọn Kenyon.”

“Đúng. Hắn chọn anh ta rồi thì theo dõi, quan sát, cho đến khi nắm được thời gian biểu của anh ta. Mà thời gian biểu thì khá là đơn giản và Kenyon bị chính quyền liên bang quản thúc tại gia nên thường chẳng đi đâu khỏi nhà. Nhưng Người Tốt bụng không nản chí. Hắn ghi lại thời khóa biểu đó và biết rằng sáng nào cũng vậy Kenyon ở nhà một mình khoảng hai mươi phút trong khi vợ anh ta lái xe đưa tụi nhỏ đi học.”

Nãy giờ nói mãi khô cả họng, McCaleb lại lấy cốc ra khỏi chậu, rót thêm một cốc nước cam ép nữa.

“Thế là hắn hành sự đúng trong khoảng hai mươi phút ấy,” ông tiếp, sau khi nốc thêm nửa cốc nước cam. “Và khi khởi sự, hắn biết hắn phải hành động sao cho Kenyon còn sống khi đến được bệnh viện, nhưng sau đó thì không. Xem đấy, hắn phải giữ gìn các cơ quan nội tạng để còn cấy ghép chứ. Nhưng nếu hắn làm quá đà, Kenyon chết trên đường đi thì chẳng ích gì cho hắn. Thành thử hắn vào nhà, tóm lấy Kenyon rồi điệu anh ta đi ra cửa trước. Đoạn hắn giữ anh ta ở đó cho đến khi nghe tiếng chị vợ đưa con đi học

quay về đến nhà. Hắn buộc Kenyon nhìn qua lỗ cửa xem có chắc là chị ta không. Rồi thì hắn bòm anh ta và đặt anh ta nằm xuống sàn, còn mới nguyên, nằm đó sẵn sàng, khi chị vợ mở cửa ra.”

“Nhưng anh ta đã không sống được đến khi tới bệnh viện.

“Không. Kế hoạch thì hay nhưng hắn làm hỏng bét. Hắn cho đạn Devastator vào trong khẩu P7. Để làm thứ phi vụ này thì dùng loại đạn đó là sai. Đạn ấy dễ vỡ, nó vỡ tung nên hầu như làm cho não Kenyon nát nhừ ra, hủy hoại toàn bộ cơ chế kiểm soát hệ thống hỗ trợ sự sống. Kenyon chết hầu như ngay tức khắc.”

Đến đó ông ngừng nói mà quan sát Winston trong khi chị cân nhắc về câu chuyện.

Đoạn ông giơ một ngón tay lên, ra dấu bảo chị khoan hãy bình luận. Ông lại chỗ túi xách trong phòng khách rút ra một xấp tài liệu, cẩn thận để người mình chắn giữa cái túi là Winston. Ông không muốn chị thoáng thấy khẩu P7, nó vẫn còn nằm trong đó.

Ở chỗ quầy bếp ông xem qua các tài liệu cho đến khi tìm thấy cái mình cần.

“Cái này thì đáng ra tôi thậm chí không có quyền được biết, nhưng chị xem đi. Đây là bản đánh máy lại cuốn băng mà Cục đã ghi âm lén ở nhà Kenyon. Đây là đoạn anh ta bị bắn. Họ không nghe được tất cả những gì hung thủ và Kenyon nói, song phần nghe được thì khớp với điều tôi vừa nói.”

Winston đứng cạnh ông mà đọc đoạn ông đã dùng bút khoanh tròn lại trong khi ngồi xe với Buddy Lockridge quay về vũng neo thuyền.

KẺ LẠ MẶT: OK, lại mà xem ai…

KENYON: Đừng... Cô ấy chả liên quan gì tới vụ này. Cô ấy...

Winston gật đầu.

“Có lẽ hắn đã bảo anh ta nhìn qua lỗ khóa,” chị nói. “Rõ ràng đó là vợ anh ta vì sau đó Kenyon cố bảo vệ chị ta.”

“Đúng, và hãy lưu ý rằng đoạn ghi lại cho biết có hai phút im lặng giữa mẩu trao đổi cuối cùng và phát súng. Hắn còn có thể làm gì khác ngoài đợi cho đến khi chị ta bước vào nhà để chị ta có thể đến với cái xác hầu như ngay khi vừa có phát súng?”

Chị lại gật.

“Quả là khớp,” chị nói. “Nhưng còn mấy người của Cục đang nghe lén thì sao? Anh cho rằng hung thủ không biết là có họ à?”

“Tôi không chắc. Xem ra thì không phải vậy. Tôi cho rằng chẳng qua hắn gặp may. Nhưng có lẽ hắn cho rằng không có nhiều khả năng ngôi nhà bị đặt máy nghe lén. Có lẽ chính vì vậy mới có cái câu bánh cannoli này nọ. Chỉ là đánh lạc hướng chút đỉnh, phòng xa vậy thôi.”

McCaleb uống nốt cốc nước cam rồi để cốc lại vào chậu rửa.

“OK, vậy là hắn làm hỏng bét,” Winston nói. “Và lại phải quay về bàn để lên kế hoạch. Hay đúng ra là quay lại bản danh sách của CMN. Rồi thì cái tên kế tiếp hắn chọn là anh chàng James Cordell của tôi.”

McCaleb gật và để chị tiếp tục. Ông biết, chị càng tự mình luận ra câu đố được bao nhiêu thì càng có khả năng chị sẽ tin vào toàn bộ câu chuyện bấy nhiêu.

“Hắn đổi loại đạn, thay đạn dễ vỡ bằng đạn rắn để có thể gây một vết thương xuyên từ bên này qua bên kia nhưng lại không làm tổn thương não ngay lập tức.”

“Hắn theo dõi Cordell cho đến khi biết rõ thói quen hàng ngày

của anh ta, rồi thì hắn sắp đặt vụ nã súng theo cách tương tự như với Kenyon - phát súng xảy ra gần như cùng một lúc với khi có một bên thứ hai xuất hiện khả dĩ giúp nạn nhân được. Trong trường hợp Kenyon, đó là vợ anh ta. Còn với Cordell thì là James Noone. Hung thủ ắt hẳn đã theo sát Cordell cho đến khi thấy xe của Noone chuyển sang làn rẽ để ghé vào ngân hàng. Chừng đó hắn mới bắn."

"Tôi nghĩ Noone chỉ là ngẫu nhiên xuất hiện thôi," McCaleb nói. "Không thể có chuyện hung thủ sắp đặt sao cho có một nhân chứng xuất hiện. Có lẽ hắn định sẽ bắn Cordell rồi chính hắn sẽ gọi chín một một ở điện thoại công cộng trên vỉa hè - trên cuốn băng quay hiện trường chị có thể thấy cái điện thoại nằm ngay đó. Nhưng Noone lại đến, buộc hắn phải cuốn gói cho nhanh. Chắc là hắn nghĩ nhân chứng sẽ gọi điện nơi máy công cộng - một cú gọi cấp cứu đường đường chính chính. Nhưng xui cho hắn là Noone lại gọi bằng máy di động rồi thì địa chỉ lại lẫn lộn cả nên xe cấp cứu đến muộn, không cứu kịp Cordell."

Winston gật đầu đồng ý.

"Cordell chết khi vừa đến bệnh viện," chị nói. "Lại thêm một vụ xôi hỏng bỏng không. Hắn lại quay lại bản danh sách và lần này là Gloria Torres. Chỉ có điều lần này hắn quyết không để lỡ. Hắn gọi điện báo về vụ bắn người trước khi nó xảy ra."

"Đúng, để xe cấp cứu khởi hành. Hắn biết đường đi nước bước của cô ấy. Chắc là hắn đã đứng đợi sẵn nơi điện thoại công cộng. Thấy cô ấy tấp xe vào là hắn gọi ngay cho chín một một."

"Rồi hắn vào, làm cho xong việc rồi lỉnh. Ra ngoài rồi, hắn tháo mặt nạ với bộ áo liền quần và trở thành Người Tốt bụng nhà ta. Hắn vào, băng bó cho cô ấy rồi chuồn lẹ. Lần này thì êm xuôi. Hoàn hảo."

"Đó là quá trình vừa làm vừa học. Hắn học hỏi từ sai lầm của hai vụ đầu tiên, và đạt mức hoàn thiện ở vụ thứ ba."

McCaleb khoanh tay trước ngực chờ Winston làm cú nhảy kế tiếp.

“Vậy thì giờ ta phải lần theo vụ thu hoạch,” chị nói. “Một trong số những người đã nhận một trong các cơ quan nội tạng sẽ là Ông X. Ta phải tới CMN để lấy bản… mà khoan, anh bảo anh có bản danh sách tên tuổi rồi phải không?”

Ông gật đầu.

“Của CMN?”

“Của CMN.”

Ông trở lại chỗ cái túi, tìm bản danh sách Bonnie Fox đã cho ông. Ông quay lại thì suýt nữa đâm sầm vào Winston, chị cũng vừa đi từ chỗ bếp lại gần. Ông đưa tờ giấy cho chị.

“Danh sách đó.”

Chị đọc bản danh sách thật chăm chú, như thể chị mong đợi thấy một trong các cái tên trong đó sẽ thực sự là Ông X hoặc bằng cách này hay cách khác sẽ dễ dàng nhận diện ra là hắn.

“Làm sao anh có cái này?”

“Không nói được.”

Chị ngước lên nhìn ông.

“Tạm thời tôi phải bảo vệ nguồn cung cấp. Nhưng hoàn toàn hợp pháp. Những người này đã nhận nội tạng từ Gloria Torres.”

“Anh cho tôi cái này chứ?”

“Nếu chị sẽ làm điều gì đó với nó.”

“Tôi sẽ làm. Mai tôi sẽ bắt đầu.”

McCaleb biết rõ mình đang trao cho chị cái gì. Dĩ nhiên, nó có thể là chìa khóa để giải tội cho ông và bắt giữ tên giết người thuộc loại tồi tệ nhất. Nhưng đồng thời ông cũng đang trao cho chị một chuyến đi bằng vé tốc hành. Nếu chị phá thành công vụ án mà Cục Điều tra Liên bang và cảnh sát Los Angeles đang điều tra sai hướng thì sẽ chẳng còn ranh giới nào ngăn nổi tiền đồ thăng tiến chuyên môn của chị nữa.

"Chị sẽ truy ra nghi phạm bằng cách nào?" ông hỏi.

"Bất cứ cách nào có thể. Tôi sẽ xem từng người một có bao nhiêu tiền của, có tiền án hình sự không, bất cứ cái gì đáng chú ý. Như bình thường thôi, toàn bộ nhân thân họ, anh biết mà. Còn anh, anh sẽ làm gì?"

McCaleb liếc sang cái túi. Nó căng phồng nào tài liệu, nào băng, nào súng.

"Tôi chưa biết. Chị sẽ nói cho tôi nghe điều gì chứ? Làm sao tất cả chuyện này lại xoay sang tôi? Tại sao toàn bộ người của chị lại chĩa vào tôi?"

Winston cẩn thận xếp bản danh sách làm tư rồi nhét vào túi áo.

"Là do Cục. Nevins bảo tôi có người gọi điện mách họ. Anh ta không chịu nói từ đâu. Tuy nhiên nguồn này nêu rõ nghi phạm. Cái ấy thì Nevins có nói với tôi. Nguồn cho biết anh đã giết Gloria Torres để lấy tim cô ta. Họ bắt đầu lần theo manh mối đó. Họ kiểm tra biên bản pháp y của cả ba nạn nhân thì thấy nhóm máu như nhau. Từ chỗ đó mà đi thì dễ rồi, mọi thứ đâu vào đó. Tôi phải thừa nhận rằng họ đã khiến tôi xuôi theo. Lúc đó thì mọi chuyện xem ra đều khớp."

"Khớp là khớp thế nào?" McCaleb hỏi giận dữ, cao giọng lên, "Nếu như chính tôi không bắt đầu để mắt tới vụ này thì thậm chí chả có chuyện nào xảy ra sất. So khớp về đạn đạo với vụ Kenyon

là tôi làm chứ ai làm. Có thế thì Cục mới bị lôi vào. Chị nghĩ một kẻ có tội mà lại đi làm vậy à? Có mà điên.”

Ông giận dữ trỏ tay vào ngực mình.

“Tất cả mọi chuyện chúng tôi đều xét đến rồi. Sáng nay chúng tôi đã ngồi ra soát lại tất cả. Giả thuyết đưa ra là anh có người đàn bà - cô chị ấy mà - đến gặp anh và anh hình dung cô ta sẽ chẳng cho qua chuyện này đâu. Thế nên anh quyết định chính anh sẽ đảm nhận vụ này trước khi có ai khác nhận. Anh nhận làm vụ án và rồi khởi sự khuấy hôi. Anh bày trò đuổi ngỗng với thằng cha Bolotov. Anh thôi miên nhân chứng duy nhất đến nỗi giờ đây chúng tôi không thể cho anh ta ra làm chứng trước tòa nữa. Ừ thì so khớp về đạn đạo là do anh làm nhưng có thể chính anh cũng lấy làm lạ, có thể anh cứ đinh ninh là chẳng so được gì hết bởi lần đầu tiên anh dùng là dùng một viên đạn dễ vỡ, nó tan tành hết rồi còn đâu.”

McCaleb lắc đầu. Ông không sao buộc được mình nhìn vấn đề theo cách họ nhìn. Ông vẫn không tin nổi rằng họ đã chuyển sang chú ý vào ông.

“Nhưng rồi, đấy, chúng tôi cũng chưa phải đã đoán chắc trăm phần trăm,” Winston nói. “Chúng tôi cảm thấy thế là đủ lý do để xin lệnh khám xét - rồi thì chúng tôi khám xét. Chúng tôi cảm thấy vụ khám xét này một là ăn cả hai là ngả về không. Chúng tôi hoặc sẽ tìm được bằng chứng và điều tra tiếp, hoặc sẽ thôi không làm gì nữa. Nhưng rồi chúng tôi phát hiện ra anh có lái một chiếc Cherokee đen, rồi thì ngay dưới cái ngăn kéo kia là ba mẩu bằng chứng quá ư chết tiệt. Điều duy nhất lẽ ra sẽ làm cho anh còn khốn khổ khốn nạn hơn nữa là tìm ra khẩu súng.”

McCaleb nghĩ đến khẩu súng đang nằm trong túi xách của mình, cách họ chỉ chừng mét rưỡi. Một lần nữa ông biết mình đã may mắn đến thế nào.

“Nhưng như chị nói, thế thì dễ quá.”

“Với tôi thì vậy. Những người kia họ không thấy thế. Như tôi có nói ban nãy, họ bắt đầu vênh mặt lên. Họ đã thấy báo chạy tít lớn trên trang nhất rồi.”

McCaleb lắc đầu. Cuộc bàn luận đã rút cạn sức lực ông. Ông bước lại chỗ bàn bếp rồi chui vào trong góc quây kín.

“Có kẻ đang sắp đặt để mưu hại tôi,” ông nói.

Winston lại gần.

“Tôi tin anh,” chị nói. “Và dù hắn là ai, hắn đang làm chuyện đó rất cừ. Anh có đã khi nào nghĩ vì sao chính anh chứ không phải ai khác bị mưu hại chưa?”

McCaleb vừa gật đầu vừa vẽ hình bâng quơ giữa một bụm đường vừa đổ ra bàn.

“Khi nhìn mọi chuyện từ góc độ của hung thủ, tôi hiểu vì sao.”

Ông dùng lòng bàn tay gạt chỗ đường đó ra khỏi bàn.

“Sau khi vụ Kenyon bị hỏng ăn và hung thủ biết hắn phải quay lại bản danh sách, hắn cũng biết hắn đang làm cho nguy cơ bị bắt của mình tăng lên gấp đôi. Hắn biết, rất có khả năng người ta sẽ khám phá rằng các vụ án này có một điểm chung là nhóm máu của nạn nhân. Hắn biết hắn cần phải tạo ra cơ sở để đánh lạc hướng. Hắn chọn tôi. Nếu hắn đã vào máy tính của CMN thì hắn biết tôi nằm ngay bên dưới trong bản danh sách, sẽ được nhận tim cô ấy. Có lẽ hắn cũng đã tìm hiểu mọi điều về tôi như những người khác. Hắn biết tôi lái chiếc Cherokee nên chính hắn cũng dùng một chiếc Cherokee. Hắn lấy quà lưu niệm từ các nạn nhân để có thể cài vào đây nếu cần. Rồi có thể chính hắn đã gọi điện mách cho Nevins sau khi mọi thứ đã được sắp đặt đâu vào đó.”

McCaleb ngồi lặng thinh một hồi lâu, ngẫm ngợi về hoàn cảnh của mình. Đoạn ông chầm chậm dịch người ra khỏi góc quây kín.

“Tôi phải gói ghém đồ đạc cho xong.”

“Anh định đi đâu?”

“Tôi chưa biết.”

“Mai tôi cần nói chuyện với anh.”

“Tôi sẽ giữ liên lạc.”

Ông bắt đầu đi xuống thang, nắm chặt hàng tay vịn trên đầu bằng cả hai tay.

“Terry.”

Ông dừng bước ngoái lại nhìn chị.

“Tôi đang có một cơ hội lớn. Tôi sắp giơ cổ chịu đòn tới số với họ đây.”

“Điều đó tôi biết, Jaye. Cám ơn.”

Nói đoạn ông biến mất vào bóng tối ở bên dưới.

Chương 37

Chiếc Cherokee của McCaleb đã bị rào kín lại trong cuộc khám xét ngày hôm đó. Ông mượn chiếc Taurus của Lockridge rồi lái về phía Bắc theo đường 405. Khi đến Giao lộ 10, ông rẽ phía Tây về phía duyên hải Thái Bình Dương rồi lại đi tiếp về phía Bắc theo xa lộ ven biển. Ông không có gì phải vội mà cũng đã chán đi đường cao tốc. Ông quyết định cứ chạy dọc theo bờ biển rồi thì rẽ lên Valley thông qua Hẻm núi Topanga. Ông biết vùng Topanga đủ hoang vắng để có thể nhìn rõ liệu mình có bị người của Winston theo sát không. Hay bất cứ ai khác theo sát.

Lúc ông đến được bờ biển và đang lái vòng vèo dọc theo mép nước đen kịt thi thoảng xen kẽ màu bọt biển của những làn sóng xô bờ thì đã chín rưỡi tối. Sương đêm dâng nặng trĩu rồi giăng ngang qua xa lộ, đâm sầm vào những dốc núi thẳng đứng canh giữ cho vùng Vách Dựng (Palisades). Làn sương mang theo mùi và hơi biển mạnh gắt khiến McCaleb nhớ lại cái đêm câu cá cùng với cha hồi ông còn bé. Mỗi lần cha ông giảm ga rồi tắt hết động cơ để hai cha con cứ thế trôi bồng bềnh trong bóng tối là ông lại sợ muốn chết. Hơi thở ông tắc nghẹn vào lúc tàn đêm khi ông già xoay chìa khởi động lại thuyền. Ông thường gặp những cơn mơ dữ thấy mình là cậu bé một mình trôi dạt trong bóng tối trên một con thuyền chết. Ông chẳng bao giờ kể với cha về những giấc mơ đó. Ông chẳng bao giờ bảo cha rằng ông không thích đi câu đêm. Nỗi sợ đó ông luôn giữ kín trong lòng.

McCaleb nhìn sang trái cố tìm cho ra đường thẳng nơi đại dương gặp bầu trời song nhìn không ra. Hai sắc độ của bóng tối hòa vào nhau đâu đó ngoài kia, trăng ẩn trong màn mây. Nó dường như hợp với tâm trạng ông. Ông bật radio rồi vặn tới vặn lui tìm

một vài điệu blues nhưng rồi chịu thua và lại tắt. Ông nhớ lại bộ sưu tập harmonica của Buddy, liền thò tay vào túi của tìm một cái. Ông bật đèn trên đầu để xem dòng chữ khắc a xít ở trên cái harmonica. Đó là một chiếc Tombo ở khóa C. Ông chùi cây harmonica vào áo rồi vừa lái xe vừa thổi, hầu hết chẳng ra xoang điệu gì khiến thỉnh thoảng ông phải bật cười sao mình lại thổi kinh thế. Nhưng chốc chốc ông cũng cho ra được đôi ba nốt. Buddy có lần đã cố dạy ông thổi và ông đã đi đến chỗ thổi được đoạn mở đầu bài "Midnight Rambler". Giờ ông cố thổi đoạn đó nhưng không tìm được đúng hợp âm và cái ông làm bật ra nghe giống tiếng thở khò khè của một lão già hơn.

Khi rẽ vào Hẻm núi Topanga, ông đặt cây harmonica xuống. Con đường băng qua hẻm núi ngoằn ngoèo như rắn nên ông phải cầm lái bằng cả hai tay. Rũ bỏ mọi sao lãng, cuối cùng ông bắt đầu cân nhắc tình thế của mình. Đầu tiên ông ngẫm nghĩ về Winston, xem mình có thể cậy vào chị đến đâu. Ông biết chị là người có năng lực và tham vọng. Điều ông chưa biết là liệu chị có thể trụ nổi đến mức nào trước cái sức ép mà chắc chắn chị sẽ phải đương đầu nếu đi ngược lại Cục và cảnh sát Los Angeles. Ông kết luận rằng mình đã rất may khi có chị đứng về phía mình, nhưng ông vẫn không thể thoải mái ngồi chờ chị trình ra trước thiên hạ cái vụ án đã được gói ghém êm xuôi cho vào hộp. Ông chỉ có thể cậy vào chính mình mà thôi.

Ông hình dung rằng nếu Winston không thuyết phục được những người khác thì ông có nhiều lắm là hai ngày trước khi họ có được bản cáo trạng của một bồi thẩm đoàn và rồi sẽ đem phần thưởng của mình ra gặp báo chí. Sau đó thì cơ hội để ông làm cho ra lẽ vụ này sẽ giảm thiểu đi nhanh chóng. Ông sẽ là nhân vật chính trên các bản tin sáu giờ và mười một giờ. Ông sẽ chẳng còn cách nào khác ngoài từ bỏ cuộc điều tra, tìm luật sư rồi nộp mình cho cảnh sát. Chừng đó thì việc ưu tiên số một sẽ là trình bày rõ những gì mình đã làm trong phòng xử án, chứ đừng nói năng gì đến chuyện tóm được hung thủ thực sự và kẻ nào đã thuê hắn.

Có một lối rẽ trải sỏi trên đường đi và McCaleb đánh xe vào đó, dừng lại rồi nhìn ra con dốc thẳng đứng bên tay phải mình chìm trong bóng đen. Đằng xa ông thấy những ánh đèn ngay hàng thẳng lối của một ngôi nhà trong hẻm núi và ông tự nhủ ở trong ngôi nhà đó thì người ta cảm thấy thế nào. Ông quờ tay sang ghế bên cạnh tìm cây harmonica, nhưng nó không còn đó mà đã trượt sang một bên giữa một trong các lần ông rẽ quặt trên con đường ngoằn ngoèo như rắn.

Ba phút trôi qua mà chẳng chiếc xe nào chạy qua ông. Ông đưa xe vào lại làn đường rồi tiếp tục đi. Khi ông đã lên trên đỉnh núi, con đường vươn thẳng ra chút ít rồi đổ xuống Đồi Woodland. Ông tiếp tục đi trên Đại lộ Hẻm núi Topanga cho đến khi gặp Phố Sherman rồi thì rẽ sang phía Đông để vào Công viên Canoga. Năm phút sau ông dừng lại trước nhà Graciela và quan sát những ô cửa sổ trong vài phút. Ông nghĩ xem sẽ nói gì với nàng. Ông không chắc mình đã khởi đầu cái gì với nàng nhưng ông cảm thấy điều đó mạnh mẽ và chính đáng. Ngay cả khi chưa mở cửa xe, ông đã buồn rầu nghĩ đến khả năng điều đó giờ đây đã chấm dứt.

Ông chưa kịp mở cửa trước thì nàng đã mở, và ông tự hỏi phải chăng nàng đã quan sát ông từ lúc ông còn đang ngồi trong xe.

“Terry? Mọi chuyện ổn chứ? Sao anh lại lái xe?”

“Anh phải lái.”

“Vào đi, vào đi.”

Nàng lùi lại để ông vào. Họ đi đến phòng khách, ngồi trên chính cái sofa phân đoạn mà trước đây họ đã ngồi. Một cái tivi màu nhỏ đặt trên giá gỗ đang bật trong góc phòng, âm thanh vặn nhỏ. Bản tin mười giờ trên Kênh 5 vừa mới bắt đầu. Graciela dùng điều khiển tắt tivi. McCaleb đặt cái túi da nặng trịch xuống giữa hai chân. Ông đã bỏ lại cái túi xách to ngoài xe, không muốn đánh bạo cho rằng nàng sẽ đề nghị ông ở lại.

“Nói em nghe,” nàng nói. “Chuyện gì xảy ra vậy?”

“Họ nghĩ là chính anh, FBI, cảnh sát Los Angeles, tất cả đều nghĩ thế trừ một thám tử của cảnh sát trưởng. Họ cho là anh giết em em để lấy tim cô ấy.”

McCaleb nhìn mặt nàng rồi nhìn ra nơi khác như một kẻ có lỗi. Ông rùng mình khi nghĩ điều này ắt hẳn trông như thế nào đối với nàng, nhưng trong thâm tâm ông biết mình có lỗi. Ông là người hưởng lợi, cho dẫu ông chẳng có liên quan gì đến bản thân tội ác đó đi nữa. Ông giờ đây còn sống là vì Glory đã chết. Một câu hỏi vang vang trong tâm trí ông như tiếng đóng sầm của một chục cánh cửa dọc theo một hành lang tối mịt. Làm sao ta sống với điều này cho được?

“Thật vớ vẩn,” Graciela giận dữ nói. “Làm sao họ có thể nghĩ là anh...”

“Khoan đã,” ông nói, ngắt lời nàng. “Anh phải cho em biết đôi điều Graciela ạ. Rồi thì em sẽ quyết định phải tin gì và tin ai.”

“Em không cần phải nghe...”

Ông lại giơ tay lên ngắt lời nàng.

“Cứ nghe anh đã, OK? Raymond đâu?”

“Nó ngủ. Sáng mai nó đi học mà.”

Ông gật đầu rồi cúi về phía trước, tì cùi chỏ lên đầu gối, hai bàn tay chắp vào nhau.

“Họ lục soát thuyền của anh. Trong khi anh ở với em thì họ đang lục soát thuyền anh. Họ đã suy ra cũng những mối liên hệ mà chúng ta đã suy ra. Về nhóm máu. Nhưng họ lại quay ra nghi ngờ anh. Họ tìm thấy các thứ trên thuyền anh. Anh muốn cho em biết trước khi em nghe họ nói hoặc thấy trên tivi hoặc xem trên báo.”

“Thứ gì, Terry?”

“Giấu dưới một ngăn kéo. Họ tìm thấy cái hoa tai của em em, cái chữ thập mà hung thủ lấy đi ấy.”

Ông quan sát nàng một thoáng trước khi nói tiếp. Mắt nàng trượt từ ông xuống mặt bàn cà phê lắp kính trong khi nàng ngẫm nghĩ về những lời của ông.

“Họ cũng tìm thấy bức ảnh lấy từ xe của Cordell. Và họ tìm thấy cái khuy măng sét bị lấy khỏi xác Donald Kenyon.

Họ tìm thấy tất cả các biểu tượng mà tên giết người đã lấy, Graciela ạ. Nguồn của anh, thám tử của cảnh sát trưởng ấy, chị ấy cho anh hay họ sắp đến gặp bồi thẩm đoàn để buộc tội anh. Giờ thì anh không thể quay về thuyền được nữa.”

Nàng nhìn ông rồi quay đi. Nàng đứng dậy lại gần chỗ cửa sổ, mặc dù rèm đang che kín. Nàng lắc đầu.

“Em có muốn anh đi khỏi đây không?” ông nói sau lưng nàng.

“Không, em không muốn anh đi khỏi đây. Chuyện này chẳng ra làm sao cả. Làm thế nào mà họ... anh đã kể với bà thám tử kia về tên đột nhập chưa? Hắn là kẻ ắt đã làm chuyện này, đã đặt mấy thứ đó vào ngăn kéo. Hắn là kẻ giết người. Ôi Trời! Chúng ta đã tiến đến gần cái...”

Nàng không nói hết. McCaleb đứng dậy lại gần nàng, nỗi nhẹ nhõm chạy ran ran qua người ông. Nàng không tin chuyện ấy, Không tin một tí nào. Ông choàng tay ôm nàng sau lưng, ấp mặt vào tóc nàng.

“Thấy em tin anh là anh vui quá,” ông thì thầm.

Nàng xoay người lại trong vòng tay ông và họ hôn nhau một hồi lâu.

“Em có thể làm gì để giúp anh?” nàng thì thầm.

“Chỉ cần tiếp tục tin. Còn lại để anh lo. Anh ở lại đây được không? Chẳng ai biết chúng mình ở cùng nhau cả. Họ có thể tới đây, nhưng dẫu có đến thì chắc không phải tìm anh đâu. Có thể họ chỉ đến để nói với em họ nghĩ kẻ đó chính là anh.”

“Em muốn anh ở lại. Chừng nào anh còn cần hay còn muốn ở.”

“Anh chỉ cần một chỗ để làm việc. Chỗ nào đó để anh có thể rà soát mọi thứ một lần nữa. Anh có cảm giác mình đã bỏ sót cái gì đó. Như là nhóm máu ấy. Ắt là phải có câu trả lời nào đó trong đống giấy tờ kia.”

“Anh có thể làm việc ở đây. Mai em sẽ ở nhà để giúp anh…”

“Không. Em làm vậy không được. Em không được làm gì khác thường hết. Anh chỉ cần em sáng dậy đưa Raymond đi học rồi thì em đi làm. Chuyện này anh làm được. Đó là phần việc của anh.”

Ông nâng mặt nàng trong đôi tay mình. Sức nặng tội lỗi của ông vơi đi chỉ nhờ mỗi việc nàng có mặt cùng ông và cảm thấy bên trong mình ngả mở khó nhận thấy của một lối đi nào đó đã bao lâu nay đóng chặt. Ông không chắc nó sẽ dẫn đến đâu nhưng trong thâm tâm ông biết mình muốn đi tới đó, mình phải đi tới đó.

“Em đang sắp đi ngủ,” nàng nói.

Ông gật.

“Anh đi với em chứ?”

“Thế còn Raymond? Mình có nên...”

“Raymond nó ngủ rồi. Đừng lo cho nó. Lúc này đây hãy lo cho chúng mình thôi.”

Chương 38

Buổi sáng, khi Graciela và Raymond đã đi và ngôi nhà trở nên vắng lặng, McCaleb mở túi da, rải tất tật đống giấy tờ tích cóp được ra thành sáu chồng choán hết chiều dài mặt bàn uống cà phê. Trong khi ngắm toàn bộ đống ấy, ông uống một cốc nước cam và ăn hai cái bánh Pop Tarts nhân việt quất không nướng mà ông đoán là dành cho Raymond. Ăn uống xong, ông bắt tay làm việc, hy vọng rằng vì bận bịu với đống giấy tờ mà tâm trí ông sẽ không bị ám ảnh bởi những việc ngoài tầm kiểm soát của ông, chủ yếu là việc điều tra của Winston đối với những cái tên trong danh sách.

Dù đã có cách này để cho tâm trí bận bịu vào chuyện khác, nhưng McCaleb có thể thấy adrenaline lại bắt đầu dâng lên trong mình. Ông đang tìm cái manh mối tối hậu. Mẩu ghép vốn trước kia không khớp nhưng giờ đây sẽ có ý nghĩa, sẽ kể được cho ông toàn bộ câu chuyện. Hồi còn ở Cục ông sống sót được phần lớn nhờ làm theo trực giác. Lúc này đây ông cũng đang theo trực giác. Ông biết rằng hồ sơ vụ án càng dày - các sự kiện tích lũy được càng nhiều - thì càng dễ có khả năng cái manh mối tối hậu bị che đi mất. Giờ ông sẽ đi săn lùng nó, theo nghĩa nào đó là tìm quả táo đỏ hoàn hảo trên giá trong cửa hàng thực phẩm - quả táo sẽ khiến cho cả chồng táo đổ nhào mà nảy tưng tưng khắp sàn nhà.

Nhưng dù McCaleb phấn chấn cách mấy lúc tám rưỡi sáng thì đến xế chiều nhuệ khí của ông đã nhụt chẳng còn gì. Suốt tám tiếng đồng hồ liên tục chỉ dừng lại để ăn xăng uých kẹp xúc xích hun khói rồi thì gọi điện cho Winston mà chẳng ai thưa, ông đã rà đi soát lại từng trang một của từng tài liệu một mà ông đã tích cóp suốt mười ngày đảm nhận vụ này. Thế mà manh mối tối hậu - nếu quả thật có đó - vẫn cứ lẩn khuất đâu không thấy. Cảm giác vừa

hoảng loạn vừa trơ trọi lại len lỏi vào lòng ông. Đến một lúc ông nhận ra mình đang mơ màng nghĩ tới cái nơi hẳn sẽ là nơi tốt nhất để chạy trốn, những ngọn núi Canada hay các bãi biển Mexico.

Lúc bốn giờ chiều ông gọi lại Trung tâm Sao thêm lần nữa thì được cho biết đến lần thứ năm là Winston không có đó. Tuy nhiên, lần này người thư ký nói thêm Winston ắt hẳn sẽ đi vắng suốt ngày. Những lần gọi trước thì thư ký, theo đúng phận sự, từ chối không cho biết Winston đang ở đâu hoặc cho ông biết số máy nhắn tin của chị. Muốn biết thì ông phải nói chuyện với đội trưởng, thế là McCaleb khước từ, ông biết nếu để lộ rằng chị không chỉ đang thông cảm với một nghi can mà trên thực tế còn đang giúp đỡ y thì ông sẽ khiến Winston lâm vào thế hiểm nghèo như thế nào.

Gác máy rồi, ông gọi số điện của mình ở trên thuyền rồi nghe lại hai tin nhắn đã đến trong một giờ qua. Tin đầu tiên là của Buddy Lockridge gọi vào, còn tin thứ hai là gọi nhầm số, một phụ nữ nói rằng chị ta không chắc mình có gọi đúng số không, chả là chị ta đang tìm một người tên là Luther Hatch. Chị ta để lại số điện thoại để ông gọi lại sau. McCaleb nhận ra cái tên Luther Hatch, nghi can trong vụ án mà qua đó ông quen Jaye Winston lần đầu tiên. Sau khi luận ra mối liên hệ đó, ông nhận ra giọng nói trên tin nhắn. Jaye đang bảo ông gọi điện cho chị.

Khi bấm số điện thoại Winston để lại, ông nhận ra số tổng đài - chính là số tổng đài các văn phòng của Cục tại WestWood nơi hồi trước ông làm việc. Cú gọi được trả lời ngay lập tức.

“Winston đây.”

“McCaleb đây.”

Im lặng.

“Này,” cuối cùng chị nói. “Tôi đang tự hỏi không biết anh có nhận được tin nhắn ấy không.”

“Có chuyện gì à? Chị nói được không?”

“Thực ra là không.”

“OK, vậy thì tôi nói. Họ có biết chị đang giúp tôi không?”

“Không, dĩ nhiên.”

“Nhưng chị ở đó là vì họ đã chuyển cuộc điều tra sang Cục, đúng không?”

“Ừ.”

“OK, chị đã có cơ hội kiểm tra mấy cái tên đó chưa.”

“Tôi ngồi ngâm cứu suốt ngày rồi.”

“Chị tìm được gì không? Có gì xem ra khả quan không.”

“Không, chả có gì ở đó cả.”

McCateb nhắm mắt rủa thầm. Ông đã làm sai ở chỗ nào? Làm thế nào đây lại là ngõ cụt được chứ? Ông bối rối, tâm trí ông đảo qua đảo lại các khả năng có thể xảy ra. Ông tự hỏi không biết Winston đã có đủ thời gian để rà soát bản danh sách cho thật thấu đáo chưa.

“Liệu có chỗ nào hoặc khi nào tôi có thể nói chuyện với chị về chuyện này không? Tôi cần hỏi chị vài câu.”

“Lát nữa thì chắc là được. Sao anh không cho tôi số điện thoại, tôi sẽ gọi lại cho anh?”

McCaleb im lặng suy nghĩ về điều này. Nhưng ông chẳng nghĩ lâu. Như Winston đã nói đêm qua, chị sắp phải giơ đầu chịu báng vì ông. Ông biết mình có thể tin ở chị. Ông cho chị số điện thoại của Graciela.

“Khi nào gọi được thì gọi ngay cho tôi nhé.”

“Tôi sẽ gọi.”

“Còn điều cuối nữa. Họ đi gặp đại bồi thẩm đoàn[1] chưa?”

[1] Theo hệ trống luật pháp Hoa Kỳ, đại bồi thẩm đoàn (grand jury) là cơ quan có chức năng phán định một vụ án nào đó đã đủ chứng cứ để đưa ra tòa hay không. Khác với tiểu bồi thẩm đoàn (petit jury) là bồi thẩm đoàn làm việc tại một phiên tòa.

“Chưa, hiện giờ thì chưa.”

“Bao lâu nữa họ mới đi?”

“Sáng mai tôi gặp anh nhé. Tạm biệt.”

Chị gác máy trước khi kịp nghe ông chửi thề thành tiếng. Sáng hôm sau người ta sẽ đi gặp đại bồi thẩm đoàn xin họ ra cáo trạng buộc tội ông chỉ là vấn đề thủ tục mà thôi. Các đại bồi thẩm đoàn bao giờ lại chẳng nghiêng về bên khởi tố. Trong trường hợp McCaleb, ông biết họ chỉ cần làm mỗi việc là cho đại bồi thẩm đoàn xem cuốn băng quay ở Siêu thị Sherman rồi thì trình ra cái hoa tai tìm thấy được khi khám xét thuyền của ông. Và rồi họ sẽ bày trò họp báo vào buổi chiều - thời điểm quá tốt để kịp cho bản tin lúc sáu giờ.

Trong khi ông đứng đó nghiền ngẫm cái tiền đồ ảm đạm của mình, điện thoại reo trong tay ông.

“Jaye đây.”

“Chị đang ở đâu.”

“Căng tin của Cục. Điện thoại công cộng.”

McCaleb lập tức hình dung nơi chị đang ở lúc này, một nơi kín đáo với những máy bán đồ ăn uống tự động nằm về một phía

phòng ăn của căng tin. Cũng đủ để có chút riêng tư.

“Tình hình ra sao hở Jaye?”

“Không ổn. Họ đang thêm những chi tiết cuối cùng vào gói hồ sơ, tối nay họ sẽ mang đến phòng công tố quận. Sáng mai họ đem hồ sơ đến gặp đại bồi thẩm đoàn. Họ muốn xin một cáo trạng buộc tội giết Gloria Torres. Sau đó thì cứ tuần tự nhi tiến, họ sẽ thong thả bổ sung vào đó vụ Cordell rồi vụ Kenyon.”

“OK,” McCaleb nói, không biết phải phản ứng ra sao. Ông quyết định rằng cứ chửi thề thành tiếng mãi cũng chẳng ích gì.

“Tôi thì tôi khuyên anh ra trình diện, Terry. Anh hãy nói với họ những gì đã nói với tôi và thuyết phục họ. Tôi sẽ đứng về phía anh nhưng hiện giờ tôi bị trói tay rồi. Tôi có những thông tin đáng lẽ không nên có về Người Tốt bụng. Nếu tôi tiết lộ ra thì tôi cũng sẽ khốn khổ khốn nạn cùng anh thôi.”

“Còn danh sách thì sao? Hoàn toàn chả có gì à?”

“Này, riêng về chuyện ấy thì tôi có nói với họ. Là để tôi có thời gian nghiên cứu bản danh sách. Sáng nay tôi đến văn phòng bảo họ rằng để sẵn sàng phản pháo lại lời bào chữa của anh thì chúng ta cần điều tra cả những người khác nhận nội tạng thay thế từ Gloria Torres. Tôi bảo tôi có một nguồn sẽ cho ta danh sách những người đó mà ta không cần có lệnh khám xét, vân vân và vân vân, và họ nói thế thì hay quá. Họ cho tôi một ngày làm chuyện đó. Nhưng chả có gì sất, Terry à. Tôi rất tiếc nhưng tôi kiểm tra từng tên một rồi. Chả được gì sất.”

“Kể tôi nghe nào.”

“Chà, tôi không mang danh sách theo đây nhưng...”

“Giữ máy nhé.”

McCaleb đi vào phòng ngủ của Graciela, nơi ông đã thấy trên bàn giấy bản sao tờ danh sách ông đã đưa nàng hôm trước. Ông túm lấy rồi đọc cái tên đầu cho Winston.

"J. B. Dickey - ông này nhận gan."

"Đúng, rồi, không phải ông này đâu. Ông ta được thay gan nhưng rồi có biến chứng, chỉ ba tuần sau khi mổ là ông ta tịch."

"Nhưng thế không có nghĩa là không phải ông ta."

"Tôi biết. Nhưng tôi có nói chuyện với bác sĩ phẫu thuật ở bệnh viện St. Joseph. Đây là một ca từ thiện. Ông này được MediCal đài thọ, phần còn lại bệnh viện lo. Đây không phải là kẻ có tiền hay có dây mơ rễ má với một gã giết thuê, Terry. Tiếp đi nào."

"Rồi, tiếp. Tammy Domike, nhận một trong hai thận."

"Đúng. Cô ta là giáo viên. Hai tám tuổi, lấy một thợ dệt thảm, có hai con. Cô này cũng không khớp. Chỉ là không..."

"William Farley, quả thận kia."

"Chippie, về hưu, quê ở Bakersfield. Ông ta ngồi xe lăn suốt mười hai năm, từ khi lãnh một viên đạn vào xương sống trong khi bắt chiếc xe nào đó tấp vào lề đường để kiểm tra trên dốc Grapevine. Ông này cũng chưa bị cảnh sát bắt bao giờ cả."

"Đội tuần tra xa lộ California," McCaleb ngẫm nghĩ và nói ra thành tiếng. "Cũng có thể ông ta có những bạn bè đã làm vụ này cho ông ta."

Winston im lặng hồi lâu rồi mới đáp.

"Khó có chuyện đó, Terry. Ý tôi là, cứ thử nghe anh vừa..."

"Tôi biết, tôi biết, không sao cả. Còn mắt thì sao? Christine Foye nhận giác mạc."

“Đúng. Cô ta làm nghề bán sách để kiếm sống và mới ra trường. Cũng chẳng phải cô ta đâu. Xem đấy, Terry, ta cứ hy vọng một trong mấy người này sẽ là một triệu phú hay chính khách hay ai đó đủ oách để làm vụ này. Ai đó nhìn vào là thấy rõ mồn một. Nhưng nào có đâu. Tôi rất tiếc.”

“Vậy tôi vẫn là nghi can có khả năng nhất và duy nhất.”

“Chẳng may là đúng thế.”

“Cám ơn Jaye, chị giúp tôi nhiều lắm. Tôi phải đi đây.”

“Đợi đã! Đừng giận tôi nhé. Tôi là người duy nhất lắng nghe anh. Nhớ không?”

“Tôi biết, tôi xin lỗi.”

“Còn một chuyện nữa, tôi đang nghĩ. Tôi sẽ không nói với anh chừng nào tôi chưa có ít thời gian để kiểm tra. Mai tôi sẽ bắt tay làm chuyện đó. Hiện giờ tôi đang thảo lệnh thu thập thông tin đây.”

“Gì vậy? Nói tôi nghe đi. Tôi cần có cái gì đó ngay bây giờ.”

“Thôi được, anh chỉ đang nghĩ đến chuyện ai đã nhận các cơ quan nội tạng mà nhờ Gloria Torres chết mới thu về được, phải không?”

“Phải. Nội tạng của Cordell và Kenyon thì đâu có được thu hoạch.”

“Tôi biết. Tôi không nói chuyện đó. Nhưng luôn luôn có một danh sách chờ, đúng không?”

“Ừ, luôn luôn có. Tôi đã chờ tận hai năm mới có, là vì nhóm máu.”

“Ừ, có thể có ai đó chỉ là muốn đôn tên mình lên trong danh

sách thôi.”

“Đôn lên?”

“Anh hiểu không, họ cũng như anh, đang phải chờ, mà họ biết chờ thì lâu lắm. Có khi chờ đến chết cũng chả có. Người ta chẳng đã bảo anh rằng với nhóm máu của anh thì chẳng cách nào biết được khi nào mới có tim đó sao?”

“Phải, họ bảo tôi đừng có hy vọng quá.”

“Rồi, vậy thì có lẽ thằng cha này vẫn đang đợi nhưng bằng cách lấy mạng Gloria Torres, hắn đã đôn được tên mình lên một nấc trong danh sách. Cải thiện cơ hội của mình.”

McCaleb ngẫm nghĩ về điều đó. Ông thấy cũng có khả năng ấy. Bỗng nhiên ông nhớ lại Bonnie Fox có lần bảo ông có một bệnh nhân khác trong khoa cũng đang trong tình trạng hệt như McCaleb trước kia. Giờ ông tự hỏi liệu có phải ấy là chị nói cũng một tình trạng ấy, chờ một trái tim thuộc nhóm AB với CMV âm tính hay không. Ông nghĩ đến cậu bé mình đã thấy trên giường bệnh viện. Liệu có thể đó là bệnh nhân mà Fox nói tới?

McCaleb nghĩ đến chuyện một bậc làm cha mẹ sẵn sàng làm những gì để cứu một đứa con. Chuyện đó liệu có thể xảy ra không?

“Có thể,” ông nói, adrenaline lại quay về trong người ông và sự đều đều trong giọng ông giờ biến mất. “Điều chị muốn nói là có thể hiện giờ kẻ nào đó vẫn đang đợi.”

“Đúng. Và tôi sẽ đến chỗ CMN mang theo lệnh thu thập thông tin để lấy toàn bộ danh sách chờ cùng hồ sơ những người hiến máu mà họ có. Xem họ phản ứng thế nào cũng thú vị đây.”

McCaleb gật đầu nhưng tâm trí ông lại vượt lên trước.

“Đợt chút đã, đợi chút đã,” ông nói. “Thế thì phức tạp quá.”

“Cái gì phức tạp?”

“Toàn bộ chuyện ấy. Nếu có ai đó muốn tên mình được đôn lên thì sao lại lấy mạng người hiến tạng? Chỉ loại bỏ các bệnh nhân trong danh sách chờ chẳng phải dễ hơn sao?”

“Bởi làm vậy có lẽ hơi lộ liễu quá. Nếu hai, ba người cần ghép tim hay gan bị giết cùng một loạt thì ắt hẳn người ta sẽ phải đặt câu hỏi đâu đó. Nhưng nếu giết những người hiến thì sẽ mù mờ hơn. Sẽ chẳng ai nhận ra chừng nào ta chưa tiến được lên.”

“Hẳn thế,” McCaleb đáp, vẫn không chắc liệu mình đã bị thuyết phục hay chưa. “Vậy nếu chị đúng thì thậm chí còn có nghĩa là hung thủ sẽ còn giết nữa. Chị phải cảnh báo cho họ biết, phải bảo vệ họ.”

Khả năng đó khiến nỗi phấn chấn trở lại. Nó kêu ran ran trong huyết quản ông.

“Tôi biết,” Winston nói. “Khi lấy lệnh, tôi sẽ nói với Nevins và Uhlig, với tất cả họ, rằng tôi đang làm gì. Vì vậy anh mới phải ra trình diện, Terry. Đó là cách duy nhất. Anh phải ra trình diện cùng với luật sư và trình bày tất cả chuyện này, rồi thì xem cơ hội của anh đến đâu. Nevins, Uhlig, bọn họ đều là người thông minh. Họ sẽ hiểu ra mình sai ở chỗ nào.”

McCaleb không đáp. Ông nhìn thấy những gì chị nói hợp lý, song ngần ngừ không đồng ý bởi làm vậy có nghĩa là đặt số phận mình vào tay những người khác. Ông muốn chỉ dựa vào chính mình hơn.

“Anh có luật sư không, Terry?”

“Không, tôi không có luật sư. Sao tôi lại phải có luật sư? Tôi chẳng làm gì sai trái cả.”

Ông rúm người lại. Ông từng nghe vô số những người có tội nói những câu y hệt thế. Winston chắc hẳn cũng vậy.

“Ý tôi là anh có luật sư nào có thể giúp anh không?” chị nói. “Nếu anh không có thì tôi có thể đề xuất vài người. Michael Haller Con chẳng hạn, là người giỏi, nên chọn.”

“Trong trường hợp cần thiết thì tôi cũng quen nhiều luật sư. Tôi phải nghĩ xem đã.”

“Được rồi, nhớ gọi cho tôi nhé. Tôi có thể đón anh vào, bảo đảm sao cho mọi chuyện được xử lý êm đẹp.”

Tâm trí McCaleb lại nghĩ vẩn vơ và ông thấy mình đang ở trong xà lim tạm giam của nhà tù hạt. Ông từng vào trong phòng tạm giam để thẩm vấn với tư cách đặc vụ của Cục. Ông biết phòng tạm giam hỗn tạp thế nào, nguy hiểm đến nhường nào. Ông biết rằng dù vô tội hay không, ông sẽ chẳng bao giờ tự nộp mình để phải vào trong đó.

“Terry, anh có đó chứ?”

“Có, xin lỗi. Chỉ là tôi đang nghĩ vài điều thôi. Tôi có thể gặp chị cách nào để thu xếp vụ này?”

“Tôi sẽ cho anh số máy nhắn tin và số ở nhà. Tôi sẽ ở đây có lẽ tới sáu giờ nhưng sau đó tôi về nhà. Gọi tôi bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào.”

Chị cho McCaleb các số điện thoại, ông liền ghi vào sổ. Đoạn ông cất sổ và lắc đầu.

“Tôi không tin nổi chuyện này. Tôi ngồi đây mà nói chuyện phải trình diện vì một việc mà tôi không làm.”

“Tôi biết. Nhưng sự thực ấy mà, nó vốn mạnh lắm. Rồi nó sẽ tự lộ ra thôi. Chỉ cần bảo đảm là anh gọi cho tôi, Terry. Khi nào anh

quyết định.”

“Tôi sẽ gọi chị.”

Ông gác máy.

Chương 39

Nhân viên tiếp tân của Bonnie Fox, chẳng bao giờ thôi cau mày, bảo McCaleb rằng bác sĩ đã ở trong phòng phẫu thuật ghép tạng suốt buổi chiều nên chắc hẳn phải hai ba tiếng nữa mới đến lại. McCaleb suýt nữa đã chửi thề thành tiếng nhưng rồi ông để lại số điện thoại của Graciela và bảo cái bà suốt ngày cau có rằng ông cần Fox gọi lại càng sớm càng tốt, lúc mấy giờ cũng được. Ông đã toan gác máy nhưng rồi lại ngẫm nghĩ gì đó.

"Này, ai nhận tim vậy?"

"Cái gì?"

"Chị nói suốt buổi chiều bác sĩ ở trong phòng mổ. Bệnh nhân nào vậy? Có phải cậu bé không?"

"Tôi rất tiếc. Tôi không có quyền bàn về các bệnh nhân khác với ông," cái bà luôn cau có đáp.

"Được rồi," ông nói. "Vậy chị chỉ cần bảo đảm là bà ấy sẽ gọi cho tôi."

Suốt mười lăm phút sau McCaleb đi đi lại lại giữa phòng khách và nhà bếp, hy vọng viển vông rằng điện thoại sẽ reo và ở đầu dây bên kia sẽ là Fox.

Cuối cùng ông cũng tìm được cách dồn nỗi lo âu sang một ngăn phụ của bộ não để bắt đầu nghĩ về những vấn đề lớn hơn ở trong tầm tay. McCaleb biết ông sẽ phải bắt đầu quyết định nhiều điều, trong đó điều quan trọng nhất là có nên kiếm luật sư hay không. Ông biết Winston nói đúng; tìm người bảo vệ về mặt pháp lý là

nước đi khôn ngoan. Nhưng McCaleb không thể tự buộc mình gọi cho Michael Haller Con hay ai khác, buộc mình từ bỏ những kỹ năng của chính mình để rồi trông cậy vào kỹ năng của người khác.

Trong phòng khách, chẳng còn hồ sơ nào trên bàn cà phê nữa. Sau khi đã soi xét xong mớ giấy tờ, ông đã nhét cả lại vào trong túi da cho đến khi trên bàn chỉ còn lại mỗi chồng băng video.

Tuyệt vọng muốn tìm cái gì đó để không phải nghĩ ngợi xem Fox đã nói với ông cụ thể những gì về bệnh nhân kia, ông nhặt cuốn băng nằm trên cùng rồi lại chỗ tivi. Ông nhét nó vào đầu video mà không xem là băng gì. Cũng chẳng quan trọng. Ông chỉ cần một cái gì đó khác để suy nghĩ trong chốc lát.

Nhưng khi đã ngả mình vào sofa, ông lập tức quên bẵng cuốn băng đang được chiếu. Michael Haller Con, ông nghĩ. Phải, anh ta sẽ là một luật sư giỏi. Không giỏi bằng ông bố, Mickey Haller huyền thoại. Nhưng huyền thoại thì chết lâu rồi và ông con đã giành lấy vị trí của ông bố như là một trong những luật sư bào chữa nổi bật và thành công nhất ở Los Angeles. Haller Con sẽ giúp ông qua được đận này, McCaleb biết. Nhưng, dĩ nhiên, chuyện ấy sẽ là sau khi báo chí đã làm cuộc công kích om sòm nhằm thủ tiêu thanh danh ông, sau khi người ta cướp sạch tiền tiết kiệm của ông và bán chiếc Biển Theo Ta. Rồi thì ngay cả khi chuyện đó đã chấm dứt và ông được chứng minh vô tội, ông vẫn sẽ cứ mang theo mình cái vết nhơ bị tình nghi và tội lỗi.

Mang theo mãi mãi.

McCaleb nheo mắt tự hỏi mình đang nhìn gì trên tivi vậy. Ống kính đang tập trung vào cặp chân người nào đó đứng trên một cái bàn. Rồi ông nhận ra đôi bốt đi bộ của chính mình và nhớ ra mình đang thấy cái gì. Buổi thôi miên. Máy vẫn đang quay trong khi McCaleb trèo lên một cái bàn để tháo một trong mấy bóng đèn trên trần. James Noone xuất hiện trong khung mình và với tay lên khi McCaleb chuyền một trong các bóng đèn huỳnh quang dài xuống

cho anh ta giữ.

McCaleb túm cái điều khiển nằm trên chỗ gác tay của sofa, nhấn nút tua nhanh về phía trước. Cảm thấy thích thú vì mình đã quên không xem lại buổi thôi miên như đã hứa với đội trưởng Hitchens, McCaleb quyết định sẽ lướt nhanh qua phần chuẩn bị. Ông tua qua phần phỏng vấn sơ bộ và các bài tập thư giãn để chuyển tới phần thực sự thẩm vấn Noone trong trạng thái thôi miên. Ông muốn nghe James Noone kể lại các chi tiết của vụ nã súng và lúc kẻ giết người bỏ chạy.

McCaleb theo dõi với sự tập trung tuyệt đối và nhanh chóng thấy mình đang chịu cũng những tác động có tính thể chất của nỗi thất vọng giống như khi đang tiến hành buổi thôi miên. Noone là một đối tượng thôi miên hoàn hảo. Trước đây hiếm khi nào ông thôi miên một nhân chứng có khả năng nhớ lại một cách chi tiết đến vậy. Nỗi thất vọng nhói buốt kia chỉ là bởi anh ta đã không thể nhìn tay lái xe và biển số chiếc Cherokee đã bị bịt kín.

"Mẹ kiếp," McCaleb chửi thề to tiếng khi buổi thôi miên được thu băng sắp sửa kết thúc.

Ông đã với tay cầm điều khiển, quyết định tua lại để lần nữa cuộc thẩm vấn, nhưng rồi ông bất thần khựng lại, ngón tay sững lặng trên nút điều khiển.

McCaleb vừa thấy cái gì đó không khớp, cái gì đó ông đã bỏ qua trong buổi thôi miên do ông bị Winston lúc đó đang ngồi cùng làm chia trí.

Ông tua lại cuốn băng nhưng chỉ một đoạn ngắn, rồi cho quay lại mấy câu hỏi cuối mà ông hỏi.

Trên băng, McCaleb đang tóm tắt câu chuyện, hỏi thêm dăm ba điều còn sót lại và vài câu cầu may hơn là thực tế. Ấy chỉ là những câu hú họa, đưa ra với Noone thuần chỉ vì thất vọng. Ông đã hỏi

liệu có cái nhãn dính nào trên kính chắn gió của chiếc Cherokee không. Noone bảo không, thế là McCaleb bí chẳng còn gì hỏi nữa. Ông quay sang Winston hỏi, “Còn gì nữa không?”

Thậm chí dù McCaleb đã phá vỡ quy tắc của chính mình khi đặt câu hỏi cho một người ngoài cuộc, Winston vẫn theo quy tắc, không trả lời ra miệng. Chị chỉ lắc đầu ý bảo là không.

“Chị có chắc không?” McCaleb hỏi.

Chị lại lắc đầu bảo không. Thế là McCaleb đưa Noone ra khỏi trạng thái thôi miên.

Nhưng như thế là sai, song lúc đó McCaleb đã bỏ qua. Giờ thì ông đi vòng qua bàn cà phê, cái điều khiển trong tay, chồm lại gần màn hình. Ông tua lại băng một lần nữa để xem lại đoạn đó.

“Đồ chó đẻ,” ông thì thầm sau khi xem xong. “Lẽ ra mày phải trả lời tao, Noone. Mày phải trả lời mới đúng chứ!”

Ông bấm nút eject rồi chộp một cuốn băng khác. Ông gạt chồng băng ra đầy bàn rồi hối hả sục sạo giữa đống hộp nhựa cho đến khi tìm thấy cuốn băng dán nhãn đề Siêu thị Sherman. Ông cho cuốn băng vào đầu video, bắt đầu tua nhanh về phía trước rồi dừng hình lại khi Người Tốt bụng hiện ra trên màn hình.

Cái đầu video không giữ được hình đứng yên, nên McCaleb đồ rằng cái đầu này là loại rẻ tiền chỉ có hai đầu băng. Ông lấy băng ra rồi xem đồng hồ. Bốn giờ bốn mươi. Ông dập cái điều khiển lên nóc tivi rồi xuống bếp gọi điện thoại.

Tony Banks đồng ý thêm một lần nữa ở lại sau giờ làm việc tại Video GraFX Consultants cho đến khi McCaleb tới được đó. Băng qua đáy vùng Thung lũng trên đường 101, ban đầu ông tranh thủ được thời điểm thuận lợi. Hầu hết dòng xe cao điểm đều đi phía ngược lại, những người làm việc trong thành phố trở về nhà trong

các cộng đồng dân cư ở vùng Thung Lũng. Nhưng khi ông xuôi xuống xa lộ theo phía Nam, đi qua Đèo Cahuenga để vào Hollywood thì đèn phanh nối nhau dài ngút mắt và ông bị kẹt cứng. Cuối cùng khi ông tấp được chiếc Taurus của Buddy Lockridge vào bãi đỗ xe nhỏ dành cho nhân viên của Video GraFX Consultants thì đã sáu giờ năm phút. Một lần nữa, Tony Banks đích thân ra mở cửa khi McCaleb nhấn chuông đêm.

“Cám ơn, Tony,” McCaleb nói sau lưng Tony Banks trong khi một lần nữa ông được dẫn dọc hành lang để đến một trong các phòng kỹ thuật. “Ở đây anh giúp tôi nhiều lắm.”

“Không có gì.”

Nhưng McCaleb lưu ý thấy trong câu “không có gì” lần này không có nhiều nhiệt tình như lần trước nữa. Họ vào cũng căn phòng đã ngồi lần trước. McCaleb đưa cho anh ta hai cuốn băng mang theo.

“Ở mỗi cuốn trong hai cuốn băng này có một người đàn ông,” ông nói. “Tôi muốn xem liệu có phải cùng một người không.”

“Ý ông là phần mình thì ông không biết.”

“Không chắc. Xem ra thì khác nhau. Nhưng tôi nghĩ có ngụy trang gì đây. Tôi nghĩ đó là cùng một người nhưng tôi muốn biết chắc.”

Banks cho cuốn băng thứ nhất vào đầu video bên trái bảng điều khiển, bật máy lên, thế là vụ cướp và bắn người ở Siêu thị Sherman bắt đầu được chiếu trên màn hình video tương ứng ở trên đầu.

“Người này à?” Banks nói.

“Phải. Đợi khi nào trông rõ nhất thì anh ngừng hình lại.”

Banks ngừng hình ngay lúc kẻ gọi là Người Tốt bụng nhìn trực diện vào camera.

“Thế là thế nào? Tôi cần nhìn nghiêng kia. Đối chiếu trực diện thế này thì khó.”

“Tùy ông thôi.”

Ông đưa cho Banks cuốn băng thứ hai, anh này cho nó vào đầu video bên phải, và chẳng mấy chốc buổi thôi miên được chiếu trên màn hình bên phải.

“Tua lại,” McCaleb nói. “Tôi nghĩ có một chỗ nhìn nghiêng khi hắn ta ngồi xuống.”

Banks tua ngược băng.

“Ông đang làm gì với anh ta trong cuốn này?”

“Thôi miên.”

“Thật á?”

“Lúc ấy thì tôi nghĩ vậy. Nhưng giờ thì tôi nghĩ suốt cả buổi đó hắn toàn chơi tôi mà thôi... ấy đấy.”

Banks ngừng hình lại. Noone đang nhìn sang phải, chắc hẳn là vào cửa phòng thẩm vấn. Banks làm gì đó với các phim và chuột máy tính, thế là hình được phóng to lên, sau đó được làm cho sắc nét hơn. Với ảnh bên tay trái anh ta cũng làm như vậy. Đoạn anh ta ngả người vào ghế, nhìn hai ảnh chụp nghiêng đặt cạnh nhau. Một thoáng sau anh vừa nói vừa mở một cái bút trỏ bằng hồng ngoại rút trong túi áo ra, bật lên.

“Ừm, nước da không khớp. Một gã trông như là dân Mễ.”

“Cái đó thì dễ. Chỉ cần đôi ba tiếng trong phòng tắm nắng là hắn ta có cái vẻ ấy ngay.”

Banks rê chấm đỏ của cây bút trỏ dọc theo sống mũi Người Tốt bụng.

“Nhìn cái triền mũi này,” anh ta nói. “Thấy cái bướu kép không?”

“Phải rồi.”

Chấm đỏ nhảy sang màn hình bên trái và cũng tìm thấy cái bướu kép y như vậy trên triền mũi James Noone.

“Phỏng đoán thì chẳng lấy gì làm khoa học nhưng xem ra cũng chẳng sai lắm đâu,” Banks nói.

“Tôi cũng nghĩ vậy.”

“Mắt thì màu khác nhau nhưng cái đó có thể làm được.”

“Kính sát tròng.”

“Đúng. Còn đây, đường viền hàm dưới của gã bên phải bành ra. Do một thứ gì đấy lắp vào răng, kiểu như miếng bảo vệ răng làm bằng cao su đeo khi ngủ, hay thậm chí nùi giấy ăn kiểu như Brando dùng trong phim Bố Già ấy, dùng mấy thứ đó cũng có thể làm cho hàm dưới trông ra thế.”

McCaleb gật đầu, im lặng lưu ý thêm một mối liên hệ khả dĩ với bộ phim găng tơ kia. Món bánh cannoli và bây giờ có thể là mấy nùi giấy ăn chèn vào trong má.

“Còn tóc thì bao giờ chả đổi được,” lúc đó Banks đang nói. “Thực ra, thằng cha này có vẻ như đội tóc giả.”

Banks rê chấm đỏ dọc theo đường viền tóc của Người Tốt bụng. McCaleb im lặng trách mình sao mãi giờ mới nhìn ra điều đó. Đường viền mái tóc quá hoàn hảo, dấu hiệu rành rành rằng đây là tóc giả.

“Xem ta được gì rồi nhé.”

Banks quay lại bảng điều khiển rồi trở lại khung hình. Đoạn anh ta dùng chuột đóng khung một vùng mới cần làm rõ hơn. Hai bàn tay của Người Tốt bụng.

“Cũng như đám con gái ấy,” Banks nói. “Chúng nó có thể tô son trát phấn, đeo tóc giả, thậm chí làm ngực giả. Nhưng hai bàn tay thì chúng chẳng làm gì được. Hai bàn tay - đôi khi cả hai bàn chân nữa - luôn luôn làm chúng lòi đuôi.”

Khi đã phóng to và đưa vào tâm điểm hai bàn tay của Người Tốt bụng, anh ta chuyển sang bàn điều khiển bên kia cho đến khi phóng to được bàn tay phải của Noone trên màn hình đối diện. Banks đứng thẳng lên để tầm mắt ngang với các màn hình rồi cúi lại gần sát từng màn hình một, chỉ còn cách mươi phân, để săm soi đối chiếu các bàn tay.

“OK, đây, nhìn này.”

McCaleb đứng dậy nhìn chăm chú vào các màn hình.

“Gì vậy?”

“Bàn tay đầu tiên có một vết sẹo nhỏ trên khớp ngón. Ông thấy không, chỗ da đổi màu ấy?”

McCaleb cúi lại gần hình bàn tay phải của Người Tốt bụng.

“Đợi tí,” Banks nói. Anh ta mở một ngăn kéo nơi bàn điều khiển, lấy ra một cái thị kính của dân nhiếp ảnh, loại dùng để nghiên cứu và phóng đại âm bản trên bàn rọi sáng. “Thử cái này xem.”

McCaleb giơ thị kính lên trên khớp đốt ngón tay mà Banks chỉ rồi nhìn xuyên qua thị kính. Ông thấy được một mô sẹo màu trắng hình xoắn trên khớp đốt đó. Mặc dù toàn bộ hình bị méo và mờ, nhưng ông xác định được vết sẹo đó hầu như có dạng dấu chấm

hỏi.

“Được rồi,” ông nói. “Ta xem tay kia nào.”

Ông dịch một bước sang bên trái rồi dùng thị kính để định vị cũng khớp đốt ngón tay đó trên bàn tay phải James Noone. Bàn tay không để ở cùng tư thế hay cùng góc độ nhưng vết sẹo dày màu trắng hình xoắn cũng nằm đó. McCaleb giữ yên khung hình mà nghiên cứu thật kỹ cho đến khi tin chắc. Đoạn ông nhắm mắt lại một thoáng. Không nghi ngờ gì nữa. Kẻ trên cả hai màn hình là cùng một người.

“Nó có đấy không?” Banks hỏi.

McCaleb trao lại thị kính cho anh ta.

“Có. Liệu tôi có thể xin một bản của hai màn hình này in ra giấy không?”

Banks đang nhìn màn hình thứ hai qua thị kính.

“Nó cũng có đó,” anh ta nói. “Ừ có chứ, tôi có thể in ra. Để tôi lưu mấy ảnh này vào đĩa rồi đem tới chỗ máy in trong phòng lab. Mất vài phút thôi.”

“Cám ơn anh bạn.”

“Hy vọng là có ích.”

“Có ích hơn anh biết đấy.”

“Nhưng dù sao thì cái tay này hắn làm gì vậy? Hóa trang như một tay người Mễ rồi làm việc thiện?”

“Không hẳn là thiện đâu. Hôm nào đó tôi sẽ kể cho anh toàn bộ chuyện này.”

Banks cho qua rồi đi lại chỗ bàn điều khiển, lưu các ảnh trên

màn hình vào một đĩa vi tính, Anh ta tua ngược lại hai cuốn băng và lưu vào đĩa vi tính cả các khung ảnh phần đầu của kẻ trên màn hình.

"Vài phút nữa tôi quay lại," anh ta vừa nói vừa đứng lên. "E là tôi sẽ phải làm nóng máy cái đã."

"Này, có cái điện thoại nào tôi dùng được trong khi anh đi không?"

"Trong ngăn kéo bên trái ấy. Bấm số chín trước."

McCaleb gọi đến nhà Winston thì chỉ nghe máy trả lời. Trong khi nghe giọng ghi âm của chị, ông phân vân không biết có nên để lại tin nhắn không, sợ rằng làm vậy sẽ gậy hậu quả không hay cho Winston nếu người ta chứng minh được rằng chị cộng tác với nghi phạm trong một cuộc điều tra án mạng. Muốn vậy thì một đoạn băng thu lại giọng của ông là đủ. Nhưng ông quyết định rằng những gì ông vừa khám phá trong một giờ trở lại đây đáng để chấp nhận rủi ro này. Ông không muốn ghi vào máy nhắn tin của Winston vì không muốn cứ phải lóng ngóng chờ chị gọi lại. Ông phải hành động. Ông nghĩ ra một kế hoạch hành động nhanh và rồi để lại tin nhắn sau tiếng bíp.

"Jaye, tôi đây. Khi nào gặp chị tôi sẽ giải thích hết với chị nhưng tạm thời chị cứ hãy tin tôi. Tôi biết hung thủ là ai rồi. Là Noone, Jaye ạ, James Noone. Giờ tôi sắp đến địa chỉ hắn đây - địa chỉ trên biên bản nhân chứng ấy. Nếu được thì gặp tôi ở đó. Chừng đó tôi sẽ thuật lại hết cho chị nghe."

Ông gác máy rồi gọi số máy nhắn tin của Winston. Đoạn ông bấm số máy nhà của chị và gác máy. Nếu may mắn thì Winston sẽ đọc tin nhắn và chẳng mấy chốc sẽ đến địa chỉ của Noone để hỗ trợ mình, McCaleb nghĩ.

McCaleb đặt túi da lên lòng mình, mở ngăn giữa khóa bằng

khóa kéo. Hai khẩu súng nằm ở đó, khẩu Sig-Sauer P-228 của chính ông và khẩu HK P7 mà giờ ông biết James Noone đã cài vào dưới thuyền ông. McCaleb thò tay vào túi xách lấy khẩu của mình ra. Ông kiểm tra xem súng còn dùng được không rồi giắt vào thắt lưng quần jeans đang mặc, chỗ thắt lưng. Ông kéo áo vest xuống để che khẩu súng.

Chương 40

Khi được thẩm vấn vào đêm James Cordell bị ám sát, James Noone đã cung cấp cho cảnh sát một địa chỉ duy nhất cho cả nhà riêng lẫn nơi làm việc của y. Đến khi McCaleb tới đó, cái địa chỉ trên Đại lộ Atoll ở Bắc Hollywood hóa ra chẳng thể nào xác định là một căn hộ hay một văn phòng. Khu vực đó của Thung lũng là một mớ hổ lốn gồm cả khu dân cư, khu thương mại và thậm chí cả khu công nghiệp.

Ông chầm chậm lái xe về phía Bắc theo đường 101, lại băng qua Đèo Cahuenga, cuối cùng tăng tốc một chút khi chuyển sang đường 134 Bắc. Ông rẽ ở đoạn Victory và lái về phía Đông cho đến khi gặp Đại lộ Atoll. Khu vực ông vừa mới rẽ vào dứt khoát là khu công nghiệp. Ông ngửi thấy mùi một hiệu bánh, rồi băng qua một khoảnh sân quây rào trong đó có những phiến đá granit lởm chởm chất đống chĩa lên trời. Có những nhà kho chẳng có bảng tên. Có một nhà chuyên bán sỉ hóa chất dùng cho hồ bơi và một trung tâm tái chế rác thải công nghiệp. Ngay nơi Đại lộ Atoll biến thành đường cụt với một nhánh đường sắt cũ rẽ ngang, cỏ dại thòi ra giữa các thanh ray, McCaleb rẽ chiếc Taurus vào một đường ô tô nội bộ hai bên là hai dãy nhà kho nhỏ chỉ có chỗ đỗ cho một xe duy nhất. Mỗi đơn nguyên là một doanh nghiệp nhỏ hoặc kho hàng riêng biệt. Vài cái có mang tên của doanh nghiệp sơn trên cửa cuốn bằng nhôm, vài cái chẳng có dấu hiệu nào để định danh, hoặc không có ai thuê hoặc được ai đó giấu tên dùng làm chỗ cất hàng. McCaleb dừng xe phía trước cánh cửa gỉ sét ghi địa chỉ mà James Noone đã cho cảnh sát ba tháng trước. Không có dấu hiệu nhận dạng nào khác trên cánh của ngoài địa chỉ. Ông tắt máy rồi ra khỏi xe.

Đêm tối như mực. Không trăng, không sao. Dãy nhà kho tối om ngoại trừ một ánh đèn pha duy nhất nơi lối vào. McCaleb nhìn quanh. Ông nghe tiếng nhạc the thé - Jimi Hendrix hát “Let me stand next to your fire” - từ đâu đó dường như rất xa. Và mãi đầu kia đường nội bộ, cách sáu căn nhà kho, cửa mở vào một trong các nhà kho được kéo xuống không đều cho đến khi bị hóc, kẹt cứng, hé ra một khoảng hở chừng một mét cho thấy khoảng bên trong nhà kho, nom như một nụ cười xảo trá đen hơn cả bầu trời.

Ông kiểm tra đơn nguyên của Noone, khom xuống xem xét đường thẳng nơi cửa ga ra tiếp giáp với vỉa hè xi măng. Ông không chắc lắm nhưng dường như có một ánh sáng lờ mờ từ bên trong nhà kho hắt ra. Ông lại gần hơn thì nhìn thấy rõ một ổ khóa nối cái vòng thép trên cánh cửa cuốn với cái vòng tương ứng chôn vào nền xi măng.

Ông đứng dậy, xòe lòng bàn tay ra đập mạnh vào cánh cửa. Tiếng động vang lên thật to, ông nghe thấy nó vang vọng bên trong. Ông lùi lại nhìn quanh lần nữa. Ngoài tiếng nhạc, chỉ có im lặng. Không khí lặng như tờ. Gió đêm không tìm được lối để lùa vào khoảng không gian giữa hai dãy nhà kho.

McCaleb vào lại xe, khởi động rồi lùi lại một góc sao cho đèn trước rọi sáng được ít nhất một phần ga ra của Noone. Đoạn ông tắt động cơ nhưng đèn vẫn để sáng, rồi ra khỏi xe đi lại chỗ cốp xe phía sau. Nhấc thảm lót cốp xe lên, ông thấy bộ kích vẫn còn nguyên vẹn. Ông tháo tay cầm cái kích ra, đi vòng qua xe đến chỗ cửa ga ra. Ông nhìn trước nhìn sau con đường nội bộ một lần nữa rồi cúi người xuống cái ổ khóa.

Hồi còn làm đặc vụ của Cục, McCaleb chưa bao giờ dính vào một vụ đột nhập bất hợp pháp, vẫn biết đó chẳng qua chỉ là chuyện thủ tục, nhưng bằng cách nào đấy bản thân ông thường tránh được tình trạng khó xử về đạo đức ấy. Nhưng lúc này ông chẳng cảm thấy chút áy náy khó xử nào khi xỏ thanh sắt kia vào

bản lề ổ khóa. Ông không mang huy hiệu của Cục và, còn hơn thế, vụ này là chuyện cá nhân. Noone là kẻ giết người và, còn tệ hơn thế, hắn tìm cách đổ tội lỗi của mình lên McCaleb. McCaleb chẳng buồn suy đi tính lại về chuyện Noone có quyền đòi luật pháp bảo vệ khi hắn bị lục soát và bắt giữ một cách không hợp pháp.

Cầm tay nắm cây kích ở đầu mút để làm đòn bẩy, ông bắt đầu chậm rãi kéo thanh thép theo chiều kim đồng hồ. Bản lề ổ khóa khá chắc, nhưng vòng thép bắt vào cánh cửa thì rên siết dưới sức ép và rồi bật hẳn ra, các mối hàn của nó không chịu nổi.

McCaleb thẳng người lên nhìn quanh, nghe ngóng. Chẳng có gì. Chỉ mỗi Hendrix hát bài “All Along the Watchtower” của Bob Dylan. Ông tất tả quay lại xe cất tay cầm kích vào túi dụng cụ thay lốp, kéo thảm thùng xe lại che lên rồi đậy nắp cốp xe.

Vòng quanh xe rồi, ông cúi xuống cạnh lốp xe trước, miết hai ngón tay dọc vành bánh, vét lên được kha khá bụi than đen nhẻm từ các má phanh đóng két vào. Ông đi lại cửa ga ra, ngồi xổm xuống cạnh ổ khóa, bôi đầy chỗ than đó lên những mối hàn bị gãy để trông như thể vòng khóa đã bị bẻ gãy khỏi cửa trước đây ít lâu và các mối hàn gãy đã bị phơi sương gió một thời gian. Đoạn ông chùi chỗ bụi bẩn còn lại trên ngón tay vào một trong hai chiếc tất đen đang mang.

Khi đã sẵn sàng, ông cầm tay nắm dùng để kéo cửa bằng tay phải.

Còn tay trái ông vòng ra sau lưng, lần xuống dưới áo khoác ngoài. Khi rút tay trở lại, ông nắm chắc khẩu súng, giữ ngang tầm vai, chĩa lên trời. Chỉ bằng một động tác ông đứng dậy đồng thời giật cánh cửa lên cùng với mình, dùng đà của chính nó để giữ cho nó trượt lên trên cho đến khi nó ở cao hơn đầu ông.

Mắt ông nhanh chóng quét qua các đường biên mờ mờ của ga ra, lúc này mắt ông chuyển đến đâu là súng chĩa theo đến đó. Đèn

pha trước của xe soi sáng chừng một phần ba căn phòng. Ông thấy một cái giường gấp hãy còn chưa dọn, và một chồng hộp các tông dựa vào tường bên trái. Quét sang phải, ông thấy đường viền một cái bàn giấy và cái tủ hồ sơ. Trên bàn có một máy vi tính, màn hình nom như đang bật xoay về phía bức vách phía sau, ném lên tường một ánh sáng tím. McCaleb nhận thấy có một bóng đèn dài hơn mét tám treo trên trần. Trong ánh sáng nhá nhem mắt ông dò thấy đường cáp bằng nhôm xuất phát từ hộp nối mạch điện, men theo trần nhà rồi chạy dọc tường xuống một công tắc gần cái giường gấp. Ông bước ngang qua, với tay tìm cái công tắc mà không nhìn.

Một bóng đèn huỳnh quang nhấp nháy một cái, kêu vo vo rồi rọi sáng ga ra bằng ánh sáng gay gắt. Giờ McCaleb thấy rõ rằng trong phòng không có ai, cũng chẳng có cái buồng nhỏ nào để kiểm tra. Chỉ có một không gian sáu mét nhân ba mét rưỡi bừa bộn một đống tạp nham bàn ghế và thiết bị văn phòng cùng những vật dụng thiết yếu cho một căn nhà - cái giường, tủ com mốt, một lò sưởi điện, một bếp lò hai cuộn dây, một tủ lạnh bằng nửa cỡ thường. Không bồn rửa bát, không buồng tắm.

McCaleb bước lùi lại, đi vòng quanh xe. Ông luồn tay vào trong xe qua cửa sổ để ngỏ mà tắt đèn pha. Đoạn ông nhét súng vào lại thắt lưng, lần này ở phía trước để dễ lấy hơn. Cuối cùng, ông vào lại trong ga ra.

Nếu bên ngoài vẫn có không khí thì ở trong này không khí dường như tù hãm. McCaleb chậm rãi vòng quanh cái bàn cũ bằng thép rồi nhìn vào máy vi tính. Màn hình đang mở, trên đó là một màn hình chờ đang tỏa sáng. Những con số ngẫu nhiên có kích cỡ và màu sắc khác nhau trôi trên một biển màu nhung tía. McCaleb nhìn màn hình một lát rồi thì cảm thấy có gì đó giật mạnh bên trong mình, hầu như là một cơ nào đó ở rất sâu cuộn thắt lại. Trong tâm trí ông hình ảnh một quả táo độc nhất màu đỏ ối nảy tưng tưng trên một sàn nhựa nhớp nhúa hiện lên rồi biến mất. Một

cơn run lan dọc sống lưng ông.

“Mẹ kiếp,” ông nói thầm.

McCaleb rời mắt khỏi máy tính, nhận thấy trên bàn còn có một bộ sách kẹp giữa hai cái chặn sách bằng đồng. Hầu hết là sách tham khảo để truy cập và sử dụng internet. Có hai tập địa chỉ các trang Web và hai cuốn tiểu sử những tay hacker máy tính khét tiếng. Còn có ba cuốn sách về điều tra hiện trường tội ác, một cuốn cẩm nang về điều tra án giết người, một cuốn sách về cuộc điều tra của FBI đối với một tên giết người hàng loạt được biết tới dưới cái tên Nhà thơ, và, cuối cùng, hai cuốn sách về thuật thôi miên, cuốn thứ hai là về một người tên là Horace Gomble. Gã Gomble này thì McCaleb biết. Hắn từng là nghi phạm trong không chỉ một cuộc điều tra do ban tội phạm hàng loạt của Cục tiến hành. Gomble nguyên là một tay làm trò mua vui ở Las Vegas, thường dùng kỹ năng thôi miên của mình, cùng với thuốc kích thích, để gạ gẫm một loạt thiếu nữ ở các hội chợ hạt trên khắp bang Florida. Theo như McCaleb biết thì gã giờ vẫn đang nằm khám.

Giờ thì McCaleb chậm rãi men theo phía sau bàn rồi ngồi xuống cái ghế mòn vẹt đối diện với máy tính. Dùng một chiếc bút lấy trong túi áo ra, ông mở ngăn khóa giữa của cái bàn. Trong ngăn kéo chẳng có gì nhiều ngoài dăm cây bút và một hộp nhựa đựng đĩa CD. Ông dùng bút để bật nắp hộp ra thì thấy đĩa bên trong dán nhãn đề Quét não. Ông đọc nhãn ngoài hộp thì thấy CD này cung cấp cho người dùng một vòng tham quan bộ não người cùng với những hình vẽ chi tiết và phân tích cơ chế hoạt động của nó.

Ông đóng ngăn kéo rồi lại dùng cây bút để mở một trong hai ngăn kéo hai bên. Ngăn đầu tiên trống rỗng ngoại trừ một hộp Crackerjack chưa mở. Ông liền đóng lại, bên dưới đó là một ngăn đựng hồ sơ. Trong ngăn này có mấy tập hồ sơ đựng trong những cái kẹp màu xanh lục móc vào hai thanh trượt. Cúi xuống để nhìn

rõ hơn, McCaleb đọc cái tên trên nhãn của tập đầu tiên.

GLORIA TORRES

Ông đánh rơi bút xuống sàn và cũng trong khoảnh khắc đó quyết định rằng sẽ không nhặt nó lên và rằng ông không còn bận tâm đến chuyện để lại dấu tay hay có thể làm xáo trộn hiện trường tội ác. Ông lôi tập hồ sơ ra đặt lên bàn, mở ra. Trong đó có ảnh chụp Gloria Torres mặc những bộ quần áo khác nhau vào lúc này lúc nọ trong ngày. Trên hai bức trong số đó cô chụp cùng với Raymond. Ở một bức thì cô chụp chung với Graciela.

Trong tập hồ sơ có những nhật ký đánh bằng máy chữ. Nhật ký giám sát. Mô tả chi tiết Gloria đi đâu, làm gì hàng ngày. Ông nhanh chóng đọc lướt qua thì tất thảy có những ghi nhận lặp đi lặp lại rằng về đêm cô thường tạt vào Siêu thị Sherman trên đường về nhà.

Ông xếp tập hồ sơ lại, để đó trên bàn rồi lấy tập kế tiếp trong ngăn kéo. Chưa nhìn thấy nhưng ông đã đoán được nhãn trên bìa hồ sơ ghi cái tên nào.

JAMES CORDELL

Ông chẳng buồn mở ra làm gì. Ông biết nó cũng sẽ bao gồm mấy bức ảnh và nhật ký theo dõi giống như tập đầu mà thôi. Ông lại thò tay xuống dưới và nhìn tập hồ sơ kế tiếp. Đúng như ông chờ đợi:

DONALD KENYON

Cả tập hồ sơ này ông cũng chẳng rút ra nốt. Ông dùng ngón tay lật ngửa các thẻ đính trên mấy tập còn lại để xem ấy là những hồ sơ nào. Trong khi ông làm vậy, trái tim ông chao đảo trong lồng ngực, như thể vì sao đó nó đã bị lỏng ra ở bên trong. Cả những cái tên trên các thẻ hồ sơ đó ông cũng đều biết cả. Biết từng tên một.

“Chính là mày,” ông thì thầm.

Và ông nhìn thấy trong tâm trí những quả táo đổ thông thốc xuống sàn rồi mỗi quả lăn một ngả.

Ông đóng sập ngăn kéo lại, tiếng đóng sầm ầm ĩ dội lại từ sàn bê tông và mấy bức tường thép, khiến ông giật nẩy mình như một phát súng. Ông nhìn ra màn đêm qua cánh cửa mở mà nghe ngóng. Ông chẳng nghe thấy gì, cả tiếng nhạc cũng không còn nghe nữa. Chỉ im lặng.

Mắt ông chuyển sang màn hình vi tính và ông nhìn các con số đang lười nhác di chuyển tới lui trên màn hình. Ông biết cái máy vi tính vốn được bật là có lý do. Chẳng phải vì Noone sẽ quay trở lại; McCaleb biết hắn đã đi từ lâu rồi. Không, cái máy vẫn được bật là để cho ông. Người ta đã chờ McCaleb đến chỗ này. Giờ thì ông biết, biết trong tâm khảm rằng Noone đã dàn dựng từng bước một.

McCaleb gõ nhẹ lên thanh space bar và màn hình chờ biến mất. Thay vào đó là một hộp thoại yêu cầu gõ mật khẩu. McCaleb không do dự. Ông có cảm giác như mình đang chơi đàn piano. Ông gõ vào các con số theo một thứ tự mà ông thuộc nằm lòng.

903472568

Ông nhấn phím Enter và màn hình đi vào hoạt động. Sau một chốc mật khẩu được chấp nhận và màn hình nhoáng cái chuyển sang khung giao diện quản lý chương trình, một màn hình trắng có mấy biểu tượng khác nhau rải từ bên này sang bên nọ. McCaleb xem xét nhanh các biểu tượng đó. Hầu hết là để truy cập các trò chơi. Cũng có những biểu tượng để truy cập American Online và Word for Windows. Biểu tượng cuối cùng mà ông nhìn là một tủ hồ sơ nhỏ xíu, ông đoán đó là biểu tượng cho tính năng quản lý hồ sơ của máy tính này. Ông tìm thấy chuột điện tử bên cạnh máy tính, liền dùng nó để dời mũi tên trên máy tính vào cái tủ hồ sơ. Ông nhấp đúp thì màn hình nhoáng cái chuyển sang trình quản lý hồ

sơ. Chỉ là thao tác căn bản để tìm thông tin trong máy tính. Trong trình quản lý hồ sơ, danh sách các thư mục chạy thành một cột chỉn chu về bên trái màn hình. Khi ta chọn một trong các thư mục rồi nhấp mũi tên vào, tên các tài liệu nằm trong thư mục đó sẽ hiển thị thành một cột về bên phải màn hình.

Dùng chuột, McCaleb di mũi tên theo cột thư mục từ trên xuống dưới, săm soi kỹ từng cái một. Hầu hết là các thư mục chứa phần mềm điều hành một số chương trình có biểu tượng ngoài Desktop như American Online, trò Las Vegas Casino và những thứ khác. Nhưng cuối cùng ông gặp một thư mục mang tên MÃ. Ông nhấp chuột thì một số tên tài liệu liền xuất hiện phía bên phải màn hình. Ông đọc lướt qua thì nhận ra là chúng tương ứng với những cái tên ghi trên các thẻ hồ sơ nằm trong ngăn kéo bàn giấy.

Tất cả đều vậy trừ một tài liệu. McCaleb nhìn nó chòng chọc một hồi lâu, ngón tay đã nhấc lên sững lại trên phím chuột.

McCaleb.doc

Ông nhấp chuột thì tài liệu đó liền nhanh chóng tràn ra kín màn hình. McCaleb bắt đầu đọc nó như một người đọc bản cáo phó của chính mình. Câu chữ khiến lòng ông tràn ngập kinh hãi, vì ông biết chúng đã làm thay đổi cuộc đời ông một cách vô phương cứu vãn. Chúng tước linh hồn ông ra khỏi ông, cướp sạch mọi ý nghĩa khỏi những chiến tích của ông rồi thì nhạo báng chúng một cách kinh tởm.

Chào đặc vụ McCaleb,

Là mày đấy, tao hy vọng thế.

Ấy là tao đồ chừng thế. Tao sẽ giả định rằng mày đã tỏ ra xứng đáng với cái tiếng tăm kỳ tuyệt mày đã mang một cách đường hoàng đến thế kia.

Tao tự hỏi, phải chăng mày đang có một mình? Phải chăng giờ mày đang chạy trốn tụi kia như một thằng bị truy nã? Nhưng, dĩ nhiên, bây giờ mày có cái mày cần để tự cứu mình khỏi tay tụi kia. Nhưng tao hỏi là về trước lúc này kia, làm một thằng bị truy nã thì mày cảm thấy thế nào? Tao muốn mày biết cái cảm giác ấy. Cảm giác của tao... sống mà cứ nơm nớp sợ thì kinh khủng lắm, hả?

Nỗi sợ, nó có bao giờ ngủ.

Trên hết thảy, tao muốn là muốn một chỗ trong tim mày, Đặc vụ McCaleb ạ. Tao muốn luôn luôn ở bên mày. Cain và Abel, Kennedy và Oswald, bóng tối và ánh sáng. Hai đối thủ xứng tầm nhau, bị xiềng vào nhau xuyên suốt thời gian...

Lẽ ra tao đã giết mày được rồi. Tao đã có cái quyền năng và cơ hội ấy. Nhưng nếu thế thì dễ quá, mày không nghĩ vậy sao? Gã đàn ông trên bến thuyền hỏi mày đường đi. Hôm mày đi dạo buổi sáng, cái gã cầm cần câu ngồi trên đê chắn sóng. Mày có nhớ tao không?

Giờ mày nhớ rồi. Là tao đây. Nhưng nếu thế thì dễ quá, mày không đồng ý sao? Dễ quá.

Mày thấy đó, tao cần cái gì đấy nhiều hơn chứ không phải chỉ rửa hận hay là quy phục một kẻ thù. Chỉ những thằng xuẩn mới nhắm vào mấy cái đích ấy thôi. Tao muốn - không, tao cần và khao khát - cái gì khác kia. Muốn thử thách mày trước hết bằng cách biến mày thành tao. Thành kẻ ác. Kẻ bị săn lùng.

Thế rồi, khi mày chui ra khỏi ngọn lửa đó, da cháy sém nhưng mình mẩy nguyên lành, tao sẽ xuất đầu lộ diện như là kẻ gia ân cho mày nhiệt thành hơn hết. Phải, là tao đó. Tao đã theo dõi cô ả. Tao điều nghiên cô ả. Tao chọn cô ả cho mày. Cô ả là quà Valentine tao tặng mày.

Mày vĩnh viễn là của tao, Đặc vụ McCaleb ơi. Mỗi hơi mày thở đều thuộc về tao. Mỗi nhịp đập của trái tim bị cướp kia là tiếng

vang của giọng tao trong đầu mày. Luôn luôn. Ngày ngày.

Nhớ lấy.

Từng hơi thở...

McCaleb khoanh tay trước ngực, ôm chặt lấy chính mình như thể mình vừa bị ai đó dùng mũi dao lột da. Một cơn run bần bật lan khắp người ông và một tiếng rên bật ra khỏi họng ông. Ông đẩy ghế ra xa khỏi bàn, xa khỏi cái thông điệp ghê rợn vẫn đang nằm trên màn hình, rồi gục người về phía trước, rơi vào tư thế ngã quỵ. Máy bay của ông đang lao xuống đất.

Chương 41

Ý nghĩ của ông vừa đỏ như máu vừa đen kịt. Ông cảm thấy như mình đang ở trong một khoảng hư vô thường hằng nào đó, vây quanh là một bức màn không gian đen ngòm mịn như nhung, hai bàn tay ông tìm hoài tìm mài cái đường chỉ nối để may ra qua đó thoát thân nhưng chẳng bao giờ tìm được. Ông thấy gương mặt của Graciela Rivers và Raymond như những hình ảnh xa xăm cứ lùi dần lùi dần vào bóng tối.

Đột ngột, ông cảm thấy một bàn tay lạnh ngắt trên cổ mình, liền nhảy dựng lên, một tiếng thét bật khỏi họng ông giống như người tù nhảy phắt qua tường. Ông ngồi dậy. Đó là Winston. Phản ứng của ông khiến chị kinh hoảng chẳng khác gì chị đã làm ông kinh hoảng. “Terry? Anh có ổn không?”

“Có. Ý tôi là, không. Chính hắn. Noone là Sát thủ Mật mã. Hắn đã giết tất cả họ. Ba người cuối là cho tôi. Hắn giết cho đến khi làm cho bằng được. Hắn giết Gloria Torres để lấy tim cô ấy. Lấy cho tôi. Để tôi vẫn sống mà làm chứng cho vinh quang của hắn.”

Sự trùng hợp giữa cái tên với mục đích của Noone bất thần khiến McCaleb choáng váng.

“Đợi đã,” Winston nói, “Chầm chậm thôi. Anh đang nói cái gì thế?”

“Chính hắn. Tất cả nằm đây. Kiểm tra hồ sơ, máy tính đi. Những người khác toàn hắn giết tất. Rồi thì hắn quyết định cứu tôi. Giết người vì tôi.”

Ông chỉ màn hình máy tính, nơi thông điệp gửi cho McCaleb

vẫn còn hiển thị. Ông đợi cho chị đọc hết thông điệp đó nhưng rốt cuộc ông không kìm nổi mình nữa.

“Tất cả các mảnh, chúng nằm ngay đó. Trước giờ vẫn nằm ngay đó.”

“Mảnh nào kia?”

“Mật mã. Giản dị quá chừng. Hắn dùng tất cả các chữ số ngoại trừ số một. No one - không có số một, mà cũng chẳng là ai cả. Hiểu không? Tôi chẳng là ai cả. Hắn nói là nói vậy đấy.”

“Terry, chuyện này ta sẽ nói sau. Cho tôi biết làm sao anh đến đây được? Làm sao anh biết là Noone?”

“Cuốn băng. Buổi chúng ta đã làm với hắn.”

“Buổi thôi miên á? Thì sao?”

“Chị có nhớ tôi đã bảo chị đừng nói gì để đương sự không bị rối trí không?”

“Đúng. Anh có nói chỉ nên một mình anh hỏi Noone thôi. Giữa chúng ta thì muốn nói gì cũng chỉ nên ra dấu hay viết ra giấy.”

“Nhưng đến khúc cuối, khi tôi biết tất cả đều xôi hỏng bỏng không rồi, tôi thất vọng quá. Tôi hỏi chị, ‘Còn gì nữa không?’ và chị lắc đầu ý bảo không. Tôi hỏi ‘Chị có chắc không?’ thì chị lại lắc đầu nữa. Tôi đã vi phạm quy tắc của chính tôi khi nói chuyện với chị. Vấn đề là mấy câu đó tôi hỏi chị thành tiếng. Cho nên lẽ ra Noone phải trả lời tôi. Nếu thực sự đang trong trạng thái thôi miên thì hắn đã phải trả lời, vì hắn không thể biết mấy câu hỏi đó là dành cho chị. Nhưng hắn không trả lời. Điều đó cho thấy hắn nhận thức được hoàn cảnh. Hắn biết, do nhận thấy tôi nói sang hướng khác hoặc là qua cách tôi nhấn giọng, rằng tôi đang nói với chị chứ không phải với hắn. Lẽ ra chuyện đó hắn không biết mới phải. Gì chứ nếu đang thực sự bị thôi miên thì không. Lẽ ra hắn phải trả lời

bất cứ câu hỏi nào được hỏi trong phòng đó trừ phi người ta nói cụ thể là câu đó hỏi ai. Mà tôi thì đâu có khi nào gọi tên chị đâu.”

“Hắn giả vờ.”

“Đúng. Mà nếu hắn giả vờ giả vịt thì các câu trả lời của hắn toàn bịa tuốt. Thế nghĩa là James Noone chỉ là một phần của trò sắp đặt. Tôi đã nhờ người so sánh mấy cuốn băng video trước khi đến đây. Tôi có ảnh in ra, để trong xe ấy. James Noone và Người Tốt bụng là cùng một gã. Là hung thủ.”

Winston lắc đầu như thể ra hiệu là đầu óc bị quá tải.

Mắt chị lướt khắp phòng tìm một chỗ để ngồi. Chỉ có cái giường xếp mà thôi.

“Chị cần ngồi xuống đây,” McCaleb vừa nói vừa đứng dậy.

“Tôi cần ngồi nhưng không phải ở đây. Chúng ta phải rút khỏi đây, Terry. Tôi cần gọi cho Đội trưởng Hitchens rồi thì những người khác, cảnh sát Los Angeles và Cục nữa. Với lại tốt nhất là tôi xin lệnh bắt Noone.”

McCaleb sửng sốt thấy chị vẫn chưa ghép được tất cả các mảnh của câu chuyện vào thành một.

“Chị không nghe tôi nói à? Chẳng có Noone nào hết. Làm gì có hắn.”

“Anh nói thế là thế nào?”

“Tên. Cái tên Noone ấy, nó khớp với mọi cái khác. Thử chiết tự ra xem, chị sẽ có no one - chẳng ai. Tôi chẳng là ai cả. Các mảnh từ đầu đến giờ đã có đó rồi...”

Ông lắc đầu rồi ngã phịch trở lại vào ghế. Ông úp mặt vào hai bàn tay.

“Làm sao tôi... Tôi không sống nổi với chuyện này.” Một lần nữa Winston đặt tay lên cổ ông nhưng lần này ông không giật thót.

“Thôi nào, Terry, ta đừng nghĩ tới chuyện này nữa. Ta ra ngoài xe đợi đi. Tôi phải gọi một đội hiện trường tội ác đến đây, may ra tìm được vài dấu tay để có thể nhận diện thằng này.”

McCaleb đứng dậy đi vòng quanh bàn rồi tiến về phía cửa. Ông nói mà không ngoái lại nhìn chị.

“Xưa nay hắn chưa bao giờ để ảnh lại ở bất cứ đâu. Đến giờ chắc cũng vẫn thế thôi.”

Hai giờ sau sau McCaleb ngồi trong chiếc Taurus, đỗ ngoài đường trên Đại lộ Atoll, phía sau dải băng màu vàng mà cảnh sát đã chăng ra giữa hai hàng ga ra. Cách khoảng trăm mét ở đầu kia đường nội bộ, ông thấy đám người nhộn nhịp ra vào ga ra của Noone lúc này đèn đã bật sáng trưng. Có mấy thám tử - vài người trong số đó McCaleb nhận ra là thuộc đội đặc nhiệm trong vụ Sát thủ Mật mã, kỹ thuật viên, nhân viên quay phim của ít nhất hai Cục điều tra có liên quan, và đứng cạnh họ còn có nửa tá sĩ quan mặc sắc phục nữa.

Lửa đâu bướm đêm chầu đấy, ông nghĩ.

Ông quan sát toàn bộ cảnh đó với sự thờ ơ kỳ lạ. Ý nghĩ của ông nằm ở chuyện khác. Graciela và Raymond. Rồi thì Noone. Ông không thể thôi nghĩ về kẻ tự gọi mình là Noone. Hắn đã ở trong cùng một căn phòng với ông. Hắn đã từng ở gần đến thế.

Ông cần được uống, muốn cái vị cay xé của whiskey trong cổ họng, nhưng ông biết nếm cái vị đó cũng bằng như cho viên đạn vào đầu mình. Ông biết rằng mặc cho cái đau đang cứa ngang ông, ông sẽ không cho Noone - hay là ai cũng vậy - được hưởng niềm thỏa mãn đó. Ông quyết định trong bóng tối của chiếc xe rằng ông sẽ sống. Mặc tất cả chuyện này, ông sẽ sống.

Ông không nhận thấy những người đàn ông đang đi dọc đường nội bộ tiến về phía ông, cho mãi đến khi họ đã gần như đến sát gần chiếc Taurus. Ông bật đèn pha thì nhận ra đó là Nevins, Uhlig và Arrango. Ông tắt đèn rồi đợi. Họ mở cửa xe chui vào, Nevins ngồi đằng trước, hai người kia đằng sau, Arrango ngay sau lưng McCaleb.

"Trong này có máy sưởi không?" Nevins hỏi. "Càng lúc càng lạnh đấy."

McCaleb khởi động xe nhưng đợi khi nào động cơ ấm lên mới bật máy sưởi. Ông nhìn Arrango trong kính chiếu hậu. Tối quá nên không thấy được gã có ngậm tăm trong mồm hay không.

"Walters đâu?"

"Bận."

"OK," Nevins nói. "Ờ, tụi tôi tới đây để nói với anh rằng xem ra tụi tôi đã nghĩ sai về anh, McCaleb. Tôi xin lỗi. Tụi tôi xin lỗi. Xem ra Noone mới là thằng ấy. Anh làm tốt lắm."

McCaleb chỉ gật. Đó là một lời xin lỗi nửa vời nhưng ông chẳng buồn bận tâm. Điều ông đã khám phá ra để có thể gột sạch thanh danh mình sẽ khiến ông khó sống hơn so với nếu ông bị công khai buộc tội là thủ phạm các vụ giết người này. Những lời xin lỗi chẳng có ý nghĩa gì với ông hết.

"Tụi tôi biết đêm nay với anh hẳn là dài lắm nên tụi tôi muốn giúp anh. Tôi đang nghĩ tụi tôi có thể bảo anh thuật tóm tắt xem toàn bộ chuyện này diễn ra thế nào rồi thì có thể mai anh đến trình diện và tường trình chính thức. Anh nghĩ sao?"

"Được. Riêng tường trình chính thức thì tôi sẽ nộp cho Winston. Không phải các anh."

"Đúng thôi. Cái đó tôi hiểu. Nhưng hiện thời, sao anh không kể

cho tụi tôi nghe xem, theo như anh hiểu thì toàn bộ chuyện này diễn ra thế nào. Anh kể được không?”

McCaleb cúi về phía trước bật máy sưởi. Ông sắp xếp đâu vào đó những ý nghĩ của mình mất một hồi rồi mới bắt đầu.

“Tôi gọi hắn là Noone bởi vì chúng ta chỉ có mỗi chừng đó và có thể cả sau này cũng chỉ có mỗi chừng đó. Chuyện khởi đầu với Sát thủ Mật mã. Đó là Noone. Hồi đó tôi là đặc vụ chính của Cục tham gia lực lượng đặc nhiệm. Theo thỏa thuận với cảnh sát Los Angeles, tôi trở thành người phát ngôn trước báo chí về vụ này. Tôi dẫn dắt các cuộc họp cung cấp thông tin cho báo giới, có ai yêu cầu phỏng vấn là họ chuyển hết cho tôi. Trong vòng mười tháng, gương mặt tôi trở thành đồng nghĩa với Sát thủ Mật mã trên truyền hình. Thế là Noone gắn bó với tôi. Chúng tôi càng đến gần hắn hơn thì hắn càng gắn bó với tôi. Hắn gửi thư cho tôi. Trong óc hắn, tôi là thần báo oán. Tôi là hiện thân của cái lực lượng đặc nhiệm đang săn lùng hắn.”

“Chả phải là anh đang giành quá nhiều công trạng về mình đấy sao?” Arrango hỏi. “Ý tôi là anh chả phải người duy nhất.”

“Câm mồm mà nghe, Arrango. Cậu có thể học được vài thứ đấy.”

McCaleb nhìn chằm chằm vào Arrango trong kính chiếu hậu và gã nhìn chằm chằm lại. Ông thấy Nevins giơ một tay lên hướng về Arrango ra hiệu hãy bình tĩnh.

“Hắn mới là kẻ cho tôi công trạng đó,” McCaleb nói. “Tôi không nhận. Cuối cùng, khi hắn biết là rủi ro quá lớn, hắn bỏ cuộc. Các vụ giết người ngừng lại. Sát thủ Mật mã biến mất. Cũng khoảng thời gian đó tôi suy sụp vì... vì những vấn đề của riêng tôi. Tôi cần ghép tạng và rồi chuyện đó cũng lên báo chí vì tôi đâm ra nhẵn mặt trên báo chí rồi. Noone đọc được bài báo đó. Hắn có thể dễ dàng biết điều này. Và rồi hắn thai nghén cái mà hắn cho là mưu

đồ vĩ đại nhất của hắn.”

“Hắn quyết định rằng thay vì giết anh, hắn sẽ cứu anh,” Uhlig nói.

McCaleb gật đầu.

“Chuyện đó sẽ mang lại cho hắn chiến thắng tối hậu bởi nó kéo dài mãi mãi. Nếu chỉ đơn thuần trừ khử tôi, giết tôi, hắn sẽ chỉ có được một cảm giác thỏa mãn trong thoáng chốc. Nhưng nếu cứu tôi... thì sẽ có một cái gì chưa từng có xưa nay, cái gì đó sẽ đưa hắn lên đỉnh vinh quang. Và rồi hắn sẽ luôn luôn có tôi theo cùng hắn để nhắc cho hắn nhớ hắn thông minh và mạnh mẽ đến thế nào. Các anh hiểu không?”

“Tôi hiểu,” Nevins nói. “Nhưng đó là khía cạnh tâm lý. Cái tôi muốn biết là hắn làm bằng cách nào? Làm sao hắn có mấy cái tên được? Làm sao hắn biết về Kenyon và Cordell rồi sau đó là Torres?”

“Máy tính của hắn. Kỹ thuật viên của các anh rồi sẽ phải tháo tung nó ra.”

“Chúng tôi gọi Bob Clearmountain tới rồi,” Nevins nói. “Anh nhớ cậu ta chứ?”

McCaleb gật. Clearmountain là chuyên viên máy tính thường trú ở văn phòng tác chiến của cảnh sát Los Angeles. Một tay hacker cừ khôi đúng nghĩa.

“Tốt. Vậy thì anh ta sẽ trả lời được câu hỏi đó tốt hơn tôi. Rốt cuộc thì cũng được. Tôi thì tôi đoán là các anh sẽ tìm ra một chương trình hacker trong cái máy tính đó. Noone đã chui vào được hệ thống của CMN và lấy được danh sách họ tên từ đó ra. Hắn chọn con mồi dựa trên tuổi tác, thể chất phù hợp và khoảng cách ở gần. Rồi hắn hành sự. Với Kenyon và Cordell thì việc hỏng

bét. Rồi với Torres thì êm xuôi. Ấy là theo cách nhìn của Noone.”

“Và trước sau hắn chỉ mưu toan đổ hết lên đầu anh?”

“Tôi chỉ nghĩ rằng hắn muốn tôi lần theo dấu vết, rồi thì tự mình khám phá ra hắn đã làm gì. Hắn biết rồi sẽ ra như thế nếu tôi trở thành nghi phạm. Bởi vì chừng đó tôi sẽ phải tự mình điều tra vụ việc. Nhưng rồi chuyện ấy không xảy ra trước hết là vì những người điều tra vụ này đã nhầm manh mối.”

Trong khi nói vậy, ông nhìn Arrango qua kính chiếu hậu. Ông thấy cặp mắt gã thám tử tối sầm lại vì giận dữ. Gã sắp nổ bùng ra tới nơi.

“Arrango, sự thực là các anh đã coi đây chỉ như một vụ đột nhập và cướp của thường tình, có chăng là thêm vài phát súng nổ, không hơn không kém. Các anh đã bỏ qua nó. Thành thử Noone mới tự mình khởi động toàn câu chuyện.”

“Bằng cách nào?” Uhlig và Nevins đồng thanh hỏi.

“Tôi dính vào vụ này là bởi một bài báo đăng trên Thời báo. Bài ấy được viết theo gợi ý từ một thư bạn đọc. Dù bức thư đó ký tên ai đi nữa, tôi đánh cuộc đó chính là Noone.”

Ông ngừng nói, đợi người ta phản đối. Chẳng ai phản đối.

“Bức thư gợi ý cho bài báo ra đời. Bài báo gợi ý cho Graciela Rivers. Graciela Rivers gợi ý cho tôi. Như chuỗi quân bài domino vậy.”

Một ý nghĩ bất thần lóe lên trong ông. Ông nhớ lại người đàn ông ngồi trong chiếc xe ngoại quốc cũ đỗ bên kia đường khi ông đến Siêu thị Sherman lần đầu tiên. Ông nhận ra rằng chiếc xe đó khớp với chiếc xe ông đã thấy lao thẳng ra khỏi bãi đỗ xe của vũng neo thuyền vào cái đêm ông đuổi theo kẻ đột nhập.

“Tôi nghĩ thời gian qua Noone theo dõi tôi suốt,” ông nói. “Theo dõi kế hoạch của hắn được triển khai. Hắn biết khi nào thì đến lúc đột nhập vào thuyền tôi để cài bằng chứng vào đó. Hắn biết khi nào thì gọi điện cho các anh.”

Ông nhìn Nevins, tay này rời mắt đi chỗ khác, cũng không nhìn vào kính chiếu hậu.

“Anh nhận một cuộc gọi nặc danh phải không? Nó nói gì?”

“Thật ra là tin nhắn nặc danh. Do nhân viên trực qua đêm ghi lại. Chỉ nói: ‘Hãy kiểm tra nhóm máu. McCaleb có nhóm máu như họ.’ Thế thôi.”

“Khớp lắm. Chính là hắn. Chỉ là thêm một nước đi trong cuộc chơi.”

Họ im lặng một hồi. Cửa sổ xe bắt đầu đọng hơi nước vì cái nóng và hơi thở của họ.

“Dù sao thì, tôi chẳng biết chúng ta rồi sẽ xác minh được bao nhiêu phần trong chuyện này,” Nevins nói. “Nhất định sẽ có nhiều thứ có thể thế này mà cũng có thể thế kia.”

McCaleb gật. Ông ngờ rằng không một cái nào trong tất cả chuyện này rồi sẽ được xác minh bởi ông ngờ rằng Noone rồi sẽ chẳng bao giờ bị người ta nhận diện hay tìm thấy.

“Thôi được rồi.” Nevins tiếp. “Chắc chúng ta sẽ còn liên lạc.”

Anh ta mở cửa bên phía mình và những người khác ra theo. Trước khi chui ra, Uhlig với tay qua lưng ghế, tay cầm một chiếc harmonica vỗ vỗ lên vai McCaleb.

“Nó nằm trên sàn xe dưới này,” anh ta nói.

Khi Arrango đã bước xuống mặt đường nhựa, McCaleb hạ kính

xe xuống nhìn lên gã.

“Anh biết không, lẽ ra anh có thể đột kích vào chỗ ấy. Mọi thứ nằm cả trong sổ sách rồi. Chỉ còn đợi anh đến thôi.”

“Mẹ cha mày, McCaleb.”

Gã bỏ đi, theo sau hai đặc vụ kia trở lại chỗ ga ra của Noone. McCaleb khẽ mỉm cười. Ông buộc phải thừa nhận rằng dù thế nào đi nữa, ông vẫn chưa vượt lên trên được cái niềm vui thú tội lỗi là châm chọc Arrango.

McCaleb ngồi trong xe thêm vài phút nữa rồi mới đi. Đã khuya, quá mười giờ đêm, nên ông tự hỏi mình đi đâu bây giờ. Ông chưa nói gì với Graciela và chờ đợi cái lúc phải làm nhiệm vụ đó với cảm giác lẫn lộn giữa kinh sợ và nhẹ nhõm, riêng nhẹ nhõm thì là bởi ông biết rằng, bằng cách này hay cách khác, mối quan hệ giữa hai người sắp được xác định rõ ràng tới nơi rồi. Mắc mứu là ở chỗ ông không chắc liệu mình có muốn cho nàng biết tin giữa lúc đêm khuya thế này không. Tin tức của ông hình như nếu được đưa ra giữa thanh thiên bạch nhật thì sẽ tốt hơn.

Ông đặt tay lên bộ phận đánh lửa, nhìn thêm lần cuối đường nội bộ dẫn đến chỗ ga ra sáng đèn nơi cuộc đời ông đã bị thay đổi một cách phũ phàng đến thế. Ông thấy ánh đèn từ trong ga ra hắt ra và phía bên kia lối đi đang di chuyển. Ông đoán rằng đèn pha trước bị nhiễu vì sao đó nên đang đung đưa từ bên này sang bên nọ. Ông chợt nảy ra điều gì đó, liền nhấc tay khỏi bộ phận đánh lửa.

McCaleb bước ra khỏi chiếc Taurus rồi chẳng chút phân vân chui xuống dưới dải băng vàng. Viên sĩ quan vận đồng phục đứng gác ở lối vào hiện trường tội ác chẳng nói gì. Hẳn là anh ta suy luận - nhầm - rằng McCaleb là một thám tử, vì đã thấy ba điều tra viên chính đi lại chỗ ông rồi vào ngồi trong xe với ông.

Ông đi lại chỗ vùng biên của ánh sáng đó rồi đợi đến khi bắt được ánh mắt Jaye Winston. Chị đang đứng cầm kẹp hồ sơ ghi lại những mô tả về các vật có trong căn nhà kho. Mọi vật tại chỗ đều đang được người ta dán nhãn mang đi.

Khi Winston bước sang bên tránh đường cho một kỹ thuật viên, chị liếc ra ngoài bóng tối và McCaleb chỉ cần vẫy tay là khiến chị chú ý. Chị đi ra khỏi ga ra tiến về phía ông. Trên mặt chị có một nụ cười dè dặt.

“Tôi cứ nghĩ anh biến rồi. Sao anh chưa đi?”

“Tôi sắp đi. Chỉ là muốn cảm ơn chị về mọi chuyện thôi. Chị có tìm được gì ở đó không?”

Chị cau mày lắc đầu.

“Anh nói đúng. Chỗ này sạch bong. Nhân viên tìm vân tay thậm chí chẳng tìm ra lấy một vết ố. Có mấy dấu tay trên máy vi tính nhưng tôi đồ là của anh. Tôi không biết chúng tôi sẽ làm thế nào truy ra dấu vết thằng này. Cứ như hắn chưa từng ở đây bao giờ cả.”

Ông ra hiệu bảo chị lại gần khi nhận thấy Arrango bước ra khỏi ga ra rồi cho một điếu thuốc lên mồm.

“Tôi nghĩ hắn đã phạm một sai lầm,” ông nhẹ nhàng nói. “Hãy cử chuyên viên dấu tay giỏi nhất của chị đến Trung tâm Sao. Bảo anh ta chụp bằng laser mấy cái bóng đèn trên trần phòng thẩm vấn. Khi bố trí địa điểm cho buổi thôi miên, tôi đã gỡ vài bóng đèn rồi chuyền xuống cho Noone. Hắn phải nhận lấy mấy cái bóng đèn từ tay tôi nếu không thì có thể bị lộ tẩy. Có thể có dấu tay ở đấy.”

Mặt chị bừng sáng và chị mỉm cười.

“Có trên cuốn băng quay buổi thôi miên đấy,” ông nói. “Chị có thể bảo họ ấy là chị phát hiện ra.”

“Cám ơn, Terry.”

Chị nhẹ nhàng vỗ lên vai ông. Ông gật đầu rồi cất bước về lại xe. Chị gọi với sau lưng ông và ông ngoái lại.

“Anh ổn chứ?”

Ông gật.

“Tôi không biết anh sẽ đi đâu. Nhưng chúc may mắn.”

Ông vẫy tay rồi lại quay về hướng mình đang đi.

Chương 42

Dường như mọi ngọn đèn đều sáng ở nhà Graciela và lần này McCaleb không ngồi lần khân trong xe nữa. Ông biết chẳng còn thời gian đâu để nghiền ngẫm chọn cách này hay cách nọ. Ông phải đối mặt nàng và kể cho nàng nghe sự thật - kể với nàng tất cả và chấp nhận hậu quả.

Một lần nữa ông chưa kịp chạm tay vào cửa thì nàng đã mở. Người phụ nữ này quan tâm lo lắng đến nỗi ngồi ngóng đợi mình, ông vừa bước lại gần cửa vừa nghĩ. Thế mà giờ mình phải giày xéo trái tim cô ấy.

“Terry, anh đi đâu vậy? Em lo quá.”

Nàng rời ngưỡng cửa lao tới ôm lấy ông. Ông cảm thấy ý chí mình yếu đi nhưng không suy sụp. Ông kéo nàng sang cạnh mình rồi đưa nàng vào lại nhà, một tay choàng qua vai nàng, ôm chặt nàng có thể là lần cuối.

“Mình vào trong đi,” ông nói. “Anh có nhiều chuyện cần nói với em.”

“Anh có ổn không?”

“Tạm thời thì có.”

Họ vào phòng khách và ông ngồi cạnh nàng trên sofa. Ông nắm cả hai tay nàng trong tay mình.

“Raymond ngủ à?”

“Vâng. Chuyện gì vậy, Terry? Có gì không ổn à?”

"Xong rồi. Người ta chưa tóm được hắn nhưng họ biết hắn là ai. Hy vọng họ sẽ sớm tóm được hắn. Anh được minh oan rồi."

"Kể em nghe nào."

Ông siết tay nàng. Ông nhận ra tay mình đang vã mồ hôi nên bèn buông tay nàng ra. Cảm giác như thể ông đang buông lơi một con chim bị rơi xuống đất mà ông đã nuôi nấng cho khỏe lại. Ông cảm thấy mình sẽ không bao giờ nắm tay nàng nữa.

"Em có nhớ cái đêm mình nói chuyện về niềm tin, về chuyện phải khó khăn thế nào anh mới có được đức tin không?"

Nàng gật.

"Trước khi anh kể với em mọi chuyện, anh muốn em biết rằng trong mấy ngày gần đây - thật ra là trong suốt quãng thời gian anh biết em - anh cảm thấy cái gì đó bên trong anh đang trở lại. Đó là một niềm tin thế nào đó. Có thể là tin vào một cái gì đấy. Anh không biết. Nhưng anh biết chắc đó từng là một khởi đầu, điểm bắt đầu của một điều tốt đẹp..."

"Từng là?"

Ông ngoảnh mặt khỏi nàng trong một thoáng để cố sắp đặt lời lẽ. Thật khó. Ông biết mình chỉ có một cơ hội độc nhất này thôi.

Ông nhìn lại nàng.

"Nhưng sự thay đổi này nó mới mẻ và mong manh quá. Và anh không biết liệu nó có trụ nổi với những gì anh phải nói cho em nghe không. Nhưng anh muốn em quyết định. Đã lâu rồi anh không cầu nguyện cho bất cứ cái gì. Nhưng anh sẽ cầu nguyện để lại được thấy em - và Raymond - lên lại bến thuyền của anh lần nữa. Hoặc nếu anh cầm điện thoại thì sẽ nghe được giọng em. Anh sẽ để tùy em quyết định."

Ông cúi lại gần nàng và khẽ hôn má nàng. Nàng không cưỡng lại.

“Nói em nghe đi,” nàng khẽ nói.

“Graciela ạ, em gái em chết là vì anh. Vì một việc anh đã làm cách đây lâu rồi. Bởi vì anh đã vượt qua giới hạn ở đâu đó và cho phép cái tôi của mình thách thức một kẻ điên, nên Gloria đã chết.”

Mắt ông cụp xuống tránh nhìn mắt nàng. Nỗi đau ông vừa mới đặt vào đôi mắt đó quá lớn khiến ông không đủ sức chứng kiến.

“Kể em nghe đi,” nàng lại nói, lần này còn khẽ hơn.

Thế là ông kể. Ông kể cho nàng về gã đàn ông mà hiện người ta chỉ biết là James Noone. Ông kể với nàng về dấu vết ông đã lần theo để đến chỗ nhà kho. Ông kể với nàng ông tìm thấy gì ở đó và cái gì đang đợi ông trên máy tính.

Trong khi ông kể thì nàng bắt đầu khóc, những giọt nước mắt lặng lẽ lăn dọc má nàng, rơi xuống chiếc blouse vải bò nàng mặc. Ông muốn vươn tay về phía nàng, du nàng lại gần mình, ôm chặt lấy nàng mà hôn những giọt lệ trên má nàng. Nhưng ông không thể. Ông biết rằng vào lúc đó ông ra khỏi thế giới của nàng rồi. Ông không thể tự ý mình vào đó được. Nàng sẽ phải mời ông vào lại đó.

Khi ông kể xong, họ ngồi lặng thinh một lát. Cuối cùng Graciela giơ tay ra, xòe rộng lòng bàn tay chùi nước mắt trên má.

“Chắc trông em kinh lắm.”

“Không, không đâu.”

Nàng nhìn xuống thảm trải sàn qua mặt bàn cà phê bằng kính và một hồi im lặng dài trôi qua.

“Giờ anh sẽ làm gì?” rốt cuộc nàng hỏi.

“Anh không biết nữa, nhưng anh có vài ý tưởng. Anh sẽ tìm ra hắn, Graciela ạ.”

“Anh không để mặc được sao? Cứ để cảnh sát tìm ra hắn?”

McCaleb lắc đầu.

“E rằng anh không để mặc được. Bây giờ thì không. Nếu anh không tìm ra hắn và đối mặt hắn, anh sẽ không bao giờ biết liệu mình có qua được vụ này không. Anh chẳng biết liệu làm thế có ý nghĩa gì hay không nữa.”

Nàng gật đầu, vẫn nhìn xuống sàn, và thêm một hồi im lặng trôi qua. Cuối cùng nàng ngước lên nhìn ông.

“Giờ em muốn anh đi, Terry ạ. Em cần ở một mình.”

McCaleb gật đầu rồi chầm chậm đứng dậy.

“Được rồi.”

Một lần nữa ông cưỡng lại nỗi thôi thúc hầu như không cưỡng nổi muốn chạm vào nàng. Chỉ chạm thôi. Ông chỉ muốn lại cảm nhận hơi ấm của nàng thêm lần nữa. Giống như ngày đầu tiên khi nàng chạm vào ông.

“Tạm biệt, Graciela.”

“Tạm biệt, Terry.”

Ông đi ngang qua phòng, tiến về phía cửa. Giữa chừng ông liếc cái tủ đựng đồ sứ nơi phòng khách thì thấy bức ảnh lồng khung của Gloria Torres. Cô đang mỉm cười với ống kính vào cái ngày hạnh phúc đã quá xa vời ấy. Đó là một nụ cười mà ông biết sẽ luôn luôn ám ảnh ông.

Chương 43

Sau một đêm ngủ chập chờn cứ mơ đi mơ lại thấy mình bị kéo lê qua vùng nước sâu hút đen ngòm, McCaleb thức dậy lúc bình minh. Ông tắm táp rồi làm cho mình một bữa điểm tâm thịnh soạn - trứng ốp lết phi hành và tra tiêu xanh, xúc xích bỏ lò vi ba, hơn nửa lít nước cam. Ăn xong, ông vẫn thấy đói mà chẳng hiểu tại sao. Rồi ông đi tới mũi thuyền, lại đo nhiệt độ, nhịp tim và các chỉ số quan trọng khác. Mọi thứ đều ổn. Đến bảy giờ năm phút ông quay số gọi văn phòng Jaye Winston. Chị đang ở đó, chỉ cần nghe giọng chị là ông đã biết chị đã làm việc trắng đêm.

“Có hai chuyện,” McCaleb nói. “Khi nào chị muốn tôi đến tường trình chính thức và khi nào tôi lấy xe lại được?”

“Ờ, chiếc Cherokee thì anh lấy khi nào cũng được. Tôi chỉ cần gọi điện bảo người ta cho lấy là xong.”

“Nó đâu?”

“Ngay đây. Trong bãi giam xe.”

“Chắc là tôi phải đến đó lấy.”

“Ồ, đằng nào thì anh cũng sẽ tới đây làm tường trình cho tôi mà. Sao anh không làm hai việc một lần luôn thể?”

“Được thôi, khi nào? Tôi muốn làm cho xong chuyện này đi. Tôi muốn thoát khỏi đây, đi nghỉ.”

“Anh định đi đâu?”

“Tôi chả biết nữa. Chỉ là tôi phải đi khỏi đây, cố sao rũ sạch

được hết mớ thuốc độc này. Chắc là đi Vegas.”

“Chỗ ấy mà để hồi phục tâm thần thì quá tuyệt còn gì.”

McCaleb lờ đi ý mỉa mai của chị.

“Tôi biết. Vậy ta gặp nhau ở đâu được?”

“Tôi phải ráp vụ này lại càng nhanh càng tốt thành thử tôi cần bản tường trình của anh. Cho nên sáng nay lúc nào cũng được hết. Tôi sẽ thu xếp thời gian tiếp anh.”

“Vậy tôi đi ngay đây.”

Buddy Lockridge đang ngủ trên ghế dài trong buồng lái.

McCaleb khều anh ta và anh ta giật thót mình tỉnh dậy.

“Cái gì - ơ này, Terror, anh bạn về rồi đấy à.”

“Ừ, tôi về rồi đây.”

“Xe tôi sao rồi bạn?”

“Vẫn chạy. Nghe này, dậy đi, tôi phải đi thêm một chuyến nữa rồi thì tôi cần anh thả tôi lại đó.”

Lockridge chầm chậm cất mình lên trong tư thế ngồi.

Anh ta đang nằm dưới một cái túi ngủ. Anh vơ cái túi choàng quanh mình rồi dụi mắt.

“Mấy giờ rồi?”

“Bảy rưỡi.”

“Mẹ khỉ, anh bạn.”

“Tôi biết, nhưng đây sẽ là lần cuối.”

“Mọi chuyện ổn chứ?”

“Ừ, ổn cả. Tôi chỉ cần anh thả tôi xuống văn phòng cảnh sát trưởng để tôi lấy xe của tôi. Trên đường tôi cần ghé qua một ngân hàng.”

“Còn sớm thế này ngân hàng họ đâu đã mở cửa.”

“Đến khi mình đi tới Whittier thì họ sẽ mở thôi.”

“Vậy nếu tôi lái xe đưa anh đến đó lấy xe của anh thì sẽ ai lái nó từ đó về đây?”

“Tôi. Đi nào.”

“Nhưng anh nói anh chưa được lái xe mà, bạn. Nhất là xe có túi khí.”

“Đừng lo chuyện đó, Buddy.”

Nửa giờ sau họ đã trên đường đi. McCaleb mang theo một túi xách to đựng quần áo để thay và mọi thứ cần thiết cho chuyến hành trình. Ông cũng mang theo một bình thủy đựng cà phê và hai cái tách. Dọc đường ông rót cà phê rồi tóm tắt cho Buddy về vụ án và tất cả những gì đã xảy ra. Buddy vừa lái xe vừa đặt câu hỏi suốt.

“Chắc là mai tôi sẽ phải mua báo đây,” anh nói.

“Vụ này có lẽ còn được phát trên tivi nữa.”

“Này, liệu có được viết thành sách không? Có tôi trong ấy không?”

“Tôi không biết. Chắc là hôm nay báo chí biết chuyện cả rồi. Tôi nghĩ người ta quyết định mua một cuốn sách hay không là còn tùy chuyện hấp dẫn đến đâu.”

“Người ta có trả tiền cho anh để được dùng tên anh như thế không? Ý tôi là trong một cuốn sách ấy. Hay là như trong phim?”

“Tôi không biết. Tôi đoán có lẽ anh cũng có thể đòi hỏi chút gì đó. Anh góp một phần quan trọng mà. Anh đã phát hiện ra bức ảnh bị thiếu trong xe của Cordell.”

“‘Đúng thế, là tôi phát hiện mà.”

Lockridge xem ra tự hào về vai trò của mình và cái triển vọng kiếm được ít tiền nhờ đấy.

“Còn khẩu súng nữa chứ. Tôi đã tìm thấy khẩu súng mà thằng chó ấy giấu dưới thuyền.”

McCaleb cau mày.

“Anh biết không, Buddy? Nếu như có cuốn sách nào hoặc bất cứ nhà báo hay tay cớm nào lai vãng tới thì tôi sẽ thích hơn nhiều nếu anh đừng bao giờ nhắc tới khẩu súng ấy. Làm thế là anh giúp tôi nhiều lắm đấy.”

Lockridge liếc sang ông rồi lại nhìn ra đường.

“Chẳng sao cả. Tôi sẽ im như thóc.”

“Tốt. Cứ thế chừng nào tôi chưa bảo anh làm khác. Rồi thì nếu có ai tới gặp tôi để viết sách, nhất định tôi sẽ bảo họ đến gặp anh.”

“Cám ơn anh bạn.”

Đến khi họ đánh vật xong với dòng xe cộ mà tới được Whittier thì đã hơn chín giờ. McCaleb bảo Lockridge dừng lại cạnh chi nhánh Ngân hàng Mỹ quốc trong khi ông vào ghi một phiếu rút tiền trị giá 1.000 đô, lấy tiền mặt mệnh giá hai mươi và mười đô.

Vài phút sau chiếc Taurus tấp vào bãi đỗ xe của Trung tâm Sao. McCaleb đếm riêng ra 250 đô đưa cho Lockridge.

“Chỗ này là gì đây?”

“Trả cho anh đã cho tôi mượn xe và lái xe chở tôi hôm nay. Còn nữa, tôi sẽ đi vắng ít ngày, anh để mắt trông thuyền hộ tôi nhé?”

“Tôi sẽ để mắt, anh bạn. Anh đi đâu?”

“Chưa biết nữa. Mà tôi cũng không biết khi nào về.”

“Được thôi. Hai trăm rưỡi thì được khá lâu đấy.”

“Còn nhớ cái bà đến thăm tôi chứ? Bà xinh xinh ấy?”

“Nhớ chứ.”

“Tôi hy vọng bà ta sẽ ghé chỗ thuyền tìm tôi. Trông chừng bà ta nhé.”

“OK. Nếu bà ta tới thì tôi làm gì?”

McCaleb nghĩ một thoáng.

“Chỉ cần bảo bà ta là tôi vẫn đang đi vắng nhưng tôi mong bà ta sẽ ghé.”

McCaleb mở cửa xe. Trước khi chui ra, ông bắt tay Lockridge và nói với anh ta lần nữa rằng anh ta đã giúp ông rất nhiều.

“OK. Tôi thoát khỏi đây rồi.”

“Nhất định rồi, anh bạn, chúc may mắn nhá.”

“À này, có chuyện này. Chắc là tôi sẽ lái xe nhiều đấy. Anh cho tôi mượn một trong mấy cây harmonica của anh có được không?”

“Thích cái nào cứ lấy.”

Anh ta lục lọi trong túi để đồ nơi cửa xe, lôi ra ba cây harmonica. McCaleb chọn cây mà ông đã thổi trong lúc lái xe dọc

xa lộ ven bờ biển đêm hôm nọ.

“Cây đó được đấy. Mình chơi bắt đầu từ khóa C đấy nhé.”

“Cám ơn. Buddy.”

“Anh xài giờ dây thun quá đó,” Winston nói khi McCaleb đi lại bàn làm việc của chị. “Tôi đang tự hỏi chả biết anh biến vào cái xó nào rồi.”

“Tôi đi vòng vòng trong sân giam xe nãy giờ cả tiếng rồi,” McCaleb đáp. “Tôi không tin người của chị được. Các người lấy xe tôi đi bằng một cái trát trời đánh thế mà chính tôi phải trả phí lai dắt với phí lưu bãi. Một trăm tám mươi đô. Chả hề có công lý trên thế giới này, Jaye ạ.”

“Thôi nào, người ta chưa làm mất và khi anh nhận lại nó vẫn còn nguyên vẹn thì cũng còn may chán đấy. Ngồi đi. Tôi chưa sẵn sàng đâu.”

“Thế thì chị ca cẩm chuyện tôi tới muộn để làm gì chứ?”

Chị không đáp. McCaleb ngồi vào cái ghế bên hông bàn làm việc của chị rồi quan sát trong khi chị đọc một báo cáo đánh máy, hình như là đọc để sửa, sau đó thì ký nháy vào cuối mỗi trang.

“Được rồi,” chị nói “Tôi sắp dùng một trong mấy phòng thẩm vấn. Băng đã lắp sẵn rồi. Ta đi chứ?”

“Đợi tí đã. Từ đêm qua tới giờ chuyện gì xảy ra vậy?”

“Ồ, phải. Anh đâu có mặt đâu.”

“Chị đã lấy được dấu tay nào từ mấy cái bóng đèn chưa?”

Chị vừa mỉm cười rạng rỡ vừa gật đầu.

“Sao chị không bảo tôi?” McCaleb phản đối. “Bọn chị tìm được

gì?"

"Tất tật. Hai lòng bàn tay, cả hai ngón cái, bốn ngón tay. Chúng tôi cho vào máy và tìm ra một quả bất ngờ. Thằng đó là dân vùng này. Tên là Daniel Crimmins, ba mươi hai tuổi. Anh còn nhớ cái chân dung anh lập ra cho lực lượng đặc nhiệm trong vụ Sát thủ Mật mã chứ? Anh quả là đoán như thần, McCaleb. Không sai chạy mảy may."

McCaleb cảm thấy sinh lực dâng tràn trề bên trong mình, mặc dù bề ngoài ông cố giữ bình thản. Những mảnh ghép nối cùng của câu đố đang rơi vào đúng vị trí. Ông cố nhớ lại tên của nghi phạm từ các hồ sơ vụ án nhưng chịu không nhớ được.

"Kể tôi nghe đi."

"Hắn từng học ở Học viện cảnh sát Los Angeles nhưng bị loại. Đó là chuyện năm năm trước. Theo chỗ chúng tôi biết thì từ đó tới giờ hắn làm một số việc liên quan đến dịch vụ an ninh tư. Không phải nghề thám tử tư đâu. Là nghề vi tính ấy. Hắn quảng cáo trên Internet, có một trang web, hắn gửi thư đến các doanh nghiệp, về cơ bản hắn bán giải pháp an ninh máy tính. Chúng tôi nghe nói đôi khi hắn kiếm được việc làm bằng cách đột nhập vào máy tính của một công ty rồi thì gửi email cho chủ tịch công ty đó, cho ông ta biết làm việc đó dễ đến cỡ nào và tại sao họ nên thuê hắn để hắn làm cho hệ thống của họ an toàn không ai đột nhập được."

"Hệ của CMN?"

"Anh đoán đúng đấy. Hiện giờ chúng tôi đang có một đội ở đó nhưng họ vừa mới gọi về mới ban nãy thôi. Có một vị lãnh đạo nhớ là đã nhận được email của Crimmins hồi năm ngoái. Nhưng ông ta chả thèm để ý, coi là thư rác. Ông ta xóa béng đi và chả bao giờ nhận thêm cái nào nữa. Nhưng nó cho thấy Crimmins từng chui vào trong hệ thống CMN."

McCaleb gật đầu.

"Đã có ai lấy hồ sơ của hắn ở chỗ cảnh sát Los Angeles chưa?"

"Rồi, Arrango. Hồi học ở đó hắn là kẻ chả ai ưa, hắn có quan hệ với ai cũng chỉ vì cần thiết mà thôi. Nhưng về cơ bản thằng cha trụ được ở đó năm tháng. Lý do khiến người ta cho hắn thôi là - theo lời họ - hắn không phát triển được trong bầu không khí trường lớp của học viện. Nói thế là ta hiểu rằng: gã này là một tay hướng nội chẳng đời nào trụ lâu được trong một tổ tuần tra cơ động. Sẽ chẳng một cộng sự nào chịu được hắn. Thành thử họ mới cho hắn ra rìa. Gay cho hắn ở chỗ hắn là thế hệ thứ hai làm cảnh sát. Ông già hắn nghỉ hưu, chuyển về Blue Heaven cách đây mười năm. Uhlig đã cho người ở văn phòng tác chiến Idaho đi tìm ông bố rồi. Ông ta nói là theo chỗ ông ta biết, con trai ông hiện đang làm việc ở Sở cảnh sát Los Angeles. Ông ta không biết thằng nhóc cưng của mình đã bị đá đít vì thằng nhóc có kể cho ông ta đâu. Ông ta nói đã năm sáu năm rồi ông ta không gặp thằng con nhưng mỗi khi nói chuyện qua điện thoại thì thằng con luôn luôn kể những câu chuyện chiến đấu ly kỳ."

"Ừ, toàn bịa tuốt."

McCaleb thấy tất cả đều khớp. Phức cảm quyền lực. Sau khi bị cho ra rìa, Crimmins chuyển cái phức cảm đó từ người cha sang Sở Cảnh sát Los Angeles. Việc hắn bị loại khỏi học viện có thể đã gây ra đổ vỡ tâm lý, nó có tác dụng biến một cuồng tưởng hư cấu vô hại thành trò giải trí chết người. Các vụ án mạng đều xảy ra trên địa phận của cảnh sát Los Angeles. Hắn làm thế để buộc cái cơ quan từng cho hắn là kẻ không xứng đáng phải thấy rằng hắn thông minh, sáng láng và xứng đáng đến thế nào.

McCaleb chợt nảy ra ý nghĩ rằng lúc lập chân dung của Sát thủ Mật mã cách đây ba năm, ông đã gợi ý rằng nên ưu tiên thẩm vấn các sĩ quan cảnh sát bị sa thải và học viên cảnh sát bị loại. Theo chỗ ông biết thì điều đó người ta đã làm.

“Đợi đã. Cái thằng này lẽ ra phải bị thẩm vấn từ hồi đó rồi chứ. Trong chân dung có ghi là sự nghiệp cảnh sát dở dang kia mà.”

“Hắn có bị thẩm vấn. Thành thử Arrango mới đang lục hồ sơ ra. Bằng cách nào đó, Crimmins qua được bài sát hạch. Hắn bị một nhóm của lực lượng đặc nhiệm thẩm vấn, nhưng hắn chẳng nhướng một cái lông mày hoặc cho người ta có cơ sở gì để nghi ngờ. Nhưng dù gì thì chắc chuyện đó làm hắn hoảng. Hắn bị thẩm vấn chỉ bốn tuần sau vụ giết người cuối cùng mang tên Sát thủ Mật mã. Có lẽ đó là lý do khiến hắn thôi.”

“Có thể. Dẫu sao, nếu như người ngoài họ biết được mình đã thẩm vấn thằng này rồi lại để vuột mất thì chẳng hay ho lắm.”

“Tệ quá là tệ ấy chứ. Thôi thì chuyện tới đâu hay tới đó. Chúng tôi đã bố trí họp báo lúc ba giờ chiều rồi.”

McCaleb cân nhắc điều Winston vừa nói, rằng các vụ giết người đã ngưng lại sau khi Crimmins bị thẩm vấn. Ông cảm thấy khoan khoái hài lòng bởi cũng có thể chính chỉ thị của ông về việc cần thẩm vấn các học viên cảnh sát bị loại đã khiến các vụ giết người ngưng lại. Trong khi ông khoan khoái với ý nghĩ đó, Winston mở một tập hồ sơ, lấy ra một tấm ảnh màu từ một xấp giấy tờ trong đó. Chị trao ảnh cho McCaleb. Trong ảnh là Crimmins mặc đồng phục học viện cảnh sát. Áo quần chỉn chu, mày râu nhẵn nhụi, khuôn mặt hẹp và cặp mắt đầy hy vọng dường như để lộ ra sự tự tin của hắn. Như thể ngay lúc người ta chụp bức ảnh hắn đã biết mình sẽ không đi tới cùng, rằng sẽ chẳng có bức ảnh lễ tốt nghiệp nào hết.

“Vậy là trông cũng như lúc hắn mạo danh Noone, chẳng cải dạng gì nhiều,” ông nói. “Chỉ cần cặp kính cộng với cái gì đó nhét trong cặp má hắn để cho mặt hắn trông đầy hơn.”

“Đúng. Có lẽ vì hắn biết hắn sẽ tiếp xúc trực tiếp với cảnh sát thành thử nếu cải dạng nhiều quá thì sẽ lộ.”

“Tôi giữ tấm này được không?”

“Được chứ, hôm nay chúng tôi sẽ phân phát ảnh này mà.”

“Còn gì nữa? Chị có tìm ra địa chỉ không?”

“Chẳng có gì hay cả. Hiện giờ vẫn chỉ có cái nhà kho anh phát hiện mà thôi. Nhưng ắt phải có chỗ khác nữa. Trang web của hắn vẫn hoạt động cả sau khi chúng tôi cắt điện cái nhà kho nghĩa là hắn phải có máy tính khác ở đâu đó. Đang hoạt động ngay lúc ta đang trò chuyện đây.”

“Họ không thể lần theo đường dây điện thoại sao?”

“Hắn có một nhà cung cấp nặc danh.”

“Nghĩa là sao?”

“Bất cứ cái gì đi vào trang web này hoặc từ đó đi ra đều phải qua nhà cung cấp quyền truy cập Internet ẩn danh này. Chúng tôi không thể truy ra mà cũng không thể đột nhập vào hệ thống của nhà cung cấp do có cái Tu chính án số Một chết giẫm. Vả lại, chuyên gia của chúng tôi ở đằng Cục là Bob Clearmountain có bảo tôi những người như hắn bây giờ dùng sóng vi ba chứ không dùng đường điện thoại thường. Khiến truy cho ra và định vị được lại càng khó.”

Các chi tiết về công nghệ nằm ngoài sức hiểu của McCaleb. Ông đổi đề tài.

“Lúc họp báo chị sẽ nêu rõ danh tính hắn chứ?”

“Chắc vậy. Chúng tôi sẽ trưng ảnh ra, cho người ta xem cuốn băng quay buổi thôi miên, để xem phản ứng của họ thế nào. À này, Keisha Russell ở tờ Thời báo ấy. Anh có hứa sẽ cho cô ta biết trước à?”

“Tôi nợ cô ấy một cuộc gọi. Cô ấy đã giúp tôi ngay từ đầu vụ này. Sáng nay tôi đã cho cô ấy một tin nhắn thoại. Chắc tôi sẽ cho cô ấy lợi thế biết đầu tiên. Xin lỗi.”

“Không sao, thế cũng được. Tôi thích cô ta. Dù sao tôi cũng cần nói chuyện với cô ta. Nevins có kể với tôi điều anh nói đêm qua, rằng có thể chính thằng cha này đã gửi thư tới tòa soạn gợi ý họ viết bài về anh trên tờ Thời báo.”

“Phải. Cô ấy có giữ lá thư không?”

“Không. Cô ấy chỉ nhớ thư ký tên là Bob gì đấy. Ắt là hắn rồi. Hắn dàn dựng vụ này kỹ thế kia mà.”

McCaleb chợt nghĩ đến một điều. Graciela có kể với ông rằng mãi đến khi có người tự xưng từng làm việc chung với Glory gọi điện báo cho nàng về bài báo trên tờ Thời báo viết về ông thì nàng mới biết. Chừng đó nàng mới đến thư viện đọc bài báo. McCaleb nhận ra rằng kẻ gọi điện đó cũng có thể là chính Crimmins đang khởi động kế hoạch của hắn.

“Gì vậy?” Winston hỏi.

“Không có gì. Chỉ là tôi đang nghĩ thôi.”

Ông quyết định chưa nói cho Winston biết về linh cảm của mình. Ông sẽ tự mình kiểm chứng. Làm vậy thì ông sẽ có lý do để phá vỡ lời hứa không gọi điện cho Graciela. Ông có thể biến nó thành một cuộc gọi vì công việc.

“Vậy thì,” Winston hỏi, “theo anh hắn đang ở đâu?”

“Crimmins á?” Ông do dự. “Trong gió, chắc vậy.”

Winston dò xét gương mặt ông trong một thoáng. “Tôi nghĩ chắc anh đang có ý tưởng gì đây.”

Ông ngoảnh đi không nhìn chị nữa mà nhìn xuống mặt bàn.

“Ừ thì, gió không thể thổi mãi mãi được,” chị nói, cho qua chuyện ấy. “Hắn rồi sẽ phải xuống đất ở đâu đó.”

“Hy vọng vậy.”

Đoạn họ im lặng, đã nói hết với nhau những gì cần nói ngoại trừ cái thủ tục hình thức là bản tường trình mà ông sẽ phải thu băng.

“Có thể là chẳng liên quan gì tới tôi,” Winston nói, “nhưng anh sẽ xử trí thế nào với chuyện này đây?”

“Tôi đang nghĩ đây.”

“Này, nếu anh cần ai đó để bàn bạc...”

Ông gật đầu tỏ ý cảm ơn.

“OK, vậy chúng ta sẽ cùng nhau kết thúc vụ này nhé?”

Một giờ sau McCaleb ngồi một mình trong phòng thẩm vấn. Ông đã thuật lại chuyện của mình cho Winston và chị đã rời phòng mang cuốn băng đi cho người ta ghi lại thành văn bản. Chị cho phép ông dùng cái điện thoại trên bàn và bảo nếu cần ông có thể dùng căn phòng bao lâu cũng được.

Ông sắp xếp các ý nghĩ của mình trong một lát rồi mới bấm số điện thoại trực y tá ở khoa cấp cứu bệnh viện Holy Cross. Ông xin gặp Graciela, nhưng người phụ nữ nghe máy nói rằng Graciela không có ở đó.

“Có phải cô ấy nghỉ giải lao không?”

“Không, hôm nay cô ấy không đến đây.”

“OK, cám ơn chị.”

Ông gác máy. Ông đoán rằng nàng có gọi điện báo ốm. Ông không trách nàng được. Với những tin tức ông đã kể cho nàng đêm trước thì ông không thể trách nàng, ông tìm số ở nhà nàng. Nhưng sau năm hồi chuông chỉ có máy trả lời tự động lên tiếng. Sau tiếng bíp ông cứ lúng ta lúng túng không biết để lại tin nhắn gì.

“Ừm... Graciela ơi, là anh, Terry đây, em có đó không?”

Ông đợi một hồi lâu rồi nói tiếp.

“Ừm, anh chỉ muốn... họ nói em không đi làm nên anh, ờ, anh muốn chào em, với lại có đôi câu hỏi anh cần hỏi em về vài chuyện. Chủ yếu là vài mắc mứu chưa giải được... nhưng sẽ tốt nếu như… dù sao thì, anh sắp phải đi, chắc anh sẽ thử gọi lại em sau. Ừm, chắc anh sẽ đi trên đường thành thử em không phải lo gọi lại cho anh đâu.”

Ông ước gì có thể xóa tin nhắn đó đi rồi bắt đầu lại. Ông tự rủa mình và gác máy, rồi thì tự hỏi không biết lời rủa có bị ghi lại không. Ông lắc đầu, đứng dậy rời khỏi phòng.

Chương 44

Phải mất hai ngày McCaleb mới tìm được bức tranh mà Daniel Crimmins dưới lốt James Noone đã vẽ trong buổi thôi miên. Ông khởi hành ở Rosarita Beach, đi dần về phía Nam. Ông tìm thấy nó giữa La Fonda và Ensenada trên một dải bờ biển heo hút. Playa Grande là một làng nhỏ nằm trên một ghềnh đá hai tầng trông ra biển. Làng chủ yếu bao gồm một khách sạn có sáu căn nhà gỗ nhỏ một tầng nằm biệt lập, một cửa hàng đồ gốm, một nhà hàng nhỏ, một cái chợ và một trạm Pemex. Còn có một cái chuồng nhỏ cho thuê ngựa để cưỡi xuống bãi biển. Khu trung tâm thương mại này, nếu nó đủ lớn để có thể gọi vậy, nằm nơi mép một vách đá nhìn xuống bãi biển. Nơi triền đá bên trên nó là những căn nhà nhỏ và nhà lưu động nằm rải rác thành một vùng khá rộng.

Cái làm cho McCaleb dừng lại là chuồng ngựa. Ông nhớ Crimmins đã mô tả những con ngựa trên bờ biển. Ông chui ra khỏi chiếc Cherokee, đi xuống con đường mòn dốc cắt qua những mỏm đá dẫn ra bờ biển. Bờ biển rộng rãi, trắng phau là một khu đất tư nhân dài khoảng hơn cây số rưỡi, hai đầu bị án ngữ bởi những triền đá khổng lồ lởm chởm nhô ra biển. Gần đầu cuối về phía Nam, McCaleb thấy mỏm đá chìa ra mà Crimmins đã mô tả trong buổi thôi miên. McCaleb biết, cách tốt nhất và có sức thuyết phục nhất để nói dối là nói sự thật càng nhiều càng tốt. Thế nên ông coi những lời nghi phạm mô tả cái nơi khiến hắn nhẹ nhõm thư thái nhất trên thế giới chính là để mô tả một nơi có thực mà hắn biết, Giờ thì McCaleb đã tìm ra nơi ấy.

Ông tìm ra được Playa Grande này chỉ nhờ cách diễn dịch và điều tra thực địa. Khung cảnh mà Crimmins mô tả tại buổi thôi miên rõ ràng là bờ Thái Bình Dương. Hắn nói hắn thích đi xuống

chỗ này, và bởi McCaleb biết, chẳng có bờ biển nào ở California về phía Nam Los Angeles mà lại xa như hắn tả hoặc trên đó có mấy con ngựa, nên hiển nhiên nơi đó chỉ có thể là Mexico. Và bởi Crimmins nói hắn lái xe tới đó cho nên gần như có thể loại trừ khả năng ấy là Cabo hay những điểm khác xa hơn về phía Nam dọc theo bán đảo Baja. Phải mất hai ngày để đi khảo sát suốt vùng bờ biển còn lại. McCaleb dừng chân ở bất cứ làng nào và bất cứ lúc nào nhìn thấy có lối rẽ ngang từ xa lộ dẫn ra bờ biển.

Crimmins nói đúng. Chỗ này quả thật đẹp và yên bình. Cát mịn như đường và hàng triệu năm sóng đập đã đào một vết lõm sâu vào mặt đá, tạo thành mỏm đá nhô ra chẳng giống gì hơn một làn sóng bằng đá cuộn lên và sắp sửa đập vào vỡ tan trên bờ biển.

McCaleb cũng là người duy nhất trên bờ biển dù nhìn từ hướng nào. Hôm nay ngày thường nên ông đoán rằng từ giờ tới cuối tuần dải cát này chủ yếu là vắng bóng người. Chính vì vậy Crimmins mới ưa nó.

Trên bờ biển có ba con ngựa. Chúng đi loanh quanh một cái máng ăn trống rỗng trong khi chờ khách. Chẳng cần buộc chúng làm gì. Bãi biển hoàn toàn bị nước và đá vây bọc bốn bề. Lối duy nhất để ra khỏi đó là lối mòn dốc dẫn ngược lên chuồng ngựa.

McCaleb đội mũ chơi bóng chày và đeo kính râm để tránh cái nắng gay gắt giữa trưa. Ông vẫn đang còn mặc quần dài và áo gió. Nhưng, bị vẻ đẹp của chốn này mê hoặc, ông nán lại trên bờ biển hồi lâu sau khi đã xác định rằng Daniel Crimmins chẳng thấy tăm hơi đâu cả. Sau một lát, một cậu thiếu niên mặc quần ngắn, áo phông cộc tay đi dọc theo lối mòn xuống bãi biển và lại gần.

"Ông có muốn cưỡi ngựa không ạ?"

"Không, gracias[2]."

[2] Tiếng Tây Ban Nha, nghĩa là "cám ơn". (Chú thích của dịch

giả).

McCaleb rút trong túi áo khoác ra các bức ảnh gấp lại mà Tony Banks in ra từ mấy cuốn băng. Ông chìa ảnh cho cậu bé xem.

“Cháu đã gặp chưa? Người này... Tôi muốn tìm.”

Cậu bé nhìn mấy bức ảnh nhưng không tỏ vẻ gì là hiểu. Cuối cùng cậu chỉ lắc đầu.

“Không, không thấy.”

Cậu quay người đi trở lại về phía lối mòn. McCaleb đút ảnh vào lại túi áo rồi vài phút sau chính mình cũng đi về phía lối đi dốc đứng kia. Trên đường leo lên ông dừng lại nghỉ hai lần, thế nhưng vẫn mệt đứt hơi.

McCaleb ăn trưa bằng bánh enchidala nhồi tôm hùm ở nhà hàng. Bữa ăn tốn của ông số tiền tương đương 5 đô la Mỹ. Ông chìa mấy tấm ảnh ra thêm vài lần nữa nhưng không ai nhận ra người trong ảnh. Ăn trưa xong ông lại chỗ trạm Pemex, dùng điện thoại trả tiền trước ở đó để kiểm tra xem có tin nhắn nào nơi điện thoại ở thuyền không. Chẳng có tin nào. Đoạn ông gọi số Graciela đến lần thứ tư kể từ khi mới lên đường đến giờ, và một lần nữa chỉ nghe máy trả lời tự động. Lần này ông không để lại tin nhắn. Nếu nàng lờ đi các cuộc gọi của ông, có thể ấy là vì chẳng qua nàng không còn muốn nói chuyện với ông nữa.

McCaleb đăng ký nhận phòng ở khách sạn Playa Grande, trả tiền mặt và dùng tên giả. Nghĩ một chút, ông đưa mấy bức ảnh cho người đàn ông ngồi sau quầy trong văn phòng nhỏ của khách sạn và lại được câu trả lời “không biết”.

Căn nhà gỗ nhỏ ông thuê nhìn được một phần bãi biển bên dưới, và trông thẳng ra Thái Bình Dương. Ông kiểm tra xem từ đây có thể nhìn thấy gì trên bãi biển, dưới đó vẫn vắng ngắt trừ mấy

con ngựa. Ông cởi áo gió rồi quyết định ngủ một chút. Ông mệt nhoài vì đã hai ngày nay toàn lái xe trên những con đường xấu, cuốc bộ trên cát và trèo dốc.

Trước khi nằm, ông mở cái túi đang để trên giường ra, đem bàn chải răng và ống kem đánh răng vào buồng tắm rồi bày mấy lọ thuốc cùng hộp đựng nhiệt kế dùng một lần lên bàn ngủ. Ông cũng lấy khẩu Sig-Sauer ra khỏi túi đặt lên bàn. Xưa nay mang vũ khí qua biên giới luôn luôn là việc hơi liều. Tuy nhiên ở chỗ cửa khẩu, đúng như McCaleb chờ đợi, các tay hải quan Mexico chán ngán chỉ vẫy tay cho ông qua.

Trong khi chìm vào giấc ngủ, đầu vùi giữa hai cái gối mốc meo, ông quyết định sẽ thử ra bãi biển một lần nữa lúc mặt trời lặn. Trong buổi thôi miên Crimmins có mô tả khi mặt trời lặn. Có lẽ lúc đó hắn sẽ ra bãi biển. Nếu không, McCaleb quyết định sẽ tìm Crimmins ở khu nhà rải rác phía trên ngôi làng. McCaleb tin chắc mình sẽ tìm ra hắn. Ông chẳng nghi ngờ gì rằng đã tìm được nơi mà Crimmins mô tả.

Lần đầu tiên trong nhiều tháng qua ông nằm mơ có màu sắc, mắt ông chuyển động lia lịa dưới hai mí khép chặt. Ông ngồi trên lưng một con ngựa đang chạy trốn, một con Appaloosa đồ sộ màu giống hệt như cát ướt, nó phi nước đại xuống bờ biển. Ông bị truy đuổi nhưng vì ngồi trên lưng ngựa không vững nên ông không thể quay lại xem ai đang đuổi theo mình. Ông chỉ biết rằng mình phải chạy, rằng nếu dừng lại là xong đời.

Móng con ngựa phi nước đại làm cát ướt bắn thành từng cục lên không.

Tiết tấu đều đều của vó ngựa bị thay bằng tiếng đập thình thình của tim ông. McCaleb sực tỉnh và cố trấn an cơ thể mình. Sau một lát ông quyết định nên kiểm tra nhiệt độ.

Khi ngồi dậy thả hai chân xuống thảm, mắt ông nhìn để kiểm

tra bàn ngủ theo thói quen. Ông tìm cái đồng hồ vẫn thường để trên bàn ngủ cạnh giường ở trên thuyền. Nhưng ở đây không có đồng hồ. Ông ngoảnh đi nhưng rồi mắt lại đảo ngay về phía bàn ngủ khi ông nhận ra rằng khẩu súng đã biến mất.

McCaleb nhanh chóng đứng dậy nhìn quanh phòng, cảm giác kỳ lạ rằng có gì đó không ổn choáng ngợp ông. Ông biết mình đã để khẩu súng trên bàn trước khi ngủ. Có ai đó đã vào phòng trong khi ông ngủ. Crimmins. Ông không nghi ngờ gì. Crimmins đã vào phòng.

Ông hối hả kiểm tra áo gió và túi xách thì thấy không thiếu gì khác. Ông nhìn khắp phòng lần nữa, thế rồi mắt ông bắt gặp một chiếc cần câu dựng trong góc phòng cạnh cửa. Ông lại chỗ góc phòng chộp lấy chiếc cần câu. Nó cùng loại với bộ cần và ống dây câu mà ông đã mua cho Raymond. Khi xoay xoay cần câu trên tay mà nhìn kỹ, ông phát hiện thấy hai chữ viết tắt RT khắc vào chỗ tay cầm làm bằng bần. Raymond đã khắc hai chữ đó để làm dấu là cần của mình. Hoặc ai đó đã làm dấu cho chú bé. Nhưng dù gì thì gì, thông điệp quá rõ. Crimmins đang nắm Raymond trong tay hắn.

Giờ thì McCaleb tỉnh như sáo, nỗi kinh sợ làm đau thắt toàn bộ ngực ông. Ông luồn hai bàn tay nắm lại thành quả đấm vào hai tay áo khoác, tròng áo vào rồi ra khỏi căn nhà gỗ sau khi xem xét kỹ cửa ra vào và thấy không có dấu hiệu gì là khóa bị cạy. Ông tất tả đi lại chỗ văn phòng khách sạn, chuông treo trên đầu kêu inh ỏi khi ông mở toang cửa ra. Người đã nhận tiền của ông ban nãy đứng dậy khỏi ghế phía sau quầy, một nụ cười ngượng nghịu trên mặt. Anh ta sắp sửa nói gì đó thì McCaleb, bằng một động tác dứt khoát, đã tiến lại quầy, vươn tay qua quầy túm ngực áo anh ta. Ông kéo thốc anh ta về phía trước cho đến khi toàn thân anh ta nằm sấp trên quầy, mép bàn formica ấn sâu vào vùng ruột chính của anh ta. McCaleb cúi xuống cho đến khi ghé sát vào mặt người đàn ông.

“Hắn đâu?”

“Qué[3]?”

[3] “Cái gì?” (tiếng Tây Ban Nha) (DG).

“Gã đó, người mà anh đưa cho chìa khóa phòng tôi ấy. Hắn đâu?”

“Không hablar...[4]”

[4] “Không nói được [tiếng Anh]...” (pha tiếng Tây Ban Nha) (DG).

McCaleb kéo áo gã đàn ông mạnh hơn nữa đồng thời chẹn cánh tay trước lên gáy anh ta. Ông cảm thấy sức lực của chính mình đang suy giảm, nhưng vẫn đè xuống mạnh hơn.

“Nói lăng nhăng, anh mà không biết à. Hắn đâu?”

Người đàn ông lắp bắp rên rỉ.

“Tôi không biết,” rốt cuộc anh ta nói. “Xin ông. Tôi không biết hắn ở đâu mà.”

“Hắn đến đây một mình à?”

“Vâng, một mình.”

“Hắn sống ở đâu?”

“Cái ấy tôi không biết. Xin ông. Hắn nói hắn là em trai ông và có món bất ngờ cho ông. Tôi đưa chìa khóa cho hắn để hắn làm ông bất ngờ.”

McCaleb buông tay và đẩy ngược gã đàn ông về lại sau quầy mạnh đến nỗi anh ta rơi phịch thẳng xuống ghế. Anh ta giơ cả hai tay lên với vẻ cầu khẩn, và McCaleb nhận ra chắc hẳn mình đã làm

anh ta sợ vãi linh hồn.

“Xin ông.”

“Xin cái gì?”

“Xin ông. Tôi không muốn có chuyện rắc rối.”

“Muộn quá rồi. Làm sao hắn biết tôi ở đây?”

“Tôi gọi hắn. Hắn trả tiền tôi. Hắn đến đây hôm qua nói là ông có thể đến. Hắn cho tôi số điện thoại. Hắn trả tiền tôi.”

“Nhưng làm sao anh biết là tôi?”

“Hắn đưa ảnh cho tôi.”

“Được rồi, đưa cho tôi. Số điện thoại và bức ảnh.”

Chẳng chút chần chừ gã đàn ông với tay về phía một ngăn kéo trước mặt. McCaleb lẹ làng rướn tới chộp cổ tay anh ta mà giằng mạnh khỏi chiếc ngăn kéo. Ông tự mình mở ngăn kéo và rồi mắt ông dừng lại trên một tấm ảnh nằm trên cùng một mớ giấy tờ. Nó là ảnh chụp McCaleb đi dọc đê chắn sóng bằng đá gần vũng neo thuyền cùng với Graciela và Raymond. McCaleb có thể cảm thấy mặt mình đỏ ké khi cơn giận làm máu dồn lên hai quai hàm rắn đanh lại. Ông cầm bức ảnh lên rồi lật mặt sau xem. Trên mặt sau ảnh có ghi một số điện thoại.

“Xin ông,” nhân viên khách sạn nói. “Ông cầm tiền đi. Một trăm đô Mỹ. Tôi không muốn có chuyện phiền phức cho ông.”

Anh ta dợm thò tay vào túi áo sơ mi.

“Không,” McCaleb nói. “Anh giữ lấy. Anh kiếm được mà.”

Đoạn ông giật tung cửa, va vào cái chuông trên đầu mạnh đến nỗi dây treo chuông đứt phựt và quả chuông rơi sầm xuống góc

văn phòng.

Ông đi qua bãi đỗ xe rải sỏi, tiến về phía máy điện thoại ở trạm Pemex. Ông quay số điện thoại ghi phía sau bức ảnh rồi lắng nghe chuỗi tiếng lách cách trên đường dây trong khi cuộc gọi đi qua ít nhất hai mạch chuyển tiếp. McCaleb tự rủa thầm. Ông sẽ không thể dựa vào số điện thoại mà truy ra địa chỉ, thậm chí dù ông có nhờ được ai đó ở chính quyền địa phương làm việc đó giúp ông đi nữa.

Cuối cùng cuộc gọi đến được mạch cuối cùng và bắt đầu reo. McCaleb nín thở đợi nhưng chẳng ai nhấc ống nghe, máy trả lời tự động cũng không. Sau mười hai tiếng chuông ông dập mạnh ống nghe xuống giá đỡ nhưng cái ống nghe liền bật trở ra, rơi xuống, đong đưa toòng teng bên dưới cái điện thoại. McCaleb đứng như trời trồng vì giận dữ và bởi nỗi bất lực của tình thế mình, trong khi tiếng điện thoại vẫn tiếp tục reo nho nhỏ từ bên dưới.

Sau một hồi lâu ông nhận ra mình đang nhìn đăm đăm ra bãi đỗ xe của khách sạn qua vách kính buồng điệu thoại. Chiếc Cherokee của ông nằm đó và rồi một chiếc nữa. Một chiếc Caprice trắng lấm bụi, phía sau có biển đăng ký bang California.

Nhanh chóng, ông rời buồng điện thoại, băng qua bãi đỗ xe để ra phía đường mòn dẫn xuống bờ biển. Đường mòn cắt ngang nhiều triền đá và che khuất cảnh quan bên dưới. Cho mãi đến khi xuống dưới đáy và rẽ trái lần cuối, McCaleb mới nhìn thấy bãi biển.

Bãi biển chẳng có ai. Ông vừa đi thẳng ra mép nước vừa nhìn cả trước lẫn sau nhưng bờ cát cả đằng này lẫn đằng kia đều vắng ngắt. Kể cả ngựa cũng đã được đưa về chuồng nghỉ trưa. Cuối cùng mắt ông hướng về phía những hõm bóng râm bên dưới vòm đá nhô ra. Ông tiến về phía đó.

Bên dưới vòm đá nhô ra, tiếng sóng vỗ được khuếch đại đến

mức nghe như tiếng reo hò trong sân vận động. Do vừa từ ngoài ánh sáng chói chang nơi bãi biển trống lộng bước vào chỗ bóng râm thụt sâu dưới mỏm đá, McCaleb bị lóa mắt một chút. Ông đứng lại, nhắm chặt mắt rồi lại mở ra. Khi nhìn rõ trở lại, ông thấy đường viền của tảng đá lởm chởm bao quanh mình. Thế rồi từ trong hốc sâu nhất của khoảnh đất bị đá quây kín bốn bề ấy, Crimmins bước ra. Hắn cầm khẩu Sig-Sauer trong tay phải, họng súng chĩa vào McCaleb.

“Tao không muốn làm hại mày,” hắn nói. “Nhưng mày biết nếu phải làm thế thì tao sẽ làm.”

Hắn nói to để giọng hắn át được tiếng ầm ì và vọng âm của sóng biển.

“Nó đâu, Crimmins? Raymond đâu?”

“Mày không định nói ‘Hai dì cháu đâu?’ hay sao?”

McCaleb cũng đã đồ chừng như thế, nhưng khi đã nghe được gã kia xác nhận rằng Graciela và Raymond đang nằm trong tay hắn, nghĩ đến nỗi kinh hoàng của hai người lúc này - nếu họ vẫn còn sống - McCaleb choáng váng. Ông tiến một bước về phía Crimmins nhưng rồi khựng lại khi Crimmins nâng mũi súng chĩa vào ngực ông.

“Thoải mái đi nào. Bình tĩnh đi. Cả hai đang bình yên vô sự, đặc vụ McCaleb ạ. Chớ phải lo chuyện ấy. Thật ra họ an toàn hay không là nằm trong tay mày. Không phải tay tao.”

McCaleb dò xét nhanh Crimmins. Giờ thì hắn để tóc đen nhánh và ria mép. Hắn đang nuôi râu hàm hoặc đang cần cạo râu. Hắn mang bốt có các ngón tõe ra, mặc quần jeans đen và áo cao bồi bằng vải jean có túi kép, một đường khâu kiểu cọ vắt ngang qua ngực, vẻ ngoài của hắn bây giờ vừa giống Người Tốt bụng lại vừa giống James Noone.

“Mày muốn gì?” McCaleb hỏi.

Crimmins làm như không nghe thấy câu hỏi. Hắn nói bằng giọng bình thản. Hắn tự tin mình đang ở trên cơ.

“Tao biết nếu có ai đó đến thì đấy là mày. Tao phải cẩn thận chứ.”

“Tao hỏi, mày muốn gì? Mày muốn tao, có phải không?”

Crimmins nhìn ra phía sau McCaleb với vẻ đăm chiêu, lắc đầu. McCaleb nhìn kỹ khẩu súng. Ông có thể thấy chốt an toàn đã được mở. Nhưng cò súng lại không được bật ra sau. Chẳng thể nào biết được Crimmins đã lên đạn hay chưa.

“Hoàng hôn cuối cùng của tao ở đây,” Crimmins nói. “Bây giờ tao phải rời chốn này.”

Hắn nhìn lại McCaleb, mỉm cười như thể mời McCaleb thừa nhận mình thua.

“Mày hành sự tốt hơn tao tưởng nhiều đó.”

“Không phải tao. Mà là mày, Crimmins. Mày làm hư hết cả. Mày để dấu tay lại cho họ. Mày nói cho tao biết chỗ này.”

Crimmins cau mày gật đầu, thừa nhận sai lầm của mình. Một hồi im lặng dài trôi qua.

“Tao biết vì sao mày đến đây,” cuối cùng hắn nói.

McCaleb không đáp.

“Mày muốn lấy khỏi tao món quà tao đã cho mày.”

McCaleb nghe nỗi căm thù đắng nghét trào lên thiêu đốt cổ họng mình. Ông im lặng.

“Cái thằng chỉ chăm chăm báo thù,” Crimmins nói. “Tao cứ nghĩ tao đã nói với mày rằng thực thi báo thù là việc phù du đến mức nào rồi chứ.”

“Có phải đó là thứ mày học được sau khi giết tất cả những người đó không? Tao cá rằng khi mày nhắm mắt lại về đêm, ông già vẫn cứ ở đó, cho dù mày giết bao nhiêu người đi nữa. Ông ta sẽ chẳng đi đâu cả, đúng không nào? Ông ta đã làm gì mày hả Crimmins, để đến nỗi mày điên lên như thế?”

Crimmins siết chặt khẩu súng hơn và McCaleb có thể thấy quai hàm hắn nổi rõ hơn.

“Đây không phải chuyện đó,” hắn giận dữ đáp. “Mà là chuyện mày. Tao muốn mày sống. Tao muốn sống. Nếu mày không sống thì chuyện này chẳng đáng một tẹo nào. Mày không thấy à? Mày không cảm thấy mối liên hệ giữa mày với tao hay sao? Hai ta bây giờ cột chặt vào nhau rồi. Như anh em ruột ấy.”

“Mày điên rồi, Crimmins.”

“Tao có là gì thì cũng không phải tại tao.”

“Tao không có thì giờ nghe những thanh minh của mày. Mày muốn gì?”

“Tao muốn mày cảm ơn tao vì mày được sống. Tao muốn được yên thân. Tao muốn có thời gian. Tao cần thời gian để di chuyển đồ đạc và tìm chỗ mới. Mày sẽ phải cho tao cái đó ngay bây giờ.”

“Làm sao tao biết chắc mày đang giữ họ? Mày có cái cần câu. Đó chả là gì sất.”

“Bởi vì mày biết tao. Mày biết là tao đang giữ họ.”

Hắn đợi nhưng McCaleb không nói gì.

“Tao có mặt ở đó hồi nãy lúc mày gọi điện và quỳ mọp trước điện thoại của cô nàng, lúc mày van xin cô nàng nhấc máy y như chú nhóc học trò lâm ly sướt mướt.”

McCaleb cảm thấy cơn giận của ông đâm ra bị nỗi bối rối che lấp mất.

“Họ đâu?” ông hét.

“Gần thôi.”

“Chó đẻ. Sao mày lại dám đưa họ qua biên giới cơ chứ?”

Crimmins mỉm cười rồi ra hiệu bằng khẩu súng.

“Thì cũng giống như mày đến tận đây thôi. Đi về phía Nam thì chả ai hỏi han gì. Tao có cho Graciela lựa chọn. Cô ả với thằng nhóc có thể ngồi phía trước và được đối xử rất chi là tử tế, còn nếu không thì ngồi trong thùng xe. Cô nàng biết cư xử phù hợp đấy.”

“Tốt nhất là mày đừng đụng tới họ.”

McCaleb nhận ra giọng mình nghe mới tuyệt vọng làm sao và ước gì mình đã không nói thế.

“Tao đụng tới họ hay không là tùy ở mày.”

“Làm sao?”

“Tao đi bây giờ đây. Mày chớ theo tao. Mày đừng cố gắng công bám dấu tao. Mày chui vào xe mà về lại thuyền mày đi. Mày ngồi bên điện thoại, chốc chốc tao sẽ gọi điện để bảo đảm là mày ở đó chứ không bám theo tao. Chừng nào tao biết tao đã an toàn xa khỏi mày rồi thì tao sẽ cho con đàn bà với thằng nhóc đi.”

McCaleb lắc đầu. Ông biết là hắn nói dối. Giết Graciela và Raymond sẽ là nỗi đau đớn cuối cùng mà Crimmins ban cho ông

một cách vui vẻ và không mảy may thấy mình có tội. Thắng lợi tối hậu. Ông biết dù sau đây xảy ra chuyện gì đi nữa, ông không thể để Crimmins còn sống mà ta khỏi bãi biển này. Ông đã đến Mexico vì một lý do. Lúc này ông phải hành động vì lý do đó.

Crimmins dường như biết ông đang nghĩ gì, hắn cười.

“Chẳng có cách nào khác đâu. Đặc vụ McCaleb. Hoặc tao đi khỏi đây hoặc là hai chúng nó chết trong một cái lỗ đen ngòm. Mày giết tao thì sẽ chả ai tìm thấy hai chúng nó. Còn lâu mới tìm được. Đói khát này, tăm tối này... kinh khủng lắm, còn không à. Với lại, có chuyện này mày quên.”

Hắn lại nâng súng lên và chờ một nhịp để nghe McCaleb đáp lời, nhưng chẳng có gì.

“Tao hy vọng mày thường xuyên nghĩ tới tao,” Crimmins nói. “Như tao sẽ nghĩ tới mày.”

Hắn dợm bước về phía ánh sáng.

“Này Crimmins,” McCaleb nói. “Mày chả có gì hết.”

Crimmins quay lại và mắt hắn hạ xuống khẩu súng hiện nằm trong tay McCaleb. McCaleb tiến hai bước về phía hắn rồi nâng họng khẩu P7 lên ngực hắn.

“Lẽ ra mày phải kiểm tra cái túi xách.”

Crimmins phản công bằng cách chĩa khẩu Sig-Sauer vào ngực McCaleb.

“Súng mày rỗng, Crimmins ạ.”

McCaleb thấy một chút nghi ngờ thoáng qua mắt gã kia. Thoáng qua thôi nhưng ông bắt kịp. Ông biết ngay là Crimmins đã không kiểm tra súng. Hắn không biết rằng súng có đầy một băng đạn

nhưng chưa viên đạn nào được lên nòng cả.

“Nhưng khẩu này thì không.”

Họ đứng đó, mỗi người chĩa họng súng của mình vào tim người kia chỉ cách ba mươi phân. Crimmins nhìn xuống khẩu P7, rồi nhìn lên mắt McCaleb. Hắn nhìn chăm chú, như cố đọc ra một điều gì. Ngay khoảnh khắc đó McCaleb nghĩ đến bức ảnh trong bài báo. Cặp mắt có cái nhìn sắc nhọn không một chút khoan dung. Ông biết rằng lúc này ông đang có chính cặp mắt đó.

Crimmins bóp cò khẩu Sig-Sauer. Cò súng bập vào ổ đạn rỗng. McCaleb bóp cò khẩu P7 rồi quan sát trong khi Crimmins bật ra phía sau và ngã bổ ngửa lên nền cát, hai tay dang thẳng chín mươi độ, mồm há hốc vì kinh ngạc.

McCaleb tiến lại gần hắn, giằng lấy khẩu Sig-Sauer. Đoạn ông lấy áo mình lau sạch khẩu P7 rồi thả xuống cát, ngay ngoài tầm với của kẻ đang hấp hối.

McCaleb quỳ xuống, cúi mình trên Crimmins, cẩn thận không để mình vấy máu.

“Này Crimmins, tao không biết liệu tao có tin Thượng đế không, nhưng tao sẽ nghe mày xưng tội. Nói tao nghe họ ở đâu. Giúp tao cứu họ đi. Chấm dứt chuyện này bằng một nghĩa cử tốt đi.”

“*** má mày,” Crimmins nói mạnh mẽ, mồm nhoe nhoét máu. “Hai đứa nó chết là vì mày.”

Hắn nhấc tay lên chỉ một ngón vào McCaleb. Đoạn hắn buông thõng tay xuống cát và xem ra kiệt sức vì hành động bùng phát đó. Hắn nhúc nhích môi thêm lần nữa nhưng McCaleb không nghe được hắn nói gì. Ông cúi xuống gần hơn.

“Mày nói gì vậy?”

“Tao đã cứu mày. Tao cho mày sự sống.”

Chừng đó McCaleb đứng dậy, vừa phủi cát khỏi quần vừa nhìn xuống Crimmins. Mắt hắn đang ứa lệ và miệng hắn động đậy trong khi hắn nhọc nhằn thở mấy hơi cuối cùng. Mắt hai người gặp nhau và dừng lại.

“Mày lầm rồi,” McCaleb nói. “Tao đổi mày để lấy tao. Tao cứu chính tao.”

Chương 45

McCaleb vừa lái xe dọc những con đường rải sỏi trên triền đá phía trên làng Playa Grande vừa săm soi từng căn nhà cố định, mỗi căn nhà lưu động mà mình đi qua, tìm dấu hiệu không thể nhầm lẫn của mạng điện thoại hay đĩa vi ba gắn trên mái. Ông mở hết cửa sổ xe và mỗi lần gặp một cơ ngơi khớp với mô tả, ông lại tấp xe lại gần, tắt máy, lắng nghe.

Không có nhiều cơ ngơi tại đây được nối kết với thế giới bên ngoài bằng điện thoại hay sóng radio. McCaleb cho rằng hầu hết dân sống ở những nơi xa xôi hẻo lánh thế này chủ ý chọn vậy là vì họ không cần sự nối kết đó. Họ là người nước ngoài và dân sống ẩn dật, những người muốn tách lìa khỏi phần còn lại của thế giới. Lại một lý do khác để Crimmins chọn nơi này.

Có hai lần người ta ra khỏi nhà hỏi McCaleb xem ông muốn gì. Ông đưa mấy tấm ảnh cho họ xem nhưng họ đều nói không biết. Ông xin lỗi đã làm phiền họ rồi đi tiếp.

Cho đến khi mặt trời đã xuống mấp mé chân trời, ông bắt đầu đâm ra tuyệt vọng. Không có ánh sáng ban ngày thì ông biết mình sẽ không thể tìm kiếm được nữa. Ông sẽ phải dừng lại từng nhà một, nếu không thì đợi sáng mai. Nếu đợi thì ông sẽ để mặc Graciela và Raymond một mình đâu đó suốt đêm, không có đồ ăn thức uống và ánh sáng, có khi còn không có gì sưởi ấm, khiếp sợ, bị trói hoặc bị giam bằng cách nào đó.

Ông tăng tốc rồi nhanh chóng đi qua một công viên gồm toàn nhà lưu động, chỉ dừng lại một lần để đưa mấy tấm ảnh cho một bà già ngồi nơi hiên trước một căn nhà lưu động cũ nát xem. Bà ta

lắc đầu trước mấy tấm ảnh, thế là ông đi tiếp.

Cuối cùng, khi mặt trời đã lặn và bầu trời còn lưu giữ chút ánh sáng ban ngày còn lại, ông đi ngang qua một con đường nhỏ dành cho ô tô lát vỏ sò đập vụn dẫn lên một cái gò nhỏ rồi khuất khỏi tầm mắt. Một cái cổng chắn ngang con đường đó, trên có đề Không được qua bằng tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh. McCaleb xem xét cánh cổng một hồi thì thấy nó được cột lại chỉ bằng một đoạn dây kim loại ngắn tròng qua bản lề. Ông ra khỏi xe, kéo đoạn dây ra rồi mở cổng.

Khi đã lên tới cái gò đầu tiên, McCaleb thấy con đường nhỏ dẫn đến một căn nhà lưu động nằm trên gò bên cạnh. Linh cảm đau đáu bắt đầu rộn lên trong ngực ông khi ông nhìn thấy cái đĩa nhỏ lắp trên mái nhà phẳng. Khi lại gần, ông thấy không có chiếc xe nào đỗ dưới nhà để xe bằng nhôm. Ông cũng nhận thấy cái nhà kho nhỏ kiểu Quonset phía sau nhà, gần một hàng rào cũ. Trên một số cọc rào có úp những chai lọ, như để làm đích tập bắn.

Tiếng lốp xe chiếc Cherokee siết lên những vỏ sò đập vụn làm tiêu tan mọi khả năng lại gần một cách êm thắm. Nó cũng tước luôn khỏi McCaleb cơ hội lắng nghe chừng nào ông chưa dừng xe.

Ông tấp xe vào nhà để xe rồi dừng lại. Ông tắt khóa xe rồi ngồi bất động lắng nghe. Chỉ im lặng trong hai giây, rồi thì ông nghe thấy. Âm thanh đó bị lớp ván nhôm của căn nhà lưu động làm nghẹt lại, nhưng ông có nghe thấy. Tiếng điện thoại reo bên trong căn nhà. McCaleb nín thở lắng nghe điện thoại reo mãi, reo mãi cho đến khi ông biết chắc. Ông thở hắt ra và cảm thấy tim mình như nhảy thốc lên. Ông biết mình đã tìm ra hai dì cháu.

Ông ra khỏi xe, lại gần cửa căn nhà lưu động. Điện thoại vẫn reo, cho đến khi ông dừng xe đến giờ ít nhất cũng mười lần rồi. Ông biết nó sẽ kêu mãi chừng nào ông chưa vào trong nhà đặng trả lời hoặc chưa có ai liều vào trong buồng điện thoại ở trạm Pemex mà gác ống nói.

Ông thử mở cửa thì thấy cửa khóa. Dùng xâu chìa khóa lấy trong túi quần Crimmins, ông thử mấy lần cho đến khi mở được cửa. Ông bước vào trong căn nhà lưu động im ắng và ấm áp, nhìn quanh cái nơi dường như là một phòng khách nhỏ. Mành cửa kéo kín mít nên căn phòng tối om ngoại trừ ánh sáng hắt ra từ một màn hình vi tính đặt trên cái bàn kê sát vách bên phải. McCaleb quờ tay lên vách bên trái cửa thì tìm thấy công tắc đèn. Ông bật công tắc và căn phòng sáng rõ lên.

Nó rất giống cái nhà kho ông phát hiện được ở Los Angeles, chật ních những máy vi tính và đồ nghề thiết bị. Có một khoảnh nhỏ để ngồi, hẳn được dành riêng để nghỉ ngơi thư giãn. Chẳng có cái gì trong đó khiến McCaleb bận tâm. Ông không thèm để ý nữa. Ông đến chỉ vì hai lý do duy nhất.

Ông bước hẳn vào căn nhà rồi gọi to.

“Graciela ơi! Raymond ơi!”

Chẳng có tiếng trả lời. Ông nghĩ đến điều Crimmins nói, rằng họ đang ở trong một cái hố đen. Ông quay lại nhìn ra khỏi cửa, dõi mắt nhìn khắp quang cảnh hoang vắng. Ông thấy cái nhà kho kiểu Quonset, liền cất bước về phía đó.

Ông dùng phần dưới lòng bàn tay đập mạnh vào cánh cửa bị khóa bằng khóa móc, tiếng động rầm rầm vang vọng bên trong nhưng không có tiếng trả lời. Ông lóng ngóng rút xâu chìa khóa ra lần nữa, hối hả thọc chiếc chìa khóa nhỏ trên có khắc logo Master Lock vào ổ khóa. Cuối cùng, ông mở toang cánh cửa và bước vào trong bóng tới. Nhà kho trống rỗng và McCaleb cảm thấy bên trong mình như bị xé.

Ông xoay người và cố xốc lại tinh thần nơi ngưỡng cửa, mắt ông cúi gằm trong khi tâm trí ông tràn ngập hình ảnh Graciela và Raymond, hai dì cháu choàng tay ôm chặt nhau, trong bóng tối như mực ở nơi nào đó.

Chính khi ấy ông nhìn thấy nó. Trên con đường rải vỏ sò đập vụn dành cho ô tô trước mặt ông có một khoảnh trũng xuống cắt ngang hai vệt bánh xe. Có một lối mòn cắt qua con đường, dẫn về phía triền đồi thoai thoải.

Nom như thể phía ấy chẳng có gì, thế nhưng có ai đó đã đi về phía ấy nhiều lần đủ để tạo thành lối mòn cắt ngang con đường.

Ông tiến theo lối mòn ấy, ban đầu xoạc cẳng bước, rồi nhanh dần lên thành chạy hết tốc lực. Ông lên đến triền đồi, và nơi dốc thẳng đứng bên dưới ông thấy cái nền phẳng bằng bê tông của một cấu trúc chưa bao giờ được dựng lên. Càng đến gần ông càng chậm bước cho đến khi trở lại thành đi bộ, bụng tự hỏi mình đã tìm thấy cái gì. Những thanh dầm sắt gỉ sét và ống nước từ trong bê tông thòi ra. Nằm lăn lóc trên nền xi măng là một cây cuốc chim cũ và một cái xẻng. Có bậc tam cấp để bước lên phiến bê tông, nơi đó rõ là phải lắp một cánh cửa nhưng chưa bao giờ có cửa nào được lắp. McCaleb bước lên, nhìn quanh. Chẳng có cánh cửa nào dẫn xuống tầng hầm bên dưới, chẳng có gì ông nhìn thấy khả dĩ khớp với những gì Crimmins nói.

Ông đá vào một trong mấy ống nước bằng đồng rồi nhìn xuống cái ống chính đường kính khoảng mươi phân, trên cái ống này lẽ ra người ta phải lắp một cái toa lét. Chính lúc đó ông hiểu ra hai dì cháu đang ở đâu.

Ông xoay tới xoay lui, mắt nhìn khắp mặt đất xung quanh cái nền bê tông. Nhận thấy rằng bậc tam cấp hẳn nằm ở mặt trước cấu trúc này, ông tập trung chú ý vào mặt đất ở phía sau, tìm cái nơi mà hệ thống ống nước sẽ dẫn tới, một hố rác tự hoại. Mắt ông lập tức bắt gặp một khoảnh đất tơi và đá mà ông biết ngay là mới được đào lên. Ông chộp lấy xẻng rồi cắm đầu chạy.

Phải mất năm phút ông mới dọn sạch được chỗ đất tơi và đá ra khỏi nắp hố. Ông biết hai dì cháu có không khí để thở; các ống nước dẫn lên nền nhà bê tông sẽ cung cấp không khí. Nhưng ông

hì hục dọn như thể họ đang chết ngạt dưới chân ông. Khi rốt cuộc ông cũng mở được cái nắp hố cỡ vừa một người chui, ánh mặt trời đang tắt luồn vào và ông thấy gương mặt họ. Hai dì cháu sợ hết hồn nhưng vẫn sống. McCaleb cảm thấy một khối nặng trịch vừa được cất khỏi mình khi ông chìa tay xuống đỡ họ.

Ông giúp họ ra khỏi bóng tối, mắt hai người nhíu lại ngay cả trước ánh sáng nhá nhem khi trời sẩm tối. Rồi ông ôm hai người vào lòng chặt đến nỗi ông cứ nghĩ mình có thể làm họ đau. Graciela tấm tức khóc, thân hình nàng rung rung ép sát vào người ông.

"Ổn cả rồi," ông nói. "Xong rồi."

Nàng ngả đầu ra sau mà nhìn vào mắt ông.

"Giờ thì xong rồi," ông nhắc lại. "Hắn sẽ không bao giờ còn làm hại ai nữa."

Chương 46

Đáy tàu là một không gian chật hẹp bí rì sặc sụa mùi hơi xăng đến váng cả đầu. McCaleb quấn một cái áo phông cũ quanh mặt trông như tên cướp nhưng hơi xăng vẫn xộc vào đầy phổi ông. Ông đang thay dở các bù loong cố định bộ lọc nhiên liệu, cần thay chín cái thì ông đã lắp xong ba cái và siết chặt. Ông đang đánh vật với cái thứ tư, nghếch mặt về phía trước cố ngăn không cho mồ hôi chảy vào mắt mà không được, thì nghe thấy giọng chị ta từ trên gọi xuống.

“Xin chào. Có ai ở nhà không?”

McCaleb bỏ dở việc đang làm, giật cái áo đang buộc quanh mặt ra. Ông bò về phía cửa hầm để mở, chui lên. Jaye Winston đang đứng trên bến đợi ông.

“Jaye. Chào, có gì không? Lên thuyền đi.”

“Thôi, tôi đang vội. Tôi chỉ muốn ghé qua cho anh hay là người ta tìm ra hắn rồi. Tôi đang trên đường xuống Mexico đây.”

McCaleb nhướn mày.

“Hắn không còn sống nữa. Hắn tự sát rồi.”

“Thật sao?”

“Chúng tôi đang làm việc với Cảnh sát Pháp lý Baja nên tạm thời chưa có gì chắc chắn, tôi phải xuống tận đó xem sao đã, nhưng người ta tìm thấy hắn bị sóng đánh dạt lên bãi biển ở một chỗ gọi là Playa Grande. Xuôi theo bờ biển ấy. Hắn tự bắn vào tim.

Một thằng bé chăn ngựa trên bãi biển phát hiện ra hắn. Ấy là hai hôm trước. Bọn tôi vừa mới hay tin thôi.”

McCaleb nhìn quanh. Ông thấy một người mặc sơ mi trắng thắt cà vạt đang lảng vảng gần cổng dẫn vào cầu tàu. Cộng sự của chị ta, ông đồ là vậy.

“Họ có chắc là hắn không?”

“Họ bảo là chắc. Mô tả giống. Với lại họ lần theo được dấu vết của hắn dẫn đến một căn nhà lưu động cách xa bãi biển. Họ tìm thấy nhiều máy vi tính, ảnh chụp, đủ thứ đồ đạc. Giống thằng cha nhà mình lắm. Với lại hắn có để lại thư tuyệt mệnh trên màn hình máy tính.”

“Hắn nói gì?”

“Ừ thì, đây chỉ là thuật lại thôi, nhưng cơ bản là hắn nhận trách nhiệm về những gì hắn làm và bảo hắn đáng chết vì các nạn nhân của hắn. Ngắn gọn, nhẹ nhàng.”

“Họ có tìm thấy vũ khí không?”

“Chưa, nhưng hôm nay họ đang rà soát bãi biển bằng máy dò kim loại. Nếu tìm ra thì chắc đó là khẩu HK P7 của nhà mình. Viên đạn người ta lấy được khi khám nghiệm pháp y là một viên có đầu bọc kim loại, hãng Federal. Chúng tôi sẽ xem liệu có thể mượn để đối chiếu với các vụ của chúng tôi ở đây không.”

McCaleb gật đầu.

“Thế họ luận vụ này ra sao?”

“Khá đơn giản. Tên này biết tụi tôi sắp tóm được hắn rồi, hắn cảm thấy ăn năn hối hận, liền viết thư tuyệt mệnh rồi đi xuống bãi biển, cho một viên vào tim. Thủy triều lôi hắn ra ngoài ghềnh đá ngoài kia và cái xác mắc lại đó. Vì vậy nó mới không trôi luôn ra

biển. Chúng tôi đang đi xuống đó xem mọi chuyện thế nào đây. Và để lấy dấu tay. Chắc sẽ không tìm được dấu vết còn lại của phát súng vì cái xác bị ngâm trong nước. Nhưng có một điều chắc chắn là chúng ta sẽ không dứt điểm được vụ này chừng nào chưa biết tuyệt đối chắc chắn đó là Crimmins.”

“Ừ, ý hay đấy.”

“Tôi chỉ muốn biết chắc bởi vì xem ra chẳng có vẻ gì là hắn đang lao tới chỗ tự sát, anh hiểu ý tôi chứ?”

Chị nhìn ông chăm chú.

“Ừ thì... chẳng bao giờ mình biết được.”

Chị gật đầu và lần đầu tiên chị ngoảnh mắt đi khỏi ông. Chị kiểm tra người cộng sự, anh này đang quan sát họ từ một quãng đủ xa để không nghe được họ nói gì.

“Vụ Vegas thế nào, Terry?”

Ông ngồi lên mép thuyền, đặt cái cờ lê đang dùng dở xuống bên cạnh.

“Ừm, thật ra tôi chẳng định đi đâu hết. Tôi đã quyết rằng nếu không làm cho cái thuyền này chạy được thì chuyện đó chả bao giờ xảy ra sất. Tôi đã cắt điện thoại và làm việc suốt trên thuyền. Tôi nghĩ chắc là rốt cuộc nó cũng sẽ sẵn sàng khởi hành thôi.”

“Tốt. Hy vọng là anh tóm được nhiều cá.”

“Tóm được quá đi chứ. Hôm nào chị đến đi, tôi dẫn chị đi câu cá mác-lin.”

“Gì chứ vụ ấy thì tôi chịu đấy.”

Chị gật đầu rồi lại nhìn quanh bến neo thuyền. “Thôi, chắc tôi nên đi thôi. Xuống tới đó còn xa lắm, thế mà chúng tôi khởi hành

muộn mất rồi.”

“Chúc đi săn vui vẻ.”

“Cám ơn.”

Chị dợm đi nhưng lại ngần ngừ, rồi ngoái lại.

“Tôi thấy chiếc Cherokee của anh ở ngoài bãi. Anh phải đem đi rửa đi, Terry. Bụi ơi là bụi, kinh quá.”

Họ nhìn đăm đăm vào mắt nhau hồi lâu, điều họ thầm lặng truyền đạt cho nhau thật rõ ràng.

“Tôi sẽ đem rửa,” cuối cùng McCaleb nói. “Cám ơn.”

Chương 47

Chiếc Biển Theo Ta rẽ những đợt sóng dồi, tiến về phía Nam bằng tốc độ giăng câu nhấp, trực chỉ đảo Catalina. Trên đài chỉ huy, McCaleb đứng nắm chặt bánh lái. Ông đã hạ màn chắn gió ở đằng trước xuống và làn không khí mát lạnh từ mặt nước phả lên tấp vào cả người ông, làm cho da ông đanh lại dưới lớp áo quần. Trước mặt, trong làn sương, hòn đảo trồi lên như một thánh đường đồ sộ bằng đá nơi chân trời. Những căn nhà ngoài và một số con thuyền có mạn cao hơn ở Avalon bắt đầu xuất hiện trong tầm mắt. Giờ thì ông thấy rõ cái mái tròn bằng đất nung của sòng bạc, công trình đặc trưng của thị trấn này.

Ông xoay người trông lại đằng sau. Đất liền đã khuất khỏi tầm nhìn, chỉ còn phân biệt được nhờ làn sương mỏng mảnh giăng bên trên giống như tấm biển báo Đừng đến đây! Ông lấy làm vui mình đã thoát khỏi nó.

Ông nghĩ đến Crimmins trong một thoáng. Ông chẳng hối tiếc gì về chuyện đã để lại mọi thứ ở Mexico bằng cách đó. Giờ thì sẽ chẳng ai cật vấn gì về các động cơ và lựa chọn của ông nữa. Nhưng nào phải ông chỉ bảo vệ bản thân mình. Graciela và Raymond đã phải sống ba mươi sáu giờ cùng với Crimmins. Mặc dù hắn không đụng đến họ về mặt thân thể, nhưng hai dì cháu vẫn cần có thời gian riêng tư để hồi phục, để quên đi cái tai họa này. McCaleb không cách nào thấy được nếu lôi thêm cảnh sát với thẩm vấn này nọ vào cuộc đời họ thì sẽ có ích gì cho điều đó. Graciela đồng ý với ông.

Từ trên đài chỉ huy ông nhìn xuống buồng lái, kín đáo quan sát hai dì cháu. Raymond ngồi trên ghế trực chiến, hai bàn tay bé nhỏ

nắm chặt bộ đồ nghề câu nhấp. Graciela đứng cạnh chú, giữ chặt ghế để hỗ trợ. Giá như có thể, McCaleb hẳn đã ước gì có một con cá mác-lin to đùng đen trũi mắc vào dây câu cho chú bé. Nhưng ông chẳng lo. Còn khối thì giờ để câu được cá.

Graciela xem chừng cảm nhận được cái nhìn của ông, nàng nhìn lên ông. Họ trao nhau nụ cười thân ái. McCaleb cảm thấy tim mình thắt lại khi nàng cười với ông như thế. Nó làm ông vui đến nỗi tim nhói đau.

Chuyến đi này là một cuộc thử nghiệm. Không chỉ cho con thuyền mà còn cho cả hai người. Nàng đã gọi nó như thế. Một cuộc thử nghiệm để xem liệu họ có vượt qua được chuyện giữa hai người không, cái nhận thức đau đớn về những gì đã xảy ra, về những gì ông đã làm, chuyện vì sao ông có mặt ở đây còn những người khác thì không. Đặc biệt là Gloria. Họ sẽ xem liệu họ có thể bỏ lại ngay cả chuyện đó ở phía sau không, hay ít nhất là bỏ qua một bên, chỉ khi nào cần thiết mới lấy ra xem xét.

McCaleb chỉ dám mong chừng đó. Ông chỉ cần mỗi chừng đó, khi nào có cơ hội. Việc điều đó giờ đây nằm trong tầm tay ông khiến niềm tin của ông đặt vào nàng cảm thấy đã được đền đáp, đã thành trọn vẹn. Suốt một thời gian dài cho mãi đến giờ, lần đầu tiên ông cảm thấy dường như có một mục đích nào đấy.

Ông lại nhìn ra phía trước kiểm tra hướng đi của thuyền. Ông có thể thấy tháp chuông trên đồi, cạnh đó là mái của căn nhà nơi nhà văn và nhà thể thao Zane Grey từng sống. Thị trấn thật đẹp, ông nóng lòng muốn quay lại và chỉ cho hai dì cháu thấy nơi này quá.

Ông lại nhìn trộm xuống đuôi thuyền lần nữa. Tóc Graciela buộc về phía sau ngược chiều gió và ông nhìn kỹ những đường nét đáng yêu của phần gáy nàng. Gần đây ông cảm thấy một cái gì đó hầu như là đức tin và bối rối không biết nó sẽ dẫn ông đến đâu bây giờ. Bối rối nhưng không lo lắng. Ông biết đó không phải là

chuyện thật sự quan trọng. Đức tin của ông giờ đây nằm ở Graciela Rivers. Trong khi nhìn xuống ngắm nàng, ông không nghi ngờ gì rằng ông đang nhìn tảng đá nơi sẽ là bến đỗ của ông.

Việc Máu

Michael Connelly
www.dtv-ebook.com

Lời Cảm Tạ

Việc máu là một tác phẩm hư cấu, song được gợi cảm hứng từ những cuộc trò chuyện với bạn tôi là Terry Hansen, anh ấy được thay tim vào đúng ngày Valentine năm 1993. Tôi hàm ơn anh vì anh đã cởi mở bàn luận về những chuyển biến về cảm xúc và thể chất mà một sự kiện như vậy đã mang tới cho cuộc sống của anh.

Tôi cũng muốn ngỏ lời cám ơn tất cả những ai đã cho tôi những lời khuyên và sự hỗ trợ quý báu về chuyên môn trong quá trình viết cuốn tiểu thuyết này. Mọi sai sót trong những trang sách này đều là sai sót của cá nhân tôi. Đặc biệt, tôi muốn cảm ơn Linda và Callie vì đã chịu đựng tôi, William Gaida, cảnh sát viên Los Angeles đã nghỉ hưu, vì ông đã dạy cho tôi về nghệ thuật thẩm vấn bằng thôi miên, và Jim Carter vì đã cho tôi xem thuyền bè và Vũng Cabrillo. Tôi cũng xin cám ơn Gene Riehl, đặc vụ FBI đã nghỉ hưu, Scott Anderson, chuyên gia vi tính, Larry Sulkis, xạ thủ số một, và Scott Eyman, vị đại sư về nghề viết, người đã khuyên nhủ tôi đừng nhảy lầu tự tử sau khi tôi đã đem 240 trang ra xiên que nhọn - có mục đích hẳn hoi! - và phải bắt đầu lại từ đầu.

Cuốn sách này cùng với tác giả đã nhận được sự góp ý vô cùng quý báu của những người đọc bản thảo trong quá trình viết. Họ gồm có: Mary Connelly Lavelle, Susan Connelly và Jane Connelly Davis, Joel Gotler, Brian Lipson, Philip Spitzer, Ed Thomas, Bill Gerber, Melissa Rooker và Clint Eastwood. (Đặc biệt xin cảm ơn Joel vì những bản ứng tấu harmonica của anh). Biên tập viên của tôi, Michael Pietsch, đã làm tròn công việc xuất sắc thường lệ của mình là nhận một bản thảo khổng lồ rồi từ đó gọt thành một câu chuyện đọc trơn tru.

Cuối cùng, một lần nữa xin cám ơn các nhà sách đã giúp tôi kể chuyện.

Michael Connelly

Los Angeles